CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Trụ sở chính

| Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tây Ninh
| (0276) 37 53 250

Văn phòng thương mại

| Số 62 Trần Huy Liệu, Phường 11,
Quận Phú Nhuận, TP. HCM
| (028) 39 99 88 11
| ttcs@ttcagris.com.vn

| **https://ttcagris.com.vn**

Quét để xem
phiên bản trực tuyến

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN (NĐTC 2023-2024)



55TH ANNIVERSARY

NĂM PHỤNG SỰ

KIỆN TOÀN CHUỖI GIÁ TRỊ TRÁCH NHIỆM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĐTC 2023-2024

Các thuật ngữ viết tắt

ASEAN	: Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ATIGA	: Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN
B2B	: Khách hàng Doanh nghiệp
B2C	: Khách hàng Tiêu dùng
BCTC	: Báo cáo tài chính
BCTN	: Báo cáo thường niên
CAGR	: Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CCS	: Chữ Đường
CTCP	: Công ty cổ phần
DK	: Dự kiến
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
Đường RE	: Đường Tinh luyện
Đường RS	: Đường Kính trắng
ĐVT	: Đơn vị tính
EBIT	: Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
EBITDA	: Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
ESOP	: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn của người lao động
GRI	: Sáng kiến báo cáo toàn cầu
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
HORECA	: Kênh bán hàng thông qua Khách sạn - Nhà Hàng - Đơn vị kinh doanh dịch vụ ăn uống
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
IFC	: Công ty Tài chính Quốc tế
KSNB	: Kiểm soát nội bộ
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
LYKCĐ	: Lấy ý kiến Cổ đông
M&A	: Sáp nhập và Mua lại
NĐ	: Niên độ
P/E	: Hệ số giá trên Lợi nhuận của cổ phiếu
PTBV	: Phát triển bền vững
QCƯX	: Quy chế ứng xử
QLRR/QTRR	: Quản lý rủi ro/ Quản trị rủi ro
QTCT	: Quản trị Công ty
R&D	: Nghiên cứu và Phát triển
UBKT	: Ủy ban Kiểm toán
TGĐ	: Tổng Giám đốc
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
TTC AgriS/ Công ty/SBT	: Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCK	: Ủy ban Chứng khoán
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VNL	: Vùng nguyên liệu
AgrC	: Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp Agriculture Center
ProC	: Trung tâm Sản xuất Production Center
ComC	: Trung tâm Thương mại tích hợp Commercial Center
F&B	: Thực phẩm và đồ uống

Năm 2024,
TTC AgriS đánh dấu hành trình
"55 năm Phụng sự - Kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm",
tiếp tục sứ mệnh kiến tạo nền Nông nghiệp hiện đại, bền vững mang lại nguồn năng lượng - dinh dưỡng nguồn gốc tự nhiên, với tầm nhìn trở thành Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị thực phẩm và đồ uống toàn cầu.



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ 2023-2024

06 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
07 CAM KẾT VỀ TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BCTN NIÊN ĐỘ 2023-2024



1. TTC AGRIS DẤU ẤN NIÊN ĐỘ

10 Thông điệp Nhà sáng lập TTC AgriS
14 Thông điệp Chủ tịch HĐQT
16 Chia sẻ của Tổng Giám đốc
18 Những con số nổi bật niên độ 2023-2024
20 Những sự kiện nổi bật niên độ 2023-2024
34 TTC AgriS - Vị thế thương hiệu hơn 55 năm Phụng sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm
42 Điểm nhấn tài chính 2019-2020 đến 2023-2024



2. TỔNG QUAN VỀ TTC AGRIS

48 Quá trình hình thành và phát triển
52 Hồ sơ doanh nghiệp
54 Hệ thống mạng lưới của TTC AgriS
68 Toàn diện chuỗi giá trị cây trồng, kiến tạo nền nông nghiệp tuần hoàn bền vững
72 Danh mục sản phẩm đa dạng của SBT
94 Kênh phân phối chính



3. QUẢN TRỊ CÔNG TY

98 Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế
104 Giới thiệu Hội đồng quản trị
110 Báo cáo của HĐQT
122 Định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị
126 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
130 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
136 Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc HĐQT
144 Quy chế ứng xử
146 Quản trị rủi ro
154 Tuân thủ pháp luật
159 Quan hệ Nhà đầu tư
166 Báo cáo và phân tích quản trị công ty



4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

192 Triển vọng Đường thế giới
198 Triển vọng Đường Việt Nam
202 Thị trường Thực phẩm và Đồ uống (F&B): tiềm năng và cơ hội
208 Tận dụng lợi thế cạnh tranh, bứt phá trên phạm vi toàn cầu
212 Giới thiệu Ban Điều hành
218 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm
228 Thông tin cổ phiếu
234 Hoạt động thị trường vốn
238 M&A các công ty đồ uống xuất khẩu, tiên phong đón đầu xu hướng F&B thế giới
240 Tình hình đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động niên độ 2023-2024
242 Mô hình vận hành tiên phong Lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp mạnh mẽ
248 Quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng
258 Hoạt động R&D và cảm nhận của khách hàng về sản phẩm mới
264 Hoạt động của công ty con - công ty liên kết
266 Đảm bảo chất lượng và nhận xét của Khách hàng về chất lượng sản phẩm
276 Xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn Đồng hành cùng Khách hàng Doanh nông
280 Hoạt động Nghiên cứu Nông nghiệp - Bước tiến quan trọng trong chiến lược xây dựng vùng nguyên liệu bền vững
286 Chia sẻ của Khách hàng Doanh nông và Cán bộ nhân viên Khuyến nông
290 Nhân sự và đào tạo
296 Chia sẻ của Nhân viên



5. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

300 Cam kết Phát triển bền vững từ Hội đồng Quản trị
306 17 tiêu chí phát triển bền vững của LHQ
312 Sự tham gia của các Bên liên quan
320 Chủ đề kinh tế
330 Chủ đề môi trường
348 Chủ đề xã hội



6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

376 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 23/24 (VAS)
442 Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 23/24 (VAS)

447 Thông tin liên hệ

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị thực phẩm và đồ uống toàn cầu

SỨ MỆNH

Kiến tạo nền Nông nghiệp hiện đại, bền vững và mang lại nguồn năng lượng - dinh dưỡng nguồn gốc tự nhiên



CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ
CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2023-2024

Niên độ 2023-2024, Ban lãnh đạo cùng toàn thể Cán bộ nhân viên của TTC AgriS đã đồng lòng, sẻ chia trách nhiệm, nỗ lực vượt qua khó khăn theo đúng sứ mệnh, tầm nhìn và duy trì các cam kết về phát triển bền vững với Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, các Bên liên quan. Công ty tiếp tục được công nhận trong Top 20 cổ phiếu có điểm phát triển bền vững tốt nhất thị trường – VNSI20; Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023 - Nhóm vốn hóa lớn; và lần đầu tiên được vinh danh Top 5 Hội đồng Quản trị của năm tại lễ vinh danh trong khuôn khổ Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty (AF) lần thứ 6 - năm 2023.

VỚI TIÊU CHÍ **ĐỘC LẬP** | **KHÁCH QUAN** | **MINH BẠCH** | **CHÍNH TRỰC**

trong chuẩn mực đạo đức hành nghề kiểm toán, Phòng kiểm toán nội bộ TTC AgriS cam kết:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Các nội dung trong Báo cáo thường niên (BCTN) niên độ 2023-2024 của TTC AgriS đã tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin hiện hành và tiệm cận các tiêu chuẩn/thông lệ quốc tế cao hơn, như:

- Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC;
- Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN Scorecard 2023;
- Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD 2023;
- Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển Bền vững toàn cầu GRI.

Điều này thể hiện rõ định hướng xuyên suốt và tầm nhìn về phát triển bền vững theo các thông lệ quốc tế mà TTC AgriS đã theo đuổi trong nhiều năm qua.

Tất cả thông tin, dữ liệu tài chính và phi tài chính trong BCTN niên độ 2023-2024 của Công ty đồng nhất với BCTC niên độ 2023-2024 và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Trên các khía cạnh trọng yếu, BCTN của Công ty đã được trình bày trung thực và hợp lý, cung cấp đầy đủ tình hình quản trị, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, và tình hình tài chính đầu tư trong niên độ 2023-2024. Báo cáo được xây dựng tuân thủ tinh thần công khai, minh bạch, và đa góc nhìn, hướng đến nhu cầu thông tin của quý Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan trong chuỗi giá trị của TTC AgriS.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo Phát triển bền vững (PTBV) của TTC AgriS được xây dựng và triển khai một cách phù hợp, trên các khía cạnh quan trọng của 3 chỉ tiêu chính là Kinh tế, Môi trường và Xã hội, dưới sự hướng dẫn và khuyến nghị của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu - GRI Việt Nam.

Báo cáo phản ánh đúng chiến lược phát triển dựa trên lợi ích cốt lõi của Công ty, Cổ đông và các Bên liên quan, hướng tới mục tiêu minh bạch hóa thông tin và bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và các Bên liên quan, kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm.

Hệ thống kiểm soát do Ban Điều hành thiết lập đã vận hành tốt trong việc kiểm soát và đảm bảo sự hợp lý của các chỉ số được trình bày trên Báo cáo PTBV.

PHÒNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG PHÒNG

HUỲNH THÀNH NHÂN

TTC AGRIS - DẤU ẤN NIÊN ĐỘ

CLICK

10 Thông điệp Nhà sáng lập TTC AgriS
14 Thông điệp Chủ tịch HĐQT
16 Chia sẻ của Tổng Giám đốc
18 Những con số nổi bật niên độ 2023-2024
20 Những sự kiện nổi bật niên độ 2023-2024
34 TTC AgriS - Vị thế thương hiệu hơn 55 năm Phụng sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm
42 Điểm nhấn tài chính 2019-2020 đến 2023-2024



THÔNG ĐIỆP NHÀ SÁNG LẬP TTC AGRIS



Trên **hành trình 55 năm hình thành và phát triển**, TTC AgriS luôn chú trọng vào những danh mục đầu tư thân thiện với môi trường, chúng tôi đã lấy **chiến lược kinh doanh "xanh" làm nền tảng phát triển**, lợi thế cạnh tranh và cung cấp cho thị trường các **giải pháp năng lượng Xanh từ sản xuất Sạch**, tốt cho sức khỏe người tiêu dùng và song song giảm thiểu tác động đến môi trường và đóng vai trò cốt lõi trong nền kinh tế Nước nhà. Từ đó vươn mình mở rộng quy mô và tạo lập thương hiệu **Doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia hàng đầu Việt Nam, đang tham gia mạnh mẽ phục vụ cho thị trường thương mại nông nghiệp quốc tế.**

Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Doanh nông, Quý Khách hàng và các Đối tác,

Với tư cách là người đồng sáng lập TTC AgriS, tôi cảm thấy vô cùng may mắn khi được chứng kiến những sự chuyển mình mang tính lịch sử. TTC AgriS từ một cửa hàng tập tành kinh doanh, đến nay đã trở thành một Đơn vị sở hữu 10 nhà máy đường hiện đại nhất Việt Nam; hợp tác và sở hữu và hơn 71.797 ha vùng nguyên liệu mía và cây ăn trái; có mặt tại các quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia, Singapore và Úc; chiếm thị phần hơn 46% thị trường mía đường nội địa, gần 200 dòng sản phẩm nông nghiệp và xuất khẩu đi 69 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Những thành tựu này không chỉ là kết quả của sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ cán bộ nhân viên TTC AgriS, mà còn là minh chứng rõ ràng cho sự **hợp tác bền vững, sự tín nhiệm của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Doanh nông, Quý Khách hàng và các Đối tác**.

Bước sang giai đoạn mới, với **Diện mạo mới – Tiềm lực mới**, TTC AgriS không ngừng chuyển mình cùng thời đại, với các thế mạnh đổi mới sáng tạo trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao tuần hoàn. Với vai trò Nhà sáng lập, tôi khẳng định TTC AgriS đã thành công khoác lên mình một diện mạo mới, hiện đại và ngày càng mạnh mẽ để tự tin tiếp nối sứ mệnh tiên phong dẫn dắt nền kinh tế nông nghiệp bền vững. Đặc biệt là khi TTC AgriS cũng đang bước vào giai đoạn chuyển giao quan trọng sang các trang vàng tiếp theo, sau hành trình 55 tham gia kiến tạo nền nông nghiệp bền vững toàn cầu. Với những tiềm lực mới về nhân sự và tư duy tiên phong, **TTC AgriS đặt trọng tâm cho doanh nghiệp dồn toàn lực tiến tới mục tiêu doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030**.

Tôi tự tin rằng TTC AgriS sẽ tiếp tục chinh phục những tầm cao mới, không chỉ góp phần nâng tầm giá trị nông nghiệp Việt trên bản đồ quốc tế mà còn thúc đẩy cho sự bền vững của chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu. Song song đồng hành cùng Việt Nam hiện thực hóa cam kết quốc gia, triển khai lộ trình chi tiết về giảm phát thải khí nhà kính tiến tới đạt mức phát thải ròng bằng "0" trong toàn chuỗi giá trị TTC AgriS - Net Zero vào năm 2035.

Trên hành trình **"TTC AgriS 55 năm Phụng sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm"**, sự đồng hành và ủng hộ quý báu của Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Doanh nông, Quý Khách hàng và các Đối tác dành cho TTC AgriS trong suốt thời gian qua chính là động lực giúp Chúng tôi vượt qua mọi thử thách, đạt được những thành tựu đáng tự hào để đồng hành cùng nền nông nghiệp bền vững toàn cầu.

Một lần nữa, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Doanh nông, Quý Khách hàng và các Đối tác trên hành trình tạo ra những giá trị cộng hưởng sâu sắc cho nông nghiệp, kinh tế, xã hội và cùng nhau đóng góp mạnh mẽ cho cộng đồng.

Bà Huỳnh Bích Ngọc
Nhà sáng lập TTC AgriS

DIỆN MẠO MỚI - TIỀM LỰC MỚI

Thế hệ sáng lập - **Bà Huỳnh Bích Ngọc**, và Thế hệ kế thừa - **Bà Đặng Huỳnh Ức My**, Chủ tịch HĐQT TTC AgriS: Hai thế hệ, một tầm nhìn kiến tạo nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại và tuần hoàn.

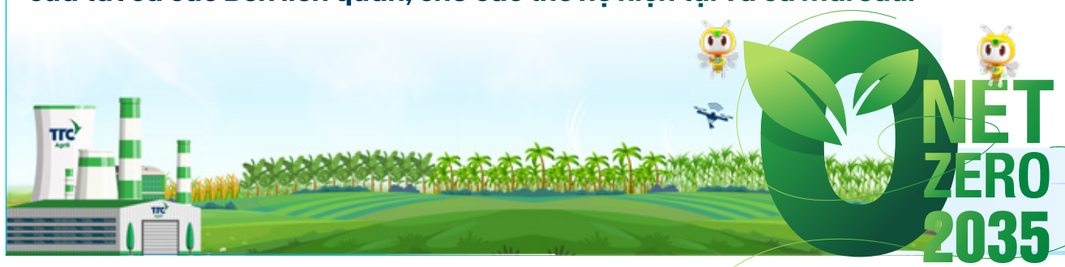
Với 45 năm kinh nghiệm bền bỉ trên thương trường và sự tận tụy đồng hành cùng người nông dân, bà Huỳnh Bích Ngọc được biết đến như "Nữ hoàng Mía đường". Bà đã đặt những viên gạch đầu tiên cho sự phát triển của ngành Mía đường tại Việt Nam và dẫn dắt TTC AgriS từ một nhà máy sản xuất cồn trở thành một Doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia lớn mạnh. Không chỉ là người tiên phong, bà Huỳnh Bích Ngọc còn là "**Người đồng hành đặc biệt**", **luôn dành trọn niềm tin và sự ủng hộ tuyệt đối cho con gái Đặng Huỳnh Ức My**. Cùng nhau, họ đang củng cố vị thế của nền nông nghiệp thông minh và bền vững của Việt Nam trên trường quốc tế.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác thân mến,

Đặt nền móng và dẫn dắt ngành Đường Việt Nam từ năm 1969 với thương hiệu Biên Hoà, hiện nay TTC AgriS là đơn vị duy nhất tự chủ nguồn nguyên liệu hữu cơ. Tất cả các sản phẩm của TTC AgriS đều được áp dụng truy xuất nguồn gốc dựa trên năng lực cung ứng đa quốc gia, diện tích vùng nguyên liệu lớn nhất khu vực Việt Nam, Lào, Campuchia và đang tiếp tục mở rộng tại Úc.

Năm 2024, TTC AgriS đánh dấu hành trình **"55 NĂM PHỤNG SỰ - KIỆN TOÀN CHUỖI GIÁ TRỊ TRÁCH NHIỆM"**. Chúng tôi kiên định với sứ mệnh của một **Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao đầu tàu của Việt Nam, được dẫn dắt bởi mục đích chung là tạo ra những giá trị Công bằng, Bền vững, vì lợi ích của tất cả các Bên liên quan, cho các thế hệ hiện tại và cả mai sau.**





Năm vừa qua, bên cạnh sự gián đoạn liên tục của chuỗi cung ứng và căng thẳng địa chính trị khiến thương mại toàn cầu bất ổn, những vấn đề ngày càng cấp bách liên quan đến biến đổi khí hậu cũng gây ra ảnh hưởng không chỉ đối với sản xuất nông nghiệp mà còn đối với toàn xã hội. Vượt lên thách thức đó, kết quả kinh doanh tích cực niên độ 2023-2024 của TTC AgriS tiếp tục minh chứng sức mạnh của các nền tảng công nghệ, giải pháp kinh doanh và định hướng chiến lược đúng đắn, mang đến những thành công đáng tự hào.

Trong một thế giới có tốc độ đổi mới theo cấp số nhân, việc duy trì sự nhanh chóng nắm bắt và thích nghi với thay đổi là yếu tố cốt lõi để thành công lâu dài. Thực tế, đổi mới không là một khái niệm mới với TTC AgriS. Minh chứng là TTC AgriS đã liên tục thích nghi, cập nhật và chuyển đổi, kể từ những bước đi đầu tiên, **được thúc đẩy bởi tinh thần kinh doanh, lòng phụng sự và nền tảng đa giá trị được tạo ra bởi Thế hệ sáng lập**. Tinh thần này, cũng như văn hóa Công ty và các giá trị kế thừa, đã trở thành xương sống cho những thành tựu của TTC AgriS. Đây cũng chính là **trách nhiệm mà chúng tôi gìn giữ cho những thành công tiếp nối trong tương lai**.

Phát triển Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp, TTC AgriS đã xây dựng thành công chuỗi liên kết kinh tế tuần hoàn trên phạm vi đa quốc gia để sẻ chia thành quả cho tất cả các Bên liên quan.

Với vị thế **"Nhà cung cấp các Giải pháp nông nghiệp công nghệ cao trên nền tảng phát triển bền vững"**, chúng tôi chú trọng vào các giải pháp phi carbon hóa và sử dụng tài nguyên đất bền vững. TTC AgriS hợp tác với các Nhà cung cấp, các Định chế tài chính, các Doanh nghiệp, Chính phủ, Viện nghiên cứu và các Bên liên quan khác - nhằm hỗ trợ và ưu đãi cho hàng nghìn Nông dân, cung cấp công cụ và hướng dẫn họ áp dụng các phương pháp canh tác nông nghiệp bền vững như một giải pháp để nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế, đồng thời bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đất đai và đa dạng sinh học trong dài hạn.

Theo đuổi các cam kết phát triển bền vững, chuẩn hoá và minh bạch hoạt động quản trị các thông lệ quốc tế giúp TTC AgriS trở thành điểm đến của các Định chế tài chính hàng đầu trong nước và quốc tế trong thời gian qua.

Trong chiến lược phát triển năm 2025 và tầm nhìn đến 2030, TTC AgriS tiếp tục **gia tăng chuỗi giá trị từ cây trồng, phát triển các giải pháp dinh dưỡng có nguồn gốc tự nhiên, tham gia vào chuỗi cung ứng thực phẩm và đồ uống dinh dưỡng toàn cầu** nhằm chinh phục **mục tiêu doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030**.

Trên nền tảng **Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain**, chúng tôi sẽ chung tay bảo toàn an ninh lương thực và đối lưu hàng hóa, tối ưu hóa giá trị gia tăng cho các Bên liên quan trong chuỗi thương mại toàn cầu. Tiên phong khai mở dẫn dắt nền kinh tế nông nghiệp bền vững, dẫn đầu các xu hướng xanh tại Việt Nam, hướng đến hoàn thành **mục tiêu Net Zero vào năm 2035**.

Nhận thức các nỗ lực phát triển bền vững là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự trường tồn của Doanh nghiệp, tôi tin tưởng cam kết bền bỉ của chúng tôi trong việc phát triển TTC AgriS thông qua việc tạo ra những giá trị **công bằng và bền vững** chắc chắn đưa chúng ta đến nhiều thành công trong tương lai.

Đại diện Hội đồng Quản trị, tôi xin cảm ơn các thành viên Hội đồng, Ban Điều hành cùng toàn thể nhân viên vì những nỗ lực không ngừng để thực hiện cam kết này mỗi ngày, cũng như vì sự chăm chỉ và tận tụy đã góp phần vào thành công của TTC AgriS trong suốt thời gian qua.

Xin cảm ơn Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác vì sự tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ bền bỉ trên hành trình cùng TTC AgriS hiện thực hóa mục tiêu chiến lược 2021-2025 đến tầm nhìn 2030.

Xin kính chúc Quý vị sức khoẻ, thịnh vượng và thành công.

Bà Đặng Huỳnh Ức My
Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC AgriS

CHIA SẺ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính gửi: Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng Doanh nông, Khách hàng và Đối tác,

TTC AgriS đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong hành trình xây dựng thương hiệu hơn 55 năm, luôn kiên định với chiến lược kinh doanh "Xanh", hoạt động sản xuất và kinh doanh hướng đến mục tiêu "trách nhiệm". Định vị Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain là hạt nhân của chiến lược chuyển đổi, TTC AgriS đã và đang mở rộng các tiềm năng hợp tác sâu rộng với các đối tác uy tín trong nước và tên tuổi trên thế giới. Với định hướng đúng đắn của HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBNV của TTC AgriS đã có một niên độ thăng hoa, tiếp tục giữ vững giá trị cốt lõi và khẳng định tầm vóc Doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia.

Niên độ 2023-2024, vượt lên trên thách thức của thương mại nông nghiệp quốc tế, TTC AgriS đã không ngừng chủ động, linh hoạt thích ứng để biến thách thức thành cơ hội, khép lại niên độ gặt hái nhiều hiệu quả hoạt động. Kết thúc niên độ, TTC AgriS ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đặt ra khi Doanh thu thuần đạt 29.021 tỷ đồng, tăng 17% so với niên độ trước, vượt 41% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 908 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với kỳ trước và vượt 7% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 806 tỷ đồng, tăng mạnh 33% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ Đường năm thứ 5 liên tiếp vượt 1 mốc triệu tấn, trong đó, Kênh nội địa chiếm 66% và Kênh xuất khẩu chiếm 34%. Đối với tiêu dùng nội địa, Kênh tiêu dùng (B2C) và Kênh thương mại (Trading) có sự tăng trưởng mạnh, tăng trưởng tương ứng 22% và 18% so với niên độ trước. Kênh công nghiệp (B2B) vẫn giữ vững phong độ, chiếm tỷ trọng tương đương với niên độ trước trong cơ cấu sản lượng tiêu thụ. Tổng tài sản ở thời điểm 30/6/2024 tiếp tục được mở rộng, đạt mức 34.078 tỷ đồng và tăng mạnh hơn 14% so với đầu niên độ, khẳng định tiềm lực tài chính mạnh mẽ của Công ty.

Ngành Đường và ngành Thực phẩm và Đồ uống (F&B) tại Việt Nam và trên toàn cầu vẫn đang trên đà phát triển mạnh mẽ, với nhiều tiềm năng chưa được khai thác hết. Đặc biệt, các sản phẩm dinh dưỡng lành mạnh, tốt cho sức khỏe đang ngày càng được ưa chuộng. Người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn các sản phẩm có chất lượng và nguồn gốc truy xuất. Bên cạnh đó, các phương thức sản xuất bền vững đang trở thành xu hướng toàn cầu, khi các doanh nghiệp nỗ lực giảm thiểu tác động lên môi trường. Nắm bắt những cơ hội đó, TTC AgriS với những lợi thế cạnh tranh sẵn có và kinh nghiệm 55 năm trong ngành nông nghiệp, đã và đang không ngừng đầu tư, nghiên cứu để tối ưu hóa giá trị cây mía, phát triển các sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường, mở rộng chuỗi giá trị cây trồng với các sản phẩm từ cây dừa, chuối, gạo,… nhằm khai phá các tiềm năng tăng trưởng và tạo điều kiện để tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị nông nghiệp và thị trường F&B toàn cầu, sẵn sàng cho giai đoạn chiến lược chuyển đổi tiếp theo 2025-2030.

Dưới sự tín nhiệm của Hội đồng Quản trị, tôi và Ban Điều hành được giao những nhiệm vụ trọng yếu nhằm đảm bảo sự tăng trưởng kinh doanh, vận hành hiệu quả và tạo ra giá trị bền vững cho các Bên liên quan trong chuỗi giá trị của TTC AgriS. Trong niên độ 2024-2025, Ban Điều hành sẽ bám sát chiến lược kinh doanh, duy trì quản trị liên tục để đi sâu vào vận hành, tập trung chuyên môn và giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng. Chúng tôi cũng sẽ chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kế thừa, để cùng Ban Điều hành hoàn thành mọi mục tiêu mà Hội đồng Quản trị đã giao phó.

Nhìn lại những nỗ lực và thành quả tích cực đã đạt được trong những năm qua, cùng với chiến lược đúng đắn từ HĐQT, tinh thần đoàn kết, đồng lòng và quyết tâm của tập thể Ban Điều hành và CBNV, Tôi tin rằng TTC AgriS sẽ tiếp tục bước tiếp những bước tiến vững chắc hướng đến sớm hoàn thành mục tiêu doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng doanh nông và các Đối tác đã luôn đồng hành cùng TTC AgriS trong suốt thời gian qua. Trên cương vị mới, tôi cam kết sẽ đẩy mạnh quá trình hiện đại hóa và chinh phục chuỗi giá trị nông sản toàn cầu tại TTC AgriS, đặc biệt trước cột mốc toàn diện nội lực khi TTC AgriS vừa đánh dấu cột mốc kỷ niệm 55 năm hình thành và tăng trưởng bền vững.

Ông Thái Văn Chuyện
Tổng Giám đốc TTC AgriS

Doanh thu thuần
niên độ 2023-2024 đạt

29.021 Tỷ đồng

tăng **17%** so với niên độ trước,
vượt **41%** kế hoạch năm

Lợi nhuận trước thuế
đạt gần

908 Tỷ đồng

tăng trưởng **26%** so với kỳ trước
và vượt kế hoạch **7%**

Lợi nhuận sau thuế đạt

806 Tỷ đồng

tăng mạnh **33%** so với cùng kỳ



NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT

71.797 ha
Vùng nguyên liệu xuyên biên giới, trải dài tại 4 quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc

NĂM THỨ 5 LIÊN TIẾP ĐẠT
>1 Triệu Tấn
Sản lượng tiêu thụ

88 DÒNG SẢN PHẨM ĐƯỜNG
Trong đó có 6 sản phẩm Đường Organic đạt chuẩn EU và USDA

46% Thị phần
DẪN ĐẦU NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM

24 DÒNG SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG VÀ SAU ĐƯỜNG

69
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

08 SẢN PHẨM
NƯỚC UỐNG DINH DƯỠNG TỪ MÍA VÀ NƯỚC TINH KHIẾT

DOANH THU THUẦN
29.021 Tỷ đồng
Tăng 17% so với cùng kỳ, hoàn thành 141% kế hoạch năm

46 SẢN PHẨM TỪ DỪA

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
806 Tỷ đồng
Tăng 33% so với cùng kỳ

vnA+
XẾP HẠNG TÍN NHIỆM THƯỜNG NIÊN Ở MỨC "VNA+" 3 NĂM LIÊN TIẾP BỞI SAIGON RATINGS

TTC AgriS - Vị thế thương hiệu hơn 55 năm
Phụng sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm
(1969-2024)

55TH ANNIVERSARY

11 SẢN PHẨM TỪ GẠO
với những nỗ lực mở rộng chuỗi giá trị cây trồng và đa dạng danh mục sản phẩm

21 SẢN PHẨM TỪ CHUỐI

~144 Triệu Kwh
ĐIỆN THƯƠNG PHẨM PHÁT VÀO LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA
Tăng 25% so với cùng kỳ

VNSI20
7 NĂM LIÊN TIẾP THUỘC TOP 20 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT THUỘC RỔ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VNSI20 – HOSE

- TOP 10 — **Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023 - Nhóm vốn hóa lớn** HOSE
- TOP 5 — **Hội đồng Quản trị của năm** VIOD
- TOP 4 — **Báo cáo thường niên xuất sắc nhất thế giới - Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ** (LACP)
- TOP 50 — **Công ty niêm yết tốt nhất năm 2024** Forbes Việt Nam
- TOP 100 — **Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam**
- TOP 50 — **Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam** Brand Finance
- TOP 500 — **Doanh nghiệp lớn nhất Khu vực Đông Nam Á** Tạp chí Fortune
- 10 TRIỆU — **Số lượng cây xanh sẽ được trồng mới trong dự án "10 triệu cây xanh - kiến tạo tương lai xanh", hướng tới Net Zero vào năm 2035**

SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2023-2024

Tháng 6 2023

Tổ chức thành công sự kiện TTC AgriS Innovation Day 2023

Sự kiện được tổ chức với chủ đề "Serving the best natural nutrition for body needs". Theo đó, TTC AgriS đóng góp nền tảng chung tích hợp xuyên suốt để mang đến các giải pháp khai thác các giá trị dinh dưỡng toàn diện thông qua việc thúc đẩy xu hướng thực phẩm Plant-based. Thông qua sự kiện, TTC AgriS đặt kỳ vọng tăng cường nhận thức công chúng về tính bền vững và các giá trị của thực phẩm có nguồn gốc thực vật trên phạm vi toàn cầu.



Chủ tịch TTC AgriS - bà Đặng Huỳnh Ức My phát biểu khai mạc tại sự kiện TTC AgriS Innovation Day 2023 với định hướng tập trung vào phát triển nông nghiệp kinh tế bền vững

Quét QR code để có thêm thông tin về sự kiện

Tháng 7 2023

Top 20 cổ phiếu có điểm phát triển bền vững tốt nhất thị trường - VNSI20

SBT tiếp tục được vinh danh trong **"Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững tốt nhất thị trường"** trong rổ Chỉ số Phát triển Bền vững VNSI - HOSE. Năm thứ 7 liên tiếp có mặt trong rổ chỉ số VNSI20, TTC AgriS khẳng định năng lực quản trị, tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững.

Tháng 8 2023

Ngày hợp nhất AgriS's Day 8/8/2023 - Kỷ niệm 54 năm thương hiệu TTC AgriS

Với thông điệp **"AgriS One Direction - Link To Click"**, ngày hợp nhất 8/8/2023 là dịp để đánh dấu những thành quả ngọt ngào của TTC AgriS trong 54 năm hình thành và vươn tầm lớn mạnh (8/8/1969 - 8/8/2023).



Chương trình Team Building chào mừng kỷ niệm ngày hợp nhất 8/8/2023 - 54 năm hành trình thương hiệu TTC AgriS được diễn ra tại Nhà máy TTCS (Tây Ninh)

Tháng 8 2023

TTC AgriS được vinh danh trong Top 50 của Bảng xếp hạng 100 thương hiệu giá trị nhất VN

Năm thứ 4 liên tiếp TTC AgriS được vinh danh đứng trong top 50 của bảng xếp hạng 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023 do Brand Finance - Mibrand Vietnam tổ chức.



Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên - Phó Tổng Giám đốc TTC AgriS nhận chứng nhận từ Brand Finance cho danh sách danh giá "Top 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2023"

Tháng 8 2023

TTC AgriS nhận vinh danh kép tại hội nghị toàn cầu về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững lần thứ 15 (Global CSR & ESG Summit & Awards 2023)

TTC AgriS xuất sắc nhận vinh danh kép tại Hội nghị toàn cầu về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững lần thứ 15 (Global CSR & ESG Summit & Awards 2023) tại 2 hạng mục: CSR & ESG Leadership Award hạng Silver và Empowerment Of Women Award hạng Platinum.



Đại diện TTC AgriS nhận vinh danh hạng mục CSR & ESG Leadership Award hạng Silver tại Hội nghị toàn cầu về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững lần thứ 15

Tháng 8 2023

Chính thức Go-live Trung tâm Kinh doanh tích hợp - Commercial Center (ComC)

Ngày 12/8/2023, TTC AgriS đã chính thức khai mở mô hình vận hành **Trung tâm Kinh doanh tích hợp - Commercial Center (ComC)**, đặt mục tiêu Tiên phong chuyển đổi - Đột phá mạnh mẽ, hướng tới trở thành Doanh nghiệp phân phối, thương mại xuất nhập khẩu đa ngành hàng. Đồng thời, nhanh chóng cung cấp các giải pháp về sản phẩm và dịch vụ trên cơ sở kết nối khách hàng đa kênh tự động dựa trên nền tảng chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp công nghệ.



TTC AgriS chính thức khai mở mô hình vận hành Trung tâm Kinh doanh tích hợp – Commercial Center vào ngày 12/8/2023

Tháng 9 2023

Liên tục tăng cường hợp tác chiến lược với các đối tác quốc tế

Tháng 9/2023, TTC AgriS hoàn tất ký kết hợp tác chiến lược với hai đối tác quốc tế quan trọng là Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và ED&F Man Molasses B.V. từ Anh Quốc, chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực mật Đường nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững và mở rộng thị trường toàn cầu.





TTC AgriS hoàn tất ký kết hợp tác chiến lược với hai đối tác quốc tế quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững và mở rộng thị trường toàn cầu

Tháng 10 2023

TTC AgriS Stakeholder Site Visit 2023

Chương trình được tổ chức tại Bến Tre và Tây Ninh trong khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông thường niên niên độ 2022-2023 với sự tham gia của hàng trăm khách mời đến từ các Công ty chứng khoán, Quỹ, Ngân hàng, Định chế tài chính lớn trong nước, quốc tế, Cơ quan báo chí và các Đối tác của TTC AgriS.



Các kỹ sư nông nghiệp đã biểu diễn máy bay không người lái (Drone) phun phân hữu cơ vi sinh để bón cho vùng nguyên liệu mía và thả thiên địch ong mắt đỏ để diệt sâu đục thân cho mía tại Nông trường Thành Long 1 của TTC AgriS ở Tây Ninh

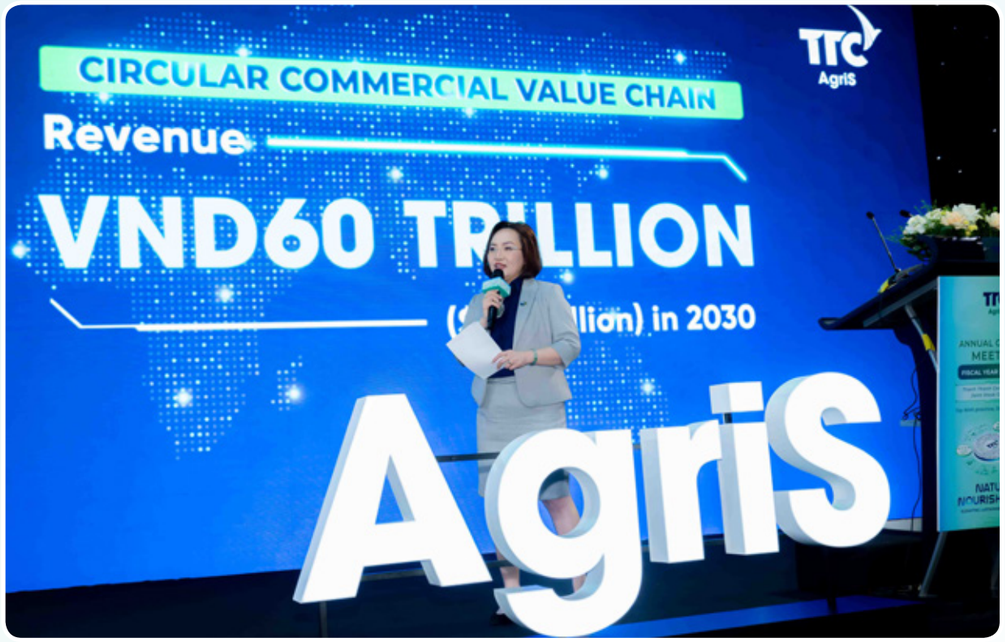


Các Khách mời và các Đối tác của TTC AgriS đã đến tham quan tại nhà máy Betrimex (Bến Tre) để hiểu hơn về tầm quan trọng của quy trình sản xuất chất lượng và cam kết của TTC AgriS đối với từng sản phẩm

Tháng 10 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2022-2023

Ngày 26/10/2023 tại Tây Ninh, TTC AgriS đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) NĐ 2022-2023 với chủ đề "Dinh dưỡng thiên nhiên - Nâng tầm nông nghiệp bền vững". Với định hướng chiến lược phát triển của công ty đến 2025 và tầm nhìn đến 2030, đặc biệt tăng cường sự hiện diện tại thị trường F&B toàn cầu đầy tiềm năng, TTC AgriS đặt mục tiêu doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030 và hướng đến Net Zero vào năm 2035.



Bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT TTC AgriS khẳng định: "Công ty tiếp tục bám sát định hướng về ứng dụng mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain và đặt mục tiêu Doanh thu đạt 60.000 tỷ vào năm 2030



Tại Đại hội, Ban Lãnh đạo TTC AgriS tri ân Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan đã đồng hành cùng Công ty, cam kết tiếp tục kiên định với chiến lược kinh doanh "xanh", dồn toàn lực tiến tới mục tiêu Doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030

Tháng 11 2023

TTC AgriS tham gia phiên thảo luận tại Hội thảo phát triển bền vững 2023

Phó Tổng Giám đốc TTC AgriS - Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên cùng các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế, các nhà quản lý và lãnh đạo doanh nghiệp đã tham gia thảo luận tại Hội thảo Phát triển bền vững 2023 với chủ đề: **"Trách nhiệm của chúng ta - Hành động của chúng ta"** do Báo Đầu tư - Vietnam Investment Review tổ chức.



Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên - Phó Tổng Giám đốc TTC AgriS chia sẻ tại Hội thảo Phát triển bền vững 2023



Hội thảo Phát triển bền vững 2023 với chủ đề: "Trách nhiệm của chúng ta - Hành động của chúng ta" do Báo Đầu tư/Vietnam Investment Review tổ chức tại Hà Nội

Tháng 11 2023

TTC AgriS được vinh danh trong Top 5 Hội đồng Quản trị của năm - VIOD

TTC AgriS đã vinh dự nhận được giải thưởng "Hội đồng Quản trị của năm" (Board of The Year Award) trong khuôn khổ Diễn đàn thường niên lần thứ 6 (AF6) với chủ đề "Khơi nguồn tài chính xanh và quản trị xanh" do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) phối hợp với Báo Đầu tư tổ chức tại Hà Nội.



Ông Trần Tấn Việt - Thành viên HĐQT đại diện TTC AgriS nhận giải thưởng Hội đồng Quản trị của năm (Board of The Year Award)

Tháng 12 2023

Phát động Dự án "10 triệu cây xanh - Kiến tạo tương lai xanh"

Ngày 7/12/2023 tại tỉnh Tây Ninh, TTC AgriS đã tổ chức Lễ Phát động dự án TTC AgriS Embrace Green Future - Chương trình trồng "10 Triệu Cây Xanh - Kiến Tạo Tương Lai Xanh". Số lượng cây sẽ được phân bổ trồng từ 800 nghìn cây đến ~1,5 triệu cây/1 năm, dự kiến hấp thụ hơn 110.000 tấn CO_2 tính đến năm 2035 và luỹ kế trong tương lai.



Ban lãnh đạo TTC AgriS thực hiện nghi thức phát động Dự án TTC AgriS Embrace Green Future - Chương trình trồng "10 triệu cây xanh - Kiến tạo tương lai xanh" tại Tây Ninh dưới sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương.

Tháng 12 2023

TTC AgriS được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023

TTC AgriS được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023 - Nhóm vốn hóa lớn tại "Hội nghị Doanh nghiệp Niêm yết và Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết năm 2023" do Sở GDCK TP.HCM (HOSE), Sở GDCK Hà Nội (HNX), Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital tổ chức.



Đại diện TTC AgriS nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023

Tháng 3 2024

28 năm liên tiếp đạt chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao 2024

TTC AgriS đã tiếp tục được vinh danh tại Lễ công bố và trao chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao 2024 (HVNCLC) với danh mục hơn 100 sản phẩm đa dạng, đảm bảo chất lượng về dinh dưỡng và sức khỏe cho Người tiêu dùng trong và ngoài nước. Giải thưởng do Người tiêu dùng bình chọn và Hội nghị Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao và Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh & Hỗ trợ Doanh nghiệp tổ chức.



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Tổng Giám đốc TTC AgriS đại diện nhận chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao 2024 do Người tiêu dùng bình chọn

SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2023-2024

Tháng 3 2024

TTC AgriS tiếp tục lọt Top 4/100 Báo cáo thường niên tốt nhất thế giới

Tại cuộc thi Báo cáo thường niên quốc tế **"2022/2023 Vision Awards - Annual Report Competition"** do Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ (League of American Communication Professional - LACP) tổ chức vào tháng 2/2024.



TTC AgriS được vinh danh trong Top 4 BCTN xuất sắc nhất thế giới - LACP

Tháng 3 2024

TTC AgriS tham dự CEO Forum - ASEAN - Australia Special Summit 2024 - Nâng tầm hợp tác phát triển nông nghiệp Việt Nam - Úc

Sự kiện thuộc khuôn khổ Hội nghị ASEAN - Australia Special Summit 2024, tổ chức vào thời điểm kỷ niệm 50 năm quan hệ Việt Úc. Đại diện cho Việt Nam trong tư cách Chủ tịch Hội nghị bàn tròn phía ASEAN với chủ đề "Agriculture and Food Supply Chains", TTC AgriS đã bày tỏ định hướng và kiến nghị trên tinh thần hợp tác song phương nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp tác giữa 2 quốc gia tương đồng về phát triển Nông nghiệp, nhằm tăng cường lợi ích thương mại và đầu tư hai chiều, với mục tiêu đảm bảo sự thịnh vượng và an ninh lâu dài cho cả hai khu vực.



TTC AgriS vinh dự được chia sẻ định hướng và kiến nghị tại CEO Forum – sự kiện thuộc khuôn khổ ASEAN-Australia Special Summit 2024 thời điểm kỷ niệm 50 năm quan hệ Việt Úc

Tháng 4 2024

Vinh danh doanh nghiệp CSR & ESG tiêu biểu toàn cầu

Tại Hội nghị và Lễ công bố giải thưởng Global CSR & ESG Summit and Awards 2024 thường niên lần thứ 16, TTC AgriS đã vượt qua các tổ chức hàng đầu về CSR & ESG để đạt thứ hạng cao nhất (Platinum) cho hầu hết các hạng mục trong nhóm doanh nghiệp có vốn hoá thị trường từ 500 triệu đến 1 tỷ USD, gặt hái thêm 04 hạng mục mới so với năm 2023, nâng chuỗi giải thưởng đạt được lên 6, bao gồm:

- Best Country Excellence Award - Best in Vietnam - Platinum;
- CSR & ESG Leadership Award - Platinum;
- Best Community Programme - Silver;
- Best Workplace Practices - Platinum;
- Production Innovation & Excellence Award - Platinum;
- Best Corporate Communications & Investor Relations Team - Platinum.



TTC AgriS đón nhận chuỗi giải thưởng danh giá Doanh nghiệp CSR & ESG tiêu biểu toàn cầu năm thứ hai liên tiếp tại Hội nghị và Lễ công bố giải thưởng Global CSR & ESG Summit and Awards 2024 thường niên lần thứ 16

Tháng 4 2024

Chính thức Go-live Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp - Agriculture Center (AgrC)

Vào ngày 01/04/2024 tại Tây Ninh, **Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp - Agriculture Center (AgrC)** đã chính thức đi vào vận hành. Sứ mệnh của ArgC là thiết lập và cung cấp các nền tảng hạ tầng cốt lõi để sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững, đồng thời ứng dụng công nghệ cao, giúp kết nối các công đoạn, đối tác trong chuỗi giá trị nông nghiệp, tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả của các bên.

Bên cạnh đó, AgrC đặt trọng tâm dịch chuyển từ hình thái "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp", lấy thị trường làm chỉ dấu và dẫn dắt toàn bộ chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, đánh dấu mốc quan trọng cho sự hợp nhất của tất cả các hoạt động sản xuất nông nghiệp tại TTC AgriS.



Vào ngày 01/04/2024 tại Tây Ninh, Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp - Agriculture Center (AgrC) đã chính thức đi vào vận hành, đánh dấu mốc quan trọng cho sự hợp nhất của tất cả các hoạt động sản xuất nông nghiệp tại TTC AgriS

Tháng 4 2024

Chính thức vận hành Trung tâm Sản xuất – Production Center (ProC)

Ngày 4/4/2024, tại Nhà máy TTCS Tây Ninh, sự kiện go-live **Trung tâm Sản xuất - Production Center (ProC)** - **Nhà cung cấp Giải pháp sản xuất thực phẩm** chính thức diễn ra, đánh dấu cột mốc kiện toàn chiến lược về xây dựng và vận hành mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị tuần hoàn.

Với sứ mệnh trở thành **Nhà cung cấp Giải pháp sản xuất thực phẩm**, ProC tập trung nghiên cứu và phát triển quy trình và đóng gói; kiểm soát chất lượng sản phẩm bao gồm cả sản phẩm của TTC AgriS và của Khách hàng OEM; đồng thời phát triển dịch vụ lập kế hoạch sản xuất và tối ưu hóa kênh phân phối cho Khách hàng.



Production Center (ProC) - Nhà cung cấp Giải pháp sản xuất thực phẩm ra mắt, đánh dấu cột mốc kiện toàn chiến lược về xây dựng và vận hành mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị tuần hoàn



Chính thức go-live vào ngày 4/4/2024, đội ngũ ProC được dẫn dắt bởi Ban Lãnh đạo giàu năng lực, kinh nghiệm và tâm huyết

SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2023-2024

Tháng 5 2024

TTC AgriS International Partners Day 2024

TTC AgriS đã đón tiếp hơn 60 lãnh đạo cấp cao đến từ các Cơ quan Chính phủ và Đối tác chiến lược đến trao đổi và kết nối trong sự kiện TTC AgriS International Partners Day 2024, chủ đề "Harnessing Innovation - Advancing Together" tại Shangri-la, Singapore. Đặc biệt, sự kiện có sự hiện diện của Ông Mai Phước Dũng - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hoà XHCN Việt Nam tại Singapore.

Sự kiện tri ân đặc biệt tới các đối tác chiến lược đồng hành cùng TTC AgriS trong công cuộc kích hoạt cổng hợp tác toàn cầu vì ngành nông nghiệp và chuỗi giá trị thương mại quốc tế bền vững. Các chuyên gia và nhà lãnh đạo hàng đầu đã cùng TTC AgriS đưa ra các góc nhìn đa chiều về nguồn lực công nghệ và tài chính xanh, chuỗi giá trị hàng hóa quốc tế mở rộng, nền kinh tế tuần hoàn có trách nhiệm dưới sự trợ lực chặt chẽ của Chính phủ các nước.

Quét QR code để có thêm thông tin về sự kiện



Hơn 60 lãnh đạo cấp cao đến từ các Cơ quan Chính phủ và Đối tác chiến lược đến trao đổi và kết nối trong sự kiện TTC AgriS International Partners Day 2024 tại Singapore

Tháng 6 2024

TTC AgriS đón tiếp Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại TP. HCM, Việt Nam

Sáng ngày 12/6, TTC AgriS đã có buổi tiếp đón Bà Susan Burns - Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại TP. HCM cùng các thành viên đoàn công tác tới thăm và làm việc tại trụ sở chính của Công ty. Bà Susan Burns đánh giá cao tầm nhìn phát triển bền vững của TTC AgriS trong suốt 55 năm hành trình thương hiệu, cũng như sự đóng góp quan trọng của Công ty cho nền nông nghiệp tuần hoàn.

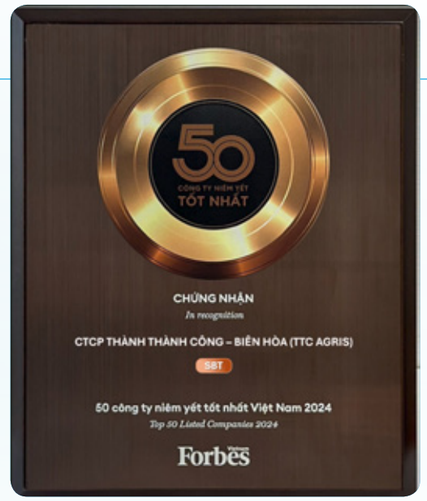


Lãnh đạo TTC AgriS đón tiếp Bà Susan Burns - Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại TP.HCM cùng các thành viên đoàn công tác tới thăm và làm việc tại trụ sở chính của Công ty

Tháng 6 2024

Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất 2024 - Forbes Việt Nam

TTC AgriS tiếp tục được vinh danh trong Danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất do Forbes Việt Nam và Công ty Chứng khoán SSI bầu chọn. Đây là lần thứ 7 liên tiếp, TTC AgriS được xếp vào danh sách này.



TC AgriS được công nhận trong TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất 2024 do Forbes Việt Nam bình chọn

Tháng 6 2024

Doanh nghiệp nông nghiệp đứng đầu trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất khu vực Đông Nam Á - Fortune bình chọn

TTC AgriS được vinh danh trong danh sách 500 doanh nghiệp có lợi nhuận lớn nhất Đông Nam Á - Fortune 500 Southeast Asia 2024 do Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) công bố lần đầu tiên. Danh sách được xây dựng dựa trên các tiêu chí chính về doanh thu và lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp năm 2023.



TTC AgriS là doanh nghiệp nông nghiệp đứng đầu Việt Nam trong Top 500 Fortune khu vực Đông Nam Á

Tháng 6 2024

Ba năm liên tiếp lọt Top Doanh nghiệp có điểm xếp hạng tín nhiệm cao nhất thị trường

TTC AgriS ghi nhận xếp hạng tín nhiệm dài hạn ở mức "vnA+" với Triển vọng "Ổn định" năm thứ 3 liên tiếp theo Đánh giá Xếp hạng tín nhiệm thường niên do Saigon Ratings phát hành vào tháng 06/2024.



Bậc xếp hạng tín nhiệm thường niên dài hạn ở mức "vnA+" với Triển vọng "Ổn định" của TTC AgriS

SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2023-2024

Tháng 8 2024

TTC AgriS - Power Racing – Giải chạy lan tỏa lối sống xanh

Giải chạy được TTC AgriS phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh, mang đến mô hình chạy Cross Country (chạy băng đồng), thu hút hơn 3.000 vận động viên (VĐV) đến từ khắp mọi miền Tổ quốc. Với mỗi 5km mà các vận động viên hoàn thành, TTC AgriS cam kết trồng 1 cây xanh ở các khu vực vùng nguyên liệu trên địa bàn Giải chạy năm nay đã ghi nhận tổng số cây xanh được trồng lên đến 10.000 cây, lan tỏa rộng rãi thông điệp "Run Together – Run For Green".



Bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT TTC AgriS phát biểu khai mạc Giải chạy TTC AgriS - Power Racing với tầm nhìn phát triển bền vững hướng tới sức khỏe cộng đồng và môi trường

Quét QR code để có thêm thông tin về sự kiện



Bà Đặng Huỳnh Ức My, Chủ tịch TTC AgriS cùng ông Nguyễn Thành Tâm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, thực hiện hoạt động trồng cây ngay trong khuôn khổ giải chạy, tiếp nối nỗ lực của TTC AgriS trong việc lan tỏa giá trị dự án "TTC AgriS: 10 Triệu Cây Xanh - Kiến Tạo Tương Lai Xanh" tới cộng đồng thông qua mọi sáng kiến của Doanh nghiệp

Quét QR code để có thêm thông tin về sự kiện



Băng qua những cánh đồng mía bất tận của TTC AgriS, VĐV được đắm chìm trong bầu không khí trong lành của thiên nhiên, đồng thời cũng được thách thức giới hạn của bản thân với nhiều địa hình khó nhằn

Tháng 8 2024

Kỷ niệm 55 năm Thương hiệu TTC AgriS: "55 năm Phụng sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm" (8/8/1969 - 8/8/2024)

Sự kiện đánh dấu chặng đường 55 năm hình thành và phát triển bền vững với sự tham gia của hàng trăm khách mời đến từ các Định chế tài chính lớn trong nước, quốc tế, Quỹ, Ngân hàng, Công ty chứng khoán, Cơ quan ban ngành, báo chí và các Đối tác của TTC AgriS. Kiên định với sự nghiệp đồng hành xuyên suốt cùng nền nông nghiệp tuần hoàn, TTC AgriS truyền đi cam kết viết tiếp hành trình "55 năm Phụng Sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm", cùng các Bên liên quan cộng hưởng giá trị cho cuộc sống lành mạnh vững bền.



TTC AgriS tự hào giới thiệu hành trình 55 năm phát triển bền vững, song hành cùng mục tiêu chung của nền nông nghiệp Việt

Quét QR code để có thêm thông tin về sự kiện



Ban lãnh đạo cấp cao của TTC AgriS thực hiện dấu ấn "Khai mở tương lai, cam kết bền vững" trước sự sẵn sàng đồng hành của các Bên liên quan

Tháng 9 2024

Chủ tịch HĐQT TTC AgriS gặp gỡ và làm việc cùng Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ về phát triển nông nghiệp bền vững

Ngày 5/9/2024, Bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT TTC AgriS đã tham dự Lễ kỷ niệm 1 năm ngày ký kết quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ do Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP.HCM tổ chức.

Tại buổi lễ, Bà My đã gặp gỡ và trao đổi cùng bà Susan Burns - Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại TP.HCM. Nội dung cuộc trò chuyện tập trung vào cam kết của TTC AgriS luôn đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ trong việc tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước, không chỉ trong lĩnh vực nông nghiệp mà còn chung tay đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm và thực thi các tiêu chí ESG (môi trường, xã hội, quản trị).



Bà Susan Burns - Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại TP Hồ Chí Minh (đứng giữa), bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT TTC AgriS (bên phải) và ông Thái Văn Chuyện - Tổng Giám đốc TTC AgriS (bên trái) ghi lại kỷ niệm gặp gỡ trong buổi lễ

Tháng 9 2024

Chủ tịch Đặng Huỳnh Ức My thảo luận về phát triển bền vững tại hội nghị "Gateway to Asean 2024"

Tham dự chuyên đề thảo luận "Đổi mới sáng tạo với tính bền vững" tại hội nghị "Gateway to ASEAN" 2024, Bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch HĐQT TTC AgriS mang đến hội nghị nhiều giải pháp về đầu tư, kinh doanh, phát triển bền vững và triển khai các tiêu chí ESG từ thực tiễn thành công tại TTC AgriS và - hai Doanh nghiệp tiên phong về nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam.

Đáng chú ý, Bà My là nữ lãnh đạo duy nhất trong toàn bộ diễn giả của 5 phiên tọa đàm, thảo luận tại hội nghị, bên cạnh lãnh đạo ngân hàng UOB, các tập đoàn Fung Group, Silverlake, Axis, BW Industrial, Viessmann, Intertek, Schneider Electric, Coca Cola, DHL Express,…



Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC AgriS cùng lãnh đạo cấp cao các tập đoàn Coca Cola Vietnam, DHL Express, Schneider Electric và ngân hàng UOB tham gia thảo luận về những giải pháp đổi mới sáng tạo với tính bền vững

Tháng 9 2024

Global Mind Australia hoàn tất đầu tư 1,5 triệu AUD vốn với doanh nghiệp F&B của Úc

Tiếp tục mở rộng thương mại quốc tế và danh mục sản phẩm xanh, Global Mind Australia (GMAA) - một thành viên của TTC AgriS đã hoàn tất khoản đầu tư 1,5 triệu AUD vốn vào East Forged - một nhà sản xuất trà ủ lạnh nitro (cold brew nitro tea) của Úc. Theo đó, GMAA chính thức trở thành Đối tác chiến lược của East Forged, tham gia sâu rộng vào lĩnh vực Đồ uống tại Úc thông qua việc hợp tác với Doanh nghiệp địa phương.



Sự hợp tác giữa Global Mind Australia và East Forged mang đến một dòng sản phẩm trà pha sẵn (ready-to-drink tea) mới, tự hào được sản xuất tại Úc đến khu vực ASEAN, bám sát định hướng tiếp cận, cung cấp giá trị dinh dưỡng tốt cho sức khỏe người tiêu dùng

Tháng 9 2024

TTC AgriS và EDB hợp tác phát triển chiến lược về phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững

Ngày 10/9/2024, TTC AgriS đã có buổi gặp gỡ chiến lược với Ban Phát Triển Kinh Tế Singapore (The Singapore Economic Development Board - EDB). Tại buổi trao đổi, Chủ tịch HĐQT TTC AgriS - Đặng Huỳnh Ức My chia sẻ chiến lược phát triển của TTC AgriS và đưa ra các kiến nghị thúc đẩy quá trình chuyển đổi nền nông nghiệp Việt Nam bền vững, đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của các nền tảng thương mại, công nghệ và tài chính trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.



Chủ tịch HĐQT TTC AgriS - bà Đặng Huỳnh Ức My (giữa) đã có buổi gặp gỡ chiến lược với Ban Phát triển kinh tế Singapore (EDB) gồm ông Pee Beng Kong - Phó Chủ tịch điều hành (thứ 4 từ trái qua), ông Herman Loh - Phó Chủ tịch cấp cao kiêm Giám đốc khu vực Đông Nam Á và châu Đại Dương; Trung Đông, Nam Á và châu Phi (thứ 4 từ phải qua) và nhân sự cấp cao của 2 bên

Tháng 9 2024

Đón tiếp Tổng Lãnh sự Cộng Hòa Singapore

Sáng ngày 30/9/2024, TTC AgriS đã đón tiếp đón Ông Pang Te Cheng – Tổng Lãnh sự Cộng Hòa Singapore tại thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) tới thăm và làm việc tại trụ sở của Công ty.

Tại buổi trao đổi, Chủ tịch HĐQT TTC AgriS Đặng Huỳnh Ức My chia sẻ về nỗ lực từ doanh nghiệp đồng hành hỗ trợ chính phủ Việt Nam và Singapore mở rộng hiệu quả kinh tế và giao thương. Ông Pang Te Cheng cũng đánh giá cao các đóng góp của TTC AgriS trong phát triển nền nông nghiệp bền vững tại Việt Nam và khu vực. Ông cũng khẳng định Singapore sẽ tiếp tục đồng hành cùng TTC AgriS kết nối với các thị trường quốc tế, cũng như hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản xuất và hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn.



Chủ tịch TTC AgriS bà Đặng Huỳnh Ức My (thứ 4 từ trái qua) cùng Tổng Lãnh sự Cộng hòa Singapore ông Pang Te Cheng (thứ 3 từ trái qua) và các nhân sự cấp cao của TTC AgriS tại buổi gặp gỡ ngày 30/9/2024, trao đổi việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp bền vững

TTC AgriS

VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU

HƠN 55 NĂM PHỤNG SỰ

KIỆN TOÀN CHUỖI GIÁ TRỊ TRÁCH NHIỆM

Đánh dấu chặng đường hình thành và phát triển bền vững, TTC AgriS đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 55 năm thương hiệu TTC AgriS (8/8/1969-8/8/2024), tái hiện lại chặng đường 55 năm phát triển, đồng hành xuyên suốt cùng nền nông nghiệp tuần hoàn. Sự kiện cũng là dịp để TTC AgriS truyền đi cam kết viết tiếp hành trình "55 năm Phụng Sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm" cùng các Bên liên quan cộng hưởng giá trị cho cuộc sống lành mạnh vững bền.

TTC AGRIS - VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU HƠN 55 NĂM PHỤNG SỰ
KIỆN TOÀN CHUỖI GIÁ TRỊ TRÁCH NHIỆM

Thương hiệu Nông nghiệp hàng đầu Quốc gia, không ngừng vươn xa trên trường Quốc tế

Khởi nguồn từ thương hiệu Đường Biên Hòa ra đời năm 1969 với sứ mệnh phục vụ từng bữa ăn tròn vị cho người tiêu dùng, TTC AgriS tự hào vươn mình lớn mạnh không chỉ đặt nền móng cho ngành đường mà còn kiến tạo cho lĩnh vực nông nghiệp bền vững quốc gia.

Kết tinh những thành quả đột phá từ hành trình 55 năm xây dựng và phát triển, TTC AgriS hiện tại dẫn đầu thị trường nội địa với gần 46% thị phần ngành đường, cũng như tiên phong cuộc cách mạng chuyển đổi số trong nông nghiệp 4.0 tại Việt Nam. Đây cũng là Doanh nghiệp có năng lực tự chủ sản xuất hữu cơ với vùng nguyên liệu xuyên biên giới có tổng diện tích hơn 71.797 ha, trải dài trên 4 quốc gia là Việt Nam, Lào, Campuchia và Australia; hiện diện tại trên 69 thị trường xuất khẩu quốc tế; sở hữu danh mục sản phẩm đa dạng bao gồm các dòng sản phẩm dinh dưỡng từ thiên nhiên với chuỗi giá trị cây trồng được tối ưu và đầu tư mở rộng (gồm nhóm cây mía, dừa, chuối, gạo...).

Đồng hành cùng những cột mốc chuyển mình lớn mạnh của nền nông nghiệp Việt, TTC AgriS đã chứng minh được rõ nét năng lực dịch chuyển cùng sự thay đổi trọng yếu của hạ tầng nông nghiệp số, chính phủ số và con người thích ứng với cuộc sống số. Bên cạnh đó, công ty cũng đóng góp các giá trị hội nhập quan trọng cho ngành trong thị trường thương mại nông nghiệp quốc tế, cũng như tham gia vào các vấn đề chung toàn cầu thông qua sứ mệnh bảo toàn chuỗi giá trị nông sản toàn diện.







Khẳng định vị thế Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao đa quốc gia hàng đầu Việt Nam, TTC AgriS tự hào giới thiệu hành trình 55 năm phát triển bền vững, song hành cùng mục tiêu chung của nền nông nghiệp Việt



*Tại Lễ kỷ niệm 55 năm thương hiệu TTC AgriS, Bà **Đặng Huỳnh Ức My** – Chủ tịch HĐQT (áo vàng), cùng Ban lãnh đạo cấp cao thực hiện dấu ấn "Khai mở tương lai, cam kết bền vững" trước sự sẵn sàng đồng hành của các Bên liên quan trong hành trình thúc đẩy nền kinh tế nông nghiệp bền vững toàn cầu*

Giá trị thương hiệu AgriS đã được xây dựng vững vàng với những thành tựu tăng trưởng kinh doanh bền vững, quy mô sản xuất, nền tảng quản trị chuẩn quốc tế trên mô hình số hoá toàn diện.

Tiềm lực của TTC AgriS sánh ngang các đơn vị nông nghiệp hàng đầu thế giới khi sở hữu địa bàn hoạt động tại Úc và trở thành đối tác chiến lược về phát triển nông nghiệp 4.0 cùng các tổ chức đầu ngành như Chính quyền bang Queensland, Công ty tư vấn nông học Farmacist, DEG - Quỹ đầu tư của Chính phủ Đức,… TTC AgriS cũng là điểm đến của các định chế tài chính uy tín nhờ chủ động chuẩn hoá hoạt động quản trị đáp ứng các thông lệ quốc tế và tương đồng về định hướng bền vững tại các quốc gia đang phát triển.

Đứng sau tầm vóc này của thương hiệu chính là tầm nhìn quyết liệt và tiên phong của Lãnh đạo kế thừa cùng đội ngũ Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên tinh thuệ, có đầy đủ năng lực vận hành nông nghiệp kinh tế số. TTC AgriS duy trì cam kết sẻ chia tối đa thành quả cho tất cả các Bên liên quan tham gia vào chuỗi liên kết kinh tế tuần hoàn và đồng hành cùng Công ty trên hành trình Tiên phong khai mở dẫn dắt nền nền kinh tế nông nghiệp vững bền.

Lễ kỷ niệm cũng là dịp TTC AgriS thể hiện lòng tri ân sâu sắc tới Đối tác và các Bên liên quan đã cùng bền bỉ hỗ trợ, ghi nhận và lan toả thành quả trong suốt hành trình tăng trưởng 55 năm qua. Nhận thức rõ ràng sự tăng trưởng bền vững của thương hiệu gắn liền với sự phát triển thịnh vượng của quốc gia, TTC AgriS cam kết kết tinh những giá trị bền vững cho cộng đồng và kiến tạo tầm vóc lớn lao của ngành nông nghiệp Việt.



Khoảnh khắc tri ân đặc biệt tại Lễ kỷ niệm 55 năm thương hiệu TTC AgriS đến sự tín nhiệm, gắn kết ủng hộ, tin tưởng của các Đối tác, Người tiêu dùng tại các quốc gia thương hiệu hiện diện và vươn ra toàn cầu

Mở khóa tiềm năng đổi mới nông nghiệp để hiện thực hóa các Cam kết phát triển bền vững

Kiên định với chiến lược kinh doanh "xanh", TTC AgriS không ngừng khẳng định vị thế là "Nhà cung cấp các Giải pháp nông nghiệp công nghệ cao trên nền tảng phát triển bền vững" thông qua các thực hành nông nghiệp có bảo tồn. Tập trung phát triển chuỗi giá trị nông sản, đặc biệt từ cây Mía, cây Dừa... góp phần hoàn thiện hóa danh mục sản phẩm và đáp ứng đa dạng các nhu cầu khác biệt của Người tiêu dùng.









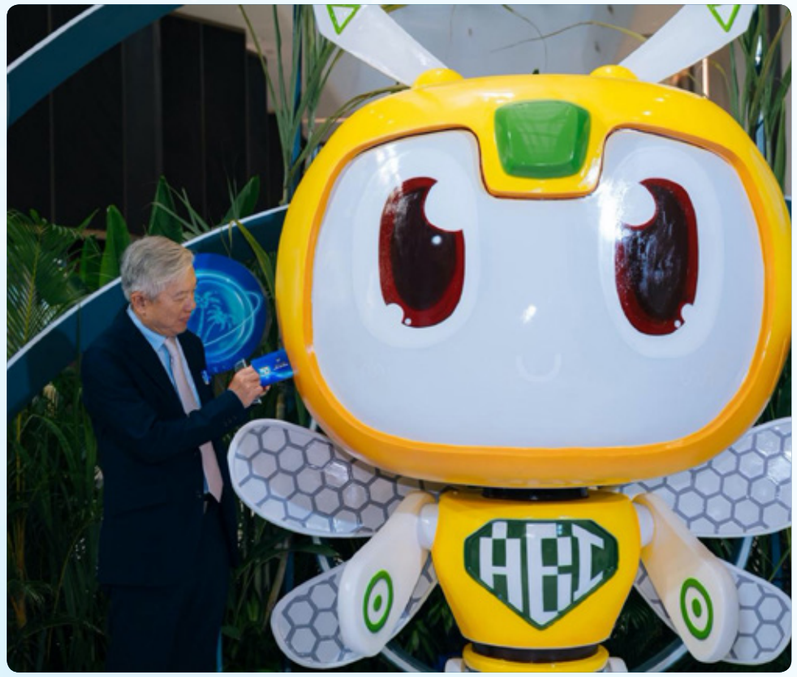
Hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ của TTC AgriS trải dài theo bề dày lịch sử thương hiệu, cung cấp cho thị trường các giải pháp năng lượng xanh từ sản xuất sạch, hướng đến sức khỏe người tiêu dùng và giảm thiểu tác động đến môi trường



Khách mời gửi lời chúc mừng tới TTC AgriS và lời cam kết cùng nhau phát triển bền vững, kiến tạo tương lai xanh

Đồng hành cùng nỗ lực quốc gia để hiện thực hóa mục tiêu đạt Net Zero vào năm 2035, TTC AgriS cam kết giữ vững vị thế doanh nghiệp đi đầu các xu hướng nông nghiệp tuần hoàn thông qua các hoạt động về trung hòa carbon, tập trung phát triển vùng nguyên liệu organic, đa dạng hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ cây trồng… nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu và giảm tối đa các chế phụ phẩm trong quá trình sản xuất. Hoạt động quản trị của TTC AgriS được tích hợp đầy đủ các vấn đề ESG, bao gồm các chủ đề về bền vững chuyên biệt, các chỉ số tài chính "xanh" và hệ thống triển khai đồng bộ, nhất quán, nhằm tăng tính minh bạch và cung cấp thông tin rõ ràng.

Trong tầm nhìn các thập kỷ kế tiếp, phát triển bền vững sẽ tiếp tục là động lực và là lợi thế cạnh tranh chuyên biệt để TTC AgriS tối đa hóa lợi nhuận, góp phần phát triển kinh tế địa phương, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng và chia sẻ thành quả với các Bên liên quan, thúc đẩy xây dựng nền nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam bền vững. Các dự án trách nhiệm xã hội và các sân chơi chung về đổi mới sáng tạo (như "TTC AgriS 10 triệu cây xanh – Kiến tạo tương lai xanh", "Triệu điều ngọt ngào" bảo trợ cho 50 trẻ em mồ côi do ảnh hưởng của Covid19, Giải chạy phủ xanh biên giới "TTC AgriS – Power Racing", "TTC AgriS Innovation Day" …) sẽ tiếp tục được công ty lan tỏa để cộng hưởng giá trị sâu rộng hơn nữa vì cuộc sống lành mạnh vững bền.





Lễ kỷ niệm 55 năm thương hiệu TTC AgriS cũng giới thiệu giải pháp ong mắt đỏ phòng trừ sâu bệnh từ thiên địch (ong ABI) không gây tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản - là sáng kiến độc quyền thể hiện thế mạnh phát triển bền vững và R&D

Diện mạo mới - Tiềm lực mới tiếp nối 55 năm Phụng sự - Kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm

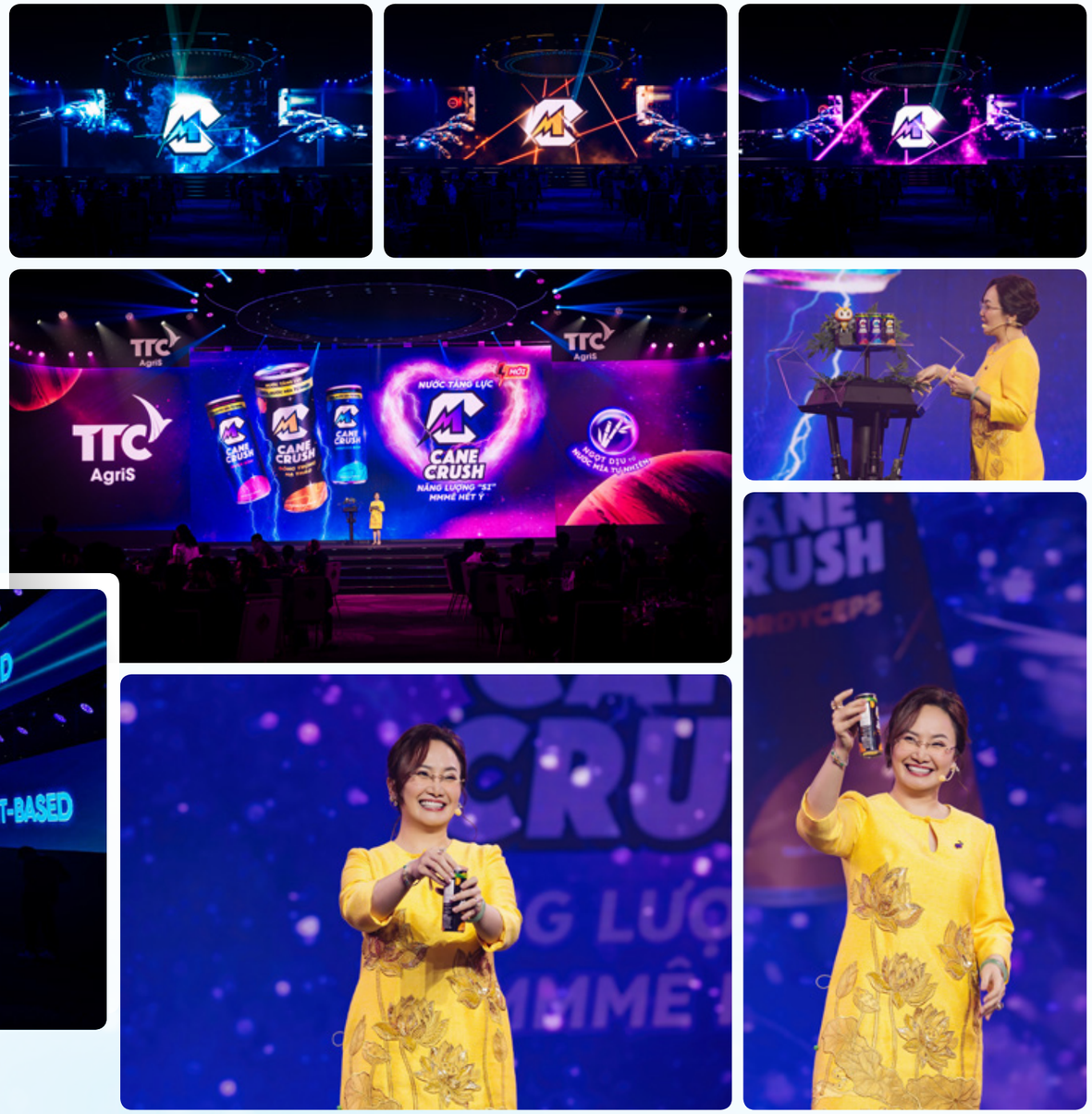
Trên hành trình 55 năm phát triển bền vững, từ nền tảng được xây dựng bởi thế hệ sáng lập, TTC AgriS dưới sự dẫn dắt của thế hệ lãnh đạo kế thừa chuyển đổi tiên phong, đã chủ động chuyển mình khai mở dẫn dắt nền kinh tế nông nghiệp bền vững. Phát triển thành công nền tảng Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp và các thế mạnh cốt lõi về công nghệ, TTC AgriS hướng tới tối ưu Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - AgriS Circular Commercial Value Chain trên phạm vi quốc tế.



Khẳng định mục tiêu doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030, song song đẩy mạnh nỗ lực hiện thực hóa Cam kết phát triển bền vững hướng đến Net Zero vào năm 2035, TTC AgriS tiếp tục tối ưu Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn làm hạt nhân góp phần phát triển kinh tế, xã hội và chia sẻ thành quả

Cụ thể, hướng đến 10 năm kế tiếp, công ty định hướng mở rộng thị trường 69 khu vực xuất khẩu hiện có, song song tăng cường quan hệ đối tác quốc tế trong nông nghiệp tuần hoàn cùng các đơn vị phụ trợ đa ngành. TTC AgriS sẽ tiếp tục mở rộng các hoạt động R&D và gia tăng chuỗi giá trị gia tăng từ cây trồng để đồng hành cùng sức khỏe và lối sống lành mạnh của người tiêu dùng toàn cầu, song song ưu tiên ổn định an ninh lương thực cho thị trường Việt Nam và các quốc gia lân cận. Đặc biệt, các bước tiến tăng tốc trong chuỗi giá trị F&B toàn cầu và trong lĩnh vực chế biến thực phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên sẽ là bệ phóng vững chắc để TTC AgriS nắm chắc trong tay mục tiêu Doanh thu đạt 60.000 tỷ đồng vào năm 2030.

Không chỉ mở khoá cánh cổng tiếp nối 55 năm thương hiệu, TTC AgriS đặc biệt cho ra mắt dòng sản phẩm mới ngay tại Lễ kỷ niệm. C-CANE CRUSH của TTC AgriS là sản phẩm nước tăng lực có thành phần nước mía tự nhiên kết hợp với chiết xuất từ nhân sâm tươi, đông trùng hạ thảo tươi, mang đến nguồn năng lượng tích cực cho người tiêu dùng trong hành trình trải nghiệm tình yêu và tận hưởng cuộc sống. Trực tiếp giới thiệu sản phẩm, Chủ tịch Ức My tự tin chia sẻ đây là nước tăng lực có công thức khác biệt, thể hiện thế mạnh của TTC AgriS về phát triển các giải pháp dinh dưỡng có nguồn gốc tự nhiên. Tương ứng với những sứ mệnh của nhà bảo chứng dinh dưỡng mà công ty đang mạnh dạn theo đuổi.



Chủ tịch Đặng Huỳnh Ức My đại diện TTC AgriS cho ra mắt sản phẩm nước tăng lực C-CANE CRUSH với thành phần nước mía tự nhiên - Đánh dấu bước tăng tốc của TTC AgriS trên đường đua sản xuất và cung ứng F&B toàn cầu với các giá trị dinh dưỡng từ nông sản

Viết tiếp hành trình "55 NĂM PHỤNG SỰ - KIỆN TOÀN CHUỖI GIÁ TRỊ TRÁCH NHIỆM", TTC AgriS khẳng định diện mạo mới tiềm lực mới của đổi mới và tiên phong. Củng cố nền tảng hợp tác mở rộng có trách nhiệm, TTC AgriS đặt kỳ vọng tạo ra những giá trị mới cùng các Bên liên quan trong giai đoạn tăng trưởng tiếp theo, hướng đến giải quyết các vấn đề chung toàn cầu về nông nghiệp bền vững và cuộc sống lành mạnh toàn diện.

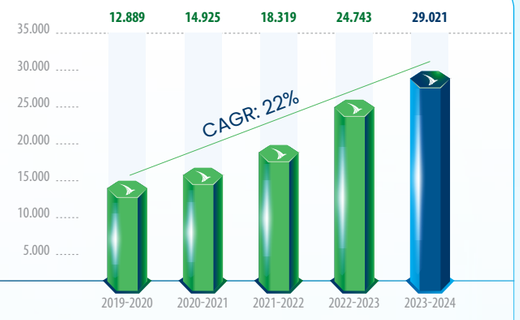
ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH NĐ 2019-2020 ĐẾN 2023-2024

Chỉ số về lợi nhuận

DOANH THU THUẦN
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

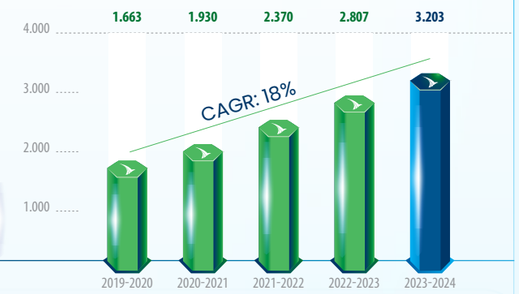
29.021



THU NHẬP TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY VÀ KHẤU HAO (EBITDA)
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

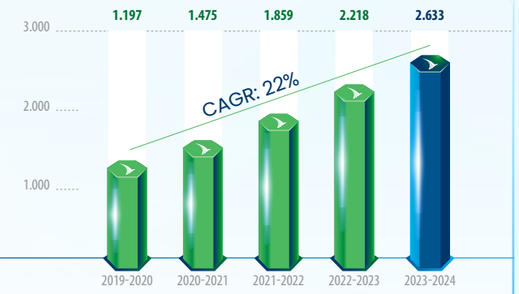
3.203



THU NHẬP TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY (EBIT)
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

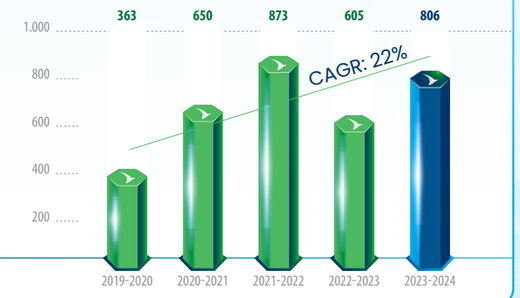
2.633



LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

806

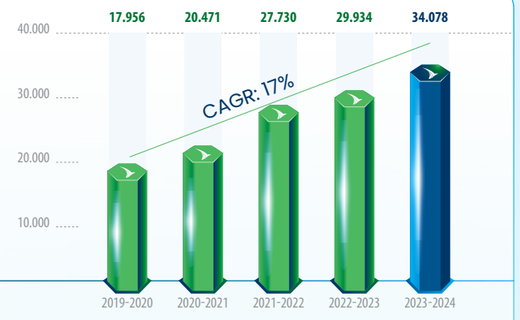


Chỉ số về tài sản và nguồn vốn

TỔNG TÀI SẢN
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

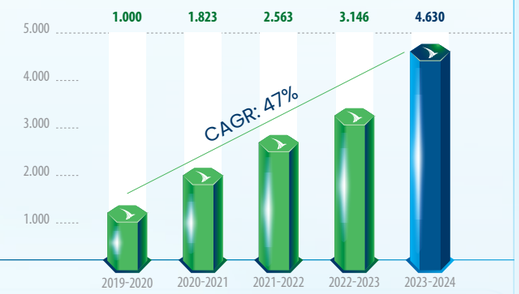
34.078



TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

4.630



VỐN CHỦ SỞ HỮU
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

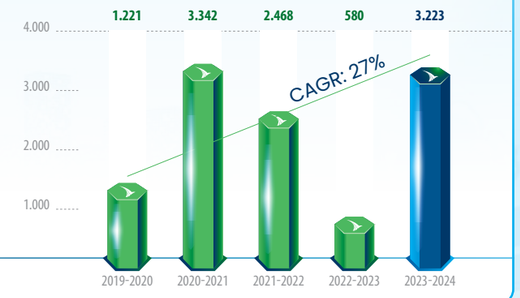
11.144



VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN
(ĐVT: Tỷ đồng)

Niên độ 2023-2024

3.223



Tóm tắt tài chính niên độ 2019-2020 đến 2023-2024

Chỉ số tài chính cơ bản	ĐVT	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Chỉ số Thanh khoản						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,10	1,50	1,20	1,17	**1,22**
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,90	1,10	0,90	0,90	**1,02**
Chỉ số Cấu trúc vốn						
Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,46	0,40	0,39	**0,47**
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,07	1,14	1,16	1,11	**1,44**
Chỉ số Hoạt động						
Hiệu suất sử dụng tài sản	Lần	0,74	0,77	0,76	0,86	**0,91**
Ngày bình quân vòng quay HTK	Ngày	85	82	89	76	**60**
Chỉ số Khả năng sinh lời						
Biên EBITDA	%	13	13	13	11	**11**
Biên EBIT	%	9	10	10	9	**9**
Biên Lợi nhuận gộp	%	11	15	13	11	**11**

Cân đối kế toán (ĐVT: Tỷ đồng)	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	Tăng/giảm cùng kỳ	CAGR 2019-2020 đến 2023-2024
TỔNG TÀI SẢN	**17.956**	**20.471**	**27.730**	**29.934**	**34.078**	**14%**	**17%**
Tài sản ngắn hạn	**10.031**	**12.577**	**18.027**	**20.047**	**23.752**	**18%**	**24%**
Tiền và tài sản tương đương tiền	1.000	1.823	2.563	3.146	**4.630**	47%	47%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	899	1.240	2.031	2.528	**3.803**	50%	43%
Khoản phải thu ngắn hạn	5.447	6.219	8.662	9.734	**11.240**	15%	20%
Hàng tồn kho	2.529	3.159	4.626	4.504	**3.953**	-12%	12%
Tài sản ngắn hạn khác	156	136	145	134	**125**	-7%	-5%
Tài sản dài hạn	**7.925**	**7.894**	**9.704**	**9.887**	**10.327**	**4%**	**7%**
Khoản phải thu dài hạn	102	135	327	488	**683**	40%	61%
Tài sản cố định	4.180	3.923	4.522	4.155	**4.181**	1%	0%
Bất động sản đầu tư	592	578	582	573	**807**	41%	8%
Tài sản dài hạn dở dang	341	404	316	319	**225**	-29%	-10%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.246	1.411	2.553	2.996	**2.997**	0%	25%
Tài sản dài hạn khác	1.464	1.443	1.404	1.357	**1.434**	6%	-1%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán NĐ 2019-2020 đến 2023-2024

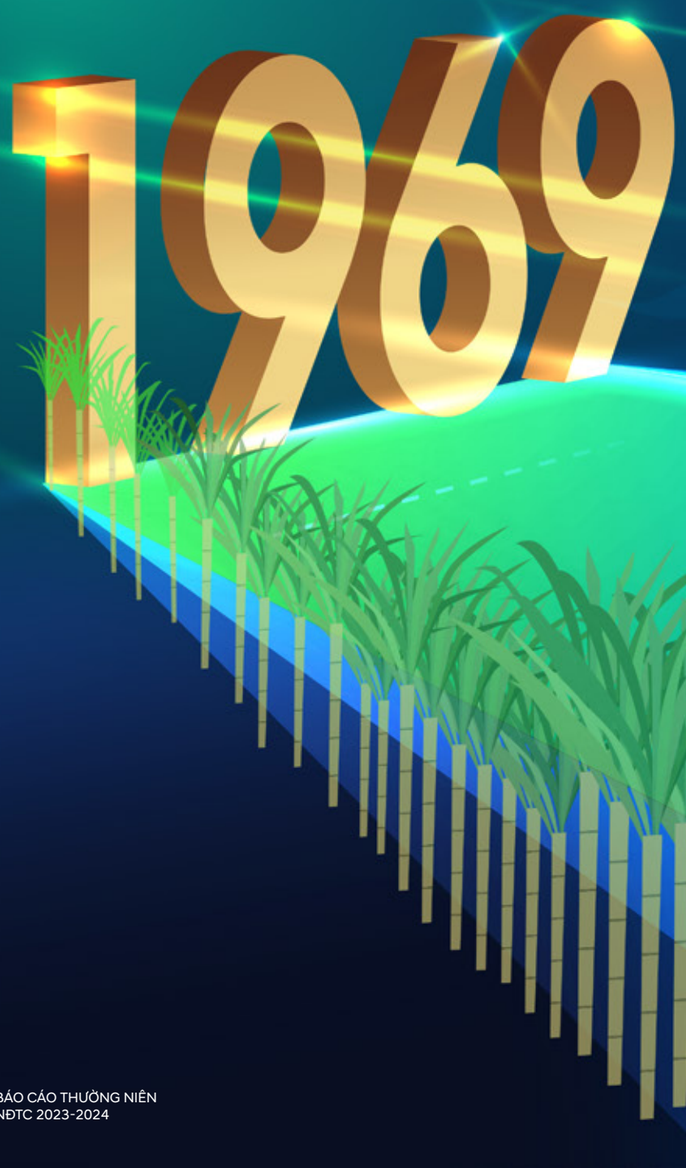


Cân đối kế toán (ĐVT: Tỷ đồng)	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	Tăng/giảm cùng kỳ	CAGR 2019-2020 đến 2023-2024
TỔNG NGUỒN VỐN	**17.956**	**20.471**	**27.730**	**29.934**	**34.078**	**14%**	**17%**
Nợ phải trả	**10.314**	**12.233**	**18.061**	**19.431**	**22.934**	**18%**	**22%**
Nợ ngắn hạn	8.808	8.572	15.295	17.197	**19.400**	13%	22%
Nợ vay ngắn hạn	6.990	6.050	8.713	11.107	**12.778**	15%	16%
Nợ dài hạn	1.506	3.661	2.767	2.234	**3.535**	58%	24%
Nợ vay dài hạn	1.221	3.342	2.468	580	**3.223**	456%	27%
Vốn chủ sở hữu	**7.642**	**8.238**	**9.669**	**10.504**	**11.144**	**6%**	**10%**
KẾT QUẢ KINH DOANH							
Doanh thu thuần	**12.889**	**14.925**	**18.319**	**24.743**	**29.021**	**17%**	**22%**
Lợi nhuận gộp	1.455	2.216	2.308	2.721	**3.165**	16%	21%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	522	791	1.170	735	**913**	24%	15%
Lợi nhuận trước thuế	512	784	1.046	719	**908**	26%	15%
Lợi nhuận sau thuế	**363**	**650**	**873**	**605**	**806**	**33%**	**22%**
EBIT	1.197	1.475	1.859	2.218	**2.633**	19%	22%
EBITDA	1.663	1.930	2.370	2.807	**3.203**	14%	18%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán NĐ 2019-2020 đến 2023-2024

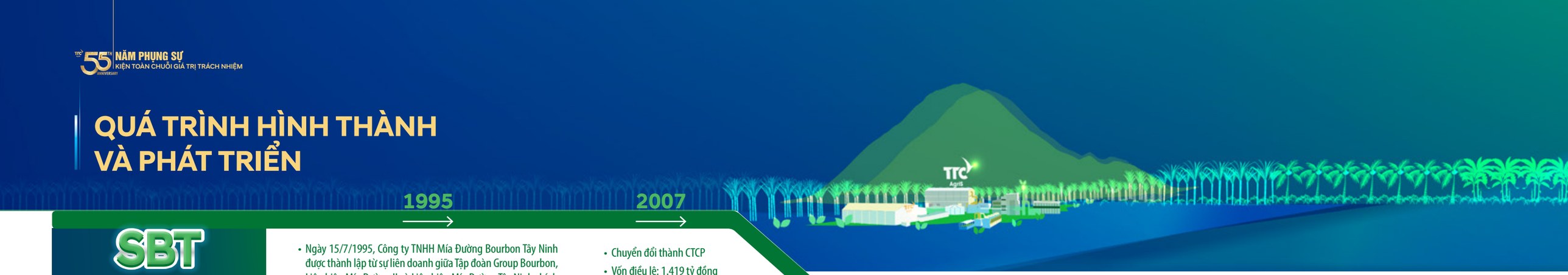
TỔNG QUAN VỀ TTC AGRIS

48 Quá trình hình thành và phát triển
52 Hồ sơ doanh nghiệp
54 Hệ thống mạng lưới của TTC AgriS
68 Toàn diện chuỗi giá trị cây trồng, kiến tạo nền nông nghiệp tuần hoàn bền vững
72 Danh mục sản phẩm đa dạng của SBT
94 Kênh phân phối chính





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Khởi nguồn từ thương hiệu Đường Biên Hòa ra đời năm 1969 với sứ mệnh phục vụ từng bữa ăn tròn vị cho Người tiêu dùng, trải qua hành trình 55 năm phát triển bền vững từ nền tảng được xây dựng bởi thế hệ sáng lập, TTC AgriS đã không ngừng đổi mới và chuyển mình để trở thành Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam.

Năm 2024 đánh dấu cột mốc trang vàng lịch sử 55 năm thương hiệu TTC AgriS, khởi đầu cho một giai đoạn phát triển mới. Dưới sự dẫn dắt của thế hệ Lãnh đạo kế thừa có tầm nhìn tiên phong về số hoá, kinh doanh "xanh" và đổi mới sáng tạo, TTC AgriS đã chủ động chuyển mình, khai mở dẫn dắt nền kinh tế nông nghiệp bền vững. Phát triển thành công Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp và các thế mạnh cốt lõi về công nghệ, tối ưu Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - AgriS Circular Commercial Value Chain trên phạm vi quốc tế.

1969

Thương hiệu Đường Biên Hoà chính thức ra đời với tiền thân là Nhà máy Đường 400 tấn, sản phẩm chính lúc bấy giờ là Đường ngà, rượu mùi, bao đay

Sự ra đời của Thương hiệu Đường Biên Hòa nhằm phục vụ cho sứ mệnh đáp ứng nhu cầu sử dụng các sản phẩm Đường của người dân Việt Nam

1971 - 1972

Chỉ trong 3 năm đầu hoạt động, Đường Biên Hòa tiếp tục đầu tư Nhà máy sản xuất sản phẩm Đường tinh luyện

1994 - 1995

- Nhà máy Đường đổi tên thành Công ty Đường Biên Hòa
- Tiến hành đầu tư mở rộng công suất sản xuất Đường luyện tại Biên Hòa lên 300 tấn/ngày
- Khởi công xây dựng thêm Nhà máy Đường Tây Ninh

2001

- Chuyển đổi thành CTCP
- Vốn điều lệ: 81 tỷ đồng

2006

- Cổ phiếu của CTCP Đường Biên Hòa chính thức được niêm yết trên HOSE với mã chứng khoán BHS
- Vốn điều lệ: 162 tỷ đồng.

2015

- Sáp nhập với CTCP Đường Ninh Hòa theo hình thức phát hành thêm cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau sáp nhập: 1.233 đồng

2016

- Phát hành 6,2 triệu cổ phiếu ESOP
- Vốn điều lệ: 1.295 tỷ đồng

1995

- Ngày 15/7/1995, Công ty TNHH Mía Đường Bourbon Tây Ninh được thành lập từ sự liên doanh giữa Tập đoàn Group Bourbon, Liên hiệp Mía Đường II và Liên hiệp Mía Đường Tây Ninh chính thức được thành lập:
- Vốn đầu tư: 95 triệu USD
- Nhà máy sản xuất Đường có dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến nhất: Sản phẩm chính là Đường tinh luyện RE theo tiêu chuẩn Châu Âu
- Công suất ép mía: 8.000 tấn mía/ngày

2007

- Chuyển đổi thành CTCP
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2008

- Cổ phiếu của CTCP Mía đường Bourbon Tây Ninh chính thức được niêm yết trên HOSE với chứng khoán SBT
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2013

- Phát hành 6,6 triệu cổ phiếu ESOP
- Đổi tên thành CTCP Mía Đường
- Thành Thành Công Tây Ninh
- Vốn điều lệ: 1.485 tỷ đồng

2015

- Sáp nhập CTCP Nhiệt điện Gia Lai
- Doanh nghiệp Mía Đường lớn nhất niêm yết trên TTCK Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.856 tỷ đồng

2016

- Lần đầu góp mặt trong Rổ Chỉ số VN30
- Phát hành hơn 9,1 triệu cổ phiếu ESOP
- Vốn điều lệ: 1.947 tỷ đồng

2017

Đánh dấu cột mốc hợp nhất quan trọng

- Hoàn tất thương vụ sáp nhập CTCP Đường Biên Hòa và CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Đổi tên thành CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Hoàn thiện mô hình Tổng Công ty, quản lý tập trung tất cả các Đơn vị kinh doanh ngành Đường TTC
- Vốn điều lệ: 2.532 tỷ đồng

2018

Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên xuất khẩu Đường sang Hoa Kỳ

- Cải tiến QTCT: Theo tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt trên thị trường
- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên xuất khẩu Đường sang Hoa Kỳ: Ngoài Trung Quốc, Sri Lanka, Myanmar, Singapore, Kenya
- Hoàn tất mua: 61.600.900 cổ phiếu quỹ
- Nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 100%
- VNSI20: Lần đầu tiên lọt Top 20 Chỉ số Phát triển bền vững - Vietnam Sustainability Index (HOSE)
- Vốn điều lệ: 5.570 tỷ đồng

2019

Đẩy mạnh tiếp cận thị trường Châu Âu

- Hợp tác với Công ty ED&F Man: Xuất khẩu Đường sang Châu Âu
- Hợp tác chiến lược với DEG: Nhà đầu tư chiến lược đến từ Châu Âu
- Ký hợp đồng với BIDV: Phát triển VNL tại Campuchia
- Hợp tác chiến lược với OCB: Hỗ trợ nông dân vay vốn
- Vốn điều lệ: 5.867 tỷ đồng

2020

Sản lượng Đường tiêu thụ lần đầu cán và vượt mốc 1 triệu tấn

- Phát hành 21.611.333 cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi cho DEG - Quỹ đầu tư của Chính phủ Đức
- Phát hành 172 trái phiếu chuyển đổi tín chấp tương đương 172 tỷ đồng cho Coretrend - Nhà đầu tư chiến lược Hàn Quốc
- Vốn điều lệ: 6.084 tỷ đồng

2021

Triển khai thành công hệ thống Oracle Cloud ERP cho toàn bộ mạng lưới

- Sản lượng Đường đạt 1,16 triệu tấn, năm thứ 2 liên tiếp đạt mức trên 1 triệu tấn
- Huy động thành công 3.000 tỷ đồng nguồn vốn dài hạn trong lộ trình tái cấu trúc nguồn vốn, đồng thời huy động thành công nguồn vốn ngắn hạn thông qua tăng hạn mức tín dụng hơn 1.200 tỷ đồng
- Triển khai thành công hệ thống Oracle Cloud ERP cho toàn bộ 22 đơn vị của SBT tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia
- Vốn điều lệ: 6.388 tỷ đồng

2022

Doanh nghiệp Mía Đường đầu tiên có Tổng tài sản vượt ngưỡng Tỷ USD, công bố nhận diện thương hiệu mới

- Ngày 1/11/2022, Công ty chính thức thay đổi nhận diện thương hiệu từ TTC Sugar sang TTC AgriS, đánh dấu bước chuyển đổi mô hình kinh doanh và quản trị từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp Sản xuất - Xuất Nhập khẩu - Thương mại dịch vụ Nông nghiệp trên nền tảng phát triển đa quốc gia
- Năm thứ 3 liên tiếp sản lượng Đường tiêu thụ tiếp tục được duy trì mức trên 1 triệu tấn
- Phát hành 11.992.748 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu đã phát hành riêng lẻ cho Coretrend - Nhà đầu tư chiến lược Hàn Quốc
- Phát hành hơn 44 triệu cổ phiếu để trả cổ tức NĐ 2020-2021 với tỷ lệ 7%
- Chính thức thảo luận chiến lược hợp tác phát triển nông nghiệp 4.0 song phương với chính quyền bang Queensland, Úc
- Tổng tài sản: 27.730 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 6.508 tỷ đồng

2023

Chuyển mình mạnh mẽ, khẳng định vị thế trên phạm vi toàn cầu

- Tổ chức thành công và kích hoạt nền tảng khai thác chuỗi giá trị dinh dưỡng toàn diện với **TTC AgriS Innovation Day 2023 "Serving the best natural nutrition for body needs"** - chuỗi sự kiện thường niên đánh dấu sự tham gia của TTC AgriS vào cuộc chơi sản xuất, chế biến thực phẩm Plant-based
- Bên cạnh việc **tối ưu hóa chuỗi giá trị từ cây Mía**, TTC AgriS không ngừng nỗ lực **mở rộng chuỗi giá trị cây trồng và đa dạng hoá danh mục sản phẩm với cây Dừa**
- **VNSI20:** năm thứ 7 liên tiếp thuộc Top 20 Chỉ số Phát triển bền vững - Vietnam Sustainability Index (HOSE)
- Sản lượng Đường đạt **1,3** triệu tấn, năm thứ 4 liên tiếp đạt mức trên 1 triệu tấn
- Thị trường xuất khẩu: **50**$^{+}$ nước
- Phát hành hơn 67,3 triệu cổ phiếu để trả cổ tức NĐ 2021-2022 và NĐ 2019-2020 với tỷ lệ 10%, hoàn thành nghĩa vụ với Cổ đông
- Tổng tài sản: **~ 30.000** tỷ đồng
- Doanh thu thuần: **24.743** tỷ đồng, lần đầu tiên vượt mốc Tỷ USD
- Lợi nhuận sau thuế: **605** tỷ đồng
- Vốn điều lệ: **7.621** tỷ đồng

Viết tiếp chương vàng 55 năm Phụng sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm

Ngày 8/8/2024, tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 55 năm thương hiệu TTC AgriS, chính thức mở ra hành trình tiếp theo cùng với **Diện mạo mới - Tiềm lực mới**, được dẫn dắt bởi thế hệ Lãnh đạo kế thừa tiên phong, kế tục trọng trách hiện thực hoá các thành quả mới

Tham gia vào chuỗi F&B toàn cầu, hướng đến mục tiêu doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030 và hiện thực hoá các cam kết Phát triển bền vững hướng tới **Net Zero** vào năm 2035

2024

Chính thức go-live 3 trung tâm đánh dấu cột mốc kiện toàn chiến lược về xây dựng và vận hành mô hình kinh doanh theo

Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn

(Circular Commercial Value Chain):

- **AgrC** — Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp Agriculture Center
- **ProC** — Trung tâm Sản xuất Production Center
- **ComC** — Trung tâm Thương mại tích hợp Commercial Center

- Kiên định với chiến lược kinh doanh "xanh", hướng đến việc tối ưu hoá giá trị và đa dạng hoá danh mục sản phẩm bằng việc mở rộng chuỗi giá trị các cây trồng khác ngoài Mía như cây Dừa, Chuối, Gạo:
  - **88** dòng sản phẩm Đường khác nhau
  - **24** dòng sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường
  - **08** sản phẩm Nước uống dinh dưỡng từ mía và Nước tinh khiết
  - **46** sản phẩm từ Dừa
  - **21** sản phẩm từ Chuối
  - **11** sản phẩm Gạo
  - **1** sản phẩm Điện mặt trời
- Liên tục được vinh danh trong các bảng xếp hạng, giải thưởng uy tín về Quản trị Công ty: lần đầu được vinh danh Top 5 Hội đồng Quản trị của năm 2023 (VIOD), Top 10 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất năm 2023 - Nhóm vốn hóa lớn…
- Sản lượng Đường năm thứ 5 liên tiếp đạt mức trên 1 triệu tấn

Thị trường xuất khẩu: 69 Quốc gia

Tổng tài sản: 34.078 Tỷ đồng

Doanh thu thuần: 29.021 Tỷ đồng cao nhất lịch sử hoạt động

Lợi nhuận sau thuế: 806 Tỷ đồng

Vốn điều lệ: 7.621 Tỷ đồng

HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

Thông tin chung

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Tên tiếng Anh:
Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Joint Stock Company

Tên viết tắt: TTC-BH

Giấy CNĐKDN: Số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995 và thay đổi lần thứ 16 ngày 17/07/2024

Người đại diện theo pháp luật:
Bà **Đặng Huỳnh Ức My** - Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Mã số thuế: 3900244389

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (0276) 375 72 50
Website: https://ttcagris.com.vn

Thông tin dành cho Cổ đông - Nhà đầu tư

Mã chứng khoán: SBT **Sàn niêm yết:** HSX

Số lượng cổ phiếu niêm yết:
740.500.993 CỔ PHIẾU

Số lượng cổ phiếu lưu hành:
762.112.326 CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ:
7.621.123.260.000
ĐỒNG

Vốn chủ sở hữu:
11.144.033.640.480
ĐỒNG

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

	Chi tiết	Mã Ngành theo VSIC
Sản xuất Đường	Sản xuất Đường	1072 (chính)
Trồng cây mía		0114
Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có sử dụng Đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất Đường	1079
Sản xuất điện		3511
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng		1104
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		4653
Trồng cây ăn quả		0121
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất Mía Đường	7490



HỆ THỐNG VÀ MẠNG LƯỚI CỦA TTC AGRIS



Hệ thống vùng nguyên liệu xuyên biên giới
Nền tảng phát triển chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển và gia tăng hiệu quả sản xuất tại các VNL, bám sát chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2025-2030 và mục tiêu nâng tổng diện tích VNL toàn cầu lên 90.000 ha vào niên độ 2029-2030

Mục tiêu nâng tổng diện tích VNL toàn cầu lên

90.000 HA

vào niên độ 2029-2030

Sở hữu bề dày kinh nghiệm quản lý và vận hành các vùng nguyên liệu quy mô lớn tại Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc, TTC AgriS tiếp tục đầu tư và phát triển diện tích mía tại các VNL mới mở rộng, nâng cao năng suất và chữ Đường để đảm bảo hiệu quả cho Người trồng mía một cách bền vững. Đồng thời, Công ty chủ động triển khai nhiều giải pháp, tối ưu công suất dây chuyền, nâng cao khả năng đáp ứng trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động, đe dọa tình hình an ninh lương thực toàn cầu quốc gia.

Hệ thống vùng nguyên liệu, vùng nguyên liệu xuyên biên giới trải dài tại 4 quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc:

Quốc gia	Khu vực Nhà máy	Diện tích VNL (ha)
VIỆT NAM	Tây Ninh, Gia Lai, Khánh Hòa, Ninh Thuận	41.050
ÚC	Tully	1.607
LÀO (*)	Attapeu	12.860
CAMPUCHIA (*)	Kratie	16.280
Tổng cộng		**71.797**

Số liệu tính đến ngày 30/6/2024
** Tại Lào và Campuchia là vùng nguyên liệu mà TTC AgriS có quyền quản lý và khai thác*

Tổng diện tích VNL toàn cầu đạt

71.797 HA

Niên độ 2023-2024

Niên độ 2023-2024, tổng diện tích VNL đạt **71.797 ha tại 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc**, trong đó diện tích VNL Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt chữ Đường (CCS) cũng gia tăng, tiếp tục bám sát mục tiêu tăng trưởng Công ty đặt ra.

Củng cố và phát huy lợi thế năng lực sản xuất nông nghiệp tại các vùng nguyên liệu trong niên độ 2023-2024

Với lợi thế sở hữu kinh nghiệm hơn 55 năm sản xuất nông nghiệp, quản lý nguồn nhân lực chất lượng cao, am hiểu văn hóa địa phương và duy trì sự gắn kết bền chặt với Người trồng mía, niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục áp dụng vào 2 lĩnh vực quan trọng của chuỗi giá trị nông nghiệp là nông học và quản trị sản xuất nông nghiệp vào việc phát triển bền vững các VNL, cụ thể:

Đối với các kỹ thuật nông học

Với định hướng nông nghiệp bền vững, TTC AgriS đang từng bước hoàn thiện, nâng cao năng lực hoạt động, phát huy vai trò đầu tàu của Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI) trong các hoạt động nghiên cứu ứng dụng nông học, quy trình canh tác và các giải pháp sản xuất bền vững, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Nhiều thành quả nghiên cứu của TTC ARI đã được chuyển giao thành công và mang lại giá trị thực tiễn cao tại các VNL của TTC AgriS như các bộ giống mới, các giải pháp về quản lý dinh dưỡng cây trồng, các loại phân bón hữu cơ mới cũng như các giải pháp quản lý sâu bệnh hại tổng hợp (IPM). TTC ARI cũng đã nghiên cứu và trực tiếp phát triển các mô hình Demo Farm tại các VNL, giúp nhanh chóng tiếp cận Người trồng mía để chuyển giao, hướng dẫn kỹ thuật cũng như các phương pháp quản lý sản xuất nông nghiệp một cách phù hợp và thực tiễn nhất.

Trong niên độ 2023-2024, TTC ARI tiếp tục phối hợp cùng Khối Sản xuất Nông nghiệp đẩy mạnh mô hình quản lý dịch hại tổng hợp với trọng tâm là việc sử dụng thiên địch Ong mắt đỏ, giúp kiểm soát tỷ lệ sâu đục thân hại mía mà không cần dùng thuốc bảo vệ thực vật. TTC ARI cũng đã nghiên cứu thành công các sản phẩm phân bón hữu cơ, phân vi sinh, được tận dụng từ các phụ phẩm/phế phẩm của quá trình chế biến Mía Đường, đẩy mạnh việc sản xuất và cung ứng sản phẩm này cho Người trồng mía. Ước tính đến hết ngày 30/6/2024, TTC AgriS đã cung ứng gần 48.000 tấn phân hữu cơ vi sinh cho tổng diện tích gần 13.000 ha. Bên cạnh đó, TTC ARI đã áp dụng mô hình xen canh, luân canh cây đậu xanh, cây sục sạc cải tạo đất trồng mía, mô hình thâm canh mía gốc năng suất cao bằng phân hữu cơ vi sinh,… nhằm tận dụng tối đa diện tích của các VNL.

Song song, các công nghệ mới liên quan tới dữ liệu hình ảnh và dữ liệu thời tiết từ vệ tinh đã được áp dụng triệt để trong các quy trình canh tác và quản lý của nông nghiệp tại các VNL. Thông qua dự án hợp tác với đối tác Digital Harvest đến từ Hoa Kỳ, TTC AgriS đã sử dụng ảnh chụp đa quang phổ để đánh giá mức độ sinh trưởng của mía, tình trạng thừa/thiếu nước, tỷ lệ hấp thụ phân bón để từ đó đưa ra các phương án xử lý. Bên cạnh đó, việc sử dụng các máy bay không người lái cỡ lớn (Drone) trên các VNL để sạ sục sạc, sạ đậu, phun phân bón lá,… đã trở thành một hoạt động quen thuộc quy trình sản xuất nông nghiệp của TTC AgriS. Theo số liệu cập nhật đến hết ngày 30/6/2024, hơn 8.200 ha diện tích VNL mía được phun phân bón lá bằng Drone, giúp tăng chất lượng hấp thụ phân bón, giảm chi phí, giảm phụ thuộc vào công lao động và loại bỏ yếu tố bất lợi do thời tiết.

Các mô hình và kỹ thuật nông học nêu trên được chú trọng áp dụng, phù hợp với định hướng TTC AgriS đang theo đuổi, đó là hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường, thiên địch và cân bằng sinh thái. Hiện tại, các mô hình đã được TTC AgriS nhân rộng ra các VNL tại Campuchia và Lào, lan toả xu hướng nông nghiệp bền vững không chỉ ở Việt Nam mà còn ở quy mô khu vực và toàn cầu.

TTC AgriS đã cung ứng gần

48.000

Tấn phân hữu cơ vi sinh
cho tổng diện tích gần 13.000 ha

Theo số liệu cập nhật
đến hết ngày 30/6/2024

>8.200

Diện tích VNL mía
được phun phân bón lá bằng Drone



Sử dụng ảnh vệ tinh để quản lý, thu thập hình ảnh đồng ruộng đưa ra đánh giá và phân tích tình hình sinh trưởng mía





Ứng dụng drone vào việc chăm sóc mía: Bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, sạ sục sạc,... để giảm phụ thuộc vào lao động thủ công và đạt hiệu quả cao



Hệ thống tưới nhỏ giọt tại VNL AgriS Gia Lai



Hệ thống tưới tự động Center Pivot tại Nông trường tại TTC - Attapeu, Lào

Đặc thù các VNL mía của TTC AgriS có diện tích rất lớn, trải dài ở nhiều khu vực khác nhau, vì vậy TTC AgriS luôn ưu tiên ứng dụng công nghệ cao vào công tác quản lý, chú trọng đến việc quy hoạch đồng ruộng thông minh, các lô thửa đều được quy hoạch, tính toán, đo lường kỹ lưỡng với sự hỗ trợ của hệ thống định vị GPS.

Đối với quản trị sản xuất nông nghiệp

TTC AgriS chuyên biệt hoá hoạt động nông nghiệp theo định hướng mô hình kinh tế nông nghiệp bằng việc thành lập Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp (AgrC), tập trung gắn kết hoạt động sản xuất nông nghiệp với thị trường đầu vào và đầu ra, tạo nền tảng để tất cả các bên từ Nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ, Nông dân, Khách hàng và các Bên liên quan kết nối với nhau, qua đó định hình và phát triển chuỗi giá trị thương mại nông nghiệp tuần hoàn, tối ưu hoá sức mạnh của từng mắt xích trong chuỗi.



Với định hướng đó, niên độ vừa qua, TTC AgriS tiếp tục chuẩn hóa phương pháp tổ chức canh tác tại các nông trường trực thuộc Công ty, tổ chức các nguồn lực cần thiết theo nhu cầu của Khách hàng sản xuất mía, bao gồm vốn, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý sản xuất, đào tạo tập huấn,…từ đó tối ưu hoạt động sản xuất, phát triển bền vững và hiệu quả VNL.

Song song, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chương trình hợp tác với các Khách hàng/Đối tác thông qua các dịch vụ sản xuất mía tại các nông trường thuộc sở hữu hoặc thuộc quyền khai thác sử dụng theo chương trình **"Doanh nông làm giàu cùng TTC AgriS"**. Chương trình thúc đẩy việc chia sẻ các giá trị nông nghiệp giữa TTC AgriS với các "Doanh nông" bằng việc hợp tác trên các VNL rộng lớn, được quy hoạch tập trung và được trang bị đầy đủ các điều kiện hạ tầng nền tảng. Ngoài ra, các "Doanh nông" còn được hợp tác với TTC AgriS trong chương trình đầu tư máy móc thiết bị cơ giới nông nghiệp, giúp có đầy đủ nguồn lực cơ giới hoá để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao tại các vùng nguyên liệu. Niên độ 2023-2024 là niên độ thứ 4 chương trình được triển khai với các kết quả ấn tượng: 100% diện tích VNL tại Attapeu, Lào, hơn 80% diện tích VNL tại Kasekam, Campuchia đã có các "chủ" mới là các "Doanh nông", trực tiếp cùng TTC AgriS sản xuất đóng góp vào Chuỗi giá trị thương mại nông nghiệp tuần hoàn.

Bên cạnh việc hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý và vận hành hoạt động sản xuất nông nghiệp, TTC AgriS cũng tích cực tăng cường hợp tác với các tổ chức có kinh nghiệm, năng lực về sản xuất mía trong và ngoài nước để học tập, đào tạo nhân sự, nhận chuyển giao và nhân rộng mô hình sản xuất tối ưu, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong niên độ 2023-2024, dự án Nông trường mẫu - Demo Farm hợp tác với Farmacist (Úc) quy mô 500 ha tại VNL Campuchia đã thành hình và cho nhiều tín hiệu tích cực. Với phương pháp khảo sát, quy hoạch và san phẳng đồng ruộng, kỹ thuật phân tích đất và dinh dưỡng tối ưu, cơ giới hóa chính xác cao trên toàn bộ các khâu canh tác… diện tích mía trồng mới của dự án hiện đã phát triển xanh tốt, đạt các chỉ tiêu về sinh trưởng đề ra. Kết quả của dự án hứa hẹn sẽ mang lại hiệu ứng đột phá cho việc tối ưu hóa hoạt động sản xuất Mía Đường của TTC AgriS trong các niên vụ tới.



Thiết bị san phẳng đồng ruộng sử dụng GPS

Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu trong niên độ 2024-2025



TTC AgriS đặt mục tiêu tiếp tục ổn định diện tích VNL ở 3 nước Đông Dương và Úc, tập trung nâng cao năng suất và chữ Đường trên mỗi ha mía của các VNL trong vụ thu hoạch 2024-2025. Để thực hiện được điều này, TTC AgriS tiếp tục hoàn thiện các chính sách đầu tư/hỗ trợ về vốn, các nguồn lực cho sản xuất nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật nông học cho Nông dân. Công ty chủ trương luôn luôn đồng hành cùng Người trồng mía, cùng chia sẻ lợi ích và rủi ro, để cùng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



Cơ giới hóa trên nông trường của TTC AgriS

Bên cạnh đó, các hoạt động cải tiến, số hóa quản trị sản xuất nông nghiệp, tự động hóa, ứng dụng các công nghệ vào quy trình sản xuất,… sẽ tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trong các niên vụ tới với nền tảng quản trị - vận hành nông nghiệp DigiFarm, nền tảng quản trị FRM (Farmer Relationship Management) đóng vai trò cốt lõi. Công ty tiếp tục triển khai rộng rãi hơn nữa các ứng dụng của máy bay không người lái (Flycam, Drone) và dữ liệu vệ tinh trong quy trình canh tác và quản lý các hoạt động nông nghiệp. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng ứng dụng AgriS Farmer như là một kênh thông tin giúp tăng cường tương tác giữa Người trồng mía và Cán bộ khuyến nông trong việc trao đổi thông tin, khuyến cáo, tư vấn kỹ thuật, thời tiết, chính sách đầu tư, thu mua.

Các niên độ tới, TTC AgriS tiếp tục xác định vai trò tiên phong trong việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Theo đó, Công ty sẽ không ngừng cải tiến, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ tiên tiến nhất vào hoạt động sản xuất và hoạt động đồng hành, hỗ trợ Người nông dân trong quá trình canh tác, từ đó, xóa bỏ mọi định kiến về nông nghiệp lạc hậu, đảm bảo hài hòa lợi ích với Người nông dân và Cộng đồng, cùng hướng đến mục tiêu phát triển một nền nông nghiệp bền vững.

Hệ thống nhà máy

NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐƯỜNG



TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT CỦA CÁC NHÀ MÁY (TẤN ĐƯỜNG/NGÀY) **4.790**

Việt Nam

1. **Nhà máy TTCS**
   Địa điểm: **Tây Ninh**
2. **Nhà máy AgriS Ninh Hòa**
   Địa điểm: **Khánh Hòa**
3. **Nhà máy Biên Hòa - Phan Rang**
   Địa điểm: **Ninh Thuận**
4. **Nhà máy AgriS Gia Lai**
   Địa điểm: **Gia Lai**
5. **Nhà máy TTC Biên Hoà - Đồng Nai**
   Địa điểm: **Đồng Nai**
6. **Nhà máy Biên Hòa - Trị An**
   Địa điểm: **Đồng Nai**
7. **Nhà máy Biên Hòa - Tây Ninh**
   Địa điểm: **Tây Ninh**
8. **Nhà máy Nước Trong - Tây Ninh**
   Địa điểm: **Tây Ninh**

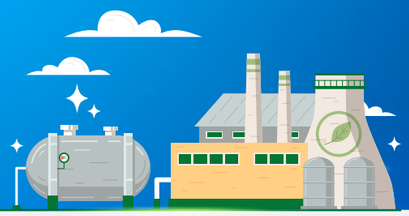
Lào

9. **Nhà máy TTC - Attapeu**
   Địa điểm: **Lào**

Campuchia

10. **Nhà máy Kasekam**
    Địa điểm: **Campuchia**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN VI SINH



TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT CỦA CÁC NHÀ MÁY (TẤN/GIỜ) **32**

Việt Nam

1. **Nhà máy TTCAD - Gia Lai**
   Địa điểm: **Gia Lai**
2. **Nhà máy TTCAD**
   Địa điểm: **Tây Ninh**

Lào

3. **Phân xưởng sản xuất - TTC - Attapeu**
   Địa điểm: **Lào**

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NƯỚC



Việt Nam

1. **Nhà máy Miaqua**
   Địa điểm: **Tây Ninh**

Nguồn nguyên liệu chính:
- **Miaqua:** nguyên liệu chính là nguồn nước, ngưng tụ được lấy từ quá trình bốc hơi nước Mía trong công nghệ sản xuất Đường
- **Pudaka:** nguyên liệu chính là nguồn nước ngầm khai thác từ giếng khoan

Sản phẩm chính:
- Nước hương Mía: **Miaqua**
- Nước tinh khiết: **Pudaka**

Thời gian hoạt động trong năm:
- **Miaqua:** Thời vụ (phụ thuộc vào thời gian hoạt động của nhà máy TTCS)
- **Pudaka:** Quanh năm

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT (THÙNG/NGÀY)

MIAQUA:
- 355ml: **1.200**
- 500ml: **1.200**

PUDAKA:
- 355ml: **1.200**
- 500ml: **1.200**
- 19 lít: **600**

NHÀ MÁY GẠO



Việt Nam

1. **Nhà máy Gạo Bến Cầu**
   Địa điểm: **Tây Ninh**

Nguồn nguyên liệu chính: Lúa tươi, lúa khô
Công suất sản xuất: 10 tấn/giờ
Sản phẩm chính: Lúa khô, gạo
Thời gian hoạt động trong năm: Quanh năm
Sản phẩm phụ: Gạo Tấm 1, Gạo Tấm 2, Gạo Tấm ẩm vàng, Cám, Trấu

NHÀ MÁY CAO SU



Việt Nam

1. **Nhà máy Cao su Nước Trong**
   Địa điểm: **Tây Ninh**

Nguồn nguyên liệu chính: • Mủ cao su nước | • Mủ cao su tạp
Công suất sản xuất:
Dây chuyền mủ nước: **3 tấn/giờ**, chạy 18 giờ/ngày (02 ca);
Dây chuyền mủ tạp: **2,5 tấn/giờ**, chạy 22 giờ/ngày (02 ca).
Sản phẩm chính:
- **Mủ nước:** SVR 3L, SVR 5, SVR CV50, SVR CV60
- **Mủ tạp:** SVR 10, SVR 20.

Thời gian hoạt động trong năm:
- **Mủ nước:** 09 tháng | • **Mủ tạp:** 10 tháng

Sản phẩm phụ: Không.

Hệ thống kho bãi

Hệ thống kho bãi (ĐVT: Kho) **37**

Tổng sức chứa của hệ thống kho bãi (ĐVT: Tấn) **316.273**

Kho thành phẩm và hàng hóa

Tổng Diện tích (m²)
120.160

Tổng Sức chứa (Tấn)
248.273



MIỀN BẮC VIỆT NAM

HÀ NỘI
Diện tích: **840** m²
Sức chứa: **630** Tấn
Kênh: **B2C**

HẢI PHÒNG
Diện tích: **1.500** m²
Sức chứa: **3.300** Tấn
Kênh: **SME, Trader**

MIỀN TRUNG VIỆT NAM

ĐÀ NẴNG
Diện tích: **350** m²
Sức chứa: **300** Tấn
Kênh: **B2C**

NINH HÒA
Diện tích: **12.300** m²
Sức chứa: **30.000** Tấn
Kênh: **MNC, SME**

GIA LAI
Diện tích: **12.380** m²
Sức chứa: **35.000** Tấn
Kênh: **MNC, SME**

PHAN RANG
Diện tích: **1.600** m²
Sức chứa: **3.000** Tấn
Kênh: **MNC, SME**

MIỀN NAM VIỆT NAM

TÂY NINH
Diện tích: **29.925** m²
Sức chứa: **67.500** Tấn
Kênh: **MNC, SME**

ĐỒNG NAI
Diện tích: **35.245** m²
Sức chứa: **59.543** Tấn
Kênh: **B2C, Trader, MNC, SME**

BÌNH DƯƠNG
Diện tích: **1.000** m²
Sức chứa: **1.000** Tấn
Kênh: **B2C**

LÀO

ATTAPEU
Diện tích: **16.380** m²
Sức chứa: **32.000** Tấn
Kênh: **MNC, SME, Export**

CAMPUCHIA

KRATIE
Diện tích: **8.640** m²
Sức chứa: **16.000** Tấn
Kênh: **Export**

Kho nguyên vật liệu

Tổng Diện tích (m²)
12.170

Tổng Sức chứa (Tấn)
68.000

MIỀN TRUNG VIỆT NAM

NINH HÒA
Diện tích: **3.220** m²
Sức chứa: **16.000** Tấn

MIỀN NAM VIỆT NAM

TÂY NINH
Diện tích: **3.750** m²
Sức chứa: **24.000** Tấn

ĐỒNG NAI
Diện tích: **5.200** m²
Sức chứa: **28.000** Tấn



Trung tâm 3S, đại lý phân phối John Deere

Trung tâm 3S - Sales - Service - Spare Part

(Bán hàng - Bảo hành, Sửa chữa - Phụ tùng chính hãng)



Trung tâm 3S Miền Bắc
Xóm Trung Yên, Xã Diễn Ngọc, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
1900 633 421

Trung tâm 3S Miền Trung - Tây Nguyên
Km 199+200, Xã Ia RTô, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai
1900 633 421

Trung tâm 3S Miền Đông
561A Trần Phú, Ấp Tân Phước, Xã Tân Bình, TP. Tây Ninh
1900 633 421

Trung tâm 3S Miền Tây
Khu vực Thới An 3, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
1900 633 421

Đại lý phân phối các sản phẩm máy móc cơ giới ngành Nông nghiệp của thương hiệu John Deere

ĐẠI LÝ CẤP 1

Phương Nam - TP. Hồ Chí Minh
688 Quốc lộ 1A, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
0908 152 455

Tấn Chương - Long An
Ấp Rạch Bùi, Thị trấn Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Hưng, Tỉnh Long An
0918 430 126

ĐẠI LÝ CẤP 2

Cửa hàng Quốc Khanh - Đồng Tháp
Ấp 1, Thị trấn Sa Rài, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp
0939 810 840

Cửa hàng Danh Thảo - Kiên Giang
Ấp Tây Sơn 1, Đông Yên, An Biên, Tỉnh Kiên Giang
0918 386 843

Hộ Kinh doanh Phan Vũ Phương - Long An
Ấp Cái Sách, Xã Vĩnh Lợi, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An
0396 129 189

Công ty TNHH Kỹ Thuật Máy KTM
Khu Phố Thiết Đinh, Thị trấn Quán Lào, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa
0904 987 558

Hộ Kinh doanh Kim Sơn Hoàng - Trà Vinh
Ấp Bà Trầm, Xã Hưng Mỹ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh
0939 239 207

Công ty TNHH Minh Thy Nguyễn - Gia Lai
330 Hùng Vương, Phường Hội Thương, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
0963 363 777

Hộ Kinh doanh Bảo Quốc - Trà Vinh
Ấp Hòa Hưng, Xã Mỹ Hòa, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh
0985 876 754

Hộ Kinh doanh Công Tâm - Gia Lai
383A Trần Hưng Đạo, Phường Cheo Reo, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai
0978 752 671

Hộ Kinh doanh Đoàn Thanh Lê - An Giang
Số 3, Đường Nguyễn Chánh Nhì, Khóm Đông Hưng, Phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
0866 964 968

Viện nghiên cứu Nông nghiệp

Viện nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công
Số 99, Ấp Bình Hòa, Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 371 29 75



Trung tâm sản xuất Phân bón hữu cơ vi sinh



Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công

Trụ sở chính
Tổ 2, Ấp Tân Lợi, Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 375 79 16
Thị trường cung cấp: Toàn bộ thị trường Việt Nam và Campuchia

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công

Chi nhánh Gia Lai
Lô B4 - B8, Cụm công nghiệp Ia Sao, Xã Ia Sao, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai
0908 643 131
Thị trường cung cấp: Toàn bộ thị trường Việt Nam và Campuchia

Công ty TNHH MTV Mía Đường TTC Attapeu

Bản Na Sược, Huyện Phuvong, Tỉnh Attapeu, Lào
+856 209 138 1111
Thị trường cung cấp: Thị trường Trung và Nam Lào

Chi nhánh và văn phòng đại diện



Chi nhánh

1 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Hà Nội
144 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(0247) 301 88 82

2 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Đà Nẵng
117 Lê Thanh Nghị, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
(0236) 372 65 68

3 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Tây Ninh
561A Trần Phú, Ấp Tân Phước, Xã Tân Bình, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 375 72 50 - Hotline: 1900 633 421

4 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA - Chi nhánh Cần Thơ
177B Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
(0292) 364 44 99

Văn phòng đại diện

Văn phòng Đại diện (Không còn là Văn phòng Đại diện kể từ ngày 25/07/2024)
1 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Thành phố Hồ Chí Minh
253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
(0283) 999 88 11

Văn phòng Đại diện số 2
2 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Thành phố Hồ Chí Minh
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
(0283) 999 88 11

Văn phòng Đại diện
3 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Cần Thơ
Khu vực Thới An 3, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(0296) 730 2668 - Hotline: 1900 633 421

Văn phòng Đại diện
4 CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA tại Nghệ An
Xóm Trung Yên, Xã Diễn Ngọc, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
(0276) 375 73 33 - Hotline: 1900 633 421

TOÀN DIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ CÂY TRỒNG, KIẾN TẠO NỀN NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN BỀN VỮNG

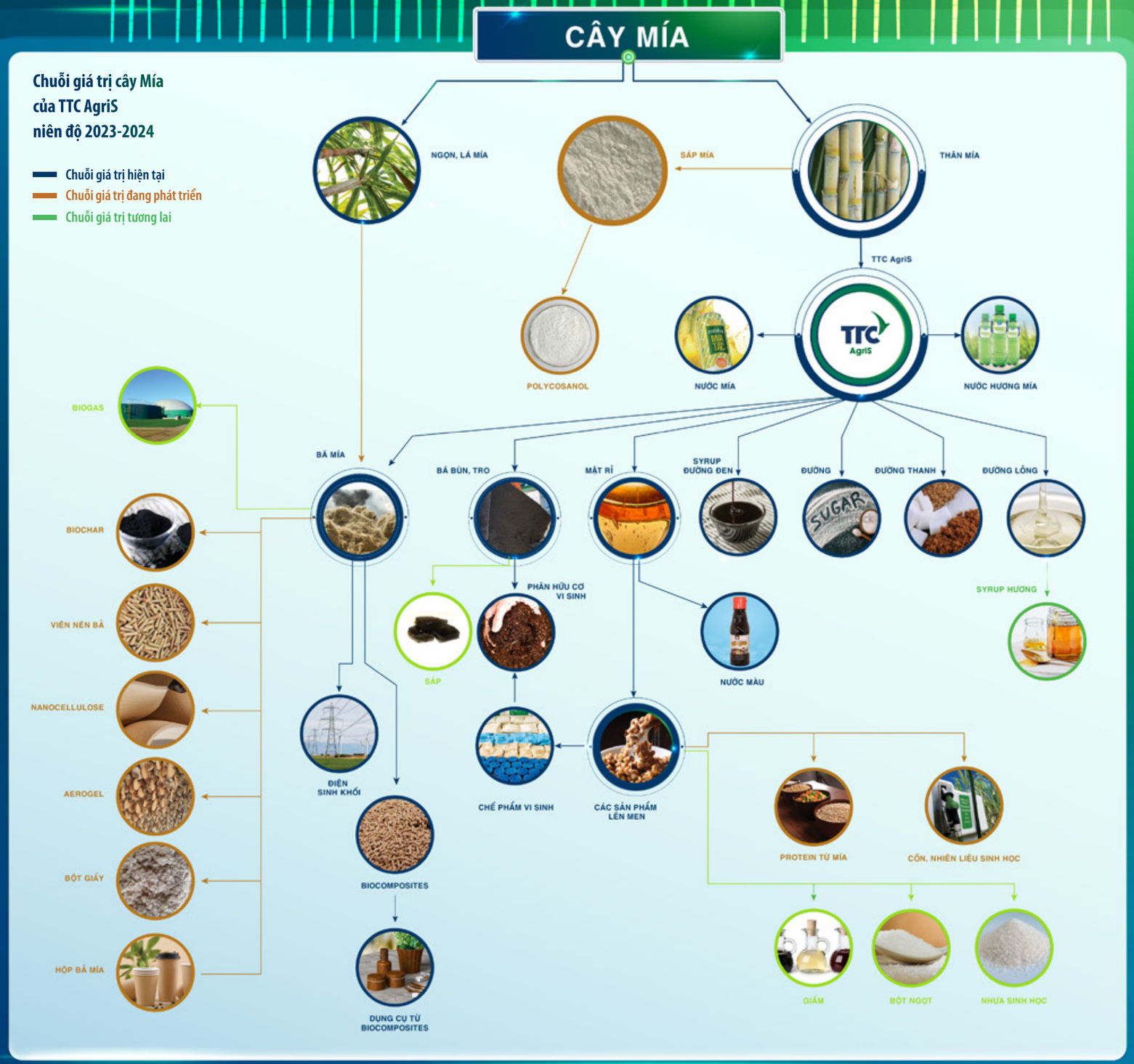
Với hành trình **"55 năm phụng sự và kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm"**, TTC AgriS luôn tiên phong trên con đường xây dựng chuỗi giá trị toàn diện, với trọng tâm là phát triển kinh tế tuần hoàn, tối ưu hoá chuỗi giá trị cây trồng thông qua việc áp dụng công nghệ tiên tiến, quản lý nguyên liệu hiệu quả, và khai thác tối đa chế, phụ phẩm trong quá trình sản xuất. Chuỗi giá trị của Công ty đã không ngừng được nghiên cứu và mở rộng với nhiều sản phẩm mới thiết thực, giúp gia tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu phát thải ra môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

Tối ưu hóa chuỗi giá trị cây Mía trên nền tảng phát triển xanh

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục nghiên cứu và mở rộng chuỗi giá trị hiện tại khi cho ra mắt các sản phẩm Đường mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của Người tiêu dùng, đem đến sự tiện lợi, dễ dàng sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau bao gồm:

- Syrup đường đen Nữ Hoàng là sản phẩm có hương vị mật mía, tạo cảm giác dễ chịu, hài hòa để pha chế các món đồ uống đặc biệt là sữa tươi trân châu đường đen, gia vị tẩm ướp các món nướng, trang trí món ăn tráng miệng.
- Đường thanh thiên nhiên với kích thước vuông nhỏ gọn, giữ trọn hương thơm và vị ngọt thanh mát của mật mía, được đóng gói với bao bì tiện lợi dễ dàng sử dụng và bảo quản.

Bên cạnh đó, sản phẩm policosanol ở dạng thô (sáp mía) từ thân mía của chuỗi giá trị đang phát triển được tiếp tục hợp tác với các Viện nghiên cứu để cho ra policosanol tinh chế, ứng dụng trong ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng giúp giảm cholesterol xấu, tăng cholesterol tốt, tăng cường tuần hoàn máu và giảm oxy hoá, hỗ trợ phòng ngừa các bệnh tim mạch và xơ vữa động mạch.



Nâng tầm chất lượng sản phẩm với chuỗi giá trị mở rộng từ cây Dừa

Với mục tiêu tối đa hóa công dụng và hoàn thiện chuỗi giá trị cây Dừa, góp phần nâng tầm giá trị và có thể kết nối trái Dừa Việt Nam với Thế giới, TTC AgriS tiếp dục duy trì hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và phân phối các sản phẩm từ cây Dừa.

Dừa là cây ăn quả mất từ 3 đến 6 năm mới cho quả, và mỗi trái dừa cần đến 12 tháng để phát triển từ hoa thành quả. Chính vì vòng đời dài, việc khai thác tối đa giá trị của dừa là rất quan trọng để tối ưu hóa lợi nhuận, đồng thời mở rộng cơ hội kinh doanh và tạo thêm nhiều việc làm cho ngành dừa tại Việt Nam.

Chuỗi giá trị cây Dừa của TTC AgriS niên độ 2023-2024



Niên độ vừa qua, TTC AgriS đã nghiên cứu thành công và mở rộng chuỗi giá trị hiện tại với việc cho ra mắt dòng sản phẩm nước dừa đóng chai loại có bổ sung thạch dừa tươi từ chuỗi giá trị đang phát triển của niên độ trước, và loại nguyên bản không thạch nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm đáp ứng tối đa các nhu cầu của Khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiên cứu và ra mắt thêm một dòng sản phẩm nước màu dừa kết hợp giữa nước dừa tươi cô đặc và mật mía, mang đến dòng sản phẩm mới với hương vị đậm đà, thơm ngon, có màu sắc hấp dẫn cho các món ăn khi chế biến.

Trong các niên độ tới, TTC AgriS sẽ tiếp tục nghiên cứu và phát triển thêm các sản phẩm ngoài thực phẩm, tăng cường mở rộng các sản phẩm ở chuỗi giá trị đang phát triển khác như đồ mỹ nghệ, gỗ mụn dừa, bao bì xơ dừa, nhằm tận dụng tối đa các phụ phẩm, nâng cao chuỗi giá trị cây Dừa, tạo thêm việc làm cho người dân địa phương, từ đó góp phần thúc đẩy một nền nông nghiệp tuần hoàn và phát triển bền vững.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC AGRIS

Với vị thế doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia, TTC AgriS luôn có những bước chuẩn bị kỹ lưỡng để đón đầu xu thế, nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh việc đa dạng hóa danh mục các dòng sản phẩm Đường chất lượng, các dòng sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường nhằm khai thác tối đa chuỗi giá trị cây Mía cũng được TTC AgriS tập trung phát triển, hướng đến mở rộng chuỗi giá trị cây trồng khác như: cây Dừa, Chuối, Gạo... Đồng thời, TTC AgriS cũng không ngừng nghiên cứu thị trường, tiên phong xây dựng chuỗi giá trị trách nhiệm toàn diện góp phần tối đa hóa danh mục sản phẩm và linh hoạt đáp ứng các nhu cầu đa dạng của Người tiêu dùng.



MÍA | DỪA | CHUỐI | GẠO | SẢN PHẨM KHÁC

MÍA

88 SẢN PHẨM ĐƯỜNG



- **6** sản phẩm Đường Organic
- **13** sản phẩm Đường phèn
- **5** sản phẩm Đường vàng
- **6** sản phẩm Thực phẩm chức năng
- **10** sản phẩm Đường lỏng
- **27** sản phẩm Đường RE
- **19** sản phẩm Đường RS
- **2** sản phẩm Đường Mix

24 SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG - SAU ĐƯỜNG



4 sản phẩm Cạnh Đường
- **2** sản phẩm Nước uống hương mía tự nhiên Miaqua
- Bã mía
- Mật rỉ

20 sản phẩm Sau Đường
- Điện thương phẩm sinh khối
- **3** sản phẩm Nước màu
- **16** sản phẩm Phân bón và Chế phẩm sinh học

08 SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG DINH DƯỠNG TỪ MÍA VÀ NƯỚC TINH KHIẾT



- **1** sản phẩm Nước mía đóng lon MÍAHA
- **3** sản phẩm Nước tăng lực C-Cane Crush
- **4** sản phẩm Nước uống tinh khiết:
  - **4** sản phẩm Nước uống Pudaka

DỪA

46 SẢN PHẨM TỪ DỪA



- **10** sản phẩm nước dừa đóng hộp
- **2** sản phẩm nước dừa đóng chai
- **9** sản phẩm sữa dừa
- **20** sản phẩm nước cốt dừa
- **1** sản phẩm nước màu dừa
- **4** sản phẩm dầu dừa

CHUỐI

21 SẢN PHẨM CHUỐI



- **8** sản phẩm Chuối già Nam Mỹ Smiley
- **13** sản phẩm Chuối Dole xuất khẩu

GẠO

11 SẢN PHẨM GẠO



- **5** sản phẩm Gạo Trắng
- **1** sản phẩm Gạo Thơm Lài Sữa
- **2** sản phẩm Gạo Nàng Thơm
- **1** sản phẩm Gạo Tài Nguyên
- **1** sản phẩm Gạo Móng Chim
- **1** sản phẩm Gạo Ngọc Dừa

SẢN PHẨM KHÁC

01 SẢN PHẨM ĐIỆN MẶT TRỜI



A SẢN PHẨM ĐƯỜNG

1 ĐƯỜNG ORGANIC TTC ATTAPEU/TTC BIÊN HÒA/TSU



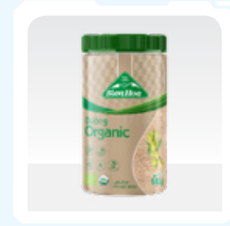
Quy cách đóng gói: • Bao 1 tấn • Bao 25kg • Túi giấy 400g • Hũ 800g

Phân loại sản phẩm: • Đường vàng • Đường nâu

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm Đường hữu cơ đáp ứng tiêu chuẩn USDA và Châu Âu;
- Dòng sản phẩm sạch, quy trình sản xuất từ trồng mía đến sản xuất và kinh doanh đáp ứng theo quy trình hữu cơ nghiêm ngặt của quốc tế.







2 ĐƯỜNG VÀNG

Đường vàng thiên nhiên Biên Hòa Gold/Mimosa/Cô Ba/Đường mía thiên nhiên



Quy cách đóng gói: • Bao 1 tấn • Bao 50kg • Bao giấy 25kg • Túi nhỏ 1kg (bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm truyền thống, giữ hương vị tự nhiên của mía;
- Sản phẩm chất lượng cao, quá trình kiểm soát sản xuất nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn FFSC 22000.







Đường Thanh Thiên Nhiên



Quy cách đóng gói: • Hộp 500g • Thùng 10 kg (20 hộp)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm dạng thỏi, hương caramel đặc trưng, mùi thơm ngọt ngào, vị ngọt thanh dịu
- Phù hợp với các món: chè trôi nước, bánh bông lan, bánh flan, tàu hũ, mứt, kẹo đậu phộng, bánh tổ, bánh cam, nước sốt, nước mắm cơm tấm, các món kho, nướng,...

3 ĐƯỜNG PHÈN

Đường phèn nguyên chất Biên Hòa Pro/TSU Diamond







Quy cách đóng gói: • Bao 50kg • Bao 25kg • Túi nhỏ 500g • Hũ 450g

Phân loại sản phẩm: • Đường trắng

Ưu điểm sản phẩm:
- Đường kích cỡ hạt nhỏ theo thị hiếu Người tiêu dùng;
- Vị ngọt thanh mát, sử dụng chế biến các sản phẩm: nước yến, nước thanh nhiệt, hầm thuốc bắc, nấu chè,...

Đường phèn thiên nhiên Biên Hòa Pro





Quy cách đóng gói: • Túi nhỏ 500g • Túi 1Kg

Phân loại sản phẩm: • Đường trắng • Đường vàng

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm thủ công, Đường kích cỡ hạt to theo thị hiếu Người tiêu dùng;
- Vị ngọt thanh mát, sử dụng chế biến các sản phẩm: nước yến, nước thanh nhiệt, hầm thuốc bắc, nấu chè,...

Đường phèn Monorock Cô Ba/Mimosa











Quy cách đóng gói: • Bao 10 kg • Bao 25 kg • Túi nhỏ 1kg (bao 20 túi)

Phân loại sản phẩm: • Đường trắng • Đường vàng

Ưu điểm sản phẩm:
- Đường kích cỡ hạt to, theo thị hiếu Người tiêu dùng;
- Vị ngọt, thanh mát được áp dụng rộng rãi trong các sản phẩm: nước yến, nước thanh nhiệt, hầm thuốc bắc, nấu chè,...

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC AGRIS

4 ĐƯỜNG CHỨC NĂNG



Đường đen Nữ Hoàng

Quy cách đóng gói: • Túi nhỏ 1kg (bao 20 túi) • Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Sử dụng lượng mật mía 200%, giúp tăng độ ngọt, đậm vị mật mía;
- Có nguồn gốc tự nhiên, không chất tạo màu, tạo mùi, an toàn cho sức khỏe;
- Được sản xuất từ 100% mía đường không biến đổi gen;
- Phù hợp để làm nguyên liệu chế biến cho sốt BBQ, ướp thịt, các món hầm, bánh chocolate, xiro bánh kép, trà sữa, . . .



Đường làm bánh Biên Hòa Pro

Quy cách đóng gói: • Túi nhỏ 1kg (thùng 24 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Đường bột tinh luyện trắng siêu mịn, chống vón cục, chuyên dụng cho làm bánh;
- Tạo độ mềm, mịn cho kết cấu của bánh, phù hợp và tiện dụng trong chế biến, trang trí các loại bánh.



Đường mía khoáng chất

Quy cách đóng gói: • Túi nhỏ 1kg (thùng 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Thực phẩm bổ sung các nguyên tố vi lượng: Kali, Canxi, Magie, Sắt;
- Bổ sung các nguyên tố vi lượng cho khẩu phần ăn hàng ngày.



Đường ½

Quy cách đóng gói: • Túi nhỏ 500g (thùng 24 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm là hỗn hợp đồng nhất giữa 99,5% Đường tinh khiết và 0,5% Đường từ cỏ ngọt;
- Giúp giảm ½ lượng Đường sử dụng nhưng vẫn giữ nguyên độ ngọt cần thiết.



Đường ăn kiêng Biên Hòa Light

Quy cách đóng gói: • Túi nhỏ 5g (Hộp 250g)

Ưu điểm sản phẩm:
- Chiết xuất hoàn toàn từ củ cải đường, khả năng tái tạo khoáng cho răng, không làm ảnh hưởng đến đường huyết, thích hợp cho người ăn kiêng, bị bệnh tiểu đường, bệnh béo phì và giúp kiểm soát cân nặng;
- Thành phần tốt cho sức khỏe, hạn chế tăng đường huyết.

5 ĐƯỜNG LỎNG



Đường lỏng tiêu dùng Biên Hoà Mía Xanh

Quy cách đóng gói: • Chai 5 lít • Chai 500ml

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm tiện lợi cho Người tiêu dùng trong nấu nướng, chế biến đồ uống;
- Vị ngọt tự nhiên.



Đường mía lỏng

Quy cách đóng gói: • Chai 4,8 lít • Chai 700ml • Chai 400ml

Ưu điểm sản phẩm:
- Dễ tan ngay cả trong nước lạnh, giảm tính kết tinh cho các sản phẩm được sản xuất khi dùng;
- Đường mía lỏng mang vị ngọt đặc trưng của mía đường và có độ ngọt cao hơn so với đường tinh luyện thông thường nhờ có sự hiện diện của Đường fructose tự nhiên.



Đường lỏng xuất khẩu

Quy cách đóng gói: • Flexibag 18m³ ~ 24 tấn

Ưu điểm sản phẩm:
- Hàm lượng Đường ổn định, dễ pha chế và sử dụng;
- Tiện lợi và tiết giảm các chi phí nhân công, lưu kho, chi phí sản xuất,... cho Khách hàng doanh nghiệp;
- Đáp ứng các yêu cầu tiên tiến của sản xuất xanh và tự động hóa.



Đường lỏng nội địa Mimosa

Quy cách đóng gói: • Flexibag 24m³ ~ 32 tấn • Flexibag 18m³ ~ 24 tấn • IBC tank 1m³ ~ 1,3 tấn

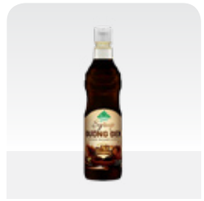
Ưu điểm sản phẩm:
- Hàm lượng Đường ổn định, dễ pha chế và sử dụng;
- Nhiều độ màu: 100 IU, 70 IU, 45 IU và quy cách đóng gói, đáp ứng đa dạng hóa nhu cầu của Khách hàng;
- Tiện lợi và tiết giảm các chi phí nhân công, lưu kho, chi phí sản xuất, . . . cho Khách hàng doanh nghiệp;
- Đáp ứng các yêu cầu tiên tiến của sản xuất xanh và tự động hóa;
- Có các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sử dụng từ TTC AgriS.



Syro mía

Quy cách đóng gói: • Flexibag 18m³ ~ 24 tấn

Ưu điểm sản phẩm:
- Hàm lượng Đường ổn định, dễ sử dụng;
- Chứa hàm lượng dinh dưỡng cao và có mùi thơm đặc trưng của Mía;
- Sử dụng làm nguồn nguyên liệu thô của quá trình lên men sản xuất rượu, đồ uống,...



Syrup Đường Đen

Quy cách đóng gói: • Chai 700ml • Can 2 lít • Can 20 lít

Ưu điểm sản phẩm:
- Thơm ngon, đậm hương Đường đen từ mía tự nhiên, tạo cảm giác dễ chịu hài hòa cho các công thức món ăn;
- Vị ngọt tự nhiên, không sử dụng chất tạo ngọt nhân tạo, HFCS, giúp thức ăn, thức uống ngọt hài hòa và tốt cho sức khỏe người tiêu dùng

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC AGRIS

6 ĐƯỜNG RE

Đường tinh luyện thượng hạng Biên Hòa Pure/Mimosa/TSU



Quy cách đóng gói: • Bao 50kg • Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm cao cấp nhất của Đường tinh luyện, độ màu thấp, chất lượng cao;
- Đáp ứng được các yêu cầu nghiêm ngặt của Dược phẩm, Nước giải khát theo tiêu chuẩn quốc tế.

Đường tinh luyện đặc biệt Biên Hòa Pure/Mimosa/Sticksu/Biên Hòa Joy/Đường mía thượng hạng



Quy cách đóng gói: • Bao 50kg • Bao 25kg • Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi) • Hũ 800g • Que 6g/8g (túi 50 que)

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt về nguyên liệu Đường của các doanh nghiệp nước giải khát quốc tế;
- Sản phẩm tiện lợi theo nhu cầu sử dụng của Khách hàng.

Đường tinh luyện cao cấp Biên Hòa Pure/Mimosa/TSU



Quy cách đóng gói: • Bao 1 tấn • Bao 50kg • Bao 25kg • Bao 12kg • Túi 1 kg (bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng RE cao cấp, phù hợp các nhóm Khách hàng yêu cầu cao về chất lượng, độ màu ở mức trung bình;
- Đa dạng quy cách đóng gói.

Đường tinh luyện xuất khẩu Biên Hòa Pure



Quy cách đóng gói: • Bao 50kg • Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu quốc tế;
- Phù hợp nhiều lĩnh vực sản xuất.

Đường tinh luyện tiêu chuẩn Biên Hòa Pure/Mimosa/Đường mía cao cấp



Quy cách đóng gói: • Bao 1 tấn • Bao 50kg • Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng Đường tinh luyện RE tiêu chuẩn;
- Giá thành cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của các Khách hàng cần tiêu chuẩn kiểm soát cao, không yêu cầu về độ màu.

Đường tinh luyện hạt nhuyễn Biên Hòa/Mimosa



Quy cách đóng gói: • Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng Đường tinh luyện RE tiêu chuẩn;
- Giá thành cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của Khách hàng cần tiêu chuẩn kiểm soát cao, không yêu cầu về độ màu.

7 ĐƯỜNG RS

Đường trắng thượng hạng Biên Hòa Daily/Mimosa



Quy cách đóng gói: • Bao 50kg • Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Đáp ứng nhu cầu Khách hàng về chất lượng (gần tương đương RE) và độ màu phù hợp;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC AGRIS

7 ĐƯỜNG RS

Đường trắng cao cấp Mimosa/TSU





Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 25kg
- Bao 12kg
- Túi 0,5kg/1kg (bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Có nhiều kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

Đường trắng tiêu chuẩn TTC Ninh Hoà/TTC Phan Rang/TTC Gia Lai/SEC/Biên Hòa Saving/Biên Hoà Sugar









Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 12kg
- Túi 0,5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Có nhiều kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

Đường kính trắng TTC Phan Rang/TTC Gia Lai/Biên Hòa Saving/Kim Cương Đỏ







Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg
- Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

Đường Mix





Quy cách đóng gói:
- Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng xuất khẩu.

B SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG

1 NƯỚC UỐNG HƯƠNG MÍA TỰ NHIÊN MIAQUA



Quy cách đóng gói:
- Chai 500ml (24 chai/thùng)
- Chai 355ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:
- Quy trình sản xuất hiện đại, khép kín;
- Không chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên, tinh khiết;
- Giữ được mùi hương của cây mía, được trích xuất hoàn toàn tự nhiên không thêm bất kỳ loại phụ gia nào;
- Hỗ trợ khả năng tiêu hoá, trao đổi chất; Đồng thời giúp kiềm hoá cơ thể, gia tăng các tế bào khoẻ mạnh trong khi đó các tế bào xấu đều mang tính axit với độ pH 8,5.

2 BÃ MÍA



Thông tin sản phẩm
- Nguồn phụ phẩm thu được sau khi ép lấy nước mía;
- Là nguồn chất đốt cung cấp nhiệt cho các lò hơi nhà máy sản xuất Mía Đường;
- Nguồn nguyên liệu sản xuất nấm, bột giấy, ván ép, thức ăn gia súc,...;
- Nguồn nguyên liệu để sản xuất các chế phẩm than hoạt tính, phân vi sinh,...

Mục đích sử dụng
- Nguyên liệu đầu vào cho các sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường của Công ty.

3 MẬT RỈ



Thông tin sản phẩm
- Nguồn phụ phẩm thu được của quá trình sản xuất Đường;
- Thành phần chính là Đường saccharose, gluco, fructose, và các protein, khoáng chất;
- Là nguồn dinh dưỡng để thực hiện các quá trình lên men trong sản xuất cồn, bột ngọt, thức ăn gia súc, nấm men dinh dưỡng,...;
- TTC AgriS đã nghiên cứu và triển khai nhiều dự án để nâng cao giá trị của mật rỉ như sử dụng cho công nghiệp chế biến, làm bánh, nấu ăn,...

C

SẢN PHẨM SAU ĐƯỜNG

1 ĐIỆN THƯƠNG PHẨM

Thông tin sản phẩm

- Nguồn điện được phát ra từ tuabin lò hơi sau quá trình đốt bã mía;
- Nguồn điện tạo ra một phần được sử dụng cho sản xuất và các hoạt động của Công ty, phần còn lại được hòa vào lưới điện quốc gia;
- Là nguồn năng lượng tái tạo từ nhiên liệu sinh khối, góp phần hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch và bảo vệ môi trường;
- Góp phần giải quyết tình trạng thiếu điện vào mùa khô của Việt Nam khi nguồn năng lượng thủy điện bị thiếu hụt.

Mục đích sử dụng

- Tiêu thụ nội bộ;
- Bán lên lưới điện quốc gia.



2 NƯỚC MÀU





Nước màu Bếp Xưa

Quy cách đóng gói: • Chai 210g (48 chai/thùng) • Can 28 lít

Ưu điểm sản phẩm:

- Mật mía tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Hương vị đặc trưng của Mật mía tự nhiên, hoàn toàn không bổ sung các thành phần tạo màu độc hại;
- Sử dụng để tẩm ướp thực phẩm tạo màu sắc đậm đà cho các món ăn.



Nước màu nguyên chất

Quy cách đóng gói: • Can 28 lít

Ưu điểm sản phẩm:

- Mật mía tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu vệ sinh ATTP;
- Hương vị đặc trưng của Mật mía tự nhiên, hoàn toàn không bổ sung các thành phần tạo màu độc hại;
- Sản phẩm không sử dụng chất bảo quản, hạn sử dụng 6 tháng, phù hợp với các công ty chế biến, sử dụng thay thế các chất tạo màu hóa học và tạo hương vị tự nhiên cho sản phẩm cũng như tăng thêm giá trị dinh dưỡng của mật mía.



3 PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH

Phân bón hữu cơ vi sinh là một trong những sản phẩm được TTC AgriS đặc biệt chú trọng phát triển, với mong muốn góp phần thay đổi thói quen canh tác của Người nông dân Việt Nam, hỗ trợ cải tạo đất, giảm chi phí sản xuất nông nghiệp và gia tăng chất lượng cho nông sản Việt Nam, TTC AgriS đã sớm thành lập Công ty Cổ phần Phát Triển Nông nghiệp Thành Thành Công (TTCAD) là đơn vị phụ trách chính nghiên cứu và phát triển dòng sản phẩm Phân bón hữu cơ với Tầm nhìn

Cung cấp các giải pháp nông nghiệp bền vững cho đất, cải thiện năng suất cây trồng, tăng hiệu quả cho Người nông dân".

Với mục tiêu trở thành **Top 5 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh Phân bón hữu cơ, Phân bón vi sinh**, TTCAD không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển các sản phẩm mới chuyên dùng cho từng loại cây trồng và mở rộng thị trường tiêu thụ nhằm mang đến các sản phẩm chất lượng cho nhà nông có vụ mùa bội thu.

DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC CỦA TTC AGRIS

PHÂN BÓN HỮU CƠ TRUYỀN THỐNG	PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH	PHÂN BÓN HỮU CƠ CHUYÊN DÙNG	NHÓM PHÂN BÓN 2KG	NHÓM CHẾ PHẨM SINH HỌC 3PHI
Mixa 50kg (Cây mía)	Biotani 50Kg	Biotani 40Kg (Cây dừa)	Dato 2Kg	Phân bón lá 3PHI Encourage
Bela 50Kg (Cây mía)		Biola (Cây có múi)	Biola 2Kg	Thuốc trừ sâu 3PHI Logic 90WP
Cahuco 50Kg		Cago (Cây mì)	Cago 2Kg	Thuốc trừ sâu 3PHI Rigo 3.2SL
		Dato 50Kg (Cà phê, hồ tiêu, chuối)	Fetila 2Kg	
		Mito 50Kg (Cao su)		

Nguồn: TTC AgriS

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC AGRIS

Danh mục sản phẩm Phân bón của TTC AgriS Niên độ 2023-2024

NHÓM PHÂN HỮU CƠ



Phân hữu cơ MIXA 50Kg (chuyên dùng cho cây mía)

Đặc điểm nổi bật
- Loại phân bón duy nhất cho cây mía được bổ sung vi sinh vật cố định đạm, phân giải lân khó tiêu và phân hủy tàn dư thực vật.
- Giúp đất ngày càng màu mỡ hơn, cải thiện độ pH đất.
- Có sẵn 17 loại axit amin, các loại axit hữu cơ, đầy đủ các nguyên tố trung, vi lượng.

Công dụng
- Giúp tăng năng suất (10 - 15 tấn/ha) và chữ đường mía so với chỉ bón phân vô cơ.
- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Hạn chế xói mòn, giảm thất thoát phân bón và tiết kiệm



Phân hữu cơ BELA 50Kg (chuyên dùng cho cây mía)

Đặc điểm nổi bật
- Cung cấp đầy đủ và cân đối các chất dinh dưỡng cần thiết cho cây mía.
- Loại phân bón duy nhất cho cây mía được bổ sung vi sinh vật cố định đạm, phân giải lân khó tiêu và phân hủy tàn dư thực vật.
- Hàm lượng hữu cơ cao (30%).
- Tăng sức đề kháng và giảm sâu bệnh trên cây mía.

Công dụng
- Giúp tăng năng suất (10-15 tấn/ha) và tăng chữ đường so với chỉ bón phân vô cơ.
- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Hạn chế xói mòn, giảm thất thoát phân bón và tiết kiệm nước.
- Tiết kiệm chi phí bón phân.



Phân hữu cơ CAHUCO 50Kg (cho các loại cây trồng)

Đặc điểm nổi bật
- Phân hữu cơ duy nhất có hàm lượng Ca2+: 40%.
- Giúp cây trồng cứng cáp hơn.
- Sản phẩm dùng tốt cho đất pH thấp, đất chua, phèn và đất ngập mặn.

Công dụng
- Cải tạo đất, không cần bón lót vôi.
- Giúp nâng độ pH của đất, khử chua, hạ phèn cho đất, chống keo tụ dinh dưỡng giúp cây trồng hấp thu hoàn toàn chất dinh dưỡng.

NHÓM HỮU CƠ VI SINH



Phân hữu cơ vi sinh BIOTANI 50kg (cho các loại cây trồng)

Đặc điểm nổi bật
- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên được Control Union chứng nhận phù hợp trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn Organic của USDA NOP (Mỹ) và EU (Châu Âu).
- Sản phẩm Organic duy nhất chứa hàm lượng cao hệ vi vật cố định đạm, vi sinh vật phân giải lân khó tiêu và vi sinh vật phân giải cellulose.

Công dụng
- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Tăng chất lượng và thời gian bảo quản nông sản.
- Sản phẩm không gây biến đổi gen và an toàn cho người sử dụng.

NHÓM HỮU CƠ CHUYÊN DÙNG



Phân hữu cơ vi sinh BIOTANI 40kg (chuyên dùng cho cây dừa)

Đặc điểm nổi bật
- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên được Control Union chứng nhận phù hợp trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn Organic của USDA NOP (Mỹ) và EU (Châu Âu).
- Sản phẩm Organic duy nhất chứa hàm lượng cao hệ vi vật cố định đạm, vi sinh vật phân giải lân khó tiêu và vi sinh vật phân giải cellulose.

Công dụng
- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Nông sản đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Châu Âu và Mỹ.
- Tăng chất lượng và thời gian bảo quản nông sản.
- Sản phẩm không gây biến đổi gen và an toàn cho người sử dụng.



Phân hữu cơ BIOLA 50Kg (chuyên dùng cho cây có múi)

Đặc điểm nổi bật và công dụng
- Cải tạo đất, nâng độ phì nhiêu của đất.
- Giúp cây phát triển mạnh, kháng bệnh tốt.
- Cho trái to, mọng nước, tránh sượng múi.
- Tăng tuổi thọ cây trồng cho canh tác bền vững.



Phân hữu cơ CAGO 50Kg (chuyên dùng cho cây khoai mì, cây lấy củ)

Đặc điểm nổi bật
- Tăng kích thước củ, tăng năng suất.
- Tăng hàm lượng tinh bột.

Công dụng
- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng..



Phân hữu cơ DATO 50Kg (chuyên dùng cho cây cà phê, hồ tiêu và chuối)

Đặc điểm nổi bật
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi.
- Tăng hàm lượng chất hữu cơ.

Công dụng
- Tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng.
- Tăng chất lượng và thời gian bảo quản nông sản.
- Cải tạo đất và hạn chế sâu bệnh.



Phân hữu cơ MITO 50Kg (chuyên dùng cho cây cao su)

Đặc điểm nổi bật và công dụng
- Cho nhiều mủ, tăng độ mủ.
- Cải tạo đất, nâng độ pH của đất.
- Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho cây trồng.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC AGRIS

NHÓM SẢN PHẨM 2KG



Phân hữu cơ DATO 2kg (chuyên dùng cho cây rau lấy lá)

Đặc điểm nổi bật
- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên.
- Sản phẩm được bổ sung nguồn đạm cá thủy phân, các loại amino axit, axit Humic, axit Fulvic,...

Công dụng
- Cung cấp dinh dưỡng cho cây rau giai đoạn cây con và phát triển cành lá, trước khi thu hoạch.
- Giúp cây ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, ra lá non, chồi lá nhanh.
- Cho lá non xanh mơn mởn và tăng độ thơm ngon hơn.



Phân hữu cơ BIOLA 2Kg (chuyên dùng cho cây rau lấy củ, quả)

Đặc điểm nổi bật
- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên.
- Sản phẩm được bổ sung dịch trùng quế, các axit amin và trung vi lượng.

Công dụng
- Cung cấp dinh dưỡng cho cây rau, giai đoạn cây con và phát triển cành lá.
- Thúc cây ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, ra cành, chồi lá nhanh.
- Kích thích cây ra hoa nhiều, bông trổ đều.
- Tăng khả năng đậu quả, chùm quả nhiều.
- Cho củ, quả to, chắc trái, bóng trái, thơm ngon hơn.



Phân hữu cơ CAGO 2kg (chuyên dùng cho cây hoa)

Đặc điểm nổi bật
- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên.
- Sản phẩm được bổ sung các loại vitamin, các loại amino axit, axit Humic, axit Fulvic,...

Công dụng
- Cung cấp dinh dưỡng cho cây hoa giai đoạn ra rễ, phát cành, phân hóa mầm hoa.
- Giúp cây ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, phân hóa mầm hoa tốt.
- Giúp cây ra hoa nhiều, thúc ra bông tập trung, kéo dài thời gian trổ bông.
- Dưỡng hoa, hoa tươi lâu, màu sắc đẹp, lâu tàn.
- Cứng cây, chống đổ ngã, tăng đề kháng, kháng lại sâu bệnh hại.



Phân hữu cơ FETILA 2kg (chuyên dùng cho các loại cây trồng)

Đặc điểm nổi bật
- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu tự nhiên.
- Sản phẩm được bổ sung nguồn phân dơi đã qua xử lý, các loại vitamin, các loại amino axit, axit Humic, axit Fulvic,...

Công dụng
- Cải tạo và tăng độ phì nhiêu của đất, hạn chế mầm bệnh trong đất.
- Giúp cây rau ra rễ mạnh, sinh trưởng khỏe, ra lá non xanh, chồi lá nhanh.
- Tăng khả năng đậu quả với các loại cây cảnh có trái.
- Tăng chất lượng nông sản và thân thiện môi trường.



NHÓM CHẾ PHẨM SINH HỌC 3PHI



Phân bón lá sinh học 3PHI Encourage

Đặc điểm nổi bật
- 3PHI ENCOURAGE là sản phẩm tự nhiên, phù hợp với sản xuất hữu cơ.
- Kích ra rễ mới nhanh, nhiều. Tăng độ đồng đều và kích thước củ.
- Thúc đẩy cây sinh trưởng mạnh, ra hoa đồng loạt, trái lớn nhanh, lên màu đẹp, tăng năng suất cây trồng.

Công dụng
- Cung cấp đa, vi lượng thiết yếu cho cây trồng.
- Tăng chất lượng nông sản và màu sắc đẹp hơn.
- Tăng sinh khối, tăng kích thước củ, tăng năng suất.
- Giúp cây chống chịu tốt với điều kiện bất lợi của môi trường: hạn, phèn, mặn.



Thuốc trừ sâu sinh học 3PHI Logic 90WP

Đặc điểm nổi bật
- 3PHI LOGIC 90WP là sản phẩm tự nhiên, phù hợp với sản xuất hữu cơ.
- An toàn cho nông sản và con người. Không gây độc cho cây, kể cả khi tăng liều.
- Đánh bật tuyến trùng.

Công dụng
- Giảm thất thoát và sử dụng hiệu quả phân bón.
- Tăng độ pH đất, cung cấp trung vi lượng cho cây.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hệ rễ phát triển, kiểm soát tuyến trùng, hiệu lực kéo dài, giảm chi phí.
- 3PHI LOGIC 90WP giữ nước, giúp cây chịu hạn tốt, hấp thụ độc tố gây hại trong đất của nấm Fusarium, Phytophthora,... Hấp thụ khí độc H2S, SO2, tạo độ thông thoáng cho đất.



Thuốc trừ sâu sinh học 3PHI Rigo 3.2SL

Đặc điểm nổi bật
- 3PHI RIGO 3.2SL là sản phẩm tự nhiên chiết xuất từ quả khóm.
- An toàn cho nông sản và con người. Không gây độc cho cây, kể cả khi tăng liều.
- Đặc trị nhện đỏ và sâu xanh da láng.

Công dụng
- Đặc trị nhện đỏ và sâu xanh da láng.
- Giảm tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người.
- Thích hợp cho canh tác hữu cơ và bền vững.



D CÁC SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG TỪ MÍA VÀ NƯỚC TINH KHIẾT

1 NƯỚC MÍA ĐÓNG LON MÍAHA



Quy cách đóng gói: • Chai 240ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:

- Công nghệ hiện đại, độc quyền;
- Sản phẩm tiệt trùng 100%, giữ được màu vàng đặc trưng của mía;
- Không chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên;
- Kết hợp nhiều loại nước ép để đa dạng mùi vị;

2 NƯỚC TĂNG LỰC C-CANE CRUSH



Quy cách đóng gói: • Lon 240ml

Hương vị:

- Vị nguyên bản
- Vị Đông trùng hạ thảo
- Vị nhân sâm

Ưu điểm sản phẩm:

- Nước tăng lực C-Cane Crush ra đời với mong muốn mang đến một nguồn năng lượng lành mạnh, tích cực, đồng hành cùng các cặp đôi trong hành trình trải nghiệm tình yêu và tận hưởng cuộc sống
- Chứa nước mía tự nhiên, không có đường HFCS (*): vị ngọt dịu, cung cấp năng lượng lành mạnh;
- Chiết xuất từ nhân sâm tươi: Tăng cường sinh lực, cơ thể khỏe khoắn;
- Taurine, Inositol, Vitamin nhóm B: Tỉnh táo, bền bỉ chinh phục mọi cuộc vui.

3 NƯỚC TINH KHIẾT PUDAKA



Quy cách đóng gói:

- Bình 19 lít
- Chai 500ml (24 chai/thùng)
- Chai 350ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:

- Nước uống tinh khiết Pudaka được xử lý qua hệ thống lọc RO, diệt khuẩn bằng UV, đảm bảo sự tinh khiết và an toàn sức khỏe.

E SẢN PHẨM CHUỐI

1 CHUỐI GIÀ NAM MỸ SMILEY



Quy cách đóng gói:
Chuối nhánh hoặc chuối lẻ, đựng trong:

- Hộp 1kg
- Hộp 5kg
- Hộp 8kg
- Hộp 13kg

Thị trường phân phối: nội địa

Ưu điểm sản phẩm:

- Sản xuất theo quy trình chuối Dole;
- Quả dài, cong, mập đều;
- Tươi, sạch, không sâu bệnh, đạt chuẩn an toàn thực phẩm, không vượt mức tối đa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Không cấn dập, dính bùn đất;
- Độ chín vừa tới, màu vàng tươi;
- Thời gian bảo quản: 4 - 5 ngày.

2 CHUỐI DOLE XUẤT KHẨU



Quy cách đóng gói: • Thùng 13kg

Phân loại sản phẩm:

- Chuối tươi loại A: 13 sản phẩm
- Chuối tươi loại B: 1 sản phẩm

Thị trường phân phối: xuất khẩu sang Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Singapore

Ưu điểm sản phẩm:

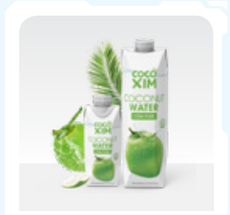
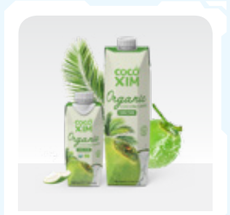
- Sản xuất theo quy trình chuối Dole;
- Quả dài, cong, thon đều, đúng kích thước thị trường yêu cầu;
- Tươi, sạch, không sâu bệnh, đạt chuẩn an toàn thực phẩm, không vượt mức tối đa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Không cấn dập, dính bùn đất;
- Chuối xanh, bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ 14 - 16^{0}C;
- Thời gian bảo quản: 30 - 40 ngày.

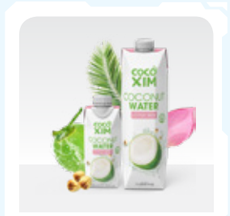
DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC AGRIS

F

CÁC SẢN PHẨM TỪ DỪA

1 NƯỚC DỪA ĐÓNG HỘP

Quy cách đóng gói: • Hộp 330ml • Hộp 1000ml

Phân loại sản phẩm:
- Nước dừa nguyên chất (Nước dừa xiêm xanh, Nước dừa Organic);
- Nước dừa trái cây (Nước dừa dứa non, Nước dừa xiêm tắc, Nước dừa xiêm sen).

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm được sản xuất hoàn toàn từ nước dừa tươi nguyên chất Bến Tre;
- Sản xuất bằng công nghệ UHT trực tiếp từ Tetra Pak đảm bảo giữ trọn vẹn hương vị và giá trị dinh dưỡng của trái dừa;
- Đạt chứng nhận Halal, Kosher, Organic, Non-GMO,. . .

2 NƯỚC DỪA ĐÓNG CHAI



Quy cách đóng gói: • Hộp 350ml

Phân loại sản phẩm: • Nước dừa nguyên vị | • Nước dừa thạch dừa tươi

Ưu điểm sản phẩm:
- Nguyên liệu nước dừa từ Bến Tre;
- Thạch dừa tươi giòn dai nhai thật đã.
- Bù nước bù khoáng
- Cung cấp chất điện giải Natri, Katri Không chất tạo màu nhân tạo, không chất béo.
- Cung cấp năng lượng duy trì hoạt động hằng ngày

3 SỮA DỪA



Quy cách đóng gói: • Đối với sữa dừa: • Hộp 330ml • Hộp 1000ml

Ưu điểm sản phẩm:
- Là sự kết hợp tinh tế của nước dừa nguyên chất cùng sữa dừa ép lạnh từ cơm dừa tươi, tạo nên thức uống dinh dưỡng, thanh mát.
- 100% từ sữa thực vật, phù hợp cho người ăn chay
- Đa dạng sản phẩm: sữa dừa nguyên chất, sữa dừa không đường, sữa dừa cà phê, sữa dừa chocolate...
- Đạt chứng nhận Halal, Kosher, Organic, Non-GMO,...

4 NƯỚC CỐT DỪA



Nước cốt dừa XIM Mom Cooks

Quy cách đóng gói: theo các dung tích • 200ml • 400ml • 1 lít

Ưu điểm sản phẩm:
- Không chất bảo quản - Không chất tạo màu - Không chất tạo béo;
- Công nghệ ép lạnh hàng đầu giúp sản phẩm ít bị biến đổi bởi nhiệt độ;
- Sản xuất ngay trong vòng 24 giờ, giữ nguyên vị tinh túy của trái dừa Bến Tre.

Nước cốt dừa Cocoxim



Quy cách đóng gói:
- Hộp giấy: • 200ml • 250ml • Hộp 330ml • Hộp 1000ml
- Lon: • 400ml

Độ béo: • 17-19% | 20-22% | 22-24%

Phân loại sản phẩm:
- Nước cốt dừa tươi
- Nước cốt dừa tươi Organic

Ưu điểm sản phẩm:
- 100% dừa tươi từ nguồn dừa chất lượng cao, sản xuất trong vòng 24 giờ.
- Công nghệ ép lạnh và tiệt trùng hiện đại, giữ nguyên vị tươi ngon và dưỡng chất tự nhiên.
- Phù hợp chế biến đa dạng món ăn, thức uống theo nhiều phong cách ẩm thực
- Không chất bảo quản - Không chất tạo màu - Không chứa Cholesterol/ Gluten
- Đạt chứng nhận Organic, Halal, Kosher, Non-GMO...

5 NƯỚC MÀU DỪA



Quy cách đóng gói: • Chai 135gr (24 chai /1 thùng)

Ưu điểm sản phẩm:
- Dừa không biến đổi gen
- Không chất tạo màu
- Được cô đặc từ nước dừa tươi tự nhiên và mật mía
- Ướp các món kho, nướng, giúp lên màu cánh gián đẹp mắt và thành phẩm món ăn có vị đậm đà, thơm ngon.

6 DẦU DỪA NGUYÊN CHẤT



Quy cách đóng gói: theo các dung tích • 200ml • 250ml

Phân loại sản phẩm:
- Dầu dừa nguyên chất Organic • Dầu dừa nguyên chất Premium

Ưu điểm sản phẩm:
- Được chiết xuất từ dừa bằng công nghệ ly tâm lạnh;
- Dầu dừa được sử dụng làm nguyên liệu: nấu ăn, làm bánh, mỹ phẩm, dược phẩm;
- Đạt chứng nhận Halal, Kosher, Organic,...

G SẢN PHẨM GẠO

1 GẠO TRẮNG



Đặc tính: Nở, xốp

Chiều dài và Quy cách đóng gói tương ứng:

- Chiều dài: 6,2 - 6,5 mm - Quy cách đóng gói: 25 Kg và 50 Kg
- Chiều dài: 6,2 - 6,8 mm - Quy cách đóng gói: 10Kg

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp

Đặc điểm: Cơm nở xốp và khô, khi nấu cơm không bị dính vào nhau

Đặc tính: Dẻo, thơm tự nhiên

Chiều dài: 6,7 - 7,1 mm

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp

Đặc điểm: Mặt gạo đẹp, trong, ít bạc bụng, hạt thon dài. Khi nấu chín cơm trắng đẹp, mềm và thơm

Quy cách đóng gói: • Bao 25Kg • Bao 50Kg

2 GẠO THƠM LÀI SỮA



Quy cách đóng gói: • 25 Kg

Đặc tính: Dẻo, thơm

Chiều dài: 6,7 - 7,1 mm

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:

- Hạt to và dài, trắng trong, không bạc bụng, bắt mắt;
- Khi được nấu chín, cơm trắng đẹp, mềm và thơm.

3 GẠO NÀNG THƠM



Quy cách đóng gói: • 10 Kg • 25 Kg

Đặc tính: Dẻo, thơm nhẹ

Chiều dài: 6,7 - 7,1 mm

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:

- Hạt to và dài, trắng trong, không bạc bụng, bắt mắt;
- Khi được nấu chín, cơm trắng đẹp, mềm và thơm.

4 GẠO TÀI NGUYÊN



Quy cách đóng gói: • 25 Kg

Đặc tính: Nở, xốp

Chiều dài: 6,2 - 6,5 mm

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm:

- Với đặc tính nở, xốp nên dễ nấu và lợi cơm.

5 GẠO MÓNG CHIM



Quy cách đóng gói: • 25 Kg

Đặc tính: Nở, xốp, thơm nhẹ

Chiều dài: 6,2 mm

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp.

Đặc điểm: Cơm nở, xốp và khô. Khi nấu không bị dính vào nhau.

6 GẠO NGỌC DỪA



Quy cách đóng gói: • 5 Kg

Đặc tính: Dẻo, thơm

Chiều dài: 7,0 - 7,3 mm

Công dụng: Dùng làm lương thực, thực phẩm

Đặc điểm: Cơm dẻo mềm, hương thơm tự nhiên

H SẢN PHẨM KHÁC

1 ĐIỆN MẶT TRỜI



Thông tin sản phẩm

- Hệ thống các tấm pin năng lượng mặt trời được lắp đặt cố định trên mái của các nhà máy, văn phòng của các đơn vị thành viên trực thuộc TTC AgriS, tổng cộng có 25 trạm điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt ~ 21,46 Mwp;
- Nguồn điện tạo ra để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh, giảm phát thải khí nhà kính và giúp bảo vệ môi trường;
- Sản lượng điện không sử dụng hết sẽ bán lên lưới điện quốc gia, góp phần gia tăng nguồn thu cho Công ty.

Mục đích sử dụng

- Tiêu thụ nội bộ;
- Bán lên lưới điện quốc gia.

KÊNH PHÂN PHỐI CHÍNH

DOANH NGHIỆP - B2B

GẦN
2.000
KHÁCH HÀNG

1 MNC - Công nghiệp lớn với một số khách hàng tiêu biểu

2 SME - Khách hàng công nghiệp vừa và nhỏ

THƯƠNG MẠI

600+
KHÁCH HÀNG
đại lý cấp 1, 2,3,4
trên toàn quốc





TIÊU DÙNG - B2C

GẦN
100.000
ĐIỂM BÁN
KÊNH TRUYỀN THỐNG
VÀ HIỆN ĐẠI

300+
ĐỐI TÁC
NHÀ PHÂN PHỐI
VÀ ĐẠI LÝ

KÊNH HORECA (HRC)

HƠN 100 ĐỐI TÁC: Nhà phân phối chuyên về HORECA, các công ty sản xuất vừa và nhỏ, công ty sở hữu các chuỗi nhà hàng, khách sạn, quán cà phê,...

7.500 ĐIỂM BÁN: Nhà hàng, khách sạn, quán cà phê, các điểm sản xuất vừa và nhỏ,...

(*) HORECA: Hotel (Khách sạn), Restaurant (Nhà hàng) và Catering/ Cafe/ Canteen (Dịch vụ ẩm thực/ Cafe/ Căn tin).

KÊNH E-SELLING

- Go-live website phục vụ mua hàng trực tuyến các sản phẩm tiêu dùng thuộc TTC AgriS (Web Order - www.agrismart.com.vn) từ 29/9/2023, như là một sàn thương mại điện tử do TTC AgriS tự triển khai;
- Kết nối và mở gian hàng chính hãng trên các sàn thương mại điện tử uy tín: Lazada, Shopee, Tiki, Tiktok,...
- Phân phối sản phẩm Công ty qua các trang mạng xã hội (Social): Facebook, Zalo,...

XUẤT KHẨU

69
QUỐC GIA

CHÂU MỸ
10 QUỐC GIA

CHÂU ÂU
30 QUỐC GIA

CHÂU Á
20 QUỐC GIA

CHÂU ÚC - CHÂU ĐẠI DƯƠNG
02 QUỐC GIA

CHÂU PHI
02 QUỐC GIA

CÁC HÒN ĐẢO THÁI BÌNH DƯƠNG
05 QUỐC GIA

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CLICK

98 Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế
104 Giới thiệu Hội đồng quản trị
110 Báo cáo của HĐQT
122 Định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị
126 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
130 Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán
136 Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc HĐQT
144 Quy chế ứng xử
146 Quản trị rủi ro
154 Tuân thủ pháp luật
159 Quan hệ Nhà đầu tư
166 Báo cáo và phân tích quản trị công ty

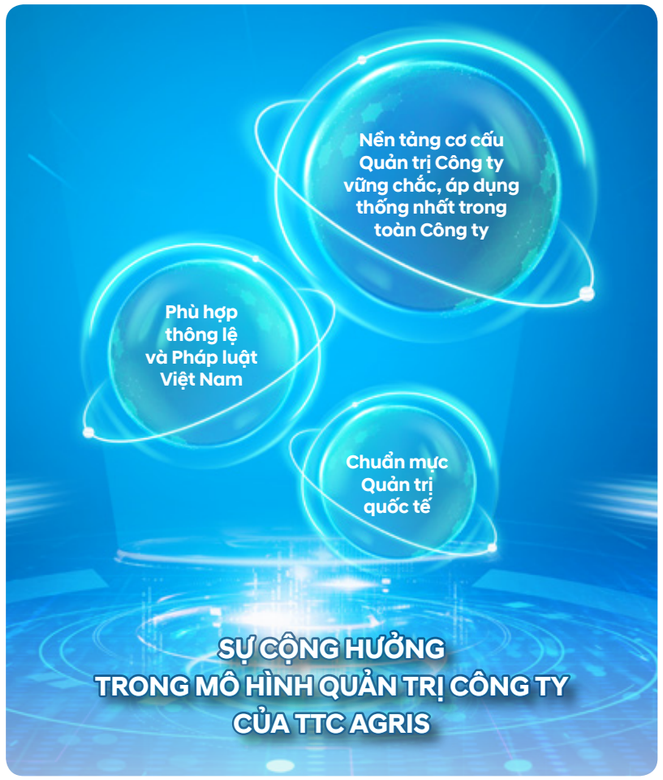


QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY THÔNG LỆ QUỐC TẾ

Trên hành trình hơn 55 năm phát triển, hoạt động Quản trị Công ty (QTCT) của TTC AgriS bám sát mục tiêu kiện toàn "Chuỗi giá trị trách nhiệm" và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Luôn tiên phong chuyển đổi để đón đầu xu hướng mới, TTC AgriS đã xây dựng một mô hình quản trị chuyên nghiệp dựa trên các nguyên tắc quản trị tập trung, vận dụng linh hoạt các thông lệ tốt nhất trên thị trường và các chuẩn mực quốc tế tiên tiến như: Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI,… nhằm nâng tầm hoạt động QTCT theo định hướng chiến lược phát triển bền vững HĐQT đặt ra.

Niên độ 2023-2024, tiên phong nâng tầm nông nghiệp bền vững và cam kết thực thi QTCT hướng đến chiến lược phát triển "xanh" và bền vững, TTC AgriS tiếp tục gặt hái nhiều thành công khi vinh dự nằm trong Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023 - Nhóm vốn hóa lớn trên sàn HOSE. Bên cạnh đó, trong khuôn khổ Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty (AF) lần thứ 6 - năm 2023, TTC AgriS đã vượt qua hơn 500 Hội đồng Quản trị của các công ty niêm yết lớn, xuất sắc được vinh danh là Top 5 Hội đồng Quản trị của năm. Những giải thưởng này là sự công nhận những nỗ lực không ngừng của TTC AgriS trong việc đưa hoạt động QTCT tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới hệ sinh thái quản trị công ty minh bạch và bền vững.





Đại diện TTC AgriS nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023



*Ông **Trần Tấn Việt** – Thành viên HĐQT đại diện TTC AgriS nhận giải thưởng Hội đồng Quản trị của năm (Board of The Year Award)*

Về hoạt động đào tạo QTCT, trong niên độ 2023-2024, các thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Giám đốc Tài Chính, Kế toán trưởng đã tham gia Hội thảo "Nâng tầm Quản trị trong Bối cảnh mới với Quản trị bằng Văn hóa" do Viện quản lý PACE tổ chức vào tháng 06/2024. Song song đó, Thư ký Công ty cũng đã hoàn tất "Chương trình chuyên sâu về Thư ký quản trị Công ty" (CSPM 4) do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tháng 6/2024, đồng thời tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp lý về quản trị Công ty đại chúng do các đơn vị đào về pháp luật tại Việt Nam tổ chức.

Các Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty mà TTC AgriS đang tham chiếu để áp dụng

Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD (2023)	Đảm bảo cơ sở cho khuôn khổ Quản trị Công ty hiệu quả Quyền của Cổ đông, đối xử công bằng với Cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản Các Nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán và các trung gian khác Công bố thông tin và tính minh bạch Trách nhiệm của Hội đồng quản trị Bền vững và năng lực chống chịu
Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (2020)	Đảm bảo cơ cấu Quản trị hợp lý Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và các Bên liên quan Đảm bảo đối xử công bằng giữa những Cổ đông Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty Điều lệ mẫu Công ty Mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Mẫu Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của công ty đại chúng
Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS 2023)	Quyền của cổ đông Đối xử bình đẳng với Cổ đông Bền vững và năng lực chống chịu Công bố thông tin và minh bạch Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị
Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam (2019)	Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị Môi trường kiểm soát Công bố thông tin và minh bạch Quyền của Cổ đông Quan hệ với các Bên liên quan

Nguồn: TTC AgriS tổng hợp

Bên cạnh đó, TTC AgriS cũng áp dụng các quy định pháp luật trong việc thực hành Quản trị Công như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ, Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn Công bố trên thị trường chứng khoán.

Cơ chế quyết định của Hội đồng Quản trị

TTC AgriS với định hướng xây dựng HĐQT "cân bằng" và phù hợp với Nguyên tắc "Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp", theo Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất:

- Trong các cuộc họp, HĐQT trình bày và thảo luận các ý kiến khác nhau của các thành viên trước khi thống nhất đưa ra quyết định cuối cùng cho các vấn đề;
- Trong quyết sách từng chủ trương của Công ty, HĐQT hoạt động theo nguyên tắc bỏ phiếu biểu quyết, mỗi Thành viên HĐQT có 1 phiếu biểu quyết trừ các vấn đề mà Thành viên đó có lợi ích liên quan;
- Các nội dung thuộc các Uỷ ban chuyên trách: Uỷ ban sẽ xem xét đánh giá và tham vấn chuyên môn để HĐQT quyết định các quyết sách lớn, trên cơ sở phân công nhiệm vụ giải quyết công việc giữa các cơ quan thuộc HĐQT;
- HĐQT có quy trình để giải quyết các xung đột lợi ích, khi một thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban TGĐ đối mặt với rủi ro hoặc vấn đề tiềm ẩn xung đột lợi ích, thành viên có liên quan có trách nhiệm báo cáo thông tin đến HĐQT tại các cuộc họp, cân nhắc và đưa ra quyết định liên quan đến vấn đề là đối tượng người có liên quan để tránh xung đột theo quy định.

Trong niên độ 2023-2024, trên cơ sở định hướng chiến lược đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT thực hiện đánh giá, xem xét "Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi" của Công ty, thúc đẩy hướng tới mục tiêu ngắn và trung hạn.



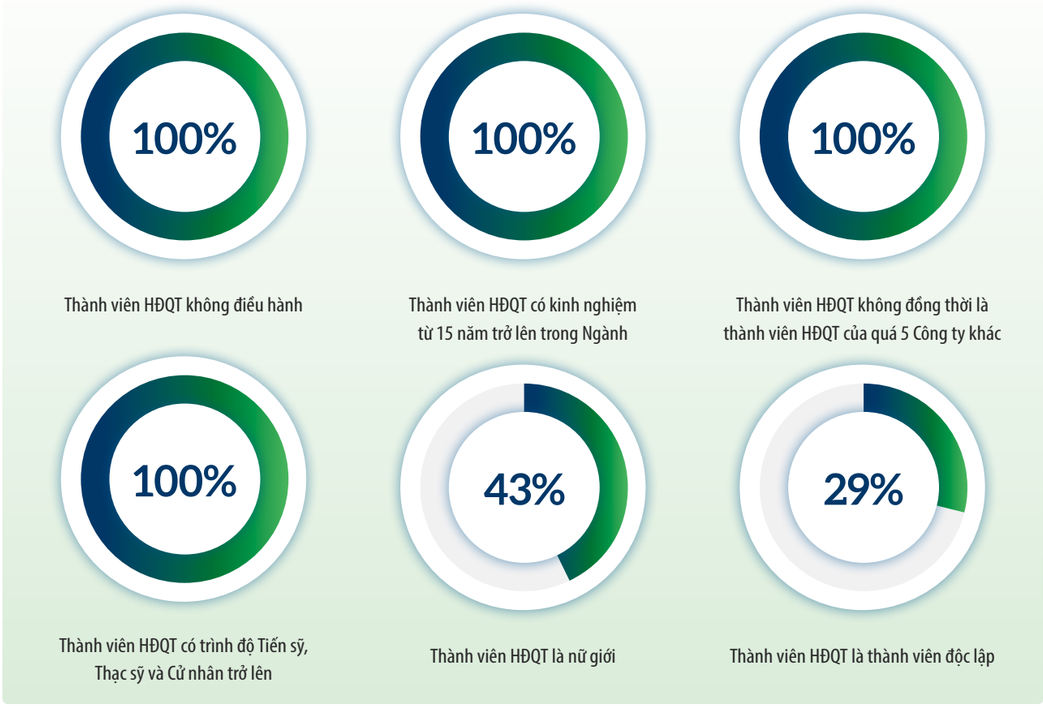
Cam kết về thực hiện Quản trị Công ty bền vững của Hội đồng Quản trị

TTC AgriS luôn tiên phong trong việc nâng cấp, chuẩn hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững, áp dụng tiêu chuẩn ESG vào toàn bộ các hoạt động quản trị - sản xuất - kinh doanh, tuân thủ tuyệt đối các nghĩa vụ đối với các Bên liên quan và minh bạch thông tin.

Cụ thể, Hội đồng quản trị TTC AgriS thực hiện phân công thành viên Hội đồng quản trị để giám sát các vấn đề về Quản trị bền vững:

- Tổ chức xây dựng các mục tiêu chiến lược (tập trung vào việc tạo ra giá trị, đổi mới và phát triển bền vững) cũng như đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực (HR) cần thiết để đạt được mục tiêu đề ra;
- Phụ trách xây dựng hệ thống quản trị công ty, chính sách ESG (phát triển bền vững);
- Tham mưu cải tiến hệ thống quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, chính sách ESG (phát triển bền vững) theo thông lệ tốt nhất.

Sự đa dạng trong cơ cấu Thành viên HĐQT của TTC AgriS



Tiên phong bình đẳng giới trong cơ cấu Thành viên HĐQT

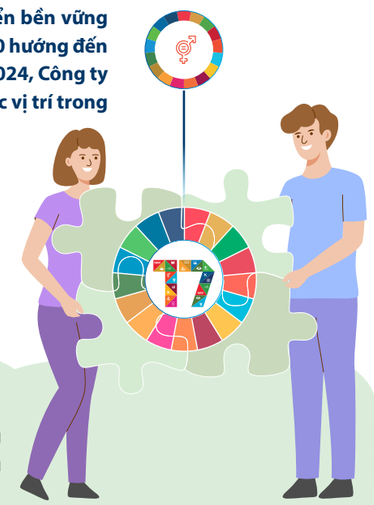
TTC AgriS tự hào là đơn vị tiên phong thực hiện theo 17 tiêu chí Phát triển bền vững của Liên hợp quốc, 17 Mục tiêu Phát triển bền vững quốc gia đến năm 2030 hướng đến mục tiêu Bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và bé gái. Niên độ 2023-2024, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện kế hoạch bình đẳng hoá tỷ lệ nữ giới phụ trách các vị trí trong HĐQT và quản lý cấp cao thuộc Ban TGĐ, cụ thể:

3/7 THÀNH VIÊN HĐQT LÀ NỮ GIỚI

chiếm 43% số lượng thành viên HĐQT, trong đó cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT đều là nữ.

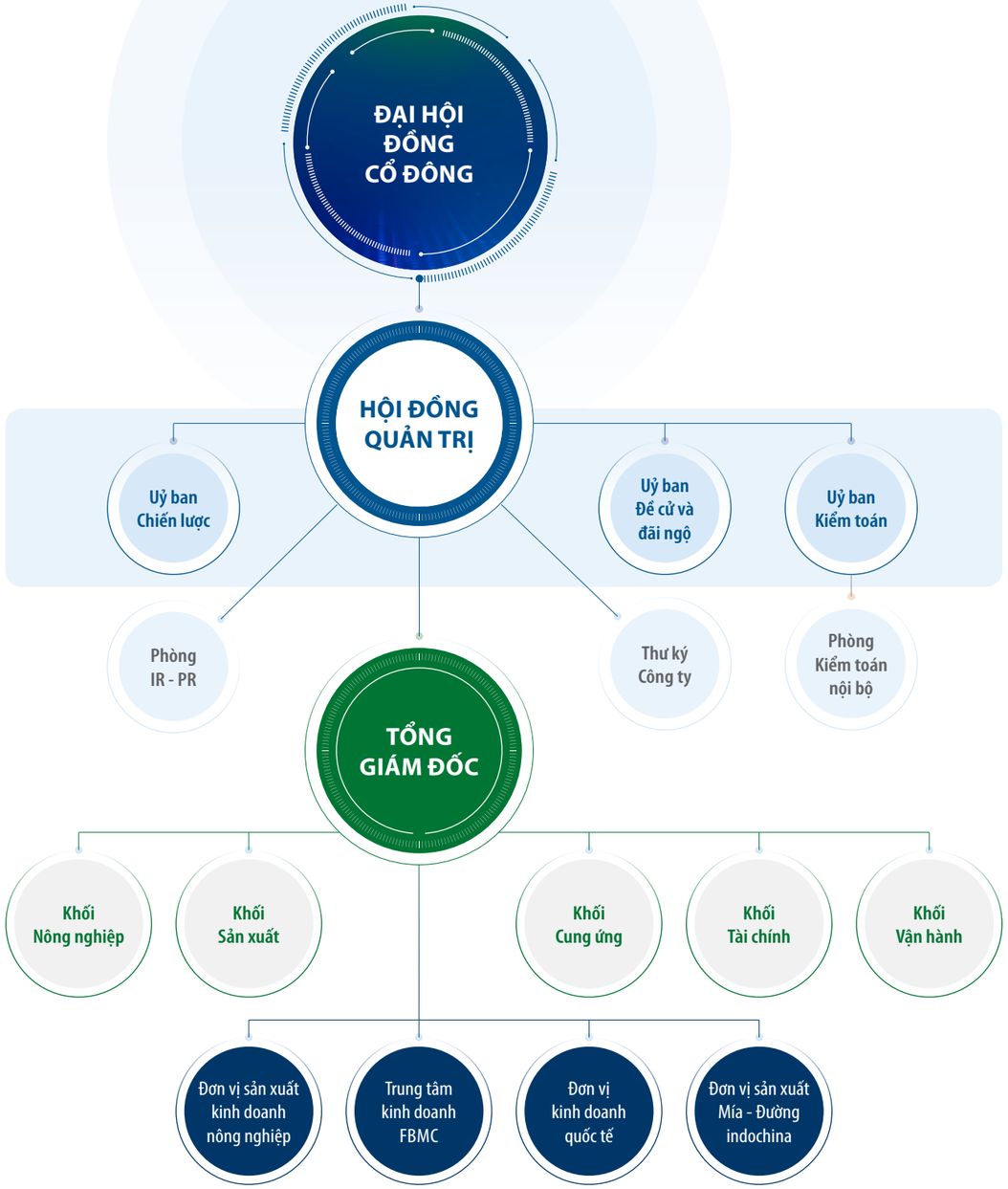
2/6 THÀNH VIÊN BAN TGĐ LÀ NỮ GIỚI

chiếm hơn 33% số lượng Ban TGĐ.



TTC AgriS có tỷ lệ nữ giới trong HĐQT vượt trội so với mức 33% trung bình toàn cầu và 33% của các doanh nghiệp Việt Nam, theo số liệu khảo sát của Grant Thornton International.

Sơ đồ tổ chức theo mô hình Quản trị Công ty hiện đại mà TTC AgriS đang áp dụng



Nguồn: TTC AgriS

Định hướng xuyên suốt tổng thể trong niên độ 2024-2025



Chiến lược kinh doanh xanh, phát triển bền vững tiếp tục được TTC AgriS xác định là kim chỉ nam cho hoạt động QTCT, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển giao thế hệ cho đường đua mới. Theo đó, Công ty cam kết sẽ:

- Tiếp tục nâng cao công tác QTCT tiệm cận chuẩn mực quốc tế, phát huy hơn nữa vai trò Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ, và tiếp tục xây dựng các Ủy ban chuyên biệt để hỗ trợ cho HĐQT;
- Đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong tất cả hoạt động quản trị, bao gồm việc thông báo rõ ràng, để cao đạo đức doanh nghiệp và tuân thủ các quy định pháp luật;
- Nâng cao vai trò của Thư ký Công ty trong việc triển khai, tham mưu các thành viên HĐQT, Ban TGĐ triển khai và thực thi các chuẩn mực về QTCT, kết nối và giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa công tác quản trị và công tác điều hành trong quá trình triển khai thực thi chiến lược phát triển Công ty;
- Luôn xác định và quản lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến công ty, cụ thể xây dựng kế hoạch dự phòng và ứng phó với tình huống không mong muốn;
- Tiếp tục hoàn thiện khung quản trị ESG và Quản trị rủi ro, là một trong những mục tiêu chiến lược được ưu tiên hàng đầu trong việc nỗ lực nâng cao chất lượng QTCT, đáp ứng các thông lệ và các chuẩn mực quốc tế nhằm hướng đến mục đích đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế bền vững, đồng hành cùng phát triển với Cộng đồng Xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu chung **"Doanh nghiệp là trung tâm của mục tiêu PTBV và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia"**.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà ĐẶNG HUỲNH ÚC MY

Tân Chủ tịch Hội đồng Quản trị
(Chính thức được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 13/7/2024)

Năm sinh: 1981

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT: Tháng 10/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ: 144.973.158 cổ phần, chiếm 19,02%. Trong đó, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 123.361.825 cổ phần, chiếm 16,66%

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - New Zealand
- Chứng nhận CEO Chuyên nghiệp - PACE
- Chứng nhận từ chương trình đào tạo chuyên biệt về QTDN - OPM Harvard Business School

Giải thưởng:

- 3 lần được công nhận Doanh nhân xuất sắc Châu Á - APEA 2021, 2022, 2024
- Woman Leadership Award 2017 - CMO ASIA.

Quá trình công tác:

- Từ ngày 13/7/2024 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2019 - 12/7/2024: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Hàng Tiêu dùng Biên Hòa
- 2020 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công
- 2019 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất Nhập Khẩu Bến Tre
- 2017 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 2017 - 2019: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2015 - 2017: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2012 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2009 - 2012: TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 2007 - 2009: Phó TGĐ Thường trực CTCP SX-TM Thành Thành Công
- 2006 - 2007: Phó Giám đốc điều hành CTCP SX-TM Thành Thành Công

Thành tựu nổi bật:

- Với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Nông nghiệp, Bà Ức My đã vận dụng khéo léo thế mạnh, chuyên môn và luôn kiên định để đưa TTC AgriS từng bước chuyển mình vững chắc, tiên phong trong cuộc đua chuyển đổi số, hướng đến mục tiêu trở thành Doanh nghiệp đầu tàu trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp thông minh tại Việt Nam.
- Với triết lý kinh doanh luôn xoay quanh mục tiêu cốt lõi là phát triển bền vững, Bà Ức My đã định hướng TTC AgriS phát triển trở thành Doanh nghiệp Mía Đường 4.0 đầu tiên Việt Nam, và cũng là đòn bẩy mở rộng quy mô Công ty sang các thị trường quốc tế.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như:

- Tham gia xây dựng, thực thi chủ trương triển khai - Chuyển đổi "Mô hình quản trị tập trung tổ chức theo khu vực" sang "Mô hình quản trị tập trung tổ chức thương mại chuỗi giá trị tuần hoàn" để đạt mục tiêu Chuyển đổi mô hình quản trị - điều hành từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp Sản xuất - Xuất Nhập khẩu - Thương mại dịch vụ Nông nghiệp trên nền tảng phát triển đa quốc gia, nhằm thương mại hóa, gia tăng chuỗi giá trị đáp ứng chiến lược 2021-2025 và định hướng 2030
- Tiếp tục dẫn dắt TTC AgriS theo sát kế hoạch và đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược 5 năm giai đoạn 2021-2025 với định hướng phát triển các ngành nghề phù hợp chuỗi giá trị Ngành;
- Xây dựng chiến lược, mở rộng quy mô vùng nguyên liệu ở các thủ phủ Mía Đường lớn trên thế giới giới, đưa TTC AgriS trở thành đối tác chiến lược khi tham gia vào Dự án đầu tư canh tác Mía Đường với công nghệ 4.0 tại bang Queensland, Úc, thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Định hướng xây dựng chiến lược sản phẩm 2030 của TTC AgriS thông qua ba nền tảng: (1) Truy xuất nguồn gốc, (2) Dinh dưỡng và (3) Chia sẻ. Trong đó, chuỗi giá trị AgriS sẽ được tích hợp trên một nền tảng công nghệ thông tin duy nhất để tối ưu hóa vận hành và quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Dẫn dắt đội ngũ trong việc trở thành doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam huy động thành công 40 triệu USD từ IFC và SMBC trong khuôn khổ Chương trình Tài trợ Kho hàng Toàn cầu (GWFP) nhờ tương đồng về định hướng trong phát triển nông nghiệp bền vững tại các quốc gia đang phát triển.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimex).



Bà HUỲNH BÍCH NGỌC

Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị
(Không còn là Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 13/7/2024. Lý do: hết nhiệm kỳ)

Năm sinh: 1962

Thời điểm được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT: Tháng 10/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
69.265.703 cổ phần, chiếm 9,35%

Trình độ chuyên môn:

- Quản trị Kinh doanh; Bằng Tiến sĩ danh dự do Hiệu trưởng trường Đại học Kyung Nam, Hàn Quốc trao tặng.

Giải thưởng:

- Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước Việt Nam trao tặng.

Quá trình công tác:

- 2019 - T7/2024: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2022 - 2024: Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- 2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
- 2012 - Nay: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 2010 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hoà tiền thân là CTCP Bourbon Tây Ninh
- 2007 - 2019: Phó Chủ tịch Thường trực CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- 1981 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản Xuất Thương Mại Thành Thành Công

Thành tựu nổi bật:

- Với hơn 40 năm gắn bó với ngành nông nghiệp, Bà Huỳnh Bích Ngọc là một trong những người có công lớn đưa TTC AgriS trở thành Công ty Nông nghiệp hàng đầu Việt Nam và có vị thế nhất định trên thị trường quốc tế. Bà từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại TTC AgriS từ 1981 đến 2012. Tháng 10/2019, Bà Ngọc quyết định trở lại dẫn dắt TTC AgriS với vai trò là Chủ tịch HĐQT, định hướng Công ty trong quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như:

- Định hướng TTC AgriS phát triển chiến lược Chuyển đổi Mô hình kinh doanh từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang cung cấp giải pháp nông nghiệp thông minh, công bố chuyển đổi thương hiệu từ TTC Sugar sang TTC AgriS vào tháng 12/2022. Đây là bước chuyển mình quan trọng để Công ty hoàn chỉnh chuỗi giá trị bền vững từ các loại cây mía, dừa, chuối, gạo, cây ăn quả khác. . .
- Dẫn dắt TTC AgriS đa dạng hóa danh mục sản phẩm với các dòng Nước mía có gas, Nước khoáng, Nước Cốt dừa Mom Cooks,. . . góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược gia tăng chuỗi giá trị cây mía và các cây trồng dừa, cây ăn quả,. . . Đây là bước tiến quan trọng để TTC AgriS tham gia vào thị trường hàng tiêu dùng có nguồn gốc thực vật bên cạnh các sản phẩm chính từ Mía Đường;
- Trực tiếp chỉ đạo các dự án khuyến nông, các chương trình thi đua nông nghiệp nhằm tăng cường sự kết nối và thấu hiểu giữa Công ty với Người nông dân;
- Định hướng mở rộng vùng nguyên liệu tại Úc, đặc biệt với kế hoạch mở rộng vùng nguyên liệu tại bang Queensland, Úc trong niên độ 2023-2024.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Cố Giáo sư - Tiến sĩ, Nhà giáo nhân dân VÕ TÒNG XUÂN

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1940 - 2024

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn:
Giáo sư - Tiến sĩ Nông học; Nhà giáo nhân dân;
Đại biểu Quốc hội liền 3 Khóa: VII, VIII,IX

Giải thưởng

Là một nhà khoa học hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực Nông nghiệp, Ông đã vinh hạnh nhận các giải thưởng danh dự trong nước như:

- Giáo sư Nông học (1980);
- Anh hùng lao động (1985);
- Huân chương Lao động hạng Nhất (1986);
- Nhà giáo Ưu tú (1990); Nhà giáo Nhân dân (1999), và nhiều kỹ niệm chương phục vụ các ban ngành liên quan.

Được quốc tế công nhận và tuyên dương qua

- Giải thưởng Magsaysay (1993);
- Bằng tưởng lệ của Thủ tướng Canada về "Phụng sự và đóng góp vào khoa học thế giới" (1995);
- Huy chương "Kỹ mã Nông nghiệp" của Bộ Nông – Lâm - Thuỷ sản Pháp (1996);
- Giải thưởng Nikkei Châu Á về Tăng trưởng vùng (2002);
- Giải thưởng Derek Tribe về khoa học kỹ thuật Australia (2005);
- Giải thưởng D.L. Umali (2008);
- Bằng khen của Bộ Ngoại Giao Nhật Bản (2019);
- "Huân chương Mặt trời mọc, Tia sáng vàng và Ruy băng cổ" của Chính phủ Nhật Bản (2021).

Quá trình công tác

- 2019 - 2024: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - 2024: Hiệu trưởng danh dự Trường Đại học Nam Cần Thơ
- 2013 - 2020: Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ
- 2015 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
- 2015 - 2016: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công
- 2010 - 2015: Cố vấn Nông nghiệp, Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2010 - 2013: Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo
- 2000 - 2008: Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang
- 1971 - 1999: Trưởng bộ môn Sinh Nông, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ

Thành tựu nổi bật

- Là Thạc sĩ Nông hoá chuyên về Mía Đường (Sugar Technology, University of the Philippines) sau đó là Tiến sĩ Nông học, Ông có nhiều đóng góp cho nền Nông nghiệp Việt Nam và có hơn 10 năm công tác trong ngành Mía Đường.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như

- Liên tục tiếp xúc với Hiệp hội Kỹ Thuật Gia Mía Đường Quốc Tế (ISSCT) để tham mưu cho HĐQT về các giải pháp trong nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chữ đường cho cây mía organic ở các khu vực ngoài nước với tập tục văn hoá và thổ nhưỡng khác biệt so với Việt Nam;
- Ứng dụng phân bón hữu cơ vi sinh có tác dụng cố định đạm cho cây mía;
- Tham mưu cho HĐQT về chiến lược hợp tác, trao đổi khoa học kỹ thuật với các Viện, Trung tâm nghiên cứu Quốc tế và Nông nghiệp công nghệ cao;
- Tư vấn triển khai các chương trình chống biến đổi khí hậu cùng cây mía ở khu vực miền Nam và mở rộng sử dụng thiên địch cho các cây trồng công nghiệp khác ở các khu vực tương đồng về thổ nhưỡng và khí hậu.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Hiệu trưởng danh dự Trường Đại học Nam Cần Thơ





Bà VÕ THÚY ANH

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1972

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: Tháng 9/2020

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 117.700 cổ phần, chiếm 0,02%

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế Đối Ngoại - Đại học Ngoại Thương
Thạc sĩ Kế toán Quốc tế - Swinburne University, Australia

Quá trình công tác

- 2020 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - 2022: Thành viên HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre
- 2018 - 2020: Giám đốc CIM Australasia Pty Ltd; Thành viên độc lập HDQT Anova Corporation; Thành viên HĐQT Nova Group
- -2015 - 2018: Tổng Giám đốc Anova Milk, Thành viên HĐQT Anova Corporation , Thành viên HĐQT Nova Group
- 2009 - 2013: Phó Tổng Giám đốc Nova Group; Phó Tổng Giám đốc Novaland Group
- 2005 - 2007: Giám đốc Tài chính Thương mại, PepsiCo ANZ
- 2003 - 2005: Giám đốc Tài chính Chiến lược PepsiCo Greater China
- 1999 - 2003: Giám đốc Tài chính Kế hoạch PepsiCo VN

Thành tựu nổi bật

- Với hơn 27 năm kinh nghiệm trong ngành FMCG và Bất động sản, đặc biệt là mảng xây dựng chiến lược, Bà Thúy Anh đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng chiến lược 5 năm giai đoạn 2021-2025 của SBT theo chuẩn quốc tế.
- Từng đảm nhận cương vị Tổng Giám đốc Anova Milk - Đơn vị quản lý thương hiệu sữa Anka Milk, Bà Thúy Anh đã gây tiếng vang lớn trong ngành sữa vào năm 2015 khi tiến hành hợp tác cùng Tập đoàn Kerry Group (Ireland), giúp Anka Milk chính thức bước chân vào thị trường Việt Nam. Với những kinh nghiệm của mình, Bà sẽ tiếp tục đưa ra những chiến lược phù hợp để đưa SBT tham gia sâu rộng hơn vào thị trường Nước giải khát, tối đa hóa chuỗi giá trị cây mía, từ đó, hỗ trợ gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như

Với vai trò là Chủ tịch Uỷ Ban Kiểm toán

- Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống QTCT theo chuẩn mực quốc tế, bao gồm việc rà soát/ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho CBNV; Quản lý hoạt động kinh liên tục của Doanh nghiệp;
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác nhằm tăng năng lực của lớp phòng vệ số 1 (huấn luyện về Quản trị rủi ro, xây dựng bộ chốt chặn trong quy trình), lượng hóa báo cáo Kiểm toán nội bộ, xây dựng các kế hoạch hành động để củng cố bộ máy điều hành quản trị tại các cấp;
- Xây dựng các chuyên đề về kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro liên quan đến quản trị, nâng cao nhận thức của Các cán bộ quản lý chủ chốt liên quan.

Với vai trò là thành viên Uỷ Ban Chiến Lược

- Tham mưu mở rộng các mối quan hệ đối ngoại tại các thị trường đầu tư mới của Công ty, đặc biệt là thị trường Úc và Trung Quốc;
- Tham mưu xây dựng chiến lược tiếp thị cho các dòng phẩm mới với định hướng mô hình kinh doanh FMCG, phù hợp chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Với vai trò là thành viên Ban chỉ đạo - Lĩnh vực quản trị rủi ro thuộc Ban triển khai chiến lược chuyển đổi mô hình Kinh doanh mới đã được Đại hội đồng cổ đông NĐ 2022-2023 thông qua, Bà đã tham gia phản biện và xây dựng hoàn thiện kế hoạch thực thi từng giai đoạn để đảm bảo mục tiêu dài hạn của Chiến lược.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không



Ông TRẦN TẤN VIỆT

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1961

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2022

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 140.063 cổ phần, chiếm 0,02%

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư nông nghiệp, Tiến sĩ chuyên ngành côn trùng học

Quá trình công tác

- 2022 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2023 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Nông Nghiệp Thành Thành Công
- 2020 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công
- 2018 - 2020: Giám đốc Công ty Cổ phần Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công
- 2017 - 2018: Cố vấn Công ty TNHH Đà Lạt Hasfarm (Lâm Đồng)
- 2014 - 2016: Giám đốc Bộ phận Công nghệ Sinh học, Công ty Cổ phần Đầu tư Hợp Trí (TP.HCM)
- 2011 - 2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nhiệt Đới (TP.HCM)
- 2008 - 2010: Trưởng Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm (TP.HCM)
- 2003 - 2007: Phó Khoa Nông học Đại học Nông Lâm (TP.HCM)/Chuyên gia FAO tại Campuchia, Lào, Maldives, Thái Lan
- 2000 - 2002: Phó Bộ môn Bảo vệ thực vật, Khoa Nông học, Đại học Nông Lâm (TP.HCM)

Thành tựu nổi bật

- Đưa ra giải pháp cải tạo đất trong nông nghiệp, giúp tăng cường chất lượng nhằm giảm phát thải và bảo đảm sự đa dạng sinh học, trong khi làm tăng năng suất mía bền vững, bao gồm giải pháp: Luân canh, xen canh cây họ đậu; cải tiến, phát triển chế bộ chế phẩm phân bón lá chuyên dùng cho cây mía; xây dựng quy trình canh tác mía thâm canh; nâng cao tỷ lệ sống cây mía nuôi cấy mô thuần hóa 90%;
- Phát triển giải pháp xử lý, cải tạo đất laterit tại các khu vực Lào và Campuchia;
- Đưa ra quy trình sản xuất thiên địch quy mô công nghiệp, nhằm ứng dụng trong nhà lưới, đồng ruộng diện rộng nhằm giảm thiểu việc sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, nhằm tránh tác động đến môi trường và sự đa dạng sinh học.

Một số thành tựu nổi bật trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như

- Dẫn dắt đội ngũ TTC AgriS trong việc triển khai xây dựng Agriculture Center- Trung tâm cung cấp giải pháp vận hành nông nghiệp, tư vấn nông học và canh tác chính xác thông qua số hóa chuỗi giá trị nông nghiệp, đưa công nghệ thông minh vào quản lý hoạt động vận hành nông nghiệp cũng như dự báo chính xác các biến đông thời tiết, dịch bệnh cây trồng nhằm thúc đẩy hiệu quả canh tác bền vững và tuần hoàn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1974

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: Tháng 10/2022

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn:
Cử Nhân - Quản trị Kinh doanh
(University of Winnipeg - Canada)
Thạc sĩ - Kinh tế
(University of Waterloo - Canada)

Quá trình công tác
- 2022 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2018 - Nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
- 2013 - Nay: Sáng lập viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp Bền Vững
- 2008 - 2012: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Phát
- 2001 - 2008: Giám đốc Nhân sự Công ty PepsiCo Việt Nam

Thành tựu nổi bật
- Ông có trên 20 năm kinh nghiệm Quản trị Nhân sự và xây dựng hệ thống Nhân sự tại cả Doanh nghiệp nước ngoài lẫn các Doanh nghiệp trong nước. Ông Vinh cũng từng tham gia hàng loạt các dự án tái cấu trúc Doanh nghiệp, quản trị đổi mới, Quản trị Công ty, xây dựng văn hóa công ty và xây dựng hệ thống quản lý cho nhiều Doanh nghiệp lớn.
- Với chuyên môn và kinh nghiệm, Ông Vinh đã đóng góp quan trọng vào việc xây dựng văn hóa Công ty, đảm bảo chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ phù hợp, công bằng, góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực để thúc đẩy sự phát triển và thành công của Doanh nghiệp.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như
- Tham gia vai trò thành viên Uỷ ban Đề cử và Đãi ngộ, phụ trách xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của TTC AgriS trong giai đoạn chuyển đổi mô hình kinh doanh;
- Với vai trò là thành viên Ủy ban Kiểm toán, ông Vinh đóng vài trò phản biện, tham gia giải pháp giúp đảm bảo công tác Quản trị Công ty theo đúng thông lệ quản trị tốt và tuân thủ quy đinh của pháp luật;
- Tham gia xây dựng Chỉ số đo lường hiệu quả công việc của Hội đồng quản trị (KPI) thông qua việc Áp dụng thông lệ tốt trong hoạt động Quản trị Công ty;
- Tham gia xây dựng Hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH&S);
- Tham mưu cho HĐQT các hoạt động liên quan đến nhân sự, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị tuần hoàn bao gồm Commercial Solution (ComC) – Processing Solution (ProC) - Agriculture Solution (AgrC), đồng thời phối hợp với Ban triển khai Dự án Chuyển đổi Mô hình Kinh doanh TTC AgriS, Ban chuyển đổi TTC AgriS để xác định cụ thể mục tiêu và truyền thông công tác chuyển đổi;
- Tham mưu công tác đánh giá các chế độ đãi ngộ phù hợp, xây dựng chương trình đào tạo cán bộ Nhân viên, chương trình kế thừa, nâng cao năng lực đội ngũ;
- Ông Vinh còn là Thành viên của Ban chỉ đạo - Ủy ban quản trị chuyển đổi TTC AgriS, tích cực đóng góp vào sự thành công của chiến lược chuyển đổi thương hiệu và chuyển đổi mô hình kinh doanh của TTC AgriS trong niên độ vừa qua.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):
- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp Bền Vững
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt



Ông ĐÀO DUY THI

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1988

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn:
Cử Nhân – Tài Chính Ngân Hàng
(Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Quá trình công tác
- 2023 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch Uỷ ban kiểm toán - Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa;
- 2022 - 2023: Trưởng BKS CTCP Mía đường Tây Ninh
- 2018 - 2024: Thành viên BKS CTCP Khoai Mì Tây Ninh
- 2018 - nay: Kiểm soát viên Công ty TNHH Hải Vi
- 2017 - nay: Thành viên độc lập HĐQT - CTCP Đường Nước Trong
- 2013 - 2016: Kiểm toán viên CTCP Hoàng Anh Gia Lai
- 2010 - 2013: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Thành tựu nổi bật
- Ông Thi có 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và kiểm toán nội bộ. Ông là một Kiểm toán viên hành nghề được công nhận bởi Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA Australia) và Bộ Tài Chính, Việt Nam (CPA Việt Nam) và đã từng dẫn dắt các đội ngũ kiểm toán viên nội bộ tại các Công ty trong ngành Mía Đường. Ông Thi từng đảm nhiệm vai trò Trưởng Phòng kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai các hệ thống kiểm soát nội bộ vững chắc, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quy định và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Một số thành tựu nổi bật trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như
- Trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai cơ cấu Kiểm toán nội bộ phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến 2025 và tầm nhìn đến 2030;
- Trực tiếp chỉ đạo và tham gia triển khai hoàn thiện hệ thống Quản trị Công ty theo chuẩn mực quốc tế, bao gồm việc rà soát/ ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho cán bộ nhân viên;
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác nhằm tăng năng lực của lớp phòng vệ số 1 (huấn luyện về Quản trị rủi ro, xây dựng bộ chốt chặn trong quy trình), lượng hóa báo cáo Kiểm toán nội bộ, xây dựng các kế hoạch hành động để củng cố bộ máy điều hành quản trị tại các cấp;
- Xây dựng các chuyên đề về kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro liên quan đến quản trị, nâng cao nhận thức của Các cán bộ quản lý chủ chốt liên quan;
- Rà soát và cải thiện hoạt động KTNB bao gồm kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và kiểm toán BCTC ở TTC AgriS trong niên độ 2023-2024;
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện soát xét các vấn đề trọng yếu, tham mưu cho HĐQT về chiến lược quản trị rủi ro, hỗ trợ Công ty kiểm soát rủi ro đặc biệt trong các hoạt động đầu tư trong và ngoài nước, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



Ông HOÀNG MẠNH TIẾN

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1962

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: Tháng 7/2019

Thời điểm từ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT: Tháng 10/ 2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 2.734.655 cổ phần, chiếm 0,37%

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Luật - Đại học Tổng hợp TP.HCM

Quá trình công tác
- 2019 - 2023: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
- 2021 - 2024: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Uỷ ban Kiểm toán CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín.
- 2015 - 2021: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Du Lịch Thành Thành Công
- 2015 - 2021: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du Lịch Núi Tà Cú và CTCP Du Lịch Thanh Bình
- 2013 - 2014: Trưởng phòng Kiểm toán Ngân hàng TMCP Quốc Dân
- 2012 - 2013: Phó TGĐ phụ trách mảng Giám sát và Hỗ trợ kiêm Chánh văn phòng HĐQT CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS)
- 2012 - 2013: Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán Đại chúng Lanexang CHDCND Lào
- 1996 - 2012: Đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín (Sacombank) như Trưởng phòng KSNB, Chánh văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc điều hành,...

Thành tựu nổi bật
- Ông có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm soát nội bộ và Giám sát khi đảm nhận nhiều vị trí quan trọng có vai trò chiến lược như Phó TGĐ phụ trách mảng Giám sát và Hỗ trợ kiêm Chánh Văn phòng HĐQT CTCP chứng khoán SBS, Trưởng phòng KTNB Phó Chánh văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín,...

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2023-2024 có thể kể đến như
- Trực tiếp chỉ đạo và tham gia triển khai giai đoạn 2 các chương trình của Dự án Quản trị rủi ro Doanh nghiệp (ERM - Enterprise Risk Management);
- Rà soát và cải thiện hệ thống KTNB bao gồm kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và kiểm toán BCTC ở TTC AgriS trong niên độ 2022-2023;
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện soát xét các vấn đề trọng yếu, tham mưu cho HĐQT về chiến lược quản trị rủi ro, hỗ trợ Công ty kiểm soát rủi ro đặc biệt trong các hoạt động đầu tư trong và ngoài nước, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):
- Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Uỷ ban Kiểm toán CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của TTC AgriS giữ vững quan điểm kiện toàn hoạt động quản trị và điều hành, và xem đó là yếu tố quan trọng để thực thi các chiến lược đã đề ra. Trong niên độ 2023-2024, các thành viên HĐQT đã làm việc hiệu quả và tích cực thông qua việc phân công cụ thể lĩnh vực chịu trách nhiệm. Các Ủy ban tiếp tục tích cực thực hiện vai trò tham mưu cho HĐQT liên quan đến hoạt động vận hành, kinh doanh và chiến lược của Công ty.

Bà ĐẶNG HUỲNH ỨC MY

Chủ tịch HĐQT
(Trước đó là Phó Chủ tịch HĐQT, chính thức được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 13/7/2024)

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2023 -30/6/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 144.973.158 cổ phần (Trong đó có 21.611.333 cổ phần là cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết)

Trách nhiệm:
- Người Đại diện Pháp luật;
- Người phát ngôn thứ hai;
- Thành viên Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đề cử và đãi ngộ.
  (Đảm nhận Chủ tịch HĐQT, Người Đại diện Pháp luật và Người phát ngôn thứ nhất từ tháng 7/2024)

Những công việc đã thực hiện trong niên độ
- Cung cấp thông tin ra công chúng;
- Phụ trách chiến lược nguồn vốn, công nghệ tài chính, chiến lược phát triển chuỗi cung ứng và chiến lược kinh doanh;
- Phát triển chiến lược ESG cho TTC AgriS và các Công ty thành viên (BU);
- Triển khai Dự án đầu tư canh tác Mía Đường với công nghệ 4.0 tại bang Queensland, Úc.

Thù lao trong niên độ: 3.840.000.000 đồng

Bà HUỲNH BÍCH NGỌC

Nguyên Chủ tịch HĐQT
(Không còn là Chủ tịch HĐQT từ ngày 13/7/2024)

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2023 -30/6/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 69.265.703 cổ phần

Trách nhiệm:
- Người Đại diện Pháp luật;
- Người phát ngôn thứ nhất;
- Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đề cử và đãi ngộ.
  (Không còn là Người Đại diện Pháp luật, Người phát ngôn thứ nhất, Thành viên HĐQT từ tháng 07/2024)

Những công việc đã thực hiện trong niên độ
- Cung cấp thông tin ra công chúng;
- Tổ chức xây dựng các mục tiêu chiến lược về Nông nghiệp, Quản trị nguồn nhân lực và Đối ngoại;
- Chủ trì các dự án khuyến nông, mở rộng VNL và đa dạng hóa mô hình Cây ăn quả.

Thù lao trong niên độ: 4.440.000.000 đồng

Ông HOÀNG MẠNH TIẾN

Thành viên độc lập HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2023 -26/10/2023

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 2.734.655 cổ phần

Trách nhiệm:
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán;
- Phụ trách quản trị rủi ro.
  (Không còn là Thành viên độc lập HĐQT và Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán từ tháng 10/2023)

Những công việc đã thực hiện trong niên độ
- Tổ chức và giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ/bên ngoài;
- Giám sát tiến độ các dự án của toàn ngành và tư vấn kiểm soát rủi ro cho Ban quản lý dự án;
- Thiết lập tổ chức các mục tiêu về quản trị rủi ro và phát triển cho TTC AgriS và các BU.

Thù lao trong niên độ: 600.000.000 đồng

Ông VÕ TÒNG XUÂN

Thành viên HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2023 -30/6/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 0 cổ phần

Trách nhiệm:
- Thành viên Ủy ban Chiến lược;
- Tham mưu chiến lược phát triển Nông nghiệp.

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Tham mưu chiến lược phát triển vùng nguyên liệu, kỹ thuật canh tác và sản xuất mía;
- Tham mưu chiến lược nghiên cứu khoa học ứng dụng Nông nghiệp và Nông nghiệp công nghệ cao.

Thù lao trong niên độ: 1.800.000.000 đồng

Bà VÕ THÚY ANH

Thành viên độc lập HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2023 -30/6/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 117.700 cổ phần

Trách nhiệm:
- Thành viên Ủy ban Chiến lược;
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (Kể từ tháng 10/2023);
- Phụ trách cập nhật chiến lược thực thi của Công ty.

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Tổ chức và giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ/bên ngoài;
- Tham mưu phát triển, mở rộng thị trường tiêu dùng tại Việt Nam và Trung Quốc;
- Tham mưu xây dựng chiến lược tiếp thị cho các dòng phẩm mới với định hướng mô hình kinh doanh FMCG, phù hợp chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thù lao trong niên độ: 760.000.000 đồng

Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH

Thành viên độc lập HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
28/10/2023 - 30/6/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 0 cổ phần

Trách nhiệm:
- Thành viên Ủy ban Đề cử và đãi ngộ;
- Phụ trách xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Tham mưu chiến lược đào tạo và phát triển chiến lược nguồn nhân lực của Công ty.

Thù lao trong niên độ: 600.000.000 đồng

Ông TRẦN TẤN VIỆT

Thành viên HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
1/7/2023 -30/6/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 140.063 cổ phần

Trách nhiệm:
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Phụ trách chiến lược phát triển Nông nghiệp - nghiên cứu Nông học

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Tham mưu xây dựng các cơ chế, khung chính sách về đầu tư nông nghiệp, khuyến nông; xây dựng mô hình quản trị nông nghiệp.

Thù lao trong niên độ: 1.440.000.000 đồng

Ông ĐÀO DUY THI

Thành viên HĐQT

Thời gian làm việc trong niên độ:
26/10/2023 - 30/6/2024

Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024: 0 cổ phần

Trách nhiệm:
- Phó Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
- Phụ trách lĩnh vực kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro

Những công việc đã thực hiện trong niên độ:
- Tổ chức và giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ/bên ngoài;
- Thiết lập tổ chức các mục tiêu về quản trị rủi ro và phát triển cho toàn ngành;
- Giám sát tiến độ các dự án của toàn ngành và tư vấn kiểm soát rủi ro cho Ban quản lý dự án;
- Thiết lập tổ chức các mục tiêu về quản trị rủi ro và phát triển cho toàn ngành.

Thù lao trong niên độ: 1.200.000.000 đồng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà NGUYỄN THỊ DUYÊN
Thư ký Công ty

- **Thời gian làm việc trong niên độ:** 26/10/2023- 25/6/2024
- **Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024:** 0 cổ phần
- **Trách nhiệm:**
  - Hỗ trợ HĐQT trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty
- **Những công việc đã thực hiện trong niên độ:**
  - Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty

Bà VÕ THỊ TUYẾT OANH
Thư ký Công ty

- **Thời gian làm việc trong niên độ:** 25/6/2024 -30/06/2024
- **Cổ phần sở hữu tại thời điểm 28/6/2024:** 1.630 cổ phần
- **Trách nhiệm:**
  - Hỗ trợ HĐQT trong việc áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty
- **Những công việc đã thực hiện trong niên độ:**
  - Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty



Chi tiết về các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua trong niên độ 2023-2024:

Trong niên độ 2023-2024, Công ty thực hiện 1 lần Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 10/2023 với 02 Nghị quyết được thông qua, 1 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 10/2023 với 1 Biên bản họp, thông qua 14 Nghị quyết.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN THÁNG 10/2023

1 Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Số Nghị quyết: 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 17/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 76,73%

Nội dung thông qua:
Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền của Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa.

2 Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Số Nghị quyết: 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 17/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 76,73%

Nội dung thông qua:
Thông qua chủ trương chiến lược cổ phần hóa và niêm yết/ tái niêm yết công ty con/ công ty liên kết của Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2022-2023 - THÁNG 10/2023

1 Thông qua báo cáo hoạt động niên độ 2022-2023 và kế hoạch niên độ 2023-2024 của HĐQT

Số Nghị quyết: 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
- Hoàn thành các mục tiêu công tác quản trị, định hướng trọng tâm, mục tiêu chủ chốt về doanh thu, lợi nhuận trong niên độ 2022-2023;
- Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm cho niên độ 2023-2024.

2 Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2022-2023 và kế hoạch niên độ 2023-2024 của Ban Điều hành

Số Nghị quyết: 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
- Tổng sản lượng tiêu thụ tiếp tục vượt mốc 1 triệu tấn;
- Doanh thu thuần kỷ lục: 24.743 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty đạt 719 tỷ đồng, hoàn thành 85% so với kế hoạch.

3 Thông qua báo cáo hoạt động niên độ 2022-2023 và kế hoạch niên độ 2023-2024 của Ủy ban Kiểm toán

Số Nghị quyết: 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
- Uỷ ban Kiểm toán đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm được quy định theo Điều lệ Công ty;
- Tiếp tục tổ chức công tác giám sát KTNB, hệ thống QTRR hiệu quả và đảm bảo tính trung thực hợp lý của các báo cáo.

4 Thông qua báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2022-2023 (01/07/2022-30/06/2023) đã được kiểm toán

Số Nghị quyết: 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
- BCTC riêng niên độ 2022-2023;
- BCTC hợp nhất niên độ 2022-2023.

5 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/07/2022 - 30/06/2023

Số Nghị quyết: 09/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2022-2023 (đã trích cổ tức cổ phiếu ưu đãi: 655.098.131.324 đồng
- Trích quỹ công tác xã hội, quỹ khen thưởng phúc lợi: 42,3 tỷ đồng;
- Trích kinh phí hoạt động HĐQT niên độ 2022-2023 để thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao: 20 tỷ đồng;
- Chia cổ tức niên độ 2022-2023: tỷ lệ 4% bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu (theo số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành).

6 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2023-2024

Số Nghị quyết: 10/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
- Tổng doanh thu hợp nhất: 20.622 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 850 tỷ đồng;
- Trích lập quỹ công tác xã hội và quỹ khen thưởng phúc lợi: 7% lợi nhuận giữ lại;
- Kinh phí hoạt động HĐQT niên độ 2023-2024: 20 tỷ đồng từ lợi nhuận giữ lại;
- Cổ tức niên độ 2023-2024: dự kiến 5% - 7% mệnh giá;
- Chia cổ tức cổ phiếu ưu đãi: mức cổ tức cố định là 5,5%/năm trong 1,5 năm đầu tiên và các năm tiếp theo theo thỏa thuận giữa Công ty và DEG, nhưng không vượt quá 12%/năm (đã bao gồm cổ tức đã trả trước đó).

7 Thông qua chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính trong niên độ 2023-2024

Số Nghị quyết: 11/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 98,2152%

Nội dung thông qua:
Trong số danh sách các công ty sau:
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; và
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

8 Thông qua thù lao của HĐQT niên độ 2023-2024

Số Nghị quyết: 12/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9993%

Nội dung thông qua:
Thù lao của HĐQT, Người phụ trách Quản trị Công ty và Thư ký Công ty niên độ 2023-2024: 15 tỷ đồng.

9 Thông qua việc Đăng Ký, Lưu Ký và Đăng ký niêm yết Trái phiếu

Số Nghị quyết: 13/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
- Thông qua việc Công ty Đăng ký và Lưu ký các Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Thông qua việc Đăng ký niêm yết Trái Phiếu;
- Thông qua việc triển khai thực hiện Đăng ký Trái phiếu và Niêm yết Trái phiếu.

10 Thông qua việc nhận sáp nhập Công ty con của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa theo phương án tái cấu trúc vốn nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của TTC-BH

Số Nghị quyết: 14/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
Sáp nhập Công ty TNHH MTV Mía Đường Thành Thành Công - Biên Hòa:
- Vốn điều lệ: 1.116.421.447.350 đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 100% vốn là TTC AgriS.

11 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT

Số Nghị quyết: 15/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 99,9999%

Nội dung thông qua:
- Thông qua việc sửa đổi Điều Lệ để phù hợp với quy định mới của pháp luật;
- Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty để phù hợp với quy định mới của pháp luật;
- Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT để phù hợp với quy định mới của pháp luật.

12 Thông qua đơn từ nhiệm thành viên độc lập HĐQT của Ông Hoàng Mạnh Tiến ngày 20/10/2023

Số Nghị quyết: 16/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 97,5093%

Nội dung thông qua:
Đơn từ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT của Ông Hoàng Mạnh Tiến ngày 20/10/2023.

13 Thông qua danh sách ứng cử viên và kết quả bầu thành viên HĐQT

Số Nghị quyết: 17/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 97,5093%

Nội dung thông qua:
Thông qua danh sách ứng cử viên được đề cử thành viên HĐQT: Ông Đào Duy Thi.

14 Thông qua chủ trương về định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến 2025 và tầm nhìn đến 2030

Số Nghị quyết: 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ
Ngày: 26/10/2023
Tỷ lệ biểu quyết: 97,5031%

Nội dung thông qua:
Định hướng chung về chiến lược phát triển: Công ty tiếp tục bám sát định hướng về ứng dụng mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain với mục tiêu trở thành Nhà cung cấp giải pháp nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị thực phẩm và đồ uống (Food & Beverages) toàn cầu, tiên phong đón đầu nhu cầu Khách hàng để hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt. Theo đó, thành công mở khóa các thị trường tiềm năng và đạt mức doanh thu 60.000 tỷ đồng năm 2030.

Chi tiết tình hình tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc

Trong NĐ 2023-2024, HĐQT và các Ủy ban đã tiến hành 94 cuộc họp định kỳ và bất thường bằng nhiều hình thức cả trực tiếp và trực tuyến, để kịp thời xem xét, thông qua các Nghị quyết/ Quyết định liên quan đến thẩm quyền của HĐQT. Tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Đối với các cuộc họp HĐQT, trên tổng số 7 Thành viên HĐQT (không bao gồm Ông Hoàng Mạnh Tiến do không còn là thành viên HĐQT từ tháng 10/2023), có 4/7 Thành viên tham dự 100%, 2/7 Thành viên tham dự 99% do được phân công công tác khác, 1 thành viên tham dự 54% do được bổ nhiệm từ 26/10/2023.

			Số lượng cuộc họp trong niên độ 2023-2024				
STT	**Họ tên**	**Chức vụ**	**HĐQT**	**Uỷ ban Kiểm toán**	**Uỷ ban Chiến lược**	**Uỷ ban Đề cử và Đãi ngộ**	**Lý do vắng mặt**
1.	**Bà Đặng Huỳnh Ức My**	• Chủ tịch HĐQT (Kể từ ngày 13/7/2024) • Phó Chủ tịch HĐQT (Đến hết ngày 12/7/2024) • Thành viên Ủy ban Chiến lược • Thành viên Ủy ban Đề cử và đãi ngộ	94/94	-	4/4	4/4	Đầy đủ
2.	**Bà Huỳnh Bích Ngọc**	• Chủ tịch HĐQT • Chủ tịch Ủy ban Chiến lược • Chủ tịch Ủy ban Đề cử và đãi ngộ • (Không còn là Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch của các Uỷ ban trên kể từ ngày 13/7/2024. Lý do: hết nhiệm kỳ)	94/94	-	4/4	4/4	Đầy đủ
3.	**Ông Hoàng Mạnh Tiến**	• Thành viên độc lập HĐQT • Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán • (Không còn là thành viên độc lập HĐQT và Chủ tịch Uỷ ban Kiểm toán kể từ tháng 10/2023)	44/94	1/4	-	-	Miễn nhiệm từ ngày 26/10/2023
4.	**Ông Võ Tòng Xuân**	• Thành viên HĐQT • Thành viên Ủy ban Chiến lược	93/94	-	4/4	-	Bận công tác khác
5.	**Bà Võ Thúy Anh**	• Thành viên độc lập HĐQT • Thành viên Ủy ban Chiến lược • Thành viên Ủy ban Kiểm toán *(Bổ nhiệm ngày 4/11/2022)* • Chủ tịch Uỷ ban Kiểm toán *(Bổ nhiệm ngày 27/10/2023)*	93/94	4/4	4/4	-	Bận công tác khác
6.	**Ông Trần Tấn Việt**	• Thành viên HĐQT • Thành viên Ủy ban Chiến lược	94/94	-	4/4	-	
7.	**Ông Trần Trọng Gia Vinh**	• Thành viên độc lập HĐQT • Thành viên Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ • Thành viên Uỷ ban kiểm toán *(Bổ nhiệm ngày 27/10/2023)*	94/94	3/4	-	4/4	Bổ nhiệm thành viên UBKT từ 26/10/2023
8.	**Ông Đào Duy Thi**	• Thành viên HĐQT • Phó Chủ tịch Uỷ ban kiểm toán *(Bổ nhiệm ngày 27/10/2023)*	51/94	3/4	-	-	Bổ nhiệm ngày 26/10/2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

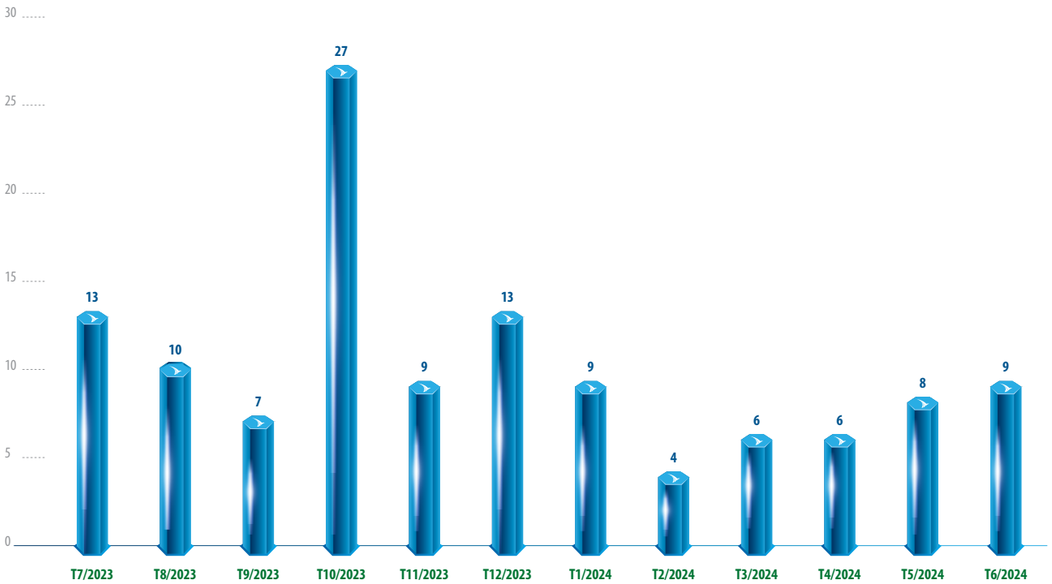
Các cuộc họp HĐQT đã thông qua việc ban hành

121

Nghị quyết/ Quyết định

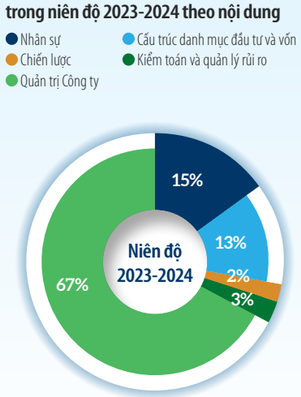
Trong đó 81 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến Quản trị Công ty, 02 Nghị quyết/ Quyết định về việc xây dựng và thực thi Chiến lược, 18 Nghị quyết/Quyết định về Nhân sự, 16 Nghị Quyết/Quyết định liên quan đến Tài cấu trúc danh mục đầu tư và vốn và 04 Nghị quyết/Quyết định về Kiểm toán và QLRR. Mọi quyết định của HĐQT đều được cân nhắc một cách cẩn trọng, tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng Thành viên đã được quy định trong Quy chế hoạt động cũng như tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan.

Số lượng Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong niên độ 2023-2024



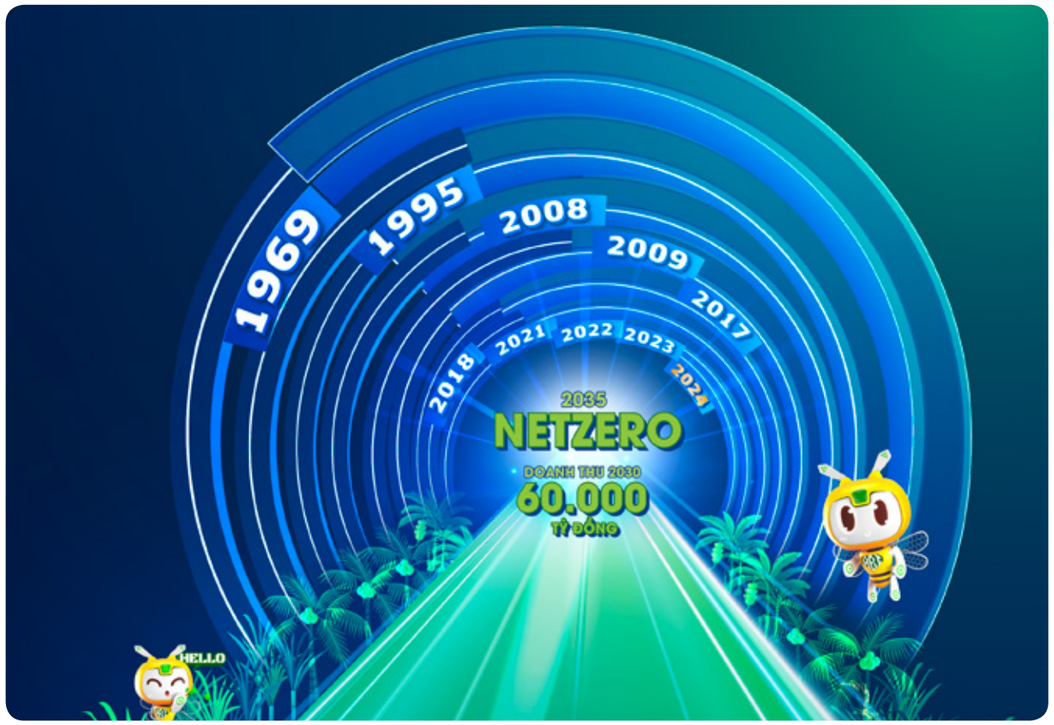
Nguồn: TTC AgriS

Cơ cấu Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong niên độ 2023-2024 theo nội dung



Nguồn: TTC AgriS





Đánh giá chung Hoạt động Quản trị Công ty

Trong niên độ 2023-2024, tiếp nối hành trình hơn 55 năm phát triển bền vững, hoạt động Quản trị Công ty tại TTC AgriS luôn được HĐQT không ngừng cải tiến thông qua việc tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, linh hoạt áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế tiên tiến vào toàn hệ thống và đặc biệt là đáp ứng chiến lược phát triển bền vững theo các tiêu chí ESG, nhằm hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững và hướng đến cân bằng hệ sinh thái, môi trường, đồng thời, đảm bảo tính minh bạch, trung thực trong tất cả hoạt động QTCT. Theo đó, HĐQT đã thống nhất về việc triển khai vận hành mô hình quản trị tập trung - định hướng tổ chức thương mại chuỗi giá trị tuần hoàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ cấu quản trị doanh nghiệp của TTC AgriS.

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị
2. Đánh giá hoạt động của Ủy ban Kiểm toán
3. Đánh giá hoạt động của Ủy ban Chiến lược
4. Đánh giá hoạt động của Ủy ban Đề cử và đãi ngộ
5. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

1 Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong Niên độ 2023-2024, HĐQT đã chỉ đạo triển khai bám sát định hướng về mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain và mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp, với tầm nhìn trở thành Nhà cung cấp giải pháp nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị Thực phẩm và Đồ uống (Food & Beverage) toàn cầu tiên phong đón đầu nhu cầu Khách hàng để hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt.

- Trên cơ sở đó, theo sát mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain, Ban Điều hành đã quyết liệt thực thi các chiến lược đã được ĐHĐCĐ và HĐQT giao theo mục tiêu trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và 2026-2030 với bảy (07) nhiệm vụ chiến lược theo Nghị Quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2022-2023 ngày 26/10/2023 nhằm đạt được mức doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030;
- Các Thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, các ý kiến của thành viên HĐQT luôn mang tính khách quan, độc lập và hướng tới mục tiêu chung của Công ty;
- Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Điều hành được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát được thông qua các hình thức sau: Tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì; Tham dự các phiên họp do Tổng Giám đốc tổ chức; Ban Điều hành đã duy trì tổ chức các phiên họp giao ban định kỳ để báo cáo thường xuyên tiến độ cho HĐQT;
- HĐQT đã giám sát thực hiện việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo tình hình quản trị Công ty và Báo cáo thường niên niên độ 2023-2024;
- Giám sát việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2022-2023 vào ngày 26/10/2023 theo hình thức trực tiếp đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2 Đánh giá hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Trong niên độ 2023-2024, UBKT tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, đảm bảo báo cáo kịp thời cho HĐQT những trường hợp không tuân thủ, các sự kiện phát sinh có nguy cơ rủi ro cao và cập nhật thường xuyên với HĐQT về các hoạt động, các vấn đề và các kiến nghị liên quan đến trách nhiệm của UBKT. Đồng thời UBKT đã tổ chức các phiên hội ý, thảo luận với Ban Tổng giám đốc và phòng/ban chức năng để thảo luận, truyền thông và chất vấn các rủi ro lớn trong các hoạt động đầu tư trọng yếu, đảm bảo các Nghị quyết do HĐQT ban hành và việc ra quyết định của HĐQT đều tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

UBKT đảm bảo duy trì cơ cấu 3 thành viên, trong đó 02 thành viên là thành viên độc lập HĐQT và đã tổ chức 4 phiên họp trực tiếp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để xử lý các vấn đề thuộc quyền hạn gồm:

- Hoàn thiện hệ thống QTCT theo chuẩn mực quốc tế, bao gồm việc rà soát/ban hành các chính sách, quy trình về bảo vệ người tố giác, đảm bảo môi trường làm việc minh bạch, trong sạch và an toàn cho CBNV; Quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục của doanh nghiệp;
- Triển khai thực hiện các công tác nhằm tăng năng lực của lớp phòng vệ số 1 (huấn luyện về Quản trị rủi ro, xây dựng bộ chốt chặn trong quy trình), lượng hóa báo cáo Kiểm toán nội bộ, xây dựng các kế hoạch hành động để củng cố bộ máy điều hành quản trị tại các cấp;
- Xây dựng các chuyên đề về kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro liên quan đến quản trị, nâng cao nhận thức của các Cán bộ quản lý chủ chốt liên quan;
- Nhận diện và đánh giá rủi ro trong các hoạt động của Công ty và các Đơn vị thành viên để làm cơ sở lập kế hoạch hoạt động của chức năng Kiểm toán nội bộ;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, tổ chức các buổi workshop để truyền thông và thu thập các ý kiến, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tổng thể, bao gồm kiểm soát các BCTC và các công bố thông tin trong báo cáo thường niên trước khi trình HĐQT xem xét và thông qua. UBKT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả kiểm toán do UBKT thực hiện;
- Soát xét báo cáo tài chính niên độ 2023-2024, soát xét thông tin trong Báo cáo thường niên niên độ 2023-2024 trước khi công bố thông tin;
- UBKT đảm bảo báo cáo cho HĐQT định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của HĐQT. Đảm bảo tính khách quan trong công tác kiểm tra định kỳ và hoạt động đột xuất của các Đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty và các Khối/Phòng ban chức năng của Tổng Công ty về: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh; Hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý doanh thu, chi phí; Giám sát thu hồi công nợ;
- Hoạt động giám sát đối với HĐQT: HĐQT đã triển khai đầy đủ kịp thời các chủ trương chính sách của ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến việc định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch trọng tâm trong Niên độ 2024-2025;
- Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành: Ban điều hành đã nỗ lực triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Bên cạnh việc tổ chức triển khai nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó, Ban điều hành đã phân công, phân nhiệm rõ cho từng thành viên chuẩn hóa hệ thống văn bản nội bộ, đảm bảo hoạt động vận hành và kinh doanh của công ty được hiệu quả và xuyên suốt.

3 Đánh giá hoạt động của Ủy ban Chiến lược

- Ủy ban Chiến lược: Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, hoạch định chiến lược phát triển niên độ 2024-2025, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và đề xuất chiến lược cho niên độ 2024-2025 và định hướng tới 2030 sắp tới; thực hiện giám Thực hiện giám sát và dẫn dắt trong việc triển khai chiến lược phát triển bám sát các giải pháp chiến lược theo Nghị Quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCD thường niên niên độ 2022-2023 ngày 26/10/2023 thông qua;
- Ủy ban Chiến lược tích cực tham gia trong công tác định hướng, xây dựng Mô hình kinh doanh mới, lựa chọn và giám sát đơn vị đối tác tư vấn chuyên nghiệp phù hợp để đồng hành xây dựng chiến lược Công ty.

4 Đánh giá hoạt động của Ủy ban Đề cử và đãi ngộ

- Tham mưu cho HĐQT các hoạt động liên quan đến nhân sự, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị tuần hoàn bao gồm Commercial Solution (ComC) - Processing Solution (ProC) - Agriculture Solution (AgrC), thực hiện soát xét chế độ thù lao cho từng thành viên HĐQT và Ủy ban;
- Xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của TTC AgriS trong giai đoạn chuyển đổi mô hình kinh doanh;
- Xây dựng Chỉ số đo lường hiệu quả công việc của Hội đồng quản trị (KPI) thông qua việc Áp dụng thông lệ tốt trong hoạt động Quản trị Công ty;
- Chủ động đóng góp ý kiến để hoàn thiện bộ máy của Công ty, tham mưu cho HĐQT trong việc cơ cấu vị trí các quản lý cấp cao và xây các chính sách để thu hút nhân tài phục vụ cho việc vận hành hoạt động của Công ty;
- Hoàn thành tốt chức năng tham mưu cho HĐQT về kết quả thực hiện công việc của các thành viên Ban Điều hành.

5 Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Nhìn chung trong niên độ 2023-2024, Tổng Giám đốc cùng các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động nắm bắt tình hình, xác định cơ hội và thách thức trong thời điểm biến động về nguồn cung và giá Đường thế giới, ảnh hưởng từ bất ổn chính trị, kinh tế, để có những chính sách phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động vận hành, kinh doanh của Công ty:
  - Xuất sắc hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, ghi nhận Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế cao kỷ lục, vượt xa kế hoạch năm. Doanh thu thuần đạt 29.021 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử hoạt động, tăng 17% so với cùng kỳ và vượt 41% kế hoạch cả năm. LNTT đạt 908 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 7%. LNST đạt 806 tỷ đồng, tăng mạnh 33% so với cùng kỳ. Sản lượng Đường tiêu thụ năm thứ 5 liên tục duy trì trên mức 1 triệu tấn Đường;
  - Triển khai tốt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, theo đó thực hiện sát mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain, Ban Tổng giám đốc đã quyết liệt thực thi các chiến lược đã được ĐHĐCĐ và HĐQT giao theo mục tiêu trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và 2026-2030 với bảy (07) nhiệm vụ chiến lược theo Nghị Quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2022-2023 ngày 26/10/2023 thông qua, nhằm đạt được mức doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030.
- Thực hiện phương án tái cơ cấu nguồn vốn thông qua việc triển khai huy động vốn, bao gồm: Hoàn tất chào bán bán phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng mệnh giá tối đa là 500.000.000.000 (năm trăm tỷ đồng) theo Nghị Quyết số 78/2023/NQ-HĐQT ngày 24/11/2023 của HĐQT;
- Thực hiện các dự án đầu tư nghiên cứu thúc đẩy tư duy kinh tế tuần hoàn, thực hiện tái sử dụng nguyên vật liệu từ chuỗi giá trị cây trồng, triển khai các nền tảng trao đổi công nghệ và truy xuất nguồn gốc hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035.
  - Triển khai các biện pháp tự rà soát nhằm tránh lãng phí nguồn lực và hạn chế phát sinh chi phí không cần thiết;
  - Công tác quan hệ Nhà đầu tư đều đáp ứng về tính tuân thủ, hướng tới chuẩn mực quốc tế. Tổ chức các sự kiện kết nối Nhà đầu tư, Cổ đông, Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư,… nâng cao hình ảnh của TTC AgriS qua các ấn phẩm truyền thông;
  - Huy động thành công hơn 6.000 tỷ VND vốn ngắn và dài hạn từ các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế;
  - Áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý nông nghiệp đã làm nâng cao năng suất và thúc đẩy phát triển nông nghiệp hiện đại đúng theo chiến lược của HĐQT đề ra;
- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Thường trực và các Phó Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định quản trị nội bộ.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được Ban TGĐ tổ chức triển khai kịp thời, đúng yêu cầu. Công tác quản lý, điều hành có sự linh hoạt nhưng cũng mang tính cẩn trọng cần thiết.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

Cơ cấu thu nhập, thời gian đảm nhiệm chức vụ, các khóa học tham gia của Ban TGĐ và Cán bộ Quản lý Tài chính trong niên độ 2023-2024

STT	Họ tên	Chức vụ	Thu nhập		Bắt đầu đảm nhiệm	Các khóa học
			Lương	Thưởng		
A	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**					
1.	**Nguyễn Thanh Ngữ**	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm Tổng GĐ kể từ tháng 7/2024)	70%	30%	11/2014	1. Chương trình đào tạo LDP (Leadership Development Program) dành cho Cán bộ quản lý cấp cao; 2. Hội nghị xây dựng Doanh nghiệp xuất sắc bền vững theo mô hình Shingo; 3. Lập kế hoạch và tổ chức công việc; 4. Quản trị hiệu suất; 5. Lãnh đạo quản trị cảm xúc (EQ Leadership); Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng cho đội ngũ Cán bộ quản lý; 6. Chân dung Ambassadors và Kỹ năng xây dựng thương hiệu.
2.	**Trần Quốc Thảo**	Phó TGĐ Thường trực	70%	30%	1/2023	
3.	**Đoàn Vũ Uyên Duyên**	Phó TGĐ	70%	30%	2/2020	
4.	**Huỳnh Văn Pháp**	Phó TGĐ Khối Kinh doanh	70%	30%	6/2021	
5.	**Lâm Thị Cẩm Lệ**	Phó TGĐ Khối Cung ứng	70%	30%	6/2022	
6.	**Nguyễn Quốc Việt**	Phó TGĐ	70%	30%	7/2023	
B	**CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VỀ TÀI CHÍNH**					
1.	**Nguyễn Thị Phương Thảo**	Giám đốc Tài chính	70%	30%	2/2020	1. Chương trình đào tạo LDP (Leadership Development Program) dành cho Cán bộ quản lý cấp cao; 2. Đào tạo cấp trung - Giải quyết vấn đề trong hoạt động; 3. Hội nghị xây dựng Doanh nghiệp xuất sắc bền vững theo mô hình Shingo; 4. Lập kế hoạch và tổ chức công việc; 5. Quản trị hiệu suất; 6. Vai trò của Kế toán quản trị trong Doanh nghiệp; 7. Lãnh đạo quản trị cảm xúc (EQ Leadership); 8. Chứng chỉ Kế toán trưởng Doanh nghiệp; 9. Chương trình Đào tạo về Thuế và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế IFRS; 10. Chương trình chuyên sâu.
2.	**Đặng Thị Diễm Trinh**	Kế toán trưởng	70%	30%	10/2023	

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TTC AgriS Niên độ 2023-2024, tiếp tục bám sát định hướng về ứng dụng mô hình



với mục tiêu trở thành Trở thành Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị Thực phẩm và Đồ uống (Food & Beverage) toàn cầu, tiên phong đón đầu nhu cầu Khách hàng để hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt.



Theo đó, TTC AgriS xây dựng mô hình quản trị trên nguyên tắc quản trị tập trung đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị tốt, đáp ứng chiến lược phát triển bền vững theo các tiêu chí ESG hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững nhằm cân bằng hệ sinh thái và môi trường. Hơn nữa, việc gia tăng các khoản đầu tư nghiên cứu thúc đẩy tư duy kinh tế tuần hoàn ở từng công đoạn, chia sẻ tri thức và trách nhiệm với các bên liên quan là ưu tiên mà TTC AgriS đã triển khai giai đoạn thực thi chiến lược 2021-2025.

NHẰM THÚC ĐẨY LIÊN KẾT SÂU RỘNG SỨC MẠNH ĐA PHƯƠNG CỦA TẤT CẢ CÁC BÊN TRÊN HỆ SINH THÁI CHIA SẺ (SBT - SHARING ECOSYSTEM), CÁC MỤC TIÊU TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023-2024 ĐÃ XUẤT SẮC HOÀN THÀNH VÀ TẠO TIỀN ĐỀ CHO CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC ĐẾN 2030, CỤ THỂ:

- **Chuyển đổi thành công sang "Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp Sản xuất - Xuất Nhập khẩu - Thương mại dịch vụ nông nghiệp"**, triển khai đồng bộ tại các quốc gia Việt Nam, Úc, Singapore, Lào, Campuchia, hướng đến việc tối đa hóa giá trị cho các Đối tác tham gia vào chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp bền vững của Công ty trong mô hình vận hành "3 Centers – 3 Services – 01 System";

- **Chính thức vận hành Mô hình kinh doanh tích hợp đa kênh, đa ngành hàng "Commercial Center"**, hướng đến kết nối khách hàng dựa trên nền tảng tích hợp dữ liệu và Công nghệ hiện đại, đồng thời lấy khách hàng làm trung tâm trong chiến lược tăng trưởng bền vững trên cơ sở tối ưu chuỗi giá trị các cây trồng nông nghiệp Việt Nam đến cho Người tiêu dùng Việt Nam và quốc tế. Niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã từng bước số hóa dữ liệu và kết nối khách hàng nhằm gia tăng dịch vụ trải nghiệm khách hàng. Theo đó, Công ty đã nâng cấp và đưa vào vận hành hệ thống CRM, DMS; chính thức ra mắt kênh bán hàng E-selling kết hợp nhiều nền tảng bán hàng trực tuyến bao gồm Web-Order do TTC AgriS sở hữu kết hợp các sàn thương mại điện tử và các nền tảng xã hội;

- **Triển khai Mô hình chuỗi cung ứng xanh, ứng dụng công nghệ số** để dự báo nhu cầu Khách hàng và lập kế hoạch cung ứng đa kịch bản trên nền tảng tích hợp hệ thống và từng bước kết nối xây dựng hệ sinh thái đồng hành cùng các đối tác kinh doanh. Chiến lược cung ứng toàn diện đóng vai trò đối lưu hàng hóa và đảm bảo nguồn cung nội địa, nâng tầm thương hiệu nông sản Việt trên sàn giao dịch quốc tế; đồng thời mở rộng hệ sinh thái phân phối sản phẩm dịch vụ trong việc đa dạng các nguồn năng lượng tự nhiên và dưỡng chất thiết yếu cho cơ thể;

- **Mở rộng thị trường tiêu dùng ở Việt Nam, Úc, Trung Quốc và các quốc gia ASEAN, Châu Âu và Hoa Kỳ** đưa thương hiệu nông sản Việt tham gia vào thị trường thương mại sôi nổi với dân số gần 1,8 tỷ người thông qua việc đẩy mạnh hoạt động Nghiên cứu phát triển (R&D), khai thác chuỗi giá trị thương mại từ cây Mía và các loại cây trồng, tối ưu lợi thế từ nguồn nguyên liệu sạch được canh tác trên diện tích 71.797 ha tại Việt Nam - Lào - Campuchia – Úc. Theo đó, sản phẩm nông sản của TTC AgriS đã có mặt tại 69 quốc gia, đặc biệt sản lượng tiêu thụ tại các quốc gia chiến lược tăng mạnh trong niên độ 2023-2024;

- **Đẩy mạnh khai thác Vùng nguyên liệu và xây dựng mô hình nông trường kiểu mẫu** tại Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc áp dụng Best Management Practice (BMP) thúc đẩy canh tác chính xác gia tăng giá trị cây trồng; đồng thời thúc đẩy mô hình khoán với các doanh nông và từng địa phương. Qua đó, gia tăng giá trị kinh tế nông nghiệp tuần hoàn ở từng quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia sâu rộng thúc đẩy hiệu quả nông nghiệp và nông học nhằm gia tăng giá trị cây mía và các cây trồng trong hệ sinh thái. Đặc biệt, việc đầu tư mô hình nông trường kiểu mẫu sẽ giúp TTC AgriS hoàn thiện và mở rộng cộng đồng Doanh nông. Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục là đơn vị duy nhất tại Việt Nam đạt chứng chỉ Bonsucro – thể hiện cam kết về tính bền vững về môi trường và xã hội đối với cây mía. TTC AgriS sẽ tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh các chứng chỉ xanh cho từng loại cây trồng chiến lược mà Công ty tham gia nhằm đạt hiện thực hóa Cam kết bền vững thông qua 3 nền tảng Trao đổi – Dinh dưỡng – Truy xuất, hướng tới mục tiêu Net zero 2035 mà TTC AgriS đã cam kết;

- **Tăng cường sự ổn định tài chính và nguồn vốn xanh quốc tế** cho lĩnh vực nông nghiệp, tiêu dùng và các lĩnh vực phụ trợ mà công ty theo đuổi. Niên độ 2023 -2024, đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ trong cấu trúc Doanh thu và Dòng vốn quốc tế của TTC AgriS. Theo đó, nguồn vốn quốc tế đáp ứng cho nhu cầu mở rộng thương mại quốc tế đã mang về 270 triệu USD từ các định chế và ngân hàng quốc tế, khẳng định vị thế phát triển bền vững của TTC AgriS. Các chính sách chia trả cổ tức, tối đa hóa các danh mục đầu tư thông qua các phương thức đầu tư và chào bán ra công chúng theo chiến lược tài chính vẫn tiếp tục được triển khai nhằm gia tăng sức mạnh thương mại trên toàn cầu;

- **Củng cố nội lực và nâng tầm đội ngũ nhân sự:** kiên định với Chiến lược Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn giúp mở rộng thương mại đa quốc gia và kết nối các bên liên quan tham gia Chiến lược phát triển bền vững của TTC AgriS, TTC AgriS đã và đang hoạch định, xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt tinh nhuệ nhằm thực thi chiến lược toàn cầu, củng cố nội lực và nâng tầm đội ngũ nhân sự quản lý cũng như xây dựng đội ngũ kế thừa, sẵn sàng cho niên độ 2024-2025 bứt phá trên các thị trường chiến lược mà TTC AgriS định vị.

Định hướng chiến lược Hội đồng Quản trị 2024-2025 và tầm nhìn đến 2030

Viết tiếp hành trình "55 năm phụng sự và kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm", TTC AgriS khẳng định diện mạo mới, tiềm lực mới của đổi mới và tiên phong, TTC AgriS đặt kỳ vọng tạo ra những giá trị mới cùng các Bên liên quan trong giai đoạn tăng trưởng tiếp theo, hướng đến giải quyết các vấn đề chung toàn cầu về nông nghiệp bền vững và cuộc sống lành mạnh toàn diện. HĐQT xác định niên độ 2024-2025 được xác định là năm bản lề quan trọng khi vừa là năm cuối khép lại xuất sắc giai đoạn chiến lược 2021-2025, đồng thời tạo điểm tựa vững chắc chuyển tiếp cho giai đoạn chiến lược 05 năm kế tiếp từ 2025-2030. Theo đó, hoạt động Quản trị Công ty của TTC AgriS sẽ vẫn bám sát mục tiêu kiện toàn "Chuỗi giá trị trách nhiệm", tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị chuyên nghiệp dựa trên các nguyên tắc quản trị tập trung, vận dụng linh hoạt các thông lệ tốt nhất trên thị trường và các chuẩn mực quốc tế tiên tiến như: Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI,... nhằm nâng tầm hoạt động QTCT theo định hướng chiến lược phát triển bền vững.



Trên cơ sở đó, trong niên độ 2024-2025, HĐQT đề ra các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Nhiệm vụ thứ 1

Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình vận hành "3 Centers - 3 Services - 01 System", trong đó:

- Đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm kinh doanh Nông nghiệp (Agriculture Center - AgrC) - tiên phong nghiên cứu ứng dụng trong nông nghiệp theo định hướng xanh, sạch, bền vững, tuần hoàn và hiệu quả cao nhằm gia tăng giá trị cho các bên liên quan trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Đồng thời, AgrC đóng vai trò trụ cột thứ 2 gia tăng doanh thu bền vững cho TTC AgriS trên nền tảng cung cấp dịch vụ "Một điểm dừng – Đa tiện ích".
- Trung tâm Dịch vụ Đổi mới Sáng tạo (Business Innovation Service - BIS) – thúc đẩy nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trên nền tảng các giống cây trồng chiến lược cũng như khai thác chuỗi giá trị cây trồng; và xây dựng nền tảng công nghệ ứng dụng trên nền tảng Cloud thúc đẩy giải pháp công nghệ nông nghiệp (Agtech) và công nghệ thực phẩm (Foodtech).

Nhiệm vụ thứ 2

Phát triển chuỗi phân phối và thương mại quốc tế tại các thị trường trọng yếu như Úc, Indonesia, Trung Quốc nhằm khai thác lĩnh vực Thực phẩm và Đồ uống tự nhiên thông qua đa dạng hóa mô hình hợp tác thương mại đa chiều và lợi thế thương mại của Việt Nam. Thúc đẩy giá trị thương hiệu Biên Hòa 55 năm trên thị trường trong và ngoài nước đạt mục tiêu 680 triệu lít nước uống tự nhiên vào năm 2030.

Nhiệm vụ thứ 3

Đẩy mạnh hoàn thiện bộ máy quản trị theo thông lệ quốc tế, triển khai hiệu quả và thực chất các cam kết về ESG của TTC AgriS vào năm 2035; **chuyển đổi và áp dụng chuẩn mực kế toán theo IFRS theo lộ trình linh hoạt** nhằm tạo đà tăng trưởng xanh hướng đến đạt được chiến lược phát triển bên vững và hội tụ đầy đủ các điều kiện cần thiết để huy động nguồn Tài chính xanh cũng như thu hút Dòng vốn quốc tế, đón đầu các cơ hội nâng hạng thị trường chứng khoán.

Nhiệm vụ thứ 4

Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế thông qua việc mời gọi, thu hút sự tham gia của các tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài vào chuỗi giá trị thương mại của TTC AgriS nhằm tận dụng mạng lưới phân phối, kinh nghiệm xuất khẩu và hiểu biết sâu sắc về thị trường mục tiêu, giúp sản phẩm và dịch vụ TTC AgriS dễ dàng thâm nhập và chinh phục thị trường quốc tế. Qua đó, giúp gia tăng giá trị và sức mạnh thương mại, thương hiệu của TTC AgriS trên toàn cầu.

Nhiệm vụ thứ 5

Xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh, phù hợp với bản sắc văn hóa TTC AgriS, cụ thể:

- Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động và đảm bảo đạt được các mục tiêu chiến lược;
- Kế thừa, củng cố và phát huy văn hóa doanh nghiệp xoay quanh các giá trị cốt lõi của TTC AgriS, hướng đến thúc đẩy sự hiệu quả, sáng tạo và chuyên nghiệp. Từ đó tạo ra một môi trường làm việc lý tưởng cho đội ngũ nhân sự, tạo ra các sản phẩm chất lượng, tạo sự hài lòng cho khách hàng giúp nâng cao danh tiếng thương hiệu TTC AgriS trên thị trường, đảm bảo tăng trưởng vượt bậc về doanh thu cho công ty theo lộ trình chiến lược đến 2030.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị (HĐQT) TTC AgriS đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong QTCT. Sự hiện diện của các thành viên độc lập HĐQT không chỉ tăng cường hiệu quả quản trị mà còn nâng cao uy tín và niềm tin của công ty với các Nhà đầu tư và Cổ đông, từ cộng hưởng các giá trị bền vững với các Bên liên quan.

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS duy trì số lượng 2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập, đáp ứng đầy đủ quy định về số lượng thành viên độc lập trong Hội đồng Quản trị theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thông tin các thành viên độc lập HĐQT trong niên độ 2023-2024



Bà VÕ THÚY ANH
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm: Tháng 9/2020

Kiêm nhiệm
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Bổ nhiệm: Tháng 11/2020
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Bổ nhiệm: Tháng 10/2023



Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm: Tháng 10/2022

Kiêm nhiệm
Thành viên Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ
Bổ nhiệm: Tháng 10/2022
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Bổ nhiệm: Tháng 10/2023



Ông HOÀNG MẠNH TIẾN
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm: Tháng 7/2019
Từ nhiệm: Tháng 10/2023

Kiêm nhiệm
Chủ tịch Uỷ Ban Kiểm toán
Bổ nhiệm: Tháng 10/2019
Không còn là thành viên độc lập HĐQT và Chủ tịch UBKT từ tháng 10/2023

Các thành viên độc lập trong HĐQT của TTC AgriS đều có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị, hoạt động tài chính, bán lẻ, kế toán kiểm toán và ngành hàng tiêu dùng nhanh. Ngoài những kiến thức chuyên môn sâu rộng, các thành viên còn được trang bị các kiến thức về Môi trường, Xã hội và Quản trị Công ty (ESG), Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR) cùng các kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT. Đồng thời, các thành viên độc lập HĐQT cũng không ngừng cải thiện hiệu quả làm việc và hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm của mình trong các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược, Uỷ ban Đề cử và Đãi ngộ.

Các hoạt động chính của thành viên độc lập HĐQT trong niên độ 2023-2024

Các Thành viên độc lập HĐQT không điều hành đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kỹ thuật và giúp HĐQT và Công có góc nhìn đa ngành, đa dạng. Các thành viên độc lập đã thực hiện trách nhiệm bảo đảm tính độc lập, khách quan khi đưa ra các quyết định, thực thi trách nhiệm dựa trên kiến thức và chuyên môn, hướng tới lợi ích cao nhất của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Mặt khác, với năng lực và kinh nghiệm của các Thành viên độc lập HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, thành viên độc lập còn bảo đảm việc ra quyết định của HĐQT về các nội dung liên quan đến quyết định chiến lược của Công ty, kế hoạch phát triển, chuyển đổi mô hình kinh doanh, phương án phát hành cổ phiếu, phương án đầu tư,... một cách khách quan, thận trọng và tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức.

Trong các tình huống có xung đột lợi ích, đảm nhận vai trò của người giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của Cổ đông, đặc biệt là Cổ đông nhỏ lẻ.

Niên độ vừa qua, các thành viên độc lập HĐQT đã có những hoạt động điển hình trong công tác Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán như sau:

1 Bà Võ Thuý Anh

- Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính của Công ty, xây dựng hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro;
- Tiếp tục hoàn thiện chuẩn mực Quản trị Công ty hướng tới thực hiện những khuyến nghị theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác nhằm tăng năng lực của lớp phòng vệ số 1, xây dựng các kế hoạch hành động để củng cố bộ máy điều hành quản trị tại các cấp;
- Xây dựng các chuyên đề về kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro liên quan đến quản trị, nâng cao nhận thức của các Cán bộ quản lý chủ chốt liên quan;
- Tham mưu mở rộng các mối quan hệ đối ngoại tại các thị trường đầu tư mới của Công ty, đặc biệt là thị trường Úc và Trung Quốc;
- Tham mưu xây dựng chiến lược tiếp thị cho các dòng phẩm mới với định hướng mô hình kinh doanh FMCG;
- Tham gia phản biện và xây dựng hoàn thiện kế hoạch thực thi từng giai đoạn với vai trò Thành viên Ban chỉ đạo - Lĩnh vực quản trị rủi ro thuộc Ban triển khai chiến lược chuyển đổi mô hình Kinh doanh mới theo chuỗi giá trị.

2 Ông Trần Trọng Gia Vinh

- Tư vấn và đưa ra các khuyến nghị về (i) các giao dịch của công ty cần có sự chấp thuận của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; và (ii) công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và các điều khoản có liên quan trong thỏa thuận dịch vụ đã ký với công ty kiểm toán độc lập;
- Phụ trách xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của TTC AgriS;
- Tham gia xây dựng Chỉ số đo lường hiệu quả công việc của Hội đồng quản trị (KPI);
- Tham gia xây dựng Hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH&S);
- Tham mưu cho HĐQT các hoạt động liên quan đến nhân sự, công tác đánh giá các chế độ đãi ngộ phù hợp, xây dựng chương trình đào tạo cán bộ nhân viên, chương trình kế thừa, nâng cao năng lực đội ngũ;
- Tham gia xây dựng chiến lược chuyển đổi thương hiệu và chuyển đổi mô hình kinh doanh của TTC AgriS với vai trò thành viên Ban chỉ đạo - Ủy ban quản trị chuyển đổi TTC AgriS.

3 Ông Hoàng Mạnh Tiến

- Hoàn thiện khung chính sách QTRR phù hợp với tình hình thực tế tại TTC AgriS và các Đơn vị thành viên;
- Tiếp tục đưa Công ty hướng tới những chuẩn mực của quốc tế cho hoạt động Quản trị.

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong niên độ 2023-2024

Trong niên độ 2023-2024, khi cả thế giới và Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều biến động về địa chính trị, kinh tế, thương mại, HĐQT của TTC AgriS đã thể hiện sự linh hoạt, tích cực và chủ động đối mặt với các thay đổi này. Theo đó, các hoạt động của HĐQT đã được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra trong niên độ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; hoàn thành các chương trình, nội dung hành động nhằm thực thi các mục tiêu và chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:

- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
  - Tổ chức **94 cuộc họp**; ban hành **121 Nghị Quyết/Quyết định** mang tính chất định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh theo sát chiến lược phát triển của Công ty;
  - Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Go-live và đưa vào vận hành mô hình hoạt động kinh doanh theo Chuỗi Giá trị thương mại tuần hoàn (3 centers - 3 services - 3 layers - 1 system) theo định hướng chuyển đổi mô hình hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2023 về việc thông qua chủ trương về định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.
- Các thành viên HĐQT thực hiện và giám sát triển khai các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty trong phạm vi trách nhiệm được phân công;
- Giám sát các hoạt động của Công ty, hoạt động điều hành của Ban TGĐ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách niên độ, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để TGĐ triển khai thực hiện.

Ban TGĐ đã nỗ lực trong công tác điều hành, trong việc triển khai các định hướng, kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT giao, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh và tài chính niên độ 2023-2024.

- Kết quả kinh doanh tăng trưởng bất chấp những biến động và thách thức của thương mại nông nghiệp quốc tế:
  - Sản lượng Đường tiêu thụ **5 năm liên tiếp** được duy trì mức trên **1.000.000 tấn**;
  - Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế đạt mức cao kỷ lục, vượt xa kế hoạch năm; Cụ thể, Doanh thu thuần đạt **29.021 tỷ đồng**, tăng **17%** so với cùng kỳ và vượt **41%** so với kế hoạch đề ra;
  - Lợi nhuận trước thuế đạt **908 tỷ đồng**, tăng **26%** so với cùng kỳ và vượt **7%** so với kế hoạch năm;
  - Lợi nhuận sau thuế đạt **806 tỷ đồn**g, tăng mạnh **33%** so với cùng kỳ.
- Hoàn thành các mục tiêu về Nông nghiệp, Sản xuất, Kinh doanh do HĐQT giao phó.

Định hướng hoạt động niên độ 2024-2025

Các thành viên độc lập HĐQT tiếp tục cùng HĐQT xây dựng kế hoạch cho các mục tiêu trọng yếu cho niên độ 2024-2025, rà soát và đánh giá nguồn lực, triển khai thực thi mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty đến 2030; hoàn thành chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp thuần túy sang **Mô hình Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain** - định hướng thị trường, định hướng sản phẩm thúc đẩy tư duy kinh tế nông nghiệp thay cho tư duy sản xuất thuần túy, mở khóa thị trường tiềm năng và đạt doanh thu 60.000 tỷ đồng năm 2030.



Bên cạnh đó, các thành viên độc lập HĐQT tiếp tục hoàn thiện lộ trình và cơ chế chính sách phù hợp nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của Công ty mang tính bền vững, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan khác:

- Tiếp tục đồng hành cùng HĐQT và Ban TGĐ để có thể đưa ra những quyết định kịp thời, công bằng, không gây xung đột về lợi ích giữa các Bên liên quan, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm Cổ đông;
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và hoàn thiện khung chính sách liên quan đến các yếu tố môi trường, xã hội, quản trị (ESG Policy Framework);
- Hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị Công ty; tăng cường bổ sung, quản trị nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động, vận hành của mô hình mới;
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả QTRR doanh nghiệp để đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của Công ty;
- Tư vấn Ban TGĐ xây dựng giải pháp, phương án thực thi chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ đó mở rộng thị phần và tăng cường tiếp cận phân khúc Khách hàng, Ngành hàng mới.

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban Kiểm toán đóng vai trò mắt xích quan trọng trong lộ trình phát triển và cải thiện chất lượng quản trị của Công ty, góp phần đưa công ty tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt trên thế giới. Riêng trong niên độ 2023-2024, UBKT đã có nhiều hoạt động tích cực, đóng góp những khuyến nghị độc lập cho HĐQT trong việc giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty, đặc biệt là trong quá trình chuyển đổi từ mô hình hoạt động nông nghiệp thuần túy sang mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp Sản xuất - Xuất nhập khẩu - Thương mại dịch vụ nông nghiệp.



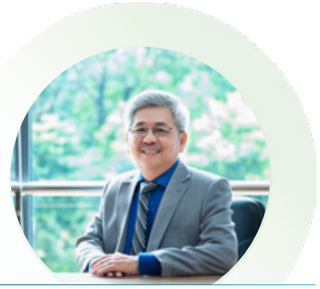
Thông tin về thành phần, cơ cấu nhân sự Ủy ban Kiểm toán

Tình hình nhân sự UBKT và các thay đổi trong niên độ 2023-2024

UBKT vẫn duy trì số lượng 3 thành viên, và có sự thay đổi nhân sự:

- Bổ nhiệm bà Võ Thúy Anh làm Chủ tịch UBKT từ ngày 27/10/2023;
- Bổ nhiệm ông Đào Duy Thi làm Phó chủ tịch UBKT từ ngày 27/10/2023;
- Bổ nhiệm ông Trần Trọng Gia Vinh làm thành viên UBKT ngày 27/10/2023;

Số lượng thành viên độc lập HĐQT trong UBKT tiếp tục được duy trì 02 thành viên để đảm bảo tính độc lập trong cơ cấu nhân sự và đáp ứng thông lệ quốc tế về QTCT.



1

Ông HOÀNG MẠNH TIẾN

Thành viên độc lập HĐQT
Chủ tịch UBKT

Thời gian bổ nhiệm vào UBKT: tháng 10/2019

Không còn là thành viên độc lập HĐQT và Chủ tịch UBKT từ tháng 10/2023

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Kinh nghiệm chuyên môn:

Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm soát nội bộ và Giám sát khi đảm nhận nhiều vị trí quan trọng, có vai trò chiến lược như Phó TGĐ phụ trách mảng Giám sát và Hỗ trợ kiêm Chánh Văn phòng HĐQT.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,36%



2

Bà VÕ THÚY ANH

Thành viên độc lập HĐQT
Chủ tịch UBKT

Thời gian bổ nhiệm vào UBKT: tháng 11/2022

Bổ nhiệm Chủ tịch UBKT từ tháng 10/2023

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Kinh nghiệm chuyên môn:

Nhiều năm kinh nghiệm trong ngành FMCG, Bất động sản, đặc biệt trong công tác quản trị và xây dựng chiến lược, và từng có kinh nghiệm điều hành doanh nghiệp.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,02%



3

Ông ĐÀO DUY THI

Thành viên HĐQT
Phó Chủ tịch UBKT

Thời gian bổ nhiệm vào UBKT: tháng 10/2023

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm chuyên môn:

Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán kiểm toán, đồng thời là hội viên lâu năm của CPA Australia và CPA Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%



4

Ông TRẦN TRỌNG GIA VINH

Thành viên độc lập HĐQT
Thành viên UBKT

Thời gian bổ nhiệm vào UBKT: tháng 10/2023

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị kinh doanh-Thạc sĩ kinh tế

Kinh nghiệm chuyên môn:

Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự, tái cấu trúc doanh nghiệp, quản trị sự thay đổi/chuyển đổi doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

Chức năng nhiệm vụ, tính độc lập của Uỷ ban Kiểm toán và trách nhiệm quyền hạn của từng thành viên

Chức năng và nhiệm vụ của UBKT được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty. Các thành viên UBKT có nền tảng và năng lực chuyên môn, làm việc với tinh thần đề cao sự độc lập, khách quan và không chịu bất kỳ sự tác động, ảnh hưởng của bất kỳ cá nhân nào, không có bất kỳ xung đột lợi ích cụ thể nào trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ mà có thể ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan khi ra quyết định;

UBKT có đầy đủ thẩm quyền để xem xét bất kỳ vấn đề nào trong toàn bộ hoạt động của Công ty (và các Đơn vị thành viên), được quyền tiếp cận kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu và có thẩm quyền yêu cầu Ban Điều hành báo cáo và/hoặc phối hợp chặt chẽ;

UBKT đảm bảo nguồn lực KTNB đầy đủ và có năng lực chuyên môn phù hợp nhằm thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ. Trong mọi trường hợp cần thiết, UBKT có thẩm quyền tập hợp các nguồn lực khác của Công ty hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn thuê ngoài để thực thi nhiệm vụ với mục tiêu đảm bảo các thiết kế kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và hữu hiệu hoặc tư vấn hỗ trợ pháp lý để ra quyết định phù hợp nhất.

Hoạt động và kết quả của Ủy ban Kiểm toán trong niên độ 2023-2024

Các hoạt động của UBKT trong NĐ đã góp phần hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát đối với công tác QTRR, thẩm định BCTC, kiểm soát độc lập, QTCT một cách đầy đủ và hiệu quả. Với sự giám sát độc lập của UBKT, các hoạt động của Công ty tầm soát được rủi ro gian lận, tính tuân thủ được thực thi nghiêm túc, nhận thức về tuân thủ được nâng cao, sự minh bạch, công bằng, chính trực trong bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan, trong đó có Cổ đông và Nhà đầu tư được ưu tiên hàng đầu.

Giám sát hoạt động Công ty, HĐQT và Ban TGĐ

- UBKT trực tiếp tham dự các phiên họp, hội ý của HĐQT; hoặc trực tiếp thảo luận, trao đổi với thành viên HĐQT và/hoặc thành viên Ban TGĐ được phân công phụ trách theo từng mảng hoạt động;
- Giám sát tính tuân thủ hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, quy định của Điều lệ Công ty và các quy định quản trị nội bộ hiện hữu. UBKT thông tin kịp thời cho HĐQT những trường hợp chưa tuân thủ, có tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao và cập nhật thường xuyên với HĐQT về các hoạt động cùng các kiến nghị liên quan của UBKT và/hoặc của KTNB;
- Tất cả các nội dung quan trọng đều được thảo luận công khai và minh bạch trong các phiên họp HĐQT. Các vấn đề trọng yếu được phân tích cẩn trọng trên cơ sở xem xét và đánh giá các yếu tố rủi ro liên quan để đảm bảo kiểm soát được rủi ro.



Thẩm định BCTC và giám sát CBTT

- UBKT đã thực hiện soát xét BCTC các Quý, thực hiện thẩm định BCTC bán niên và toàn niên độ, nhằm nâng cao độ tin cậy của báo cáo trước khi công bố;
- Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm toán của đơn vị Kiểm toán độc lập, UBKT đồng ý kết luận kiểm toán BCTC niên độ 2023-2024 của Công ty được lập và trình bày trung trực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC, không có sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý, không có biến động bất thường đối với doanh thu, lợi nhuận hoặc các khoản mục tài sản trọng yếu và không phát hiện các gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên BCTC;
- UBKT đánh giá trong niên độ 2023-2024, Công ty không có vi phạm về CBTT.



Giám sát, duy trì và hoàn thiện hệ thống KSNB, QTRR

- Trong niên độ 2023-2024, Công ty tiếp tục duy trì khung QLRR và KSNB tin cậy và hiệu quả. Ngoài việc cập nhật hồ sơ rủi ro theo chính sách và quy trình QLRR đã ban hành, Công ty tiếp tục lộ trình hệ thống QLRR thông qua các dự án ERM nội bộ đến các Đơn vị thành viên, dự án Quản lý liên tục kinh doanh - Business Continuity Management (BCM) tại AgriS để toàn diện khung quản trị rủi ro;
- Bản tin QLRR được duy trì hàng tháng nhằm dự báo kịp thời các diễn biến bất thường của thị trường cũng như duy trì nhận thức và hướng đến việc đưa văn hóa QLRR ăn sâu vào các quyết định điều hành thường nhật. Báo cáo QLRR được cập nhật định kỳ hàng quý đến các cấp thẩm quyền;
- Các hệ thống kiểm soát chất lượng như chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, năng lượng và môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, năng lực phòng thí nghiệm, trách nhiệm xã hội, khuyến nông,... được quản lý vận hành theo đúng yêu cầu của các tiêu chuẩn đang áp dụng và duy trì các chứng nhận đã đạt được. Hệ thống các quy trình, quy định của Công ty được quản lý chặt chẽ và cập nhật toàn diện trong niên độ, hỗ trợ tích cực cho việc kiểm soát các hoạt động trên toàn Công ty;
- Hệ thống kiểm soát xung đột lợi ích được thiết lập và vận hành hiệu quả, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ giao dịch các Bên liên quan, người có lợi ích liên quan;
- Các rủi ro xung đột địa chính trị cũng như mối đe dọa về suy thoái toàn cầu và giảm phát ở Trung Quốc đã tác động mạnh đến chi phí đầu vào (phân bón, vận tải, logistic đường biển, hóa chất, nguyên phụ liệu…) và sức cầu của thị trường, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty trong niên độ. Nhận diện được những khó khăn và thách thức đó, Công ty đã ưu tiên QLRR trọng tâm các vấn đề này, áp dụng các biện pháp hiệu quả và theo dõi sát sao các chương trình hành động liên quan để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công ty đã xây dựng lộ trình triển khai hoàn thiện hệ thống QLRR đến năm 2025, trong đó ngoài mục tiêu nâng cao năng lực quản trị rủi ro, cập nhật và hoàn thiện khuôn khổ chính sách QTRR, Công ty còn nghiên cứu triển khai hệ thống quản trị tích hợp EGRC (Enterprise Governance Risk & Compliance) nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định của Ban Lãnh đạo, đồng thời đẩy nhanh các chương trình toàn diện khung QTRR như các kế hoạch quản lý kinh doanh liên tục, các kế hoạch quản lý khủng hoảng, kế hoạch kinh doanh tích hợp.

Giám sát hoạt động KTNB

- UBKT đánh giá chức năng KTNB trong NĐ 2023-2024 hoạt động hiệu quả, đóng góp giá trị trong việc cải thiện hệ thống KSNB và QLRR. Trong NĐ, ngoài việc tinh gọn bộ máy và chuyển đổi mô hình KTNB, KTNB còn chủ động hỗ trợ triển khai hoạt động QLRR với các chủ sở hữu rủi ro tại Đơn vị thành viên với vai trò phản biện hồ sơ rủi ro và giám sát chất lượng hồ sơ nhằm đảm bảo hệ thống QLRR tại các Đơn vị thành viên được vận hành đúng, đủ;



- Về chuyên môn, UBKT đánh giá KTNB của Công ty có phương pháp hoạt động tiệm cận với những thông lệ tốt và đang chuyển mình theo đúng định hướng mà chuẩn mực KTNB toàn cầu mới ban hành vào 1/2024, đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, theo đó ưu tiên chuyển từ kiểm toán tuân thủ sang hỗ trợ, tư vấn các đơn vị trong QLRR và KSNB;
- Niên độ 2023-2024, KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán được phê duyệt theo thời hạn và nguồn lực dự kiến. Qua các kết quả KTNB cho thấy việc tuân thủ quy trình ở các đơn vị được kiểm toán tiếp tục được cải thiện tốt. Phần lớn các vấn đề, nội dung phát hiện và rủi ro liên quan được đánh giá ở mức thấp, trung bình, không mang tính trọng yếu. Các vấn đề trọng yếu khi được phát hiện đều được ưu tiên xử lý bởi Ban điều hành và được theo dõi khắc phục, nhắc nhở tiến độ liên tục bởi đội ngũ kiểm toán viên nội bộ;
- Các kiến nghị của KTNB được các Đơn vị được kiểm toán tiếp thu và triển khai khắc phục hoàn thiện, chỉnh sửa nghiêm túc, kịp thời thông qua các kế hoạch khắc phục có thời gian cụ thể được KTNB giám sát, đôn đốc và kiểm tra.

Giám sát hoạt động Kiểm toán độc lập

Tham mưu, tư vấn HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) đã hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với Công ty, đáp ứng kỳ vọng của HĐQT trên các tiêu chí chủ yếu như sau:

- Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của BCTC kiểm toán;
- Tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định;
- Tuân thủ quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

Giám sát giao dịch các Bên liên quan

- UBKT thường xuyên rà soát (các) giao dịch các Bên liên quan, UBKT đánh giá các giao dịch được thực hiện minh bạch trên cơ sở phù hợp với thị trường, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định về giao dịch Bên liên quan;
- UBKT cũng xem xét và đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các Bên liên quan, theo đó, UBKT xác định tính công bằng trong các giao dịch, không có bất kỳ sự thiên vị cho các Bên liên quan.

Các phiên họp của UBKT

UBKT đã tổ chức 4 phiên họp trong niên độ 2023-2024: Tỷ lệ biểu quyết: **100%**

STT	Ngày họp	Nội dung họp
1	19/9/2023	• Bàn thảo, định hướng Kế hoạch KTNB niên độ 2023-2024 cập nhật các rủi ro trọng yếu phát sinh; • Các nội dung trọng yếu trong các phát hiện của KTNB; • Thống nhất nội dung và tài liệu chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2022-2023 của UBKT; • Định hướng công tác bàn giao, chuyển giao khi có sự thay đổi nhân sự của UBKT trong ĐHĐCĐ thường niên.
2	18/12/2023	• Thảo luận công tác chuẩn bị vào vụ thu hoạch 2023-2024 và đầu tư vụ trồng 2024-2025; các rủi ro trọng yếu về chính sách thu hoạch/đầu tư cũng như chuẩn bị nguồn lực đầu vụ thu hoạch, định hướng kiểm toán đột xuất; • Xem xét điều chỉnh cách tiếp cận và phối hợp nguồn lực KTNB, QLRR, pháp chế trong nâng cấp tuyến phòng vệ và khung quản trị rủi ro; • Thảo luận về nhu cầu dịch vụ KTNB bên ngoài, thảo luận cơ chế tăng cường phòng vệ "người thổi còi" trong tổ chức; cơ chế đảm bảo cho sự lên tiếng và bảo vệ người lên tiếng cho các hành vi không đúng đắn trong tổ chức; • Rà soát và đánh giá về giao dịch các bên liên quan (nếu có); • Đánh giá sơ bộ kết quả kinh doanh dự ước bán niên 2023-2024; • Rà soát, đánh giá kết quả hoạt động KTNB 6 tháng đầu niên độ và các phát hiện trọng yếu.
3	29/3/2024	• Thảo luận, định hướng phạm vi và nội dung triển khai hoạt động quản lý kinh doanh liên tục trong dự án BCM; quản lý khủng hoảng truyền thông và quản trị một cách chuyên nghiệp; • Định hướng, chỉ đạo triển khai việc nâng cấp hệ thống QLRR và KSNB của đơn vị thành viên; • Nghe báo cáo các nội dung phát hiện mang tính trọng yếu của KTNB trong quý 3 và thảo luận đa chiều về vấn đề; • Thảo luận các vùng rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh kênh B2C, hoạt động nông nghiệp để chỉ đạo định hướng kiểm toán đột xuất chuyên đề cho KTNB trong quý 4 niên độ 2023-2024; • Đánh giá kết quả dự ước thực hiện kết quả kinh doanh quý 3 niên độ 2023-2024.
4	28/5/2024	• Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các Bên liên quan; • Rà soát và đánh giá kết quả thực trạng quản lý kinh doanh liên tục thông qua báo cáo từ đơn vị tư vấn E&Y và phòng QLRR; • Rà soát, thảo luận và đánh giá các nội dung phát hiện mang tính trọng yếu của KTNB trong quý 4 niên độ 2023-2024; • Định hướng tổ chức, chia sẻ và tháo gỡ các khúc mắc trong quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh thông qua tổ chức buổi workshop với Ban Tổng Giám đốc; • Thảo luận về phương pháp tiếp cận, cách thức tương tác/truyền thông hướng đối tượng, với các bên hữu quan trong công cuộc chuyển đổi mô hình kinh doanh sao cho thông điệp truyền tải xuyên suốt, nhất quán, rõ ràng, cùng chung thấu hiểu, tháo dỡ các rào cản trong tư duy, xung đột và sức ỳ; • Xem xét và đánh giá dự ước thực hiện kết quả kinh doanh trong niên độ 2023-2024.

Danh sách Công ty Kiểm toán trong 5 năm gần nhất



BÁO CÁO CÁC ỦY BAN KHÁC TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đề cao tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và ra quyết định một cách nhanh chóng trên nguyên tắc cẩn trọng, kịp thời, bên cạnh Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT, TTC AgriS cũng đã sớm thành lập và vận hành Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ, đóng vai trò tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong việc ra quyết định chiến lược và quản lý nguồn nhân lực cấp cao, giúp đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả của Công ty.



ỦY BAN CHIẾN LƯỢC

ỦY BAN ĐỀ CỬ VÀ ĐÃI NGỘ

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC

Ủy ban Chiến lược gồm 5 thành viên, trong đó Chủ tịch Ủy ban là Chủ tịch HĐQT, 1 Thành viên Ủy ban là Phó Chủ tịch HĐQT, 1 Thành viên Ủy ban là Thành viên độc lập HĐQT và 2 Thành viên còn lại là Thành viên HĐQT.

STT	Họ và Tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm	Quyền và Nhiệm vụ
1	Huỳnh Bích Ngọc	Nguyên Chủ tịch HĐQT (Không còn là Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 13/7/2024)	Chủ tịch Ủy ban	11/2020	Tổ chức xây dựng các mục tiêu chiến lược (tập trung vào việc tạo ra giá trị, đổi mới và phát triển bền vững) của toàn ngành cũng như đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực cần thiết để đạt được mục tiêu đề ra.
2	Đặng Huỳnh Ức My	Tân Chủ tịch HĐQT (Trước đó là Phó Chủ tịch HĐQT, chính thức bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 13/7/2024)	Thành viên Ủy ban	11/2020	Phụ trách xây dựng chiến lược về Sản xuất - Nông nghiệp - Nông học, chuỗi cung ứng, kinh doanh, marketing, quản lý thương hiệu, tài chính, vận hành, công nghệ thông tin.
3	Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban	11/2020	• Tham mưu mở rộng các mối quan hệ đối ngoại tại các thị trường đầu tư mới của Công ty, đặc biệt là thị trường Úc và Trung Quốc; • Tham mưu xây dựng chiến lược tiếp thị cho các dòng phẩm mới với định hướng mô hình kinh doanh FMCG, phù hợp chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
4	Võ Tòng Xuân	Thành viên HĐQT	Thành viên Ủy ban	11/2020	• Tham mưu chiến lược nghiên cứu khoa học ứng dụng nông nghiệp của Công ty; • Tham mưu chiến lược hợp tác, trao đổi khoa học kỹ thuật với các Viện, Trung tâm nghiên cứu Quốc tế về nông nghiệp công nghệ cao.
5	Trần Tấn Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên Ủy ban	10/2022	• Tham mưu xây dựng chiến lược về phát triển nông nghiệp - nghiên cứu nông học; • Tham mưu xây dựng các cơ chế, khung chính sách về đầu tư nông nghiệp, khuyến nông; xây dựng mô hình quản trị nông nghiệp (Agro Center); chính sách về ESG.

Chức năng nhiệm vụ

- Phân tích vĩ mô, bối cảnh cạnh tranh, xu hướng thị trường của ngành Nông nghiệp, ngành F&B, ngành Mía Đường và các ngành nông nghiệp liên quan khác;
- Nhận diện cơ hội và rủi ro dài hạn, lớn và trọng yếu đến chiến lược phát triển của Công ty;
- Định hướng chiến lược phát triển Công ty niên độ 2025-2026 và tầm nhìn dài hạn đến năm 2030;
- Định kỳ đánh giá, kiểm soát nhằm nâng cao mức độ hoàn thành mục tiêu chiến lược qua các năm;
- Xem xét và phê duyệt chi tiêu vốn cho các dự án chiến lược, đảm bảo Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ/ Lợi tức đầu tư (IRR/ROI);
- Đánh giá tính bền vững và các xu hướng phát triển Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) trong chiến lược, chính sách, mục tiêu và chỉ số ESG của Công ty, đồng thời đánh giá, xem xét và đề xuất với HĐQT, phê duyệt các báo cáo phát triển bền vững hàng năm của Công ty.

Hoạt động chính trong Niên độ 2023-2024

- Rà soát, phân loại, đánh giá toàn bộ các hành động thuộc tài chính và phi tài chính của Chiến lược 5 năm giai đoạn 2021-2025, báo cáo và đề xuất HĐQT các kế hoạch hành động tiếp theo cho chiến lược giai đoạn 2026-2030;
- Tham vấn và trực tiếp tham gia cùng hoạt động mở rộng thị trường kinh doanh quốc tế, hoạt động nông nghiệp tại thị trường tiềm năng Úc, đánh giá chiến lược tiềm năng mở rộng hoạt động sản xuất, canh tác mía kinh doanh theo Hiệp định AANZFTA (ASEAN - Australia - New Zealand);
- Nghiên cứu lộ trình triển khai, chuyển đổi phù hợp nguồn lực Công ty và xu hướng của nền kinh tế, chuyển đổi Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp - định hướng thị trường, định hướng sản phẩm thúc đẩy tư duy kinh tế nông nghiệp thay cho tư duy sản xuất thuần túy;
- Định hướng cho Ban Điều hành về Bộ tiêu chuẩn đánh giá việc triển khai chiến lược.

Niên độ 2023-2024, Ủy ban Chiến lược đã tổ chức họp 04 cuộc họp định kỳ và thông qua 11 nội dung sau:

Ngày họp	Nội dung
1. Tháng 7/2023	• Định hướng thực thi chiến lược niên độ 2023-2024; • Về việc quyết định điều chỉnh Quy mô, mục tiêu và cập nhật tiến độ góp vốn của Dự án xây dựng trung tâm lưu trữ, phân phối của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa; • Về việc đầu tư ra nước ngoài; • Về các vấn đề phát sinh liên quan đến các khoản tín dụng của Công ty được cấp bởi các Ngân hàng và các định chế tài chính nước ngoài.
2. Tháng 10/2023	• Về việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2022-2023, trong đó bao gồm việc thực thi Nghị quyết số 18/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2023 về việc thông qua chủ trương về định hướng chiến lược phát triển của công ty đến 2025, tầm nhìn đến 2030; • Về các vấn đề phát sinh liên quan đến các khoản tín dụng của Công ty được cấp bởi các Ngân hàng và các định chế tài chính nước ngoài.
3. Tháng 1/2024	• Đánh giá kết quả hoạt động, rà soát tình hình thực thi chiến lược của Công ty giữa niên độ 2023-2024; • Về các vấn đề phát sinh liên quan đến các khoản tín dụng của Công ty được cấp bởi các Ngân hàng và các định chế tài chính nước ngoài; • Đánh giá việc việc khai mở vận hành mô hình Agriculture Center, thúc đẩy vận hành mô hình Production Center.
4. Tháng 6/2024	• Đánh giá kết quả hoạt động, rà soát tình hình thực thi chiến lược của Công ty cuối niên độ 2023-2024; • Về các vấn đề phát sinh liên quan đến các khoản tín dụng của Công ty được cấp bởi các Ngân hàng và các định chế tài chính nước ngoài; • Rà soát, phân loại, đánh giá toàn bộ các hành động thuộc tài chính và phi tài chính của Chiến lược Công ty giai đoạn 2021-2025; báo cáo và đề xuất HĐQT cho các hành động tiếp theo, là cơ sở thực thi chiến lược giai đoạn tiếp theo.

Định hướng hoạt động niên độ 2024-2025



- Đánh giá và phân bổ nguồn lực TTC AgriS, đánh giá thứ tự ưu tiên và mức độ trọng yếu để xây dựng lộ trình phát triển chiến lược các dự án trọng điểm kết hợp quá trình chuyển đổi vận hành sang Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp - định hướng thị trường, định hướng sản phẩm thúc đẩy tư duy kinh tế nông nghiệp thay cho tư duy sản xuất thuần túy;
- Xây dựng mô hình quản trị công ty tập trung - tổ chức thương mại chuỗi giá trị tuần hoàn, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và tiệm cận các thông lệ tốt nhất về quản trị công ty tại Việt Nam và các thị trường mà TTC AgriS hiện diện thương mại;
- Rà soát việc thực thi chiến lược, cập nhật kết quả của niên độ 2023-2024, đánh giá các mục tiêu chiến lược cập nhật đến 2025 và xây dựng các định hướng tầm nhìn 2030;
- Tiếp tục đánh giá cơ hội tham gia quá trình M&A, đầu tư mua mới các dự án, phát triển mở rộng nguồn lực sản xuất theo định hướng trở thành Công ty cung cấp các giải pháp và dịch vụ Nông nghiệp - Sản xuất - Kinh doanh thương mại - Dịch vụ trên cơ sở nền tảng doanh nghiệp Nông nghiệp kỹ thuật số.

ỦY BAN ĐỀ CỬ VÀ ĐÃI NGỘ

Uỷ ban Đề cử và Đãi ngộ gồm 3 thành viên, trong đó Chủ tịch Ủy ban là Chủ tịch HĐQT, 1 Thành viên Ủy ban là Phó Chủ tịch HĐQT, 1 Thành viên Ủy ban là Thành viên độc lập HĐQT.

STT	Họ và Tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm	Quyền và Nhiệm vụ
1	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT (Không còn là Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 13/7/2024)	Chủ tịch Ủy ban	10/2021	Chịu trách nhiệm tham gia tổ chức xây dựng chiến lược tổng thể quản trị nguồn nhân lực và chế độ thù lao đãi ngộ.
2	Bà Đặng Huỳnh Ức My	Phó Chủ tịch HĐQT (Trước đó là Phó Chủ tịch HĐQT, chính thức bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 13/7/2024)	Thành viên Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ.
5	Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban	10/2022	• Tham mưu xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ; • Tham mưu chiến lược đào tạo và phát triển chiến lược nguồn nhân lực của Công ty cả trong nước lẫn trên thị trường quốc tế; • Tham mưu chiến lược quản trị sự thay đổi cả ở mọi cấp độ vĩ mô và vi mô, xuyên suốt trong mọi hoạt động của toàn ngành.

Chức năng nhiệm vụ

- Xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực;
- Định kỳ đánh giá và phê duyệt đề xuất bổ nhiệm đồng thời xem xét các kế hoạch kế nhiệm của HĐQT, Ban Điều hành và Cán bộ cấp cao;
- Tiến hành đánh giá hiệu quả của HĐQT, các Ủy ban thuộc HĐQT và Ban TGĐ;
- Đảm bảo trong cơ cấu HĐQT, Ban Điều hành bao gồm đa dạng các cá nhân xuất sắc với đầy đủ kiến thức chuyên môn để đảm bảo hiệu quả trong việc ra quyết định quản trị;
- Xem xét và đề xuất khung lương thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành;
- Nghiên cứu xu hướng thị trường liên quan đến các ưu đãi trong việc trả công cho CBNV, xác định các tiêu chí đo lường hiệu quả hoạt động;
- Quản lý phương án phát hành ESOP và quy chế phát hành ESOP;
- Định hướng chiến lược đào tạo, phát triển đội ngũ nguồn nhân lực kế thừa cấp cao;
- Xây dựng chương trình đào tạo cho Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Cán bộ cấp cao;
- Giới thiệu đánh giá và bổ sung các nguồn lực hỗ trợ Ban Điều hành;
- Đảm bảo rằng quá trình đề cử và bổ nhiệm tuân thủ tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc bổ nhiệm trong tổ chức.



Hoạt động chính trong Niên độ 2023-2024

- Tham mưu cho HĐQT các hoạt động liên quan đến nhân sự, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị tuần hoàn bao gồm Commercial center (ComC) - Processing center (ProC) - Agriculture center (AgrC), thực hiện soát xét chế độ thù lao cho từng thành viên HĐQT và Ủy ban;
- Tuyển dụng và thu hút các nhân sự Ban Lãnh đạo cấp cao, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực hoạt động phù hợp chiến lược phát triển của Công ty đến 2025;
- Xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của TTC AgriS trong giai đoạn chuyển đổi mô hình kinh doanh;
- Tư vấn cho Ban Điều hành các định hướng xây dựng hình ảnh của TTC AgriS trên thị trường lao động trong nước và khu vực nhằm mở rộng các nguồn ứng viên, thu hút tài năng:
  - Tham gia các giải thưởng quốc tế về hoạt động nhân sự;
  - Mở rộng hợp tác với các trường Đại học trong và ngoài nước về nghiên cứu, tạo điều kiện thực tập, học bổng cho các sinh viên có kết quả học tập và hoạt động phong trào tốt;
  - Tài trợ/bảo trợ nội dung cho các cuộc thi, dự án nghiên cứu khoa học và hoạt động ngoại khoá của sinh viên nhằm khuyến khích sự sáng tạo và khám phá trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Triển khai xây dựng bộ ma trận bảng mô tả công việc của toàn hệ thống, bộ thang đo năng lực các vị trí lãnh đạo các cấp, cung cấp các thông tin về các tiêu chí so sánh với ngành nghề tương đồng trong nước và khu vực;
- Thống nhất triển khai các mô hình lưu động, đánh giá bao quát các hoạt động vận hành giúp nâng cao góc nhìn và năng lực đối với các lãnh đạo chủ chốt phụ trách các đơn vị từ Tổng Công ty và đơn vị trực thuộc.

BÁO CÁO CÁC ỦY BAN KHÁC TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Niên độ 2023-2024,
Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và thông qua các nội dung chính sau:

Ngày họp	Nội dung
1. Tháng 7/2023	• Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Thường trực đối với Ông Trần Quốc Thảo; • Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc với Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên; • Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc với Ông Nguyễn Quốc Việt; • Về việc đề cử nhân sự làm đại diện vốn tại Công ty cổ phần Sorbitol Pháp - Việt; • Về việc tái bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với Ông Lê Phát Tín.
2. Tháng 10/2023	• Thống nhất và ban hành Quyết định khen thưởng cho Lãnh đạo các cấp và toàn thể CBNV dựa trên kết quả kinh doanh đã đạt được; • Về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng đối với Ông Lê Phát Tín; • Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với Bà Đặng Thị Diễm Trinh; • Miễn nhiệm Thư ký Công ty và Bổ nhiệm Thư ký Công ty; • Về việc triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; thường niên niên độ 2022-2023 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Uỷ ban đề cử và đãi ngộ; • Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty niên độ 2023-2024; • Thông qua nội dung phân công thành viên phụ trách các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
3. Tháng 1/2024	• Đánh đánh giá kết quả hoạt động của nguồn nhân lực giữa niên độ 2023-2024; • Cử người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Ý Tưởng Xanh Thành Công; • Đánh giá việc việc khai mở vận hành mô hình Agriculture Center, thúc đẩy vận hành mô hình Production Center.
4. Tháng 6/2024	• Xây dựng Chỉ số đo lường hiệu quả công việc của HĐQT (KPI) thông qua việc áp dụng thông lệ tốt trong hoạt động Quản trị Công ty; • Đánh giá kết quả hoạt động của nguồn nhân lực cuối niên độ 2023-2024; • Về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký Công ty.



Định hướng hoạt động niên độ 2024-2025



- Theo chủ trương chung của niên độ mới là nâng cao năng lực và kiện toàn đội ngũ Ban Lãnh đạo và Ban Điều hành các cấp, Uỷ ban sẽ tập trung xây dựng các kế hoạch làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành các cấp đáp ứng nhu cầu nguồn nhân sự cho việc chuyển đổi mô hình hoạt động Commercial Center, Agriculture Center, Production Center;
- Truyền thông xuyên suốt và nhất quán việc triển khai vận hành mô hình quản trị - điều hành mới theo định hướng thương mại chuỗi giá trị tuần hoàn - tổ chức mô hình "3 Centers, 3 Layers, 3 Services, 1 System" nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ cấu quản trị doanh nghiệp;
- Rà soát năng lực và tính hoàn thiện đội ngũ Ban lãnh đạo các cấp, xây dựng lộ trình đào tạo và xem xét phương án mời các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp tham gia cùng quá trình chuyển đổi của TTC AgriS;
- Xây dựng, cải tiến cơ cấu tổ chức Công ty và các chính sách tổng thể hoạt động nhân sự và đãi ngộ để phù hợp với Mô hình hoạt động mới của Công ty;
- Xây dựng phương án mua lại cổ phiếu ESOP của CBNV;
- Xây dựng chính sách bổ sung nguồn lực nhân sự cho các dự án quốc tế tại Úc và Singapore;
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động HĐQT:
  - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;
  - Xây dựng bộ đánh giá KPI cho từng thành viên HĐQT;
  - Tổ chức báo cáo và đánh giá định kỳ;
  - Tổ chức các khóa trao đổi và cập nhật các thông tin về kinh tế chính trị xã hội, đặc biệt các khoá về các tiêu chí phát triển bền vững.

QUY CHẾ ỨNG XỬ

Bộ Quy chế Ứng xử:

Cốt lõi của Văn hóa doanh nghiệp và Quan hệ hợp tác

Văn hóa doanh nghiệp là một trong những giá trị cốt lõi, quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại TTC AgriS, việc xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp luôn được chú trọng, và là kim chỉ nam cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Từ đầu niên độ 2018-2019, với sự tham vấn của Tổ chức Tài chính quốc tế IFC - Thành viên của Ngân hàng Thế giới, Hội đồng Quản trị TTC AgriS đã chính thức ban hành và triển khai áp dụng Bộ Quy chế ứng xử cho toàn thể cán bộ, nhân viên. Sau 6 niên độ áp dụng, Bộ Quy chế này đã trở thành công cụ hữu hiệu giúp Công ty xây dựng một văn hóa doanh nghiệp riêng biệt, đồng thời, tạo sự gắn kết vững chắc giữa Công ty và các Bên liên quan:



Trong niên độ 2023-2024, Bộ Quy chế ứng xử đã đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì, phát triển văn hóa doanh nghiệp, và nâng cao sự thích ứng với những thay đổi trong môi trường kinh doanh. Đồng thời, vẫn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực đạo đức và pháp luật hiện hành liên quan.

Thông qua việc phát huy giá trị văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng Bộ Quy chế ứng xử, TTC AgriS đã vượt qua nhiều thách thức và giữ vững sự ổn định trong bối cảnh nhiều biến động, góp phần tạo đà cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



Nhận xét của phòng nhân sự niên độ 2023-2024

Bộ Quy chế ứng xử của TTC AgriS tiếp tục đóng vai trò là nền tảng tinh thần, tạo điều kiện cho các thành viên trong công ty tương tác và làm việc một cách chuyên nghiệp, dựa trên những chuẩn mực đạo đức. Đây là công cụ quan trọng không chỉ trong việc quản lý nhân sự mà còn định hướng văn hóa tổ chức, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và minh bạch.

Niên độ vừa qua, TTC AgriS được công nhận **"Nơi làm việc tuyệt vời 2024"** bởi Great Place to Work® (GPTW) - Cơ quan uy tín toàn cầu về đánh giá và công nhận văn hóa nơi làm việc của Doanh nghiệp và vinh dự đạt giải thưởng "Nhà tuyển dụng yêu thích 2023" do CareerViet phối hợp cùng công ty nghiên cứu thị trường Amco VietNam tổ chức. Các giải thưởng này là minh chứng cho việc áp dụng Bộ Quy chế ứng xử hiệu quả vào việc xây dựng văn hoá và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.



Bên cạnh đó, công tác đào tạo và phát triển nhân sự cũng đặc biệt chú trọng lồng ghép các quy tắc giao tiếp và ứng xử, giúp nhân viên, đặc biệt là nhân viên mới, dễ dàng hội nhập và thích nghi với văn hóa TTC AgriS. Việc liên tục cập nhật và điều chỉnh các quy chế này đảm bảo TTC AgriS luôn là môi trường làm việc hấp dẫn, tạo điều kiện phát triển cá nhân và thu hút thêm nhiều nhân tài.

Đánh giá của phòng quản lý rủi ro và tuân thủ niên độ 2023-2024

Bộ Quy chế Ứng xử của Công ty đã được truyền tải một cách cụ thể, rõ ràng tới toàn thể CBNV. Đồng thời, Công ty cũng đã phổ biến các quy tắc ứng xử này tới các Đối tác kinh doanh, Nhà cung cấp, Khách hàng, Nông dân và các Bên liên quan khác nhằm đảm bảo việc duy trì một môi trường làm việc, hợp tác công bằng, minh bạch, và chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty đã thiết lập quy trình tiếp nhận và xử lý góp ý, khiếu nại, tố cáo. Tất cả các thông tin liên quan đều được tiếp nhận thông qua các địa chỉ email và Hộp thư góp ý đặt tại các văn phòng, nhà máy, kho bãi và các địa điểm sản xuất kinh doanh của TTC AgriS. Phòng Quản lý rủi ro và Tuân thủ sẽ tiếp nhận, phân loại và xác minh thông tin trước khi báo cáo cho Ủy ban Kiểm toán về tiến trình xử lý.

Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà Cung cấp

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử dành cho Nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct) phiên bản Việt - Anh với mục đích làm rõ những yêu cầu cơ bản và tối thiểu mà các Bên thứ ba cung ứng hàng hoá và/hoặc dịch vụ cùng với các Cán bộ nhân viên tham gia vào chuỗi cung ứng của Công ty phải đáp ứng.

Theo đó, TTC AgriS hướng đến việc hợp tác cùng các Nhà cung cấp có cùng định hướng và cam kết về:

1. Tuân thủ pháp luật và liêm chính trong kinh doanh
2. Thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội và môi trường

Bộ Quy tắc này là công cụ quan trọng trong việc thiết lập một nền tảng hợp tác minh bạch, công bằng giữa TTC AgriS và các Nhà cung cấp. Từ đó, nâng cao công tác quản trị chuỗi giá trị trách nhiệm của TTC AgriS, đảm bảo rằng tất cả các Đối tác và CBNV đều tuân thủ các tiêu chuẩn cao về liêm chính, trách nhiệm xã hội, hướng tới các mục tiêu hợp tác song phương và phát triển bền vững.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Niên độ 2023-2024 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như xung đột địa chính trị quốc tế làm gia tăng nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng; chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia; sự suy yếu của thương mại và đầu tư toàn cầu; và đặc biệt là các hiện tượng thời tiết cực đoan do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Để thích ứng và phát triển bền vững, đòi hỏi doanh nghiệp cần thiết lập, vận hành và nâng cấp hệ thống QLRR hiệu quả với sự tham gia và cam kết từ tất cả các cấp bậc và các phòng ban trong doanh nghiệp.

Hệ thống QLRR doanh nghiệp của TTC AgriS liên tục được hoàn thiện dựa trên bối cảnh kinh tế vĩ mô và thực tế thực thi chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Linh hoạt vận dụng các khung và chuẩn mực (ISO 31000:2018, COSO ERM 2017), các thông lệ quản trị quốc tế (IFC, OECD), và đồng thời được rà soát và tư vấn bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Nhờ đó, TTC AgriS tiếp tục có những bước tăng trưởng ấn tượng sau một niên độ tài chính đầy thách thức với kết quả kinh doanh khả quan, doanh thu, lợi nhuận đều ở mức kỷ lục, vượt xa kế hoạch năm, sẵn sàng cho giai đoạn bứt phá sắp tới.



Cấu trúc Hệ thống QTRR tại TTC AgriS



Phân lớp	Vai trò
Lớp xác lập Hội đồng quản trị	• Thiết lập chiến lược, cấu trúc và khung chính sách QTRR; • Bảo trợ cho các hoạt động QLRR vận hành hiệu quả.
Lớp đảm bảo Ủy ban Kiểm toán và Phòng Kiểm toán nội bộ	• Thúc đẩy các hoạt động nâng cao văn hóa QLRR; • Giám sát và đánh giá việc vận hành hệ thống QLRR.
Lớp quản lý Phòng QLRR và Điều phối viên rủi ro	• Tổ chức triển khai, điều phối các hoạt động QLRR; • Tham vấn nhận diện và QLRR; • Thực hiện các hoạt động đào tạo, truyền thông nhằm duy trì và nâng cao văn hóa rủi ro.
Lớp thực thi Chủ sở hữu rủi ro	• Thực hiện nhận diện, đánh giá, phân loại các rủi ro theo lĩnh vực phụ trách; • Đề xuất các kế hoạch hành động để QLRR đã nhận diện.



Các rủi ro trọng yếu được đánh giá ở mức độ rủi ro cao cùng cách thức kiểm soát và kết quả niên độ 2023-2024

1 RỦI RO VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG KINH DOANH

Diễn giải rủi ro

- Kinh tế toàn cầu phải đối mặt với rủi ro địa chính trị, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và dòng chảy tự do của hàng hóa, bao gồm Đường;
- Diễn tiến phức tạp tại eo Biển Đỏ làm tắc nghẽn các tuyến vận tải chính trong chuỗi cung ứng dẫn đến tăng thời gian và chi phí vận chuyển;
- Chiến tranh lạnh giữa Mỹ - Trung, khiến các nước lớn điều chỉnh lại chiến lược phát triển, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài, thay đổi các chuỗi cung ứng từ đó tác động lên giá cả hàng hóa;
- Tại Châu Á, tranh chấp tại eo biển Đài Loan, xung đột leo thang, các nhóm phiến quân nổi dậy tại Myanmar, gây gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, nguy cơ giảm vùng nguyên liệu trồng mía, ảnh hưởng đến nguồn cung và giá cả đường.

Biện pháp kiểm soát

- HĐQT đã thành lập Ban xử lý khủng hoảng tài chính để điều phối vận hành các kế hoạch hành động xử lý khủng hoảng tương ứng với rủi ro về nguồn cung, khách hàng và thị trường;
- Công ty luôn chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường (biến động giá đường nguyên liệu, vật tư sản xuất đầu vào, vận chuyển hàng hóa dịch vụ, v.v) để kịp thời phản ứng, điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp;
- Gia tăng tìm kiếm thêm các nguồn cung đường thô đầu vào từ các thị trường mới, xây dựng chiến lược mua/bán dự trữ vật tư, nguyên liệu, đàm phán ký kết các hợp đồng nguyên tắc để tránh gián đoạn nguồn cung, bổ sung các khoản điều chỉnh giá mua hàng để dự phòng biến động giá;
- Tiếp tục duy trì và đưa ra hàng loạt các chính sách hỗ trợ nông dân nhằm mở rộng vùng nguyên liệu mía, tăng khả năng tự chủ về nguồn nguyên liệu đầu vào;
- Đầu tư nguồn lực vào các dự án chuyển đổi, giúp quản lý chi phí, nguồn lực từ đó kiểm soát được giá thành sản xuất, gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

2 RỦI RO TÀI CHÍNH

Diễn giải rủi ro

- Lạm phát ở mức cao gây ra những bất ổn và nguy cơ khủng hoảng của thị trường tài chính như:
  - Tỷ giá ngoại hối lập đỉnh;
  - Các tổ chức tín dụng cạn room tín dụng, lãi suất huy động/ cho vay liên tục tăng;
  - Các khó khăn trong thị trường trái phiếu doanh nghiệp. . .
- Rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá, lãi suất tăng cao và thanh khoản cho Công ty;
- Rủi ro nợ xấu, mặc dù vẫn trong tầm kiểm soát nhưng vẫn còn nhiều biến động khó lường.

Biện pháp kiểm soát

- Ban Xử lý khủng hoảng tài chính & suy thoái kinh tế điều phối các Khối đơn vị triển khai nhanh các giải pháp tức thời ứng phó với các rủi ro tài chính với mục tiêu đảm bảo tính thanh khoản, duy trì hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty;
- Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động (nhà đầu tư, định chế tài chính trong nước và ngoài nước,);
- Triển khai các công cụ tài chính dự phòng nguồn ngoại tệ thanh toán khi đến hạn, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái;
- Đàm phán và điều chỉnh các điều khoản thanh toán, ngày thanh toán với Nhà cung cấp;
- Tập trung quản lý và thu hồi công nợ bán hàng;
- Kiểm soát tồn kho tối ưu để vừa đảm bảo năng lực bán hàng và cân đối chi phí tài chính;
- Tối ưu hóa việc lập và quản lý ngân sách.

3 RỦI RO AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN

Diễn giải rủi ro

- Rủi ro tấn công mạng: 70% các cuộc tấn công mạng nhắm vào cơ sở hạ tầng thông tin, rủi ro mất mát thông tin quan trọng của Công ty rất cao. Nguyên nhân có thể là do tin tặc tấn công, hệ thống công nghệ thông tin chưa hoàn chỉnh hay chính từ sai lầm khi sử dụng thông tin của CBNV;
- Rủi ro rò rỉ thông tin: là tình trạng mất dữ liệu do các vấn đề từ nội bộ doanh nghiệp, có thể do không tuân thủ quy trình bảo mật thông tin, sử dụng chatbox và công cụ có trang bị AI khiến công ty dễ bị rò rỉ dữ liệu.

Biện pháp kiểm soát

- Đào tạo về chính sách bảo mật thông tin, thường xuyên cảnh báo, nhắc nhở về cách sử dụng và bảo vệ thiết bị CNTT và tài nguyên thông tin;
- Duy trì, giám sát hệ thống quản lý an toàn thông tin liên tục;
- Xây dựng ma trận phân quyền, đảm bảo bảo mật truy cập và sử dụng thông tin;
- Xây dựng kế hoạch phục hồi sau khi bị tấn công, gián đoạn hệ thống CNTT, thực hiện diễn tập tình huống hàng năm và cập nhật định kỳ.

4 RỦI RO TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI

Diễn giải rủi ro

- Trong niên độ, Công ty đã thực hiện bước chuyển mình lớn khi chuyển đổi vận hành sang mô hình 3 center: AgrC - ProC - ComC và 3 services là SCCT, OPE.E, BIS và hệ thống QTRR và tuân thủ;
- Hỗ trợ cho mô hình vận hành mới, hàng loạt các dự án chuyển đổi số tại Công ty đã được triển khai trong niên độ vừa qua như: Digi Farm, Digi Factory, DMS, WMS, LMS...;
- Các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình triển khai dự án được nhận diện như trễ tiến độ, vượt ngân sách, dự án chuyển đổi không thành công, đặc biệt là rủi ro về quản lý sự thay đổi trong quá trình thực hiện dự án.

Biện pháp kiểm soát

- Vận hành quy trình quản lý dự án xuyên suốt và chặt chẽ từ việc lập kế hoạch dự án, quản lý ngân sách dự án, quản lý chất lượng dự án và nghiệm thu, quản lý tiến độ dự án, lựa chọn đơn vị tư vấn. . .;
- Tổ chức các buổi đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm thực tế, học hỏi lẫn nhau và cải tiến hoạt động triển khai và quản lý dự án;
- Triển khai quy trình quản lý sự thay đổi nhằm đánh giá các tác động và quá trình triển khai dự án lên các Bên liên quan cũng như hoạt động của Công ty, nhằm đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động từ rủi ro này.

5 RỦI RO MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Diễn giải rủi ro

- Các diễn biến phức tạp của El nino và La nina ảnh hưởng đến công tác trồng mới do đất không đủ độ ẩm và nguy cơ ngập úng/ngã đổ ảnh hưởng đến sinh trưởng cây trồng. Các diễn biến của biến đổi khí hậu có thể gây thiệt hại về năng suất, tài sản, con người và làm gia tăng dịch bệnh.

Biện pháp kiểm soát

- Thống kê, phân tích và quản lý vùng nguyên liệu thông qua bản đồ dữ liệu theo từng lô/thửa, đánh giá thổ nhưỡng để thực thi các giải pháp canh tác phù hợp đảm bảo hiệu quả năng suất cho vùng nguyên liệu;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu thời tiết cho các vùng, để đưa ra những kịch bản thích ứng về mặt kỹ thuật (giống chịu hạn, giống chịu úng), chính sách (đầu tư hạ tầng, chính sách thu mua theo từng hoàn cảnh thị trường);
- Gia tăng hiệu quả của công tác lập kế hoạch Nông nghiệp và kiểm soát tốt từng giai đoạn trong suốt quá trình canh tác để đảm bảo kịp thời ứng phó nếu có biến động của thời tiết;
- Thường xuyên cập nhật xu hướng khí hậu, tìm kiếm nguồn dữ liệu chính xác, bổ sung các bảo hiểm tài sản, bảo hiểm nông nghiệp và ứng dụng các công nghệ cao. Bên cạnh đó, nghiên cứu luật định và xu hướng người tiêu dùng cũng sẽ là một phần trong chuỗi kế hoạch hành động ứng phó của doanh nghiệp.

6 RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Diễn giải rủi ro

- Rủi ro về khủng hoảng truyền thông và thương hiệu khi trở thành đối tượng bị tấn công về truyền thông gây ảnh hưởng đến danh tiếng, thương hiệu Công ty trên thị trường và trong lòng khách hàng.

Biện pháp kiểm soát

- Phân loại khủng hoảng truyền thông, xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông để kịp thời phản ứng khi phát sinh sự vụ;
- Chú trọng năng lực ứng phó với khủng hoảng truyền thông và luôn sẵn sàng nhân sự chuyên nghiệp cho việc này;
- Chuẩn hóa các quy trình/nghiệp vụ tiếp nhận phản hồi khách hàng, đối tác, đặt trọng tâm cung cấp sản phẩm chất lượng, dịch vụ tối ưu cho khách hàng trong tất cả các hoạt động của TTC AgriS.

7 RỦI RO QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Diễn giải rủi ro

- Nguy cơ thiếu hụt nguồn nhân sự chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số và Công ty ngày càng phát triển nhanh chóng, nhu cầu nhân sự tăng cao;
- Nhân sự kiêm nhiệm nhiều vị trí gây nên quá tải trong công việc;
- Mức độ cạnh tranh trong thu hút và giữ người tài ngày càng cao.

Biện pháp kiểm soát

- Thực hiện tái cơ cấu toàn diện nhằm sắp xếp lại đội ngũ nhân sự phù hợp;
- Rà soát và đề xuất các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng cạnh tranh so với thị trường;
- Duy trì và phát triển hệ thống đánh giá năng lực công bằng, minh bạch và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng cho nhân viên;
- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn để nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên.
- Mở rộng nguồn nhân lực tuyển dụng song song thực hiện các chương trình đào tạo người kế nhiệm;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để Công ty trở thành môi trường làm việc lý tưởng cho người lao động, gắn kết nhân viên.

8 RỦI RO AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Diễn giải rủi ro

- Trong quá trình lao động, vận hành sản xuất luôn tồn tại các yếu tố nguy hiểm và có hại, có nguy cơ gây ra tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động gây tổn thất lớn về người và tài sản, để lại hậu quả nặng nề, lâu dài cho người lao động và Công ty.

Biện pháp kiểm soát

- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Công tác đánh giá mối nguy, thực hiện kiểm tra an toàn, sức khỏe và môi trường được thực hiện nghiêm ở tất cả các nhà máy/văn phòng của Công ty;
- Tổ chức đào tạo và kiểm tra về vấn đề an toàn, sức khỏe lao động để tăng cường ý thức bảo vệ của nhân viên và danh tiếng của Công ty;
- Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy định nhà nước và nội bộ Công ty, đảm bảo nhân viên tuân thủ quy định và thực hiện đúng công tác an toàn an ninh trong quá trình lao động.

Kế hoạch hành động Quản lý rủi ro trọng tâm niên độ 2024-2025

Tiếp nối hành trình 55 năm Phụng sự - Kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm và nâng cao năng lực QLRR toàn hệ thống, tham gia vào chuỗi giá trị trách nhiệm toàn diện của TTC AgriS, hoạt động QLRR đặt ra các kế hoạch hành động trọng tâm trong niên độ 2024-2025 bao gồm:

- Tiếp tục lộ trình hoàn thiện hệ thống tích hợp QTCT - QTRR - Quản lý tuân thủ (GRC) nhằm mục tiêu tạo ra sự liên kết hợp lý, tối ưu các yếu tố quản trị, kiểm soát đồng bộ để tối ưu hiệu quả quản lý, tiết giảm chi phí, thời gian và nguồn lực tối đa, tránh chồng chéo trong tổ chức công việc;
- Tổ chức lại cơ cấu QLRR tại TTC AgriS và các Đơn vị thành viên nhằm quản lý và vận hành quy trình QLRR tại các từng Đơn vị và xuyên suốt trong tất cả các hoạt động của Công ty;
- Xây dựng Hồ sơ rủi ro niên độ 2024-2025 tích hợp chỉ số cảnh báo rủi ro (KRIs) giúp giám sát việc kiểm soát các rủi ro trọng yếu dựa trên mục tiêu chiến lược kinh doanh của TTC AgriS và khẩu vị rủi ro từ Hội đồng quản trị;
- Triển khai việc tự đánh giá hiệu quả kiểm soát đến từng chủ quy trình theo phương pháp tiếp cận mới cho hoạt động vận hành;
- Hoàn thiện Hệ thống Quản lý tuân thủ theo ISO 37301:2021 và vận hành xuyên suốt tại các đơn vị của TTC AgriS;
- Hoàn thiện Chương trình quản lý kinh doanh liên tục, xây dựng và tổ chức diễn tập cho các chương trình tương ứng các sự kiện khủng hoảng trọng yếu có khả năng phát sinh;
- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch cải tiến Hệ thống QTRR doanh nghiệp (ERM), Hệ thống quản lý tuân thủ (CMS) theo lộ trình đã xây dựng hướng tới phù hợp với các thông lệ quản trị quốc tế và chiến lược phát triển công ty;
- Tăng cường thúc đẩy nâng cao văn hóa QLRR, văn hóa tuân thủ đến từng cá nhân của Công ty thông qua việc đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, cảnh báo, kiểm tra tuân thủ.

Mục tiêu của Chiến lược Quản lý rủi ro TTC AgriS giai đoạn 2024 - 2030

TTC AgriS hoàn thiện hệ thống QTRR doanh nghiệp hướng tới 4 mục tiêu chính:

1. **CÂN BẰNG TRONG CHIẾN LƯỢC XỬ LÝ RỦI RO**

Đánh giá rủi ro trên tất cả các khía cạnh, đảm bảo tận dụng các cơ hội trong khi vẫn quản lý được các hậu quả tiêu cực.

2. **KIẾN TẠO TƯ DUY VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA QLRR TRONG DOANH NGHIỆP**

Luôn duy trì về nhận thức rủi ro và hành vi ứng xử đối với các rủi ro mới phát sinh trong khi tiếp cận các nguồn thông tin mở từ kỷ nguyên số hóa.

3. **TÍCH HỢP QUẢN LÝ RỦI RO VÀO TRONG HỆ THỐNG TỔ CHỨC**

Tích hợp QLRR vào trong hệ thống tổ chức và khi thiết kế mô hình vận hành nhưng không làm cản trở quá trình đổi mới sáng tạo, làm chậm quá trình ra quyết định và tiếp cận thị trường

4. **TƯ DUY VÀ ĐỊNH HƯỚNG VỀ SỐ HÓA TẤT CẢ CÁC HOẠT ĐỘNG**

Tư duy và định hướng về số hóa tất cả các hoạt động để dự báo và kiểm soát dữ liệu theo thời gian thực nhằm QLRR.

Định hướng tích hợp QLRR vào hoạt động vận hành giai đoạn 2024 - 2030

QLRR liên kết chiến lược, quy trình, con người, văn hóa, công nghệ và hệ thống QTCT nhằm đánh giá và quản lý sự bất ổn mà Công ty gặp phải trong quá trình hoạt động. Việc phân loại & xác định các phương pháp QLRR giúp TTC AgriS phân bổ nguồn lực hợp lý, ứng xử phù hợp với các tổn thất, thiệt hại cũng như tận dụng được cơ hội trong quá trình kiểm soát rủi ro, tối đa hóa các giá trị cho Công ty.



4 nhóm rủi ro được phân loại và tập trung quản lý bao gồm:

1. **RỦI RO CHIẾN LƯỢC**

Các rủi ro chiến lược/ tài chính được nhận diện từ giai đoạn xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh niên độ, được giám sát và xử lý trong suốt quá trình thực thi, kiểm soát đảm bảo phù hợp với Tuyên bố khẩu vị rủi ro từ Hội đồng quản trị;

2. **RỦI RO HOẠT ĐỘNG**

Rủi ro hoạt động được quản lý thông qua hàng loạt hành động hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ (Quy trình và chốt kiểm soát chính) kết hợp năng lực kiểm soát từ Tuyến phòng vệ số 1 (Chủ quy trình và Chủ sở hữu rủi ro);

3. **RỦI RO KHỦNG HOẢNG VÀ GIÁN ĐOẠN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

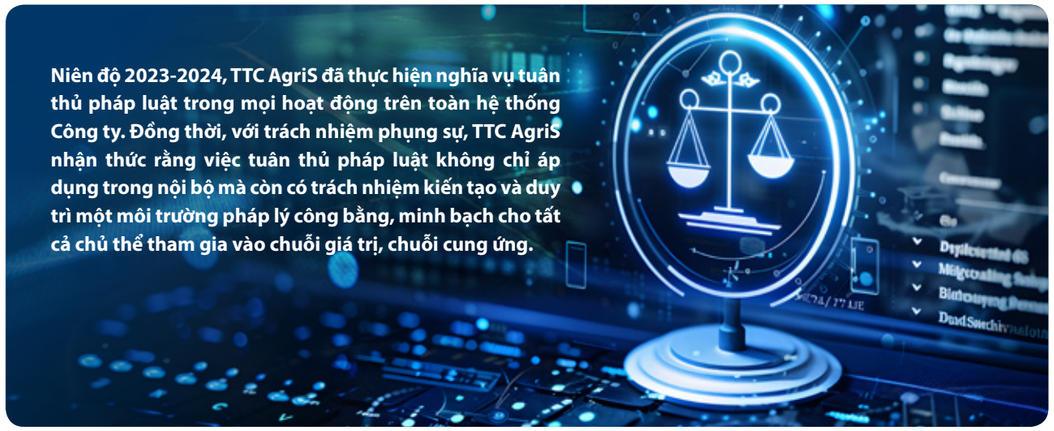
Chương trình quản lý kinh doanh liên tục tập trung vào các quy trình xử lý khủng hoảng, kế hoạch vận hành kinh doanh, kế hoạch phục hồi giúp Công ty ứng phó với các nhóm rủi ro khủng hoảng có khả năng gây ra gián đoạn hoạt động;

4. **QLRR TUÂN THỦ**

Hệ thống Quản lý tuân thủ theo ISO 37301:2021 được thiết lập nhằm duy trì và kiến tạo văn hóa tuân thủ, trong đó tập trung nhận diện các nhóm nghĩa vụ tuân thủ của doanh nghiệp, kiện toàn khung tuân thủ để giảm thiểu các rủi ro vi phạm. Đồng thời, hệ thống quản lý tuân thủ với Kênh tiếp nhận và xử lý tố giác cũng tạo ra môi trường công bằng minh bạch trong doanh nghiệp.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Hoàn thành mục tiêu tuân thủ pháp luật niên độ 2023-2024



Niên độ vừa qua, TTC AgriS đã tập trung hoàn thành xuất sắc các mục tiêu tuân thủ pháp luật đã đề ra, cụ thể như sau:

Quản trị rủi ro pháp lý

Chủ động cập nhật các chính sách, dự thảo quy định pháp luật dự kiến xây dựng mới hoặc điều chỉnh để kịp thời tham gia đóng góp ý kiến đối với những nội dung có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của TTC AgriS. Cụ thể, một số chính sách mới trong niên độ 2023-2024 như Luật thuế giá trị gia tăng sửa đổi, bổ sung liên quan nội dung điều chỉnh mức thuế suất thuế GTGT đối với phân bón từ đối tượng không chịu thuế thành áp dụng mức thuế suất 5% với đối tượng chịu tác động chính là Người nông dân – một trong những nhóm khách hàng chiến lược của TTC AgriS; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi, bổ sung, trong đó có nội dung bổ sung đối tượng chịu thuế là nước giải khát có đường, thuế suất 10%.

Luôn quan tâm, chủ động cập nhật và thông báo kịp thời đến toàn thể CBNV về các văn bản pháp luật mới được ban hành thông qua các kênh tương tác chính thức của Công ty, phát hành Bản tin pháp lý định kỳ. Qua đó, trang bị nền tảng kiến thức pháp luật vững chắc đến từng CBNV, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CBNV về việc tuân thủ pháp luật trong từng hoạt động hướng đến quản trị rủi ro pháp lý hiệu quả.

Khẳng định trách nhiệm của công ty trong hoạt động tuân thủ pháp luật vì lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.

- Công ty đã chủ động cập nhật quy định pháp luật liên quan đến hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm theo Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y Tế. Theo đó, trên cơ sở thông tin pháp lý được cập nhật, các đơn vị chuyên môn liên quan của Công ty ý thức được vai trò, trách nhiệm xã hội và đã lập kế hoạch để thực thi quy định trên cơ sở nguyên tắc đặt quyền và lợi ích của Người tiêu dùng lên hàng đầu và đặt mục tiêu hoàn thành thực thi quy định pháp luật mới này đối với các nhãn hàng hóa của TTC AgriS thuộc đối tượng áp dụng trước thời hạn luật định bắt buộc áp dụng là ngày 01/01/2026.

- Ngoài ra, với nghị định chính thức đầu tiên được Chính phủ ban hành quy định cụ thể về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật Việt Nam – Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, TTC AgriS đã xây dựng lộ trình và các bước đi cụ thể để tuân thủ, triển khai, cập nhật, thực thi các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định pháp luật.

- Bên cạnh đó, với quy định của Nghị quyết 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, TTC AgriS cũng đã có những bước phân tích tác động, tính toán thuế suất thực tế và thuế bổ sung, tuân thủ các nghĩa vụ phát sinh theo quy định này.

Tiếp tục thực hiện Chính sách phát triển bền vững, kinh doanh và vận hành có trách nhiệm

- TTC AgriS luôn ý thức và đảm bảo kịp thời áp dụng các quy định pháp luật mang tính thức thời, vì mục tiêu phát triển bền vững. Tiêu biểu, ngay khi lĩnh vực giao dịch điện tử được luật hóa theo Luật giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 22/06/2023, TTC AgriS đã tìm hiểu, xây dựng và sở hữu website bán hàng trực tuyến của riêng mình. Sự ra đời của website bán hàng trực tuyến TTC AgriS là một trong những minh chứng rõ ràng nhất về cam kết trách nhiệm của TTC AgriS đối với xã hội, cụ thể luôn tạo các kênh tiếp cận hàng hóa một các tiện lợi, nhanh chóng, phù hợp xu hướng hiện đại, tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm phát thải từ hoạt động mua sắm.

- Ngoài việc ý thức trách nhiệm đối với bản thân Công ty, TTC AgriS cũng luôn tạo mọi điều kiện, môi trường, cơ sở để các Bên liên quan cùng tham gia trong chuỗi giá trị của TTC AgriS có thể kiện toàn trách nhiệm tuân thủ và luôn khuyến khích trong những trường hợp khả dụng, có thể vượt lên trên sự tuân thủ. Đặc biệt, trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã ban hành cải tiến bộ Quy tắc ứng xử của Nhà cung cấp (CoC) có tham khảo các nguyên tắc của IFC, theo đó, CoC đã đưa ra các yêu cầu cụ thể, đầy đủ đối với toàn bộ Nhà cung cấp trong toàn chuỗi hệ thống TTC AgriS, bao gồm các yêu cầu tuân thủ pháp luật và liêm chính trong kinh doanh (Tuân thủ pháp luật, Phòng chống tham nhũng và hối lộ thương mại, Cạnh tranh lành mạnh, Tránh xung đột lợi ích, Bảo mật thông tin, Chất lượng tiêu chuẩn và đảm bảo an toàn sử dụng, Trách nhiệm trong tìm nguồn cung, thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội và môi trường). Công tác giám sát thực thi CoC cũng được thực hiện nghiêm ngặt và đảm bảo không có khoảng cách từ quy định đến thực tế áp dụng.

Một số quy định pháp luật tác động trực tiếp đến hoạt động của TTC AgriS niên độ 2023-2024

1 VĂN BẢN

Quyết định 1407/QĐ-BCT năm 2024 kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm đường mía (mã vụ việc NR02.AC02-AD13.AS01) do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 10/06/2024

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Không áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía, thuộc các mã HS 1701.13.00; 1701.14.00; 1701.91.00; 1701.99.10; 1701.99.90; và 1702.90.91 được nhập khẩu vào Việt Nam do công ty Kampong Speu Sugar Co., Ltd. (Vương quốc Campuchia) sản xuất với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo ban hành kèm theo Quyết định này.

NGÀY HIỆU LỰC: 10/06/2024

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Thuế/Hải quan

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: Có thêm nguồn cung nguyên liệu đầu vào tại các nước ASEAN nhưng không bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

2 VĂN BẢN

Quyết định 1989/QĐ-BCT năm 2023 về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành ngày 03/08/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với nhóm Công ty Mitr Phol Sugar Corp., Ltd. và 04 công ty liên kết và Công ty Czamikow Group Limited, nhóm Công ty Thai Roong Ruang Industry Co., Ltd và 05 công ty liên kết, trên cơ sở kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (mã vụ việc: AR01.AD13-AS01). Nội dung chi tiết được nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

NGÀY HIỆU LỰC: 18/08/2023

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Thuế/Hải quan

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: Có thêm nguồn cung nguyên liệu đầu vào khu vực ASEAN được giảm thuế phòng vệ thương mại.

3 **VĂN BẢN**

Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/06/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15.

NGÀY HIỆU LỰC: 01/07/2023

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Thuế

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: Giảm thuế suất thuế GTGT xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%.

4 **VĂN BẢN**

Thông tư số 30/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 17/05/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước được phát hành kể từ khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực.

NGÀY HIỆU LỰC: 01/07/2023

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Chứng khoán

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: Tuân thủ nghĩa vụ đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định pháp luật đối với trái phiếu riêng lẻ đã phát hành.

5 **VĂN BẢN**

Luật Giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Quy định quyền và nghĩa vụ tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng trong lĩnh vực giá, thẩm định giá; Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; cơ sở dữ liệu về giá; Tiêu chí hàng hóa, dịch vụ hiệp thương giá; Kê khai giá; Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá.

NGÀY HIỆU LỰC: 01/07/2024

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Kinh doanh

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: Từ ngày Luật Giá có hiệu lực, sản phẩm đường sẽ không còn thuộc danh mục hàng hóa bình ổn giá nên TTC AgriS cần xây dựng phương án, chiến lược kinh doanh phù hợp.

6 **VĂN BẢN**

Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/04/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Đây là nghị định chính thức đầu tiên được Chính phủ ban hành quy định cụ thể về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật Việt Nam; Quy định về nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân; Xử lý dữ liệu cá nhân; Chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài.

NGÀY HIỆU LỰC: 01/07/2023

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Hoạt động đơn vị

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: TTC AgriS cập nhật, triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

7 **VĂN BẢN**

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 22/06/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử; Quy định về chữ ký điện tử; Điều kiện để chữ ký điện tử và chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận.

NGÀY HIỆU LỰC: 01/07/2024

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Hoạt động đơn vị

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: TTC AgriS cập nhật quy định liên quan đến giao dịch điện tử vào hoạt động chuyển đổi số tại Công ty.

8 **VĂN BẢN**

Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y Tế ban hành ngày 30/12/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

NGÀY HIỆU LỰC: 15/02/2024

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Nhãn hàng hóa

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS:

Một số sản phẩm do TTC AgriS sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông thuộc Phạm vi điều chỉnh của Thông tư này (bao gồm nhưng không giới hạn Nước mía, Nước dừa, Sản phẩm có nhiều hơn 01 nguyên liệu duy nhất, Sản phẩm có sử dụng đường . . .). Do đó, TTC AgriS cần lên kế hoạch bổ sung/điều chỉnh nội dung Nhãn sản phẩm để cập nhật thông tin dinh dưỡng theo quy định của Thông tư này.

Theo lộ trình thực hiện, chậm nhất đến 01/01/2026, tổ chức, cá nhân không được sản xuất, in ấn, nhập khẩu và sử dụng nhãn không đúng theo quy định tại Thông tư này. Do đó, các Đơn vị có liên quan (Phòng QHSE, Phòng R&D, Phòng Kho vận, Phòng Kế hoạch Điều độ, Phòng Mua hàng, Khối Marketing, . . .) lưu ý để xây dựng kế hoạch sản xuất sản phẩm, sử dụng bao bì phù hợp với thời hạn nêu trên.

9 **VĂN BẢN**

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Luật này quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

NGÀY HIỆU LỰC: 01/08/2024

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Đất đai

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: Nhiều thay đổi trong cơ chế quản lý đất đai từ Luật Đất đai 2024 sẽ tác động trực tiếp đến TTC Agris. TTC Agris cần cập nhật các thay đổi để lên phương án sử dụng, quản lý, phát triển quỹ đất hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

10 **VĂN BẢN**

Nghị quyết 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu của Quốc hội ban hành ngày 29/11/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR") và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT"):

- Các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế ở mức thuế suất tối thiểu là 15% trên lợi nhuận/ thu nhập tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động.
- Công ty thành viên của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất hai (02) năm trong bốn (04) năm liền kề trước năm tài chính tương đương 750 triệu EUR trở lên, sẽ thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Nếu thuế suất thực tế (được tính trên cơ sở toàn bộ các công ty thành viên của tập đoàn tại một nước) thấp hơn mức thuế suất tối thiểu 15%, Việt Nam sẽ thu thuế bổ sung theo quy định tại Nghị quyết.
- Thời hạn nộp tờ khai và nộp thuế bổ sung:
  - Đối với QDMTT: chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính; và
  - Đối với IIR: chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính, và chậm nhất 18 tháng đối với năm đầu tiên.

NGÀY HIỆU LỰC: 01/01/2024

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Thuế

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: TTC AgriS sẽ cần có bước chuẩn bị để tuân thủ các quy định tại Nghị quyết, như việc phân tích tác động, tính toán thuế suất thực tế và thuế bổ sung, cũng như việc kê khai theo quy định.

11 **VĂN BẢN**

Nghị định 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị Quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội được Chính phủ ban hành ngày 28/12/2023

TRÍCH YẾU NỘI DUNG: Gia hạn chính sách giảm 2% thuế GTGT, áp dụng từ ngày 1/1/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

NGÀY HIỆU LỰC: 01/01/2024

LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH: Thuế

NỘI DUNG TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI TTC AGRIS: Tiếp tục giảm thuế suất VAT 2%, có tác động đến hoạt động vận hành của TTC AgriS.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Kế hoạch thực hiện quy định pháp luật trong niên độ 2024-2025

TTC AgriS sẽ tiếp tục đẩy mạnh tập trung hoàn thiện các khung pháp lý để thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Theo đó:

Liên quan đến chiến lược thực hiện chính sách phát triển bền vững về môi trường và xã hội (Environment & Social): Với mục tiêu hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững nhằm cân bằng hệ sinh thái và môi trường thông qua thúc đẩy tư duy kinh tế tuần hoàn ở từng giai đoạn, chia sẻ tri thức và trách nhiệm với các Bên liên quan, TTC AgriS luôn nỗ lực rút ngắn khoảng cách từ cam kết đến thực thi thông qua việc tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu quản trị rủi ro pháp lý, chủ động tìm hiểu và thực thi các quy định pháp luật liên quan trên cơ sở chuỗi giá trị tuần hoàn từ tìm kiếm vùng nguyên liệu có pháp lý đầy đủ, rõ ràng đến tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan trong quá trình sản xuất ra sản phẩm phân phối đến tay Người tiêu dùng, giảm phát thải đến mức tối thiểu hướng đến Net zero 2035, sử dụng nguyên vật liệu có thể tái chế, tuân thủ đầy đủ các quy định ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Liên quan chiến lược quản trị Công ty (Corporate Governance): Tập trung tìm hiểu, đón đầu các quy định pháp luật điều chỉnh về Quản trị Công ty thông qua hoạt động đóng góp ý kiến đối với các dự thảo chính sách pháp luật liên quan, chuẩn bị, vận hành các điều kiện cần thiết để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật mới. Gần nhất là Nghị định sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán với các điều chỉnh mới tập trung cho mục tiêu nâng hạng thị trường.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) của TTC AgriS đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong chiến lược Phát triển bền vững và hài hòa lợi ích các Bên liên quan, đặc biệt là Cổ đông và Nhà đầu tư tham gia vào chuỗi giá trị trách nhiệm của Công ty.

TTC AgriS chủ trương xây dựng hoạt động IR không chỉ dừng lại ở nghĩa vụ công bố thông tin, đầu mối liên lạc với Nhà đầu tư, Cổ đông mà còn giữ vai trò quan trọng trong chiến lược xây dựng giá trị thương hiệu, hỗ trợ Cổ đông, cộng đồng Nhà đầu tư tối ưu hiệu quả đầu tư, từ đó đánh giá đúng về giá trị của doanh nghiệp. TTC AgriS xem hoạt động IR là đòn bẩy để nâng tầm giá trị doanh nghiệp, thiết lập nhiều mối quan hệ với các Định chế tài chính, góp phần tạo ra một cộng đồng đầu tư công bằng, minh bạch và đưa TTCK Việt Nam trở thành điểm đến của các Nhà đầu tư quốc tế và tiến sát mục tiêu nâng hạng thị trường của Chính phủ.



Chủ tịch HĐQT TTC AgriS – Bà Đặng Huỳnh Ức My đã có buổi gặp gỡ chiến lược với Ban Phát Triển Kinh Tế Singapore (EDB)

Cam kết tính minh bạch đầy đủ, bình đẳng và đảm bảo quyền lợi của Nhà đầu tư/Cổ đông

Hoạt động IR của TTC AgriS dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty:

HIỆU QUẢ | SÁNG TẠO | CHÍNH TRỰC | TINH THẦN LÀM CHỦ | TIÊN PHONG

Và **cam kết công bố thông tin** một cách **Trung thực** | **Kịp thời** | **Minh bạch**

Bên cạnh đó, website Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục là cầu nối giúp Nhà đầu tư/ Cổ đông và các Bên liên quan tiếp cận với thông tin doanh nghiệp nhanh chóng, trực quan và thân thiện. Các thông tin và tài liệu dành cho Nhà đầu tư/Cổ đông và các Bên liên quan liên tục được cập nhật kịp thời bằng song ngữ Anh - Việt và được đăng tải tại mục Quan hệ Nhà đầu tư trên website.





Đáp ứng về tính tuân thủ và hướng đến việc tiệm cận các thông lệ quốc tế cao hơn

Để cao vai trò của Nhà đầu tư, Cổ đông, TTC AgriS không chỉ tuân thủ các yêu cầu CBTT theo quy định của Pháp luật và Cơ quan quản lý, mà còn chủ động hướng đến các tiêu chuẩn và thực hành cao hơn nhằm duy trì cầu nối thông tin vững chắc, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Nhà đầu tư, Cổ đông và các Bên liên quan.

Tuân thủ 100% các quy định trong nước

- Điều lệ của Công ty;
- Thực hiện CBTT theo quy định luật pháp Việt Nam, cụ thể quy định tại TT 96/2020, TT 118/2020, Thông tư 116/2020; Quyết định 21/QĐ-SGDVN;
- Các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và những văn bản pháp luật có liên quan;
- Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14.

Tiệm cận các thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế uy tín

- Bộ nguyên tắc QTCT G20/OECD 2023;
- 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (United Nations 17 SDGs);
- Thẻ điểm Quản trị Khu vực Đông Nam Á (ASEAN Scorecard 2023);
- Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng;
- Chỉ số Phát triển bền vững VNSI (HOSE);
- Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC (International Integrated Reporting Council);
- Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI).

Hoạt động trọng tâm và các thành tựu nổi bật niên độ 2023-2024

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục duy trì hoạt động Công bố thông tin chủ động, minh bạch, hiệu quả qua đa dạng kênh thông tin

Chủ động cung cấp thông tin đến Nhà đầu tư/Cổ đông hiện tại và tiềm năng

	CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	ĐA DẠNG KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN
1	CBTT theo các quy định hiện hành và hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX)
2	Chủ động công bố những thông tin quan trọng, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông.	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
3	Đảm bảo thông tin cung cấp Nhà đầu tư/Cổ đông phản ánh đúng bản chất thông tin và hoạt động của doanh nghiệp.	
4	Chủ động công bố song ngữ Anh - Việt	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX) • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính

Nâng cao giá trị thị trường, nhận diện và thanh khoản của cổ phiếu

	CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	ĐA DẠNG KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN
5	Cung cấp và diễn giải các thông tin tài chính của Công ty định kỳ hằng Quý.	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử của Cơ quan quản lý cổ phiếu SBT (SSC, HOSE, HNX) • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
6	BCTN theo chuẩn mực quốc tế IIRC, được đánh giá và thông qua bởi bộ phận Kiểm toán nội bộ.	
7	Báo cáo PTBV được tích hợp trong BCTN theo Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI.	
8	Chủ động cập nhật các tiêu chí, phối hợp cùng Ban lãnh đạo và các phòng ban khác trong Công ty đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn để cổ phiếu SBT tiếp tục có mặt trong các rổ chỉ số quan trọng của HOSE như VNSI20 và các ETFs, Index lớn nhất tại Việt Nam	• Các kênh thông tin, truyền thông đại chúng • Báo chí
9	Trao đổi thông tin với Chuyên gia phân tích các CTCK uy tín nhằm hỗ trợ CTCK đưa ra các Short note, Earning Flash, Research Report liên quan đến việc định giá cổ phiếu SBT.	• Các hội nghị đầu tư do CTCK tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến • TTC AgriS tổ chức

Tích cực kết nối, giao tiếp với Nhà đầu tư/Cổ đông

	CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	ĐA DẠNG KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN
10	Cập nhật điểm nhấn về hoạt động của Công ty qua email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính
11	Tổ chức các sự kiện hội nghị Chuyên gia phân tích, hội nghị trực tuyến (Conference Call) với các Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến
12	Tích cực tham gia các sự kiện thị trường vốn trong và ngoài nước được tổ chức bởi các định chế tài chính uy tín	• Các hội nghị đầu tư và thị trường vốn trong và ngoài nước, trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến
13	Bản tin Nhà đầu tư	• Website Công ty

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán có nhiều biến động, nhà đầu tư nước ngoài liên tục rút vốn khỏi thị trường, cổ phiếu SBT vẫn duy trì được sự quan tâm của nhiều Nhà đầu tư, Định chế tài chính qua các sự kiện

Tháng 10/2023: TTC AgriS Stakeholder Site Visit 2023

Chương trình được tổ chức tại Bến Tre và Tây Ninh trong khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông thường niên niên độ 2022-2023 với sự tham gia của các khách mời đến từ các Công ty chứng khoán, Quỹ, Ngân hàng, Định chế tài chính lớn trong nước, quốc tế, các Cơ quan báo chí và các Đối tác của TTC AgriS.



Các kỹ sư nông nghiệp đã biểu diễn máy bay không người lái (Drone) phun phân hữu cơ vi sinh để bón cho vùng nguyên liệu mía và thả thiên địch ong mắt đỏ để diệt sâu đục thân cho mía tại Nông trường Thành Long 1 của TTC AgriS ở Tây Ninh



Các Khách mời và các Đối tác của TTC AgriS đã đến tham quan tại nhà máy Betrimex (Bến Tre) để hiểu hơn về tầm quan trọng của quy trình sản xuất chất lượng và cam kết của TTC AgriS đối với từng sản phẩm

Tháng 2/2024: Vietnam Access Days 2024

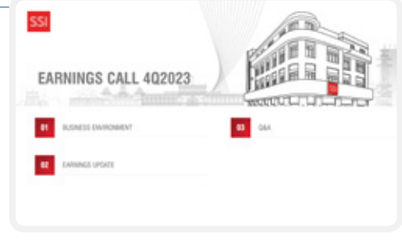
Hội nghị đầu tư thường niên lần thứ 11 của CTCP Chứng khoán Vietcap, quy tụ sự tham gia của hơn 400 nhà đầu tư, hơn 40 doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam và các chuyên gia từ nhiều lĩnh vực (Mckinsey, World Bank). Phiên thảo luận của TTC AgriS thu hút sự quan tâm tham dự của hơn 40 Định chế tài chính, Nhà đầu tư lớn trong nước và quốc tế.



Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ IR của TTC AgriS tại sự kiện Vietnam Access Days 2024

Tháng 3/2024: 4Q2023 Earning Calls

Chương trình nằm trong khuôn khổ các sự kiện kết nối các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam với quỹ đầu tư lớn trong nước và quốc tế, tổ chức bởi CTCP Chứng khoán SSI. Sự kiện kết nối các buổi gặp mặt trực tiếp hoặc trực tuyến giữa Nhà đầu tư tổ chức như Quỹ đầu tư, Công ty chứng khoán, Ngân hàng,… với Ban Lãnh đạo Công ty để trao đổi về tiềm năng phát triển của Công ty.



Tháng 6/2024: Vietnam Listed Company 2024

Phối hợp cùng CT TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam đón tiếp đoàn CSI Investment Institute gồm hơn 50 nhà đầu tư High Net Worth Thái Lan, trong đó có nhiều đơn vị Định chế tài chính lớn như Kasikorn Securities Public Co.,Ltd. - Chứng khoán Kasikorn, Kasikornbank Public Company Limited, Wizs Enterprise Group Co.,ltd., Thaieasyloan Co., Ltd., Rabbit Food And Beverage Co.,Ltd.; Viza Drinks Co.,Ltd.,...



Thông qua sự kiện Vietnam Listed Company, TTC AgriS đã đón tiếp Đoàn CSI Investment Institute gồm hơn 50 Nhà đầu tư High Net Worth Thái Lan

Bên cạnh đó, cổ phiếu SBT liên tục nhận được nhiều khuyến nghị, định giá tích cực từ các đơn vị độc lập có uy tín hàng đầu thị trường. Trong tổng số 30 Báo cáo phân tích, khuyến nghị, nhận định trong niên độ 2023-2024, có khuyến nghị 6 Mua, 5 khuyến nghị/nhận định Tích cực, hơn 15 nhận định tích cực từ các trang báo tài chính uy tín hàng đầu: Cafef, Vietstock,Tinnhanhchungkhoan, Vietnamfinance, VnEconomy,...

Cổ phiếu Công ty cũng duy trì sự có mặt trong hàng loạt giải thưởng, bảng xếp hạng danh giá và các rổ chỉ số quan trọng của các đơn vị độc lập như VNSI20 (top 20 cổ phiếu có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất), các ETFs, Index uy tín trong và ngoài nước. Trong đó, một số ETFs quy mô trên 100 triệu USD vẫn đang duy trì nắm giữ cổ phiếu SBT ổn định trong 1 thời gian dài gồm VanEck Vietnam ETF, iShares MSCI Frontier and Select EM ETF,…đặc biệt VanEck Vietnam ETF sở hữu 7,5 triệu cổ phiếu, tương đương 1,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tính đến thời điểm 28/6/2024, tổng số cổ phiếu SBT mà các ETFs, Quỹ đầu tư, Cổ đông Tự doanh (CTCK) trong và ngoài nước nắm giữ hơn 92,1 triệu cổ phiếu, tương đương 12,44% tỷ lệ biểu quyết, tiếp tục duy trì tăng trưởng so với cuối tháng 6/2023.



Năm thứ 7 liên tiếp thuộc **Top 20 cổ phiếu có điểm phát triển bền vững tốt nhất thị trường với điểm ESG 92%** cao hơn trung bình ngành (68%) và trung bình VN100 (61%).



2 năm liên tiếp được vinh danh
Top 4 Báo cáo thường niên tốt nhất thế giới (LACP)



Tháng 7/2024, TTC AgriS góp mặt trong **Top 10 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất - Nhóm phi tài chính vốn hoá lớn (Non-financial large cap) - IR Awards 2024**, chương trình do Vietstock, Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE), Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống (FILI) tổ chức thường niên từ năm 2011.

Giải thưởng Doanh nghiệp CSR & ESG tiêu biểu toàn cầu (thuộc nhóm vốn hóa thị trường từ 500 triệu đến 1 tỷ USD) Global CSR & ESG Summit & Awards 2024 - Pinnacle Group với 6 hạng mục, trong đó có Giải Platinum - Đội ngũ Truyền thông và Quan hệ Nhà đầu tư Xuất sắc nhất





Lịch sự kiện dự kiến Niên độ 2024-2025

Thời gian	Công bố thông tin định kỳ Niên độ 2024-2025
Tháng 7/2024	• BCTC riêng và hợp nhất Quý 4 NĐ 2023-2024 • Diễn giải BCTC Quý 4 NĐ 2023-2024 • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024
Tháng 8/2024	• Kỷ niệm 55 năm thương hiệu TTC AgriS (8/8/1969 - 8/8/2024)
Tháng 9/2024	• BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán NĐ 2023-2024
Tháng 10/2024	• ĐHĐCĐ thường niên NĐ 2023-2024 • Tổ chức Stakeholder Meeting kết hợp Site Visit tại VNL và Nhà máy của TTC AgriS • Báo cáo thường niên NĐ 2023-2024 • BCTC riêng và hợp nhất Quý 1 NĐ 2024-2025 • Diễn giải BCTC Quý 1 NĐ 2024-2025
Tháng 11/2024	• Bản tin NĐT Quý 1 NĐ 2024-2025
Tháng 1/2025	• BCTC riêng và hợp nhất Quý 2 NĐ 2024-2025 • Diễn giải BCTC Quý 2 NĐ 2024-2025 • Báo cáo QTCT Bán niên NĐ 2024-2025
Tháng 2/2025	• Roadshow cho Nhà đầu tư tiềm năng, Cổ đông VIP và Nhà phân tích • BCTC riêng và hợp nhất soát xét Bán niên NĐ 2024-2025 • Bản tin NĐT Quý 2 NĐ 2024-2025
Tháng 3/2025	• Tham dự các buổi Kết nối NĐT do CTCK tổ chức
Tháng 4/2025	• BCTC riêng và hợp nhất Quý 3 NĐ 2024-2025 • Diễn giải BCTC Quý 3 NĐ 2024-2025
Tháng 5/2025	• Bản tin NĐT Quý 3 NĐ 2024-2025
Tháng 6/2025	• Tham dự các buổi Kết nối NĐT do CTCK tổ chức

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

Đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo sự phát triển bền vững, hoạt động Quản trị Công ty hiệu quả không chỉ giúp TTC AgriS tối ưu hóa quy trình ra quyết định, quản lý rủi ro và tăng cường tính minh bạch mà còn nâng cao niềm tin của các Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan. Trong chiến lược phát triển dài hạn, TTC AgriS kiên định với chiến lược củng cố và nâng tầm bộ máy quản trị đạt chuẩn quốc tế, tiếp tục tuân thủ các quy định pháp luật và hướng tới các quy chuẩn, thông lệ tốt nhất trên thị trường. Qua đó, nâng cao uy tín thương hiệu TTC AgriS trên thị trường và thu hút các nguồn vốn đầu tư chất lượng, giúp duy trì sự ổn định và khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh gay gắt.



Niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiến hành đánh giá công tác quản trị công ty dựa trên 2 tiêu chuẩn tiên tiến nhất quốc tế:
(1) Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD 2023,
(2) Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN 2023 (ASEAN Scorecard).

Theo bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD (2023)

Bộ nguyên tắc QTCT G20/OECD được phê chuẩn lần đầu vào năm 1999 và được liên tục sửa đổi để bao quát các diễn biến và vấn đề QTCT mới. Đây là chuẩn mực quốc tế về QTCT nhận được sự tín nhiệm của các nhà hoạch định chính sách, các Nhà đầu tư, công ty và các Bên liên quan khác trên toàn thế giới. Năm 2023, bộ nguyên tắc này được cập nhật phiên bản mới nhất, tập trung vào các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm sự minh bạch về thông tin Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), quản lý rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu và thúc đẩy trách nhiệm của ban lãnh đạo trong việc đảm bảo tính công bằng và trách nhiệm.

Niên độ 2023-2024, **TTC AgriS đã hoàn thành** **100%** **tất cả các tiêu chuẩn trong Bộ nguyên tắc QTCT G20/OECD,** được phân chia thành 6 nguyên tắc chính như sau:

A. Đảm bảo cơ sở cho khuôn khổ Quản trị Công ty hiệu quả

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động là cơ sở cho việc Quản trị Công ty hiệu quả của TTC AgriS;
- Luôn đề cao và thúc đẩy tính minh bạch trong hoạt động quản trị giúp tăng cường niềm tin của Nhà đầu tư và các Bên liên quan;
- Cơ chế thực thi: Thiết lập các cơ chế giám sát và thực thi hiệu quả để đảm bảo rằng các quy định về quản trị công ty được tuân thủ nghiêm ngặt.

B. Quyền của Cổ đông, đối xử công bằng với Cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản

- Đảm bảo đầy đủ những quyền lợi của Cổ đông theo quy định pháp luật và tiếp nhận thông tin quan trọng của Công ty;
- Công bố mọi thỏa ước Cổ đông, bao gồm thỏa ước về thông tin của thành viên HĐQT; minh bạch và công khai thông tin;
- Đối xử công bằng với tất cả Cổ đông, tạo điều kiện cho các Cổ đông thiểu số tham gia họp ĐHĐCĐ.

C. Các Nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán và các trung gian khác

- Liên tục thu hút nguồn vốn "xanh" từ các nhà đầu tư nước ngoài, trở thành điểm đến ưa thích của các tổ chức tài chính hàng đầu khu vực;
- Cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính một cách minh bạch, rõ ràng và kịp thời và luôn đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý thị trường, các quy định của thị trường chứng khoán nhằm duy trì niềm tin của các Nhà đầu tư tổ chức.

D. Công bố thông tin và tính minh bạch

- Minh bạch tài chính: Công ty CBTT tài chính một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời, bao gồm BCTC hàng năm, báo cáo giữa kỳ và các thông tin tài chính quan trọng khác;
- Thông tin phi tài chính: Công ty cũng cần công bố các thông tin phi tài chính như các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), giúp các nhà đầu tư và các Bên liên quan;
- Công khai thông tin về quản trị công ty: Các công ty cần công khai thông tin về cấu trúc quản trị, bao gồm thành phần và hoạt động của HĐQT, các ủy ban và các chính sách QTCT;
- Cơ chế giám sát và kiểm tra: Thiết lập các cơ chế giám sát và kiểm tra để đảm bảo rằng các thông tin được công bố là chính xác và đáng tin cậy.

E — Trách nhiệm của HĐQT

- Thành viên HĐQT được phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, hành động vì lợi ích tốt nhất của Công ty;
- Đảm bảo đủ số lượng thành viên độc lập HĐQT, trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS có 2/7 thành viên độc lập HĐQT;
- Chủ tịch HĐQT hoàn thành trách nhiệm của mình đối với hiệu quả hoạt động HĐQT và hoàn toàn tách biệt với TGĐ;
- Xây dựng quy trình KTNB hiệu quả, thiết lập chức năng KTNB dưới sự giám sát của HĐQT và UBKT.

F — Bền vững và năng lực chống chịu

- **Quản lý rủi ro:** Công ty thiết lập các hệ thống QLRR hiệu quả để nhận diện, đánh giá và giảm thiểu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và khả năng chống chịu của công ty;
- **Phát triển bền vững:** Công ty tích hợp các yếu tố bền vững vào chiến lược kinh doanh, bao gồm các vấn đề về ESG, nhằm đảm bảo sự phát triển dài hạn và bền vững. TTC AgriS thực thi chiến lược PTBV thông qua các hoạt động về trung hòa carbon, tập trung phát triển vùng nguyên liệu organic, đa dạng hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ cây trồng tiến tới đạt Net Zero vào năm 2035.
- **Minh bạch và công khai thông tin:** Đảm bảo rằng Công ty CBTT liên quan đến các hoạt động bền vững và năng lực chống chịu một cách minh bạch và kịp thời, giúp các nhà đầu tư và các Bên liên quan khác có thể đưa ra các quyết định sáng suốt;
- **Đổi mới và thích ứng:** TTC AgriS chủ động xây dựng các kế hoạch đổi mới và thích ứng với các thay đổi của thị trường và môi trường kinh doanh, nhằm duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh;
- **Trách nhiệm xã hội:** TTC AgriS thực hiện trách nhiệm xã hội, bao gồm việc đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương song song bảo vệ môi trường.



Theo Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN 2023 (Asean Scorecard)



Năm 2023, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN đã được cập nhật và công bố phiên bản mới nhất, nhấn mạnh hơn vào tính bền vững, tính minh bạch trong quản trị và việc tích hợp các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào thực tiễn của Công ty. Đồng thời, Thẻ điểm ASEAN Scorecard 2023 cũng cải tiến các tiêu chí đánh giá để phù hợp với Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD 2023 với 149 câu hỏi của Thẻ điểm Tiêu chuẩn, 18 câu hỏi của Thẻ điểm Thưởng và 26 câu hỏi của Thẻ điểm phạt.

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục hoàn thành Tốt **180/193** câu hỏi tương ứng đạt mức 93%

Trong đó tổng số thẻ điểm Tiêu chuẩn được hoàn thành Tốt là **139/149**, đạt **93%**, Thẻ điểm Thưởng hoàn thành Tốt **15/18** tiêu chuẩn, đạt **83%**, Thẻ điểm Phạt cũng tiếp tục duy trì hoàn thành Tốt **26/26** tiêu chuẩn.

TTC AgriS nỗ lực hoàn thành tất cả các tiêu chuẩn còn lại, hướng đến khả năng cải thiện vượt bậc trong ngắn hạn và trung hạn, loại bỏ hoàn toàn khả năng cải thiện trong dài hạn và hoàn toàn không còn tiêu chuẩn nào chưa hoàn thành.

ASEAN SCORECARD NIÊN ĐỘ 2023-2024

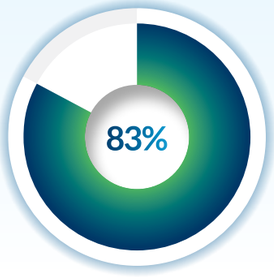
Cấp độ 1

149 Tiêu chuẩn cơ bản
Hoàn thành tốt:
139/149



Cấp độ 2

18 Tiêu chuẩn thưởng
Hoàn thành tốt:
15/18



26 Tiêu chuẩn phạt
Hoàn thành tốt:
26/26



Nguồn: TTC AgriS

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

Đánh giá tình hình thực hiện hoạt động Quản trị Công ty theo Thẻ điểm ASEAN Scorecard của TTC AgriS trong niên độ 2023-2024

THẺ ĐIỂM TIÊU CHUẨN

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	A	**QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**				
	A.1	**Quyền cổ đông cơ bản**				
1	A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	85%	☑		Cổ tức cổ phiếu/tiền mặt NĐ 2022-2023: 4% (dự kiến sẽ hoàn thành chi trả trong năm 2025)
	A.2	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết**				
2	A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/uỷ viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	100%			Điều lệ - Điều 14.3: Thù lao của TV HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua
3	A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	100%			Điều lệ - Điều 24.2: CĐ hoặc nhóm CĐ sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa 1 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa 2 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa 3 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa 4 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử tối đa 5 ứng viên; sở hữu từ 60% trở lên tổng số cổ phần phổ thông được ứng cử, đề cử đủ số ứng viên.
4	A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	100%			Điều lệ - Điều 20.5: Việc biểu quyết bầu TV HĐQT thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu
5	A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	100%			Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023 - Điều 15: Biểu quyết và thông qua Nghị quyết tại Đại hội
6	A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	100%			BBH ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Phần III - Mục 10 và 11
7	A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	100%			BBH ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Phần V - Kết quả biểu quyết, bầu cử
8	A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	100%			BBH ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Phần III đều công bố danh sách TV HĐQT tham dự
9	A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ/Giám đốc Điều hành (nếu TGĐ/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	80%	☑		BBH ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: 3/7 thành viên HĐQT, TGĐ tham dự. Thực tế 100% thành viên HĐQT và TGĐ tham dự
10	A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	100%			Điều lệ - Điều 12.2: Các cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa
11	A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	100%			• Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023 - Điều 15.1: Cứ 1 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết • Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 9.1.a: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết 1 thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông
12	A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	70%	☑		• Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 11.7: HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty • Điều lệ - Điều 21.6: HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty
13	A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	100%			• Ngày họp ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: 26/10/023 • BBH và các Nghị quyết ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: được công bố ngày 27/10/2023
14	A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: được thực hiện trước tối thiểu 21 ngày
15	A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Cung cấp cụ thể cơ sở và thông tin cho từng TT
16	A.2.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ hoặc/ và yêu cầu họp ĐHĐCĐ tuỳ thuộc vào % sở hữu nhất định không?	100%			Điều lệ - Điều 11.3.a, d: CĐ hoặc nhóm CĐ sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tổng số cổ phần phổ thông được kiến nghị vấn đề đưa và chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội
	A.3	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch**				
17	A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	100%			Có thực hiện trong thực tế ví dụ như thương vụ mua lại Đường Biên Hòa năm 2017
	A.4	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức**				
18	A.4.1	Công ty có công bố công khai chương trình, hoạt động nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	100%			Công ty ngày càng có nhiều công bố công khai khuyến khích tham gia của Cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ: - Site visit vùng nguyên liệu - Roadshow, hội nghị gặp gỡ NĐT tiềm năng, CĐ VIP - Lịch sự kiện, cập nhật thông tin tuần, tháng, quý v.v. …

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	A.5	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**				
19	A.5.1	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/ sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	100%			• Ngoài cổ phiếu phổ thông, Công ty có thêm cổ phiếu ưu đãi. • Công ty thể hiện thông tin cổ phiếu ưu đãi tại BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của HĐQT
	A.6	**Thông báo ĐHĐCĐ**				
20	A.6.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gắn nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Nghị quyết được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và được thể hiện cụ thể từng vấn đề riêng
21	A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gắn nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Nghị quyết được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và được thể hiện cụ thể từng vấn đề riêng
		Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:				
22	A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Tờ trình số 10 và SYLL
23	A.6.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Tờ trình số 4
24	A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: Thư mời tham dự và mẫu giấy ủy quyền được cung cấp trên website công ty và gửi kèm thư mời họp đến cổ đông
	A.7	**Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**				
25	A.7.1	"Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?"	100%			Trong trường hợp phát sinh giao dịch cổ phiếu của TV HĐQT, Công ty luôn thực hiện CBTT trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 3 ngày làm việc
	A.8	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**				
26	A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của UBKT: UBKT giám sát giao dịch các bên liên quan • Ủy ban Kiểm toán bao gồm Thành viên độc lập HĐQT thực hiện nhiệm vụ này theo Quy chế tổ chức, hoạt động của UBKT
27	A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	100%			• Điều lệ - Điều 35.4: TV HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc NCLQ đến thành viên đó • Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 21.2.b: Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà Thành viên đó hoặc Người có liên quan đến Thành viên đó tham gia
28	A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	100%			• Điều lệ - Điều 35.8: Công ty chỉ được thực hiện khi đã được ĐHĐCĐ chấp thuận: Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho TV HĐQT, TGĐ, người điều hành khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; • Riêng trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT, TGĐ, người điều hành khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, thuộc thẩm quyền thông qua bởi HĐQT
	A.9	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**				
29	A.9.1	"Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?"	100%			BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024 và Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024: Công bố đầy đủ các giao dịch các Bên liên quan
30	A.9.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	100%			Điều Lệ - Điều 35.9.b: Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất: những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của TV HĐQT, TGĐ, người điều hành khác, đối tượng có liên quan đã được công bố cho các cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan
	C	**BỀN VỮNG VÀ NĂNG LỰC CHỐNG CHỊU**				
	C.1	**Việc công bố thông tin liên quan đến tính bền vững phải nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin quan trọng mang tính nhìn lại và hướng tới tương lai mà một nhà đầu tư hợp lý sẽ coi là quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc bỏ phiếu**				
		Thông tin liên quan đến tính bền vững cần được nêu rõ				
31	C.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG quan trọng đối với chiến lược của tổ chức không?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo phát triển bền vững: Các chủ đề ESG quan trọng theo Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển Bền vững toàn cầu GRI
32	C.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề không?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Chủ đề Môi trường (GRI 305)
33	C.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo về phát triển bền vững được quốc tế công nhận không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?	100%			Áp dụng tiêu chuẩn GRI cho Báo cáo phát triển bền vững hằng năm
		Nếu một công ty công khai đặt ra mục tiêu hoặc chỉ tiêu liên quan đến tính bền vững thì khuôn khổ công bố thông tin phải quy định rằng các số liệu đáng tin cậy được công bố thường xuyên ở dạng dễ tiếp cận				
34	C.1.4	Công ty có công bố mục tiêu bền vững về mặt định lượng?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Cam kết PTBV từ HĐQT: Triển khai các giải pháp nông nghiệp nâng cao năng suất, duy trì hoạt động kinh doanh "Xanh" và thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp hiện đại để hiện thực hóa Net Zero vào năm 2035. • 100% Nhiên liệu sinh học sử dụng trong tất cả nhà máy • 100% Quản lý dịch hại tổng hợp sinh học (IPM) • 100% Giảm thiểu xả thải trong các nhà máy nước giải khát • 95% Nước thải được xử lý và tái sử dụng tại tất cả nhà máy • 30% Sản phẩm hữu cơ • 20% Vùng nguyên liệu hữu cơ đa dạng sản phẩm

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
35	C.1.5	Công ty có công bố tiến độ thực hiện liên quan đến phát triển bền vững so với các mục tiêu đã đặt ra trước đó không?	69%		☑	Công ty công bố mục tiêu PTBV và bám sát tiến độ thực hiện đến năm 2035
36	C.1.6	Công ty có xác nhận rằng Báo cáo/Báo cáo Phát triển Bền vững của công ty đã được HĐQT hoặc Ủy ban HĐQT xem xét và/hoặc phê duyệt	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Cam kết tính trung thực và hợp lý của BCTN: Báo cáo phát triển bền vững được tích hợp trong Báo cáo thường niên và được UBKT cam kết về tính trung thực và hợp lý
	C.2	**Khuôn khổ quản trị doanh nghiệp phải cho phép đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững**				
37	C.2.1	Công ty có thu hút các bên liên quan nội bộ để trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề bền vững có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của công ty không?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Sự tham gia của các Bên liên quan: Công ty nhận định các Bên liên quan của Công ty đều đóng vai trò như một mắt xích vô cùng quan trọng và Công ty luôn chia sẻ với tất cả các bên liên quan trong chiến lược phát triển bền vững
38	C.2.2	Công ty có thu hút các bên liên quan bên ngoài để trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề bền vững có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của công ty không?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Sự tham gia của các Bên liên quan: Công ty nhận định các Bên liên quan của Công ty đều đóng vai trò như một mắt xích vô cùng quan trọng và Công ty luôn chia sẻ với tất cả các bên liên quan trong chiến lược phát triển bền vững
	C.3	**Khuôn khổ quản trị công ty phải đảm bảo rằng hội đồng quản trị xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thông lệ quản trị, công bố thông tin, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các vấn đề liên quan đến khí hậu, rủi ro về thể chất và chuyển tiếp**				
		Hội đồng quản trị nên đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro liên quan hay không để đảm bảo công ty có khả năng phục hồi trong các tình huống khác nhau				
39	C.3.1	Công ty có công bố rằng hội đồng quản trị đánh giá hàng năm rằng cơ cấu vốn và nợ của công ty có phù hợp với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro liên quan của công ty không?	80%	☑		• Báo cáo QTCT: Các rủi ro do Ủy ban Kiểm toán khuyến nghị đều được Hội đồng Quản trị và Ban điều hành nghiêm túc xem xét xử lý • BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của Ban TGĐ về hoạt động trong năm: có đánh giá về cơ cấu vốn và nợ
	C.4	**Khuôn khổ quản trị doanh nghiệp cần công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan được quy định theo pháp luật hoặc thông qua các thỏa thuận chung và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa doanh nghiệp và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của doanh nghiệp.**				
		Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:				
40	C.4.1	Công bố nỗ lực của công ty nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	100%			• Quy chế ứng xử - Điều 4: Cam kết đối với Người tiêu dùng, Khách hàng và Nhà cung cấp • BCTN NĐ 2023-2024 - Sự tham gia của các Bên liên quan • Quy trình tiếp nhận & xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm được đăng tải trên website Công ty.
41	C.4.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu?	100%			• Quy trình chọn thầu (sử dụng nội bộ) • Quy chế ứng xử - Điều 4: Cam kết đối với Người tiêu dùng, Khách hàng và Nhà cung cấp • BCTN NĐ 2023-2024 - Sự tham gia của các Bên liên quan
42	C.4.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của CT nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của CT thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy PTBV?	100%			Nỗ lực của Công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy PTBV được thể hiện qua BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo PTBV
43	C.4.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	100%			Nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động được thể hiện xuyên suốt qua BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo PTBV
44	C.4.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của Công ty?	100%			• Quy chế ứng xử - Điều 16: CBNV phải có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật bao gồm Luật phòng chống tham nhũng • BCTN NĐ 2023-2024 - Quy chế ứng xử
45	C.4.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	75%		☑	Công ty có công bố các quy tắc nhằm bảo vệ quyền lợi các Nhà cung cấp, bao gồm Nhà cung cấp các dịch vụ tài chính, tín dụng. Bên cạnh đó, quyền lợi của Nhà cung cấp thể hiện rõ bằng các điều khoản trong hợp đồng.
46	C.4.7	Công ty có viết BC/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Phần Báo cáo PTBV
	C.5	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm**				
47	C.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay BCTN để CBLQ có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra với quyền lợi của họ?	100%			• Website: Mục liên hệ, Mục Quan hệ Nhà đầu tư • BCTN NĐ 2023-2024 - Thông tin liên hệ • Ngoài ra Công ty lập thêm nhiều kênh tiếp nhận thông tin như "Đường dây nóng", "Hộp thư góp ý" điện tử...Và Phòng Quản lý rủi ro và Tuân thủ là người trực tiếp tiếp nhận các thông tin này
	C.6	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.**				
48	C.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Nhân sự và đào tạo
49	C.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Nhân sự và đào tạo
50	C.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Nhân sự và đào tạo
	C.7	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**				
51	C.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	100%			• Quy chế ứng xử - Điều 15: CBNV có trách nhiệm báo cáo trung thực, đầy đủ, rõ ràng và chính xác các hành vi vi phạm hoặc hành vi nghi ngờ vi phạm • BCTN NĐ 2023-2024 - Quy chế ứng xử • Quy trình tiếp nhận & xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm được đăng tải trên website Công ty.
52	C.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức	100%			• Quy chế ứng xử-Điều 15: Công ty nghiêm cấm các hành vi trả thù và/hoặc trừng phạt, trù dập người có nhã ý báo cáo • Quy trình tiếp nhận & xác minh thông tin tố giác hành vi vi phạm - Điều 4.e: Bảo bệ người tố giác/tố cáo

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**				
	D.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**				
53	D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024 - Thông tin cổ phiếu • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • Website: Mục Quan hệ Nhà đầu tư
54	D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	100%			• CTN NĐ 2023-2024 - Thông tin cổ phiếu • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • Website: Mục Quan hệ Nhà đầu tư
55	D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024: Giới thiệu HĐQT • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • Website: Mục Quan hệ Nhà đầu tư
56	D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024 - Giới thiệu Ban TGĐ • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • Website: Mục Quan hệ Nhà đầu tư
57	D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024 - Hoạt động Công ty con, Công ty Liên kết • BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024
	D.2	**Chất lượng của báo cáo thường niên**				
		Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:				
58	D.2.1	Mục tiêu của công ty	100%			BCTN NĐ 2023-2024 tại các mục: • Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi; • Thông điệp của Chủ tịch HĐQT; • Định hướng chiến lược của HĐQT
59	D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	100%			BCTN NĐ 2023-2024 tại các mục: • Những con số nổi bật; • Điểm nhấn tài chính; • Báo cáo của Ban TGĐ về hoạt động trong năm; • Hoạt động thị trường vốn • BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024
60	D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	100%			BCTN NĐ 2023-2024 tại các mục: • Những con số nổi bật; • Những sự kiện nổi bật; • Danh mục sản phẩm; • Báo cáo của HĐQT; • Quan hệ Nhà đầu tư; • Hoạt động R&D, • Báo cáo phát triển bền vững
61	D.2.4	Chính sách cổ tức	100%			BCTN NĐ 2023-2024 tại các mục: • Thông tin cổ phiếu • Hoạt động thị trường vốn
62	D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	100%			• BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của HĐQT • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024
		Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty				
63	D.2.6	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của Công ty với quy tắc QTCT và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	100%			BCTN NĐ 2023-2024: Cam kết về tính chính xác và trung thực của BCTN
	D.3	**Thù lao của thành viên HĐQT và Ban điều hành**				
64	D.3.1	Có công bố cơ cấu thù lao đối với TV/ủy viên HĐQT không điều hành?	100%			BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT
65	D.3.2	Công ty có công bố công khai (nghĩa là báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác) chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT/ủy viên không điều hành?	100%			BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT
66	D.3.3	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, phụ cấp, phúc lợi bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (tức là sử dụng các biện pháp khuyến khích và đo lường hiệu quả hoạt động và khuyến khích ngắn hạn và dài hạn) đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành công ty?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT • BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024: Thuyết minh - Nghiệp vụ với các Bên liên quan - Giao dịch với các Bên liên quan khác
67	D.3.4	Công ty có công bố công khai (tức là báo cáo thường niên hoặc các tài liệu được công bố công khai khác) chi tiết về thù lao của từng giám đốc điều hành, tổng giám đốc (nếu họ không phải là thành viên HĐQT?)	100%			• BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT • BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024: Thuyết minh - Nghiệp vụ với các Bên liên quan - Giao dịch với các Bên liên quan khác
	D.4	**Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)**				
68	D.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	100%			• Điều Lệ - Điều 35.9 • BCTN NĐ 2023-2024 - Sự tham gia của các Bên liên quan
69	D.4.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024 - Sự tham gia của các Bên liên quan • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024
	D.4	**Thành viên/uỷ viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty**				
70	D.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?	100%			• Website: Mục CBTT • BCTN NĐ 2023-2024 - Thông tin cổ phiếu
	D.6	**Kiểm toán viên bên ngoài và Báo cáo kiểm toán**				
		Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán				
71	D.6.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	69%		☑	Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và công bố thông tin ký Hợp đồng kiểm toán BCTC bán niên và niên độ 2023-2024 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
72	D.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	69%		☑	
	D.7	**Phương tiện truyền thông**				
		Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?				
73	D.7.1	Báo cáo quý	100%			• Cập nhật Bản tin Nhà đầu tư đến Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác hàng tháng • CBTT BCTC Quý

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
74	D.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty	100%			TTC AgriS đăng tải đầy đủ các thông tin song ngữ Anh - Việt trên trang Website https://ttcagris.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư bao gồm: • Hồ sơ Doanh nghiệp • Quản trị Công ty • Công bố thông tin • Đại hội đồng Cổ đông • Báo cáo thường niên • Báo cáo tài chính • Bản tin Nhà đầu tư • Thông cáo báo chí • Hoạt động Quan hệ đầu tư
75	D.7.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	100%			Công ty liên tục nhận được các báo cáo đánh giá từ các chuyên gia phân tích của các CTCK
76	D.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/ họp báo	100%			• Chủ động công bố những thông tin quan trọng, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông qua các kênh thông tin, truyền thông đại chúng, Báo chí • Cập nhật điểm nhấn về hoạt động của Công ty qua email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
	D.8	**Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn**				
77	D.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	100%			BCTC năm kiểm toán được công bố trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính 30/06/2023
78	D.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	100%			BCTN được công bố trong vòng 110 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính 30/06/2023
79	D.8.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/ hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	100%			• BCTN NĐ 2023-2024 - Cam kết về tính chính xác và trung thực của BCTN • BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024: Được khẳng định bởi Chủ tịch HĐQT và TGĐ
	D.9	**Trang thông tin điện tử của công ty**				
		Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:				
80	D.9.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	100%			Mục QHNĐT: Báo cáo tài chính
81	D.9.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	100%			Mục QHNĐT: Bản tin NĐT, Thông cáo báo chí
82	D.9.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	100%			Mục QHNĐT: Báo cáo thường niên
83	D.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	100%			Mục QHNĐT: Đại hội đồng cổ đông
84	D.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	100%			Mục QHNĐT: Đại hội đồng cổ đông
85	D.9.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	100%			Mục QHNĐT: Hồ sơ doanh nghiệp - Điều lệ
	D.10	**Quan hệ Nhà đầu tư**				
86	D.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/ bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	100%			Mục QHNĐT: Hoạt động QHNĐT - Liên hệ chúng tôi

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**				
	E.1	**Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT**				
		Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng				
87	E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty /điều lệ hoạt động của HĐQT?	100%			Website: Quan hệ nhà đầu tư - Quản trị công ty - Quy chế Quản trị
88	E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	100%			• Website: Mục CBTT • BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của HĐQT • Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024
89	E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	100%			• Điều Lệ - Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT • Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 13: Vai trò, quyền, nghĩa vụ HĐQT • Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT - Chương II. Thành viên HĐQT
		Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty				
90	E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	100%			• Website -Thông tin doanh nghiệp:Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi • BCTN NĐ 2023-2024: Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
91	E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	100%			• Điều Lệ - Điều 25.2a: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty • Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 30.1: TGĐ phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm theo quy định tại Điều lệ. • BCTN NĐ 2023-2024 - Quy chế QTCT; Báo cáo của HĐQT; Định hướng chiến lược của HĐQT
92	E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	100%			• Điều Lệ - Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT • Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 31: Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các TV HĐQT và Ban Điều hành • BCTN NĐ 2023-2024 - Quy chế QTCT; Báo cáo của HĐQT; Định hướng chiến lược của HĐQT
	E.2	**Cơ cấu HĐQT**				
		Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử				
93	E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	100%			• Website: Thông tin doanh nghiệp - Quy chế ứng xử • BCTN NĐ 2023-2024 - Quy chế ứng xử
94	E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	100%			• Website: Thông tin doanh nghiệp - Quy chế ứng xử • BCTN NĐ 2023-2024 - Quy chế ứng xử
95	E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	100%			• Website: Thông tin doanh nghiệp - Quy chế ứng xử • BCTN NĐ 2023-2024 - Quy chế ứng xử
		Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị				
96	E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	69%		☑	2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập, chiếm 29%
97	E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm[1] đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? [1] *Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011*	100%			Điều Lệ - Điều 24.1 và Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 14.2: Nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
98	E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	100%			Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 15.1.c: Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT Công ty khác
99	E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	100%			100% TV HĐQT của Công ty là TV HĐQT không điều hành
		Tiểu ban Đề cử				
100	E.2.8	Công ty có Tiểu ban Đề cử hay không?	100%			Công ty có Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ
101	E.2.9	Tiểu ban Đề cử có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	69%		☑	Ủy Ban Đề cử và Đãi ngộ có 1 thành viên là thành viên HĐQT độc lập
102	E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Đề cử có phải là thành viên HĐQT độc lập?	69%		☑	Chủ tịch Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ là Chủ tịch HĐQT không điều hành
103	E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Đề cử?	70%		☑	BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo các ủy ban khác trực thuộc HĐQT (Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ)
104	E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Đề cử có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Đề cử có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo các ủy ban khác trực thuộc HĐQT (Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ)
		Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng				
105	E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	100%			Công ty có Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ
106	E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	69%		☑	Ủy Ban Đề cử và Đãi ngộ có 1 thành viên là thành viên HĐQT độc lập
107	E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?	69%		☑	Chủ tịch Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ là Chủ tịch HĐQT không điều hành
108	E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	70%		☑	BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo các ủy ban khác trực thuộc HĐQT (Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ)
109	E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo các ủy ban khác trực thuộc HĐQT (Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ)
		Tiểu ban Kiểm toán				
110	E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	100%			Công ty có Ủy ban Kiểm toán
111	E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	100%			Ủy ban Kiểm toán bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành, 2/3 thành viên là TV HĐQT độc lập
112	E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	100%			Chủ tịch UBKT là thành viên HĐQT độc lập
113	E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	70%		☑	BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của UBKT
114	E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	100%			Chủ tịch UBKT có kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán
115	E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm ?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của UBKT
116	E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của UBKT
	E.3	**Quy trình HĐQT**				
		Họp và tham dự họp HĐQT				
117	E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	100%			Điều Lệ - Điều 28.2 và Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 20.2: HĐQT họp ít nhất mỗi quý 1 lần và có thể họp bất thường cho tới trước năm tài chính được bắt đầu
118	E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	100%			HĐQT và các Ủy ban đã tiến hành 83 cuộc họp định kỳ và bất thường
119	E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Báo cáo của HĐQT
120	E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	100%			Điều Lệ - Điều 28.9: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.
121	E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	100%			• Điều Lệ - Điều 28.2 và Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 20.2: HĐQT họp ít nhất mỗi quý 1 lần và có thể họp bất thường • HĐQT có 7 thành viên gồm 5 TV HĐQT không điều hành và 2 TV HĐQT độc lập.
		Tiếp cận thông tin				
122	E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	100%			Điều Lệ - Điều 28.8 và Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 20.6: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
123	E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	100%			Điều Lệ - Điều 33 và Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 25, 26: Thư ký Công ty, Người phụ trách QTCT
124	E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	100%			Thư ký Công ty là người có hiểu biết về pháp luật
		Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT				
125	E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	100%			Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 15: Tiêu chuẩn, điều kiện TV HĐQT
126	E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	100%			Quy chế nội bộ vè QTCT - Điều 16: Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT
127	E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm[2] một lần?	100%			Điều Lệ - Điều 24.1 và Quy chế nội bộ về QTCT - 14.2: Nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm; TV HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

[2] *Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011*

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
		Các vấn đề thù lao				
128	E.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	100%			• ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023 - NQ số 12/2023/NQ-ĐHĐCĐ: ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT NĐ 23-24 • BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT
129	E.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	100%			Quy chế QTCT - Điều 19: Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT
		Kiểm toán Nội bộ				
130	E.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	100%			Công ty có Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban kiểm toán
131	E.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	100%			Trưởng kiểm toán nội bộ là nhân viên của Công ty
132	E.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	100%			"Quy chế kiểm toán nội bộ - Điều 10.1:Trưởng phòng KTNB xem xét quy mô và mức độ phức tạp của hoạt động kiểm toán cũng như công việc kiểm toán để trình UBKT quyết định nguồn lực cần thiết cho Phòng KTNB. Trưởng phòng KTNB thiết lập các tiêu chuẩn phù hợp để tuyển dụng người làm công tác KTNB."
		Giám sát rủi ro				
133	E.3.17	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	100%			BCTN NĐ 2023-2024: Quản trị rủi ro
134	E.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	100%			BCTN NĐ 2023-2024: Quản trị rủi ro
135	E.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	100%			BCTN NĐ 2023-2024: Quản trị rủi ro
136	E.3.20	BCTN/BC QTCT có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay TB Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt KSNB/hệ thống QLRR của CT?	100%			BCTN NĐ 2023-2024: Quản trị rủi ro
	E.4	**Nhân sự trong HĐQT**				
		Chủ tịch HĐQT				
137	E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?	100%			Điều Lệ - Điều 26.1: Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng Giám đốc
138	E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	69%		☑	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành nhưng không phải thành viên HĐQT độc lập
139	E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	100%			Công ty không có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm
140	E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	100%			Điều Lệ - Điều 26.2: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT
		Trưởng thành viên HĐQT độc lập				
141	E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	69%		☑	Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành, dẫn dắt và phân công vai trò, trách nhiệm cho từng thành viên và thành viên độc lập HĐQT
		Kỹ năng và năng lực				
142	E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	100%			• 7 TV HĐQT là TV không điều hành, trong đó có 2 TV HĐQT độc lập • Tất cả TV HĐQT đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động
	E.5	**Hiệu quả HĐQT**				
		Phát triển thành viên HĐQT				
143	E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	80%	☑		Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường
144	E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	100%			BCTN NĐ 2023-2024 - Nhân sự và đài tạo: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
		Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành				
145	E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	100%			• Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT
146	E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGĐ/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	100%			• Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT
		Đánh giá HĐQT				
147	E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	100%			• Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT
		Đánh giá thành viên HĐQT				
148	E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	100%			• Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT
		Đánh giá tiểu ban				
149	E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	100%			• Báo cáo QTCT NĐ 2023-2024 • BCTN NĐ 2023-2024: Báo cáo của Ủy ban kiểm toán, BC của Ủy ban khác trực thuộc HĐQT

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

Khả năng cải thiện: • Ngắn hạn: <1 năm • Trung hạn: 1 - 3 năm

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**				
	A.1	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông.**				
1	A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	100%			Điều lệ - Điều 12.2.d: Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử
	B	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**				
	B.1	**Thông báo ĐHĐCĐ**				
2	B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	100%			Điều lệ - Điều 17.3: Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
	C	**BỀN VỮNG VÀ NĂNG LỰC CHỐNG CHỊU**				
	C.1					
3	C.1.1	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu?	90%		☑	Từ tháng 9/2024, TTC AgriS chính thức thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro theo dõi và quản lý các rủi ro, cơ hội liên quan đến khí hậu và báo cáo cho Tổng giám đốc
4	C.1.2	Công ty có công bố rằng Báo cáo Phát triển Bền vững được đảm bảo từ bên ngoài?	69%	☑		Báo cáo phát triển bền vững được trình bày dưới sự hướng dẫn và đào tạo của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu - GRI Việt Nam. Tuy nhiên, chưa có bên bảo đảm bên ngoài nào thực hiện đánh giá Báo cáo phát triển bền vững của SBT
5	C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các bên liên quan và cách công ty phản hồi những quan tâm của các bên liên quan về ESG?	100%			TTC AgriS tương tác với các bên liên quan thông qua nhiều kênh như website, email, hotline,... để nhận những quan tâm của bên liên quan về ESG
6	C.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/ban chịu trách nhiệm cụ thể quản lý các vấn đề bền vững không?	100%			TTC AgriS có thành lập Uỷ ban Chiến lược trực thuộc Hội đồng quản trị với 1 trong những chức năng nhiệm vụ chính là đánh giá tính bền vững và các xu hướng phát triển ESG trong chiến lược, chính sách, mục tiêu và chỉ số ESG của Công ty, đồng thời đánh giá, xem xét và đề xuất với HĐQT, phê duyệt các báo cáo phát triển bền vững hàng năm của Công ty. Theo đó, Uỷ ban Chiến lược sẽ chịu trách nhiệm ban hành triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường. Công ty cũng thành lập Phòng QHSE cũng chịu triển khai, thực hiện và giám sát việc triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường.
7	C.1.5	Công ty có công bố hoạt động giám sát của HĐQT/ủy viên HĐQT đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững?	80%	☑		Uỷ ban Chiến lược trực thuộc HĐQT sẽ chịu trách nhiệm ban hành triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường. Công ty cũng thành lập Phòng QHSE cũng chịu triển khai, thực hiện và giám sát việc triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường.
8	C.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của giám đốc điều hành với quản lý cấp cao và hiệu quả hoạt động bền vững trong năm trước?	80%	☑		Luật Doanh nghiệp 2020 cũng quy định rằng thù lao, lương và thưởng của Giám đốc điều hành và các quản lý cấp cao phải dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty. Thù lao của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý khác được công bố trên BCTC đã được kiểm toán.
9	C.1.7	Hệ thống tố cáo của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không	70%		☑	Công ty đã thiết lập quy trình tiếp nhận và xử lý góp ý, khiếu nại, tố cáo. Tất cả các thông tin liên quan đều được tiếp nhận thông qua các địa chỉ email và Hộp thư góp ý đặt tại các văn phòng, nhà máy, kho bãi và các địa điểm sản xuất kinh doanh của TTC AgriS. Phòng Quản lý rủi ro và Tuân thủ sẽ tiếp nhận, phân loại và xác minh thông tin trước khi báo cáo cho Ủy ban Kiểm toán về tiến trình xử lý. Công bố thông tin tại website Công ty: https://ttcagris.com.vn/Quy-che-giai-quyet-gop-y
	D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**				
	D.1	**Chất lượng báo cáo thường niên**				
10	D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	80%		☑	BCTC Kiểm toán NĐ 2023-2024: Công bố trong 90 ngày theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
	E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**				
	E.1	**Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT**				
11	E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	100%			Công ty có 2 thành viên độc lập HĐQT, trong đó 1 thành viên độc lập là nữ
12	E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	80%		☑	Công ty đã công bố tại BCTN hằng năm về định hướng xây dựng HĐQT cân bằng, phù hợp với Nguyên tắc "Thiếp lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp theo Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất. Sự đa dạng trong cơ cấu thành viên HĐQT của TTC AgriS: • 100% thành viên không điều hành • 100% thành viên HĐQT có kinh nghiệm từ 15 năm trở lên trong ngành • 100% thành viên HĐQT không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 5 công ty khác • 86% thành viên HĐQT có trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ và Cử nhân trở lên • 43% thành viên HĐQT là nữ giới • 29% thành viên là thành viên độc lập HĐQT

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)
Khả năng cải thiện: • Ngắn hạn: <1 năm • Trung hạn: 1 - 3 năm

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	E.2	**Cấu trúc HĐQT**				
		Quy tắc đạo đức hoặc ứng xử				
13	E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	69%		☑	Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ phụ trách lương thưởng và thù lao có 1/3 thành viên là thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành
14	E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	100%			Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ phụ trách lương thưởng và thù lao có 1/3 thành viên là thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành
	E.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**				
15	E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	80%	☑		Tìm nguồn ứng viên HĐQT từ Viện thành viên HĐQT (VIOD)
	E.4	**Cơ cấu & Thành phần HĐQT**				
16	E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	69%		☑	2/7 thành viên độc lập HĐQT là thành viên không điều hành. Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành
	E.5	**Quản lý rủi ro**				
17	E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho hội đồng quản trị?	90%		☑	BCTN NĐ 2023-2024: Tại các nội dung • Báo cáo HĐQT • Quản trị rủi ro • Mô hình vận hành tiên phong - Lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp mạnh mẽ
	E.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**				
18	E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	90%		☑	Ủy ban Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát đối với công tác quản trị rủi ro, một cách kịp thời và cập nhật thường xuyên với cùng các kiến nghị những trường hợp có tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao.

THẺ ĐIỂM PHẠT

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)
Khả năng cải thiện: • Ngắn hạn: <1 năm • Trung hạn: 1 - 3 năm

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**				
	A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**				
1	A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	A.2	**Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.**				
2	A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	A.3	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông.**				
3	A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	100%			Mọi thông tin đều được thông báo thông qua tài liệu chuẩn bị cho ĐHĐCĐ cho các NĐ
4	A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch các ủy ban HĐQT và tổng giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	100%			ĐHĐCĐ NĐ 2022-2023: • Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBKT và TGĐ có tham dự ĐHĐCĐ • BBH-Phần III.5: Ghi nhận đầy đủ sự tham dự này
	A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**				
		Công ty không công bố sự tồn tại của:				
5	A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	100%			Không tồn tại thỏa thuận này
6	A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	100%			• Điều lệ - Điều 11.2.a: Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; • Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 9.1.a: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết 01 (một) thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
7	A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?	100%			Công ty không tồn tại loại cổ phiếu này
	A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**				
8	A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	80%		☑	Tỷ lệ giảm đáng kể qua các niên độ. Hiện tại Công ty không tồn tại cấu trúc sở hữu chéo.

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY G20/OECD 2023 VÀ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ KHU VỰC ASEAN 2023 (ASEAN SCORECARD)

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40% - 69%)

Khả năng cải thiện: • Ngắn hạn: <1 năm • Trung hạn: 1 - 3 năm

STT	Mã số	Thẻ điểm	Kết quả đánh giá	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
				Ngắn hạn	Trung hạn	
	B	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**				
	B.1	**Cấm ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.**				
9	B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	100%			Mọi giao dịch nội gián hoàn toàn bị cấm tại Công ty
	B.2	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**				
10	B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
11	B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**				
	C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**				
12	C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/ thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	C.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.**				
13	C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
14	C.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia hoạt động "tẩy xanh" (cố gắng tạo ra vẻ ngoài bền vững trong khi trên thực tế không có sự cam kết và hành động tương ứng) không?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**				
	D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính**				
15	D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	100%			BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024: Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
16	D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	100%			BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024: Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
17	D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	100%			BCTC kiểm toán NĐ 2023-2024: Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
18	D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**				
	E.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**				
19	E.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
20	E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	E.2	**Cấu trúc HĐQT**				
21		Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? 1 Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	100%			Hoàn toàn không xảy ra
22		Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập, không điều hành và điều hành?	100%			TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành đều được Công ty xác định rõ ràng
23		Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT/không điều hành/ủy viên độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	E.3	**Kiểm toán Độc lập**				
24	E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	100%			Hoàn toàn không xảy ra
	E.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**				
25	E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGĐ của công ty trong 3 năm qua không?	100%			Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành
26	E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	100%			Không phát sinh trong NĐ 2023-2024

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

CLICK

192 Triển vọng Đường thế giới
198 Triển vọng Đường Việt Nam
202 Thị trường Thực phẩm và Đồ uống (F&B): tiềm năng và cơ hội
208 Tận dụng lợi thế cạnh tranh, bứt phá trên phạm vi toàn cầu
212 Giới thiệu Ban Điều hành
218 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm
228 Thông tin cổ phiếu
234 Hoạt động thị trường vốn
238 M&A các công ty đồ uống xuất khẩu, tiên phong đón đầu xu hướng F&B thế giới
240 Tình hình đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động niên độ 2023-2024
242 Mô hình vận hành tiên phong Lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp mạnh mẽ
248 Quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng
258 Hoạt động R&D và cảm nhận của khách hàng về sản phẩm mới
264 Hoạt động của công ty con - công ty liên kết
266 Đảm bảo chất lượng và nhận xét của Khách hàng về chất lượng sản phẩm
276 Xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn Đồng hành cùng Khách hàng Doanh nông
280 Hoạt động Nghiên cứu Nông nghiệp - Bước tiến quan trọng trong chiến lược xây dựng vùng nguyên liệu bền vững
286 Chia sẻ của Khách hàng Doanh nông và Cán bộ nhân viên Khuyến nông
290 Nhân sự và đào tạo
296 Chia sẻ của Nhân viên

DOANH THU 4.498 TỶ ĐỒNG

30% NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM

SBT

TTCS THANH THANH CONG - TAY NINH

Est. 1969 Bien Hoa

HIỆN DIỆN 02 QUỐC GIA VIỆT NAM, SINGAPORE

M&A 02 CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG

THƯƠNG VỤ M&A LỚN NHẤT NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM

2017

TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐƯỜNG THẾ GIỚI

Tổng quan ngành Đường thế giới

Giá Đường thế giới duy trì mức cao, đạt đỉnh cao nhất 11 năm



Nguồn: thitruonghanghoa.com

Niên độ 2023-2024, diễn biến giá Đường thế giới tiếp tục có sự biến động mạnh, có thời điểm giá Đường tăng cao, đạt đỉnh 11 năm lên hơn 27 cents/lbs vào cuối tháng 11/2023. Sau đó, giá có sự điều chỉnh giảm, tuy nhiên vẫn duy trì mức cao từ 22 - 24 cents/lbs tới hết niên độ. Giá Đường thế giới có sự biến động mạnh là do sự thay đổi nguồn cung tại các quốc gia sản xuất chính trên thế giới và diễn biến theo sự đan xen các thông tin tích cực và tiêu cực của thị trường. Một số yếu tố tác động giá Đường có thể kể đến như:

Niên độ 2023-2024, diễn biến giá đường thế giới, đạt đỉnh 11 năm

27,18

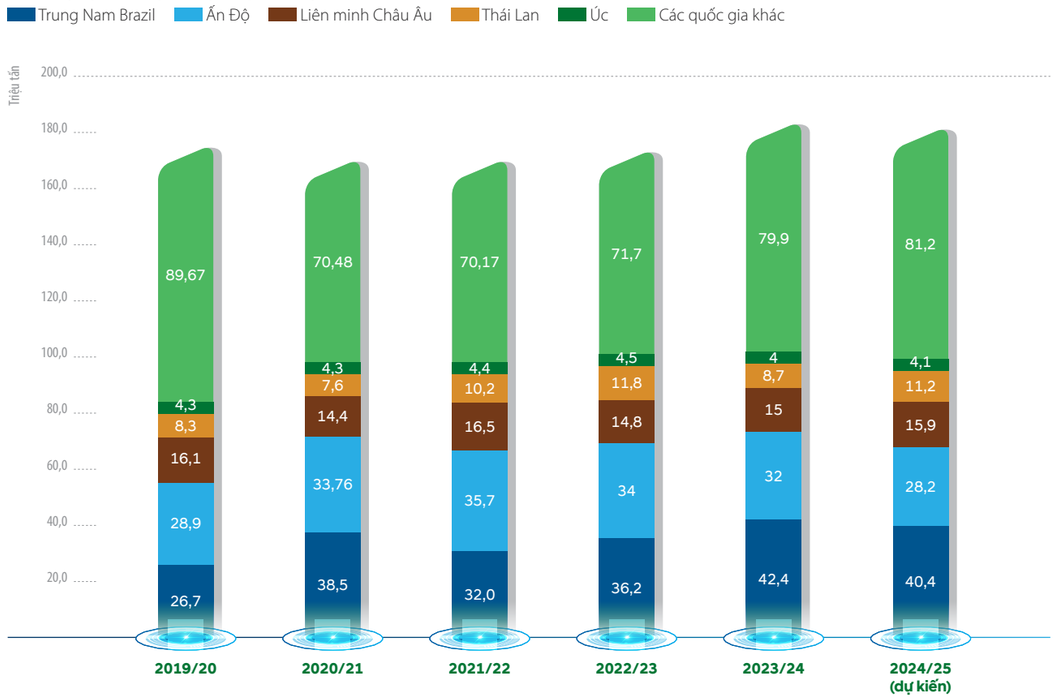
CENTS/LBS

- Tổ chức Đường quốc tế (ISO), Công ty Green Pool và nhiều tổ chức lớn đồng loạt dự báo sản lượng đường toàn cầu sẽ thâm hụt, làm giá đường thế giới tăng trong những tháng đầu năm 2024;
- Tình hình mùa vụ tại các quốc gia sản xuất chính được cải thiện nhờ các yếu tố khí hậu thuận lợi, đã kéo theo nguồn cung toàn cầu ổn định hơn, kìm hãm đà tăng của giá đường;
- Sản lượng Đường ở Ấn Độ tiếp tục suy giảm, quốc gia sản xuất Đường lớn thứ 2 thế giới này buộc phải thắt chặt xuất khẩu, góp phần kéo giá Đường tăng trở lại;
- Giá dầu thô tăng trở lại từ đầu tháng 1/2024 cũng làm tăng sức hấp dẫn của việc sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol, khiến nhiều doanh nghiệp sản xuất Đường ưu tiên sản xuất Ethanol, tạo ra áp lực gián tiếp đối với nguồn cung và giá Đường thế giới.

Tình hình sản xuất Đường thế giới giai đoạn 2019 - 2025

Niên độ 2023-2024, sản lượng sản xuất Đường thế giới tăng nhẹ đạt 181 triệu tấn, tăng 5% so với niên độ trước và được dự báo sẽ duy trì ổn định hoặc tăng trưởng thấp trong các niên độ tới. Cụ thể tình hình tại một số quốc gia sản xuất đường lớn nhất thế giới như sau.

Sản lượng Đường thế giới giai đoạn 2019 - 2025



Brazil

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG ƯỚC ĐẠT KỶ LỤC

42,4

TRIỆU TẤN

Ấn Độ

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG GIẢM MẠNH, CHỈ CÒN

32

TRIỆU TẤN

EU

ƯỚC TÍNH SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG CỦA EU ĐẠT

15

TRIỆU TẤN

Thái Lan

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG CHỈ ĐẠT

8,7

TRIỆU TẤN

Úc

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG ĐƯỢC GIỮ ỔN ĐỊNH Ở MỨC

4-4,3

TRIỆU TẤN

Brazil

Sản lượng mía của Brazil đạt mức cao nhất lịch sử ở 713,2 triệu tấn, kéo theo sản lượng Đường ước đạt kỷ lục 42,4 triệu tấn theo số liệu từ Cơ quan Cung ứng Mùa vụ Conab.

Niên độ 2024-2025, thời tiết khô hạn bất thường có thể sẽ gây bất lợi cho vụ thu hoạch, khiến cho sản lượng sản xuất của Brazil được dự báo sẽ sụt giảm khoảng 41 triệu tấn theo Green Pool. Ngoài ra, việc các nhà máy Đường dịch chuyển sản xuất sang Ethanol cũng góp phần khiến sản lượng Đường của Brazil sẽ giảm nhẹ.

Ấn Độ

Sản lượng Đường giảm mạnh, chỉ còn 32 triệu tấn, giảm 6% so với niên độ trước. Nguyên nhân do Chính phủ Ấn Độ đã quyết định áp thuế xuất khẩu 50% đối với sản phẩm mật rỉ Đường vào đầu năm 2024.

Niên độ 2024-2025, nhiều khả năng Ấn Độ vẫn tiếp tục duy trì lệnh cấm xuất khẩu để đảm bảo nguồn cung nội địa trong bối cảnh nước này đang tích cực chuyển đổi một phần sản xuất Đường sang Ethanol nhiên liệu, nhằm thực hiện mục tiêu quốc gia đến 2025 sẽ có 20% xăng nhiên liệu sinh học từ Ethanol.

Liên minh Châu Âu (EU)

Ước tính sản lượng Đường của EU đạt 15 triệu tấn, chủ yếu do diện tích trồng củ cải Đường ở Ba Lan, Hungary và Romania tăng, cùng sản lượng phục hồi ở Ý, Đức và Pháp.

Niên độ 2024-2025, sản lượng sản xuất trong khu vực EU được dự báo tăng nhẹ lên mức 16 triệu tấn, tương đương với nhu cầu nhập khẩu từ 1-1,5 triệu tấn do nhu cầu tiêu thụ được dự báo đạt mức 17 triệu tấn.

Thái Lan

Sản lượng mía suy giảm xuống còn 82,2 triệu tấn mía nguyên liệu do hạn hán nghiêm trọng, dẫn đến tổng sản lượng sản xuất chỉ đạt 8,7 triệu tấn Đường và 3,55 tấn mật trong niên vụ này, theo số liệu của văn phòng Ủy ban Mía và Đường (OCSB) của Thái Lan.

Niên độ 2024-2025, Thái Lan được dự báo có sự tăng trưởng vượt bậc về sản lượng, có thể đạt mức 11,2 - 12 triệu tấn, nguyên nhân do thời tiết thuận lợi, lượng mưa trung bình tăng cao dẫn đến năng suất và chất lượng mía được cải thiện đáng kể.

Úc

Sản lượng sản xuất Đường được giữ ổn định ở mức từ 4 - 4,3 triệu tấn trong 10 năm qua do chính sách quy hoạch diện tích trồng mía của Chính phủ.

Tình hình tiêu thụ và nhập khẩu Đường thế giới

Sản lượng tiêu thụ tiếp tục giữ ổn định trong niên độ vừa qua. Sản lượng giảm ở một số nền kinh tế thu nhập cao nhưng có sự dịch chuyển tăng ở khu vực còn lại, đặc biệt là các quốc gia đã và đang phát triển ở khu vực Châu Phi và Châu Á.



Trung Quốc

Trung Quốc là một trong những quốc gia nhập khẩu Đường lớn nhất thế giới với số lượng hàng năm khoảng 5 - 6 triệu tấn, trong đó có hơn 1,3 triệu tấn Đường chủ yếu là Đường lỏng và Đường Mixed từ Việt Nam và Thái Lan. Trong các niên độ tới, Trung Quốc sẽ tiếp tục duy trì chính sách nhập khẩu Đường thường xuyên và liên tục hàng năm theo định hướng phát triển của ngành Mía Đường Trung Quốc đến 2030.

Indonesia

Indonesia với dân số hơn 275 triệu người, nằm trong top 4 những quốc gia đông dân nhất thế giới, 10 năm qua Indonesia luôn phải duy trì chính sách nhập khẩu Đường với mức độ tăng dần. Trung bình 5 năm qua, mỗi năm Indonesia đều nhập trên 5 triệu tấn Đường để phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa. Với quy mô dân số không ngừng tăng cao, nhu cầu nhập khẩu Đường của Indonesia được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong các niên độ tới.

Mỹ

Mỹ là một trong số các quốc gia tiêu thụ và nhập khẩu Đường lớn nhất thế giới. Niên độ 2023-2024, Mỹ tiếp tục duy trì nhập khẩu hơn 3 triệu tấn Đường để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hơn 11 triệu tấn của đất nước này.

Triển vọng ngành Đường thế giới 2024-2025

Tình hình cung cầu của thị trường Đường thế giới

Dự báo sản lượng sản xuất Đường sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định từ

181

triệu tấn năm 2023 lên

194

triệu tấn năm 2030

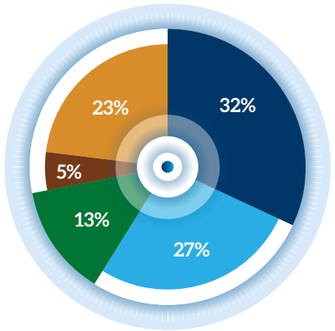
Sản xuất: Dự báo sản lượng sản xuất Đường sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định từ 181 triệu tấn năm 2023 lên 194 triệu tấn năm 2030 nhờ được hưởng lợi từ các yếu tố bao gồm khí hậu thuận lợi, việc mở rộng canh tác do giá Đường tăng, và kế hoạch xây dựng kho dự trữ để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và chủ động nguồn cung đáp ứng nhu cầu.

Brazil, Ấn Độ và Thái Lan tiếp tục là các quốc gia sản xuất và xuất khẩu Đường nhiều nhất thế giới. Tuy nhiên, các quốc gia này đều đang có chính sách thúc đẩy năng lượng sạch Ethanol từ mía và thực hiện các cơ chế chuyển đổi sản xuất từ Đường sang Ethanol, tác động mạnh đến nguồn cung Đường thế giới tạm thời có sự thu hẹp so với bình thường.

Tiêu thụ: Nhu cầu sử dụng Đường toàn cầu được dự báo tiếp tục tăng trưởng giai đoạn 2023-2030 mặc dù chịu ảnh hưởng bởi xu thế giảm lượng Đường trong các sản phẩm F&B. Động lực tăng trưởng đến từ sự gia tăng dân số, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển và xu hướng phát triển các sản phẩm ngành F&B của dân số trẻ trong bối cảnh kinh tế và du lịch đang hồi phục.

Cơ cấu các lĩnh vực tiêu thụ Đường nhiều nhất bao gồm: đồ uống: 32%, bánh kẹo: 27%, sản phẩm sữa: 13%, nguyên liệu nấu ăn: 5%, các lĩnh vực khác 23%.

Cơ cấu lĩnh vực tiêu thụ Đường 2023-2024





32% ĐỒ UỐNG

27% BÁNH KẸO

13% SẢN PHẨM SỮA

5% NGUYÊN LIỆU NẤU ĂN

23% CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Nguồn: ISO, Agromonitor, FAOSTAT,…

Dự báo giá Đường thế giới

Giá Đường niên độ 2024-2025 được dự báo sẽ duy trì trong vùng

18–22

CENTS/LBS

Nguồn cung toàn cầu thiếu hụt, giá Đường sẽ còn nhiều biến động, giá Đường niên độ 2024-2025 được dự báo sẽ duy trì trong vùng 18 – 22 cent/lbs trong bối cảnh kinh tế thế giới dần hồi phục nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất định với sự tác động của các yếu tố:

Giá xăng dầu, nguyên vật liệu, giá cước vận tải và giá vàng thế giới biến động mạnh, tạo sức ép lên lạm phát và tăng trưởng toàn cầu, làm tăng chi phí sản xuất và giá thành Đường của một số quốc gia hàng đầu thế giới chẳng hạn Brazil: 15,3 -16 cent/lbs, Thái Lan: > 20 cent/lbs , Ấn Độ: > 21 cent/lbs. Điều này đã tác động không nhỏ làm tăng mặt bằng giá Đường thế giới niên độ vừa qua và những niên độ tới.

Nguồn cung được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định đi kèm với đó là cơ chế chuyển đổi sản xuất, giảm sản xuất Đường, tăng sản xuất Ethanol từ các quốc gia sản xuất Đường lớn giúp cân bằng cung - cầu Đường, giảm khả năng xảy ra thặng dư.

Bên cạnh đó, tổng doanh thu ngành F&B toàn cầu đã đạt giá trị 7.221 tỷ USD vào năm 2023, tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) 7,3% (theo GlobeNewswire), góp phần tạo động lực to lớn cho triển vọng phát triển ổn định của ngành Đường trong những niên độ tới.



TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM



Ngành Mía Đường Việt Nam trải qua một niên độ tăng trưởng tích cực với

1. Sản lượng sản xuất tiếp tục được cải thiện;
2. Nhu cầu tiêu thu tặng vượt quy mô sản xuất trong nước;
3. Giá Đường nhập khẩu được giữ ổn định so với giá Đường trong nước nhờ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

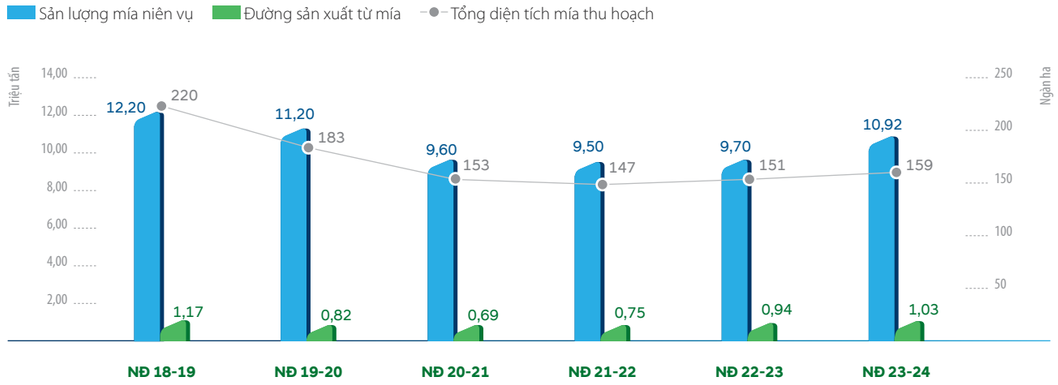
Diện tích và sản lượng mía tiếp tục tăng trưởng năm thứ 3 liên tiếp

Ngành Đường Việt Nam đã hoàn thành vụ ép mía 2023-2024 với kết quả tích cực. Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), diện tích mía thu hoạch đạt 159 nghìn ha, tăng 12% so với cùng kỳ, sản lượng lũy kế từ đầu niên vụ đã ép được 10,9 tấn mía, tăng 13% và sản xuất được hơn 1,1 triệu tấn đường các loại, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Đây là năm thứ 3 liên tiếp cả diện tích và sản lượng mía đều đã tăng trở lại. Nguyên nhân được cho là do giá mua mía nguyên liệu đã liên tục được nâng lên, chạm mức 1,1 - 1,3 triệu đồng/tấn, tương đương với giá của các nước sản xuất Mía Đường trong khu vực. Mức giá tăng giúp đảm bảo nguồn thu nhập tốt cho bà con Nông dân, từ đó diện tích trồng mía không ngừng gia tăng trong hơn 2 năm qua.



Diễn biến sản lượng Mía và Đường theo niên vụ ở Việt Nam

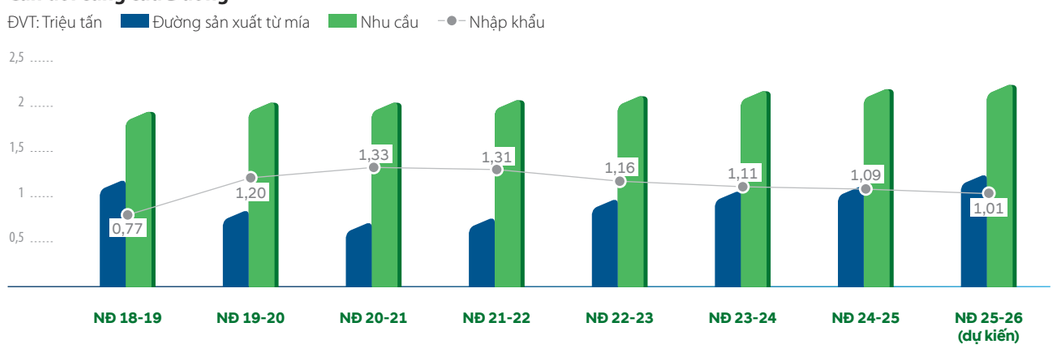


Nguồn: Agromonitor, VSSA, TTC AgriS tổng hợp

Nhu cầu tiêu thụ vượt xa sản lượng Đường sản xuất trong nước

Theo số liệu ước tính của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ USDA, nhu cầu tiêu thụ Đường của Việt Nam rơi vào mức 2,2 triệu tấn, nhưng sản lượng Đường sản xuất trong nước đến nay chỉ đáp ứng được 46% so với thực tế. Chính vì vậy, lượng Đường nhập khẩu vào Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng hơn 50% nhằm đáp ứng được nhu cầu trong nước.

Cân đối cung cầu Đường



Nguồn: TTC AgriS tổng hợp

Chính phủ tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ cho ngành Đường nội địa phát triển

Trước khi có các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, ngành Đường Việt Nam phải chịu sức ép rất lớn từ nguồn đường nhập khẩu giá rẻ, nhiều nhà máy đã phải đóng cửa do thua lỗ, diện tích trồng mía bị thu hẹp, sản lượng Đường sản xuất từ mía trong nước chỉ còn đáp ứng được 30%-43% nhu cầu tiêu dùng, dẫn tới phải phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu.

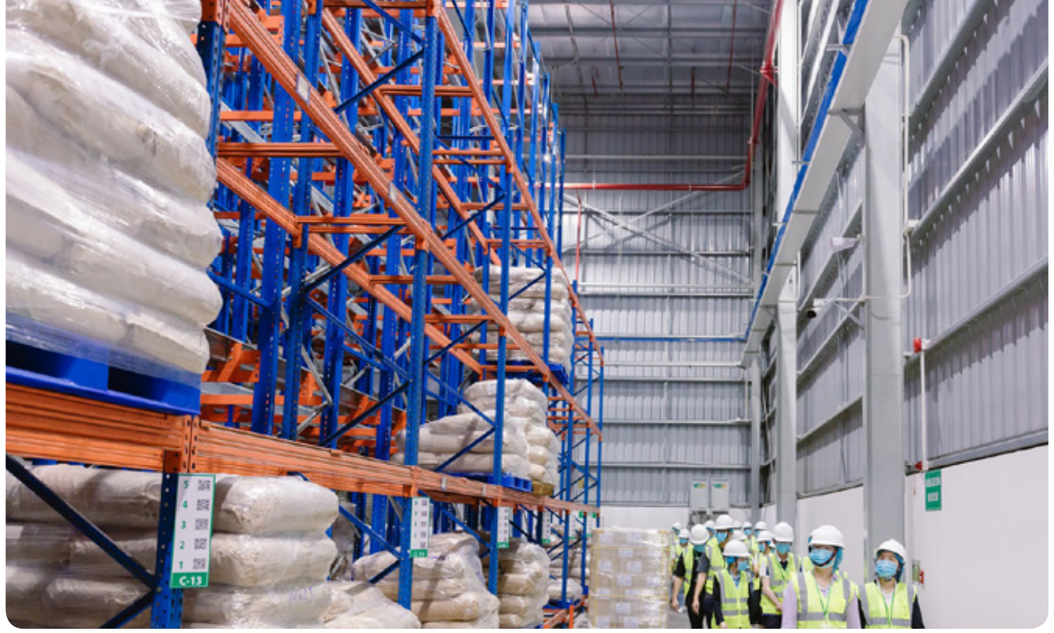
Trước tình hình đó, từ năm 2021, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách để bảo vệ ngành Mía Đường gồm áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp chính thức đối với Đường mía nhập khẩu từ Thái Lan, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm Đường mía nhập khẩu từ 5 nước Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar. Kết quả là, giá Đường nhập khẩu vào Việt Nam đã được điều chỉnh tăng lên mức cao hơn giá nội địa khoảng 15%, làm giảm bớt tính cạnh tranh, từ đó thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước và nông dân trở lại với ngành sản xuất Mía Đường.



VIỆT NAM

VẪN LÀ MỘT THỊ TRƯỜNG TIỀM NĂNG KHI NHU CẦU TIÊU THỤ ĐƯỜNG DỰ KIẾN TIẾP TỤC TĂNG MẠNH

- Theo BMI, thị trường thực phẩm và đồ uống (F&B) Việt Nam là một trong những thị trường hấp dẫn nhất trên toàn cầu. Năm 2024, giá trị thị trường ngành F&B tại Việt Nam dự kiến tăng 10,92% so với năm 2023 và được dự báo sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2023 – 2027;
- Việt Nam có cơ cấu dân số Vàng với trên 100 triệu dân vào 2025. Dự kiến trên 50% dân số thành thị vào 2030;
- Chi tiêu cho F&B chiếm khoảng 35% trong cơ cấu tổng chi hàng tháng của Người tiêu dùng. Việt Nam được kỳ vọng sẽ trở thành thị trường lớn thứ ba về số lượng người tiêu dùng và thứ 5 về tổng chi tiêu ở Đông Nam Á vào năm 2030.



Dự báo triển vọng tích cực cho ngành đường Việt Nam trong Niên độ 2024-2025

- Theo dự báo của Quỹ Tiền Tệ Thế Giới (IMF), Việt Nam là một trong những quốc gia có khả năng phát triển kinh tế vượt trội trong 5 năm tới. Và kênh tiêu dùng, xuất nhập khẩu sẽ là những kênh quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành F&B nói riêng thêm đà tăng trưởng;
- Chính phủ Ấn Độ sẽ tiếp tục duy trì các hạn chế xuất khẩu đường nhằm đảm bảo nguồn cung đủ cho nhu cầu nội địa và tăng cường sản xuất ethanol để đáp ứng mục tiêu tăng tỷ lệ ethanol trong xăng lên 20% vào năm 2026;
- Giá đường nội địa dự báo có thể sẽ duy trì tăng trưởng ở mức giá cao hơn mức giá bình quân niên vụ trước nhờ phục hồi vùng nguyên liệu mía và dần chủ động trong công nghiệp sản xuất Đường;
- Chính phủ Việt Nam tiếp tục hỗ trợ cho ngành Đường trong nước thông qua các biện pháp kiểm soát nhập khẩu và phòng vệ thương mại. Nhờ đó, ngành Đường Việt Nam các niên độ vừa qua đã có sự phục hồi tích cực và đang đứng trước cơ hội để bứt phá mạnh mẽ hơn trong các niên độ tới.

Bên cạnh những triển vọng, ngành Đường Việt Nam hiện vẫn còn phải đối mặt với thách thức về tình trạng đường nhập lậu, và gian lận thương mại gia tăng, ảnh hưởng đến mặt bằng tổng thể giá bán và bất lợi cho các doanh nghiệp trong nước. Vì vậy, cần sự phối hợp giữa Chính phủ, kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu tự chủ từ Doanh nghiệp và sự cộng tác của Người nông dân sẽ là chìa khóa để đảm bảo ngành Đường phát triển bền vững và tự tin vượt qua các tác động khách quan từ thị trường.

THỊ TRƯỜNG THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (F&B): TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI

Triển vọng thị trường F&B thế giới

F&B

Thị trường F&B toàn cầu đạt mức doanh thu

7.221 tỷ đô

trong năm 2023, đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR)

7,3 %

(Theo GlobeNewswire).

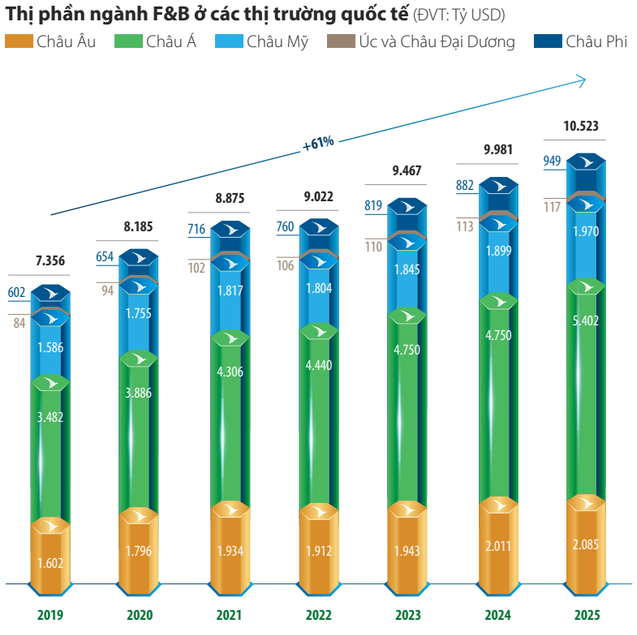


Đây là những con số được thống kê từ các thị trường lớn: Châu Á, Đông Âu, Tây Âu, Bắc Mĩ, Nam Mĩ, Trung Đông và Châu Phi. Trong đó, Châu Á là thị trường lớn nhất, chiếm 49% thị phần, xếp thứ 2 là Châu Âu với 22% thị phần và cuối cùng là Mỹ với 20% tổng dung lượng thị trường.

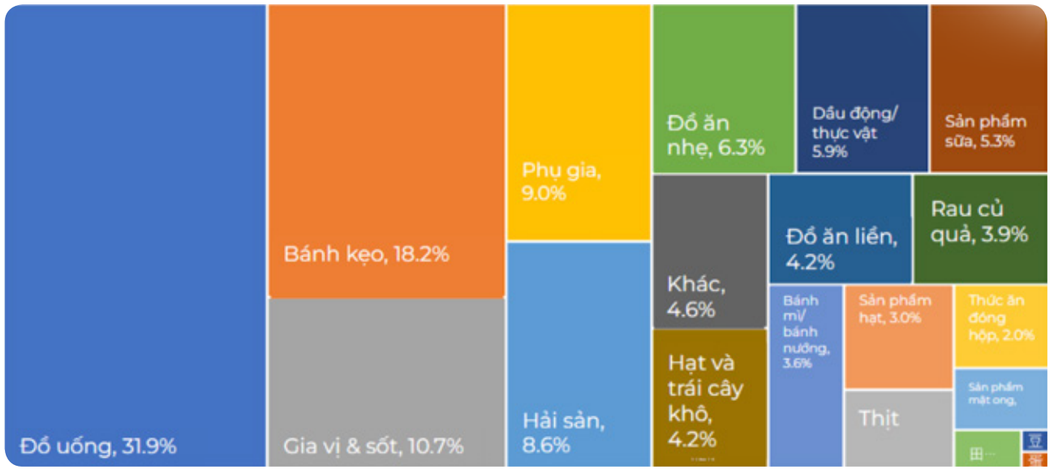
Ngành công nghiệp F&B đang trải qua giai đoạn biến chuyển mạnh mẽ, với các xu hướng mới nổi hứa hẹn sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến nhu cầu của Người tiêu dùng trong những năm tới. Các nguồn thực phẩm thay thế, thực phẩm có nguồn gốc bền vững, ưu tiên nguồn cung ứng địa phương và tích hợp các công nghệ tiên tiến đang định hình tương lai của ngành F&B.

Sự quan tâm của Người tiêu dùng đối với loại thực phẩm và đồ uống có nguồn gốc thực vật ngày càng tăng. Bên cạnh đó, các Chính phủ và các Cơ quan quản lý đã tăng cường nỗ lực giảm thiểu việc sử dụng nhựa, khuyến khích sử dụng bao bì thân thiện với môi trường, bao bì có thể tái chế, tái sử dụng và đẩy mạnh các hoạt động nông nghiệp tuần hoàn.

Thị phần ngành F&B ở các thị trường quốc tế (ĐVT: Tỷ USD)



Nguồn: GlobeNewswire



Tỷ trọng ngành hàng F&B trên alibaba.com

Xu hướng sản xuất và tiêu dùng của thị trường F&B thế giới

- Sự gia tăng dân số, sự nóng lên của khí hậu toàn cầu, sự ô nhiễm môi trường, nguồn nước đã tạo nên xu hướng "Drink more than eat" (Uống thay khẩu phần ăn) là động lực chính giúp cho ngành đồ uống tiếp tục duy trì tăng trưởng trong dài hạn;
- Xu hướng đưa ESG vào sản xuất, sử dụng sản phẩm tươi, dây chuyền tự động hóa sản xuất, gia tăng sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, có thể tái chế, và các loại bao bì đóng gói lượng khẩu phần nhỏ hơn;
- Xu hướng chuyển sang sử dụng các loại sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc thực vật;
- Áp dụng công nghệ vào chuỗi cung ứng, nhằm sản xuất ra các sản phẩm gần nhất với nhu cầu của Người tiêu dùng một cách nhanh chóng hơn.
- Xu hướng dinh dưỡng cá nhân hóa, ứng dụng công nghệ để xây dựng các kế hoạch ăn uống phù hợp;

Xu hướng thị trường đồ uống - Uống những gì có lợi cho sức khỏe

Sự thay đổi hướng tới sức khỏe và thể chất được thể hiện rõ ở nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm đồ uống bổ dưỡng, hữu cơ và tự nhiên. Theo báo cáo của Mordor Intelligence, quy mô thị trường đồ uống tốt cho sức khỏe dự kiến sẽ tăng từ 344,36 tỷ USD năm 2023 lên 408,80 tỷ USD vào năm 2028, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 3,49% trong giai đoạn dự báo (2023 - 2028).

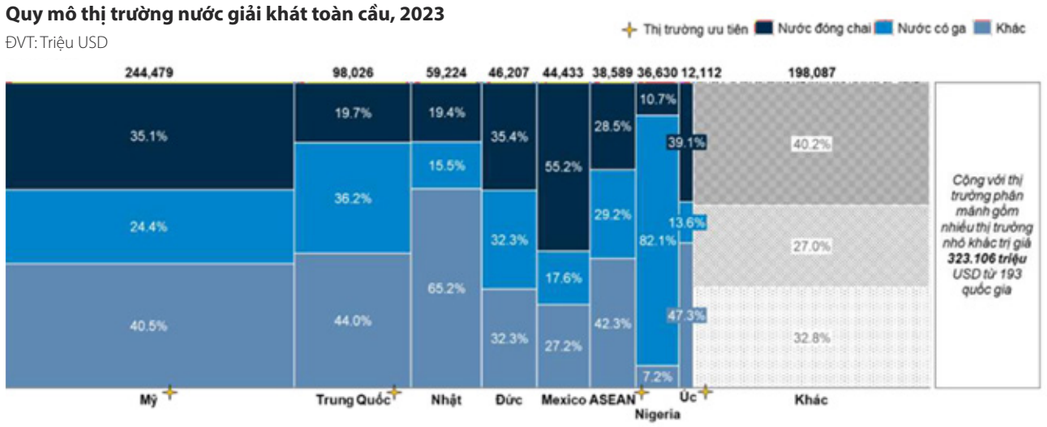
Thị trường đồ uống tốt cho sức khỏe cũng là một trong những thị trường phát triển nhanh nhất trên thế giới, từ đó thúc đẩy việc cải tiến sản phẩm, giảm các thành phần nhân tạo, đường và chất béo không lành mạnh. Thị trường cũng đã chứng kiến sự thâm nhập của nhiều loại sản phẩm đồ uống chức năng, đồ uống có hương vị mới sáng tạo, phổ biến nhất là thêm chiết xuất trái cây hoặc thảo dược, để tăng cường vitamin cho người sử dụng.

Bên cạnh đó, nhu cầu giảm bớt lượng cồn nơi giới trẻ nói riêng, Người tiêu dùng nói chung cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường đồ uống không cồn. Theo đánh giá của một số chuyên gia, "khách hàng không còn muốn say sưa quá chén nữa, thay vào đó, họ muốn uống những gì ngon mà tốt cho sức khỏe".

THỊ TRƯỜNG THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (F&B): TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI

Quy mô thị trường nước giải khát toàn cầu, 2023

ĐVT: Triệu USD



Tổng quy mô ngành nước giải khát toàn cầu (2023)

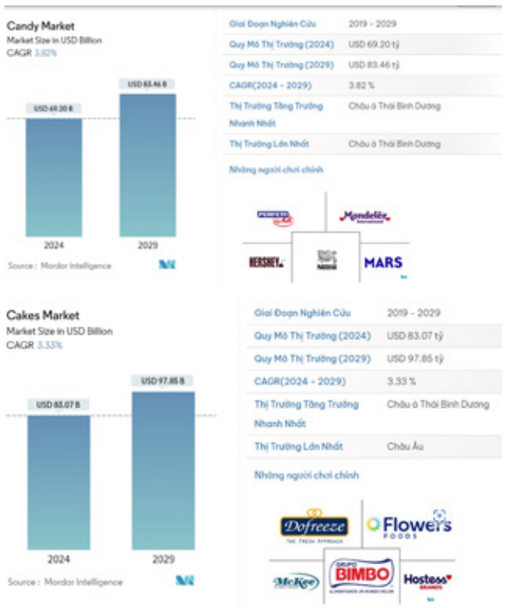
323 tỷ USD

18 quốc gia chiếm **hơn 70% thị phần** nước giải khát toàn cầu

Mỹ và Trung Quốc là 2 quốc gia chiếm thị phần lớn nhất

Nguồn: A&M - consultant

Xu hướng ngành bánh kẹo - Sản phẩm lành mạnh và tiện lợi



Thị trường bánh kẹo toàn cầu được dự đoán sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR là 4,2% trong 5 năm tới.

Xu hướng ăn vặt lành mạnh và tiện lợi, cùng với hương vị phù hợp và lợi ích dinh dưỡng đầy đủ đang ngày càng gia tăng. Người tiêu dùng tìm kiếm các sản phẩm lành mạnh hơn, chẳng hạn như các loại bánh kẹo có hàm lượng calo thấp, hàm lượng cacao cao và bánh kẹo có bổ sung các chất dinh dưỡng có lợi cho sức khoẻ. Nhu cầu về đồ ăn có chứng nhận hữu cơ (organic) cũng ngày càng gia tăng vì các sản phẩm này không chứa các loại hóa chất vi lượng gây ảnh hưởng tới sức khỏe.

Bên cạnh đó, lối sống bận rộn, nhu cầu cân bằng giữa công việc và cuộc sống là một số trong những yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu về đồ ăn tiện lợi, dễ nấu và ăn nhanh. Các sản phẩm thực phẩm cung cấp dinh dưỡng, chẳng hạn như protein, ít calo và ít đường đang rất được các thế hệ mới ưa chuộng.

Nguồn: https://www.mordorintelligence.com/vi/industry-reports/confectionery-market-industry



Triển vọng thị trường F&B Việt Nam

Theo dự báo của Quỹ Tiền Tệ Thế Giới (IMF), Việt Nam là một trong những quốc gia có khả năng phát triển kinh tế vượt trội trong 5 năm tới. Với 100 triệu Người tiêu dùng, cùng các động lực về đầu tư, tiêu dùng, du lịch và xuất nhập khẩu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành F&B nói riêng thêm đà tăng trưởng và là "miền đất hứa" cho các doanh nghiệp F&B.

F&B

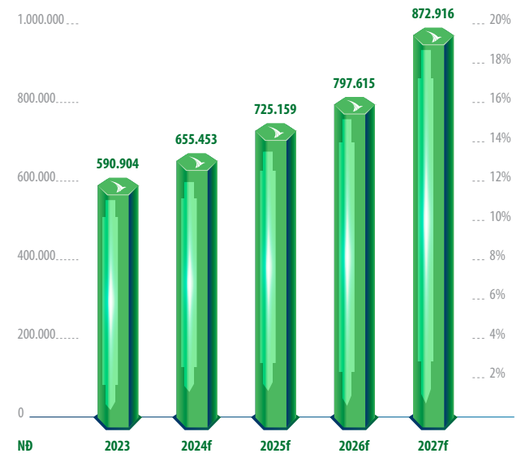
Dự báo, giá trị thị trường ngành F&B tại Việt Nam năm 2024 tăng 10,92% so với năm 2023, đạt mốc hơn

655.000 Tỷ đồng

và sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2023-2027 đạt 10,25% và dự kiến sẽ đạt giá trị gần 1 triệu tỷ đồng vào năm 2026. Dự báo từ nay đến năm 2027, cơ cấu doanh thu không có nhiều sự thay đổi khi cửa hàng F&B độc lập vẫn áp đảo với 93,9% thị phần.

Dự báo giá trị thị trường F&B Việt Nam, 2023 - 2027f

ĐVT: Tỷ VND



Nguồn: IPOS.vn, VIRAC

THỊ TRƯỜNG THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (F&B): TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI

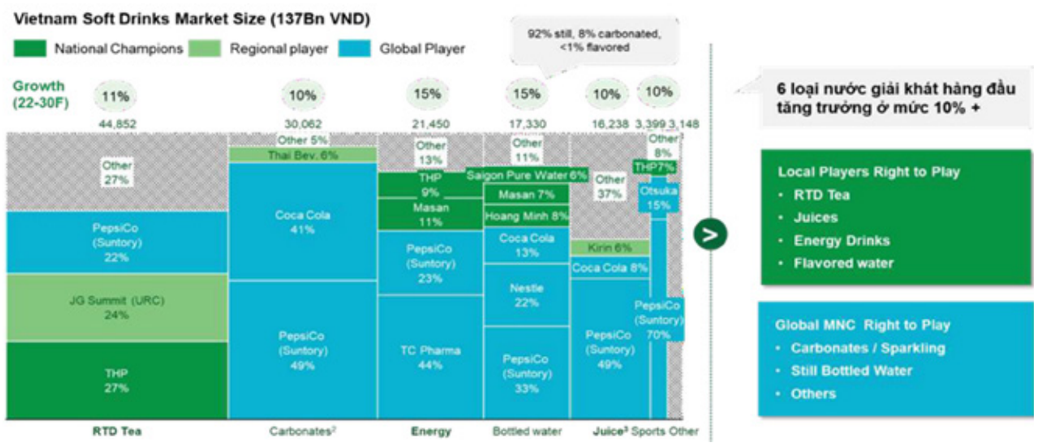
Báo cáo của Bộ Công thương cho biết, trung bình người Việt tiêu thụ 23 lít nước giải khát mỗi năm, thấp hơn mức trung bình của thế giới là 40 lít/năm. Điều này cho thấy tiềm năng thị trường đồ uống không cồn ở Việt Nam còn rất lớn. Nhu cầu gia tăng về các loại đồ uống tốt cho sức khỏe và sở thích của Người tiêu dùng đối với những hương vị độc đáo và khác biệt cũng sẽ thúc đẩy sự phát triển của thị trường này trong những năm tới.





Thị trường đồ uống không cồn bao gồm các dòng sản phẩm chính như trà, nước có ga, nước tăng lực, nước đóng chai, nước ép, nước uống thể thao. Xu hướng của Người tiêu dùng hiện nay đang chuyển hướng sang các loại nước uống tốt cho sức khoẻ bao gồm các yếu tố ít calo, ít đường, nguồn gốc nguyên liệu thiên nhiên. Theo Nielsen, 49% Người tiêu dùng trên thế giới và 65% Người tiêu dùng Việt Nam chấp nhận bỏ thêm chi phí để mua những sản phẩm tốt cho sức khỏe.

Bên cạnh việc quan tâm tới thành phần của sản phẩm, Người tiêu dùng còn quan tâm đến giá trị đóng góp cho cộng đồng như bao bì thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, trách nhiệm xã hội.



Nguồn: Euromonitor 2022-2023



Thị trường bánh kẹo Sức mạnh nội địa và tiềm năng xuất khẩu

Việt Nam là một trong những thị trường bánh kẹo có tiềm năng nhất khu vực Châu Á, với doanh thu dự kiến đạt 8,5 tỷ USD vào năm 2023 và tốc độ tăng trưởng hàng năm ước tính là 10,17%. Theo Statista, trong số các loại bánh kẹo được tiêu thụ tại Việt Nam, bánh kẹo có đường chiếm tỷ trọng lớn nhất, theo sau là bánh ngọt và các sản phẩm được bảo quản. Người tiêu dùng tại thị trường Việt Nam có xu hướng chuyển sang các loại thực phẩm ít béo, ít đường và ít calo ngày càng tăng cao do Người tiêu dùng quan tâm hơn đến sức khỏe và vóc dáng.

Bên cạnh thị trường nội địa, Theo Bộ Công Thương, xuất khẩu bánh kẹo và ngũ cốc của Việt Nam đã tăng trưởng liên tục trong những năm qua, từ 218 triệu USD năm 2015 lên hơn 1 tỷ USD năm 2023. Các thị trường xuất khẩu chính của bánh kẹo Việt Nam là Trung Quốc, Mỹ, Campuchia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước Trung Đông.

Bánh kẹo Việt Nam không chỉ đa dạng về hương vị và cách chế biến, mà còn chú trọng đến chất lượng. Điều này đã tạo nên lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ, khiến cho cơ hội xuất khẩu trở nên rộng mở và hấp dẫn. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện đã ký kết và thực hiện nhiều Hiệp định thương mại tự do – FTA với các đối tác lớn như ASEAN, EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc… Điều này giúp giảm thiểu rào cản thương mại, thuế quan và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa. Theo Bộ Công Thương, FTA giúp giảm 85-90% thuế nhập khẩu cho các sản phẩm bánh kẹo Việt Nam. Đây là cơ hội lớn để doanh nghiệp bánh kẹo Việt Nam mở rộng thị trường và tăng cường cạnh tranh.

Nắm bắt xu hướng ngành F&B của thế giới và Việt Nam, TTC AgriS tận dụng lợi thế trong ngành nông nghiệp hơn 55 năm qua, TTC AgriS đã và đang không ngừng nghiên cứu và cho ra mắt những sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, tốt cho sức khỏe phù hợp lối sống xanh của Người tiêu dùng hiện nay. Đồng thời, "Kỉ nguyên sản phẩm từ thực vật" là một trong những dự án chiến lược được TTC AgriS tập trung đầu tư trên mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp. Từ đó mở rộng hệ sinh thái các sản phẩm năng lượng có giá trị dinh dưỡng cao, tốt cho sức khỏe Người tiêu dùng, tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp luôn nắm bắt và dẫn đầu xu hướng.



TẬN DỤNG LỢI THẾ CẠNH TRANH, BỨT PHÁ TRÊN PHẠM VI TOÀN CẦU

Viết tiếp hành trình "55 năm Phụng sự - Kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm", TTC AgriS với diện mạo mới - tiềm lực mới, tiên phong trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao tuần hoàn, hướng đến giải quyết các vấn đề chung toàn cầu về nông nghiệp bền vững và cuộc sống lành mạnh toàn diện. Với 4 lợi thế cạnh tranh bao gồm vùng nguyên liệu rộng lớn, danh mục sản phẩm đa dạng, kênh phân phối rộng khắp nội địa và quốc tế và hệ thống kho bãi tối ưu, TTC AgriS sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động R&D, ra mắt các sản phẩm mới đón đầu xu hướng thị trường, chủ động tham gia sâu rộng hơn vào sân chơi Thực phẩm và Đồ uống toàn cầu, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế để cùng tham gia kiện toàn chuỗi giá trách nhiệm, đồng hành cùng sức khỏe và lối sống lành mạnh của Người tiêu dùng, song song ưu tiên ổn định an ninh lương thực các quốc gia.



Toàn diện mô hình chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã chính thức vận hành 3 trung tâm đánh dấu cột mốc kiện toàn chiến lược về xây dựng và vận hành mô hình kinh doanh theo Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain.



AgrC | **ProC** | **ComC**

TRUNG TÂM KINH DOANH NÔNG NGHIỆP
AGRICULTURE CENTER

Với sứ mệnh trở thành **Nhà cung cấp giải pháp Nông nghiệp một điểm đến**, AgrC đặt trọng tâm dịch chuyển từ hình thái "**sản xuất nông nghiệp**" sang "**kinh tế nông nghiệp**", thiết lập và cung cấp các nền tảng hạ tầng cốt lõi cho sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững; đồng thời ứng dụng công nghệ cao, giúp kết nối các công đoạn, đối tác trong chuỗi giá trị nông nghiệp, tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả của các bên.

TRUNG TÂM SẢN XUẤT
PRODUCTION CENTER

Với sứ mệnh trở thành **Nhà cung cấp Giải pháp sản xuất thực phẩm**, ProC áp dụng nghiên cứu sản phẩm để sản xuất, nghiên cứu và phát triển quy trình và đóng gói; kiểm soát chất lượng sản phẩm bao gồm cả sản phẩm của TTC AgriS và của Khách hàng OEM; đồng thời phát triển dịch vụ lập kế hoạch sản xuất và tối ưu hoá kênh phân phối cho Khách hàng.

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TÍCH HỢP
COMMERCIAL CENTER

Với sứ mệnh trở thành **Nhà cung cấp Dịch vụ Giải pháp thực phẩm**, ComC đặt ra mục tiêu trở thành Doanh nghiệp phân phối, thương mại xuất nhập khẩu đa ngành hàng. Đồng thời, nhanh chóng cung cấp các giải pháp về sản phẩm và dịch vụ trên cơ sở kết nối khách hàng đa kênh tự động dựa trên nền tảng chuẩn hoá dữ liệu và tích hợp công nghệ.

Sự phối hợp đồng bộ và chặt chẽ của 3 trung tâm, cùng với việc chuẩn hóa dữ liệu, ứng dụng công nghệ hiện đại đã giúp cho TTC AgriS tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và xây dựng một chu trình vận hành khép kín. Trong đó, sản phẩm, dịch vụ và giải pháp được luân chuyển liên tục, tạo nên một hệ sinh thái hoàn chỉnh theo mô hình Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn. Đồng thời, TTC AgriS đặt GIẢI PHÁP (Solution) - CÔNG NGHỆ (Smart) - BỀN VỮNG (Sustainability) là nền tảng cốt lõi cho sự vận hành, phát triển của 3 trung tâm, gắn liền với các chuẩn mực ESG.

TẬN DỤNG LỢI THẾ CẠNH TRANH, BỨT PHÁ TRÊN PHẠM VI TOÀN CẦU

Vùng nguyên liệu rộng lớn

Với việc sở hữu hệ thống VNL xuyên biên giới với diện tích 71.797 ha tại 4 quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc, TTC AgriS tạo lợi thế trong việc chủ động nguồn nguyên liệu mía đầu vào, tối ưu hóa chi phí sản xuất. Tuy nhiên, để có thể khai thác tối đa giá trị của từng vùng nguyên liệu, TTC AgriS đã sớm đầu tư vào nghiên cứu khoa học ứng dụng trong nông nghiệp, cũng như áp dụng các tiến bộ công nghệ mới nhất. Nhờ đó, mỗi một vùng nguyên liệu của TTC AgriS đều đang được quản lý và khai thác ngày càng hiệu quả, năng suất và chất lượng mía ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, với sứ mệnh kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm, Công ty cũng chủ trương triển khai thực hành canh tác và sản xuất bền vững trên các vùng nguyên liệu, từ việc sử dụng các loại phân hữu cơ, chế phẩm sinh học bio, thiên địch tự nhiên, tới các biện pháp trồng cây xen canh, làm giàu dinh dưỡng cho đất. Với những nỗ lực đó, sản phẩm của TTC AgriS được sản xuất với chất lượng cao, giá thành hợp lý, được xuất khẩu 69 nước trên thế giới, bao gồm cả những thị trường khó tính nhất, đặc biệt các dòng sản phẩm hữu cơ (organic) của Công ty được Người tiêu dùng đón nhận rất tích cực trên thị trường.

Danh mục sản phẩm đa dạng

Trên cơ sở tối ưu chuỗi giá trị cây trồng mía - dừa - chuối - gạo, TTC AgriS tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu sử dụng của từng phân khúc Khách hàng. Danh mục sản phẩm hiện có của Công ty gồm 88 sản phẩm Đường, 24 sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, 08 sản phẩm Nước uống dinh dưỡng, 46 sản phẩm từ Dừa, 21 sản phẩm Chuối và đặc biệt là sự xuất hiện của 11 sản phẩm Gạo.

Niên độ qua, bên cạnh việc tiếp tục cải tiến chất lượng các dòng sản phẩm phẩm hiện có, TTC AgriS đã cho ra mắt các sản phẩm mới, đặc biệt là dòng sản phẩm đồ uống có nguồn gốc tự nhiên, trong đó nổi bật là sản phẩm nước dừa Xim đóng chai - thức uống giải khát chứa chất điện giải Natri, Kali giúp bù khoáng, bù nước và nước tăng lực C-Cane Crush - đồ uống sáng tạo kết hợp giữa nước mía tự nhiên với chiết xuất thảo dược quý từ nhân sâm, đông trùng hạ thảo và các chất vitamin nhóm B, cung cấp thêm năng lượng cho cơ thể.

Kênh phân phối rộng khắp nội địa và quốc tế

TTC AgriS đang sở hữu hệ thống kênh phân phối đa dạng và rộng khắp gồm gần 2.000 Khách hàng kênh Doanh nghiệp - B2B, hơn 600 Khách hàng Kênh thương mại, hơn 300 Đối tác kênh Tiêu dùng - B2C với hơn 100.000 Điểm bán Truyền thống và Hiện đại, 69 thị trường xuất khẩu.

Nhờ đó, Công ty có thể chủ động nắm bắt kịp thời các cơ hội của thị trường và thích ứng nhanh với sự thay đổi hành vi mua hàng của Người tiêu dùng. Niên độ qua, bên cạnh việc duy trì các kênh phân phối hiện tại, TTC AgriS đã chủ động phát triển thêm các kênh phân phối trực tuyến mới bao gồm các trang thương mại điện tử, mạng xã hội, và website mua hàng trực tuyến www.agrismart.com.vn nhằm đón đầu xu hướng mua sắm mới của khách hàng B2C, đặc biệt là giới trẻ. Các thị trường xuất khẩu mới cũng được Công ty đẩy mạnh nghiên cứu và mở rộng, với mục tiêu đưa các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam vươn xa hơn nữa trên phạm vi toàn cầu.

Hệ thống kho bãi tối ưu

TTC AgriS hiện đang sở hữu hệ thống kho bãi với hơn 37 kho tại Việt Nam, Lào, Campuchia, tổng diện tích 132.330 m2, sức chứa 316.273 tấn. Việc sở hữu hệ thống kho bãi rộng khắp trên các khu vực hoạt động chiến lược giúp TTC AgriS tối ưu hóa chi phí lưu kho và vận chuyển, đồng thời, giúp cung ứng hàng hóa liên tục, nhanh chóng đến các điểm phân phối và Người tiêu dùng.

Niên độ qua, TTC AgriS đã đặt trọng tâm vào việc tối ưu hoạt động của hệ thống kho bãi rộng khắp bằng việc áp dụng công nghệ và quy trình quản lý mới. Từ đó, Công ty có thể chủ động dự báo nhu cầu, linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của thị trường và sản xuất, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hạn chế được rủi ro trước bối cảnh biến động thị trường, đóng góp vào sự phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tận dụng tối đa 4 lợi thế cạnh tranh nêu trên, TTC AgriS tự tin tham gia sân chơi quốc tế với tâm thế vững vàng, dám đương đầu với khó khăn và thách thức, chủ động nắm bắt cơ hội mới để triển khai chiến lược trở thành doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia, tham gia sâu rộng vào thị trường Thực phẩm và Đồ uống (F&B) Việt Nam và toàn cầu. Các bước tiến tăng tốc trong chuỗi giá trị F&B toàn cầu và trong lĩnh vực chế biến thực phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên sẽ là bệ phóng vững chắc để TTC AgriS nắm chắc trong tay mục tiêu Doanh thu đạt 60.000 tỷ đồng vào năm 2030.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông THÁI VĂN CHUYỆN

Tân Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Thời điểm được bổ nhiệm Tổng Giám đốc: Tháng 7/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0,00%

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - tại Đại học Montreal, Quebec, Canada.
- Cử nhân Luật - tại Đại học Luật Hà Nội
- Hoàn thành chương trình CEO chuyên nghiệp - Tập đoàn Giáo dục PACE
- Chứng chỉ Quản lý Dự án - Đại học Công nghệ TP.HCM

Quá trình công tác:

- 7/2024 – đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thành Thành Công – Biên Hòa
- 10/2018 – đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre
- 02/2020 - 11/2021: Tổng giám đốc điều hành tại Gulf Energy Development Thái Lan / Tổng giám đốc điều hành tại Gulf Việt Nam.
- 2018 - 2020: Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán Hoàng Gia
- 2013 - 01/2019: Tổng Giám đốc Tập đoàn TTC
- 2012 - 2015, 2017 - 2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai (GEC)
- 2011 - 2014: Chủ tịch Công ty CP Đường Biên Hòa (BHS) và Công ty CP Đường Ninh Hòa
- 2010 - 2012: Chủ tịch/Phó Chủ tịch Công ty Sacomreal Tân Thắng (dự án Celadon City 82ha)
- 2009 - 2011: Tổng Giám đốc Công ty Sacomreal
- 2007 - 2009: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Du lịch Ngọc Lan
- 2002 - 2004: Trưởng phòng Đầu tư Công ty TNHH SX TM Thành Thành Công (chuyên về logistics, đường, mật rỉ, kinh doanh nông sản)

Thành tựu nổi bật:

- Ông có hơn 22 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong các lĩnh vực then chốt như Nông nghiệp, Năng lượng tái tạo, Du lịch và Bất động sản. Đặc biệt đối với ngành Nông nghiệp, ông là gương mặt quen thuộc trong ngành Mía Đường và lĩnh vực sản xuất xuất khẩu các sản phẩm từ dừa.
- Trong quá trình công tác, ông đã dẫn dắt thành công nhiều thương vụ Mua bán và Sáp nhập (M&A) trong ngành nông nghiệp.
- Sở hữu nền tảng học vấn vững chắc với bằng Cử nhân Luật và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trong nước và quốc tế, Ông có tầm nhìn sâu sắc về các chiến lược kinh doanh quốc tế và phát triển bền vững, từ đó tham gia vào xây thực hiện chiến lược định vị Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn – Circular Commercial Value Chain tại TTC AgriS.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre.





Ông NGUYỄN THANH NGỮ

Nguyên Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1987

Thời gian giữ chức vụ Tổng Giám đốc: từ tháng 11/2014 đến tháng 7/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 5.705.055 cổ phần, chiếm 0,77%.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Hoàn thành chương trình Phát triển Hạt giống Lãnh đạo Doanh nghiệp – PACE.

Quá trình công tác:

- 2014 - 7/2024: TGĐ CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2022 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Mía đường Tây Ninh (Tanisugar)
- 2022 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao Su Nước Trong
- 2020 - Nay: Chủ tịch HĐTV kiêm giám đốc công ty TNHH Thực phẩm Thành Thành Công
- 2018 - Nay: Chủ tich HĐQT CTCP Thương mại Xuất Nhập khẩu Biên Hòa
- 2014 - 2017: TGĐ CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2016 - 2017: Chủ tịch Công ty Mía Đường TTC Attapeu
- 2016 - 2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Tanisugar
- 2014 - 2014: TGĐ CTCP Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai
- 2013 - 2014: Phó TGĐ Thường trực CTCP Đường Ninh Hòa

Thành tựu nổi bật:

- Với hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị và Điều hành từ lĩnh vực Tài chính ngân hàng, Năng Lượng, Cao su,. . . vv cho đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Mía Đường, ông Ngữ đã tạo ra nhiều tiếng vang trong những gương mặt Lãnh đạo Doanh nghiệp đại diện cho thế hệ 8x đầy quyết đoán, nhiệt huyết và mang tinh thần sẵn sàng cho những bước chuyển đổi mạnh mẽ của TTC AgriS.
- Với vai trò là Tổng giám đốc của TTC AgriS từ năm 2014 - 2024, Ông đã đưa ra những quyết sách kịp thời, dẫn dắt TTC AgriS vượt qua các biến động của thị trường để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, xây dựng niềm tin cho Cổ đông và các Bên liên quan.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2023-2024:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm và kế hoạch được giao. Bên cạnh đó, thực hiện các giải pháp hướng tới bảo vệ môi trường, gây dựng mảng xanh, hướng đến mục tiêu Net Zero (phát thải ròng bằng 0) nhằm tập trung vào phát triển bền vững và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.
- Thực hiện Chiến lược kinh doanh "xanh" để TTC AgriS tối đa hóa lợi nhuận, góp phần phát triển kinh tế địa phương và thúc đẩy xây dựng nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam bền vững;
- Thực hiện các dự án áp dụng kỹ thuật - công nghệ cao trong nông nghiệp như: Công nghệ canh tác số thông qua nền tảng quản trị FRM, Quản lý xe vận chuyển mía TMS (Truck Management System) và Quản lý Flycam trong hoạt động canh tác,. . . ;
- Phát triển, mở rộng vùng nguyên liệu xuyên biên giới của TTC AgriS tại 4 nước: Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc lên hơn 71.797 ha trong niên độ 2023-2024, bám sát chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.
- Hoàn thành các mục tiêu kinh doanh khi doanh thu thuần đạt 29.021 tỷ đồng (cao nhất lịch sử hoạt động), tăng 17% so với cùng kỳ và vượt 41% kế hoạch cả năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 908 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ và vượt 7% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 806 tỷ đồng, tăng mạnh 33% so với cùng kỳ.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Không.



Ông TRẦN QUỐC THẢO

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1979

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc:
Tháng 7/2024

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Thường trực (Chức vụ trong niên độ 2023-2024):
Tháng 7/2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn
- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp - Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Chứng chỉ sau Đại học (Post-graduate Diploma) ngành Quản trị Kinh doanh Quốc tế
- Chứng chỉ sau Đại học (Post-graduate Diploma) ngành Kế toán và Tài chính ứng dụng

Quá trình công tác
- 7/ 2024 - Nay: Phó TGĐ CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà
- 7/2023 - 7/2024: Phó TGĐ Thường trực CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà
- 1/2023 - 7/2023: Phó TGĐ CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2017 - 2019: Phó TGĐ Khối Tài chính CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hoà - Đồng Nai
- 2015 - 2017: Phó TGĐ Tài chính CTCP Đường Biên Hòa
- 2012 - 2015: Phó TGĐ Thường trực CTCP Đường Ninh Hòa
- 2011 - 2012: Phó TGĐ Đầu tư CTCP Đặng Huỳnh
- 2009 - 2011: Trưởng phòng Đầu tư CTCP Xây dựng Và Kinh doanh Nhà Đại Phúc
- 2007 - 2008: Chuyên viên Phát triển Sản phẩm, Ngân hàng TMCP Á Châu
- 2003 - 2007: Kế toán Công ty TNHH MTV Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

Thành tựu nổi bật
- Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, Ông Thảo đã quản lý và điều hành nhiều dự án quan trọng, bao gồm triển khai hệ thống ERP trên nền tảng Microsoft Dynamics AX, áp dụng IFRS cho TTC AgriS, và thương vụ M&A giữa SBT và BHS năm 2017.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2023-2024:
- Xả y dựng và triển khai thành công Mô hình vận hành tối ưu Operation Exellency (OPEE), xây dựng và phát huy vận hành tối ưu tập trung vào 3 yếu tố chính: Con người - Quy trình - Hệ thống. Định hình mô hình vận hành mới, tạo ra hệ thống linh hoạt, tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu quả toàn diện;
- Dẫn dắt TTC AgriS thành công trong việc ứng dụng hệ thống ERP trên nền tảng Microsoft Dynamics AX, từ đó đóng góp quan trọng vào việc cải thiện công tác quản lý hệ thống và tăng cường hiệu suất hoạt động của Khối Vận hành;
- Đặt nền móng cho việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn kế toán IFRS cho TTC AgriS, hướng đến việc đáp ứng các tiêu chuẩn tốt nhất về quản lý tài chính hiệu quả và minh bạch tài chính với các Bên liên quan;
- Thành công huy động 28 triệu USD từ DEG, một trong những Tổ chức Tài chính tên tuổi Châu Âu do Chính phủ Đức sở hữu, đóng góp quan trọng vào việc phát triển và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, vươn tầm quốc tế của TTC AgriS;
- Góp phần xây dựng và củng cố đội ngũ Khối Vận hành tinh nhuệ và chất lượng cao, đảm bảo sự liên tục trong hoạt động vận hành và sẵn sàng đáp ứng kế hoạch phát triển của Công ty;
- Thực hiện sáp nhập thành công giữa CTCP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trong năm 2017.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không



Bà ĐOÀN VŨ UYÊN DUYÊN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1987

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc:
Tháng 7/2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
8.155.932 cổ phần, chiếm 1,10%

Trình độ chuyên môn
- Thạc sỹ Kinh doanh Quốc tế và Quản lý công nghệ - Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan
- Cử nhân Kinh tế và Kế toán - Đại học Greenwich, UK
- Thành viên Hiệp hội Kế toán CPA (Úc)

Quá trình công tác
- 2023 - Nay: Phó TGĐ CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2023 - Nay: Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Global Mind Australia
- 2020 - 2023: Phó TGĐ Thường trực CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2022 - 2023: Phó Giám đốc Thường trực CTCP Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa
- 2018 - 2020: Giám đốc Tài chính CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2018 - 2018: Trợ lý Tài chính Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2017 - 2018: Đối tác Tài chính Kinh doanh CTCP Giáo dục Thành Thành Công
- 2014 - 2017: Kiểm soát Tài chính Công ty TNHH Hella Việt Nam
- 2012 - 2014: Phân tích Tài chính CTCP Quản lý quỹ Thăng Long

Thành tựu nổi bật
- Trên cương vị Phó TGĐ, Bà Duyên tiếp tục thực hiện Dự án Phát triển Thương mại và Công nghệ quốc tế hướng đế việc thiết lập chuỗi cung ứng toàn diện để mở rộng thị trường Úc và ASEAN, bao gồm chuyển giao công nghệ và tri thức thông qua các hoạt động hợp tác chiến lược và đầu tư.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2023-2024:
- Tham gia xây dựng và điều phối Chiến lược thương mại 2025-2030 của TTC AgriS dựa trên nền tảng công nghệ hợp nhất của Hệ sinh thái số AgriS Digi-Ecosystem;
- Thiết lập mô hình vận hành và quản trị của các đơn vị quốc tế trực thuộc (bao gồm Singapore và Australia) phù hợp với việc mô hình kinh doanh theo định hướng chiến lược 2025-2030 và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế;
- Xây dựng khung quản trị toàn diện cho Đơn vị thành viên tại Úc và Singapore, bao gồm các quy trình quản trị tài chính, thuế toàn cầu và chuyển đổi giá nhằm thúc đẩy hiệu quả quản trị minh bạch và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế;
- Chủ trì xây dựng Nông trường kiểu mẫu tại Úc, ứng dụng công nghệ và số hóa trong vận hành và dự báo; đồng thời chuyển giao thực hành thông qua nông trường kiểu mẫu tại Việt Nam, Lào và Campuchia;
- Mở rộng hợp tác thương mại với các đơn vị Nghiên cứu và phát triển (R&D), đơn vị phân phối và đối tác thương mại ở các thị trường Úc và ASEAN, nhằm tạo ra các liên kết chiến lược dài hạn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1987

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc:
Tháng 7/2024

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
493.896 cổ phần, chiếm 0,07%

Trình độ chuyên môn
- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Đại học Mở TP.HCM
- Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Đại học Đà Lạt
- Chứng chỉ Phân tích Tài chính Doanh nghiệp, Viện Nghiên cứu Châu Á

Quá trình công tác
- 2024 - Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2023 - 2024: Giám đốc Vận hành CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2021 - 2024: Giám đốc Tài chính CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - 2021: Phó Giám đốc Tài chính CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2019 - 2020: Trưởng phòng Tài chính CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2018 - 2019: Phó phòng Nguồn vốn CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2017 - 2018: Phó phòng Tài chính Kế hoạch CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín
- 2015 - 2017: Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch CTCP Đầu tư Kiến Trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát

Thành tựu nổi bật
- Hơn 10 năm kinh nghiệm trong quản lý tài chính ở nhiều lĩnh vực từ xây dựng, bất động sản, đầu tư đến nông nghiệp. Với sự hiểu biết sâu rộng về thị trường vốn và kinh nghiệm quản lý dòng tiền, Bà đã xây dựng kế hoạch quản lý ngân sách và kiểm soát chi phí hiệu quả, tạo nền tảng tài chính vững mạnh cho TTC AgriS;
- Bà Thảo đã có nhiều đóng góp trong việc thiết lập khung tài chính xanh, xây dựng uy tín cho hồ sơ tín dụng của TTC AgriS. Bà đã đề xuất nhiều cải tiến và xây dựng mô hình hoạt động Tài chính tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả, góp phần đưa hoạt động tài chính TTC AgriS tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, đảm bảo tính minh bạch và bền vững dài hạn;
- Bà đóng vai trò quan trọng các kế hoạch huy động vốn thành công từ các Tổ chức tín dụng, Quỹ đầu tư trong và ngoài nước của TTC AgriS, hướng tới việc hợp tác với các đối tác đầu tư chiến lược phù hợp, tạo điều kiện để TTC AgriS trở thành điểm đến của các Định chế tài chính. Từ đó, thúc đẩy nguồn lực tài chính vững vàng, tối ưu hóa nguồn vốn, tái cấu trúc danh mục vốn tạo sự cân bằng, linh hoạt và ổn định cho mọi hoạt động của Công ty.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2023-2024:

Niên độ 2023-2024, Bà Thảo đã đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực Tài chính và Vận hành, hướng đến mục tiêu quản trị vận hành xuất sắc (Operation Excellence) tại TTC AgriS, tiêu biểu như:
- Tham gia vào quá trình gọi vốn từ các định chế tài chính trong nước và quốc tế, thành công huy động thành công lên đến 300 triệu USD từ các tổ chức tín dụng nước ngoài như IFC, FCB, ESUN, HSBC, SMBC... , bao gồm các dòng vốn xanh phục vụ cho các mục tiêu phát triển bền vững;
- Tham gia Dự án tái cấu trúc mô hình hoạt động Công ty, xây dựng thành công và đưa vào vận hành thực tế Mô hình quản trị mới cho TTC AgriS;
- Xây dựng thành công chương trình phát triển năng lực cá nhân trong tổ chức, hoạch định nguồn nhân lực phù hợp với mô hình kinh doanh mới và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc triển khai thành công dự án Quản trị tri thức Công ty;
- Kiến tạo và thiết kế kết nối chuỗi chức năng của TTC AgriS, tối ưu hóa quy trình vận hành và chi phí hoạt động cho tổ chức thông qua đề án tái cấu trúc toàn bộ hệ văn bản lập quy của của hệ thống;
- Định hướng xây dựng và phát triển các chương trình phát triển văn hóa doanh nghiệp, gia tăng sự gắn kết, hiểu biết về tổ chức và củng cố tinh thần đoàn kết nhằm đảm bảo thực thi thành công các mục tiêu kinh doanh của TTC AgriS và các Đơn vị thành viên.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không



Bà LÂM THỊ CẨM LỆ

Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng

Năm sinh: 1975

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng:
Tháng 6/2022

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn
- Cử nhân Kinh doanh Quốc tế, Đại học Ngoại Thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh

Quá trình công tác
- 2022 - Nay: Phó TGĐ Khối Cung ứng CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2019 - 2022: Giám đốc Cung ứng khu vực Đông Dương Công ty TNHH Sanofi Aventis Vietnam
- 2015 - 2019: Giám đốc Kế hoạch Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory PepsiCo Việt Nam
- 2010 - 2015: Quản lý chuỗi cung ứng ngành hàng Consumer Care Công ty TNHH Johnson & Johnson Vietnam
- 1999 - 2010: Trưởng các phòng Kế hoạch nhu cầu, Kế hoạch cung ứng, điều độ, Logistics, Xuất nhập khẩu và các vị trí khác nhau trong hoạt động Quản trị chuỗi cung ứng cho các ngành hàng khác nhau (Granule, Haircare, Personal Care, Baby Care, Feminine Care) tại Công ty TNHH Procter & Gamble Việt Nam

Thành tựu nổi bật
- Với kiến thức chuyên sâu và hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị và điều phối Chuỗi cung ứng, Bà Lệ đã mang lại những điểm sáng nổi bật cho chiến lược phát triển Chuỗi cung ứng toàn diện và phát triển bền vững của Công ty.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2023-2024:

Tiếp nối sứ mệnh "Tối ưu hóa tất cả nguồn lực để mang lại chi phí và dịch vụ khách hàng chất lượng cao cho cả khách hàng bên ngoài lẫn nội bộ, thông qua các quy trình làm việc tích hợp, các giải pháp kinh doanh bền vững và ứng dụng công nghệ hàng đầu của chuỗi cung ứng xanh" và trong lộ trình thực hiện Chiến lược tung cánh 5 năm (2021-2025) của TTC AgriS, Bà đã dẫn dắt đội ngũ Chuỗi cung ứng đạt được các thành tựu nổi bật như sau:
- Các chỉ tiêu xây dựng nền tảng chuỗi cung ứng trong chiến lược tung cánh về tồn kho (giảm tổng tồn kho cuối niên độ còn 3 tháng so với 5 tháng và 6 tháng so với 2 niên độ trước), kiểm soát tốt chi phí logistics so với doanh thu ở mức dưới 3%, giảm chi phí mua hàng (cho cùng sản lượng) trung bình 5 - 7% (so với mục tiêu 3%) trong 2 năm qua. Tổng mức chi phí tiết kiệm chung trong hoạt động logistics và mua hàng so với ngân sách đạt gần 140 tỷ VND;
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các quy trình cốt lõi, làm nền tảng cho toàn bộ vận hành như Quy chế mua sắm tập trung, Quy trình tung sản phẩm mới, các mô hình Cost to Serve (CTS) trong hoạt động quản trị chi phí logistics, mô hình Total Cost of Ownership (TCO) trong hoạt động mua hàng,... Ngoài ra, văn hóa hoạch định kế hoạch với các khung năng lực và nhóm hành động cụ thể cũng được Chuỗi cung ứng dẫn dắt và lan tỏa trong mọi hoạt động vận hành của TTC AgriS;
- Cùng nhịp với sự chuyển đổi mô hình vận hành 3 centers - 3 layers của TTC AgriS vào quý cuối của niên độ, chuỗi cung ứng đã dần hoàn thiện mô hình vận hành tại Tổng Công ty theo hướng SCCT (Supply Chain Control Tower) và chuyển sang xây dựng cơ chế vận hành SC tại layer 2 tại các centers (AgrC - ProC - ComC) thông qua việc triển khai các sơ đồ tổ chức, chức năng vận hành, mô hình tương tác và các quy trình vận hành;
- Bước đầu triển khai quá trình chuyển đổi số trong hoạt động của chuỗi cung ứng thông qua hệ thống báo cáo PowerBI, triển khai dự án hệ thống TMS/WMS trong hoạt động logistics, chuẩn bị cho việc tiếp tục triển khai e-Procurement, e-Planning trong niên độ tiếp theo nhằm thúc đẩy hiệu quả quản lý và tối ưu hóa chi phí vận hành.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN QUỐC VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1977

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc:
Tháng 7/2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
64 cổ phần, chiếm 0,00%

Trình độ chuyên môn
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác
- 8/2019 - 8/2024 : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty CP XNK AgriS Ninh Hòa
- 5/2023 - 8/2024 : Giám đốc Công ty CP Đường Biên Hòa – Phan Rang
- 7/2023 - 7/2024: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 8/2019 - 8/2024: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Biên Hòa – Phan Rang
- 2017- 2020: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2/2015 - 6/2017: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đường Biên Hòa, phụ trách Nhà máy Biên Hòa – Tây Ninh và Nhà máy Biên Hòa – Trị An
- 8/2014 – 2/2015: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đường Biên Hòa, phụ trách Nhà máy Biên Hòa – Tây Ninh
- 8/2014 - 7/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Phan Rang
- 1/2013 - 8/2014: TV HĐQT – Giám đốc Công ty CP Mía đường Phan Rang
- 2009 - 2010: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Thành Thành Công

Thành tựu nổi bật
- Với nền tảng học vấn là Cử nhân Quản trị kinh doanh, Ông Việt có hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành quản lý tại các Nhà máy thuộc Tổng Công và giữ các chức vụ Lãnh đạo quan trọng như tại các Công ty thành viên của TTC AgriS.
- Bên cạnh triển khai thành công Dự án Nông trường Mía Organic tại Lào, Ông Việt còn đóng vai trò quan trọng trong việc ký kết hợp tác với Tập đoàn John Deere - Công ty có tiềm lực và uy tín hàng đầu đến từ Mỹ với 180 năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các thiết bị Nông nghiệp, đưa TTC AgriS chính thức trở thành Đại lý độc quyền của John Deere tại Việt Nam để kinh doanh thiết bị cơ giới hóa Mía từ niên độ 2018-2019.
- Ông cũng có những đóng góp đáng kể trong quá trình công tác tại các Đơn vị thành viên trực thuộc TTC AgriS:
  - Đưa các nhà máy chạy ép mía thu hoạch không nghỉ Tết, hợp tác trồng mía với Tập đoàn Cao su Việt Nam.
  - SRDC: Triển khai tái cấu trúc nhân sự và hoạt động năm 2018.
  - Tại CTCP XNK AgriS Ninh Hoà và CTCP Đường Biên Hòa - Phan Rang (2 Công ty thành viên của TTC AgriS): Ông đã trực tiếp quản trị, điều hành, áp dụng và tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống phần mềm quản lý của TCT như FRM, TMS, AgriS Farmer, ERP,. . .

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2023-2024:
- Nhà máy AgriS Ninh Hoà: Tái cấu trúc và dẫn đắt 05 năm liền đạt danh hiệu doanh nghiệp Xuất Sắc, mang lại gần 748 tỷ đồng trong 5 niên độ qua; Nâng diện tích đầu tư và vùng nguyên liệu không ngừng gia tăng, từ 4.500 ha năm 2019 lên 9.925 ha;
- Nhà máy Biên Hoà – Phan Rang: Trước năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy gần như trên bờ vực đóng cửa khi lỗ lũy kế âm vốn điều lệ 70% và vùng nguyên liệu mía chỉ còn 600 ha. Đến nay, nhờ các quyết sách đột phá, kết quả sản xuất kinh doanh đã xóa lỗ lũy kế và duy trì tăng trưởng lợi nhuận mỗi năm từ 20-30%. Đặc biệt, niên độ 2023-2024, sản lượng mía ép: 111.084 tấn, tăng 40% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế: 26,9 tỷ đồng, tăng 50% so với cùng kỳ.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không



Ông HUỲNH VĂN PHÁP

Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh

Năm sinh: 1979

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh:
Tháng 6/2021

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
776.934 cổ phần, chiếm 0,10%

Trình độ chuyên môn
- Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác
- 7/2024 - Nay: Thành viên Ban chấp hành Hiệp hội Marketing Việt Nam (VMA) nhiệm kỳ 2024-2029
- 2022 – Nay: Tổng Giám đốc CTCP Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa - Trung tâm Thương mại Tích hợp (Commercial Center) thuộc TTC AgriS
- 2021 - 7/2024: Phó TGĐ Khối Kinh doanh CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2015 - 5/2021: Giám đốc Kinh doanh và Giám đốc Khối Kinh doanh CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2018 - 2020: Phó Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Xuất Nhập Khẩu Biên Hòa và Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai
- 2010 - 2011: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Gia Lai, Thành viên HĐQT Công ty CP Mía Đường Ninh Hòa
- 2010 - 2014: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Đặng Thành và CTCP Bao Bì Thành Thành Công

Thành tựu nổi bật
- Với trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại Mía Đường và ngành hàng FMCG, Ông Pháp đã có những đóng góp lớn trong việc xây dựng hệ thống Khách hàng (Khách hàng doanh nghiệp - B2B, Khách hàng tiêu dùng - B2C, Khách hàng Thương mại - Trader, Khách hàng Xuất khẩu), đồng thời mở rộng mạng lưới các kênh phân phối và đẩy mạnh thương hiệu TTC AgriS trên thị trường nội địa và quốc tế.
- Trong thời gian qua, Ông đã triển khai hàng loạt chiến lược kinh doanh phù hợp với định hướng của Công ty trong từng thời điểm, góp phần đưa Công ty liên tục tăng trưởng về doanh thu và duy trì vị thế dẫn đầu ngành Đường nội địa bất chấp những biến động của ngành Đường Việt Nam và thế giới, khẳng định vị thế doanh nghiệp nông nghiệp dẫn đầu và từng bước tham gia vào cuộc chơi nông nghiệp toàn cầu.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2023-2024:
- Thành công đưa vào vận hành chuyển đổi mô hình kinh doanh phân phối Mía Đường thuần túy sang Mô hình Kinh doanh tích hợp đa kênh, đa ngành hàng - Commercial Center, hướng đến kết nối khách hàng dựa trên nền tảng tích hợp dữ liệu và Công nghệ hiện đại, đồng thời lấy khách hàng làm trung tâm trong chiến lược tăng trưởng bền vững, trong đó hạt nhân là Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa (BHC), một công ty thành viên của TTC AgriS chịu trách nhiệm phân phối các sản phẩm không chỉ từ TTC AgriS mà còn thương hiệu khác trong và ngoài nước;
- Thành công tiếp tục duy trì tăng trưởng doanh thu của TTC AgriS đạt 29.021 tỷ đồng (cao nhất trong lịch sử hoạt động) và khẳng định vị thế là đơn vị dẫn đầu về thị phần tại ngành Đường Việt Nam của TTC AgriS khi giữ vững 46% thị phần nội địa, bất chấp bối cảnh vĩ mô Việt Nam và thế giới có nhiều biến động;
- Mở rộng danh mục ngành hàng nước giải khát với các sản phẩm từ tự nhiên, tốt cho sức khỏe người tiêu dùng dựa trên nền tảng thế mạnh của TTC AgriS từ cây mía, cây dừa, với các sản phẩm mới được ra mắt như Nước dừa XIM, Nước tăng lực C-Cane Crush, với mục tiêu mang lại lợi ích sức khỏe và trải nghiệm mới mẻ cho người tiêu dùng;
- Nâng cấp các hệ thống DMS, CRM đưa vào vận hành để quản trị hệ thống phân phối, đưa vào vận hành kênh bán hàng online Web-order. Các nền tảng thương mại điện tử (E-commerce) và mạng xã hội (social) bên ngoài như Tiktok, Tiki, Shopee, Lazada, Facebook. . . cũng đã được tích hợp để tăng độ phủ và tối ưu hóa doanh thu từ các kênh bán hàng đa dạng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không



Bà ĐẶNG THỊ DIỄM TRINH

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1989

Thời điểm được bổ nhiệm Kế toán trưởng:
Tháng 9/2023

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
98 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn
- Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác
- 9/2023 - Nay: Kế toán trưởng CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 7/2022 - 9/2023: Phó phòng Kế toán CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 5/201 9 - 7/2022: Kế toán trưởng Nhà máy TTCS, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 5/2016 - 5/2019: Kế toán tổng hợp Nhà máy TTCS, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 09/2011 - 05/2016: Chuyên viên Kế toán quản trị Nhà máy TTCS, CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa

Thành tựu nổi bật
- Gia nhập TTC AgriS từ những ngày đầu tiên sau khi tốt nghiệp, Bà Trinh đã có 14 năm gắn bó với ngành Kế toán, đảm nhận nhiều vị trí quan trọng khác nhau tại TTC AgriS và các Công ty thành viên, có sự hiểu biết sâu sắc về hoạt động tài chính của Doanh nghiệp.
- Bà Trinh đã tham gia tích cực vào quá trình chuẩn hóa quy trình kế toán, đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động kế toán từ cấp độ Nhà máy đến Tổng Công ty, đóng góp vào sự phát triển bền vững và minh bạch tài chính của TTC AgriS.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2023-2024:
- Vận hành ứng dụng hệ thống ERP đóng góp quan trọng vào việc cải thiện công tác quản lý hệ thống kế toán và quản trị;
- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn kế toán quốc tế IFRS cho toàn bộ hệ thống của TTC AgriS. Việc này giúp Công ty chuẩn hóa các quy trình báo cáo tài chính hướng đến việc tiếp cận các chuẩn mực kế toán quốc tế, cải thiện tính minh bạch và nâng cao khả năng tiếp cận với các Nhà đầu tư nước ngoài;
- Góp phần xây dựng và củng cố đội ngũ kế toán tinh nhuệ và chất lượng cao, đảm bảo sự liên tục trong hoạt động vận hành kế toán và sẵn sàng đáp ứng kế hoạch phát triển của Công ty. Dưới sự quản lý của Bà Trinh, đội ngũ kế toán được tổ chức theo hướng chuyên môn hóa cao, đảm bảo tuân thủ các quy định và chuẩn mực tài chính, đồng thời hỗ trợ tích cực cho các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con): Không



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Niên độ 2023-2024 vừa qua,
TTC AgriS triển khai vận hành ứng dụng mô hình

Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn

CIRCULAR COMMERCIAL VALUE CHAIN

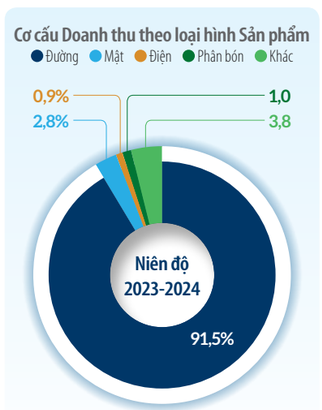
với mục tiêu trở thành nhà cung cấp giải pháp nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị Thực phẩm và Đồ uống (F&B) toàn cầu.



Doanh thu thuần hợp nhất Niên độ 2023-2024

29.021 tăng **17%** so với cùng kỳ, hoàn thành **141%** kế hoạch đã đặt ra Tỷ đồng

Vượt lên trên thách thức của thương mại nông nghiệp quốc tế, Ban lãnh đạo TTC AgriS đã có những hành động và bước tiến trọng yếu, chủ động bứt phá trong công cuộc chuyển đổi và gặt hái thành quả trong nhiều khía cạnh. Sản lượng Đường tiêu thụ 5 năm liên tiếp đạt mức trên 1 triệu tấn, giúp TTC AgriS tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu ngành Nông nghiệp quốc gia với 46% thị phần nội địa. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 29.021 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ và hoàn thành 141% kế hoạch đã đặt ra. LNTT đạt 908 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ và hoàn thành 107% kế hoạch. LNST đạt 806 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, duy trì tăng trưởng bền vững trước những biến động của kinh tế thế giới và Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang đứng trước những biến động chính trị và căng thẳng thương mại, Công ty đã và đang xây dựng các chính sách bán hàng hiệu quả, mở rộng thị phần cũng như tập trung triển khai nâng cao các hoạt động sản xuất, gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh lõi, hướng tới sự phát triển lâu dài và ổn định.



Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán niên độ 2023-2024 của TTC AgriS

Cũng trong niên độ, mảng Đường vẫn đóng vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu khi ghi nhận 26.571 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ, chiếm gần 91,5% doanh thu thuần. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục ghi nhận sự chuyển dịch cơ cấu Doanh thu sang các sản phẩm khác. Cụ thể, Doanh thu bán Mật rỉ, Phân bón và Điện đóng góp lần lượt là 798 tỷ đồng, 291 tỷ đồng và 268 tỷ đồng, tương đương 2,8%, 1% và 0,9% đóng góp vào tổng Doanh thu của Công ty. Đáng chú ý, Doanh thu từ Mật rỉ tăng trưởng hơn 120% so với cùng kỳ, nhờ vào việc mở rộng thêm thị trường xuất khẩu với sản phẩm mật rỉ chất lượng cao. Các sản phẩm nông nghiệp khác như dừa, chuối, gạo, ...và các dòng sản phẩm nước uống dinh dưỡng thiên nhiên như nước dừa, nước mía, nước uống tinh khiết từ mía cũng ghi nhận tăng trưởng 10% lên hơn 1.000 tỷ đồng, chiếm 3,8% trong cơ cấu tỷ trọng doanh thu.



Mảng Đường vẫn đóng vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu khi ghi nhận

26.571 Tỷ đồng

tăng **16%** so với cùng kỳ, chiếm gần **91,5%** doanh thu thuần

Sản lượng tiêu thụ Đường năm thứ 5 liên tiếp đạt hơn 1 triệu tấn, trong đó:

- Kênh B2C và Kênh Thương mại tăng mạnh tương ứng 22% và 18% so với cùng kỳ, tiếp tục phát huy ưu thế của người dẫn đầu.
- Kênh SME tăng trưởng ấn tượng 6%, là kết quả của việc liên tục mở rộng khảo sát và chào bán sản phẩm mới như đường lỏng nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm cung cấp cho Khách hàng.

TTC AgriS hiện cũng là Công ty sở hữu số lượng lớn và đa dạng nhất các dòng sản phẩm Đường tại Việt Nam với hơn 88 sản phẩm gồm: 27 dòng Đường RE, **19** dòng Đường RS, **13** dòng Đường Phèn, **6** dòng Đường Organic, **6** dòng Thực phẩm chức năng, và **10** dòng Đường Lỏng, **5** dòng Đường Vàng và **2** dòng sản phẩm Đường Mix. Nhờ vậy, TTC AgriS có thể phục vụ tối đa nhu cầu đa dạng và chuyên biệt của mọi nhóm Khách hàng.

Đồng thời, theo định hướng tập trung mở rộng và tham gia vào thị trường F&B, TTC AgriS đã đẩy mạnh hoạt động R&D nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm với **24** dòng sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, **8** sản phẩm Nước uống dinh dưỡng từ mía và Nước tinh khiết, trong đó dòng sản phẩm nước tăng lực C-Cane Crush vừa được giới thiệu, đã tạo nên làn gió mới cho thị trường đồ uống năng lượng. Không dừng lại ở cây mía, TTC AgriS tiếp tục hướng đến cung cấp các sản phẩm nông nghiệp khác đạt chuẩn organic cho Khách hàng với **46** sản phẩm từ Dừa, **21** sản phẩm từ Chuối và đặc biệt là sự xuất hiện đầu tiên của **11** sản phẩm từ Gạo.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tại thời điểm 30/6/2024,
quy mô của TTC AgriS tiếp tục được mở rộng với Tổng tài sản đạt

34.078 Tỷ đồng

tăng 14%, so với thời điểm đầu niên độ

Bên cạnh đó, Vốn chủ sở hữu cũng ghi nhận tăng 6%, lên hơn

11.144 Tỷ đồng

Tài sản ngắn hạn tăng 18%, trong đó chủ yếu đến từ các khoản Tiền mặt, tương đương tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn, tăng 50%, chủ yếu đến từ Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng trong nước. Điều này khẳng định tiềm lực tài chính mạnh mẽ của doanh nghiệp đồng thời phản ánh đúng định hướng tái cấu trúc hệ thống tài chính mà Công ty đã đề ra với mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu và tận dụng tối đa các thế mạnh sẵn có, có thể chủ động nguồn vốn để phát triển các kế hoạch trung và dài hạn.

Hàng tồn kho của Công ty được kiểm soát tốt hơn nhờ đẩy mạnh hoạt động bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị phần, chính sách quản lý công nợ tốt và tối ưu hóa tồn kho phù hợp. Mức tồn kho giảm 12% so với thời điểm 30/6/2023, đạt mức 3.953 tỷ đồng. Số ngày tồn kho bình quân theo đó cũng được kiểm soát giảm so với niên độ trước, từ 76 ngày còn 60 ngày.



Xét trên hiệu quả hoạt động, Biên lợi nhuận gộp được duy trì mức 11% trong vùng biến động, do thay đổi chiến thuật bán hàng nhằm tối đa hóa giá trị lợi nhuận, cụ thể tăng tỷ trọng kênh bán Thương mại. Mặc dù vậy, tỷ trọng Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần vẫn được Công ty kiểm soát ở mức 2,49%, thấp hơn niên độ trước 0,09%. Chi phí quản lý/Doanh thu thuần được kiểm soát ở mức 2,74%, chỉ tăng nhẹ 0,16% so với cùng kỳ.

Với kết quả kinh doanh khả quan như trên, các chỉ số đánh giá hiệu suất hoạt động đã có cải thiện đáng kể so với niên độ trước, ghi nhận ROA và ROE đạt lần lượt là 2,5% và 7,4%. Những thành quả đạt được đã cho thấy những định hướng của Công ty trong việc chuyển đổi mô hình kinh doanh đã đi đúng lộ trình, bước đầu mang lại các kết quả tích cực.

Trong niên độ này, tổng số thuế TTC AgriS phát sinh trong năm đạt 546 tỷ đồng, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 125 tỷ đồng. Với đóng góp tích cực này, TTC AgriS được vinh danh Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.TTC AgriS không chỉ tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước mà còn góp phần xây dựng xã hội phát triển bền vững, thể hiện tinh thần minh bạch, trách nhiệm và đồng hành của doanh nghiệp cùng quốc gia phát triển.

Hoạt động Lưu chuyển tiền thuần niên độ 2023-2024 ghi nhận những mức tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ, đạt mức 1.485 tỷ đồng. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ ghi nhận 4.630 tỷ đồng, tăng 47% so với niên độ trước. Mức tăng này phần lớn đến từ sự đóng góp của Dòng tiền lưu chuyển thuần từ Hoạt động tài chínhđảm bảo thanh khoản khi có những vấn đề chi trả phát sinh cũng như nắm bắt những cơ hội đầu tư tiềm năng.

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	30/6/2023	30/6/2024
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	687	63
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(645)	(2.955)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	539	4.377
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	2	(1)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	2.563	3.146
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**3.146**	**4.630**

Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán niên độ 2023-2024 của TTC AgriS

TTC AgriS tiếp tục thực hiện tái cấu trúc nguồn vốn và chú trọng công tác huy động vốn từ các Nhà đầu tư chuyên nghiệp

Trong niên độ 2023-2024,
TTC AgriS đã phát hành thành công 2 gói trái phiếu riêng lẻ trị giá

1.000 Tỷ đồng

theo đúng mục tiêu cơ cấu tài chính lành mạnh với chủ trương cân đối các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn.

Tháng 7/2023, TTC AgriS đã ký kết nhận khoản vay lên đến 100 triệu USD với nhóm 9 các định chế tài chính Đài Loan. Trong đó First Commercial Bank (FCB) – Ngân hàng lớn thứ 3 của Đài Loan đóng vai trò ngân hàng đầu mối thu xếp và quản lý chính khoản vay hợp vốn. Khoản vay này đã đạt được thỏa thuận tiếp tục được tăng thêm trong năm 2024 với sự tham gia của nhiều ngân hàng thành viên mới. Giá trị huy động dự kiến ước tính 150 triệu USD, gấp 1,59 lần so với 2023.



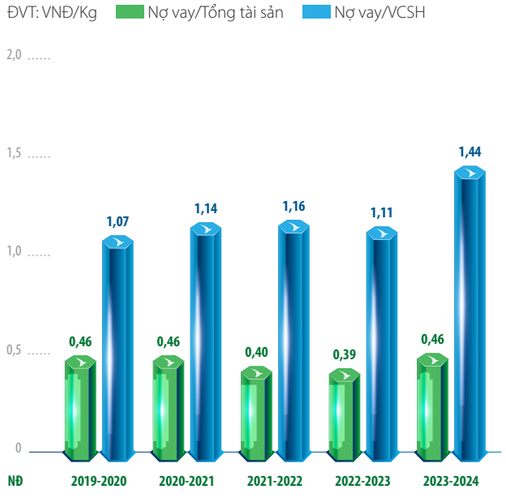
Cuối niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã hoàn tất ký kết nhận khoản vay với Ngân hàng Thương mại TNHH E.SUN (E.SUN Bank, Đài Loan), đóng vai trò là ngân hàng đầu mối thu xếp và quản lý chính khoản vay hợp vốn với nhóm các ngân hàng khác tại Đài Loan, Trung Quốc, với tổng giá trị khoản vay 80 triệu USD – vượt gấp 1,6 lần so với số tiền thương thảo ban đầu.

Sự chuyển dịch cơ cấu sang vay dài hạn nhằm giảm dần rủi ro thanh khoản, áp lực thanh toán trong ngắn hạn để phục vụ sản xuất kinh doanh, là tiền đề để TTC AgriS sẵn sàng bước vào giai đoạn mở rộng đầu tư mới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

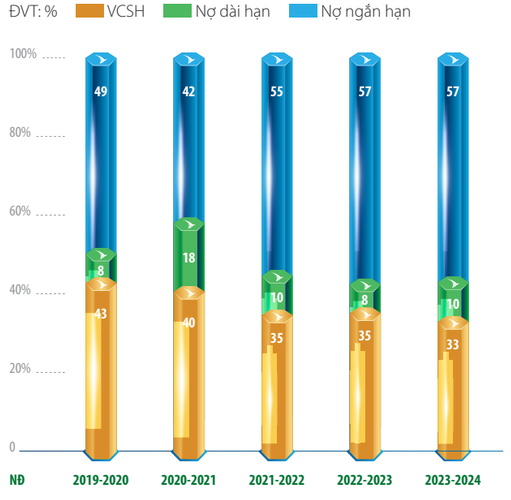
Tuy sử dụng nhiều nguồn tài trợ vốn nhưng các hệ số thanh khoản vẫn ở mức an toàn, cụ thể, chỉ số thanh toán hiện hành và chỉ số thanh toán nhanh đạt 1,22 và 1,02, cải thiện đáng kể so với niên độ trước. Hệ số Nợ vay/VCSH đạt 1,44 lần và hệ số Nợ vay/Tổng tài sản đạt 0,47 lần.

Chỉ tiêu	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Hệ số thanh toán hiện hành	1,14	1,47	1,18	1,17	**1,22**
Hệ số thanh toán nhanh	0,85	1,10	0,88	0,90	**1,02**

Chỉ số cơ cấu vốn



Cơ cấu nguồn vốn



Nguồn: TTC AgriS

Đẩy mạnh chiến lược tham gia vào chuỗi Thực phẩm và Đồ uống (F&B) toàn cầu

Tiếp tục chiến lược tham gia vào chuỗi giá trị F&B toàn cầu, hướng tới mục tiêu doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030. Bên cạnh hoạt động nghiên cứu và cho ra mắt các sản phẩm đồ uống mới, TTC AgriS chủ động đẩy mạnh chiến lược thông qua hoạt động mua bán sát nhập (M&A) với các Công ty đồ uống triển vọng.

Tháng 9/2024, TTC AgriS đã đầu tư 1,5 triệu AUD vốn vào East Forged - một công ty sản xuất trà ủ lạnh nitro (cold brew nitro tea) của Úc thông qua Công ty con - Global Mind Australia (GMA). Tiếp đó, tháng 10/2024, TTC AgriS hoàn tất khoản đầu tư 40% cổ phần của CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimex) - Công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm có nguồn gốc từ dừa với thị phần nội địa 73%, thị trường xuất khẩu trên 70 quốc gia.



Việc đầu tư vào Betrimex và East Forged không chỉ giúp TTC AgriS đa dạng hóa danh mục sản phẩm, mà còn giúp tăng cường khả năng tiếp cận các thị trường xuất khẩu tiềm năng, là minh chứng cho quyết tâm chinh phục thị trường F&B toàn cầu, đặc biệt là thị trường thực phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên của TTC AgriS.

Đánh giá vị thế Công ty so với doanh nghiệp cùng ngành

Với thị phần 46%, TTC AgriS không những tiếp tục giữ vị thế dẫn đầu ngành Đường mà còn mở rộng sứ mệnh phát triển nền nông nghiệp xanh và bền vững. Đồng thời, TTC AgriS sở hữu những ưu thế cạnh tranh vượt trội, giúp Công ty thực hiện chiến lược khai mở những thị trường tiềm năng, đưa nông sản Việt Nam vươn ra thị trường thế giới và mang lại giá trị gia tăng cho các Bên liên quan.



1 Diện tích vùng nguyên liệu (VNL) rộng lớn

TTC AgriS sở hữu tổng diện tích VNL với **71.797** ha tại 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc.

Vùng nguyên liệu lớn giúp Công ty duy trì nguồn cung ổn định và giảm sự phụ thuộc vào biến động của giá nguyên liệu đầu vào mang lại lợi thế cạnh tranh về giá thành sản phẩm.

2 Danh mục sản phẩm đa dạng

TTC AgriS tập trung nghiên cứu phát triển, đa dạng sản phẩm từ chuỗi giá trị nhóm cây trồng là Mía, Dừa, Chuối, Gạo:

- **88** Sản phẩm Đường
- **24** Sản phẩm Cạnh Đường – Sau Đường
- **08** Sản phẩm Nước uống dinh dưỡng từ mía và Nước tinh khiết
- **46** Sản phẩm từ Dừa
- **21** Sản phẩm từ Chuối
- **11** Sản phẩm từ Gạo

3 Kênh phân rộng khắp trên thế giới

TTC AgriS tiếp tục đẩy mạnh phát triển các kênh bán hàng: Kênh Doanh nghiệp - B2B, Kênh Tiêu dùng - B2C (gồm Kênh Horeca (HRC) và Kênh E-selling), Kênh Thương mại và Kênh xuất khẩu với **69 quốc gia** trên thế giới. Đặc biệt, TTC AgriS đẩy mạnh nguồn lực đầu tư chuyên sâu cho việc phát triển Kênh E-selling (bán hàng online) với website bán hàng và các gian hàng trên các sàn thương mại điện tử như: Shopee, Lazada, Tiki, Tiktok, Facebook, Zalo,…

4 Hệ thống kho bãi

TTC AgriS tiếp tục hoàn thiện chuỗi vận hành thông qua hệ thống kho bãi:

Số lượng:	Tổng diện tích:	Tổng sức chứa:
37 Kho	**132.330** m^2	**316.273** tấn

Đánh giá của Ban TGĐ liên quan đến người lao động

Trong hành trình 55 năm phát triển bền vững, thực hiện sứ mệnh **"Kiến tạo nền Nông nghiệp hiện đại, bền vững và mang lại nguồn năng lượng - dinh dưỡng nguồn gốc tự nhiên"**, Người lao động chính là nền tảng của mọi thành công mà TTC AgriS đạt được. Họ là những người đóng góp ý tưởng, cải tiến quy trình và đưa ra những giải pháp sáng tạo giúp Công ty ngày càng phát triển.





Để tạo điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc, TTC AgriS chú trọng tạo môi làm việc tiện nghi, chuyên nghiệp nhằm giúp Người lao động làm việc thoải mái, thỏa sức sáng tạo. Ngoài ra, với các khu vực tại nhà máy, vùng nguyên liệu, Người lao động cũng được bố trí một môi trường làm việc đảm bảo an toàn lao động, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ.

TTC AgriS luôn chú trọng xây dựng đội ngũ thông qua các chính sách tuyển chọn và thu hút nhân tài có năng lực và bản lĩnh. Hàng năm, Công ty liên tục triển khai các hoạt động đào tạo và phát triển, giúp nhân viên nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn. Các chính sách lương thưởng được thiết kế dựa trên hiệu quả công việc, đảm bảo tính công bằng và khen thưởng xứng đáng với sự đóng góp và năng lực của từng cá nhân. Đồng thời, TTC AgriS còn cung cấp các chính sách phúc lợi và chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện, nhằm nâng cao đời sống cho Người lao động.

Đánh giá của Ban TGĐ liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

TTC AgriS luôn coi trọng trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp và xem đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Tại mỗi địa phương nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, TTC AgriS chủ trương triển khai các chương trình hợp tác, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ việc làm cho người dân địa phương. Cụ thể, trong niên độ 2023-2024, Công ty đã tạo ra việc làm cho hơn 8.000 hộ Nông dân và giải ngân hơn 1.400 tỷ đồng theo chính sách hỗ trợ chi phí, vật tư, kỹ thuật canh tác mía nhằm khuyến khích Nông dân gắn bó với nông nghiệp, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam bền vững.

Ngoài các chính sách hỗ trợ vốn đầu tư, ổn định giá mua mía, TTC AgriS còn chú trọng đến các công tác thiện nguyện xã hội ở địa phương. Đặc biệt trong niên độ qua, Công ty đã đóng góp hơn 26,3 tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện và xã hội. Bên cạnh đó, các chương trình hoạt động an sinh xã hội, chung tay phát triển cộng đồng, giáo dục và sức khỏe cho các thế hệ tương lai được TTC AgriS đặc biệt chú trọng.



Đánh giá của Ban TGĐ liên quan tới các chỉ tiêu môi trường

Việc thực hiện công tác quản lý môi trường của TTC AgriS trong những năm vừa qua luôn được sự quan tâm sâu sắc từ cấp HĐQT đến CBNV để cùng nhau xây dựng môi trường làm việc và môi trường sản xuất kinh doanh luôn xanh, sạch, đẹp, không gây tác động xấu đến môi trường và hệ sinh thái nói chung. Công ty đã ban hành chính sách Phát triển bền vững, đặt mục tiêu Net zero về phát thải khí nhà kính từ năm 2035, góp phần vào việc bảo vệ Trái đất trước hiện tượng biến đổi khí hậu.

Để có thể đạt hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, TTC AgriS đã ban hành các bộ mục tiêu về sức tiêu hao hơi, năng lượng, tái sử dụng nước thải sau xử lý, phát thải khí nhà kính và triển khai các kế hoạch thực hiện. Việc thực hiện được giám sát và đo lường liên tục thông qua hệ thống Scada và DigiFactory giúp quản lý sản xuất, môi trường trở nên dễ dàng. Các dữ liệu Scada và DigiFactory được lưu trữ theo dòng đời sản phẩm, giảm đáng kể việc sử dụng giấy.

Ngoài ra, TTC AgriS triển khai áp dụng các Tiêu chuẩn quản lý môi trường như ISO 14001, Hướng dẫn thực hành công tác bảo vệ môi trường của World Bank, Tiêu chuẩn phát triển bền vững E&S của IFC, để làm tham chiếu, hỗ trợ quản lý công tác môi trường hiệu quả hơn, phù hợp với các thông lệ quốc tế.



Cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã thực hiện nhiều cải tiến đột phá trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động nắm bắt tình hình, xác định cơ hội và thách thức trong thời điểm biến động địa chính trị, kinh tế, để có những cải tiến phù hợp nhằm cam kết mang lại giá trị bền vững cho Khách hàng, Cộng đồng và các Bên liên quan. Những cải tiến này không chỉ nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững mà còn góp phần quan trọng trong việc củng cố và nâng cao chuỗi giá trị của Công ty:

1 Cơ Cấu Tổ Chức

- Thông qua việc chuyển đổi mô hình quản trị - điều hành từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang Mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp Sản xuất - Xuất Nhập khẩu - Thương mại dịch vụ Nông nghiệp;
- Kiện toàn mô hình kinh doanh mới, thành công trong việc xây dựng và vận hành mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn;
- Đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo và phát triển nhân viên, đảm bảo đội ngũ có đủ kỹ năng và kiến thức để đối mặt với các thách thức, hướng đến kiện toàn đội ngũ nhân lực tinh nhuệ, làm chủ công nghệ cao và sẵn sàng mở rộng thị trường toàn cầu.

2 Chính Sách

Chính sách tiêu biểu để triển khai thực hiện 06 Chiến lược trọng tâm được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2023 bao gồm:



- Chính sách Phát triển bền vững;
- Chính sách Khai thác vùng nguyên liệu;
- Chính sách về Kinh doanh;
- Chính sách về Sản phẩm và Công nghệ;
- Chính sách về Cung ứng toàn diện;
- Chính sách về Phân bổ vốn và tài chính

Hệ thống Quy trình, chính sách:

- Xây dựng và Cập nhật Hệ thống Văn bản Lập quy;
- Hệ thống Văn bản được tổ chức và hệ thống hóa khoa học.

3 Quản lý

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, TTC AgriS đã thực hiện hàng loạt cải tiến quan trọng trong lĩnh vực quản lý:

- Đánh giá toàn diện các quy trình hoạt động hiện tại để xác định điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội cải tiến. Các quy trình được điều chỉnh để giảm thiểu lãng phí, tăng cường hiệu quả và nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Quản lý, cập nhật và hoàn thiện quy trình quản lý rủi ro;
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp công nghệ mới vào quản lý và chú trọng quản lý thông tin, dữ liệu;
- Tối ưu hóa quản lý báo cáo thông qua xây dựng hệ thống báo cáo tích hợp (Data Report). Tinh gọn quy trình báo cáo nội bộ để tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong việc truyền đạt thông tin giữa các Khối/ Phòng/ Ban khác của Công ty.

Những mục tiêu chính cho Niên độ 2024-2025

Tiếp nối hành trình **55 năm Phụng sự - Kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm**, phát triển bền vững cho nền nông nghiệp trên phạm vi toàn cầu, bước sang niên độ 2024-2025, TTC AgriS tiếp tục chiến lược vận hành Chuỗi giá trị tuần hoàn, tiên phong công cuộc đổi mới sáng tạo để trở thành **"Nhà cung cấp các giải pháp nông nghiệp công nghệ cao trên nền tảng phát triển bền vững".**

- Tiếp tục giữ vững thị phần nội địa, phát triển kinh doanh quốc tế sản phẩm đường từ Việt Nam và mở rộng danh mục sản phẩm thông qua tận dụng các cơ hội kinh doanh, xây dựng nền tảng hệ thống phân phối B2C và ngành nước, phát triển kênh bán hàng E-selling – lấy khách hàng làm trọng tâm, tối ưu hóa hành trình mua hàng đa kênh, đa điểm chạm và nâng cao trải nghiệm mua sắm;
- Thực hiện giải pháp "Gói sản phẩm giải pháp nông nghiệp" tích hợp thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nông học phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo lập "Một điểm dừng – Đa dịch vụ tiện tích" cho nền nông nghiệp bền vững, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế của nông nghiệp Việt Nam trên bản đồ thương hiệu quốc tế;
- Vận hành sản xuất tiên tiến, tái sử dụng nguyên vật liệu, nước thải và lưu trữ năng lượng, giảm tiêu hao trong quá trình sản xuất, nghiên cứu áp dụng Công nghệ xanh trong sản xuất, đảm bảo hiệu quả kinh tế tuần hoàn và cam kết hướng đến Net Zero vào năm 2035;
- Tối ưu hóa hoạt động R&D sản xuất các sản phẩm nông nghiệp giá trị gia tăng cao – thương mại tiêu dùng tích hợp;
- Tiếp tục xây dựng và áp dụng Quy trình hoạch định kinh doanh tích hợp (IBP), xây dựng chiến lược quản lý, dịch vụ logistics trên 3 tiêu chí: Chi phí – Chất Lượng – Dịch vụ, phân tích chi phí cấu thành hàng hóa, sản phẩm mua vào để đảm bảo tối ưu hóa chi phí;
- Tái cấu trúc tài chính, chú trọng đầu tư vào tài chính xanh, hướng đến mục tiêu phát triển xanh, sạch và bền vững;



- Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư và truyền thông hướng tới các chuẩn mực quốc tế cao hơn và thông lệ tốt trên thị trường như thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, đẩy mạnh định vị thương hiệu trong giai đoạn chuyển đổi, khẳng định vị thế doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao phát triển bền vững, đóng góp mạnh mẽ vào chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững toàn cầu;
- Triển khai xây dựng khung Quản lý khủng hoảng và kinh doanh liên tục (BCM) và xây dựng Kế hoạch quản lý khủng hoảng (CMP), hoàn thiện mô hình Quản lý rủi ro và Tuân thủ phù hợp với mô hình chuyển đổi của TTC AgriS, kiến tạo và duy trì tư duy và văn hóa quản trị rủi ro trong Doanh nghiệp;
- Chuẩn hóa hệ thống/ tiêu chuẩn trong Quản trị nguồn nhân lực theo từng chức năng, thúc đẩy các chương trình phát triển năng lực của từng cá nhân theo lộ trình Individual Development Plan (IDP) đáp ứng với chiến lược phát triển của TTC AgriS.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tình hình cơ cấu Cổ đông và giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan của SBT

Tại ngày 28/6/2024, TTC AgriS có 4 Cổ đông lớn sở hữu trên 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, bao gồm:

2 TỔ CHỨC LÀ:

CTCP Đầu tư Thành Thành Công

Nắm giữ **166.570.976** cổ phiếu,
tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ là **21,86%**
và tỷ lệ sở hữu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **22,49%**

Legendary Venture Fund 1

Nắm giữ **53.310.033** cổ phiếu,
tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ là **7%**
và tỷ lệ sở hữu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **7,2%**

2 CÁ NHÂN LÀ:

Bà Đặng Huỳnh Ức My

Chủ tịch HĐQT
(Chính thức được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 13/7/2024)
nắm giữ **144.973.158** cổ phiếu, nắm giữ **19,02%** Vốn điều lệ
và tỷ lệ sở hữu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
của Công ty là **16,66%**.

Bà Huỳnh Bích Ngọc

Nguyên Chủ tịch HĐQT
(Không còn là Chủ tịch HĐQT từ ngày 13/7/2024)
nắm giữ **69.265.703** cổ phiếu,
tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ là **9,09%**
và tỷ lệ sở hữu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **9,35%**.

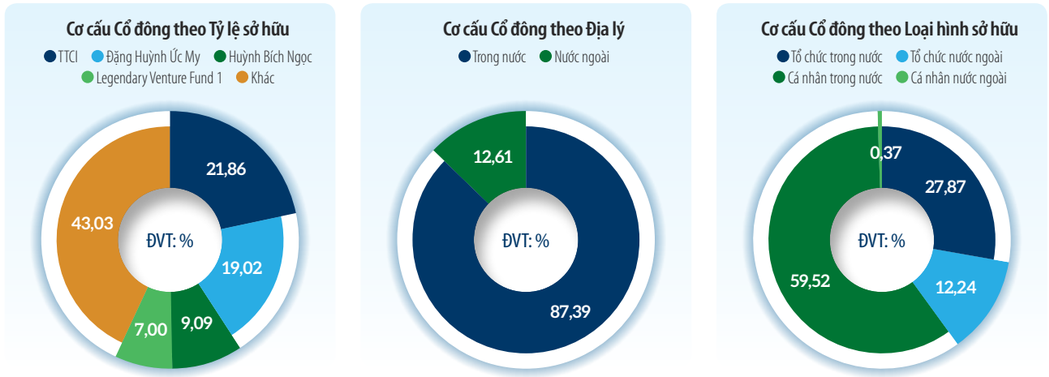


**Kết thúc niên độ 2023-2024,
số lượng cổ phiếu của Công ty là 762.112.326 cổ phiếu,
trong đó có 740.500.993 cổ phiếu phổ thông
và 21.611.333 cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi.**

Cơ cấu Cổ đông SBT tại ngày 28/6/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ	Tỷ lệ biểu quyết
I	**Cổ đông trong nước**	**23.597**	**644.413.919**	**84,55%**	**87,02%**
1	Tổ chức	70	212.433.520	27,87%	28,69%
2	Cá nhân	23.527	431.980.399	56,68%	58,33%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**365**	**96.087.074**	**12,61%**	**12,98%**
1	Cá nhân	325	2.785.981	0,37%	0,38%
2	Tổ chức	40	93.301.093	12,24%	12,60%
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0%**	**0%**
IV	**Cổ phiếu ưu đãi**		**21.611.333**	**2,84%**	
	TỔNG CỘNG	**23.962**	**762.112.326**	**100%**	**100%**

Một số phân loại cơ cấu cổ đông theo Tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ đáng chú ý



Trong niên độ qua, Công ty cũng ghi nhận sự thay đổi về sở hữu cổ phiếu SBT của Cổ đông lớn, Người nội bộ và Người có liên quan. Thống kê tình hình biến động được nêu chi tiết tại bảng bên dưới.

Giao dịch của Cổ đông lớn, Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu SBT từ 1/7/2023 - 30/6/2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Vị trí	Cổ phiếu sở hữu 1/7/2023(*)		Cổ phiếu sở hữu 28/6/2024(**)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL	
	Cổ đông lớn						
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn/Tổ chức có liên quan của Người nội bộ (Nguyên Chủ tịch HĐQT)	197.761.844	25,95%	166.570.976	21,86%	Phát sinh bán
	Người nội bộ						
1	Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch HĐQT	123.361.825	16,19%	144.973.158	19,02%	Phát sinh mua
2	Huỳnh Bích Ngọc	Nguyên Chủ tịch HĐQT	84.265.703	11,06%	69.265.703	9,09%	Phát sinh bán
	Người có liên quan: không phát sinh giao dịch						
	Tổng cộng		**202.773.755**	**31,16%**	**262.878.783**	**34,5%**	

(*) Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 1/7/2023: 762.112.326 cổ phiếu
(**) Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 28/6/2024: 762.112.326 cổ phiếu

Nguồn: TTC AgriS tổng hợp

Diễn biến giao dịch trên thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã phục hồi tốt nhờ sự hỗ trợ tích cực từ nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước và sự điều hành linh hoạt của Chính phủ



Tình hình kinh tế thế giới năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi căng thẳng địa chính trị gia tăng tác động lớn đến chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng, an ninh thực phẩm toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam cũng đối diện với nhiều khó khăn trước "tác động kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, thách thức bên trong. Tuy nhiên, nền kinh tế bắt đầu cho thấy xu hướng phục hồi và đạt được những kết quả quan trọng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 ước đạt 430 tỷ USD, tăng 5,05% so với năm 2022, lạm phát được kiểm soát hiệu quả, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 28 tỷ USD; tỷ lệ nợ công ở mức thấp dưới 4% GDP, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

Tính đến ngày 20/6/2024, tổng FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần đạt gần 15,19 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước. FDI thực hiện ước đạt 10,84 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước; cao nhất của sáu tháng đầu năm trong 5 năm qua.

TTCK diễn biến khá tốt trong năm 2023, chỉ số VN-Index tăng 12,2% so với thời điểm đầu năm. Đây là mức tăng trưởng được nhận định tương đối khá so với các nước trong khu vực Đông Nam Á (chỉ số của TTCK của Thái Lan, Malaysia và Singapore lần lượt giảm 15,2%, 2,7% và 0,3%; TTCK Indonesia tăng nhẹ 6,2%). Thanh khoản thị trường diễn biến cùng chiều với diễn biến chỉ số, được cải thiện từ giai đoạn nửa cuối năm 2023. Tính chung cả năm 2023, giá trị giao dịch bình quân đạt 17.579 tỷ đồng/phiên, giảm 12,9% so với bình quân năm 2022. Tuy nhiên, vào giai đoạn nửa cuối năm, thanh khoản đã có sự phục hồi, tăng 80% so với giai đoạn nửa đầu năm. Quy mô vốn hóa và quy mô niêm yết của thị trường cổ phiếu tiếp tục tăng, đạt mức vốn hóa là 5.937 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6% so với cuối năm 2022, tương đương 58,1% GDP ước tính năm 2023 và quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch đạt mức 2.128 nghìn tỷ đồng, tăng 7,3% so với cuối năm 2022.

Hoạt động huy động vốn qua TTCK Việt Nam vẫn khá tích cực, thể hiện tốt vai trò là kênh dẫn vốn trung và dài hạn hiệu quả cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Tổng giá trị huy động vốn qua thị trường chứng khoán năm 2023 đạt 418.271 tỷ đồng, tăng 33,5% so với năm 2022.

Động lực chính giúp thị trường đạt kết quả tốt trong năm 2023 là nhờ các chính sách hỗ trợ chủ động, kịp thời của Chính phủ trong nỗ lực tháo gỡ khó khăn trên thị trường bất động sản và thị trường trái phiếu doanh nghiệp, đồng thời giảm lãi suất để tạo động lực tốt hơn cho niềm tin Người tiêu dùng.

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tốt, định giá hấp dẫn so với các thị trường mới nổi

Tiếp nối đà tăng từ cuối năm 2023, TTCK Việt Nam nửa đầu năm 2024 tiếp tục tăng trưởng tích cực. VN-Index khép lại phiên 28/06/2024 với mức đóng cửa là 1,245.3 điểm, tăng 10,2% so với cuối năm 2023. Giá trị giao dịch bình quân 6 tháng đầu năm 2024 là 24,6 nghìn tỷ đồng, tăng 39,9% so với bình quân năm 2023. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu tại ngày 28/06/2024 đạt hơn 7.066 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với cuối năm trước; tương đương 69,1% GDP ước tính năm 2023. Đà tăng của chỉ số VN-Index đánh dấu sự vượt trội của TTCK Việt Nam so với các thị trường trong khu vực Đông Nam Á như Bangkok giảm 8%, Jakarta giảm 3% và Philippines giảm 1%.

Luỹ kế từ đầu năm đến nay, số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước đã tăng hơn 750.000 tài khoản. Tổng số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước tính đến cuối tháng 6 đạt gần 8 triệu tài khoản, cao nhất từ trước đến nay. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân có hơn 7,98 triệu tài khoản, tương đương 8% dân số.

Về mặt định giá, P/E của VN-Index hiện vẫn ở mức hợp lý do đang giao dịch ở mức thấp hơn 2,8% so với P/E trung bình 5 năm và kỳ vọng tăng trưởng EPS sẽ cải thiện vào năm 2024. Dự báo P/E 2024 của VN-Index sẽ đạt khoảng 13 lần. Định giá của VN-Index cũng được đánh giá là khá hợp lý so với các thị trường mới nổi. P/E hiện tại ở mức cao hơn 1,1% so với trung bình các thị trường mới nổi (MSCI EM), trong khi P/B đạt mức 1,7x, tương đương với trung bình (MSCI EM). Tuy nhiên, ROE của VN-Index luôn cao hơn MSCI EM trong 5 năm qua.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức về tỷ giá, lạm phát, lãi suất,... TTCK Việt Nam vẫn được kỳ vọng gam màu tươi sáng trong năm 2024 với những yếu tố tích cực như:

- Lạm phát và giá cả hàng hóa toàn cầu hạ nhiệt, thương mại toàn cầu tích cực, nhiều Ngân hàng Trung ương (gồm FED) tiến tới tiến trình nới lỏng tiền tệ;
- Tăng trưởng GDP của Việt Nam cao hơn năm trước, xuất khẩu phục hồi, lĩnh vực tiêu dùng và sản xuất tiếp tục duy trì đà tăng trưởng;
- Ngân hàng nhà nước kỳ vọng tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng như hiện tại;
- Định giá TTCK đang ở mức hấp dẫn so với các thị trường mới nổi khác, và dư địa cho vay margin trong thời gian tới sẽ còn rất lớn và sẽ hỗ trợ cho đà tăng TTCK;
- Nỗ lực để nâng hạng TTCK vẫn luôn được Chính phủ Việt Nam quyết liệt thực hiện. Nếu thành công được nâng hạng lên thị trường mới nổi, TTCK Việt Nam sẽ thu hút được dòng vốn lớn hơn, ổn định và đa dạng hơn từ những nhà đầu tư nước ngoài.

Nguồn: TTC AgriS tổng hợp

TTC AgriS (HOSE: SBT) khẳng định năng lực bền vững, tạo ra sân chơi chung cho các định chế tài chính, tổ chức tín dụng cùng tham gia vào chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp bền vững, trở thành điểm đến "xanh" đáng tin cậy của các định chế tài chính hàng đầu

"Đầu tư bền vững" đang xu hướng nổi bật trên thị trường tài chính toàn cầu khi ngày càng có nhiều tổ chức quản lý tài sản lựa chọn danh mục đầu tư xét đến các yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG), cùng với các yếu tố như chuyển đổi năng lượng và giảm phát thải carbon.



Điều này vừa mở ra cơ hội lớn, vừa đặt ra thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp phải đầu tư và chuyển hướng chiến lược kinh doanh bền vững. TTC AgriS với tầm nhìn dài hạn và sự kiên định với chiến lược kinh doanh "xanh", phát triển bền vững, cùng với tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, được đánh giá là điểm đến đáng tin cậy của nhiều định chế tài chính uy tín trong nước và quốc tế.

Hiện nay, có thể thấy rằng dòng vốn đầu tư rót vào các quỹ đầu tư tích hợp ESG không ngừng gia tăng. Theo dự báo của PwC, ước tính tới năm 2026, tổng tài sản các Quỹ ESG toàn cầu chiếm 21,5% tổng tài sản đầu tư, đạt 33,9 nghìn tỷ USD, tăng trưởng bình quân hàng năm 12,9%, cao hơn nhiều so với mức tăng 4,3% của thị trường quỹ. Ngoài ra, báo cáo mới nhất của Morningstar về dòng vốn đầu tư bền vững, tập trung vào các quỹ gắn nhãn xanh và ESG cũng cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của thị trường quỹ xanh toàn cầu. Tính đến hết quý 2/2024, trên thế giới có 7.695 quỹ đầu tư bền vững và trong 6 tháng đầu năm 2024 đã có thêm 170 quỹ đầu tư quỹ mở (open-ended) và quỹ ETF (exchange-traded) gán nhãn xanh hoặc ESG được tung ra thị trường chứng khoán toàn cầu. Nắm bắt xu hướng dòng vốn đầu tư xanh, TTC AgriS tận dụng những lợi thế cạnh tranh sẵn có, tiếp tục nâng tầm hoạt động quản trị, chủ động hoàn thiện khung quản trị ESG, từ đó gia tăng sự hấp dẫn và trở thành sự lựa chọn ưu tiên của các Quỹ ESG trong và ngoài nước.

Trong niên độ qua, SBT tiếp tục lọt Top 20 doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ chỉ số phát triển bền vững VNSI20, đây là năm thứ 7 liên tiếp SBT có mặt trong rổ chỉ số này.



Để tiếp tục khẳng định vị thế là công ty nông nghiệp đa quốc gia hàng đầu Việt Nam, theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, SBT phải thỏa toàn bộ các điều kiện khắt khe trong khâu sàng lọc như:

- Thuộc 20 doanh nghiệp trong số 100 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất trên thị trường (đáp ứng các yêu cầu về tư cách cổ phiếu, thanh khoản, tỷ lệ tự do chuyển nhượng và vốn hóa);
- Không thuộc các ngành nghề thuộc danh sách không mang tính bền vững theo Quy tắc xây dựng;
- Có kết quả đánh giá PTBV cao nhất (đánh giá sâu trên 3 tiêu chí ESG về môi trường, xã hội và quản trị).

Trong đó, một số ETFs quy mô trên 100 triệu USD vẫn đang duy trì nắm giữ cổ phiếu SBT ổn định trong 1 thời gian dài gồm VanEck Vietnam ETF, iShares MSCI Frontier and Select EM ETF,… đặc biệt VanEck Vietnam ETF sở hữu 7,5 triệu cổ phiếu, tương đương 1,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tính đến thời điểm 28/6/2024, tổng số cổ phiếu SBT mà các ETFs, Quỹ đầu tư, Cổ đông Tự doanh (CTCK) trong và ngoài nước nắm giữ hơn 92,1 triệu cổ phiếu, tương đương 12,44% tỷ lệ biểu quyết, tiếp tục duy trì tăng trưởng so với cuối tháng 6/2023.

Diễn biến giá và thanh khoản cổ phiếu SBT trong niên độ 2023-2024

Tại ngày 28/6/2024

Giá cổ phiếu (Đồng)	Vốn hóa thị trường (Tỷ đồng)	Số lượng niêm yết (Cổ phiếu)
11.800	8.738	740.500.993

Tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐT nước ngoài	Tỷ lệ free-float	Số lượng lưu hành (Cổ phiếu)
100%	45%	762.112.326

Thống kê giao dịch cổ phiếu SBT 1/7/2023 - 28/6/2024	1 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng
Khối lượng giao dịch bình quân mỗi ngày (Cổ phiếu)	2.414.950	3.139.992	3.418.517	3.299.028
Tổng giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày (Tỷ đồng)	28,83	37,59	43,09	45,52
Giá cổ phiếu				
• Giá cao nhất (VNĐ)	12.350	12.800	13.900	17.150
• Giá thấp nhất (VNĐ)	11.400	10.750	10.750	10.750
• Giá đóng cửa bình quân (VNĐ)	11.853	11.759	12.484	13.723

Nguồn: TTC AgriS tổng hợp

Niên độ 2023-2024, bức tranh giao dịch của cổ phiếu SBT thể hiện sự phân hóa qua từng thời điểm và nhịp chuyển động của thị trường, chủ yếu do các yếu tố thị trường ngắn hạn và tâm lý thận trọng của Nhà đầu tư. Tại thời điểm 28/06/2024, giá cổ phiếu đóng cửa ở mức 11.800, trong suốt niên độ, cổ phiếu SBT dao động quanh vùng giá 11.000 - 14.000 đồng, mức giá bình quân đạt 13.723 đồng.

Bên cạnh đó, thanh khoản cổ phiếu SBT cũng có nhiều điểm sáng nổi bật, có nhiều phiên khối lượng khớp lệnh đạt hơn 6 triệu cổ phiếu, gấp ~2 lần so với thanh khoản trung bình khoảng 3 triệu cổ phiếu.

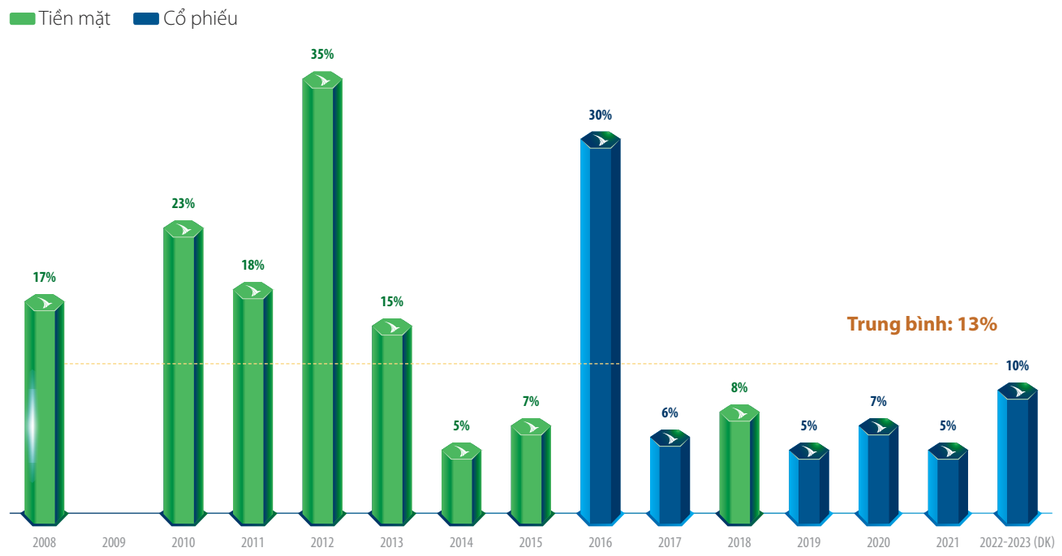
Trong 3 tháng cuối niên độ 2023-2024, cổ phiếu SBT đã có sự cải thiện đáng kể về giá, tăng gần 10% từ vùng giá thấp nhất và tiếp tục duy trì đà tăng khi bước sang niên độ mới. Đầu niên độ 2024-2025, cổ phiếu SBT đã ghi nhận thêm những tín hiệu tích cực từ thị trường. Theo đó, thị giá cổ phiếu đã có sự cải thiện và tỷ lệ sở hữu của các NĐT nước ngoài liên tục tăng trưởng. Theo thống kê, tới thời điểm 23/07, tỷ lệ sở hữu của khối ngoại tại SBT lên tới 21%, tăng 73% so với hồi đầu năm.

Bên cạnh đó, SBT cũng thường xuyên nằm trong top mã chứng khoán được Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhiều nhất cùng với MWG, PVS, MBB và HPG. Điều này cho thấy xu hướng của dòng vốn ngoại nay đã thận trọng và chọn lọc hơn, tập trung vào nhóm cổ phiếu phát triển bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn ESG.

Triển vọng đầu tư dài hạn, các yếu tố vĩ mô và chiến lược kinh doanh "xanh", bền vững của TTC AgriS vẫn là những điểm sáng quan trọng. Cụ thể, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty niên độ vừa qua đạt kỷ lục với Doanh thu đạt 29.021 tỷ đồng, tăng 17% so với niên độ trước và vượt 41% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt gần 908 tỷ đồng, tăng 26% và vượt kế hoạch 7%; Lợi nhuận sau thuế đạt 806 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 33% so với niên độ trước. Điều này không chỉ phản ánh tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ của TTC AgriS trong tương lai, mà còn khẳng định sự ổn định và sức cạnh tranh của Công ty. Những đợt điều chỉnh vừa qua có thể được xem là cơ hội tốt để Nhà đầu tư dài hạn xem xét việc tái cơ cấu danh mục hoặc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu của Công ty, và đồng hành cùng Công ty trong hành trình phát triển bền vững.

Đảm bảo chính sách cổ tức cho Cổ đông, Nhà đầu tư

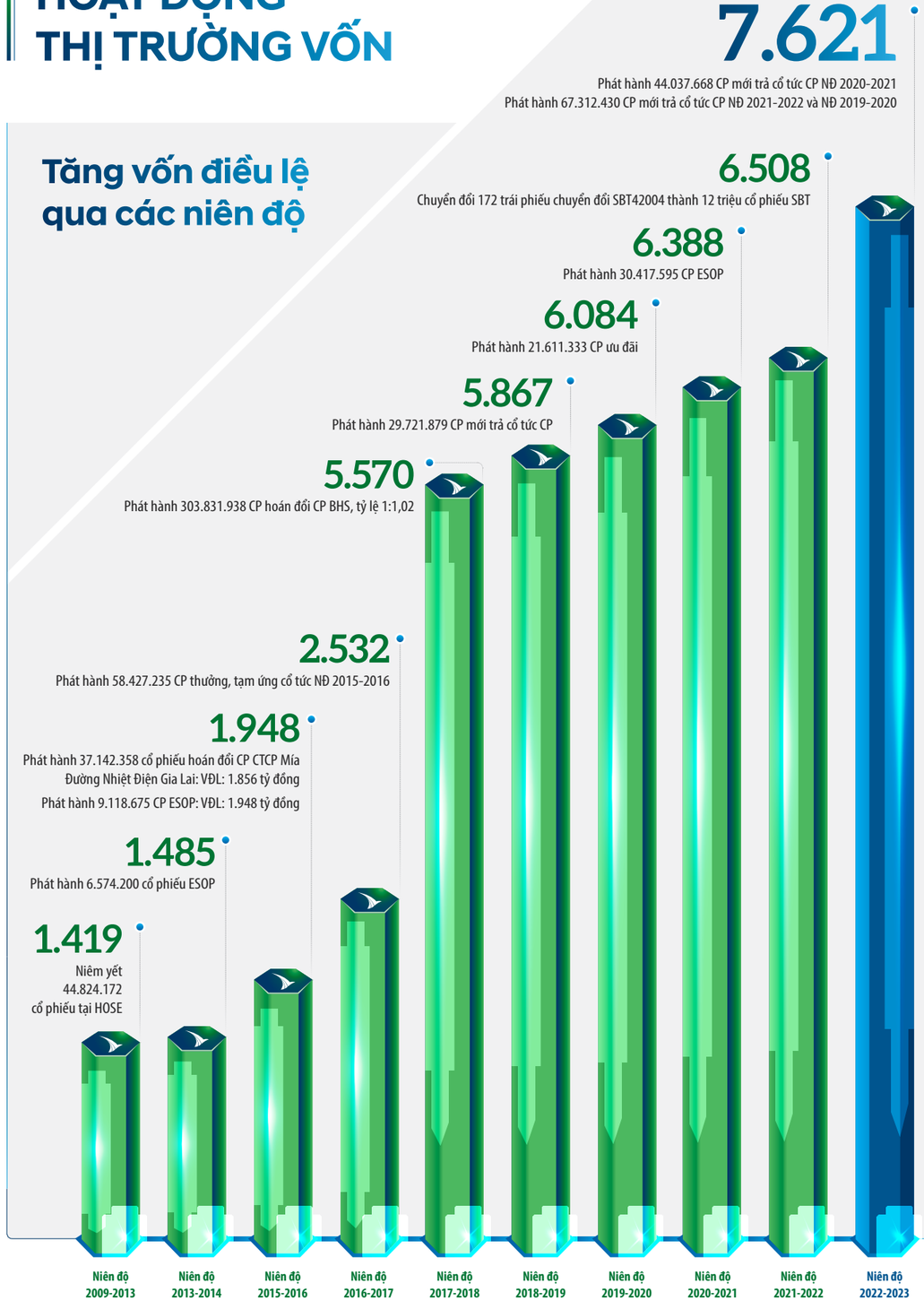
Liên tục các năm kể từ khi niêm yết vào 2008, TTC AgriS luôn thực hiện đúng cam kết về chính sách chi trả cổ tức cho Cổ đông và Nhà đầu tư bằng cả 2 hình thức là tiền mặt và cổ phiếu. Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐ 2023-2024, TTC AgriS dự kiến trình Đại hội phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% cho NĐ 2022-2023 và NĐ 2023-2024, qua đó tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ cổ tức với Cổ đông.



Nguồn: TTC AgriS tổng hợp

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN

Tăng vốn điều lệ qua các niên độ





Năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường và ẩn chứa nhiều rủi ro. Biến động địa chính trị leo thang, lạm phát tuy hạ nhiệt, nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt với lãi suất cao, thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm. Điều này tạo ra một môi trường đầu tư đầy thách thức, buộc các nhà đầu tư và các định chế tài chính phải thận trọng và cân nhắc kỹ càng hơn trước khi đưa ra quyết định.

Đối với Việt Nam, dù còn nhiều khó khăn, nhưng kinh tế năm 2023 đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận với GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, và thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. 6 tháng đầu năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục hồi phục với tỷ lệ tăng trưởng GDP đạt 6,4% khi các nghị định, chính sách hỗ trợ của Chính phủ như gói hỗ trợ bất động sản, luật Tổ chức tín dụng, giảm thuế VAT được thông qua để tháo gỡ các vấn đề, khó khăn vướng mắc được ban hành.

Cuối tháng 6/2024, chỉ số VN-Index đạt 1.245,32 điểm, tăng 10,2% so với 2023. Giá trị giao dịch bình quân phiên trên toàn thị trường cổ phiếu (HOSE, HNX, UPCoM) trong 6 tháng đạt 24.598 tỷ đồng/phiên, tăng 39,9% so với bình quân năm trước. Kinh tế vĩ mô trong nước hồi phục tích cực đã hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của hầu hết các Công ty niêm yết đạt kết quả khả quan, với tổng lợi nhuận sau thuế quý I/2024 tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy đã có sự phục hồi nhưng thị trường chứng khoán giai đoạn đầu năm 2024 đã chứng kiến xu hướng bán ròng mạnh mẽ của khối ngoại, lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, khối ngoại bán ròng gần 52.134 tỷ đồng trên HOSE, bỏ xa tổng giá trị gần 24.466 tỷ đồng của cả năm 2023. Điều này cho thấy dòng vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam đã và sẽ trở nên thận trọng và chọn lọc hơn so với trước.

Trước diễn biến khó lường và đầy thách thức của thị trường vốn, TTC AgriS đã luôn tiên phong trong việc nâng cấp, chuẩn hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững, áp dụng tiêu chuẩn ESG vào toàn bộ các hoạt động quản trị - sản xuất - kinh doanh, tuân thủ tuyệt đối các nghĩa vụ đối với các Bên liên quan và minh bạch thông tin. Đây cũng là cơ sở để **TTC AgriS ngày càng thiết lập nhiều mối quan hệ chiến lược với các định chế hàng đầu về quản trị và vốn "Xanh".**

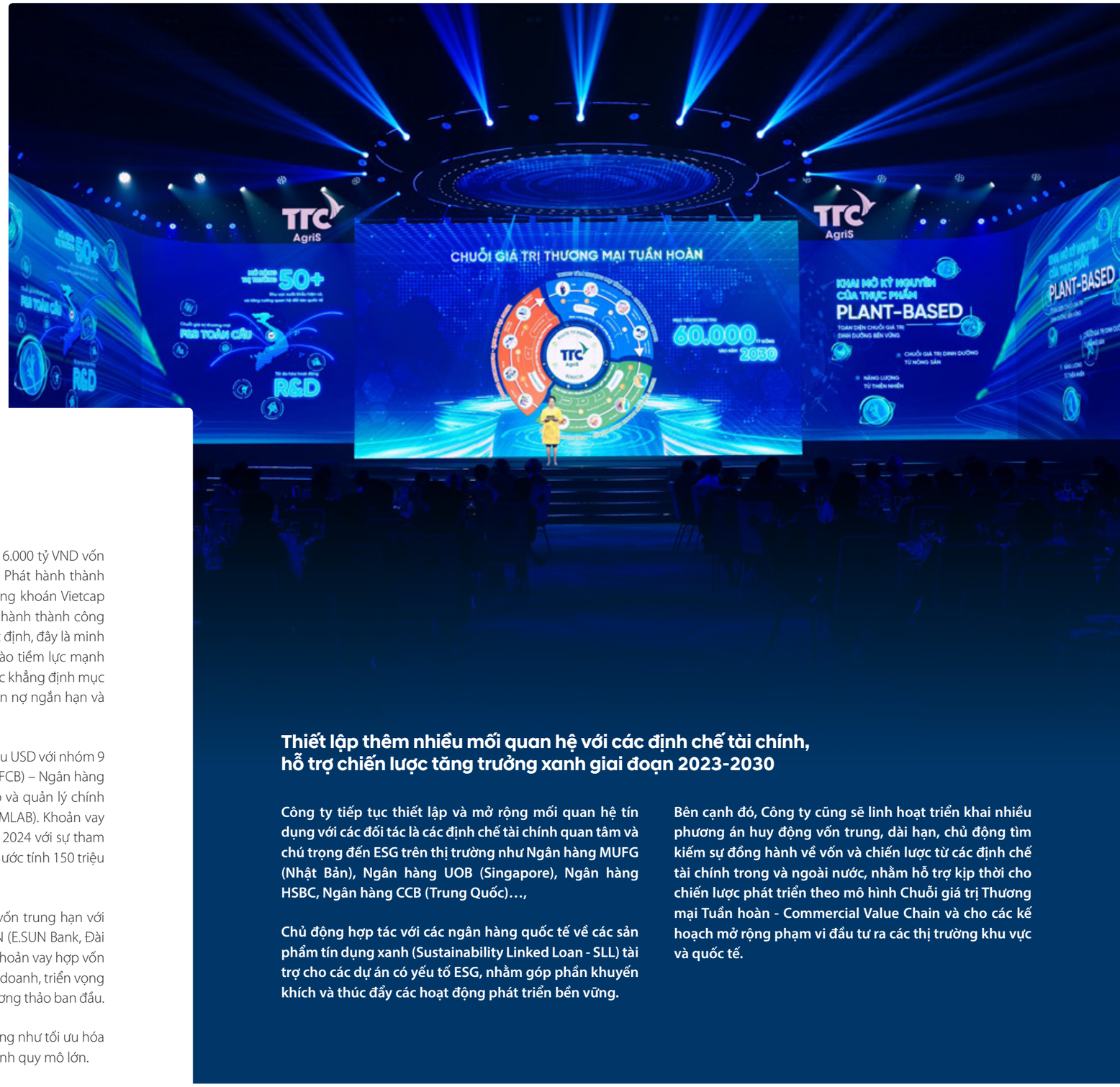
Duy trì ổn định sức khỏe tài chính trong vùng nhiễu động, tiếp tục tăng trưởng bền vững

TTC AgriS tiếp tục khẳng định năng lực và sức khỏe tài chính trong niên độ 2023-2024 với kết quả doanh thu thuần luỹ kế đạt 29.021 tỷ đồng, tăng 17% so với niên độ trước và vượt 41% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt gần 908 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch 7%. Lợi nhuận sau thuế đạt 806 tỷ đồng, tăng mạnh 33% so với niên độ trước.

Ngày 28/06/2024, TTC AgriS tiếp tục duy trì mức xếp hạng tín nhiệm "vnA+", triển vọng "Ổn định" do SaigonRatings thực hiện kết quả xếp hạng. Triển vọng "Ổn định" của TTC AgriS phản ánh khả năng duy trì tăng trưởng doanh thu và EBITDA cao trong 3 năm tới. Biên lợi nhuận ổn định và có chiều hướng tăng do tăng trưởng của các phụ phẩm sau đường và cạnh đường. Các chỉ số đòn bẩy, khả năng trả lãi, và chỉ số khả năng trả nợ (DSCR) được cải thiện và khả năng tiếp cận vốn vay và tái tài trợ từ các ngân hàng trong và ngoài nước của công ty được duy trì ở mức tốt.

vnA+





Liên tục thu hút dòng vốn lớn từ các định chế tài chính quốc tế hàng đầu

Nỗ lực xây dựng và chuẩn hóa khung quản trị đã tạo điều kiện để TTC AgriS sở hữu năng lực cạnh tranh riêng biệt, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn xét duyệt toàn diện khắt khe, thu hút nhiều định chế tài chính tìm đến hợp tác và đồng hành phát triển với các chính sách ưu đãi.

Trong NĐ 2023-2024, Công ty đã huy động thành công hơn

6.000

Tỷ VNĐ vốn ngắn và dài hạn từ các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế

Trong niên độ 2023-2024, Công ty đã huy động thành công hơn 6.000 tỷ VND vốn ngắn và dài hạn từ các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế. Phát hành thành công 2 gói trái phiếu riêng lẻ trị giá 1.000 tỷ VNĐ với CTCP Chứng khoán Vietcap và CTCP Chứng khoán Kỹ Thương. Toàn bộ trái phiếu được phát hành thành công trong bối cảnh thị trường trái phiếu còn nhiều sự hoài nghi và bất định, đây là minh chứng cho sự uy tín của TTC AgriS và niềm tin của Nhà đầu tư vào tiềm lực mạnh mẽ và hồ sơ tín dụng của Công ty. Qua đây TTC AgriS cũng tiếp tục khẳng định mục tiêu cơ cấu tài chính lành mạnh với chủ trương cân đối các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn.

Tháng 7/2023, TTC AgriS đã ký kết nhận khoản vay lên đến 100 triệu USD với nhóm 9 các định chế tài chính Đài Loan. Trong đó First Commercial Bank (FCB) – Ngân hàng lớn thứ 3 của Đài Loan đóng vai trò ngân hàng đầu mối thu xếp và quản lý chính khoản vay hợp vốn (Mandated Lead Arranger and Bookrunner - MLAB). Khoản vay này đã đạt được thỏa thuận tiếp tục được tăng thêm trong năm 2024 với sự tham gia của nhiều ngân hàng thành viên mới. Giá trị huy động dự kiến ước tính 150 triệu USD, gấp 1,59 lần so với 2023.

Tháng 6/2024, TTC AgriS huy động thành công khoản vay hợp vốn trung hạn với tổng giá trị 80 triệu USD với Ngân hàng Thương mại TNHH E.SUN (E.SUN Bank, Đài Loan), với vai trò là ngân hàng đầu mối thu xếp và quản lý chính khoản vay hợp vốn (MLAB). Trải qua nhiều vòng đánh giá khắt khe về hoạt động kinh doanh, triển vọng tăng trưởng, số vốn huy động đã tăng gấp 1,6 lần so với giá trị thương thảo ban đầu.

Nguồn vốn dồi dào đã giúp TTC AgriS đa dạng hóa cơ cấu vốn cũng như tối ưu hóa chi phí lãi vay và tài sản phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất kinh doanh quy mô lớn.

Thiết lập thêm nhiều mối quan hệ với các định chế tài chính, hỗ trợ chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2023-2030

Công ty tiếp tục thiết lập và mở rộng mối quan hệ tín dụng với các đối tác là các định chế tài chính quan tâm và chú trọng đến ESG trên thị trường như Ngân hàng MUFG (Nhật Bản), Ngân hàng UOB (Singapore), Ngân hàng HSBC, Ngân hàng CCB (Trung Quốc)…,

Chủ động hợp tác với các ngân hàng quốc tế về các sản phẩm tín dụng xanh (Sustainability Linked Loan - SLL) tài trợ cho các dự án có yếu tố ESG, nhằm góp phần khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ linh hoạt triển khai nhiều phương án huy động vốn trung, dài hạn, chủ động tìm kiếm sự đồng hành về vốn và chiến lược từ các định chế tài chính trong và ngoài nước, nhằm hỗ trợ kịp thời cho chiến lược phát triển theo mô hình Chuỗi giá trị Thương mại Tuần hoàn - Commercial Value Chain và cho các kế hoạch mở rộng phạm vi đầu tư ra các thị trường khu vực và quốc tế.

M&A CÁC CÔNG TY ĐỒ UỐNG XUẤT KHẨU, TIÊN PHONG ĐÓN ĐẦU XU HƯỚNG F&B THẾ GIỚI



Bám sát mục tiêu, TTC AgriS tiến bước sâu rộng sang lĩnh vực F&B toàn cầu thông qua các thương vụ M&A các Công ty đồ uống xuất khẩu triển vọng. Tháng 9/2024, TTC AgriS đã hoàn tất khoản đầu tư 1,5 triệu AUD vào East Forged - một Công ty sản xuất trà ủ lạnh nitro (cold brew nitro tea) của Úc thông qua Công ty con - Global Mind Australia (GMA). East Forged sản xuất đồ uống từ trà được ủ lạnh tự nhiên, không đường, không sử dụng màu thực phẩm và hương liệu nhân tạo. Dòng sản phẩm đồ uống sáng tạo của công ty đã giành được nhiều giải thưởng và hiện đang được phân phối rộng rãi tại các cửa hàng online và offline trên khắp nước Úc, như Harris Farm, IGA và WHSmith. East Forged cũng nêu cam kết mạnh mẽ về nguồn gốc, lợi ích sức khỏe và tính bền vững của các sản phẩm, với việc sử dụng lá trà được trồng bởi nông dân Úc và Đài Loan, tuân thủ các tiêu chuẩn cao về thực hành sản xuất có trách nhiệm và chuỗi cung ứng bền vững.



*Ông **Justin McGowan** - Tổng giám đốc Thương mại và Đầu tư Queensland (hàng dưới, bên trái),*
*Bà **Đặng Huỳnh Ức My** - Chủ tịch TTC AgriS (hàng dưới, bên phải),*
*Bà **Đoàn Vũ Uyên Duyên** - Tổng giám đốc GMAA (hàng trên, bên trái)*
*và Bà **Kym Cooper** - Nhà sáng lập East Forged (hàng trên, bên phải) trong lễ ký kết tổ chức tại Văn phòng Thương mại và Đầu tư Queensland, Australia*

Trong NĐ 2024-2025, TTC AgriS dự kiến sẽ đầu tư lên đến 40% cổ phần CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimex), Công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm có nguồn gốc từ Dừa với thị phần nội địa 73%, thị trường xuất khẩu trên 70 quốc gia. Betrimex được biết đến rộng rãi với sản phẩm nước dừa đóng hộp Cocoxim có mặt ở khắp các siêu thị, chuỗi bán lẻ trên toàn quốc. Công ty hiện đang sở hữu sở hữu lợi thế vùng nguyên liệu 30.000 ha tại Bến Tre, trong đó có 10.000 ha vùng nguyên liệu đạt chuẩn hữu cơ (organic) lớn nhất Việt Nam, hợp tác với nông dân, cùng với đó là dây chuyền sản xuất hiện đại, có khả năng khai thác toàn diện chuỗi giá trị trái dừa từ nước dừa tới sữa dừa, nước cốt dừa và cơm dừa sấy khô. Về danh mục khách hàng, thị trường nội địa đóng góp khoảng 10% doanh thu của Betrimex, 90% còn lại là tới từ thị trường xuất khẩu.



Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến các vấn đề sức khỏe, ưu tiên lựa chọn các loại đồ uống không chỉ ngon mà còn phải có tác dụng giải nhiệt, thanh lọc cơ thể và có lợi cho sức khỏe. Do đó, thị trường đồ uống có nguồn gốc dinh tự nhiên đang là xu hướng phổ biến, đặc biệt là các loại đồ uống từ lá trà và trái cây tươi. Riêng ngành dừa, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 4 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về tổng giá trị xuất khẩu dừa và các sản phẩm từ dừa (theo Hiệp hội Dừa Việt Nam). Bên cạnh giá trị kinh tế trực tiếp, tạo ra nguồn thu nhập cho khoảng 390.000 hộ nông dân Việt Nam, cây dừa còn đóng góp lớn vào việc chống biến đổi khí hậu khi 1 ha dừa mỗi năm có thể lọc được 70-75 tấn CO2. Trong bối cảnh Việt Nam cam kết cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính về 0 (Net zero) vào năm 2050 thì giá trị kinh tế của cây dừa sẽ tiếp tục được nâng lên thông qua việc bán tín chỉ carbon. Các chuyên gia, doanh nghiệp nông sản cũng nhìn nhận ngành dừa Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội cán đích xuất khẩu trên 1 tỷ USD trong năm nay, nhất là khi Mỹ đã chính thức mở cửa trở lại cho dừa tươi Việt Nam. Trong khi đó, Trung Quốc đang mong muốn kết nối và thúc đẩy nhập khẩu dừa Việt theo đường chính ngạch.



Nhận định về triển vọng thị trường F&B, đặc biệt thị trường sản phẩm có nguồn gốc từ dừa, Chủ tịch HĐQT TTC AgriS – bà Đặng Huỳnh Ức My cho biết:

> *"Dư địa cho ngành dừa hiện vẫn còn rất lớn khi nhu cầu thị trường với các sản phẩm từ dừa ngày càng tăng và còn nhiều giá trị từ cây dừa chưa được khai thác hết. Với việc cây dừa được công nhận là cây công nghiệp mũi nhọn, kỳ vọng ngành dừa sẽ nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các bên để phát triển một cách bền vững hơn, đón đầu những cơ hội mới".*

Việc tái cấu trúc tài chính mạnh mẽ, tập trung đầu tư vào hoạt động lõi khi tích cực M&A các Công ty đồ uống xuất khẩu triển vọng là minh chứng cho quyết tâm chinh phục thị trường F&B toàn cầu, đặc biệt là thị trường thực phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên của TTC AgriS, từ đó tạo ra nền tảng vững chắc để TTC AgriS tự tin đạt mục tiêu và phát triển bền vững.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2023-2024

TTC AgriS định vị là doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, tiên phong tạo ra sân chơi chung về khoa học công nghệ - kinh tế nông nghiệp. Vì vậy, việc đầu tư phát triển hệ thống công nghệ tiên tiến, có tính ứng dụng cao luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu đối với Công ty.

Niên độ 2023-2024, bên cạnh việc thường xuyên nâng cấp và cải tiến công nghệ cho các dự án hiện hữu, TTC AgriS cũng nghiên cứu, đầu tư các dự án mới, hướng đến xu hướng phát triển xanh và bền vững, mang lại hiệu quả thiết thực cho công tác sản xuất, vận hành và quản trị của Công ty.





1

Đầu tư nâng công suất dây chuyền sản xuất Đường tại AgriS Gia Lai

Tổng mức đầu tư

~321

Tỷ đồng

Mục tiêu đầu tư

Đầu tư nâng công suất Nhà máy AgriS Gia Lai từ 6.000 tấn mía/ngày lên 8.000 tấn mía/ngày.

Tiến độ thực hiện: Kế hoạch đầu tư chia làm 2 giai đoạn

Giai đoạn 1: Nâng công suất ép bình quân cả vụ 2023-2024 tăng lên đạt 6.568 tấn mía/ngày. Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 11/2023.

Giai đoạn 2: Nâng công suất ép lên 8.000 tấn mía/ngày, dự kiến triển khai vào niên độ 2024-2025.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh

- Nâng cao công suất của nhà máy, đáp ứng với sản lượng mía từ vùng nguyên liệu, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm tối đa hóa khả năng cung ứng ra thị trường, góp phần thúc đẩy năng lực cạnh tranh của Công ty;
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thúc đẩy các mục tiêu tăng trưởng doanh thu của Công ty.

2

Đầu tư dây chuyền tự động hóa chiết rót và đóng chai Đường lỏng tại Nhà máy TTC Biên Hòa - Đồng Nai

Tổng mức đầu tư

~23,5

Tỷ đồng

Mục tiêu đầu tư

Tự động và tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng công suất chiết rót đóng chai Đường lỏng 400ml và 700ml lên 12.000 chai/giờ.

Tiến độ thực hiện

Dây chuyền đã được đưa vào hoạt động từ tháng 07/2024.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh

- Giảm chi phí nhân công, giảm rủi ro do yếu tố con người đối với sản phẩm;
- Rút ngắn thời gian sản xuất, rút ngắn thời gian sản phẩm tới tay Người tiêu dùng, nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Hướng đến việc chủ động sản xuất, đáp ứng kịp thời cho các kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu tăng trưởng của Công ty trong tương lai.

MÔ HÌNH VẬN HÀNH TIÊN PHONG LỘ TRÌNH SỐ HÓA CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP MẠNH MẼ

Tiên phong trong phát triển nông nghiệp bền vững với giải pháp quản lý toàn diện thông qua hệ sinh thái công nghệ thông tin thông minh, TTC AgriS luôn chú trọng đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin và đang từng bước xây dựng một hệ thống hiệu quả, thông minh (Smart), đáp ứng cho chiến lược phát triển bền vững nền kinh tế nông nghiệp (Sustainability) với những giải pháp mang tính bứt phá và dẫn đầu trong ngành nông nghiệp (Solution). Sự thành công trong triển khai và áp dụng hệ thống lõi (ERP Oracle) vào vận hành doanh nghiệp, đồng thời triển khai các hệ thống bổ trợ như DigiO, DigiFactory, DigiRetail, DigiFarm (non-core systems) đã giúp kết nối toàn bộ hoạt động thông qua các dữ liệu số hóa, đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu trở thành Nhà cung cấp giải pháp nông nghiệp công nghệ cao của Công ty.

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS triển khai thực thi chiến lược mô hình kinh doanh

CHUỖI GIÁ TRỊ THƯƠNG MẠI TUẦN HOÀN - CIRCULAR COMMERCIAL VALUE CHAIN

với 3 Trung tâm (Center) tích hợp, giúp vận hành hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và tối ưu, mang đến Khách hàng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng và nhanh chóng, trong đó, công nghệ thông tin đóng vai trò nền tảng trong việc vận hành các Trung tâm này.

MÔ HÌNH VẬN HÀNH TIÊN PHONG
LỘ TRÌNH SỐ HÓA CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP MẠNH MẼ

TTC AgriS



1



2



3

1 Trung tâm Kinh doanh nông nghiệp Agriculture Center AgrC

Trung tâm cung cấp các nền tảng hạ tầng cốt lõi thông qua số hóa chuỗi giá trị nông nghiệp, đưa công nghệ vào hoạt động vận hành sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy hiệu quả canh tác bền vững và tuần hoàn. TTC AgriS xác định xây dựng năng lực công nghệ, hệ thống, hình thành tư duy dữ liệu từ đó xây dựng kiến trúc nông nghiệp công nghệ cao thông qua:

- Hệ thống Quản lý nông nghiệp (FRM) xuyên suốt từ trồng trọt, chăm sóc đến thu hoạch, tập trung phân tích và hoàn thiện các dữ liệu được ghi nhận từ thực tế vận hành về kỹ thuật, đặc điểm sinh trưởng của từng giống cây trồng, chất lượng từng loại đất, khí hậu, độ ẩm,… từ đó có các chính sách tốt nhất hỗ trợ cho người Nông dân;

- Hệ thống Quản lý, tương tác với Nông dân (AgriS App) là kênh tương tác hỗ trợ cho người Nông dân, các doanh nông trên cơ sở kỹ thuật, kiến thức sâu về nông nghiệp được cung cấp xuyên suốt qua hệ thống này. Nông dân có thể thấy được toàn bộ quá trình hợp tác với Công ty và hiệu quả mang lại, qua đó rút ngắn khoảng cách giữa Nhà máy, Công ty và Nông dân;

- Hệ thống ứng dụng công nghệ viễn thám và trí thông minh nhân tạo trong đánh giá sinh trưởng, ước tính năng suất, tối ưu lịch thu hoạch (Digital Havesting) đang dần khẳng định được hiệu quả khi có thể quản lý từ xa thông qua vệ tinh, nhận diện chính xác vấn đề sinh trưởng của cây trồng để từ đó có các quyết sách tối ưu thu hoạch.

2 Trung tâm Sản xuất Production Center ProC

Trung tâm cung cấp giải pháp và dịch vụ Quản lý vận hành sản xuất, Kiểm soát chất lượng sản phẩm với dây chuyền công nghệ tân tiến và quy trình sản xuất tối ưu. Việc áp dụng các giải pháp quản lý chuyên sâu bằng công nghệ giúp TTC AgriS ghi nhận chi tiết, chính xác từng dữ liệu của quá trình sản xuất từ đó nhận diện các công đoạn chưa tối ưu, tỷ lệ thu hồi, chi phí chưa hiệu quả để có các điều chỉnh gần như là ngay lập tức. Cụ thể:

- Hệ thống hỗ trợ Quản lý vận hành sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm (DigiFactory) được áp dụng trong việc kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất từ đầu vào, tối ưu từng công đoạn sản xuất khi mọi vấn đề đều được tích hợp quản lý trên hệ thống xuyên suốt (nguyên vật liệu, tiêu hao, an toàn chất lượng), tự động hóa Hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu (Scada) và các hệ thống camera giám sát liên tục 24/24.



3 Trung tâm thương mại tích hợp Commercial Center ComC

Trung tâm kinh doanh, phân phối đa ngành hàng, đa sản phẩm trên cơ sở phân tích nhu cầu Khách hàng cũng như xu hướng thị trường. Từ đó, kết nối Khách hàng đa kênh tự động dựa trên nền tảng chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp công nghệ, gia tăng trải nghiệm Khách hàng, cụ thể:

- Hệ thống Quản lý quan hệ Khách hàng (CRM) giúp lưu trữ và phân tích dữ liệu từ đó nắm bắt và hiểu rõ nhu cầu Khách hàng và có các kế hoạch kinh doanh, chăm sóc Khách hàng tốt hơn;

- Hệ thống Quản lý Kênh phân phối (DMS) đáp ứng nhu cầu Khách hàng một cách nhanh nhất thông qua việc quản lý đơn hàng xuyên suốt, theo dõi tiến độ giao hàng, công nợ và thanh toán với Khách hàng một cách hiệu quả. Ngoài ra, các hệ thống này góp phần quan trọng trong việc theo dõi, đánh giá hiệu suất đội ngũ bán hàng, nhà phân phối và giám sát bằng các chỉ số đo lường giúp tối ưu hiệu quả bán hàng;

- Nắm bắt xu hướng Khách hàng ngày càng quan tâm và mua sắm thông qua các nền tảng Thương mại điện tử (E-commerce), TTC AgriS đã triển khai kết nối đồng loạt với các kênh bán hàng như TikTok, Lazada, Shopee,… để mở rộng bán hàng trực tuyến và đặc biệt cuối năm 2023 đã triển khai website trực tuyến www.agrismart.com.vn đáp ứng nhu cầu nhanh chóng của Khách hàng trên toàn quốc.

MÔ HÌNH VẬN HÀNH TIÊN PHONG
LỘ TRÌNH SỐ HÓA CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP MẠNH MẼ

Bên cạnh đó, TTC AgriS tiếp tục tối ưu hóa chuỗi cung ứng bằng việc ứng dụng các hệ thống như Hệ thống quản lý kho vận (WMS), Hệ thống quản lý vận tải (TMS), Tháp quản lý Chuỗi cung ứng (SCCT) đặt nền móng cho việc quản lý xuyên suốt quá trình cung ứng, từ đó đưa ra các quyết định giúp tối ưu hiệu quả hoạt động. Việc tư duy dữ liệu giúp cho TTC AgriS có năng lực tính toán được các biến động, nhu cầu và xu hướng của thị trường trong nước và quốc tế. Tại đây, công nghệ đóng vai trò cung ứng, kết nối và phân phối dữ liệu trên toàn chuỗi để đảm bảo Thông minh – Tích hợp và có tính định hướng.

Ngoài ra, TTC AgriS đã xây dựng Văn phòng số Digital Office (DigiO) để quản lý quy trình làm việc, xử lý hồ sơ công việc, quản lý dữ liệu và truy xuất văn bản. Hiện nay, 90% các quy trình công việc được tương tác, xử lý đồng bộ trên hệ thống, giúp các CBNV có thể xử lý công việc ở bất kỳ nơi đâu, tăng năng suất và hiệu quả làm việc, đồng thời tiết kiệm thời gian (> 50%) so với việc quản lý vận hành truyền thống.

Đặc biệt, hệ thống Kho Dữ liệu (DWH) được phát triển thông qua việc áp dụng các công nghệ mới, kết hợp với quá trình thu thập, tích hợp và làm sạch dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau trong toàn bộ hệ thống. Từ đó, cung cấp nền tảng cho việc phân tích và xây dựng các mô hình ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu, giúp Công ty định hướng đúng đắn và đạt hiệu quả cao.



Với những nỗ lực triển khai chuyển đổi số toàn diện, tháng 6/2024, TTC AgriS đã được vinh danh kép tại giải thưởng "Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam – I4.0 Awards" năm 2024. Đây là năm thứ ba liên tiếp TTC AgriS tự hào được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp duy nhất thuộc Top Doanh nghiệp có sản phẩm số thông minh và giải pháp Công nghệ công nghiệp 4.0 với giải pháp Digital Office (DigiO) – Giải pháp quản trị vận hành Doanh nghiệp, giúp chuyển đổi số hoàn toàn các hoạt động quản trị của doanh nghiệp.

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

đáp ứng mô hình kinh doanh và tối ưu giá trị chuỗi cung ứng và hướng đến phát triển bền vững trong giai đoạn 10 năm tới

Trên nền tảng công nghệ đã được xây dựng bài bản trong thời gian vừa qua, TTC AgriS sẽ tiếp tục bám sát chiến lược phát triển chuỗi nông nghiệp công nghệ cao, tập trung cho việc tối ưu vận hành thông qua các hệ thống công nghệ, để đánh giá chất lượng và kiểm soát rủi ro của các hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song đó, TTC AgriS tiếp tục củng cố tư duy dữ liệu và văn hóa dữ liệu nhằm mang đến hiệu quả vượt trội trong niên độ 2023-2024 và những năm tiếp theo.

1. **Tối ưu hiệu suất, hiệu quả vận hành lên 30 - 40% so với hiện tại**
   - Xây dựng và tổ chức các quy trình từ đầu vào cho đến đầu ra cho toàn bộ hoạt động (End to end - E2E);
   - Tổ chức toàn bộ quy trình E2E trên hệ thống và có đo lường từng bước thực hiện;
   - Tối ưu từng bước quy trình nhằm tối ưu vận hành và kiểm soát rủi ro.

2. **Xây dựng năng lực và tư duy dữ liệu**
   - Tổ chức dữ liệu xuyên suốt theo chuỗi giá trị cho toàn ngành (Master data);
   - Tập trung hoàn toàn dữ liệu trên Hệ thống Kho dữ liệu (DWH);
   - Liên kết và hoàn thiện chuỗi giá trị dữ liệu;
   - Đo đếm hiệu quả hoạt động dựa trên dữ liệu và có so sánh với thị trường và đối thủ nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh;
   - Hướng dẫn khai thác dữ liệu hiệu quả.

3. **Tự động hóa toàn bộ hệ thống báo cáo quản trị, quản lý**
   - Phân tích và tự động hóa toàn bộ hệ thống báo cáo vận hành, quản trị bằng hệ thống thông qua Kho dữ liệu (DWH) và các dữ liệu đã được tổ chức;
   - Ra quyết định dựa trên dữ liệu;
   - Khả năng dự đoán thị trường bằng hệ thống dưới sự hỗ trợ của công nghệ cao: Dữ liệu lớn (Big data), Công nghệ vạn vật kết nối (IoT), Máy học (ML), Trí tuệ nhân tạo (AI).

4. **Bảo mật và tuân thủ**
   - Chú trọng và đẩy mạnh các biện pháp bảo mật an ninh mạng, an ninh dữ liệu và các chính sách an toàn về thông tin, bao gồm phân loại thông tin, triển khai các giải pháp bảo mật tiên tiến như tường lửa, phát hiện xâm nhập, mã hóa dữ liệu, và hệ thống phòng thủ chủ động;
   - Nâng cao các chính sách và quy định an toàn về thông tin để đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu quan trọng và thông tin của Khách hàng;
   - Tuân thủ các quy tắc và tiêu chuẩn an ninh mạng để đảm bảo rằng thông tin của Khách hàng được bảo vệ một cách tối đa;
   - Xây dựng các chính sách xuyên suốt về tuân thủ hệ thống;
   - Đào tạo nhận thức, đào tạo vận hành cho người dùng nhằm tối ưu triển khai hệ thống và an toàn thông tin.

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ CHUỖI CUNG ỨNG

Chiến lược quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả của TTC AgriS không dừng ở việc tối ưu chi phí, quản lý tồn kho, dự báo nhu cầu, mà còn hướng tới chuỗi cung ứng bền vững, ứng dụng công nghệ mới để tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động vận chuyển một cách linh hoạt để có thể thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường. Từ đó, Công ty nâng cao khả năng cạnh tranh, hạn chế được rủi ro trước bối cảnh biến động của địa chính trị, biến đổi khí hậu như hiện nay và đóng góp vào sự phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hoạt động chuỗi cung ứng niên độ 2023-2024

Niên độ 2023-2024, Chuỗi cung ứng của TTC AgriS đánh dấu một cột mốc mới khi dịch chuyển sang quản trị tập trung theo mô hình Tháp quản lý Chuỗi cung ứng - Supply Chain Control Tower (SCCT). Với mô hình này, các quy trình, hoạt động trong Chuỗi cung ứng sẽ được hợp nhất và điều hành tập trung, mang đến cho các bộ phận quản lý vận hành khả năng phân tích, giám sát tức thì trên toàn Chuỗi cung ứng. Kế hoạch chuyển sang mô hình SCCT đang trong giai đoạn hoàn thiện về quy trình và sẽ hoàn tất vào niên độ 2024-2025, cùng nhịp với kế hoạch chuyển đổi mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain và go-live thành công mô hình mới với 3 Trung tâm (Center), gồm Agriculture center (AgrC), Production center (ProC) và Commercial center (ComC) của Công ty.

Theo đó, TTC AgriS sẽ triển khai mô hình mới theo văn hóa lập kế hoạch, được kích hoạt và bắt đầu đi vào thực tiễn vận hành bởi đội ngũ kế hoạch chuyên môn cao. Cụ thể hơn, các hoạt động lập kế hoạch đã được triển khai từ Quy trình lõi - Hoạch định kinh doanh tích hợp (Integrated Business Planning - IBP) với các nhánh chính:



Văn hoá lập kế hoạch đã lan tỏa tới các hoạt động khác nhau của toàn Chuỗi cung ứng, thúc đẩy cho việc quản lý chi phí hiệu quả, cụ thể:



- Việc lập kế hoạch kho vận để cân đối với nhu cầu luân chuyển hàng hóa trong mảng ComC và ProC từ đầu vào đến đầu ra, đã giúp tối ưu sức chứa của các kho hàng trong nội bộ các nhà máy, mang lại tiết giảm chi phí gần 16 tỷ VNĐ cho toàn niên độ.
- Việc kiểm soát và theo dõi chi phí kho vận được chú trọng thực hiện, hướng đến thiết lập mô hình Chi phí phục vụ (Cost To Serve - CTS) cho toàn Chuỗi giá trị của TTC AgriS, tạo nền tảng cho đội ngũ kho bãi (logistics) quản lý các chi phí kho vận hiệu quả và tối ưu, giúp tiết giảm được chi phí của toàn chuỗi gần 50 tỷ VND trong niên độ vừa qua.
- Các hoạt động hoạch định nguyên vật liệu (NVL) đầu vào cho sản xuất do phòng kế hoạch phối hợp với phòng mua hàng đã giúp việc cung cấp các loại NVL phục vụ sản xuất được tối ưu hơn, đặc biệt là các NVL đặt theo mùa vụ hoặc theo các chiến lược marketing, giảm thiểu tối đa các NVL dư thừa so với trước đây.
- Các hoạt động lập kế hoạch mua hàng, các hoạt động đấu thầu cũng được tổ chức chuyên nghiệp và có lộ trình theo dõi kế hoạch, với sự phối hợp của tất cả trung tâm, dẫn dắt bởi phòng mua hàng đã mang lại hiệu quả lớn về thời gian và chi phí, đóng góp lớn vào tổng giá trị tiết kiệm được 89 tỷ VND của phòng mua hàng trong niên độ vừa qua.

Bên cạnh đó, việc quản trị tồn kho tối ưu đã được siết chặt thông qua các chính sách tồn kho cho từng nhóm mặt hàng từ nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm. Thành phẩm theo từng ngành hàng khác nhau, kênh phân phối khác nhau (B2B, B2C,…) sẽ có các chính sách kiểm soát khác nhau.



- Nhờ đó, Số ngày tồn kho trung bình (Days Inventory Outstanding - DIO) đã giảm từ hơn 120 ngày ở các niên độ trước còn chỉ hơn 90 ngày ở cuối niên độ vừa qua, giúp cho vòng quay tồn kho tăng từ 2.5 vòng lên 4 vòng cho mảng Đường;
- Tồn kho cho các ngành hàng FBMC (ngoài Đường) cũng đã giảm từ mức 57 ngày niên độ trước xuống còn 47 ngày ở cuối niên độ vừa rồi, tiến tới lộ trình giảm tồn kho về mức dưới 30 ngày, đảm bảo độ tươi mới của nhóm hàng hóa này theo yêu cầu của Khách hàng.

Ngoài ra, trong hoạt động mua sắm, các điều khoản thương mại về thanh toán cho nhà cung cấp đã được mở rộng thành 39 ngày so với 32 ngày của niên độ trước, và 22 ngày của thời điểm trước khi triển khai hàng loạt các chiến lược quản trị mua sắm tập trung trong 2 năm gần nhất.

Kế hoạch hoạt động chuỗi cung ứng trong niên độ 2024-2025



Niên độ mới là niên độ tiền đề cho mục tiêu doanh thu

60.000 TỶ VNĐ VÀO NĂM 2030

Khối cung ứng đã đặt ra các khung hành động tập trung vào các chiến lược sau:

1 Nhóm chiến lược quản trị 3 mục tiêu nền tảng của SCCT

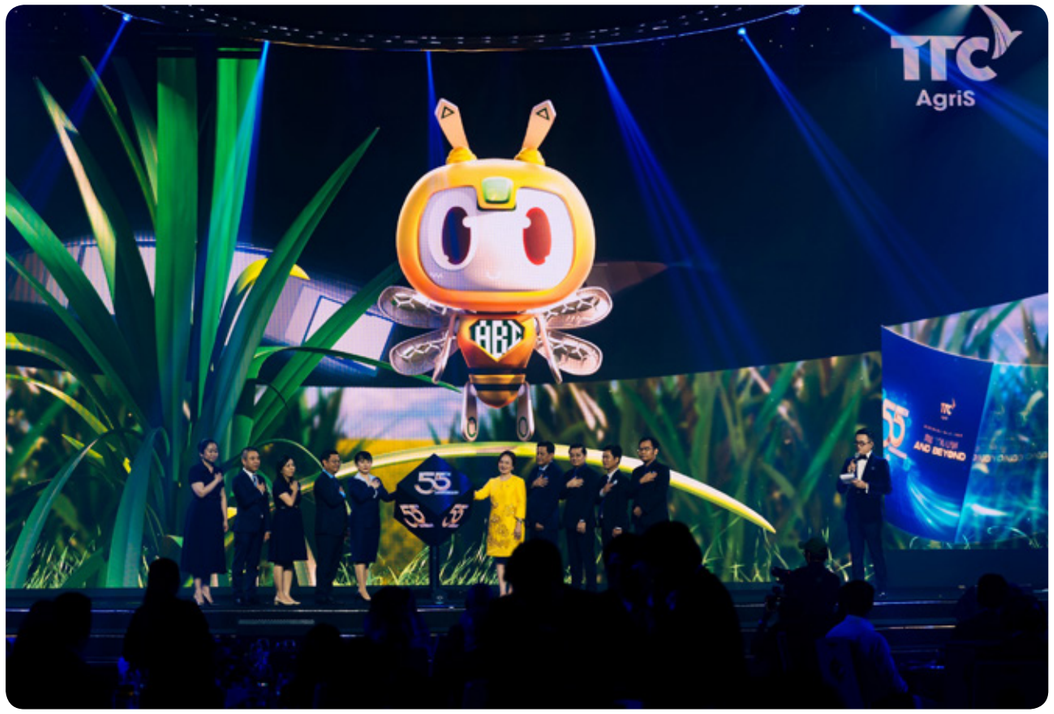
- Quản lý chi phí hiệu quả
- Quản lý tồn kho tối ưu
- Liên tục nâng cao chất lượng phục vụ Khách hàng

2 Nhóm chiến lược xây dựng các cơ sở vận hành của SCCT trong giai đoạn phát triển

- Tuân thủ các nguyên tắc vận hành theo chuẩn ESG
- Số hóa hoạt động SCCT
- Đảm bảo nguồn cung bền vững

3 Nhóm chiến lược về tối ưu nguồn lực trong toàn Chuỗi giá trị của TTC AgriS

- Phát triển năng lực đội ngũ, đặc biệt cho các ngành hàng mới
- Phát triển Chuỗi cung ứng theo xu hướng toàn cầu hóa
- Tối ưu hệ sinh thái toàn Chuỗi giá trị của TTC AgriS



Các hoạt động theo chức năng, các dự án của SCCT cũng như các hành động tập trung theo 3 trung tâm trong niên độ mới cũng sẽ xoay quanh các chiến lược này:

1 CÔNG TÁC KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘ

- Tiếp tục xây dựng và áp dụng Quy trình Hoạch định kinh doanh tích hợp - IBP, mở rộng phạm vi IBP sang mảng Hoạch định tài chính và vận hành (Finance and Operations Planning – F&OP) và tiếp tục cải tiến các hoạt động A&OP, P&OP và S&OP hiện hữu;
- Tiếp tục cải thiện năng lực dự báo nhu cầu, đặc biệt cho các sản phẩm mới;
- Phối hợp ComC để tiếp tục cải tiến Quy trình Phát triển sản phẩm mới (NPD) cũng như các hoạt động hướng đến nâng cao năng lực phục vụ Khách hàng (Customer Service);
- Phối hợp với ProC để tối ưu hóa hoạt động sản xuất trên các nguồn lực hiện tại, hướng đến tối ưu Tổng hiệu suất thiết bị (Total Effective Equipment Performance - TEEP), tăng thời gian sản xuất lên hơn 300 ngày cho các nhà máy trọng yếu (BHC, TTCS, NHS);
- Phối hợp với phòng kho vận, QHSE, tài chính trong việc chuẩn hóa quy trình quản lý hàng chậm luân chuyển ở cả góc quản lý chi phí và quản lý vận hành;
- Phối hợp AgrC để áp dụng mô hình IBP cho các hoạt động kinh doanh nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp.

2 CÔNG TÁC KHO VẬN

- Triển khai thành công hệ thống Quản lý kho (WMS) và hệ thống Quản lý vận tải (TMS) để số hóa toàn bộ hoạt động kho vận của SCCT tại 3 Layers;
- Quy hoạch hệ thống logistics để phù hợp với mô hình chuyển đổi của TTC AgriS cho các ngành hàng mới, các giải pháp logistics mới;
- Tiếp tục hoàn thiện các hoạt động kho vận phục vụ mảng e-Selling và B2C của ComC;
- Kết hợp cùng GMA để triển khai các hoạt động logistics quốc tế phục vụ cho nhu cầu xuất nhập khẩu của Công ty;
- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình vận hành cho hoạt động kho vận của AgrC;
- Triển khai mô hình Chi phí phục vụ (Cost To Serve - CTS) cho các Centers để thực hiện quản lý, kiểm soát, theo dõi chi phí hàng tháng.

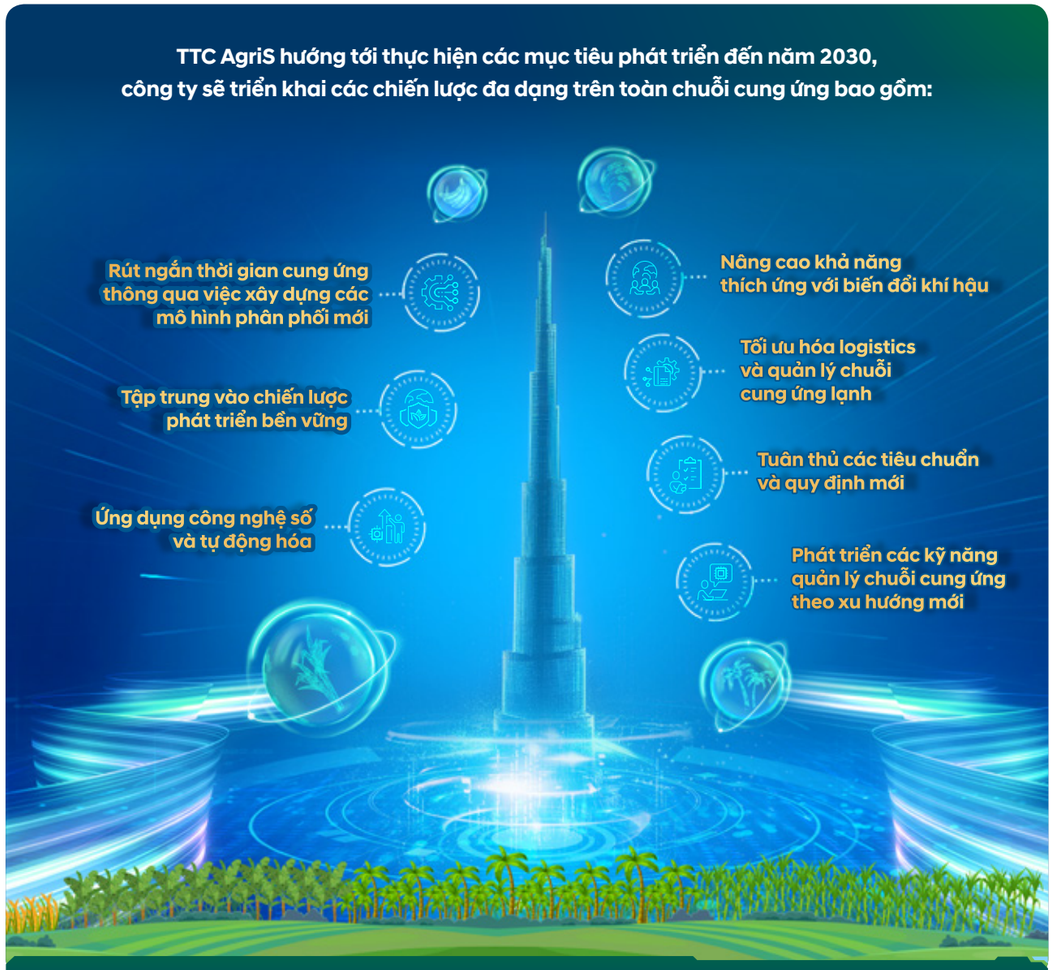
3 CÔNG TÁC MUA HÀNG

- Rà soát và đổi mới Quy chế mua sắm tập trung theo định hướng mô hình vận hành 3 Centers;
- Phân tích chi phí cấu thành hàng hóa để thiết lập các chiến lược và hoạt động mua sắm tối ưu và hiệu quả;
- Chuẩn bị sẵn nguồn lực nhà cung cấp đủ năng lực, uy tín, chất lượng đáp ứng mở rộng kinh doanh các ngành hàng FBMC của TTC AgriS;
- Tối ưu hóa việc sử dụng hệ thống ERP trong hoạt động mua hàng và hoạt động đấu thầu để phục vụ công tác vận hành tốt hơn, tạo tiền đề triển khai hệ thống e-Procurement;
- Triển khai giải pháp Tài chính chuỗi cung ứng - Supply Chain Finance trong hoạt động mua hàng để giúp tối ưu dòng tiền;
- Mở rộng nguồn cung sang các các nước lân cận và toàn vùng châu Á.

4 CÁC CÔNG TÁC VÀ NHIỆM VỤ KHÁC

- Hoàn thiện việc tích hợp các quy trình và văn bản lập quy theo định hướng tổ chức mới theo 3 Centers, 3 Layers;
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc chuẩn hóa và quản lý cơ sở dữ liệu của SCCT trong hệ thống cơ sở dữ liệu chung của TTC AgriS. Thực thi các biện pháp và quy trình quản lý hoạt động liên tục cho các hệ thống của SCCT;
- Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực đội ngũ CBNV của SCCT nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của tổ chức.

Hoạt động chuỗi cung ứng hướng tới năm 2030



Theo đó, Công ty phải đảm bảo

- **NGUỒN CUNG BỀN VỮNG** (Sustainable sourcing)
- **TỐI ƯU HỆ SINH THÁI** (Optimize eco-system)
- **KHẢ NĂNG PHỤC HỒI NHANH** (Resilience)
- **GIA TĂNG ĐẦU TƯ VÀO ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ** (Digitalization)

để đạt được mục tiêu "chuỗi cung ứng xanh".

1 Ứng dụng công nghệ số và tự động hóa trong các hoạt động của chuỗi cung ứng

Từ niên độ 2024-2025, TTC AgriS đã bắt đầu ứng dụng công nghệ số vào quản lý kho vận (logistics). Các hệ thống TMS/WMS được triển khai để số hóa hoạt động kho bãi, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm kiểm soát và tối ưu hóa quy trình kho và điều vận, nâng cao dịch vụ khách hàng và tự động hóa kiểm soát chi phí. Tiếp theo, công ty sẽ số hóa hoạt động mua hàng và lập kế hoạch, đồng thời thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm. Một số công nghệ mà TTC AgriS đang nghiên cứu và triển khai áp dụng giai đoạn 2025-2030 bao gồm:

- **Đầu tư vào công nghệ Internet of Things (IoT) và dữ liệu lớn** để theo dõi và tối ưu hóa quá trình sản xuất, vận chuyển và phân phối. Dựa trên dữ liệu thời gian thực, các quyết định sẽ được đưa ra nhanh chóng và chính xác hơn, giảm chi phí và tăng năng suất.
- **Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain)** vào quy trình truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm nông nghiệp của TTC AgriS. Điều này giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm và tăng niềm tin của Người tiêu dùng, đồng thời đáp ứng các yêu cầu an toàn thực phẩm ngày càng nghiêm ngặt của thị trường trong nước lẫn quốc tế.
- **Tích hợp AI** để phân tích dữ liệu lớn, dự đoán nhu cầu thị trường và tối ưu hóa hoạt động chuỗi cung ứng. AI cũng giúp tự động hóa các quy trình như dự báo sản xuất, lập kế hoạch tồn kho, và quản lý vận chuyển, từ đó giúp giảm lãng phí và tối ưu hóa chi phí.

2 Tập trung vào chiến lược phát triển bền vững

- **Thực phẩm hữu cơ và canh tác bền vững:** TTC AgriS đã đặt ra các mục tiêu phát triển các sản phẩm nguồn gốc thực vật, có giá trị dinh dưỡng cao, các mô hình kinh doanh nông nghiệp bền vững với giải pháp toàn diện 1 điểm chạm (one-touch solution), và cung cấp các giải pháp nông nghiệp tiên tiến. Toàn bộ việc tổ chức các mô hình này cần một sự đồng bộ về hệ thống cơ sở vật chất và giải pháp cung ứng toàn diện để cùng đồng hành với Agri Center – đơn vị chủ quản dẫn dắt định hướng này của TTC AgriS.
- **Thiết lập chuỗi cung ứng xanh**, tập trung vào việc giảm thiểu khí thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo và áp dụng các phương pháp canh tác ít tác động đến môi trường. Các chiến lược này bao gồm việc sử dụng nhiên liệu sinh khối, giảm thiểu sử dụng hóa chất, phân bón hóa học, tái sử dụng các nguyên vật liệu trong sản xuất, giảm lượng nhựa sử dụng trong sản xuất, sử dụng các đối tác vận tải có tính cam kết cao về giảm thiểu khí thải carbon thông qua việc sử dụng xe điện, xe dùng năng lượng mặt trời.
- **Khuyến khích nông nghiệp tuần hoàn**, áp dụng mô hình tái sử dụng và tái chế trong sản xuất nông nghiệp, bao gồm sử dụng lại chất thải trong quá trình sản xuất đường như bã bùn, tro lò làm phân bón, bã mía làm năng lượng đốt lò, tạo ra nhiệt điện,… từ đó giảm lãng phí tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- **Xây dựng các mối quan hệ quốc tế**, hướng đến chuỗi cung ứng đa quốc gia, thiết lập các mối quan hệ với nhà cung cấp từ nhiều quốc gia và khu vực khác nhau. Từ đó, giảm thiểu rủi ro và tăng tính bền vững về nguồn cung.

3 Rút ngắn thời gian cung ứng từ nông trại đến bàn ăn (farm to fork) thông qua việc xây dựng các mô hình phân phối mới

Thiết lập chuỗi cung ứng ngắn (Short Supply Chains) hướng tới việc kết nối trực tiếp với Người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối ngắn hơn. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí trung gian mà còn cải thiện tính minh bạch về nguồn gốc và chất lượng sản phẩm, giúp sản phẩm sẽ tươi mới như được mang từ nông trại thẳng đến bàn ăn của Người tiêu dùng. Các nền tảng thương mại điện tử và mô hình bán lẻ trực tiếp (direct-to-consumer) sẽ đóng vai trò quan trọng trong chiến lược này.

Xây dựng quan hệ hợp tác chặt chẽ với nông dân để nắm bắt nhu cầu và xu hướng nhanh chóng hơn, đặc biệt cho các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp như phân bón, chất bảo vệ thực vật, diệt sâu bọ, máy móc thiết bị,…Từ đó điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kế hoạch mua với các nhà cung cấp và phân phối hiệu quả hơn. Ngoài ra, điều này cũng giúp các hoạt động liên quan tới yếu tố Môi trường và Xã (E&S) và các hoạt động hướng tới chuỗi cung ứng xanh cũng được quản trị tận nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho các sản phẩm plant-based của TTC AgriS.



4 Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu (Climate-Smart Agriculture) để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, chẳng hạn như các hệ thống tưới nước tiết kiệm, cảm biến thời tiết và các biện pháp canh tác thích nghi với khí hậu khắc nghiệt, nghiên cứu ra các giống cây trồng có độ thích ứng cao hơn.

Đa dạng hóa nguồn cung cấp và vùng nguyên liệu ở các vùng địa lý khác nhau để giảm thiểu rủi ro từ các sự cố do thiên tai hoặc biến đổi khí hậu gây ra.

5 Tối ưu hóa logistics và quản lý chuỗi cung ứng lạnh (cold chain)

Đầu tư vào chuỗi cung ứng lạnh cho các mặt hàng plant-based và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, các mặt hàng tươi dễ hư hỏng như chuối, nấm, các loại cây ăn quả của TTC AgriS để đảm bảo chất lượng thực phẩm trong cả khâu lưu trữ và vận chuyển.

Sử dụng hệ thống quản lý hiện đại (Warehouse management system - WMS/Transportation Management System - TMS) để tối ưu vận hành các hoạt động logistics từ việc tối ưu hệ thống kho lưu trữ, theo dõi tồn kho theo thời gian thực, tối ưu hóa việc đặt hàng và giảm thiểu lãng phí do hàng tồn kho quá hạn hoặc dư thừa; sử dụng các phần mềm để lập kế hoạch lộ trình hiệu quả, giúp giảm chi phí nhiên liệu, rút ngắn thời gian vận chuyển và giảm tác động môi trường.

6 Tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định mới

Chủ động trong việc tuân thủ các quy định an toàn thực phẩm và môi trường: Các quy định về an toàn thực phẩm, chất lượng và bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt không chỉ ở các thị trường phát triển như EU, mà các quốc gia châu Á là các thị trường xuất khẩu của TTC AgriS cũng đã ban hành hàng loạt các luật bảo vệ môi trường như Singapore Green Plan 2030 (Singapore), Environmental Protection Act (Ấn Độ), Hệ thống thương mại phát thải K-ETS (Hàn Quốc), Environmental Protection Law (Trung Quốc). TTC AgriS đã bắt đầu thiết lập hệ thống kiểm soát và tuân thủ chặt chẽ các quy định này để không đánh mất cơ hội kinh doanh ở các thị trường quốc tế. Blockchain và các công nghệ truy xuất nguồn gốc cũng sẽ hỗ trợ trong việc quản lý và giám sát tuân thủ quy định.

Hợp tác với các tổ chức quốc tế và chính phủ: Để đạt được các tiêu chuẩn bền vững về Môi trường và Xã hội (E&S), TTC AgriS sẽ hợp tác với các cơ quan quản lý và tổ chức quốc tế để cùng thẩm định, triển khai các giải pháp đảm bảo rằng mọi khâu trong chuỗi đều tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.

7 Phát triển các kỹ năng quản lý chuỗi cung ứng theo xu hướng mới

Đào tạo nhân lực chuỗi cung ứng về công nghệ mới để có thể vận hành, quản lý hiệu quả công nghệ hiện đại như AI, blockchain, và IoT, và tận dụng tối đa các ứng dụng của công nghệ vào việc quản lý chuỗi cung ứng.

Nâng cao năng lực quản lý rủi ro để đối phó với các biến động thị trường, thiên tai, hoặc biến đổi khí hậu, bao gồm việc phát triển các kịch bản dự phòng và cải thiện khả năng phản ứng nhanh trong các tình huống khẩn cấp.

HOẠT ĐỘNG R&D TÍCH CỰC TRONG NIÊN ĐỘ 2023-2024

Tình hình hoạt động R&D niên độ 2023-2024

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, tập trung cải tiến các dòng sản phẩm hiện có để đáp ứng đa dạng nhu cầu sử dụng của từng phân khú c Khách hàng (cá nhân, hộ gia đình, nhà hàng, khách sạn,...), đồng thời phát triển các dòng sản phẩm dinh dưỡng từ thiên nhiên và các sản phẩm, giải pháp mới để mở rộng chuỗi giá trị cây trồng, đóng góp vào sự phát triển của một nền nông nghiệp hiện đại và bền vững.



Danh mục các sản phẩm mới niên độ 2023-2024

1 Đường mía lỏng



Thời gian công bố: Tháng 07/2023

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Mang lại sự tiện dụng cho người sử dụng nhờ đặc tính thẩm thấu nhanh của Đường dạng lỏng, không mất thời gian chế biến, có thể nêm nếm sau khi các món ăn/ thức uống đã hoàn tất.
- Mang đến vị ngọt tròn vị bởi đặc tính của sản phẩm dễ tan và tan đều, không có hiện tượng còn hạt Đường lợn cợn trong các món ăn/ thức uống.
- Mang đến vị ngọt caó giá trị dinh dưỡng, hạn chế lượng Đường sacarose hấp thu vào cơ thể, giảm nguy cơ mắc bệnh tiểu Đường và tim mạch.

2 Nước dừa XIM và Nước dừa XIM thạch dừa tươi



Thời gian công bố: Tháng 11/2023

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Sản phẩm Nước dừa XIM đóng chai là thức uống giải khát bổ dưỡng chứa chất điện giải Natri, Kali giúp bù khoáng, bù nước giải nhiệt.
- Thêm lựa chọn với Nước dừa XIM thạch dừa tươi giòn dai, đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới về một sản phẩm giải khát sáng tạo.

3 Đường thanh thiên nhiên

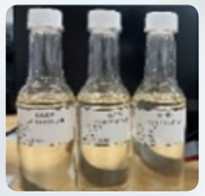


Thời gian công bố: Tháng 01/2024

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Gia vị tiện lợi 2 trong 1 vừa tạo ngọt vừa tạo màu, với đa dạng đối tượng Khách hàng sử dụng như cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh để pha nước chấm, nấu chè, món kho, làm kẹo, bánh, chế biến thực phẩm.
- Sản phẩm giúp tiết kiệm thời gian chế biến, mang lại sự tiện dụng cho người sử dụng.

4 Đường lỏng tinh luyện đặc biệt



Thời gian công bố: Tháng 04/2024

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Loại Đường lỏng đặc biệt, chất lượng cao với độ Độ màu: 45 IU (Icumsa), Rs (Reducing Sugar, hàm lượng Đường khử) <= 0,1%
- Sản phẩm phục vụ cho các khách hàng kênh B2B và kênh xuất khẩu.

5 Syrup Đường đen nữ hoàng



Thời gian công bố: Tháng 06/2024

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Sản phẩm có vị ngọt thanh, hòa quyện cùng hương thơm mật mía, mang lại hương vị đặc sắc cho các món ăn, đồ uống.
- Tiện lợi, dễ dàng sử dụng, thích hợp cho cả món nóng và món lạnh.
- Sản phẩm hỗ trợ cho sự sáng tạo trong pha chế, đáp ứng xu hướng sử dụng syrup làm lớp phủ, trang trí cho thực phẩm, đồ uống.

6 Nước màu dừa



Thời gian công bố: Tháng 6/2024

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Sản phẩm là sự kết hợp giữa nước dừa tươi cô đặc và mật mía, mang đến hương vị đậm đà, thơm ngon cho các món ăn khi chế biến.

7 Nước tăng lực C-Cane Crush



Thời gian công bố: 8/2024

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Sản phẩm là sự kết hợp giữa nước mía tự nhiên ngọt dịu với chiết xuất thảo dược quý từ nhân sâm, đông trùng hạ thảo và các chất vitamin nhóm B tạo vị ngon độc đáo, cung cấp thêm năng lượng cho cơ thể.

HOẠT ĐỘNG R&D TÍCH CỰC TRONG NIÊN ĐỘ 2023-2024

Nhằm nâng cao sự hấp dẫn và thu hú t sự quan tâm của Khách hàng, TTC AgriS không ngừng nghiên cứu phát triển các mẫu bao bì mới, độc quyền, bắt kịp xu hướng thị trường, đồng thời tối ưu hóa công suất sản xuất, tiết giảm chi phí, thân thiện hơn với môi trường, tạo lợi thế cạnh tranh vượt trội.

Danh mục các bao bì mới niên độ 2023-2024

1 Bao Jumbo 01 tấn



Thời gian công bố: Tháng 6/2023

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Chuyển từ thiết kế bao Jumbo vuông cũ sang tròn, giúp tiết kiệm không gian và dễ dàng hơn trong quá trình vận chuyển.

2 Chuyển đổi quy cách và kiểu dáng bao bì Đường túi Pillow sang dạng túi Gusset



Thời gian công bố: Tháng 9/2023

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Thiết kế mới này giúp giảm diện tích màng so với túi pillow cùng trọng lượng.
- Chuyển đổi từ màng ghép sang màng đơn theo xu hướng phát triển bao bì bền vững của công ty đặt ra.
- Loại túi này có ưu điểm là có thể đứng thẳng trên kệ hàng, giúp Người tiêu dùng có thể dễ dàng bắt gặp hơn.

3 Chai PET Hot fill 350 ml, phôi 26,5 gram



Thời gian công bố: Tháng 02/2024

Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Thiết kế riêng mới giúp tiết kiệm trọng lượng nhựa hơn 11,6% so với thiết kế chai cũ.
- Chai mới cũng hạn chế được nhiều rủi ro về tỷ lệ móp méo, biến dạng trong quá trình chiết rót, vận chuyển so với chai cũ.

3 Phuy thép 220 lít



Thời gian công bố: Tháng 05/2024

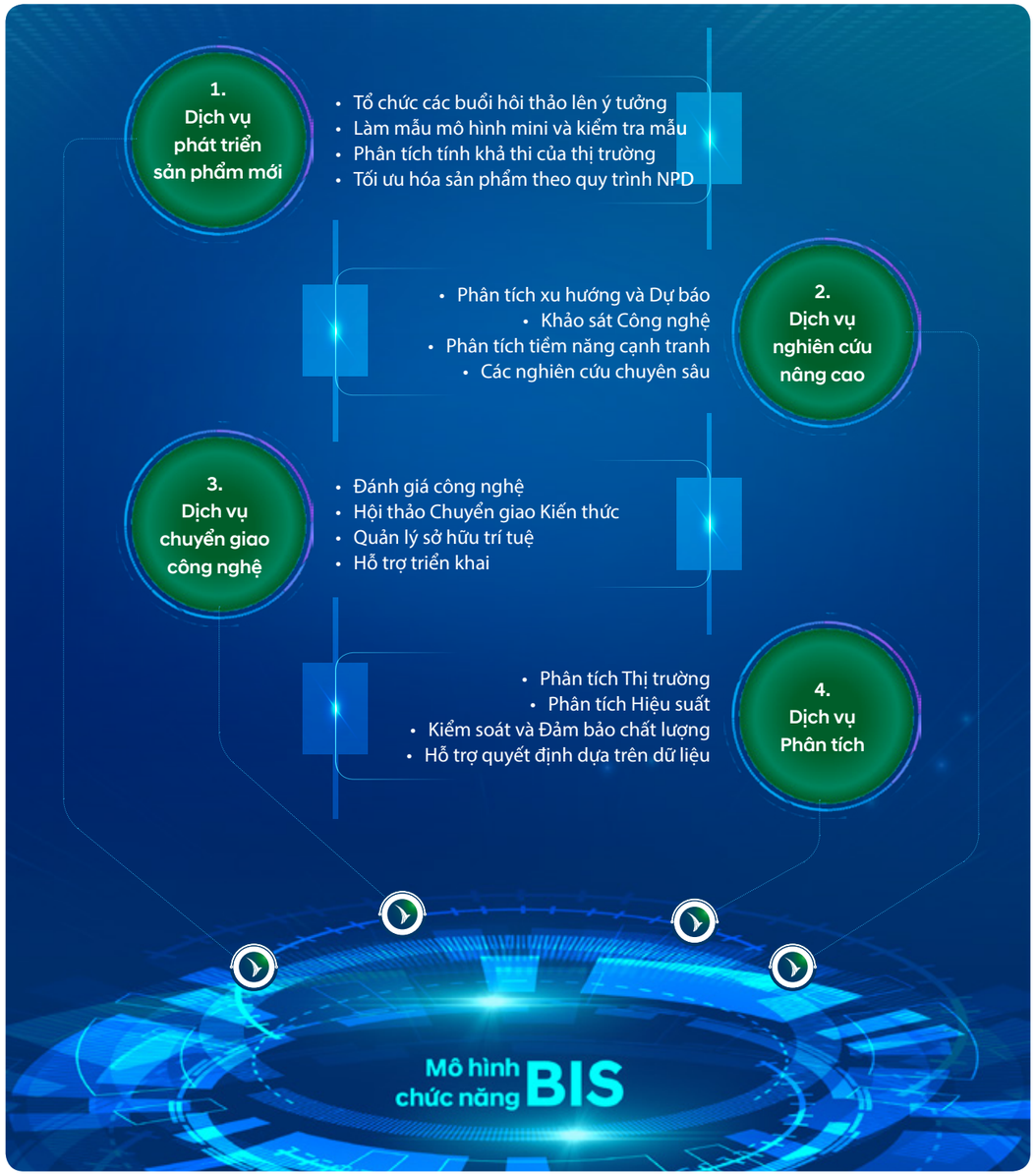
Mục tiêu R&D sản phẩm:

- Dùng đựng sản phẩm bảo quản đông lạnh như nước mía nguyên liệu, nước dừa nguyên liệu,. . .
- Ưu điểm rã đông nhanh hơn so với loại thùng chứa công nghiệp IBC (Intermediate Bulk Container) 1.000 lít.

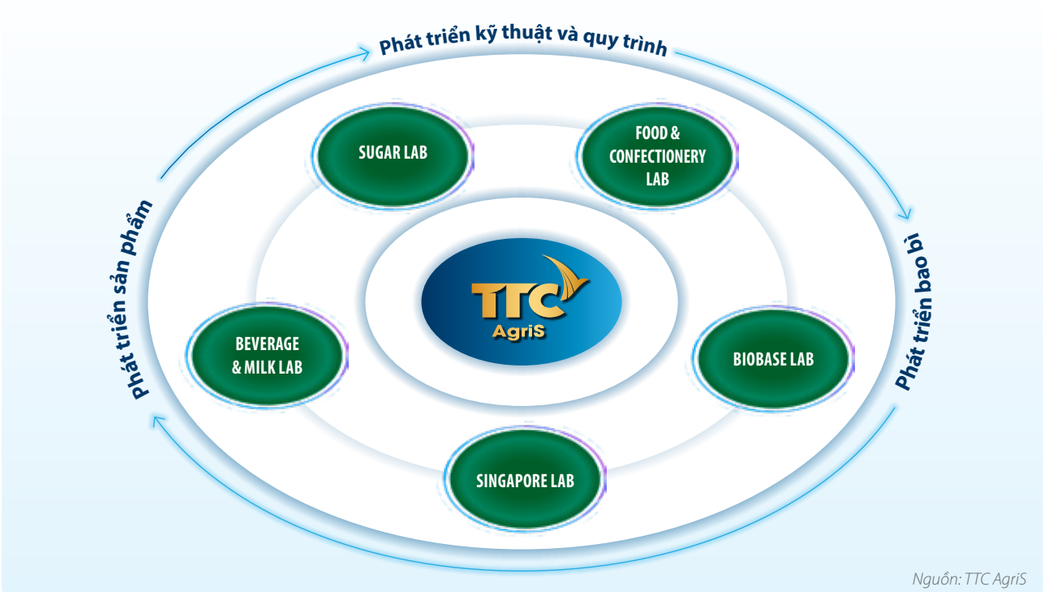
Kế hoạch hoạt động R&D niên độ 2024-2025

Phát triển mô hình hoạt động Business Innovation Service (BIS)

Với mục tiêu nâng tầm hoạt động R&D, hướng tới tối ưu dịch vụ và gia tăng kết nối với Khách hàng, phòng R&D tiến hành chuyển đổi mô hình hoạt động sang mô hình cung cấp dịch vụ BIS giúp tạo ra sản phẩm và dịch vụ tối ưu, đáp ứng đa dạng nhu cầu của Khách hàng một cách hiệu quả và đột phá.



Mở rộng các phòng Lab chức năng, đẩy mạnh nghiên cứu để tối đa hóa giá trị sản phẩm



Nguồn: TTC AgriS

Mở rộng và chuyên môn hóa các phòng Lab trong nước

Với chức năng nghiên cứu, phát triển, nâng cao giá trị của các dòng sản phẩm trong danh mục hiện tại và tương lai của TTC AgriS, bao gồm:

- **Sugar Lab (Đường):** Phát triển các sản phẩm mới như Đường lỏng, Đường thanh, Syrup Đường đen nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường. Phát triển nhóm sản phẩm Syrup có hương vị trái cây và một số hương vị đặc trưng khác phục vụ ngành pha chế, đồ uống.
- **Food and Confectionery Lab (Thực phẩm và Bánh kẹo):** Nghiên cứu các sản phẩm thực phẩm và bánh kẹo như sản phẩm thịt làm từ thực vật (Plant-based food), các sản phẩm gia vị phục vụ nhu cầu chế biến các món ăn cho gia đình, nhà hàng, khách sạn như: nước cốt dừa, nước dùng, hạt nêm làm từ mía, và sản phẩm bánh kẹo, snack,…
- **Beverage and Milk Lab (Nước giải khát và Sữa):** tập trung phát triển các dòng sản phẩm ngành nước giải khát từ mía, dừa, gạo; không ngừng nghiên cứu và nâng cao chất lượng các sản phẩm nước mía với đa dạng hương vị.
- **Bio-based Lab:** phát triển các dự án nghiên cứu sản phẩm phục vụ nền công nghiệp xanh, hướng tới kinh tế tuần hoàn như nghiên cứu việc ứng dụng bã mía vào sản xuất điện, nghiên cứu sản xuất Protein từ mía, nghiên cứu các sản phẩm plant-based khác.

Tiếp tục hoàn thiện phòng Lab quốc tế

Với sứ mệnh tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi công nghệ và thúc đẩy nghiên cứu đổi mới, bao gồm:

- **Singapore Lab (Phòng Lab ở Singapore):** Kết nối với các đối tác nước ngoài thực hiện các nghiên cứu ứng dụng dinh dưỡng, lợi ích của sản phẩm, cập nhật và thử nghiệm các công nghệ mới, công thức mới để mở rộng chuỗi giá trị sản phẩm của Công ty.

Nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện danh mục sản phẩm chủ lực của TTC AgriS

Với thế mạnh và kinh nghiệm của Doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia hàng đầu Việt Nam, TTC AgriS tiếp tục triển khai chiến lược nghiên cứu và phát triển đa dạng các dòng sản phẩm chất lượng cao, theo quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, nhằm mục tiêu thương mại hóa nhanh chóng các dòng sản phẩm, tối đa hóa giá trị gia tăng từ cây mía, cây dừa và các loại cây trồng nông sản khác, cụ thể:



Các sản phẩm Nước giải khát

Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm từ cây mía, cây dừa và nước khoáng thiên nhiên, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng từ nhóm sữa thực vật và các sản phẩm trà.

Các sản phẩm Thực phẩm

Không ngừng cải tiến bao bì, chất lượng các dòng sản phẩm hiện tại, mở rộng phát triển sản phẩm gia vị plant-based như hạt nêm, nước sốt, các sản phẩm nấm tươi, snack nấm,...

Các sản phẩm Đường

Nghiên cứu và phát triển các giải pháp tiện lợi, tiết kiệm chi phí, phát triển bền vững cho từng phân khúc khách hàng trong và ngoài nước.

Các sản phẩm Bio-based

Nghiên cứu các giải pháp tận dụng phụ phẩm nông nghiệp như bã mía, trấu, xơ dừa, các sản phẩm cạnh Đường như điện sinh khối, phân bón, mật rỉ,... để sản xuất và đưa vào sử dụng các sản phẩm xanh, bền vững, hướng tới một nền nông nghiệp tuần hoàn.

HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

Tại ngày 30/6/2024, TTC AgriS sở hữu

13 CÔNG TY CON TRỰC TIẾP

18 CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

4 CÔNG TY LIÊN KẾT

Lĩnh vực kinh doanh chi tiết của từng Công ty vui lòng xem tại trang 384 BCTC hợp nhất Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thuộc Báo cáo thường niên TTC AgriS NĐ 2023-2024.

Công ty con trực tiếp

		Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)
1	**Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công**	Tây Ninh	90%	90%	1.395
2	**Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS Gia Lai** (Tên cũ là Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai)	Gia Lai	97,97%	97,97%	540
3	**Công ty AgriS Globe Pte. Ltd** (Tên cũ là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư nhân Đầu tư TSU)	Singapore	99,96%	100%	747,67
4	**Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa**	Đồng Nai	99,50%	100%	3.577,8
5	**Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa**	Tây Ninh	100%	100%	160
6	**Công ty TNHH MTV Ý tưởng xanh Thành Công**	Tây Ninh	100%	100%	5
7	**Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Xanh Thành Công**	Tây Ninh	100%	100%	4
8	**Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh**	Tây Ninh	100%	100%	4
9	**Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công**	Tây Ninh	100%	100%	4
10	**Công ty TNHH MTV Năng lượng Sạch Ninh Hòa**	Khánh Hòa	100%	100%	5
11	**Công ty TNHH MTV Năng lượng Xanh Ninh Hòa**	Khánh Hòa	100%	100%	5
12	**Công ty TNHH MTV Mía Đường Thành Thành Công – Biên Hòa**	TP. HCM	100%	100%	2.485
13	**TSU Australia Pty Ltd.**	Úc	100%	100%	729,2

Công ty con gián tiếp

		Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)
1	**Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa** (Tên cũ là Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa)	Khánh Hòa	98%	98%	2.058
2	**Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa**	Khánh Hòa	98%	100%	300
3	**Công ty Cổ phần Điện AgriS Gia Lai** (Tên cũ là Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai)	Gia Lai	95,90%	97,89%	130
4	**Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang**	Ninh Thuận	93,87%	95,79%	51,68
5	**Công ty Cổ phần Biên Hòa – Thành Long**	Tây Ninh	88,20%	98%	19,6
6	**Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu**	Gia Lai	99,68%	100%	2.165
7	**Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu**	Lào	99,68%	100%	1.440,75
8	**Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung**	Khánh Hòa	90,02%	92,04%	21,54
9	**Global Mind Agriculture Pte. Ltd.**	Singapore	69,21%	69,23%	927,63
10	**Công ty Cổ phần Cao Su Nước Trong**	Tây Ninh	59,43%	83,88%	54,1
11	**Công ty Cổ phần nước Miaqua** (Tên cũ là Công ty Cổ phần Global Mind Agriculture Việt Nam)	Tây Ninh	48,45%	70%	17,5
12	**Global Mind Australia Pty Ltd.**	Úc	59,52%	86%	14,51
13	**Công ty TNHH Hải Vi**	Tây Ninh	90%	100%	4,5
14	**Công ty Cổ phần Đường Nước Trong**	Tây Ninh	78,82%	87,58%	50,79
15	**Công ty TNHH Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công**	Tây Ninh	90%	100%	30
16	**Công ty Cổ Phần Mía đường Tây Ninh**	Tây Ninh	70,86%	78,73%	231,51
17	**Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Tuần Hoàn TTC**	Lâm Đồng	45,90%	51%	6,12
18	**Công ty Cổ phần In Thanh Niên**	TP. HCM	97,45%	97,94%	53,08

Công ty liên kết

		Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)
1	**Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân**	Kiên Giang	34,87%	36,90%	737,99
2	**Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định**	TP. HCM	36,81%	36,81%	79,15
3	**Công ty Cổ phần Khoai Mì Tây Ninh**	Tây Ninh	21,26%	30%	33,62
4	**Công ty TNHH Tapioca Việt Nam**	Tây Ninh	21,26%	30%	22,73

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ NHẬN XÉT CỦA KHÁCH HÀNG VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



Hoạt động đảm bảo chất lượng của TTC AgriS niên độ 2023-2024

Với sứ mệnh kiến tạo nền Nông nghiệp hiện đại, bền vững và mang lại nguồn năng lượng - dinh dưỡng có nguồn gốc tự nhiên cho Người tiêu dùng, TTC AgriS luôn lấy chất lượng sản phẩm đặt lên hàng đầu, thể hiện cụ thể qua từng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hàng năm, TTC AgriS đều thực hiện các dự án cải tiến về công nghệ, năng suất và chất lượng sản phẩm để giảm thiểu chi phí, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ sản phẩm hư, lỗi, không phù hợp, tiến tới mục tiêu Zero Defect. Đồng thời, Công ty cũng tiếp tục duy trì các hệ thống đảm bảo chất lượng sản phẩm thân thiện với môi trường, gắn liền với trách nhiệm xã hội và cộng đồng.

Việc kiểm soát chất lượng được TTC AgriS thực hiện theo quy trình chung, có điều chỉnh và có kế hoạch giám sát riêng cho từng dòng sản phẩm, thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt từ quá trình nhập nguyên vật liệu đến quá trình sản xuất, nhập kho và phân phối đến Khách hàng.

Quy trình kiểm soát chất lượng khép kín



Kế hoạch giám sát chất lượng được hoạch định chi tiết gồm các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn áp dụng, chuẩn chấp nhận, tần suất lấy mẫu, phương pháp lấy mẫu, vị trí lấy mẫu, trách nhiệm thực hiện và các hồ sơ ghi nhận. Các kết quả kiểm soát được thẩm định, thẩm tra định kỳ, phân tích, đo lường, đánh giá xu hướng, dựa trên đó đưa ra các giải pháp cải tiến phù hợp.

- Nguyên vật liệu đầu vào của quá trình sản xuất được tiêu chuẩn hóa và được nghiệm thu nghiêm ngặt theo từng lô hàng.
- Định kỳ triển khai đánh giá nhà cung cấp và tìm kiếm thêm các nhà cung cấp tiềm năng để đảm bảo nguồn cung đáp ứng các yêu cầu về An toàn vệ sinh thực phẩm.
- Quá trình nhập kho và xuất hàng cũng được giám sát chặt chẽ theo quy trình để loại bỏ các rủi ro An toàn vệ sinh thực phẩm.
- Hệ thống Digifactory – số hóa quản lý sản xuất được xây dựng để quản lý tất cả các hoạt động quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng (Quality Control - QC) cho tất cả các Nhà máy và các ngành: Đường, Điện, Nước, Phân bón của Công ty.
- Triển khai xây dựng hệ thống Warehouse Management System - WMS Nhằm kiểm soát hiệu quả quá trình xuất và giao hàng đến khách hàng.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ NHẬN XÉT CỦA KHÁCH HÀNG
VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Thực hiện đào tạo, phổ biến An toàn vệ sinh thực phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế

Trong niên độ 2023-2034, TTC AgriS tiếp tục triển khai đào tạo về hệ thống An toàn vệ sinh thực phẩm FSSC 22000 phiên bản 6 cho hơn 100 nhân viên trực tiếp sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao nhận thức kiểm soát An toàn vệ sinh thực phẩm trong toàn chuỗi giá trị trách nhiệm của TTC AgriS. Tiêu chuẩn FSSC 22000 phiên bản 6 được ra đời tháng 4 năm 2023 với một số nội dung thay đổi để tăng cường các yêu cầu để hỗ trợ các tổ chức trong nỗ lực đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs).

Định kỳ hàng năm, TTC AgriS thực hiện các chương trình đào tạo cho Khách hàng Doanh nông về các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bảo vệ con người trong hoạt động trồng và chăm sóc mía. Đồng thời, định hướng Khách hàng Doanh nông trong phương án sử dụng phân hữu cơ thay thế phân hóa học, cũng như sử dụng thiên dịch thay thế thuốc Bảo vệ thực vật nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính.





Chương trình đào tạo tiêu chuẩn sản xuất Bonsucro cho lực lượng nhà máy, Nông nghiệp (150 nhân viên tham gia);



Chương trình đào tạo các yêu cầu về phát triển bền vững (quản lý môi trường, an toàn lao động và định hướng phát triển bền vững) cho nhóm gồm 150 Nông dân và đầu công.



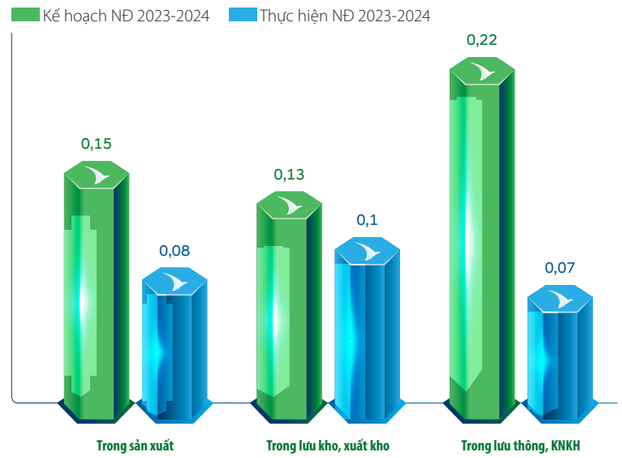
Định hướng các yêu cầu phát triển bền vững trong hoạt động Nông nghiệp trong hội thảo Nông dân niên độ 2023-2024.

Công tác kiểm soát sản phẩm không phù hợp

Trong niên độ 2023-2024, Công ty duy trì thực hiện nghiêm ngặt công tác kiểm soát chất lượng xuyên suốt từ nguyên vật liệu đến sản phẩm hoàn chỉnh, bao gồm bảo quản và quản lý hàng lưu kho, tuân thủ quy trình nhập xuất hàng, cùng với cam kết của nhà vận chuyển trong bảo quản sản phẩm suốt quá trình vận chuyển. Đặc biệt, hệ thống Digifactory đã go-live và vận hành hiệu quả trong suốt 2 năm qua, hỗ trợ số hóa toàn bộ quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng (QC), góp phần quan trọng trong việc giảm thiểu lỗi sản phẩm. Bên cạnh đó, hệ thống Warehouse Management System (WMS) hiện đang được triển khai, nhằm kiểm soát quá trình lưu kho và xuất kho thông qua kỹ thuật số, giúp giảm thiểu thao tác thủ công và nâng cao hiệu quả quản lý kho bãi.

Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm của TTC AgriS trong niên độ vừa qua đạt được nhiều kết quả tích cực khi tỷ lệ sản phẩm không phù hợp đều thấp hơn so với kế hoạch. Cụ thể, tỷ lệ sản phẩm không phù hợp trong sản xuất đạt 0,08%, thấp hơn 47% so với kế hoạch, trong lưu và xuất kho đạt 0,1%, thấp hơn 23% so kế hoạch. Tỷ lệ sản phẩm không phù hợp do khiếu nại Khách hàng là 0,07%, thấp hơn 68% so kế hoạch.

So sánh tỷ lệ sản phẩm không phù hợp so với kế hoạch Niên độ 2023-2024 (%)



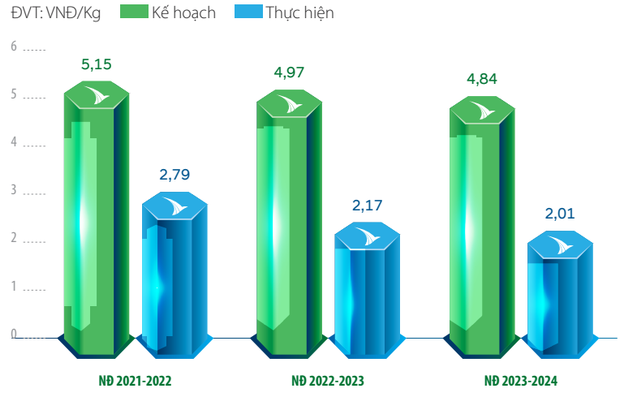
Nguồn: TTC AgriS

So với 2 niên độ 2021-2022 và 2022-2023, tình trạng xuất hiện sản phẩm không phù hợp do lỗi trong sản xuất, lưu kho và khiếu nại đã được cải thiện hơn rất nhiều. Các vấn đề phát sinh do tạp chất, vón cục và ẩm mốc đều giảm do TTC AgriS chủ động điều phối và đánh giá chất lượng lưu kho định kỳ để có giải pháp phù hợp cho từng lô sản phẩm trước khi giao tới Khách hàng. Các vấn đề khiếu nại phát sinh đều được đưa ra phân tích nguyên nhân và có biện pháp ngăn ngừa sự tái lặp.

Công tác kiểm soát và giảm thiểu chi phí chất lượng

TTC AgriS cũng kiểm soát chặt chẽ và đặt ra mục tiêu giảm thiểu chi phí chất lượng hàng năm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Chi phí chất lượng, hay còn gọi là chi phí xử lý lỗi, là toàn bộ các chi phí phát sinh trong quá trình khắc phục và xử lý các lô hàng không đạt tiêu chuẩn. Mục tiêu giảm chi phí chất lượng không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn góp phần nâng cao uy tín và chất lượng sản phẩm của TTC AgriS trên thị trường. Chi phí chất lượng Niên độ 2023-2024 thực tế thấp hơn 58% so với kế hoạch, trung bình 3 niên độ gần nhất, chi phí chất lượng đều được kiểm soát ở mức thấp, thấp hơn 54% so với kế hoạch.

Tình hình kiểm soát chi phí chất lượng 3 niên độ gần nhất



ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ NHẬN XÉT CỦA KHÁCH HÀNG
VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Các chứng nhận, tiêu chuẩn quốc tế khắt khe TTC AgriS đã đạt được

Hiện tại, TTC AgriS đã đạt được nhiều Chứng nhận quốc tế quan trọng, đặc biệt là Chứng nhận của Cục Quản lý thực phẩm, dược phẩm Mỹ (FDA), Chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), EU do tổ chức Control Union cấp, và chứng nhận tiêu chuẩn Bonsucro - tổ chức uy tín thế giới cung cấp hệ thống quy chuẩn quốc tế nhằm thúc đẩy sản xuất, chế biến và thương mại mía bền vững trên toàn cầu. Theo đó, để đáp ứng nhu cầu của khách hàng về sản lượng Đường Bonsucro năm 2024, TTC AgriS đã triển khai mở rộng phạm vi chứng nhận từ 100 ha lên 1.580 ha tại các Nông trường trồng mía tại Tây Ninh, tương đương tăng từ 680 tấn lên 9.000 tấn sản phẩm Đường đạt chứng nhận Bonsucro từ tháng 5 năm 2024.

Các chứng nhận đạt được thể hiện sự cam kết về chất lượng An toàn vệ sinh thực phẩm, trách nhiệm xã hội cũng như định hướng phát triển bền vững trong tương lai của TTC AgriS, đồng thời là cơ sở để đưa sản phẩm của TTC AgriS sang các thị trường với các tiêu chuẩn khắt khe nhất như Hoa Kỳ và EU.

Tiêu chuẩn Bonsucro
Đơn vị cấp chứng nhận: SCS Global Services
Tiêu chuẩn Bonsucro là tiêu chuẩn về sản xuất mía bền vững
Chứng nhận Bonsucro xác nhận doanh nghiệp có thể đo lường chính xác tác động của kinh tế, môi trường và xã hội đến việc sản xuất mía cơ bản, đáp ứng được mọi yêu cầu khắt khe, tạo ra phương hướng cải tiến hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn này là tập hợp nhiều doanh nghiệp liên quan lại với nhau, có khả năng thu hút các cổ đông đối với sản xuất hàng hóa bền vững.

Chứng nhận EU, USDA Organic
Đơn vị cấp chứng nhận: Control Union
Tiêu chuẩn Hữu cơ Châu Âu, Châu Mỹ
Chứng nhận này xác nhận sản phẩm của tổ chức đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn Organic của Châu Âu, Châu Mỹ.

FAIR TRADE
Đơn vị cấp chứng nhận: Control Union
Chứng nhận Thương mại công bằng được cấp bởi FLO - Tổ chức quốc tế về dán nhãn Thương Mại Công Bằng (Fairtrade Labelling Organization International)
Chứng nhận này giải quyết bất công trong thương mại, giúp việc giao dịch thương mại có giá cả tốt hơn, điều kiện làm việc tốt hơn và phát triển bền vững.

FSSC 22000
Đơn vị cấp chứng nhận: Bureau Veritas, BSI
Tiêu chuẩn Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm
Tiêu chuẩn quốc tế, nhằm tạo ra những sản phẩm an toàn cung cấp cho Khách hàng.

HALAL
Đơn vị cấp chứng nhận: Văn phòng Chứng nhận HALAL tại Việt Nam (HCA)
Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm của Đạo Hồi
Chứng nhận này xác nhận tính phù hợp của sản phẩm với yêu cầu về các thành phần và hội đủ điều kiện về sản xuất và đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn Halal.

ISO 14001:2015
Đơn vị cấp chứng nhận: Bureau Veritas, BSI
Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý Môi trường, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực
Phát triển các tác động có lợi cho môi trường từ hoạt động của tổ chức đến môi trường xung quanh.

ISO 45001: 2018
Đơn vị cấp chứng nhận: Bureau Veritas
Tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa các tai nạn lao động trong quá trình hoạt động
Đưa ra yêu cầu về việc xác định các rủi ro đối với con người nhằm thiết lập kế hoạch kiểm soát đảm bảo an toàn sức khỏe đối với người lao động.

ISO/IEC 17025
Đơn vị cấp chứng nhận: Văn phòng công nhận chất lượng - Bureau of Accreditation (BoA)
Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn
Đưa ra các yêu cầu để quản lý và đảm bảo năng lực kỹ thuật, gồm những quy định về hệ thống quản lý chất lượng để đạt được khả năng đưa ra những kết quả đo lường/ thử nghiệm tin cậy cao và được quốc tế thừa nhận.

SEDEX
Đơn vị cấp chứng nhận: SGS
Tiêu chuẩn về An sinh xã hội
Chứng nhận này xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, một chứng nhận về phát triển bền vững.

KOSHER
Đơn vị cấp chứng nhận: KOF-K
Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm của Do Thái
Chứng nhận này xác nhận tính phù hợp của sản phẩm với yêu cầu về các thành phần và hội đủ điều kiện về sản xuất và đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn Kosher.

SGP
Đơn vị cấp chứng nhận
Công ty Coca-Cola chứng nhận thông qua SGS đánh giá
Tiêu chuẩn về An sinh xã hội của Coca-Cola
Chứng nhận này xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, một chứng nhận về phát triển bền vững.

FAIR CHOICE
Đơn vị cấp chứng nhận: Control Union
Tiêu chuẩn Thương mại Công bằng và Xã hội
Chứng nhận này là sự đảm bảo rằng các doanh nghiệp cam kết phát triển bền vững và cải thiện các điều kiện xã hội, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng có ý thức, những người đang ngày càng gia tăng ở mọi quốc gia và từ đó tạo ra các khả năng thị trường mới.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ NHẬN XÉT CỦA KHÁCH HÀNG
VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Mức độ đáp ứng kịp thời các yêu cầu của Khách hàng, Chất lượng sản phẩm và Dịch vụ giao hàng

Định kỳ hằng năm, TTC AgriS thực hiện khảo sát Khách hàng các nội dung về Mức độ đáp ứng kịp thời các yêu cầu của Khách hàng, Chất lượng sản phẩm và Dịch vụ giao hàng. Thông qua các thông tin và dữ liệu thu thập được, Công ty tiến hành phân tích để nắm bắt được mong muốn của Khách hàng và các xu hướng, vấn đề Khách hàng đang kỳ vọng để đưa ra giải pháp, phương án điều chỉnh trong quá trình cung cấp sản phẩm/dịch vụ nhằm làm thoả mãn tối đa nhu cầu của Khách hàng và duy trì sự trung thành với sản phẩm của Công ty.

Bảng tổng hợp kết quả khảo sát sự hài lòng Khách hàng

	Mức độ đáp ứng kịp thời những vấn đề mà Khách hàng yêu cầu			Quá trình thực hiện giao hàng so với yêu cầu của Khách hàng			Chất lượng sản phẩm Đường		
Tiêu chí	**NĐ 2023-2024**	**NĐ 2022-2023**	**NĐ 2022-2023**	**NĐ 2023-2024**	**NĐ 2022-2023**	**NĐ 2021-2022**	**NĐ 2023-2024**	**NĐ 2022-2023**	**NĐ 2021-2022**
Rất tốt	60%	56%	85%	45%	47%	70%	40%	40%	67%
Tốt	35%	40%	15%	49%	47%	30%	50%	56%	33%
Bình thường	5%	4%	0%	6%	6%	0%	10%	4%	0%
Khá kém	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Kém	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Tổng	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

Nguồn: TTC AgriS

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ đánh giá Tốt và Rất tốt của Khách hàng về *Mức độ đáp ứng kịp thời những vấn đề mà Khách hàng yêu cầu và Chất lượng sản phẩm* được duy trì ở mức độ hài lòng cao, đạt 90%. Tỷ lệ hài lòng về Quá trình thực hiện giao hàng so với yêu cầu của Khách hàng trong đơn hàng đạt 94%. Không có đánh giá thể hiện sự không hài lòng hay đánh giá tiêu cực về các tiêu chí đưa ra. Kết quả khả quan này là thành quả cho nỗ lực không ngừng của TTC AgriS trong công tác cải tiến chất lượng, tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ từ khâu sản xuất đến lưu trữ và chuyển giao đến tay Khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động thiết lập và quản lý các Fanpage thương hiệu sản phẩm để thường xuyên chia sẻ các hoạt động truyền thông, cập nhật về thông tin, giá bán và các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, đồng thời ghi nhận góp ý từ Khách hàng. Từ đó như thu hút sự quan tâm, ủng hộ tích cực từ Người tiêu dùng.

Một số Fanpage thương hiệu sản phẩm của TTC AgriS



Fanpage facebook	Lượt thích	Lượt theo dõi
1. Cocoxim Vietnam	270.000	270.000
2. Đường Biên Hòa	31.000	34.000
3. Nước Miaqua	8.000	8.200
4. TTC AgriS	4.400	5.800
5. MÍAHA - Mía Tươi Đóng Lon	2.800	3.000
6. Mom Cooks	2.600	2.900
7. Nước Dừa XIM	2.100	2.500

Nguồn: TTC AgriS



Kế hoạch hoạt động Đảm bảo chất lượng sản phẩm trong niên độ 2024-2025

Niên độ 2024-2025, TTC AgriS không ngừng nỗ lực cải tiến, nâng cao các hoạt động Đảm bảo chất lượng, kịp thời nắm bắt xu thế thị trường, đa dạng sản phẩm gắn liền với chất lượng tối ưu nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời tất cả các nhu cầu của Khách hàng. Kế hoạch hành động luôn được Ban Điều hành Công ty xem xét, đánh giá, tổ chức triển khai, giám sát một cách hệ thống và đồng bộ. Cụ thể các hoạt động như sau:

- Đồng bộ và điều tiết kế hoạch sản xuất và kinh doanh phù hợp xuyên suốt trong toàn hệ thống;
- Thực hiện đánh giá và rà soát định kỳ nhằm cải tiến hệ thống máy móc thiết bị, đảm bảo ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Tăng cường kiểm soát Nhà cung cấp nhằm đảm bảo tối ưu từ nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm;
- Triển khai các hoạt động kiểm soát An toàn vệ sinh thực phẩm từ đầu vào đến đầu ra theo yêu cầu của FSSC phiên bản 06;
- Truyền thông các hoạt động về văn hóa an toàn vệ sinh thực phẩm trong toàn doanh nghiệp;
- Tiếp tục tập trung việc kiểm soát tạp chất thông qua việc nhận dạng rủi ro, đề xuất và thực hiện các giải pháp ngăn ngừa và khắc phục;
- Nắm bắt xu hướng thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng nhằm đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu của Khách hàng;
- Điều tiết cân đối sản xuất giảm thiểu thời gian lưu trữ sản phẩm;
- Đẩy mạnh hoạt động R&D, đa dạng hóa sản phẩm và bao bì, kịp thời bắt kịp xu thế thị trường và cho ra những sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu của Khách hàng;
- Tăng cường cam kết dịch vụ vận tải, tuân thủ các biện pháp bảo quản hàng hóa xuyên suốt quá trình vận chuyển đảm bảo chất lượng hàng hóa tốt nhất từ Nhà máy đến tay Khách hàng;
- Đẩy mạnh công tác cải tiến dịch vụ với phương châm hướng về Khách hàng, nhằm đảm bảo Khách hàng thấu hiểu từng đặc tính của sản phẩm và có sự lựa chọn phù hợp nhất với nhu cầu.

Khách hàng nói gì về chất lượng sản phẩm của TTC AgriS



Khách hàng Doanh nghiệp

KÊNH KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP - CÔNG NGHIỆP LỚN



Doanh nghiệp Ngành nước giải khát: Đối với ngành nước giải khát, Đường là nguyên liệu quan trọng nhất. Chất lượng của Đường quyết định chất lượng sản phẩm. Chúng tôi lựa chọn Đường của TTC AgriS bởi nguồn nguyên liệu có độ tinh khiết cao, đạt các tiêu chuẩn về Pass Floc (không có kết tủa). Hơn thế nữa, TTC AgriS còn có danh mục sản phẩm Đường đa dạng, giúp chúng tôi sản xuất được vô vàn các loại đồ uống thơm ngon khác nhau.

Một Doanh nghiệp Dược đầu ngành: Ngành Dược có những yêu cầu khắt khe bậc nhất về chất lượng của nguyên liệu sản xuất. Chúng tôi chỉ sử dụng những nguồn nguyên liệu Đường cao cấp và tinh khiết nhất trên thị trường. Chúng tôi chọn đường TTC AgriS vì đây là đơn vị sản xuất Đường đứng đầu tại Việt Nam, có uy tín lâu năm trên thị trường về đường. Tất cả yêu cầu khắt khe nhất của chúng tôi đều được TTC AgriS đáp ứng.

KÊNH KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP - SME

Doanh nghiệp Thực phẩm: Các doanh nghiệp nhỏ như chúng tôi luôn gặp phải trở ngại khi làm việc với các nhà cung cấp lớn. Tuy nhiên, khi làm việc với TTC AgriS, họ luôn dành cho chúng tôi sự tận tâm và chu đáo, không ngừng tìm kiếm những giải pháp để đưa ra những phương án phù hợp nhất với khả năng mà chúng tôi có thể chi trả được.

Khách hàng Cá nhân

KÊNH TIÊU DÙNG



Chị Hoa (Giáo viên, Đà Nẵng): Trong gian bếp nhà mình lúc nào cũng phải có sản phẩm của Đường Biên Hòa như Đường Mía thiên nhiên, Đường phèn, Đường mía lỏng…Mình hoàn toàn yên tâm sử dụng cho gia đình vì sản phẩm này, thương hiệu Biên Hòa đã rất lâu đời và uy tín, khi sử dụng được Biên Hòa mình cảm thấy gia đình được chăm sóc chu đáo hơn.

Chị Nhung Huỳnh (Nội trợ, Tp.HCM): Từ lúc gặp được sản phẩm Đường mía lỏng mình cảm thấy rất thích. Sản phẩm khá to nha, mua pha chế đồ uống ok lắm, shop gói hàng rất kĩ giao tới còn nguyên không bể hay chảy ra, 5*, đường mía vị ngọt thanh không gắt. Mình rất thích khi dùng làm nước chấm hoặc pha nước cam, hương vị món ăn có vẻ ngon hơn.

Khách hàng xuất khẩu

KÊNH XUẤT KHẨU - SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP



Chúng tôi đánh giá cao TTC AgriS vì danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng được tất cả các mong muốn của chúng tôi. Đồng thời họ luôn giữ chất lượng đúng và vượt trội so với cam kết. Ngoài ra Công ty cũng đảm bảo tiến độ giao hàng, không để chậm trễ. Đặc biệt điều làm chúng tôi hài lòng nhất chính là sự linh hoạt trong việc tùy chỉnh bao bì từ thiết kế đến chất liệu, phục vụ được rất nhiều các mục đích sử dụng khác nhau.

KÊNH XUẤT KHẨU - TRADE

ED&F Man là doanh nghiệp lâu đời trong hoạt động thương mại nông sản, do đó chúng tôi có những chỉ tiêu cao trong việc lựa chọn nhà cung cấp, đặc biệt là đối với các sản phẩm hữu cơ (Organic). Sau niên vụ đầu tiên, chúng tôi tin rằng đã rất đúng đắn khi lựa chọn TTC AgriS làm nhà cung cấp sản phẩm Đường hữu cơ theo tiêu chuẩn Châu Âu.

Các dòng sản phẩm Phân bón

Nông trường chuối Thành Long sử dụng phân bón hữu cơ TTCAD sản xuất: Chất lượng sản phẩm được các thị trường khó tính đón nhận nồng nhiệt như Vinmart, Bách Hóa Xanh, năng suất, chất lượng buồng chuối tăng lên rất nhiều.

Nông dân Trần Lịch Thanh: Sử dụng cây mía tốt, rễ phát triển nhiều, chữ đường tăng, năng suất cao hơn, thu nhập khá hơn.

Nông dân Nguyễn Cư: Cây lá xanh cứng, ít sâu bệnh cho cây sầu riêng, trái đẹp.

Nông dân Lê Tấn Lập: giá thành hợp lý Tăng năng suất lúa, cải tạo đất tốt hơn.



XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN - ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁCH HÀNG DOANH NÔNG





Để đạt được mục tiêu trên, 5 nhóm giải pháp sẽ được TTC AgriS triển khai, gồm:

1.
AGRI TECH
Công nghệ Nông nghiệp

2.
AGRO SERVICE
Dịch vụ Nông học

3.
AGRI FINANCE
Tài chính Nông nghiệp

4.
AGRI NUTRITION AND PLANT PROTECTION
Dinh dưỡng và bảo vệ cây trồng

5.
AGRI MECHANIZATION
Cơ giới Nông nghiệp

TTC AgriS xây dựng chuỗi giá trị trách nhiệm với tinh thần phụng sự các Bên liên quan tham gia vào hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn, cung cấp giải pháp nông nghiệp toàn diện, lấy yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) làm cốt lõi. Trong đó, TTC AgriS tập trung xây dựng và củng cố nền tảng hạ tầng để giúp các Doanh nông cũng như các Bên liên quan phát huy tối đa tiềm năng, cùng nhau tạo ra giá trị trên toàn chuỗi sản xuất.

Chính thức go-live vào ngày 1/4/2024, Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp - Agricultural Center (AgrC) có vai trò tạo ra một sân chơi chung, hỗ trợ bởi nền tảng công nghệ để từng cá nhân, tổ chức có thể tham gia dễ dàng, cung cấp sản phẩm với chi phí tối ưu nhất. Không những vậy, bằng hệ thống công nghệ thông tin, từng hoạt động sẽ được ghi nhận lại một cách chi tiết, tạo ra khả năng truy xuất nguồn gốc xuyên suốt quá trình canh tác, là nền tảng để TTC AgriS thực hành phát triển nông nghiệp bền vững.



Ông Lê Quốc Phong - Giám đốc AgrC phát biểu tại sự kiện go-live AgrC ngày 01/04/2024 tại Tây Ninh

1 AGRI TECH
NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI) đã được nâng cấp lên từ Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công (SRDC), tập trung thực hiện công tác nghiên cứu các kỹ thuật nông nghiệp phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Ở vai trò nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ, TTC ARI đã giúp các Bên liên quan bao gồm người Nông dân, Nhà cung cấp dịch vụ và vật tư nông nghiệp, Cán bộ nông nghiệp các VNL của TTC AgriS hiểu và thực hành đúng phương pháp khoa học, mang lại hiệu quả cao trong sản xuất. Trong niên độ, nhiều nghiên cứu khoa học đã đi vào thực tiễn với hàng loạt dự án đã được đi vào triển khai.

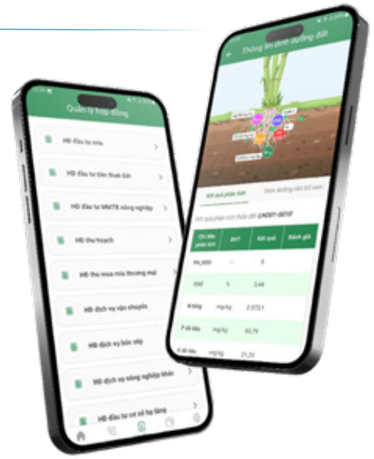


XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN
- ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁCH HÀNG DOANH NÔNG

2 AGRI SERVICE
DỊCH VỤ NÔNG HỌC

Các dịch vụ nông học giúp Khách hàng Doanh nông nâng cao hiệu quả canh tác có thể kể đến như bộ sản phẩm Dịch vụ quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) sử dụng thiên địch Ong ABI, Dịch vụ phân tích đất và khuyến nghị dinh dưỡng.

Bên cạnh đó, với tầm nhìn về việc xây dựng một nền tảng công nghệ nhằm giúp các Nhà cung cấp dịch vụ (như dịch vụ làm đất, trồng, chăm sóc, thu hoạch bằng máy cơ giới) kết nối với người Nông dân dựa trên cơ chế minh bạch, đôi bên cùng có lợi, TTC AgriS đã phát hành AgriS Farmer - ứng dụng trên điện thoại thông minh dành riêng cho Nông dân và Nhân viên nông vụ gồm các chức năng về hợp đồng, nghiệm thu và khuyến nông. Ở phiên bản nâng cấp tiếp theo, AgriS Farmer sẽ được bổ sung các tính năng hỗ trợ giao dịch, mua bán sản phẩm dịch vụ, hậu cần nông nghiệp cho Bên bán và Bên mua, giúp cho việc tìm kiếm và kết nối giữa 2 Bên được diễn ra nhanh chóng và hiệu quả nhất.



Giao diện của ứng dụng AgriS Farmer trên điện thoại di động

3 AGRI FINANCE
TÀI CHÍNH NÔNG NGHIỆP

Chương trình đầu tư ứng vốn

Nhằm hỗ trợ giảm bớt chi phí đầu tư và gánh nặng tài chính cho người Nông dân, giữ họ gắn bó lâu dài với nghề trồng mía, nhiều năm qua, TTC AgriS đã triển khai chính sách đầu tư ứng vốn tại các nhà máy của TTC AgriS. Chính sách cơ bản sẽ gồm các hạng mục:

- Hỗ trợ chi phí thuê đất: lên đến 16.000.000 đồng/ha/vụ đối với đất tại Việt Nam hoặc 8.000.000 đồng/vụ đối với đất Campuchia thuộc khu vực giáp ranh biên giới.
- Đầu tư chi phí trồng và chăm sóc: suất đầu tư cho mía tơ từ 40 đến 46 triệu đồng/ha, mía gốc từ 21 đến 27 triệu đồng/ha, bao gồm tất cả các hạng mục canh tác xuyên suốt vụ mùa như chi phí làm đất, hom giống, chi phí chăm sóc gốc, phân bón và chi phí bón phân, bảo vệ thực vật.
- Đầu tư máy móc thiết bị (MMTB) cơ giới: gồm nhiều gói hỗ trợ ứng vốn phù hợp với thời gian thu hồi vốn từ 1 vụ đến 6 vụ. Đặc biệt, TTC AgriS có thể hỗ trợ lên đến 100% giá trị máy móc thiết bị đối với một số loại máy móc mà Công ty đang phân phối.
- Đầu tư hệ thống tưới: Tùy thuộc vào điều kiện nguồn nước, địa hình, hạ tầng thủy lợi từng địa phương mà các nhà máy TTC AgriS sẽ đưa ra các phương án đầu tư khác nhau, gồm các hạng mục tiêu biểu như khoan giếng, lắp đặt béc quay hoặc dây tưới nhỏ giọt, mua sắm máy bơm dầu diesel hoặc điện,...

Tính đến tháng 6/2024, đã có hơn 8.000 Khách hàng Doanh nông tham gia các chương trình đầu tư ứng vốn của TTC AgriS, trong đó một tỷ lệ lớn là các Khách hàng đã hợp tác lâu năm với Công ty. Quy mô vốn sử dụng lên đến 1.400 tỷ đồng mỗi năm, và vẫn tiếp tục tăng lên theo mỗi niên độ.

Chính sách thu mua mía

Song song với chính sách đầu tư ứng vốn, chính sách bao tiêu, thu mua mía vẫn sẽ tiếp tục là trọng tâm trong mối quan hệ giữa Khách hàng Doanh nông và nhà máy TTC AgriS. Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ biến động trên thị trường giao dịch hàng hóa quốc tế, bảng giá thu mua mía nguyên liệu TTC AgriS đưa ra trong vụ ép 2023-2024 vừa qua vẫn giữ ở mức từ 900.000 đến 1.400.000 đồng/tấn mía, có sự tăng trưởng 10 - 15% so với niên độ trước. Nhìn chung, với mức giá thu mua các nhà máy đã ban hành, kết hợp với năng suất mía cao, người Nông dân đã có lợi nhuận tốt trong niên độ vừa qua. Bên cạnh đó, chính sách giá bảo hiểm sẽ tiếp tục được triển khai nhằm tạo sự yên tâm, gắn bó lâu dài cho Người trồng mía, giảm bớt rủi ro khi thị trường mía đường có sự điều chỉnh.

4 AGRI NUTRITION
DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã cung cấp gần 48.000 tấn phân hữu cơ vi sinh cho diện tích hơn 13.000 ha. Loại phân bón hữu cơ vi sinh này được nghiên cứu và sản xuất từ nguồn phụ phẩm và phế phẩm trong quá trình sản xuất Mía Đường. Sản phẩm không chỉ khai thác tối đa chuỗi giá trị từ cây mía, mà còn giúp cải tạo và cung cấp dinh dưỡng bền vững cho đất.

Không dừng lại ở sản xuất phân bón, TTC AgriS cung cấp trọn gói giải pháp dinh dưỡng cây trồng bằng việc kết hợp với dịch vụ phân tích đất và khuyến nghị dinh dưỡng. Bộ giải pháp này sẽ giúp người Nông dân gia tăng hiệu quả sử dụng phân bón, giảm chi phí canh tác đồng thời bảo vệ hệ sinh thái, sức khỏe đất và giảm lượng CO_2 phát thải ra môi trường. Đến nay, hơn 1.000 mẫu đất đã được phân tích và đưa ra khuyến nghị về dinh dưỡng, dự kiến sẽ được triển khai trên ở quy mô lớn hơn trong các niên độ tới.

5 AGRI MECHANIZATION
CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP

Niên độ 2023-2024, AgriS đã tiếp tục triển khai chương trình đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cơ giới nông nghiệp thương hiệu John Deere cho các đối tượng là Doanh nông trồng mía, đơn vị cung cấp dịch vụ cơ giới nông nghiệp. Bằng các chính sách trả góp linh hoạt cũng như danh mục sản phẩm chất lượng, giá cả hợp lý từ nhà sản xuất máy kéo hàng đầu thế giới, nhiều Khách hàng đã tiếp cận và tham gia chương trình, góp phần bổ sung nguồn lực cơ giới cho hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn TTC AgriS.

Với định hướng nông nghiệp công nghệ cao, hoạt động kinh doanh cơ giới nông nghiệp của TTC AgriS đang mở rộng sang cơ giới nông nghiệp chính xác, ứng dụng các thiết bị sử dụng công nghệ tiên tiến như định vị vệ tinh, bản đồ số, hệ thống điều khiển tự động nhằm tăng năng suất và chất lượng cho các vùng nguyên liệu.

Nhờ sự hỗ trợ đầu tư xuyên suốt và toàn diện của TTC AgriS, ngày càng có nhiều Khách hàng doanh nông sở hữu quy mô canh tác hàng chục đến hàng ngàn ha, quản lý các máy móc thiết bị nông nghiệp có giá trị lớn. Quy mô lớn hơn đòi hỏi Khách hàng doanh nông cần tích lũy kinh nghiệm và học hỏi những điều mới để quản lý hiệu quả, nâng tầm năng lực và kỹ năng để trở thành các Doanh nông thế hệ mới.



TTC AgriS xác định vai trò trung tâm của Doanh nông trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, toàn bộ chính sách phát triển vùng nguyên liệu đi kèm với sản xuất của TTC AgriS đều hướng đến việc mang lại lợi ích cao nhất cho Doanh nông. Trên cơ sở đó, mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa Công ty và Doanh nông được xây dựng và gắn kết bền chặt, cùng nhau thúc đẩy một nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững.

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP
Bước tiến quan trọng trong chiến lược dẫn dắt nền nông nghiệp hiện đại và bền vững

Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI) được thành lập với nhiệm vụ nghiên cứu các giải pháp công nghệ nông nghiệp - Agri Tech - 1 trong 5 nhóm giải pháp mà TTC AgriS cung cấp cho người Nông dân và các Bên liên quan như đã nêu ở phần trước. Đặt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học lên hàng đầu, niên độ qua, TTC AgriS đã có những sự thay đổi, nâng cấp đội ngũ nhân sự, để có đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào đồng ruộng, góp phần vào sự phát triển bền vững của toàn Công ty.



Kết quả hoạt động nổi bật niên độ 2023-2024

Nghiên cứu, tuyển chọn và phát triển giống mía mới

Công tác nghiên cứu, tuyển chọn và phát triển giống mía là một trong những chương trình trọng điểm, được TTC ARI tập trung, đẩy mạnh thực hiện xuyên suốt hàng năm để phóng thích các giống mía phù hợp, thích ứng với điều kiện từng vùng nguyên liệu.

Đến nay, TTC ARI đã thực hiện nhập nội 123 giống mía từ các Tổ chức Nghiên cứu Phát triển Nông nghiệp Quốc tế và thực hiện các bước tuyển chọn giống, khảo nghiệm giống mía của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo QCVN01-131:2013/BNNPTNT). Sau thời gian khảo nghiệm, TTC ARI đã chọn lọc được một số giống tiềm năng, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, canh tác tại từng địa phương.

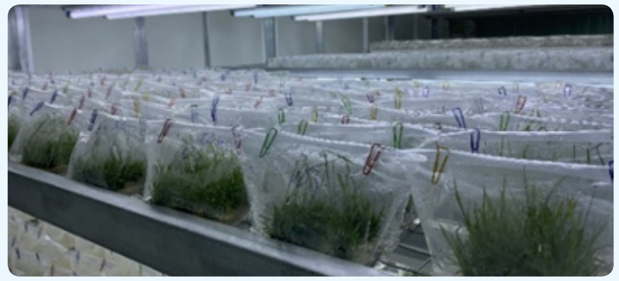
Song song đó, TTC ARI cũng đã triển khai tuyển chọn giống với hơn 131.000 dòng lai có định hướng với các đặc tính: năng suất đường cao, chín sớm, có khả năng chịu hạn hoặc chịu úng. Đây là nguồn tài nguyên quý giá để đơn vị tiếp tục khảo nghiệm, chọn lọc ra những giống mía mới cho các vùng nguyên liệu mía.



Vườn ươm Stump bầu

Đưa vào sản xuất đại trà các thành tựu giống

Không dừng lại ở việc nghiên cứu, TTC ARI cũng là đơn vị đảm nhận nhiệm vụ đưa các thành tựu giống vào sản xuất đại trà tại các vùng nguyên liệu thông qua chương trình sản xuất giống 3 cấp sạch bệnh. Thông qua các giải pháp nuôi cấy mô, mía giống một mắt mầm (Stump bầu) đã liên tục được triển khai hàng năm nhằm nhân nhanh giống mới, phục tráng các đặc điểm tốt các giống hiện có, giúp khắc phục hiện tượng thoái hóa giống, mía thuần chủng, sạch bệnh. Với ưu thế về chất lượng giống đồng nhất và giá thành sản xuất tối ưu, phương pháp sản xuất mía giống Stump bầu đã được TTC ARI chuyển giao trực tiếp đến Người trồng mía tại các vùng nguyên liệu, đem lại nhiều kết quả khả quan.



Phòng nuôi cấy mô mía



Cây mía nuôi cấy mô

Nhờ tự chủ về sản xuất giống mía Stump bầu, người trồng mía có thể tăng năng suất từ 30-50%, chữ đường (CCS) tăng 1-2%, kéo dài thời gian lưu gốc, góp phần giảm giá thành, tăng hiệu quả kinh tế từ cây mía.

Niên độ 2023-2024, TTC ARI đã thực hiện nhân giống thông qua nuôi cấy mô

400.000 CÂY

sản xuất hơn

3.000.000

cây mía giống bằng kỹ thuật mía Stump bầu kết hợp với phục tráng và nhân nhanh các giống mới như: KK3, K84-200, K95-84, TTC-K01, KK4, VN08-259, LK92-11, MPT98-1832, Uthong 12, VNN08-1412.



Phòng nuôi cấy mô mía

Quản lý dinh dưỡng, sức khỏe đất - Phát triển vùng nguyên liệu bền vững

Phát triển vùng nguyên liệu mía bền vững từ "sức khỏe đất" là chương trình trọng tâm được TTC ARI quan tâm nghiên cứu và phát triển, gồm các hoạt động cụ thể như: cải thiện độ phì, quản lý dinh dưỡng đầu vào, khuyến nghị bón phân phù hợp, luân canh cây họ đậu, bổ sung hữu cơ cải tạo đất và các giải pháp thích ứng với thay đổi khí hậu khác.

Để phát triển chương trình này, niên độ vừa qua TTC ARI đã thực hiện lấy hơn 500 mẫu đất để phân tích đầy đủ các đặc tính lý, hoá của đất, bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu thổ nhưỡng các vùng nguyên liệu mía. Với đội ngũ chuyên môn có hiểu biết sâu sắc về đặc tính đất và nhu cầu dinh dưỡng của cây mía, TTC ARI đưa ra những khuyến cáo phù hợp về phân bón, chế phẩm và các kỹ thuật cải tạo đất phù hợp đến từng khu vực canh tác.

Các biện pháp xen canh, luân canh các loại cây họ đậu như đậu xanh, sục sạc… cũng được TTC ARI tiếp tục khuyến nghị để người trồng mía áp dụng, giúp tạo ra lợi ích kép: vừa tiết kiệm chi phí phân bón vô cơ, vừa tăng thêm thu nhập từ việc thu hoạch đậu. Đồng thời, đây cũng là giải pháp bền vững, thân thiện với môi trường giúp tạo ra sự đa dạng sinh học, giảm thiểu các dịch hại nhờ cân bằng sinh thái, bảo vệ thiên địch.

Hiện nay chương trình này đang được người trồng mía trên vùng nguyên liệu mía TTC AgriS hưởng ứng mạnh mẽ. Niên độ 2023-2024, tổng diện tích áp dụng luân canh đạt trên 2.500 ha, có thể mang lại lợi nhuận tăng thêm từ 14 - 20 triệu đồng/ha cho Người trồng mía.

Bên cạnh đó, các chế phẩm bón lá do TTC ARI nghiên cứu và phát triển vẫn tiếp tục được nhiều khách hàng trồng mía tin tưởng, tổng diện tích sử dụng đạt hơn 15.000 ha trong niên độ 2023-2024. Với công thức bổ sung đầy đủ các yếu tố dinh dưỡng đa - trung - vi lượng, vi sinh vật có lợi cho các vùng đất chuyên dùng để canh tác mía, bộ chế phẩm bao gồm: Root Booster, Grow Booster, CCS Booster & Bio Team giúp gia tăng hiệu suất sử dụng phân bón, kích thích mía phát triển tăng tốc qua từng giai đoạn sinh trưởng, đồng thời tăng sức đề kháng, chống chịu với sâu, bệnh hại.

Đặc biệt, các sản phẩm trên được sản xuất ở dạng phù hợp để phun bằng máy bay không người lái (drone). Thống kê cho thấy, niên độ vừa qua đã có 9.000 ha mía được phun chế phẩm bằng drone, giúp tiết kiệm thời gian, đảm bảo lượng phun và mật độ đồng thời tiết giảm chi phí vận hành.



Luân canh cây sục sạc để cải tạo đất



Xen canh cây sục sạc



Phun chế phẩm sinh học cho cây bằng Drone

Sử dụng thiên địch - Quản lý dịch hại tổng hợp

Đối với ngành trồng mía, sâu đục thân mía là đối tượng gây hại nguy hiểm và thường xuyên, có thể làm giảm từ 10-30% năng suất trên cây mía. Trường hợp nghiêm trọng hơn, sự bùng phát của nó có thể gây thất thu hoàn toàn.

Kiểm soát sâu đục thân mía bằng thuốc hóa học là biện pháp được áp dụng phổ biến, nhờ ưu điểm chi phí thấp và hiệu quả nhanh chóng. Tuy nhiên, biện pháp này sẽ gây hại cho môi trường, nguồn nước, ảnh hưởng tới sức khoẻ con người và vật nuôi, làm giảm sự đa dạng sinh học. Đặc biệt, ở các vùng nguyên liệu mía trồng theo tiêu chuẩn hữu cơ của TTC AgriS, các loại thuốc hoá học tuyệt đối không được sử dụng.

Với những nỗ lực mở rộng nghiên cứu không ngừng từ phương pháp Thiên địch thả ong mắt đỏ, được chuyển giao từ Viện Nghiên cứu Mía Đường, TTC ARI đã cải tiến và nhân rộng phương pháp, ứng dụng thành công trên diện tích hơn 6.000 ha mía mỗi năm và được đăng ký thương hiệu độc quyền với tên gọi Ong ABI. Đến nay, các vùng nguyên liệu đã sử dụng Ong ABI qua nhiều năm đều đạt được kết quả tích cực, tình hình kiểm soát sâu hại rất hiệu quả, tỷ lệ sâu hại chỉ xuất hiện khoảng 1-2%, không có tình trạng bùng phát dịch hại trên hầu hết khu vực.

Từ các kết quả này, TTC ARI đã mở nhiều lớp tập huấn cho Người trồng mía và Cán bộ nông vụ, Cán bộ kỹ thuật để giới thiệu về giải pháp, nhằm nâng cao nhận thức về hiệu quả và lợi ích của các biện pháp sinh học, từ đó có thể nhân rộng phạm vi sử dụng giải pháp trong tương lai.

Không chỉ phát huy tác dụng trên mía, các nghiên cứu và giải pháp sử dụng thiên địch của TTC ARI còn được áp dụng hiệu quả trên đa dạng các loại cây trồng khác. Giải pháp Ong ABI của TTC ARI hiện đã được phân phối và nhân rộng cho trên 200 ha vùng nguyên liệu trồng dừa và 300 ha vùng nguyên liệu trầm hương ở các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh,… mục đích kiểm soát sâu đầu đen hại dừa, và sâu ăn lá hại trầm hương.

Tiếp tục thành quả nghiên cứu, TTC ARI đã cải tiến phương pháp nhân nuôi ngài gạo để lấy trứng nhân nuôi ong ABI, theo phương pháp tồn trữ, phương pháp cho ký sinh và phương pháp thả ong trên ruộng. Nhờ đó, Viện có thể sản xuất được số lượng rất lớn ong ký sinh với chi phí cạnh tranh so với việc sử dụng thuốc trừ sâu, **cung cấp đủ số lượng ong cho diện tích lên đến 60.000 ha, số lượng liên tục tăng trưởng, thực tế tăng 50% so với NĐ trước, đáp ứng nhu cầu phát triển vùng nguyên liệu xanh của TTC AgriS trong tương lai.**





Ong ABI được thả ở các vùng nguyên liệu

Vừa qua, TTC ARI đã nhận được tài trợ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh thực hiện đề tài "Nghiên cứu Bộ thiên địch cho Nông nghiệp Công nghệ cao", cụ thể là xây dựng Quy trình nhân nuôi công nghiệp cho 5 loại thiên địch bắt mồi và ký sinh bao gồm: **bọ xít mắt to, bọ xít hoa gai, bọ xít xanh, ong ký sinh rầy mềm, ong ký sinh rầy phấn trắng** và đánh giá hiệu quả trong kiểm soát côn trùng hại trên cây dưa lưới trong nhà lưới. Trên cơ sở kết quả của đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành triển khai nhân nuôi diện rộng thành công 2 loài bọ xít bắt mồi là bọ xít hoa gai và bọ xít mắt to, cung cấp cho Công ty Đà Lạt Hasfarm hàng tuần với số lượng 12.000 - 15.000 con và nhiều Khách hàng khác.



Bọ xít mắt to



Bọ xít hoa gai

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP - BƯỚC TIẾN QUAN TRỌNG
TRONG CHIẾN LƯỢC DẪN DẮT NỀN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI VÀ BỀN VỮNG

Hợp tác quốc tế, tiếp cận tiến bộ công nghệ mới

Trong niên độ 2023-2024, TTC ARI tiếp tục mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế để cùng nghiên cứu và phát triển các giải pháp nông nghiệp 4.0 bao gồm:

1. Hợp tác với DEG - Quỹ đầu tư của Chính phủ Đức để thực hiện việc thả ong mắt đỏ trên 6.000 ha mía hữu cơ và 1.000 ha mía canh tác theo tiêu chuẩn cao. Dự án có mục tiêu nâng cao ý thức bảo vệ môi trường nông nghiệp, cải thiện sinh kế cho các hộ gia đình trồng Mía Đường quy mô nhỏ và nâng cao năng suất trồng mía. Trong khuôn khổ hợp tác, TTC ARI đã hệ thống hóa thành các gói giải pháp quản lý dịch hại tổng hợp bằng thiên địch, cung cấp cho người trồng mía tại các vùng nguyên liệu.



TTC AgriS hợp tác với Digital Harvest tiên phong đưa công nghệ vào kinh tế nông nghiệp

2. Tiếp tục làm việc với Công ty tư vấn nông học Farmacist, Queensland, Úc để trao đổi, cải tiến các kỹ thuật canh tác Mía Đường, thực hiện Demo Farm áp dụng cơ giới hiện đại và canh tác chính xác 100%, phát triển các dịch vụ tư vấn về nông học về dinh dưỡng, tuyển chọn giống tại các vùng nguyên liệu của TTC AgriS ở 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc. Việc hợp tác với Farmacist – nhà cung cấp giải pháp nông học có hơn 140 năm kinh nghiệm là một bước tiến quan trọng để TTC ARI nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật, từ đó đóng vai trò hạt nhân trong chiến lược phát triển vùng nguyên liệu xanh, sạch đạt tiêu chuẩn quốc tế của TTC AgriS.

Định hướng nghiên cứu và các cam kết phát triển bền vững



Các cam kết phát triển bền vững mà TTC AgriS sẽ hoàn thiện vào năm 2035

Các niên độ tới, TTC ARI sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ cao và bền vững vào việc phát triển và xây dựng vùng nguyên liệu, cụ thể:

Về giống mía

- Tiếp tục lai tạo, thu nhập nguồn giống tốt từ nước ngoài và kết hợp trong nước để tuyển chọn, đưa ra các giống mới có khả năng sinh trưởng khỏe, chống chịu sâu bệnh, tăng năng suất cho vùng nguyên liệu. Mục tiêu tuyển chọn ít nhất 5 giống mía có năng suất hơn 100 tấn/ha, CCS trên 10% thích nghi tốt ở từng địa phương khác nhau. Đồng thời, thực hiện phục tráng lại các giống có năng suất tốt, chữ đường cao, thích hợp tại địa phương nhưng đã bị thoái hóa. Bên cạnh đó, TTC ARI tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng cơ cấu giống, sản xuất và cung cấp nguồn giống sạch bệnh 3 cấp cho các Đơn vị thành viên với mục tiêu 100% diện tích mía nguyên liệu được trồng bằng giống sạch bệnh, thuần chủng vào năm 2030.

Về kỹ thuật canh tác

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp kỹ thuật canh tác thân thiện với môi trường như: luân canh, xen canh, tăng cường bón phân hữu cơ, hữu cơ khoáng để hạn chế cỏ dại, giảm sử dụng thuốc trừ cỏ, phân bón hóa học; sử dụng Ong ABI hướng đến giảm sử dụng thuốc trừ sâu, . . .
- TTC ARI cũng tiến hành cải tiến và hoàn thiện bộ chế phẩm chuyên dùng cho cây mía, nghiên cứu phát triển mới các sản phẩm giúp cải tạo đất, kiểm soát sâu bệnh và điều khiển sinh trưởng. Ngoài ra, thực hiện nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật canh tác mới như: giải pháp bổ sung về mật độ, khoảng cách, chế độ phân bón, tư vấn quy trình canh tác cho từng vùng nguyên liệu tại các địa phương.
- Viện tiếp tục nghiên cứu giải pháp tăng chữ đường cho các vùng có chữ đường thấp, kích thích mía chín sớm để chủ động trong công tác thu hoạch; nghiên cứu cải tiến các thiết bị cơ giới để ứng dụng hiệu quả cho cây mía (máy trồng Stump bầu, cào cỏ tích hợp sạ đậu, lấp hạt, công cụ trồng giặm năng suất lao động cao, . . .); và phối hợp với các cơ quan chuyên môn để tham mưu, thực hiện quy hoạch, thiết kế đồng ruộng tại các vùng nguyên liệu.

Về bảo vệ thực vật

- Tiếp tục phát triển mở rộng sản xuất ong ABI trên quy mô lớn, mục tiêu đáp ứng cho 60.000 ha/năm góp phần giảm thiểu việc sử dụng thuốc trừ sâu độc hại trên đồng ruộng. Bên cạnh đó, Viện tiếp tục nghiên cứu và phát triển bộ thiên địch bản địa như: bọ xít mắt to, bọ xít hoa gai, . . . và các giải pháp kiểm soát cỏ, các giải pháp xử lý bệnh trên mía bền vững, từ đó đảm bảo năng suất và chữ đường mà không gây hại tới tới môi trường.

Về công nghệ sinh học

- Thực hiện nghiên cứu cải tiến quy trình cấy mô, nhân nhanh giống sạch bệnh mục tiêu cung cấp đủ, kịp thời 100% diện tích mía giống đạt tiêu chuẩn. Tiếp tục thực hiện các nghiên cứu nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm sau Đường như sử dụng bã mía để sản xuất nấm ăn giá trị cao, sử dụng bã mía làm giá thể phục vụ canh tác trong nhà lưới. Ngoài ra nghiên cứu xây dựng quy trình nuôi cấy mô dứa, chuối, . . . đáp ứng đa dạng sản phẩm cây trồng.

Khuyến nông

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến nông phù hợp, thực hiện các mô hình dẫn dắt tại các nông trường để thông qua đó, tập huấn Cán bộ kỹ thuật, Cán bộ khuyến nông và Người trồng mía các thông tin kỹ thuật, kết quả nghiên cứu, kiến thức mới vào thực tiễn nông nghiệp, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng mía và kỹ thuật canh tác.
- Hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực AgTech (nông nghiệp công nghệ cao) giúp theo dõi đồng ruộng, thu thập, phân tích các dữ liệu vệ tinh về thời tiết, chỉ số sức khỏe cây trồng. Từ đó, đánh giá sinh trưởng và dự báo năng suất, thời điểm thu hoạch giúp công tác quản lý và tối ưu canh tác mía trên quy mô lớn của TTC AgriS đạt hiệu quả cao nhất.



Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI) là bước tiến quan trọng trong chiến lược xây dựng vùng nguyên liệu bền vững của TTC AgriS, và là mắt xích không thể thiếu trong mục tiêu nâng tầm nông nghiệp quốc gia hiện đại và nỗ lực hoàn thành các cam kết phát triển bền vững vào năm 2035.

Thông qua những định hướng nghiên cứu đúng đắn và có tính ứng dụng cao từ TTC ARI, TTC AgriS tự tin về năng lực và vị thế của một doanh nghiệp dẫn đầu về vùng nguyên liệu "xanh", tiên phong nông nghiệp 4.0 và dẫn dắt xu hướng về nông nghiệp sạch bền vững ở Việt Nam.

CHIA SẺ CỦA KHÁCH HÀNG DOANH NÔNG VÀ CÁN BỘ NHÂN VIÊN KHUYẾN NÔNG



Chia sẻ từ Khách hàng Doanh nông

Chia sẻ của chú **Nguyễn Đức Hải**
Khách hàng Doanh nông - Nông trường Thành Long 1, TTC AgriS tại Tây Ninh



Thời nay, việc tìm 500 - 700 hecta đất tập trung, liền thửa tại Tây Ninh để canh tác quy mô lớn là rất khó. Nếu mua đất, số tiền phải bỏ ra với giá đất hiện tại là rất lớn. Nếu thuê đất thì cũng không có nhiều khu vực liền thửa, hạ tầng đầu tư bài bản.

Tuy nhiên, với chính sách hợp tác sản xuất mía với TTC AgriS, tôi và các anh em đã tiếp nhận cả một nông trường lớn, có sẵn hạ tầng đường xá, thủy lợi và nhà kho để tổ chức canh tác. Với chính sách đầu tư và thu mua từ Công ty, vụ ép vừa qua nhóm chúng tôi có lợi nhuận tăng trưởng, đầu tư thêm được một số máy móc thiết bị cơ giới. Đến nay, hiện trạng mía đang sinh trưởng tốt, nếu tình hình thời tiết thuận lợi, hy vọng vụ thu hoạch sắp tới sẽ tiếp tục là một vụ mùa thành công.

Chia sẻ của anh **Bùi Đình Thạ**
Khách hàng Doanh nông, Trạm khuyến nông số 8, TTC AgriS tại Gia Lai



Krong Pa là vùng đồi núi, khí hậu tương đối khắc nghiệt. Tuy nhiên những năm gần đây, việc trồng mía của bà con Nông dân tương đối thuận lợi, năng suất mía gốc đạt 80 tấn/ha, mía tơ có thể trên 100 tấn/ha. Điều này một phần rất lớn là nhờ vào việc đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt với sự hỗ trợ về vốn từ nhà máy. Với chi phí đầu tư và vận hành cả vụ chỉ khoảng 10 triệu đồng, hệ thống tưới hiện đại sử dụng nước rất tiết kiệm, đặc biệt là vào mùa khô khi kênh mương, ao hồ trong vùng rất ít nước. Gia đình tôi canh tác 13 ha, nhờ được tưới đủ nước nên dù giai đoạn nắng hạn sau Tết năm nay kéo dài bất thường, mía vẫn phát triển xanh tốt.

Năm tới, tôi kỳ vọng nhà máy sẽ tiếp tục có chính sách đầu tư cho hệ thống tưới này, tạo thành phong trào tại địa phương, giúp bà con nâng cao năng suất, giảm tác động bởi tình hình thời tiết thất thường.

Chia sẻ của chú **Trần Đức Thuấn**
Khách hàng Doanh nông, Trạm Khuyến nông Cư Prao, TTC AgriS tại Khánh Hòa



Chứng kiến sự ổn định của cây mía trong liên tiếp 4-5 năm qua, bà con Nông dân khu vực M'Đrak đánh giá rằng đây là loại cây trồng tốt, phù hợp để làm sinh kế cho gia đình. Cuối năm 2023, TTC AgriS Ninh Hòa mở trạm nông vụ tại địa bàn, chúng tôi rất phấn khởi. Sau thời gian tìm hiểu, trao đổi với nhân viên trạm, tôi đã quyết định tham gia trồng mía vụ đầu tiên với nhà máy, diện tích gần 10 ha. Mặc dù chưa có nhiều kinh nghiệm đối với cây trồng này, nhưng do có cán bộ nhà máy hướng dẫn tận tình nên đến nay tình hình sinh trưởng mía rất khả quan. So với các cây trồng khác thì nhìn chung cây mía dễ trồng, dễ chăm sóc, ít đòi hỏi công lao động hơn.

Vụ thu hoạch sắp tới, chúng tôi mong giá thu mua sẽ khả quan, tạo niềm tin lâu dài giữa những Nông dân mới như tôi với nhà máy.

Chia sẻ của bà **Phiengphatthay Kingkeo**
Khách hàng Doanh nông,
Nhà máy TTC AgriS tại Attapeu, Lào



Trước đây chưa có chương trình đầu tư trồng mía của nhà máy, đất đai trong bản chỉ bỏ hoang, không làm được gì. Mấy năm qua có các bạn nhân viên Phòng Nguyên liệu của TTC AgriS Attapeu tới khuyến khích tham gia trồng mía, nhà máy cho ứng tiền trồng và chăm sóc, đầu tư cho chúng tôi mua sắm máy kéo và thiết bị làm đất, chúng tôi rất vui.

Vụ thu hoạch vừa rồi, lợi nhuận từ vườn mía nhà tôi được hơn 100 triệu Kíp (đơn vị tiền tệ của Lào), đây là số tiền rất lớn. Với số tiền này, một phần tôi lo cho con cái ăn học, một phần tôi đầu tư thêm dàn cày, dàn trồng để chủ động hơn cho vụ mía năm sau. Thấy làm mía với TTC AgriS thu nhập tốt, tôi cũng đã giới thiệu nhiều người trong bản tham gia, vừa giúp cho các hộ khác khấm khá hơn, vừa giúp tôi có thêm doanh thu từ việc làm dịch vụ cơ giới, khai thác máy móc đã đầu tư.

CHIA SẺ CỦA KHÁCH HÀNG DOANH NÔNG
VÀ CÁN BỘ NHÂN VIÊN KHUYẾN NÔNG

Chia sẻ từ các Đối tác cung cấp dịch vụ nông nghiệp và nhân sự khuyến nông tại Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp (AgrC)



Chia sẻ của ông **Hoàng Văn Hiệu**
Chuyên viên phân tích đất - Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công



Việc hiểu rõ về đất và dinh dưỡng có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Mỗi kết quả phân tích đất cho ra, chúng tôi nhìn thấu được các đặc điểm, cấu trúc của đất. Kết hợp số liệu này với kiến thức chuyên môn, ta sẽ có được một bảng công thức dinh dưỡng phù hợp, tối ưu cho từng mẫu đất.

Ở vai trò vừa là nhà khoa học, vừa là nhà cung cấp dịch vụ, chúng tôi luôn mong muốn công hiến năng lực của mình để giúp các Doanh nông khám phá được tiềm năng cũng như vấn đề của thửa đất mình đang canh tác, từ đó đưa ra kế hoạch sử dụng phân bón hợp lý, tiết kiệm nhất.

Với hơn 500 mẫu đất đã phân tích trong niên độ vừa qua, đây chính là "phác đồ" cho 500 thửa đất, không chỉ giúp người nông dân giảm chi phí phân bón mà còn giúp giảm lượng phát thải ra môi trường.

Chia sẻ của anh **Hồ Quang Vũ**
Đội dịch vụ cơ giới nông nghiệp
tại Tây Ninh và Campuchia



Là đối tác lâu năm cung cấp dịch vụ cày bừa, trồng mía cho nhiều hộ nông dân Tây Ninh, nay nhà máy tại Campuchia của TTC AgriS đã vận hành ổn định, nhu cầu về dịch vụ cơ giới tăng cao, chúng tôi cũng đã lên kế hoạch sang nước bạn, tiếp tục đồng hành cùng các chủ mía.

Vùng nguyên liệu lớn Kratie, Campuchia tạo ra nhiều cơ hội để chúng tôi làm ăn, kiếm thu nhập cho anh em. Mặc dù vẫn còn một số khó khăn về vấn đề đi lại, sửa chữa thiết bị phải ra thị xã Kratie cách gần 60 km, nhưng tôi nghĩ sắp tới khi mía nhiều, máy móc kéo về nhiều thì sẽ có một thị trường sửa chữa, bảo dưỡng máy móc phát triển ngay tại đây, giúp giải quyết câu chuyện hậu cần cơ giới nông nghiệp.

Chia sẻ của anh **Đặng Nguyễn Trung Quân**
Nhân viên Trạm khuyến nông số 5,
TTC AgriS Tây Ninh



Ở vai trò nhân viên nông vụ, ngoài công tác khuyến nông, một trong những công việc chính của chúng tôi là hỗ trợ Khách hàng trồng mía về hợp đồng đầu tư, nghiệm thu, giải ngân. Nhiều năm qua, chúng tôi và bà con nông dân đã quen dần với việc quản lý đầu tư này thông qua hệ thống quản lý khách hàng trồng mía FRM. Tuy nhiên, trước giờ hệ thống này vẫn chỉ do nhân sự công ty thao tác, bà con chỉ tiếp xúc với các loại giấy tờ như hợp đồng, biên bản. Năm nay, ứng dụng AgriS Farmer trên điện thoại di động đã tạo ra một kênh mới để bà con tự truy cập, xem và nắm các thông tin như số tiền đã nhận đầu tư từ nhà máy, tình hình nghiệm thu, khuyến cáo dinh dưỡng...

Với ứng dụng này, mọi thông tin về hợp đồng đầu tư được minh bạch, dễ dàng tiếp cận, góp phần xây dựng lòng tin giữa người nông dân và công ty, đồng thời giúp giảm tải công việc của cán bộ nông vụ.

Chia sẻ của anh **Bùi Văn Phước**
Đội dịch vụ drone nông nghiệp, TTC AgriS
tại Ninh Hòa



Vài năm gần đây, việc sử dụng drone để phun phân bón lá, thuốc trừ sâu bệnh trên cây mía rất phổ biến. Ưu điểm của hình thức này là tốc độ phun nhanh, có thể lên đến 40 ha/drone/ngày, lượng phun đều, phân thuốc thấm sâu vào trong lá nhờ sức gió từ cánh quạt.

Với diện tích trồng mía lớn, nhóm chúng tôi đã và đang phục vụ nhiều hộ trồng mía của TTC AgriS trong vùng Ninh Hòa, M'Đrăk. Tính từ đầu vụ đến nay, tổng diện tích chúng tôi đã phun lên đến hơn 1.000 ha, giúp tạo ra thu nhập ổn định cho anh em. Điều thuận lợi là TTC AgriS có loại phân bón lá dành riêng cho drone, rất thuận tiện để sử dụng. Nhìn thấy những đám mía mà mình đã phun phân, phun thuốc nay xanh tốt, chúng tôi cũng vui theo. Dự kiến năm sau, chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục theo sát để phục vụ bà con trồng mía, góp phần giúp bà con có vụ mùa thắng lợi.

NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO

Đối với TTC AgriS, mỗi nhân sự đều đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của Công ty, đặc biệt trong việc thúc đẩy sáng tạo và triển khai, thực thi chiến lược kinh doanh, cùng Công ty phát triển bền vững và chinh phục các cột mốc tăng trưởng. Với triết lý **"Con người là tài sản quý giá nhất của Doanh nghiệp"**, TTC AgriS luôn coi trọng và chủ động trong việc quản lý nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Từ đó, nâng cao khả năng cạnh tranh và củng cố vị thế tiên phong, giúp Công ty thích ứng linh hoạt với những xu hướng mới của thị trường và đạt được các mục tiêu dài hạn theo chiến lược Ban lãnh đạo đề ra.



Từ niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã bước vào một giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, hướng tới việc xây dựng một đội ngũ nhân lực tinh nhuệ, làm chủ công nghệ tiên tiến và mở rộng ra thị trường toàn cầu một cách bền vững, đồng thời vẫn giữ gìn bản sắc của Công ty. Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh và nguồn nhân lực chất lượng cao khan hiếm, TTC AgriS tập trung vào việc phát triển nhân sự và triển khai các hoạt động chính như:

- Áp dụng quy trình tuyển dụng và đào tạo nhân sự mới để giúp hội nhập thuận lợi và nhanh chóng;
- Đánh giá năng lực định kỳ đội ngũ nhân viên nhằm xem xét khả năng của từng người, giúp hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung năng lực đủ vươn tầm quốc tế, sắp xếp đội ngũ đảm bảo đúng người đúng việc, tinh gọn đội ngũ;
- Đảm bảo công bằng và hợp lý trong việc chi trả lương; thúc đẩy các chính sách phúc lợi, thưởng đột phá tùy theo vị trí tạo tính cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài hoặc giữ chân nhân tài hiện hữu;
- Thúc đẩy sáng kiến mới, cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn thừa, tối ưu hiệu quả hoạt động tại TTC AgriS;
- Phát triển môi trường làm việc an toàn, bình đẳng và văn minh. Xây dựng không gian làm việc tiện nghi giúp người lao động yên tâm làm việc và gắn bó.

Các giải thưởng TTC AgriS nhận được trong NĐ 2023-2024





Tháng 2 2024

TTC AgriS lần đầu được vinh danh

NHÀ TUYỂN DỤNG YÊU THÍCH NHẤT 2023

EMPLOYER OF CHOICE WINNER 2023

cho những thành quả và chiến lược nhân sự đổi mới, sáng tạo và hiệu quả do CareerViet phối hợp cùng Công ty nghiên cứu thị trường Acom VietNam tổ chức.

Tháng 5 2024

Năm thứ 3 liên tiếp TTC AgriS vinh dự đạt chứng nhận

NƠI LÀM VIỆC XUẤT SẮC

GREAT PLACE TO WORK

Sau khi vượt qua phần thẩm định và đánh giá của Great Place To Work - Cơ quan toàn cầu về văn hóa nơi làm việc tốt nhất trên thế giới.

Niên độ 2023-2024, doanh thu thuần của TTC AgriS đạt 29.021 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ và vượt 41% kế hoạch đã đặt ra, đây là những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể Lãnh đạo và Cán bộ nhân viên TTC AgriS trong một niên độ với nhiều biến động thị trường cùng sự cạnh tranh trong ngành nông nghiệp Việt Nam và các khu vực lân cận.



Hiệu suất làm việc của mỗi nhân sự TTC AgriS tiếp tục được cải thiện. Với tổng số 2.499 nhân sự, trung bình mỗi nhân sự tạo ra

hơn 11,6 tỷ đồng doanh thu

tăng 15% so với niên độ trước.

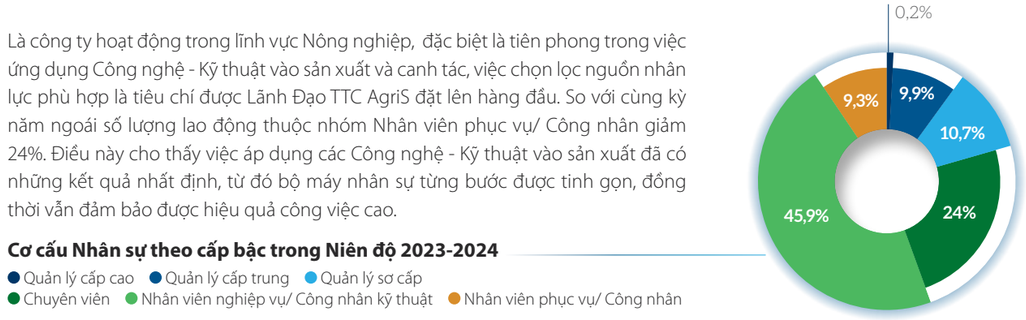
Số tiền trung bình một lao động tạo ra trong 3 niên độ gần nhất

- Niên độ 2021-2022: **6,95 tỷ**
- Niên độ 2022-2023: **10,09 tỷ**
- Niên độ 2023-2024: **11,61 tỷ**

NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO

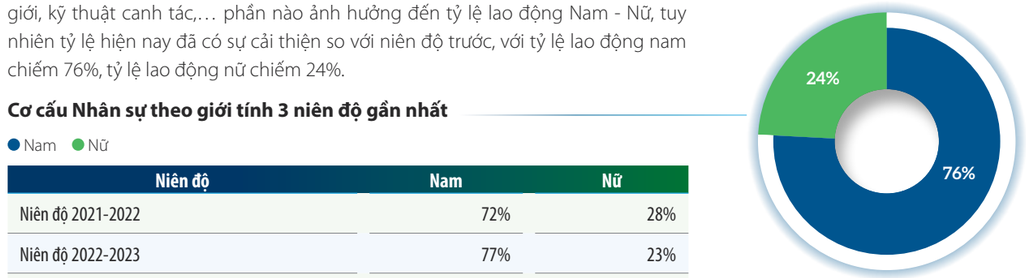
Là công ty hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp, đặc biệt là tiên phong trong việc ứng dụng Công nghệ - Kỹ thuật vào sản xuất và canh tác, việc chọn lọc nguồn nhân lực phù hợp là tiêu chí được Lãnh Đạo TTC AgriS đặt lên hàng đầu. So với cùng kỳ năm ngoái số lượng lao động thuộc nhóm Nhân viên phục vụ/ Công nhân giảm 24%. Điều này cho thấy việc áp dụng các Công nghệ - Kỹ thuật vào sản xuất đã có những kết quả nhất định, từ đó bộ máy nhân sự từng bước được tinh gọn, đồng thời vẫn đảm bảo được hiệu quả công việc cao.

Cơ cấu Nhân sự theo cấp bậc trong Niên độ 2023-2024



Với đặc thù công ty hoạt động trong lĩnh vực Nông Nghiệp, vận hành thiết bị cơ giới, kỹ thuật canh tác,… phần nào ảnh hưởng đến tỷ lệ lao động Nam - Nữ, tuy nhiên tỷ lệ hiện nay đã có sự cải thiện so với niên độ trước, với tỷ lệ lao động nam chiếm 76%, tỷ lệ lao động nữ chiếm 24%.

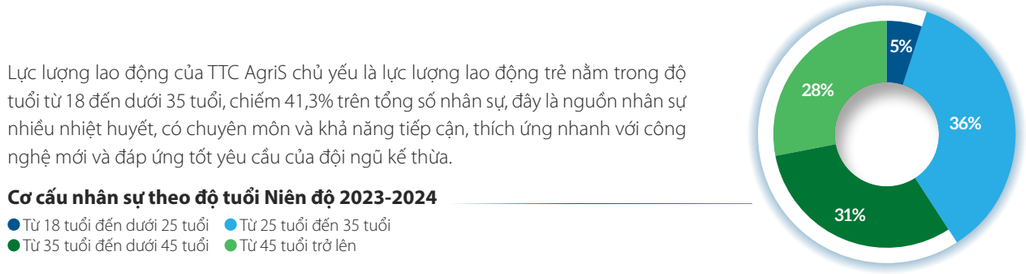
Cơ cấu Nhân sự theo giới tính 3 niên độ gần nhất



Niên độ	Nam	Nữ
Niên độ 2021-2022	72%	28%
Niên độ 2022-2023	77%	23%
Niên độ 2023-2024	76%	24%

Lực lượng lao động của TTC AgriS chủ yếu là lực lượng lao động trẻ nằm trong độ tuổi từ 18 đến dưới 35 tuổi, chiếm 41,3% trên tổng số nhân sự, đây là nguồn nhân sự nhiều nhiệt huyết, có chuyên môn và khả năng tiếp cận, thích ứng nhanh với công nghệ mới và đáp ứng tốt yêu cầu của đội ngũ kế thừa.

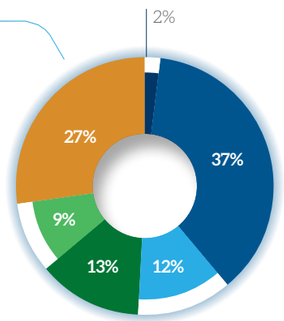
Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi Niên độ 2023-2024



Lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng - Đại học trở lên chiếm trên 51,3% trên tổng số nhân sự, đây là nỗ lực của khối Nhân sự trong việc đảm bảo chất lượng đầu vào của CBNV Công ty. Lao động phổ thông phục vụ cho hoạt động sản xuất hiện đang chiếm 26,5% tổng số nhân sự do tính đặc thù của Ngành.

Cơ cấu Nhân sự theo trình độ 3 niên độ gần nhất

STT	Niên độ	Tỷ lệ (%) NĐ 2021-2022	Tỷ lệ (%) NĐ 2022-2023	Tỷ lệ (%) NĐ 2023-2024
1	Trên đại học	1%	2%	2%
2	Đại học	31%	35%	37%
3	Cao đẳng	10%	11%	12%
4	Trung cấp	14%	13%	13%
5	Sơ cấp	14%	10%	9%
6	Lao động phổ thông	30%	30%	27%
	Tổng	**100%**	**100%**	**100%**



Nguồn: TTC AgriS

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trong chiến lược phát triển kinh doanh 2023-2024 và tầm nhìn đến 2030 để đạt mục tiêu 60.000 tỷ đồng, TTC AgriS đã chuyển đổi mạnh mẽ với định vị là Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao. Đây cũng là một thách thức lớn đòi hỏi đội ngũ lãnh đạo quản lý, CBNV TTC AgriS phải chuyển đổi, nâng cấp năng lực toàn diện với cách tiếp cận mới, tư duy mới sáng tạo hơn, tinh nhuệ hơn, đủ sức vươn tầm quốc tế.

Nắm bắt nhu cầu thực tiễn đó, niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã thiết kế và triển khai song song khóa đào tạo kiến thức quản trị cho lãnh đạo cấp cao (Leadership Development Program) và khóa đào tạo quản lý cấp trung. Bên cạnh đó, TTC AgriS đã hoàn thành việc trang bị các hệ thống học tập trực tuyến LMS, xây dựng nguồn thư viện trực tuyến phong phú, xây dựng khung năng lực, khung bậc nghề và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm sát hạch bậc nghề trên LMS, tiến tới thực thi kế hoạch sát hạch năng lực bậc nghề đội ngũ CBNV toàn Công ty trong thời gian tới.



Trong niên độ này, TTC AgriS cũng đã đầu tư 10,2 tỷ đồng cho chi phí đào tạo với hơn 732 khóa học, số lượt học tăng hơn so với niên độ trước với 15.711 lượt.

Với bộ máy kiện toàn, nguồn nhân lực được đầu tư đào tạo đúng và kịp thời vững chuyên môn giàu nhiệt huyết, TTC AgriS sẽ tự tin đạt kết quả tốt, vững tiến và khẳng định thương hiệu trên thị trường Việt Nam và quốc tế.

Chương trình đào tạo thực hiện trong Niên độ 2023-2024

15.711 Lượt học & **732** Khóa học

Chương trình đào tạo thực hiện trong Niên độ 2023-2024

1 Đào tạo Hội nhập

74 Khóa học

Mục đích đào tạo: Hỗ trợ CBNV mới dễ dàng hội nhập văn hóa và nắm bắt thông tin Công ty
Chủ đề đào tạo
- Chương trình đào tạo Hội Nhập
- Phổ biến Nội quy lao động - Thỏa ước lao động tập thể
- Quy chế ứng xử
- Đào tạo kiến thức về TTC AgriS

Đối tượng: CBNV mới gia nhập công ty

2 Đào tạo theo luật định và yêu cầu của các tổ chức cấp chứng nhận về tiêu chuẩn, chất lượng

214 Khóa học

Mục đích đào tạo: Trang bị kiến thức an toàn lao động. Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về tiêu chuẩn trình độ cũng như kiến thức cần thiết
Chủ đề đào tạo
- Chương Trình Đào Tạo Về Thực Hành ESG Theo Tiêu Chuẩn IFC & World Bank
- Yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn Bonsucro V5.2
- Chương trình huấn luyện An Toàn, Vệ Sinh Lao Động
- An toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn FSSC 22000 V6
- Bồi dưỡng nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy
- Kiến thức SOP về kiểm soát nhiễm chéo và vệ sinh cá nhân
- Đào tạo An toàn vệ sinh viên
- Hệ thống An toàn, Sức khỏe & Môi trường (ISO 45001 & 14001)
- Huấn luyện Sơ cấp cứu định kỳ
- An toàn Phòng thí nghiệm, an toàn sử dụng hóa chất MSDS (Material Safety Data Sheet/ Bảng dữ liệu an toàn hóa chất)
- Các nguyên tắc bảo mật an toàn thông tin

Đối tượng: Toàn thể CBNV theo quy định của Nhà Nước

3 Chuyên môn/ nghiệp vụ

386 Khóa học

Mục đích đào tạo: Cung cấp kiến thức, cải thiện kỹ năng có liên quan trực tiếp đến công việc/chuyên môn

Chủ đề đào tạo:

NÔNG NGHIỆP (32 khoá học)

- Chương trình đào tạo Nông nghiệp và sát hạch bậc nghề cho đội ngũ CBNV Nông nghiệp
- Chính Sách Đầu Tư Vụ Trồng NĐ 2023-2024 & Tập Huấn Kiến Thức Cây Mía
- Chuyên ngành Bảo vệ thực vật
- Đào tạo Kiểm tra chất lượng chỉ tiêu vi sinh vật trong sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh theo TCVN
- Chuyên ngành Khoa học cây trồng
- Đào tạo nhận thức tiêu chuẩn Organic
- Đào tạo nhận thức về tác hại của Khí thải nhà kính
- Kiểm soát động vật gây hại
- Diễn tập vận hành phần mềm Agro App - SBT farmer
- Kiến thức về côn trùng và các biện pháp phòng ngừa
- Kỹ thuật nuôi cấy mô và tế bào thực vật
- Hướng dẫn Vận hành và Bảo trì máy cơ giới

KINH DOANH VÀ CUNG ỨNG (52 khoá học)

- Đào tạo định kỳ về Kỹ năng bán hàng & Kiến thức sản phẩm
- Bồi dưỡng kỹ năng đàm phán trong mua hàng, ký kết và thực hiện hợp đồng.
- Đào tạo chính sách bán hàng theo danh mục sản phẩm
- Đào tạo kỹ năng chăm sóc khách hàng, lấy khách hàng làm trọng tâm.
- Đào tạo về kiến thức sản phẩm, chính sách bán hàng và giải pháp bán hàng thuốc BVTV sinh học
- Các chương trình thúc đẩy văn hóa học tập ngày Thứ Bảy, chia sẻ kinh nghiệm bán hàng và các kỹ năng mềm
- Quản trị chi phí cung ứng hiệu quả
- Đào tạo kiểm soát kế hoạch HACCP
- Định hướng phát triển và những thay đổi chủ chốt của FSSC 22000 version 6.0
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm cân xe và xử lý sai số khi cân xe
- Hướng dẫn quản trị dữ liệu Cung ứng
- Hướng dẫn quy trình điều độ Đường B2B/B2C
- Quy chế đấu tư thu mua & Phát triển nguyên liệu

KỸ THUẬT SẢN XUẤT (218 khoá học)

- Đào tạo Hệ thống Digifactory - Quản lý vận hành sản xuất & Kiểm soát chất lượng sản phẩm
- Đào tạo vận hành máy móc - thiết bị sản xuất
- Đánh giá viên nội bộ Tiêu chuẩn Bonsucro
- Hướng dẫn bảo trì Bo mạch điện tử
- Đào tạo nguồn dự trù - Khối Sản xuất
- Hướng dẫn xác định tỷ lệ xơ trong mía và xác định hiệu suất trích
- Diễn tập quy trình tiếp nhận mía
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị và phần mềm xác định chữ đường
- Hướng dẫn thao tác kiểm nghiệm chữ đường
- Kiến thức Halal ISO 9001: 2015 ISO 14001:2015 FSSC
- Kiến thức SSOP về kiểm soát nhiễm chéo và vệ sinh cá nhân
- Kiến thức chung đầu vụ (ISO-ATVSTP-Halal-5S-Môi trường)
- Quản lý PTN theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017
- Ước lượng độ không đảm bảo độ đường
- Quy tắc ra quyết định theo tiêu chuẩn Iso/Iec 17025:2017
- HD chuẩn bị hóa chất
- HD thao tác kiểm nghiệm Ứng phó tình huống khẩn cấp (tràn đổ Hóa chất, hướng dẫn các vị trí tập kết)
- Ước lượng độ không đảm bảo đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

VẬN HÀNH (84 khoá học)

- Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP4)
- Đào tạo Nghiệp vụ Quản lý An Ninh Bảo vệ Chuyên nghiệp
- Đào tạo thư ký/ Trợ lý Giám đốc
- Tầm quan trọng của việc thanh lý tài sản
- Báo cáo nhanh, báo cáo giá thành, báo cáo chi phí phòng ban
- Chứng chỉ kế toán trưởng doanh nghiệp
- Chứng chỉ CFA
- Tầm quan trọng của việc tiết giảm chi phí
- Hướng dẫn hệ thống tiền lương theo các quy định của pháp luật hiện hành năm 2024
- Nâng cao Kỹ năng quản lý đối tác dành cho Nhân sự
- Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng cho đội ngũ Cán bộ quản lý.
- Chương trình Đào tạo về Thuế và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế IFRS
- Đánh giá và quản lý rủi ro an ninh an toàn
- Kỹ năng đánh giá nội bộ
- Kỹ thuật kiểm toán nội bộ và lập kế hoạch kiểm toán năm
- Phòng chống rửa tiền

Đối tượng: Chuyên viên/Nhân viên nghiệp vụ/công nhân,...

4 Các chương trình nâng cấp Năng lực vận hành hệ thống, Quản trị cơ sở dữ liệu & Phân tích dữ liệu

24 Khóa học

Mục đích đào tạo:

- Đào tạo và tái đào tạo liên tục liên tục, nâng cấp năng lực sử dụng hệ thống
- Bổ sung tư duy phân tích data cho đội ngũ thực thi công tác Báo cáo toàn ngành

Chủ đề đào tạo

- Đào tạo sử dụng lưu trữ dữ liệu trên hệ thống Sharepoint TTCAgriS
- Hướng dẫn đào tạo sử dụng MICROSOFT TEAMS
- Kỹ năng lập báo cáo và tạo giao diện đồ họa cho báo cáo trên phần mềm Power BI
- Hướng dẫn sử dụng các phần mềm hệ thống, phân quyền theo chức năng chuyên môn.
- Ứng dụng AI cho hiệu quả công việc
- ChatGPT Course For Work 2023

Đối tượng: Toàn thể CBNV theo quy định của Nhà Nước

5 Đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo

28 Khóa học

Mục đích đào tạo: Bồi dưỡng kiến thức và phát triển kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho các cấp quản lý

Chủ đề đào tạo

- Chương trình đào tạo LDP dành cho Cán bộ quản lý cấp cao.
- Đào tạo cấp trung - Giải quyết vấn đề trong hoạt động
- Hội nghị xây dựng Doanh Nghiệp xuất sắc bền vững theo mô hình Shingo
- Tinh Hoa Chiến Lược
- Lãnh đạo tỉnh thức
- Lập kế hoạch và tổ chức công việc
- Quản trị hiệu suất
- Để cử Cán bộ quản lý tham gia Hội nghiệp the Global Leadership Team Conference
- Vai trò của Kế toán quản trị trong Doanh nghiệp
- Lãnh đạo quản trị cảm xúc (EQ Leadership)

Đối tượng: Ban điều hành/ Quản lý các cấp

6 Đào tạo Kỹ năng mềm

6 Khóa học

Mục đích đào tạo: Bồi dưỡng kiến thức và phát triển kỹ năng mềm, nâng cao hiệu quả công việc cá nhân

Chủ đề đào tạo

- Internal Trainer - Giảng viên nội bộ
- Kỹ năng Đàm phán thương lượng
- Kỹ năng dẫn giảng
- Kỹ năng tạo động lực làm việc
- Kỹ năng thuyết trình hiệu quả
- Kỹ năng trình bày, thuyết trình
- Kỹ năng xử lý than phiền của khách hàng

Đối tượng: Toàn thể CBNV

CHIA SẺ CỦA NHÂN VIÊN

Anh LÊ XUÂN TÁM

Chức vụ: Quyền Giám đốc Nhà máy Kratie (Campuchia)
Thời gian làm việc: 02 năm 06 tháng



Anh Tám cùng đoàn công tác Khối Nông nghiệp đi học tập tại Queensland (Úc)

Là một du học sinh và trải qua nhiều năm làm việc ở các môi trường doanh nghiệp quốc tế, khi đặt chân vào TTC AgriS tôi thật sự không đặt quá nhiều kì vọng về cơ hội phát triển nghề nghiệp tại TTC AgriS vì nghĩ đơn giản đây chỉ là một công ty nông nghiệp thuần Việt. Tuy nhiên, hơn 2 năm rưỡi làm việc tại đây đã hoàn toàn thay đổi quan điểm của tôi khi được chứng kiến một TTC AgriS đa ngành nghề, đa quốc gia, đa bản sắc, sở hữu vị thế của doanh nghiệp đầu ngành với những mục tiêu, tham vọng lớn. Làm việc cho một doanh nghiệp đang trong giai đoạn bứt phá, mở rộng mạnh mẽ cũng như thay đổi trong chiến lược kinh doanh để nâng tầm vị thế Doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, tôi cảm thấy luôn được tạo cơ hội để phát triển bản thân và thăng tiến trong sự nghiệp.

Bản thân tôi đã có cơ hội tham gia vào nhiều dự án quan trọng như dự án đầu tư vào Queensland, Úc đến việc xây dựng kho B2C tại Hải Phòng, mở rộng vùng nguyên liệu tại Tây Nguyên cho đến tham gia vận hành dự án tại Kratie, Campuchia. Những kinh nghiệm và trải nghiệm đó giúp tôi có thể tự tin chia sẻ rằng: "Nếu bạn quyết tâm, TTC AgriS là nơi bạn có thể cùng đồng hành bay xa".

Chị LÊ HOÀNG NGỌC HÂN

Chức vụ: Phó Giám đốc Tài chính - Nhà máy Kasekam (Campuchia)
Thời gian làm việc: 01 năm 02 tháng



Lựa chọn sống xa gia đình và đến nước bạn Campuchia, bản thân tôi đã gặp không ít những khó khăn ban đầu để làm quen với thời tiết khắc nghiệt và không khí yên tĩnh, vắng mặt hẳn những nhu cầu giải trí thường nhật. Thế nhưng, mỗi người luôn cần thử thách, rời xa vùng an toàn để hoàn thiện và phát triển bản thân. Tôi đã lựa chọn thử thách và cảm thấy may mắn vì đã được đến đây, sống và làm việc cùng các anh chị đồng nghiệp tại Nhà máy Kasekam này.

Trong một năm vừa qua, cùng với sự đồng hành và hỗ trợ từ các anh chị TTC AgriS, tôi và các thành viên Kasekam đã nỗ lực để cùng nhau xây dựng một Nhà máy Kasekam còn non trẻ, đó là những buổi anh chị Nông nghiệp thức trắng giám sát vùng nguyên liệu, những lúc chạy ca giải quyết sự cố cho lò nấu hoạt động liên tục xuyên đêm, cho đến sự hỗ trợ bất kể ngày giờ từ hậu phương của bên vận hành để đảm bảo các anh chị tiền tuyến được an tâm hoàn thành công tác, hướng tới mục tiêu chung đưa Đường về Việt Nam.

Nhìn lại một năm đã trôi qua, bản thân tôi nói riêng và toàn thể cán bộ nhân viên Kasekam cũng đã có nhiều thay đổi, gắn bó hơn, quyết tâm hơn, và cũng đúc kết cho bản thân nhiều kinh nghiệm hơn để tiếp tục xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu Kasekam, như là một thành viên vững mạnh của TTC AgriS.

Anh NGUYỄN VĂN GIANG

Chức vụ: Phòng Cơ giới Nông nghiệp - Nhà máy TTC Attapeu (Lào)
Thời gian làm việc: 07 năm 04 tháng



Tôi đã làm việc tại TTC Attapeu (TTCA) đến nay hơn 7 năm, cùng Công ty vượt qua nhiều giai đoạn thăng trầm và đạt được những bước tiến vượt bậc. Nhìn lại chặng đường đã qua, tôi tự hào khi được chứng kiến sự trưởng thành và phát triển không ngừng của TTCA. Từ những bước đi đầu tiên còn nhiều thử thách đến những thành tựu đáng ghi nhận hiện tại, mỗi thành công của Công ty đều mang theo những đóng góp nỗ lực không chỉ của cá nhân tôi mà còn của toàn thể đồng nghiệp.

Trong suốt thời gian làm việc, tôi luôn nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện từ Ban lãnh đạo và đồng nghiệp, giúp tôi không ngừng học hỏi và hoàn thiện chuyên môn. Xin chân thành cảm ơn TTCA nói riêng và TTC AgriS nói chung đã mang đến cho tôi cơ hội và nền tảng để phát triển sự nghiệp. Tôi hy vọng trong thời gian tới, cùng với sự đoàn kết và nỗ lực của toàn thể CBNV, Công ty sẽ ngày càng phát triển vững mạnh và đạt được những mục tiêu quan trọng đã đề ra, tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Anh MANG VIÊN NGÂN

Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Kỹ thuật công nghệ TTC AgriS
Thời gian làm việc: 09 tháng



Tại TTC AgriS tôi được trải nghiệm một môi trường làm việc như là một bức tranh đa sắc, nơi mỗi người chúng tôi góp phần tô điểm bằng những nét riêng của mình. Đây không chỉ là nơi để làm công việc, mà còn là không gian để học hỏi và trưởng thành. Được làm việc trong một môi trường khuyến khích sự sáng tạo và tôn trọng lẫn nhau giúp tôi có thêm động lực mỗi ngày để đến văn phòng với tâm thế sẵn sàng đón nhận thử thách mới.

Mỗi ngày làm việc là một hành trình với những bài học mới mẻ, và tôi biết ơn vì có một môi trường làm việc mà tại đây, tôi được là chính mình và không ngừng phát triển. Hy vọng rằng tôi sẽ tiếp tục có những trải nghiệm quý giá cùng TTC AgriS, để cùng nhau chinh phục những đỉnh cao mới trong sự nghiệp, hoàn thành mục tiêu mà chúng tôi đang hướng tới vào năm 2030.

Anh KHỔNG TRỌNG HUY

Chức vụ: Chuyên viên Quản lý dự án TTC AgriS
Thời gian làm việc: 06 năm 02 tháng



6 năm trước, tôi đến với TTC AgriS như một cái duyên mà có lẽ giờ nghĩ lại tôi vẫn cảm thấy bồi hồi. Người ta thường nói trong cuộc sống mỗi người luôn song hành tình yêu và công việc, nhưng có một tình yêu đặc biệt được hòa quyện cả công việc đó là tình cảm yêu thương, chan hòa, thân thiết giữa những người đồng nghiệp dành cho nhau như trong một gia đình, và tại TTC AgriS tôi cảm được tình yêu đó mỗi ngày khi được làm việc và cống hiến suốt những năm tháng tại đây.

Bước vào công ty khi chỉ mới có kinh nghiệm làm việc tại một công ty trước đó với chuyên môn tư vấn triển khai phần mềm Local ERP, bước ngoặt muốn thay đổi tính chất công việc từ External service sang Internal service đã mang tôi đến với TTC AgriS với vị trí công việc tương tự, dẫu sao phục vụ người nhà mình vẫn thấy hạnh phúc hơn nhỉ?

Trải qua những năm tháng đồng hành cùng công ty, chứng kiến biết bao sự đổi thay, chuyển mình, từ thương hiệu TTC Sugar sang TTC AgriS, từ những lần tái cấu trúc có lẽ chưa quen sẽ thấy "ngộp", nhưng rồi cũng quen và nhắc nhớ bản thân mình luôn phải thay đổi và thích nghi, chinh phục những điều tưởng như không thể, những vị trí công việc chưa nghĩ mình sẽ làm được như công việc PMO hiện tại.

Diện mạo mới - Tầm nhìn mới của TTC AgriS sẽ là động lực để mỗi CBNV nỗ lực hơn mỗi ngày, xứng đáng là một phần tạo nên những giá trị phát triển bền vững cùng doanh nghiệp và tự hào rằng tôi là 1 AgriS-er.

Chị ĐINH THỊ YẾN PHƯƠNG

Chức vụ: Giám đốc Dự án Cây ăn quả (AgrC)
Thời gian làm việc: 03 năm 06 tháng



Ba năm rưỡi, chưa đủ nhiều thăm niên như nhiều anh chị em tại TTC AgriS, nhưng với tôi, hành trình đi cùng TTC AgriS là một hành trình không thể dùng thời gian để đo đếm. Ở nơi đây, tôi được thử thách chính mình, tự do, chủ động trong việc vận dụng những kiến thức và kinh nghiệm trong ngành cây ăn quả tại các nông trường được đầu tư đầy đủ, bài bản và cơ giới hóa cao. Cũng chính tại môi trường chuyên nghiệp này, tôi được học hỏi, trau dồi thêm rất nhiều kiến thức và kinh nghiệm hoàn toàn mới về quản lý, về tài chính cũng như tình cảm cùng Ban lãnh đạo và quý anh, chị em đồng nghiệp. Đây là tài sản vô cùng giá trị và là hành trang vững chãi cho tôi trên hành trình phụng sự vì nền sản xuất nông nghiệp bền vững mang lại giá trị kinh tế cao.

Cảm ơn cả nhà TTC AgriS vì sự nỗ lực bền bỉ và không ngừng vươn lên theo thời gian. Với diện mạo mới, tiềm lực mới, mong chúng ta sẽ cùng nhau góp phần xây dựng TTC AgriS trở thành công ty đa quốc gia, khẳng định tên tuổi trên thị trường thế giới bằng cam kết chất lượng và phát triển bền vững, cùng tiến đến cột mốc đạt doanh thu 60.000 tỷ đồng vào năm 2030.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CLICK

300 Cam kết Phát triển bền vững từ Hội đồng Quản trị
306 17 tiêu chí phát triển bền vững của LHQ
312 Sự tham gia của các Bên liên quan
320 Chủ đề kinh tế
330 Chủ đề môi trường
348 Chủ đề xã hội



CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên hành trình **55 năm "Phụng sự - Kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm"**, TTC AgriS tự hào đồng hành cùng cuộc sống hạnh phúc của nhiều thế hệ người dân Việt Nam, từ những bữa ăn ngọt vị yêu thương đảm bảo dinh dưỡng tự nhiên cho từng gia đình, đến lối sống xanh - lành - vì sức khỏe toàn diện của cả cộng đồng. **Chúng tôi cam kết gìn giữ và phát huy những giá trị dinh dưỡng từ thiên nhiên, chung tay hiện thực hóa mục tiêu Net Zero trên toàn cầu**, góp phần xây dựng một tương lai xanh và bền vững cho mọi thế hệ.



Cam kết phát triển bền vững mà TTC AgriS đã và đang thực hiện đến năm 2035

Vững vàng ở thị trường nội địa, TTC AgriS đồng thời phát huy lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế thông qua việc đưa các công cụ số về quản trị tuân thủ và rủi ro, đặc biệt là tích hợp các vấn đề Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) vào quản trị vận hành cho toàn bộ các đơn vị tại tất cả các quốc gia mà chúng tôi hiện diện. Hoạt động quản trị vận hành của TTC AgriS bao gồm các chủ đề về bền vững chuyên biệt, các chỉ số tài chính "xanh" và hệ thống triển khai đồng bộ, nhất quán, minh bạch.

TTC AgriS đặt trọng tâm giữ vững vị thế doanh nghiệp tiên phong trong nông nghiệp bền vững, tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu, thực hiện kinh tế nông nghiệp bền vững thông qua các hoạt động về trung hòa carbon, tập trung phát triển vùng nguyên liệu và sản phẩm organic, đa dạng hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ cây trồng, sử dụng năng lượng tái tạo,… và mang lại lợi ích tối đa cho các Bên liên quan.



ĐIỂM ESG CỦA SBT NIÊN ĐỘ 2023-2024:

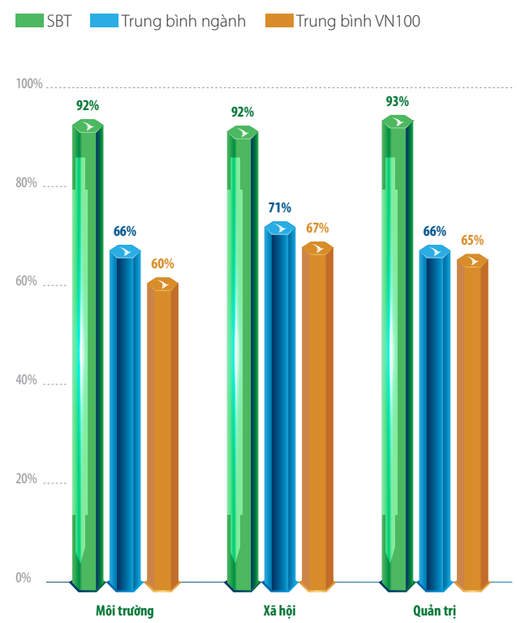
92%

QUẢN TRỊ: **93%**

XÃ HỘI: **90%**

MÔI TRƯỜNG: **92%**

Điểm ESG của SBT so với trung bình ngành và VN100 niên độ 2023-2024



Nguồn: Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM

**TTC AgriS liên tiếp nhận về các giải thưởng uy tín,
khẳng định vị thế doanh nghiệp tiên phong phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội:**

- CSR & ESG Leadership Award hạng Silver và Empowerment Of Women Award hạng Platinum tại Hội nghị toàn cầu về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững lần thứ 15 (Global CSR & ESG Summit & Awards 2023).



- Chuỗi giải thưởng danh giá Doanh nghiệp CSR & ESG tiêu biểu toàn cầu năm thứ hai liên tiếp tại Hội nghị và Lễ công bố giải thưởng Global CSR & ESG Summit & Awards 2024.



TTC AgriS đón nhận chuỗi giải thưởng danh giá Doanh nghiệp CSR & ESG tiêu biểu toàn cầu năm thứ hai liên tiếp tại Hội nghị và Lễ công bố giải thưởng Global CSR & ESG Summit and Awards 2024 thường niên lần thứ 16

- Hạng mục Nông nghiệp Bền vững - Sustainable Agriculture Award (Vietnam) tại Lễ Trao giải quốc tế về phát triển bền vững ESG Business Awards 2024 tổ chức tại Singapore nhằm tôn vinh các tổ chức dẫn đầu trong việc thúc đẩy phát triển toàn diện và bền vững các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). TTC AgriS là Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam duy nhất được vinh danh tại ESG Business Awards 2024 Singapore.



Bà Đặng Huỳnh Ức My, Chủ tịch TTC AgriS – đại diện công ty nhận giải Nông nghiệp bền vững, TTC AgriS là Doanh nghiệp Nông nghiệp Việt Nam duy nhất được vinh danh tại ESG Business Awards 2024

Những cam kết và hành động với các bên liên quan

Với mô hình kinh doanh Chuỗi giá trị Thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain, TTC AgriS tiên phong trong kinh tế nông nghiệp bền vững, tối ưu hóa giá trị cho các Bên liên quan trong chuỗi thương mại toàn cầu.

1. CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ
- Tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách, quy định của Nhà nước;
- Đảm bảo sự minh bạch trong CBTT;
- Bảo vệ quyền lợi và lợi ích của Cổ đông, đặc biệt là các Cổ đông thiểu số;
- Hướng đến chuẩn mực quốc tế trong QTCT, đặc biệt:
  - Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;
  - Chú trọng vai trò Lãnh đạo của phụ nữ trong nền kinh tế hiện đại.

2. KHÁCH HÀNG
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về An toàn Vệ sinh thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm và bảo vệ sức khỏe Người tiêu dùng;
- Đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm tự nhiên, Hữu cơ;
- Gia tăng giá trị cho Khách hàng sử dụng sản phẩm.

3. NGƯỜI NÔNG DÂN/ DOANH NÔNG
- Các chính sách hỗ trợ, đồng hành, đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho Người nông dân;
- Hỗ trợ tài chính cho Người nông dân, đầu tư thiết bị máy móc hiện đại, tăng năng suất, giải phóng sức lao động;
- Tạo việc làm, nâng cao kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức cho lao động địa phương.

4. CÁN BỘ NHÂN VIÊN
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và năng động;
- Tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức và tay nghề;
- Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng và công bằng cho CBNV;
- Đảm bảo an toàn lao động, chế độ đãi ngộ, lương thưởng tốt.

5. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
- Trách nhiệm sẻ chia giá trị, chung tay hỗ trợ Cộng đồng, an sinh Xã hội;
- Tiếp tục chiến lược sử dụng nguồn Năng lượng sạch và Năng lượng tái tạo;
- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định bảo vệ Môi trường xung quanh địa điểm hoạt động của Công ty.

6. CHÍNH QUYỀN/ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
- Tuân thủ pháp luật;
- Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm đối với sức khỏe Người tiêu dùng, môi trường và xã hội;
- Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước.

Cam kết phát triển bền vững Kiện toàn chuỗi giá trị trách nhiệm

Trải qua hành trình 55 năm Phụng sự, TTC AgriS lấy **chiến lược kinh doanh "xanh"** làm nền tảng cốt lõi, **kiện toàn "Chuỗi giá trị trách nhiệm"** trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. TTC AgriS đã và đang triển khai nhiều dự án trong sản xuất kinh doanh, đem lại kết quả thực tiễn, hiện thực hóa các cam kết về phát triển bền vững.



- Ưu tiên sử dụng nhiên liệu sinh khối Biomass, nhiên liệu sinh học Biofuels nhằm hạn chế phát thải nhà kính, đồng thời TTC AgriS áp dụng KPI giảm phát thải khí nhà kính cho hầu hết các nhà máy sản xuất và đề ra mục tiêu chung cho tất cả các nhà máy giảm 5% phát thải khí nhà kính/năm.

- Áp dụng công nghệ Cacbonat hóa, sử dụng CO_2 và vôi trong quy trình sản xuất để loại bỏ tạp chất. Nhờ đó, lượng khí CO_2 sinh ra trong quá trình đốt lò hơi sẽ được trích thu về và tái sử dụng vào sản xuất. Ước tính tỷ lệ trích thu này đạt khoảng 9-12% tổng lượng khí phát thải ra ngoài môi trường.

- Đầu tư các dự án mang lại lợi ích Carbon với hơn 5.500 tín chỉ Carbon theo tiêu chuẩn VSC của Verra trong năm đầu tiên phát hành. Dự kiến trong các niên độ sắp tới sẽ tăng lên hơn 10.000 tín chỉ Carbon/năm.

- Thực hiện Dự án TTC AgriS Embrace Green Future - Chương trình trồng "10 Triệu Cây Xanh - Kiến Tạo Tương Lai Xanh". Số lượng cây sẽ được phân bổ trồng từ 800 nghìn cây đến ~1,5 triệu cây/năm, dự kiến hấp thụ hơn 110.000 tấn CO_2 tính đến năm 2035 và luỹ kế trong tương lai.

- Áp dụng Tiêu chuẩn Bonsucro về quy trình sản xuất, tiêu chuẩn nguồn gốc của sản phẩm cho tất cả các Nông trường mía tại Tây Ninh và tiếp tục mở rộng thêm diện tích mía tiêu chuẩn bền vững như Tiêu chuẩn Bonsucro.

- "Giảm lãng phí - Tăng thu nhập"; Giảm lãng phí về nguyên vật liệu, khai thác phụ phẩm, khai thác chuỗi cung ứng; Tiết kiệm năng lượng - tiết kiệm thời gian - tiết kiệm từng công đoạn.

- Áp dụng các tiến bộ, nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng cây trồng, dinh dưỡng đất, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh theo phương pháp tự nhiên cho các vùng nguyên liệu, thương mại hoá và nhân rộng ra các vùng nguyên liệu khác.

- Khai thác "trọn vẹn", phát huy chuỗi giá trị cây trồng mía - dừa - chuối - gạo, thông qua mô hình về kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất để tạo ra các sản phẩm mới, vừa gia tăng nguồn doanh thu cho địa phương và cho Công ty, vừa góp phần giảm phát thải, bảo vệ môi trường.

Xác định mục tiêu của chiến lược phát triển bền vững là cân bằng giữa môi trường và hệ sinh thái tự nhiên, các hoạt động của TTC AgriS phản ánh rõ nét cam kết hiện thực hóa các mục tiêu về Kinh tế - Môi trường - Xã hội cho các Bên liên quan. Với quan điểm xuyên suốt và tính nhất quán về chiến lược phát triển bền vững, **TTC AgriS tiên phong khai mở dẫn dắt nền kinh tế nông nghiệp bền vững, đồng hành cùng các mục tiêu của Chính phủ, tham gia vào các sáng kiến toàn cầu, hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2035.**



Bà Đặng Huỳnh Ức My
Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC AgriS

17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC

TTC AgriS cam kết giữ vững vị thế Doanh nghiệp **tiên phong trong các xu hướng nông nghiệp bền vững**, góp phần nâng tầm kinh tế nông nghiệp Việt Nam, hiện thực hóa **phát triển kinh tế bền vững, cân bằng giữa môi trường và hệ sinh thái**. Chiến lược phát triển của TTC AgriS gắn liền với trách nhiệm xã hội, tận dụng cơ hội kinh doanh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, từ đó tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu.



Các cam kết của TTC AgriS được gắn kết chặt chẽ
với 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (17 SDGs)
nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững toàn diện trên cả ba yếu tố:

KINH TẾ | XÃ HỘI | MÔI TRƯỜNG



ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI

Mục tiêu	Việt Nam	TTC AgriS
1. Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi		• **2.499** việc làm cho người lao động; • **~8.000** hộ nông dân có thu nhập từ cây mía. • Tạo ra hơn **40.000** việc làm cho lao động địa phương.
2. Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, thúc đẩy phát triển Nông nghiệp bền vững		• Liên tiếp **5** năm liên tiếp duy trì sản lượng hơn 1 triệu tấn Đường cho thị trường nội địa và quốc tế; • ~ **71.800** ha vùng nguyên liệu tại 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc; • Phối hợp cùng các đơn vị chuyên môn học tập trao đổi, cải tiến các kỹ thuật canh tác Mía Đường, phát triển các dịch vụ tư vấn về nông học về dinh dưỡng, tuyển chọn giống tại các vùng nguyên liệu của TTC AgriS ở 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc góp phần nâng tầm nền kinh tế nông nghiệp hiện đại, bền vững.
3. Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh, tăng cường phúc lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi		• **100%** mía không biến đổi gen trong sản xuất; • **88** dòng sản phẩm Đường sạch khác nhau; • **6** sản phẩm Đường Organic đạt chuẩn EU và USDA; • **100%** CBNV được chăm sóc sức khỏe định kỳ và tham gia Bảo hiểm y tế; • Hỗ trợ **26,3** tỷ đồng cho các chương trình Trách nhiệm xã hội (CSR), thể hiện cam kết dài hạn của Doanh nghiệp đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng.
4. Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện, thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người		• **732** khoá đào tạo, duy trì tăng trưởng so với niên độ trước; • **106.547** tổng số giờ đào tạo cho người lao động các cấp; • **15.711** lượt học, duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước; • **10,2** tỷ đồng được đầu tư cho ngân sách đào tạo; • **200** chương trình hội thảo với Khách hàng trồng mía.

17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC

ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI KHÍ HẬU VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Mục tiêu	Việt Nam	TTC AgriS
6. NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH	Đảm bảo đầy đủ, quản lý bền vững tài nguyên nước, hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người	• **~3,6** triệu lít nước tinh khiết Miaqua từ quá trình bốc hơi nước mía trong quá trình luyện Đường; • **100%** nước thải sau sản xuất được xử lý và tận dụng để giải nhiệt máy móc, tưới cây, nuôi cá. Hệ thống xử lý nước thải đạt Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT; • **100%** nhà máy và văn phòng triển khai 5S trong quản lý vệ sinh môi trường làm việc.
7. NĂNG LƯỢNG SẠCH VỚI GIÁ THÀNH HỢP LÝ	Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn Năng lượng bền vững, đáng tin cậy, có khả năng chi trả cho tất cả mọi người	• **~144** triệu KWh tổng sản lượng Điện thương phẩm phát vào lưới điện quốc gia; • **~1** triệu tấn bã mía được đưa vào tái sản xuất, tạo ra nguồn điện phục vụ cho tiêu thụ nội bộ và phát vào lưới điện quốc gia, đồng thời giảm thiểu tối đa chất thải ra môi trường; • **25** trạm điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt **~21,46** Mwp phục vụ cho các nhà máy và văn phòng của TTC AgriS.
9. CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG	Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm, bền vững, tăng cường đổi mới	• **100%** cơ sở hạ tầng được đánh giá rà soát và tìm kiếm cơ hội đầu tư mới. • Triển khai chiến lược mô hình kinh doanh **Chuỗi giá trị thương mại tuần hoàn - Circular Commercial Value Chain** với 3 Trung tâm (Center) tích hợp, giúp vận hành hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và tối ưu, trong đó, công nghệ thông tin đóng vai trò nền tảng trong việc vận hành các Trung tâm này. • **Nỗ lực triển khai chuyển đổi số toàn diện:** » Tiếp tục tối ưu hóa chuỗi cung ứng bằng việc ứng dụng các hệ thống như **Hệ thống quản lý kho vận (WMS), Hệ thống quản lý vận tải (TMS), Tháp quản lý Chuỗi cung ứng (SCCT)** đặt nền móng cho việc quản lý xuyên suốt quá trình cung ứng, từ đó đưa ra các quyết định giúp tối ưu hiệu quả hoạt động; » **Văn phòng số Digital Office (DigiO):** quản lý đồng bộ 90% tất cả quy trình làm việc trên hệ thống, cho phép CBNV xử lý hồ sơ công việc, quản lý dữ liệu và truy xuất văn bản ở bất kỳ nơi đâu. Hệ thống giúp tiết kiệm thời gian (> 50%) so với việc quản lý vận hành truyền thống; » **Hệ thống Kho Dữ liệu (DWH):** được phát triển thông qua việc áp dụng các công nghệ mới, kết hợp với quá trình thu thập, tích hợp và làm sạch dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau trong toàn bộ hệ thống • Năm thứ ba liên tiếp được vinh danh kép **Top Doanh nghiệp 4.0 Việt Nam - I4.0 Awards**, và là doanh nghiệp nông nghiệp duy nhất thuộc **Top Doanh nghiệp có sản phẩm số thông minh và giải pháp Công nghệ công nghiệp 4.0** với giải pháp công nghệ số trong quy trình quản lý - DigiFactory.



Mục tiêu	Việt Nam	TTC AgriS
11. CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống, làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư, lao động theo vùng	• **6** dòng sản phẩm Organic đạt chuẩn EU và USDA (Hoa Kỳ); • **100%** sản phẩm Đường được kiểm soát chất lượng theo quy trình chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm khi đến tay Khách hàng; • Đạt chứng nhận **SEDEX** - Tiêu chuẩn về An sinh xã hội do SGS cấp, xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng; • Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên đạt **chứng nhận từ Bonsucro** - tổ chức uy tín thế giới cung cấp hệ thống quy chuẩn quốc tế nhằm thúc đẩy sản xuất, chế biến và thương mại mía bền vững trên toàn cầu; • Nhận vinh danh kép tại Hội nghị toàn cầu về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững lần thứ 15 (Global CSR & ESG Summit & Awards 2023) tại 2 hạng mục: CSR & ESG Leadership Award hạng Silver và Empowerment Of Women Award hạng Platinum; • Đạt chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024, đánh dấu 28 năm liên tiếp TTC AgriS được vinh danh với chứng nhận này.
12. TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	
13. HÀNH ĐỘNG VỀ KHÍ HẬU	Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai	• Đạt tiêu chuẩn **ISO 14001:2015** - Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý môi trường, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sản xuất. • Trong NĐ 2023-2024, Công ty cũng đã thực hiện thành công đăng ký chứng nhận I-REC (Chứng nhận năng lượng sạch) cho các Dự án Điện mặt trời, hơn **25.000 chứng nhận I-REC** đã được phát hành và sử dụng cho việc bù đắp khí thải Carbon, góp một phần nhỏ vào lộ trình thực hiện giảm biến đổi khí hậu.
14. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN	Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển cho phát triển bền vững	• **100%** nhà máy được đặt trong nội địa, không tiếp giáp biển (cách bờ biển hơn 10km); • Chỉ sử dụng duy nhất 1 loại tài nguyên biển (muối biển) trong quy trình sản xuất.
15. TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẤT LIỀN	Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa, ngăn chặn và đảo ngược suy thoái đất và ngăn chặn mất đa dạng sinh học	• Áp dụng phương pháp Thiên địch thả ong mắt đỏ (Ong ABI) trên diện rộng để trừ sâu đục thân mía. Phương pháp cho kết quả tỷ lệ sâu hại chỉ xuất hiện khoảng **1-2%**. Tiếp tục nhân rộng phương pháp trên quy mô lớn, mục tiêu **60.000 ha**, góp phần giảm thiểu việc sử dụng thuốc trừ sâu độc hại trên đồng ruộng; • Triển khai nhân nuôi diện rộng thành công 2 loài bọ xít bắt mồi là **Bọ xít hoa gai** và **Bọ xít mắt to**, giúp kiểm soát các loại côn trùng gây hại. • Áp dụng các kỹ thuật canh tác bền vững như trồng xen canh cây họ đậu như đậu xanh, sục sạc,... trên tổng diện tích đạt trên **2.500 ha trong niên độ 2023-2024**, có thể mang lại lợi nhuận tăng thêm từ 14-20 triệu đồng/ha cho Người nông dân. Các kỹ thuật này thân thiện với môi trường giúp tạo ra sự đa dạng sinh học, giảm thiểu các dịch hại nhờ cân bằng sinh thái, bảo vệ thiên địch.

17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC

THỊNH VƯỢNG VÀ HỢP TÁC

Mục tiêu	Việt Nam	TTC AgriS

5. BÌNH ĐẲNG GIỚI

Đạt được bình đẳng giới; tăng quyền, tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

- **100%** lao động nữ được đảm bảo quyền lợi, chế độ theo quy định;
- **68%** trên tổng số lao động được hưởng chế độ thai sản đã quay trở lại làm việc trong niên độ 2023-2024, 26% lao động chưa quay lại làm việc do kỳ thai sản chưa kết thúc;
- **43%** thành viên HĐQT trong niên độ 2023-2024 là nữ, đặc biệt Nguyên Chủ tịch HĐQT (Hết nhiệm kỳ từ 13/7/2024) và Tân Chủ tịch HĐQT (Trước đó là Phó Chủ tịch HĐQT, được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ 13/7/2024) là nữ;
- **33%** thành viên Ban Tổng Giám đốc trong niên độ 2023-2024 là nữ;
- **23%** số lao động tuyển mới là nữ;
- **33%** trong số các Quản lý cấp trung trở lên là nữ;
- **100%** CBNV được đánh giá năng lực định kỳ để xem xét mức khen thưởng;
- **0%** lao động là trẻ em hoặc dưới tuổi vị thành niên.

8. CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

- **Doanh thu thuần** đạt **29.021** tỷ đồng, cao nhất lịch sử hoạt động, tăng 17% so với cùng kỳ;
- **Lợi nhuận trước thuế 908** tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ;
- **Lợi nhuận sau thuế** đạt **806** tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ;
- Lần thứ 7 liên tiếp thuộc **Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững tốt nhất thị trường** với điểm ESG đạt **92%**;
- Gần **125** tỷ đồng Thuế Thu nhập Doanh nghiệp nộp ngân sách Nhà nước;
- Gần **230** tỷ đồng tổng chi phí phúc lợi cho CBNV;
- **1.400** tỷ đồng chính sách hỗ trợ vốn đầu tư cho Khách hàng trồng mía thiếu hụt về vốn;
- Tạo ra hơn **40.000** việc làm cho lao động địa phương, 8.000 hộ nông dân, góp phần tăng thu nhập và phát triển kinh tế địa phương.

17. QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÌ CÁC MỤC TIÊU

Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững



- **30.747** ha diện tích vùng nguyên liệu tại Lào, Campuchia và Úc;
- **69** quốc gia và vùng lãnh thổ có mặt sản phẩm của TTC AgriS
- **DEG - Quỹ Đầu tư của Chính phủ Đức:** Tiếp tục hợp tác để thực hiện việc thả ong mắt đỏ trên diện rộng và các dự án phát triển bền vững khác;
- **ED&F Man Sugar - 1 trong 3 Công ty Đường lớn nhất thế giới:** tiếp tục hợp tác nhằm xuất khẩu Đường Organic sang châu Âu;
- **Farmacist - Công ty tư vấn nông học tại Queensland, Úc:** trao đổi, cải tiến các kỹ thuật canh tác Mía Đường, áp dụng cơ giới hiện đại và canh tác chính xác, phát triển các dịch vụ tư vấn về nông học về dinh dưỡng, tuyển chọn giống tại các VNL của TTC AgriS ở 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc;
- **Legendary Venture Fund 1 - Quỹ đầu tư Singapore (Cổ đông lớn từ tháng 11/2022):** liên tục gia tăng tỷ lệ sở hữu trong niên độ 2023-2024, hợp tác chiến lược, hỗ trợ TTC AgriS trong việc mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế;
- Tăng cường mối quan hệ đối tác toàn cầu thông qua các chương trình và dự án hợp tác dài hạn với các tổ chức kinh tế và định chế hàng đầu thế giới như Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), Ngân hàng FCB, Ngân hàng SMBC, Ban Phát triển Kinh tế Singapore (The Singapore Economic Development Board-EDB) . . .

THÚC ĐẨY CÔNG LÝ, HÒA BÌNH VÀ QUẢN TRỊ TOÀN DIỆN

Mục tiêu	Việt Nam	TTC AgriS

10. GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

Giảm bất bình đẳng trong xã hội

- **176** việc làm cho lao động người Lào;
- **4** quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc đều có hệ thống quy trình làm việc theo tiêu chuẩn thống nhất;
- Thống nhất và liên tục cập nhật chính sách lương, thưởng cho đội ngũ kinh doanh trên toàn quốc;
- Có chế độ hỗ trợ cho CBNV công tác tại các Đơn vị thành viên ngoài lãnh thổ Việt Nam như Lào và Campuchia;
- Không ghi nhận khiếu nại về bất bình đẳng, phân biệt đối xử;
- Không sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em.

16. HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ CÁC THỂ CHẾ MẠNH MẼ

Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và bao trùm ở tất cả các cấp

- **3 tháng/lần** tổ chức đối thoại định kỳ đối với Đại diện công đoàn cơ sở;
- **1 năm/lần** tổ chức hội nghị Người lao động;
- Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam hướng đến việc hoàn thành 17 mục tiêu phát triển bền vững.



SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nhận diện và lựa chọn các Bên liên quan

GRI 102-42

Trên hành trình 55 năm phát triển, kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm, TTC AgriS đặc biệt chú trọng đến việc hợp tác và tạo giá trị lâu dài cho các Bên liên quan. Chính vì vậy, TTC AgriS luôn cẩn trọng trong việc đánh giá mối quan hệ cũng như mức độ tương tác, ảnh hưởng qua lại của từng đối tượng trong nhóm các Bên liên quan để có thể đưa ra những kế hoạch hành động, ứng xử phù hợp với các vấn đề quan tâm trọng yếu.



Phương pháp tiếp cận và gắn kết với các Bên liên quan

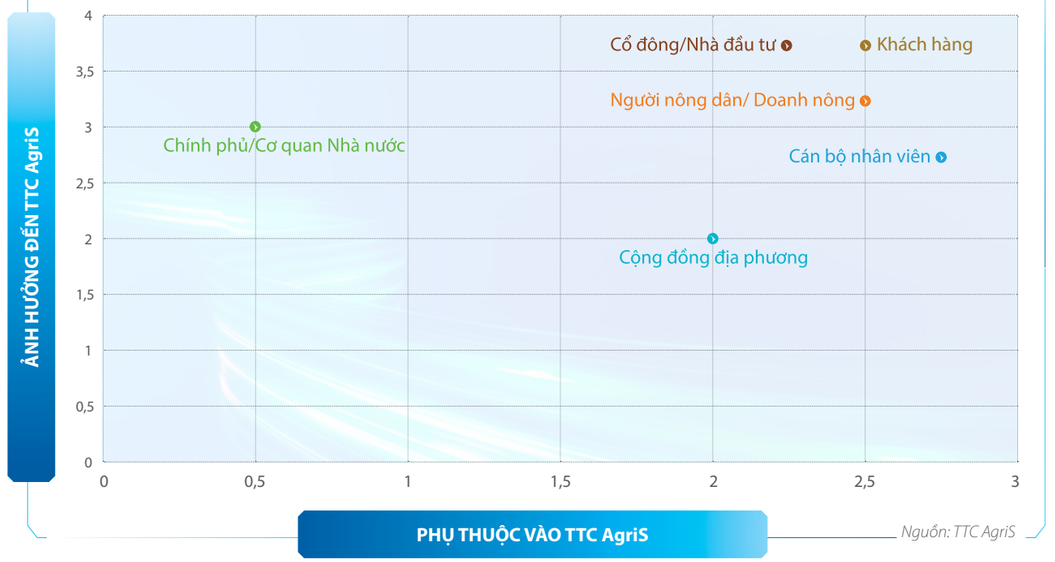
GRI 102-43

Đối với 6 nhóm Bên liên quan trọng tâm nêu trên, phương pháp tiếp cận và gắn kết các Bên liên quan mà TTC AgriS đã áp dụng có thể kể đến như việc khảo sát, phỏng vấn, lắng nghe ý kiến, thực hiện báo cáo, hội thảo chuyên ngành, chuỗi hoạt động Quan hệ nhà đầu tư,… Nhìn chung, quy trình xác định các Bên liên quan và lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp dựa trên mối quan tâm chính của từng nhóm đối tượng ở TTC AgriS được tóm tắt như sau:

Quy trình xác định Bên liên quan và lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp:

1. Xác định các Bên liên quan trực tiếp và gián tiếp tới Công ty
2. Xác định mức độ ưu tiên giữa các Bên liên quan
3. Tham vấn, tiếp nhận ý kiến của các Bên liên quan nhằm có kế hoạch hành động kịp thời
4. Xem xét đánh giá, lựa chọn phương pháp phù hợp để hài hòa lợi ích giữa Công ty và các Bên liên quan

Mối quan hệ tương tác giữa TTC AgriS và các Bên liên quan



Nguồn: TTC AgriS

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đánh giá lĩnh vực trọng yếu

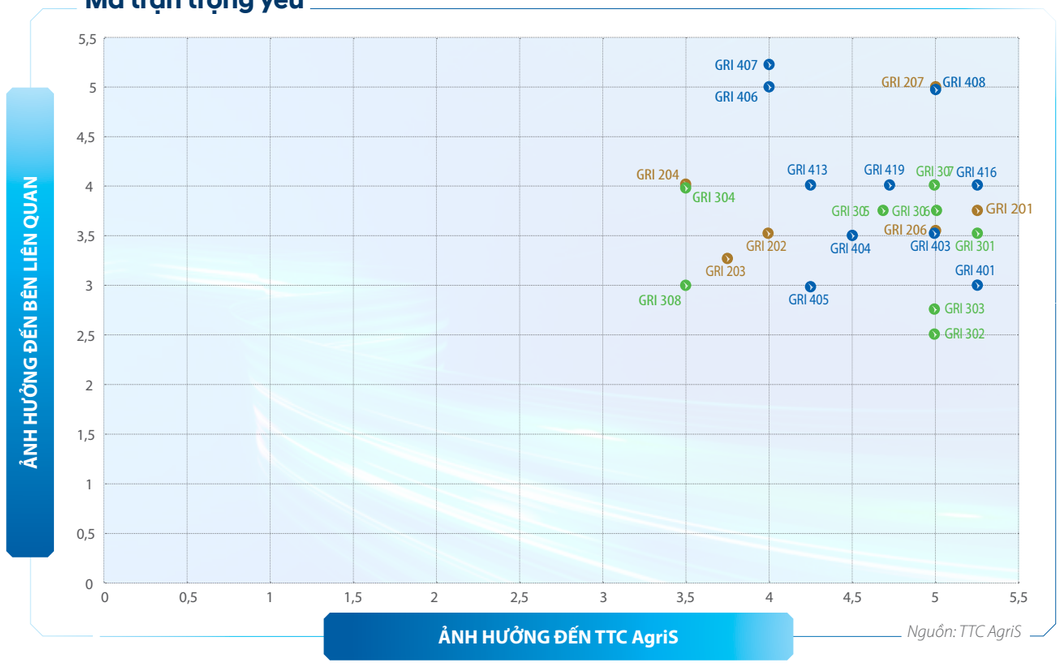
TTC AgriS là doanh nghiệp Nông nghiệp có thương hiệu uy tín, lâu đời trong ngành hàng tiêu dùng Việt Nam với vùng nguyên liệu rộng lớn **71.797** ha tại 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc và hệ thống phân phối rộng khắp cả nước cùng với **69** thị trường xuất khẩu.



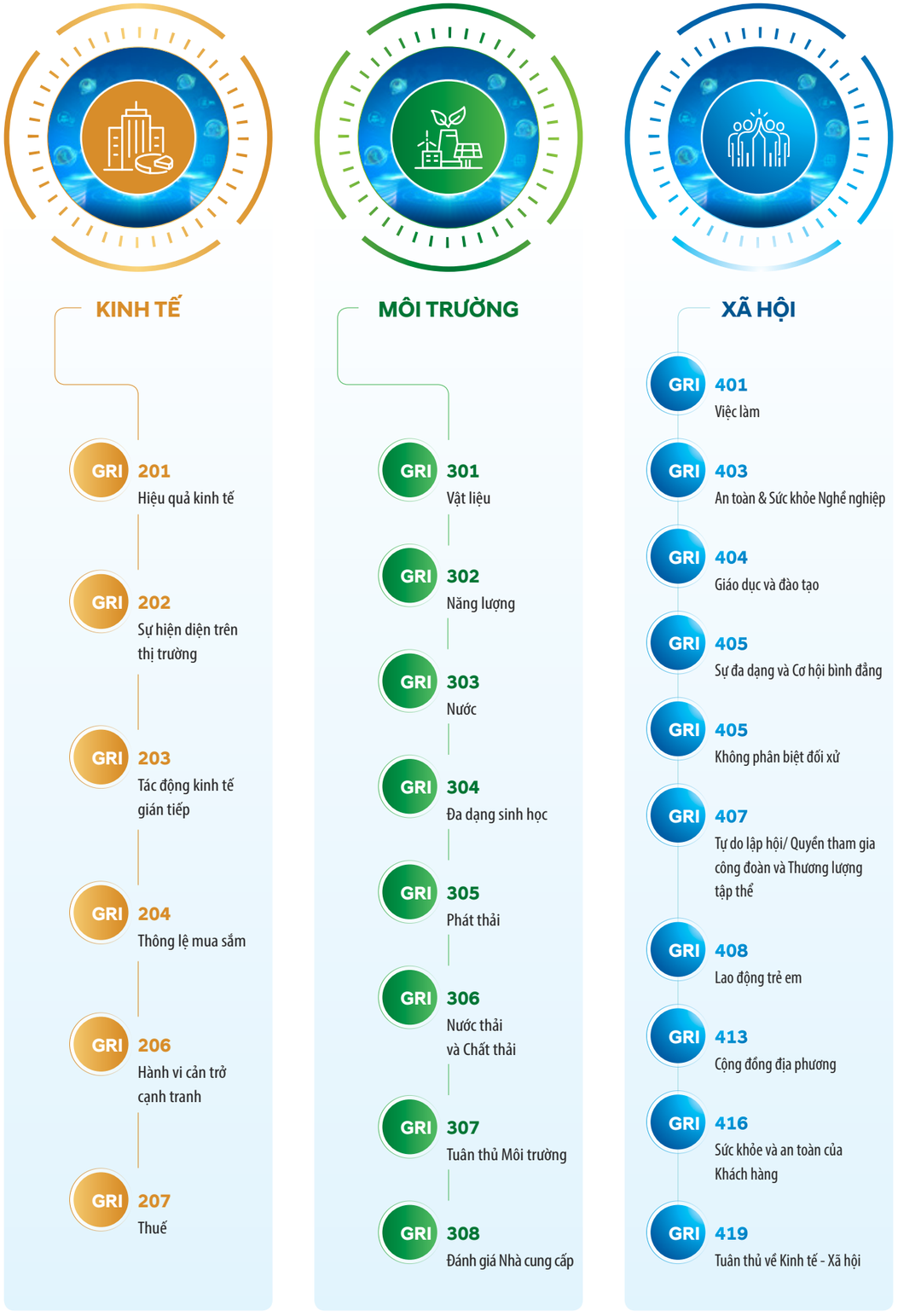
Do đó, các Bên liên quan đóng vai trò rất quan trọng, cùng với TTC AgriS tham gia vào chuỗi giá trị trách nhiệm và quy trình khép kín từ Nguyên liệu (Đầu tư mía nguyên liệu, mua mía nguyên liệu vật tư, kiểm tra nguyên liệu vật tư) - Sản xuất (Sản xuất, kiểm tra thành phẩm, lưu kho thành phẩm) - Tiêu thụ (Bán hàng, giao hàng).

Dựa trên kết quả đánh giá các mối quan tâm trọng yếu của các Bên liên quan có mối tương quan 2 chiều với TTC AgriS, phù hợp với chiến lược Phát triển bền vững của Công ty và 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc, TTC AgriS xác định ma trận 24 lĩnh vực trọng yếu như sau:

Ma trận trọng yếu



Nguồn: TTC AgriS



Các mối quan tâm và chủ đề chính

GRI 102-44

Trong thời gian qua, TTC AgriS đã không ngừng nỗ lực xây dựng và hoàn thiện các cơ chế tương tác với các Bên liên quan nhằm đảm bảo tính trung thực, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động. Đồng thời, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để các bên dễ dàng đưa ra phản hồi, từ đó đảm bảo lợi ích hài hòa giữa tất cả các bên. Mục tiêu của TTC AgriS là tạo ra một chuỗi giá trị toàn diện, có trách nhiệm, và bền vững dựa trên nền tảng tập trung vào lợi ích trung và dài hạn của Công ty và các Bên liên quan.



CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

Các mối quan tâm chính

- Kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định hợp lý qua các năm, bền vững trong trung và dài hạn;
- Giá trị thị trường của cổ phiếu phản ánh đúng nội lực và tiềm năng của Công ty;
- Giá trị nội tại của Công ty tăng trưởng liên tục và bền vững;
- Hoạt động Công bố thông tin tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo thông tin thường xuyên, liên tục, minh bạch và đáng tin cậy;
- Bảo vệ quyền lợi và đảm bảo công bằng với Cổ đông/Nhà đầu tư;
- Năng lực quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo cấp cao.

Phương pháp tiếp cận của TTC AgriS

- Gặp gỡ, tham vấn trực tiếp, gián tiếp thông qua họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản;
- Tham gia các diễn đàn, sự kiện gặp mặt Nhà đầu tư do Công ty Chứng khoán, Quỹ đầu tư, Định chế tài chính lớn trong, ngoài nước tổ chức;
- Hỗ trợ Cổ đông/Nhà đầu tư qua việc tiếp nhận thắc mắc, cung cấp và phản hồi thông tin qua điện thoại, email,...;
- Triển khai và hoàn thiện các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư theo các tiêu chuẩn quốc tế như Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững, Thông cáo báo chí, Bản tin Nhà đầu tư, Diễn giải Báo cáo tài chính,...;
- Cập nhật thông tin về hoạt động, kinh doanh, cổ phiếu, thị trường vốn,... một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Thành quả đạt được trong niên độ qua

- Duy trì sự có mặt trong **Top 20** Doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ Chỉ số Phát triển bền vững VNSI - HOSE 7 năm liên tiếp;
- **Top 10** Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất năm 2023 - Nhóm vốn hóa lớn - HOSE;
- **Top 5** Hội đồng Quản trị của năm – VIOD;
- **Top 4** Báo cáo thường niên xuất sắc nhất thế giới – LACP;
- **Top 50** Công ty niêm yết tốt nhất năm 2024 - Forbes Việt Nam;
- Tiếp tục lọt top doanh nghiệp có điểm xếp hạng tín nhiệm cao nhất thị trường, ở mức **"vnA+"** theo kết quả giám sát Xếp hạng tín nhiệm tháng 06/2024 - Saigon Ratings.

KHÁCH HÀNG

Các mối quan tâm chính

- Sản phẩm chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh;
- Danh mục sản phẩm đa dạng;
- Thương hiệu uy tín;
- Dễ dàng tiếp cận với sản phẩm;
- Chính sách bán hàng ưu đãi;
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng, hậu mãi tốt.
- Sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, quy trình sản xuất tuân theo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và các thực hành bền vững.

Phương pháp tiếp cận của TTC AgriS

- Gặp gỡ, trao đổi thông tin trực tiếp với Khách hàng;
- Tổ chức các cuộc khảo sát thị hiếu và thẩm định chất lượng sản phẩm từ 4 Kênh tiêu thụ chính;
- Đồng hành cùng Khách hàng trong hoạt động R&D;
- Tiếp nhận phản hồi và giải quyết các thắc mắc của Khách hàng một cách hợp lý, kịp thời: email, điện thoại;
- Xây dựng những chính sách gắn bó dài hạn với Nhà phân phối, Khách hàng lớn;
- Tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo, phối hợp với Khách hàng là các công ty hàng đầu về chất lượng;
- Tổ chức các chương trình hội thảo về An toàn thực phẩm cho Khách hàng.

Thành quả đạt được trong niên độ qua

- Thị phần nội địa tiếp tục giữ vững **46%** cho niên độ 2023-2024, mở rộng 69 thị trường xuất khẩu toàn cầu;
- Danh mục sản phẩm đa dạng với hơn **88 sản phẩm Đường khác nhau, 24 sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, 8 sản phẩm Nước uống dinh dưỡng từ mía và Nước tinh khiết, 46 sản phẩm từ Dừa, 11 sản phẩm từ Gạo và 21 sản phẩm Chuối và 1 sản phẩm Điện mặt trời**;
- Tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn theo các Chứng nhận quốc tế quan trọng như Chứng nhận ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ISO/IEC 17025, Chứng nhận FSSC 22000 phiên bản 6, Chứng nhận hệ thống Sedex, Kosher, HALAL SGP,... Hơn hết, Công ty còn được cấp Chứng nhận của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA), Chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), EU do tổ chức Control Union cấp, Chứng nhận tiêu chuẩn Bonsucro, Chứng nhận về Fair Choice và Fair Trade,...;
- **Top 100** Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam - Brand Finance;
- **Top 500** Doanh nghiệp lớn nhất Khu vực Đông Nam Á – Tạp chí Fortune;
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024 do Người tiêu dùng bình chọn;

CHÍNH QUYỀN/CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Các mối quan tâm chính

- Tuân thủ pháp luật;
- Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước;

Phương pháp tiếp cận của TTC AgriS

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, bảo hiểm, an toàn sức khỏe, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...;
- Tham gia các hoạt động của Hiệp hội Mía đường Việt Nam với trách nhiệm của Doanh nghiệp Mía Đường hàng đầu: Ý kiến đóng góp các hoạt động xây dựng chính sách Ngành, chống buôn lậu Mía Đường, chiến lược phát triển ngành Đường Việt Nam...;
- Góp ý các dự thảo văn bản Pháp luật có liên quan đến hoạt động Công ty, ngành Nông nghiệp, hoạt động có liên quan khác;
- Tương tác với Cơ quan Nhà nước để đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp;
- Tham gia các phong trào, chương trình phát động của Cơ quan Nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội.

Thành quả đạt được trong niên độ qua

- Không có những vi phạm liên quan đến Pháp luật, bảo vệ môi trường, cam kết xã hội;
- Tích cực đóng góp ý kiến trong việc xây dựng và ban hành các chính sách quan trọng liên quan tới hoạt động ngành Mía Đường, chống buôn lậu, phát triển ngành Đường Việt Nam,...;
- Chủ động thực thi chiến lược kinh doanh "**xanh**" và các chính sách Phát triển bền vững;
- Tạo ra hơn **40.000** việc làm cho lao động địa phương, cải thiện kinh tế của khu vực nơi Công ty hoạt động hoặc nơi Công ty triển khai đầu tư;
- Đóng góp hơn **125** tỷ đồng thuế Thu nhập doanh nghiệp cho Nhà nước.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN



NGƯỜI NÔNG DÂN/DOANH NÔNG

Các mối quan tâm chính

- Bao tiêu sản lượng đầu ra;
- Chính sách thu mua ổn định;
- Cam kết giá mua tối thiểu;
- Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch;
- Hướng dẫn những phương thức canh tác, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ cơ giới hóa và vốn đầu tư;
- Hỗ trợ tiếp cận với những thông tin và xu hướng mới nhất của ngành Nông nghiệp thế giới và Việt Nam.

Phương pháp tiếp cận của TTC AgriS

- Có những chính sách cam kết bao tiêu đầu ra phù hợp từng thời kỳ, tránh tình trạng được mùa mất giá;
- Cán bộ nông vụ thường xuyên khảo sát, tiếp nhận và phản hồi thông tin 2 chiều;
- Người nông dân có thể trực tiếp trao đổi với Ban Giám đốc/Quản lý tại các trạm nông vụ, Phòng Phát triển nguyên liệu, các Nhà máy của Công ty;
- Tổ chức các chương trình hội thảo, đào tạo, hướng dẫn cho Người nông dân;
- Thực hiện các hội nghị tổng kết cuối mùa vụ.

Thành quả đạt được trong niên độ qua

Chính sách hỗ trợ vốn đầu tư trồng và chăm sóc mía:

- **Hỗ trợ chi phí thuê đất:** lên đến 16.000.000 đồng/ha/vụ đối với đất tại Việt Nam hoặc 8.000.000 đồng/vụ đối với đất Campuchia thuộc khu vực giáp ranh biên giới.
- **Đầu tư chi phí trồng và chăm sóc:** suất đầu tư cho mía tơ từ 40 đến 46 triệu đồng/ha, mía gốc từ 21 đến 27 triệu đồng/ha, bao gồm tất cả các hạng mục canh tác xuyên suốt vụ mùa như chi phí làm đất, hom giống, chi phí chăm sóc gốc, phân bón và chi phí bón phân, bảo vệ thực vật.
- **Đầu tư máy móc thiết bị (MMTB) cơ giới:** gồm nhiều gói hỗ trợ ứng vốn phù hợp với thời gian thu hồi vốn từ 1 vụ đến 6 vụ. Đặc biệt, TTC AgriS có thể hỗ trợ lên đến 100% giá trị máy móc thiết bị đối với một số loại máy móc mà Công ty đang phân phối.
- **Đầu tư hệ thống tưới:** Tùy thuộc vào điều kiện nguồn nước, địa hình, hạ tầng thủy lợi từng địa phương mà các nhà máy TTC AgriS sẽ đưa ra các phương án đầu tư khác nhau, gồm các hạng mục tiêu biểu như khoan giếng, lắp đặt béc quay hoặc dây tưới nhỏ giọt, mua sắm máy bơm diesel hoặc điện...

Chính sách thu mua Mía:

- Thực hiện bao tiêu toàn bộ sản lượng mía nguyên liệu đầu ra, tạo sự an tâm xuyên suốt cho người trồng mía;
- Đưa ra chính sách thu mua mía nguyên liệu với sự tăng trưởng giá thu mua từ 10% - 15%.
- Đưa ra chính sách "Giá bảo hiểm" với mức giá thu mua tối thiểu để hạn chế các rủi ro biến động giá từ thị trường, giúp người trồng mía yên tâm canh tác và mở rộng diện tích.

Chính sách hỗ trợ kỹ thuật trong canh tác và thu hoạch:

- Hỗ trợ tư vấn, khuyến nghị về mặt kỹ thuật liên quan đến canh tác, quản lý và thu hoạch nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất mía;
- Hoàn thiện quy trình nhân nuôi Ong mắt đỏ Abi (thiên địch) trị sâu đục thân để thay thế dần việc sử dụng thuốc trừ sâu hóa học;
- Hỗ trợ nông dân tiếp cận những kiến thức mới, nâng cao kỹ năng, trình độ để ứng dụng các phương pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới vào thực tế;
- Nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng nghiên cứu khoa học về cây mía cho nông dân tại các Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Mía Đường.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Các mối quan tâm chính

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Chế độ đãi ngộ, lương thưởng tốt;
- Các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức và tay nghề;
- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp rộng mở và công tâm;
- Đào tạo đội ngũ kế thừa.

Phương pháp tiếp cận của TTC AgriS

- Tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, cũng như thường xuyên mời các chuyên gia về giảng dạy nhằm giúp nâng cao kiến thức và kỹ năng Quản trị doanh nghiệp, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, đào tạo kỹ năng mềm;
- Hỗ trợ hội nhập Công ty và hội nhập ngành cho các CBNV mới thông qua các chương trình đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu;
- Ban hành chính sách phúc lợi phù hợp, đồng thời luôn nghiên cứu, cập nhật và phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho CBNV;
- Khảo sát sự hài lòng về môi trường làm việc, các chính sách lương thưởng và phúc lợi của CBNV;
- Lấy ý kiến CBNV thông qua email, điện thoại và mạng xã hội;
- Tổ chức các cuộc thi tay nghề nhằm phát hiện, khen thưởng và phát triển các nhân sự tài năng trong từng lĩnh vực hoạt động.

Thành quả đạt được trong niên độ qua

- Lần đầu tiên được vinh danh "**Nhà tuyển dụng yêu thích nhất 2023 - Employer of Choice Winner 2023**" do CareerViet phối hợp cùng Công ty nghiên cứu thị trường Acom VietNam tổ chức;
- Năm thứ 3 liên tiếp được bình chọn là "**Nơi làm việc xuất sắc - Great Place To Work**" do Cơ quan toàn cầu về văn hóa nơi làm việc tốt nhất trên thế giới bình chọn với các chỉ số cao về môi trường làm việc.
- Ban hành, cập nhật Quy chế tiền lương, Quy định chế độ phúc lợi dành cho Người lao động, Quy chế thi đua khen thưởng,... rõ ràng, minh bạch và công bằng;
- CBNV có cơ hội được trau dồi, nâng cao các kiến thức và kỹ năng chuyên môn với hơn **732 khóa đào tạo** và ghi nhận hơn **15.711 lượt học**, duy trì tăng trưởng so với niên độ trước. Tổng kinh phí đào tạo niên độ 2023-2024 là **10,2** tỷ đồng;
- Môi trường làm việc an toàn, lý tưởng, chuyên nghiệp và gắn kết cho mỗi thành viên;
- Niên độ 2023-2024 không xảy ra vi phạm nào liên quan đến an toàn vệ sinh sức khỏe, nghề nghiệp.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các mối quan tâm chính

- Phát triển kinh tế địa phương;
- Tạo ra các cơ hội nghề nghiệp;
- Nâng cao thu nhập cho người dân địa phương;
- Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm đối với sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và xã hội;
- Thực hiện các hoạt động đóng góp cho sự phát triển chung của Cộng đồng và địa phương;
- Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống của Cộng đồng.

Phương pháp tiếp cận của TTC AgriS

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tham gia vào các hoạt động tài trợ cho Xã hội và Cộng đồng nơi Công ty đang hoạt động;
- Phát triển các chương trình Phát triển cộng đồng, Giáo dục, Sức khỏe và An sinh xã hội;
- Tham gia các chương trình thiện nguyện tại các địa phương mà Công ty đang hoạt động hoặc nơi Công ty triển khai đầu tư;
- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, kết hợp với đào tạo, trao học bổng, chương trình thực tập, nhằm đóng góp vào sự phát triển của sinh viên và thế hệ lao động trẻ tiềm năng;
- Nâng cao mức thu nhập và nâng cao năng lực nguồn nhân lực địa phương;
- Áp dụng lộ trình cơ giới hóa, kết hợp với chương trình hỗ trợ máy móc sinh kế nhằm đảm bảo duy trì công ăn việc làm cho lao động địa phương;
- Triển khai các chương trình nhằm mục đích bảo vệ môi trường, bao gồm cây xanh, nguồn sông nước, bầu không khí,...;
- Không ngừng nâng cao và áp dụng công nghệ tiên tiến trong gia công - sản xuất nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

Thành quả đạt được trong niên độ qua

- **Top 20** Doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ Chỉ số Phát triển bền vững VNSI - HOSE;
- TTC AgriS xuất sắc nhận vinh danh kép tại Hội nghị toàn cầu về trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững lần thứ 15 (Global CSR & ESG Summit & Awards 2023);
- TTC AgriS đón nhận chuỗi giải thưởng danh giá Doanh nghiệp CSR & ESG tiêu biểu toàn cầu năm thứ hai liên tiếp tại Hội nghị và Lễ công bố giải thưởng Global CSR & ESG Summit and Awards 2024 thường niên lần thứ 16;
- Hỗ trợ **26,3** tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện và xã hội;
- Tạo ra **2.499** việc làm cho lao động.

CHỦ ĐỀ KINH TẾ

GRI 201 Hiệu quả hoạt động kinh tế





Chủ đề trọng yếu

Những mục tiêu trọng yếu liên quan đến hiệu quả hoạt động kinh tế mà TTC AgriS đã thực hiện trong niên độ 2023-2024 bao gồm:

1. Xây dựng và phát huy sản phẩm cốt lõi bên cạnh việc phát triển, đa dạng hóa danh mục các sản phẩm giá trị gia tăng và mang đến giải pháp nông nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị Thực phẩm và Đồ uống (Food & Beverages) toàn cầu, tiên phong đón đầu nhu cầu Khách hàng để hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt;
2. Trở thành các chuyên gia chuyên cung cấp giải pháp cho khách hàng: am hiểu xu hướng thị trường, am hiểu Khách hàng, mở rộng phát triển thị phần;
3. Lấy kỹ thuật số làm nền tảng bằng việc vận hành hệ thống ERP, tích hợp toàn diện hệ thống quản trị và phân tích thông minh theo định hướng điện toán đám mây để tiết giảm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
4. Quản trị tài chính theo chuẩn quốc tế, phân bổ vốn hiệu quả giúp tăng khả năng sinh lợi cho Công ty, Cổ đông và Nhà đầu tư;
5. Xây dựng đội ngũ nhân lực tinh nhuệ để quản trị tri thức doanh nghiệp và vận hành doanh nghiệp hiệu quả;
6. Đồng hành và đảm bảo thu nhập, góp phần ổn định cuộc sống của CBNV và người Nông dân.

Phương pháp quản trị

Chiến lược phát triển bền vững của TTC AgriS hướng đến mục tiêu đem lại lợi ích lâu dài cho Cổ đông/ Nhà đầu tư, Khách hàng, người Nông dân, CBNV, Cộng đồng và Chính quyền.

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS tập trung quản lý trên các khía cạnh:

1. Ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, phát triển diện tích vùng nguyên liệu;
2. Nâng cấp các sản phẩm Cạnh Đường, Sau Đường và tối ưu hóa giá trị cây trồng thông qua việc tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu từ các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất, chủ động nghiên cứu và áp dụng giải pháp ong mắt đỏ phòng trừ sâu bệnh từ thiên địch, không gây tồn dư thuốc bảo vệ thực vật,...;
3. Mở rộng hệ sinh thái các sản phẩm năng lượng có giá trị dinh dưỡng cao, tận dụng các loại cây chủ lực như mía, dừa, chuối, gạo,...tốt cho sức khỏe, giảm thiểu tác động đến môi trường và cộng đồng trên nền tảng tương tác chung, đa chiều, xuyên suốt về truy xuất nguồn gốc, dinh dưỡng và trao đổi;
4. Tập trung chính sách chăm sóc Khách hàng, duy trì thị phần miền Nam và mở rộng thị phần ra thị trường miền Bắc và miền Tây, tiếp tục khai thác thị trường xuất khẩu;
5. Tái cấu trúc hệ thống phân phối tiêu dùng theo hướng khai thác sức mạnh hợp lực;
6. Đẩy mạnh lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp;
7. Minh bạch trong hoạt động, đảm bảo đầy đủ nghĩa vụ kinh tế với Nhà nước;
8. Tiếp tục tận dụng lợi thế là khả năng tiếp cận nguồn vốn có lãi suất tốt và tái cấu trúc tài chính theo lộ trình tối ưu hóa nguồn vốn đã đặt ra;
9. Xây dựng thang bảng lương phù hợp từng cấp bậc và linh hoạt trong chính sách phúc lợi, đảm bảo mức thu nhập ổn định cho CBNV;
10. Chủ động điều chỉnh chính sách thu mua mía nguyên liệu theo diễn biến thị trường, đảm bảo thu nhập của người Nông dân trồng mía.



Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ GRI 201-1

Doanh thu

Trong bối cảnh ngành Đường Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức mang tính chu kỳ và ảnh hưởng do các bất ổn về chính trị trên thế giới, TTC AgriS vẫn khép lại niên độ 2023-2024 với các chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra, thị phần tiếp tục giữ vững ở mức 46%.

Doanh thu thuần tiếp tục duy trì đà tăng **17%** so với cùng kỳ, đạt

29.021

Tỷ đồng

Mức tăng trưởng kép CAGR của Doanh thu thuần trong vòng 5 năm đạt **22%** và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng trong các năm tiếp theo nhờ vào những chiến lược phát triển thị trường, đa dạng sản phẩm nhằm tối đa hóa Doanh thu. Đường vẫn là sản phẩm chính đóng góp lớn vào tỷ trọng Doanh thu, chiếm 92%. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục ghi nhận sự chuyển dịch cơ cấu Doanh thu sang các sản phẩm khác như mật rỉ tăng trưởng hơn 120% so với cùng kỳ nhờ vào việc mở rộng thêm thị trường xuất khẩu. Doanh thu từ Điện tăng 17% so với niên độ trước nhờ tận dụng nguồn phế phẩm là Bã mía để sản xuất Điện và từ hệ thống Điện Mặt trời áp mái được lắp đặt tại các Nhà máy của Công ty. Các lĩnh vực còn lại gồm hoạt động kinh doanh phân bón, máy móc cơ giới, các sản phẩm nông nghiệp khác như dừa, chuối, gạo,... và các dòng sản phẩm nước uống dinh dưỡng thiên nhiên như nước dừa, nước mía, nước uống tinh khiết từ mía cũng ghi nhận tăng trưởng tích cực 10%.

Công ty tiếp tục tận dụng được lợi thế của thị trường nội địa và ghi nhận sản lượng Đường tiêu thụ 5 năm liên tiếp đạt mức trên 1 triệu tấn. Trong đó:

- Sản lượng kênh B2C và Kênh Thương mại tăng mạnh tương ứng 22% và 18%, tiếp tục phát huy ưu thế của người dẫn đầu với việc thực hiện chuyển đổi bao bì, giúp gia tăng hình ảnh thương hiệu Đường Biên Hòa tại các điểm bán.
- Sản lượng kênh SME cũng tăng 6% so với cùng kỳ năm trước nhờ việc liên tục mở rộng khảo sát và chào bán sản phẩm mới như Đường lỏng nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm cung cấp cho khách hàng.

Chi phí vận hành

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã chú trọng vào việc kiểm soát chi phí hiệu quả, trong đó, giá vốn hàng bán trong niên độ đạt 25.857 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ, tương đương mức tăng trưởng của doanh thu.

Chi phí bán hàng (CPBH) và Chi phí quản lý doanh nghiệp (CPQLDN) đều được Công ty kiểm soát tốt. Tính trên tỷ trọng Doanh thu, CPBH đạt mức 2,49%, thấp hơn 0,09% so với tỷ trọng của niên độ trước và CP QLDN ở mức 2,74%, tăng nhẹ 0,16% so với tỷ trọng của niên độ trước trong bối cảnh Công ty ngày càng mở rộng quy mô hoạt động.

Giá vốn hàng bán trong niên độ đạt

25.857

Tỷ đồng

tăng 17% so với cùng kỳ, tương đương mức tăng trưởng của doanh thu

Các khoản thanh toán cho nhà cung cấp vốn

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS chủ trương tái cấu trúc tài chính lành mạnh, dịch chuyển nợ vay từ ngắn hạn sang dài hạn nhằm giảm dần rủi ro thanh khoản, áp lực thanh toán trong ngắn hạn để phục vụ sản xuất kinh doanh, là tiền đề để TTC AgriS sẵn sàng bước vào giai đoạn mở rộng đầu tư mới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Cụ thể, Hệ số Nợ vay/ VCSH đạt 1,44 lần và hệ số Nợ vay/Tổng tài sản đạt 0,47 lần; chỉ số thanh toán hiện hành có sự cải thiện, đạt 1,22 lần tăng so với 1,17 lần của niên độ trước.

Hệ số Nợ vay/ VCSH đạt **1,44** Lần

Chỉ số thanh toán hiện hành **1,22** Lần

Trong niên độ vừa qua, tuy đứng trước những ảnh hưởng của biến động lãi suất trên thị trường tài chính, TTC AgriS vẫn tiếp tục thể hiện sự cam kết đáp ứng nghĩa vụ thanh toán chi phí vốn với Nhà đầu tư qua việc giữ vững chỉ số khả năng thanh toán lãi vay ở mức 1,53 lần, cải thiện so với mức 1,48 cùng kỳ.

Các khoản phải nộp cho Chính phủ

Từ những năm đầu hoạt động cho tới nay, Công ty luôn thực hiện đầy đủ, trung thực nghĩa vụ Thuế cho Nhà nước nhằm đóng góp phát triển Đất nước và những Địa phương mà TTC AgriS đang hoạt động. Trong niên độ 2023-2024, Thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận 125 tỷ đồng, tổng giá trị Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước phát sinh trong niên độ 2023-2024 là 546 tỷ đồng. Với những đóng góp này, TTC AgriS vinh dự có mặt Top 100 Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam – PRIVATE100.

Cơ cấu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh trong Niên độ 2023-2024

	NĐ 2023-2024 (Tỷ đồng)	NĐ 2023-2024 (% Tỷ trọng)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	125	23%
Thuế giá trị gia tăng	321	59%
Thuế thu nhập cá nhân	30	5%
Khác	70	13%
Tổng cộng	**546**	**100%**

Ảnh hưởng về kết quả tài chính và các rủi ro/cơ hội do biến đổi khí hậu

GRI 201-2

Biến đổi khí hậu tiếp tục gây ra nhiều thách thức cho ngành nông nghiệp trên toàn cầu, đặc biệt là với các quốc gia có nền nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên như Việt Nam. Là một trong những công ty nông nghiệp đa quốc gia hàng đầu Việt Nam, TTC AgriS luôn chủ động kiểm soát và có kế hoạch quản lý nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng của các tác động này đến hoạt động canh tác sản xuất.

RỦI RO

GIÓ BÃO

Các tác động đến kinh tế do rủi ro/ cơ hội mang lại: Làm mía đổ ngã, giảm chất lượng và tăng chi phí thu hoạch mía, tỷ lệ thất thoát mía cao

Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý: Tình trạng mía đổ ngã có thể làm giảm năng suất mía 11-15%, giảm CCS 3-12% và giảm năng suất đường 15-35%

Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội:

- Trồng mía với độ sâu đảm bảo giảm tỷ lệ đổ ngã
- Bổ sung chế phẩm, phân bón kích thích rễ phát triển mạnh, tăng khả năng bám đất, hút dinh dưỡng
- Lột lá tạo độ thông thoáng trên đồng ruộng
- Chọn giống chống chịu, ít đổ ngã cho vùng bị ảnh hưởng bởi gió bão

RỦI RO

NGẬP ÚNG

Các tác động đến kinh tế do rủi ro/ cơ hội mang lại: Ảnh hưởng đến sinh lý của cây mía, làm giảm trọng lượng cây, năng suất mía và tỷ lệ thu hồi đường

Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý: Năng suất giảm 15-20%, nếu ngập trên 15 ngày, năng suất mía có thể giảm từ 37-100% năng suất

Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội:

- Quy hoạch, thiết kế đồng ruộng, cải tạo cơ sở hạ tầng, nạo vét mương tiêu, ao chứa nước
- Vun luống đối với vùng đất thấp hoặc trồng mới vụ Hè Thu
- Chuyển đổi các lô thửa có tình trạng ngập úng cao sang trồng vụ Đông Xuân
- Chọn giống chịu úng phù hợp vùng đất thường xuyên bị ngập

HẠN HÁN

Các tác động đến kinh tế do rủi ro/ cơ hội mang lại: Mía giảm năng suất

Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý: Năng suất giảm 30-50%, đặc biệt vùng duyên hải miền Trung Việt Nam

Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội:

- Tăng khả năng giữ ẩm đất: Bón gel giữ ẩm, tăng cường phân hữu cơ, giữ lá, cày ngầm,..
- Chọn giống chịu hạn tốt cho từng vùng
- Đầu tư áp dụng hệ thống tưới, chính sách phù hợp cho từng vùng
- Tận dụng, tưới tiết kiệm, tích trữ đối với vùng nguồn nước hạn chế

LA NINA

Các tác động đến kinh tế do rủi ro/ cơ hội mang lại: Gây ra những hiện tượng thời tiết bất thường, khiến cây mía giảm năng suất thậm chí mất trắng nếu không kịp thời quản lý

Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý: Năng suất cây mía giảm từ 10-50% tuỳ theo tác động mà La nina gây ra đối với địa phương

Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội:

- Thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến thời tiết và tình hình khí hậu để đánh giá tác động của La nina
- Đa dạng các giải pháp trước biến động thời tiết: chủ động tưới tiêu, khai thông kênh dẫn nước, phát triển giống chống chịu các dạng thời tiết khắc nghiệt,...

EL NINO

Các tác động đến kinh tế do rủi ro/ cơ hội mang lại: Gây ra những hiện tượng thời tiết bất thường, khiến cây mía giảm năng suất, chữ đường, thậm chí mất trắng nếu không kịp thời quản lý

Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý: Năng suất & chữ đường cây mía giảm tùy theo tác động mà El nino gây ra đối với địa phương

Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội:

- Thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến thời tiết và tình hình khí hậu để đánh giá tác động của El nino
- Đa dạng các giải pháp trước biến động thời tiết: chủ động tưới tiêu, khai thông kênh dẫn nước, phát triển giống chống chịu các dạng thời tiết khắc nghiệt,...
- Chuyển đổi các diện tích có các loại trồng cây bị ảnh hưởng mạnh bởi El Nino sang trồng mía, ít bị ảnh hưởng hơn

CƠ HỘI

NGẬP ÚNG VÀ HẠN HÁN

Các tác động đến kinh tế do rủi ro/ cơ hội mang lại: Canh tranh giữa cây mía và cây trồng khác

Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý: Cây mía có sức chịu đựng tốt hơn so với các cây trồng ngắn ngày khác đối với điều kiện ngập úng và hạn hán. Do đó, các vùng đất hay bị ngập úng và hạn hán thì cây mía có lợi thế cạnh tranh nên phát triển diện tích vùng nguyên liệu tốt

Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội:

- Tập trung đầu tư các vùng đất khó khăn kèm theo giải pháp như đã đề cập ở phần rủi ro để ổn định vùng nguyên liệu
- Các vùng đất thuận lợi ít bị ảnh hưởng bởi thời tiết thì tăng đầu tư thâm canh tăng năng suất, từ đó giúp tối đa lợi nhuận cho Người nông dân

Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ

GRI 201-4

Với định hướng chiến lược về phát triển Nông nghiệp từ Chính phủ, TTC AgriS được hưởng ưu đãi Thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% đối với Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh Đường từ mía theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/6/2015. Hệ thống các Công ty con cũng chỉ có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 10% đến mức thuế suất phổ thông trên thu nhập chịu thuế. Các Công ty con này cũng được hưởng miễn giảm Thuế thu nhập doanh nghiệp theo các giấy phép đăng ký kinh doanh tương ứng và các luật thuế hiện hành. Bên cạnh đó, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/06/2023 đã tác động đến TTC AgriS trong việc giảm thuế suất Thuế giá trị gia tăng xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%. Đây được xem là hỗ trợ rất tích cực từ Chính phủ cho các doanh nghiệp ngành Mía Đường Việt Nam trước sự cạnh tranh từ thị trường quốc tế.

GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường



Chủ đề trọng yếu

- TTC AgriS luôn chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho CBNV phát triển, khuyến khích làm việc thông qua việc xây dựng chính sách lương thưởng, phúc lợi trên cơ sở công bằng, bình đẳng giới tính và phù hợp với năng lực;
- Công ty đảm bảo chính sách lương cạnh tranh so với mức tối thiểu của vùng, giúp ổn định thu nhập và nâng cao mức sống của người lao động. Góp phần nâng cao công tác an sinh xã hội, xây dựng cộng đồng vững mạnh thông qua việc giải quyết vấn đề lao động ở Địa phương.

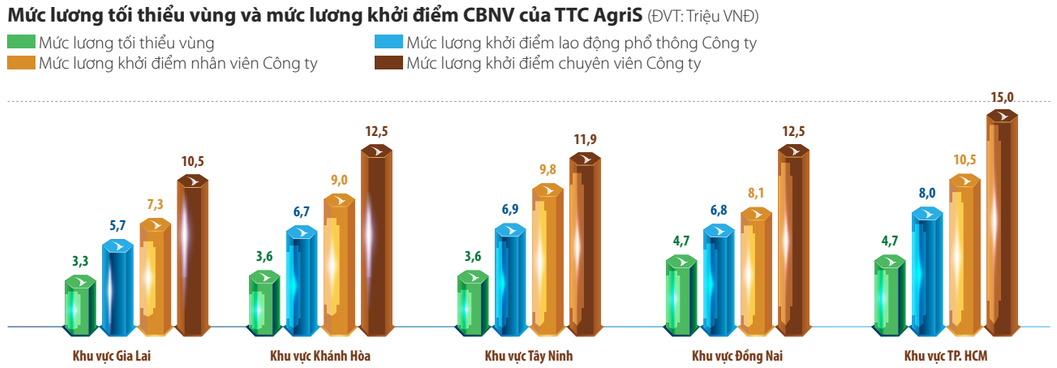
Phương pháp quản trị

- Xây dựng khung lương thưởng phù hợp với vị trí công việc, dựa trên kinh nghiệm, trình độ học vấn và mức độ đóng góp của từng cá nhân cho Công ty;
- Áp dụng và đảm bảo chính sách lương thưởng, phúc lợi cạnh tranh so với thị trường, luôn cập nhật và điều chỉnh theo Quy định của Chính phủ;
- Định kỳ khảo sát về chế độ làm việc, lương thưởng và dựa vào kết quả công việc, đóng góp cho Công ty để gia tăng mức lương, tạo động lực cho CBNV, nâng cao năng suất lao động.

Tỷ lệ mức lương khởi điểm so với mức lương tối thiểu của vùng — GRI 202-1

Với phương châm bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh, tăng cường phúc lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi, Công ty luôn chủ trương tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động Địa phương. Mức lương khởi điểm của CBNV từ Lao động phổ thông đến cấp Chuyên viên đều cao hơn mức lương tối thiểu của Vùng, góp phần đảm bảo đời sống cho người lao động.

Mức lương tối thiểu vùng và mức lương khởi điểm CBNV của TTC AgriS (ĐVT: Triệu VNĐ)



Lưu ý: Mức thu nhập trên đây chưa bao gồm các khoản phúc lợi dành cho Người lao động.

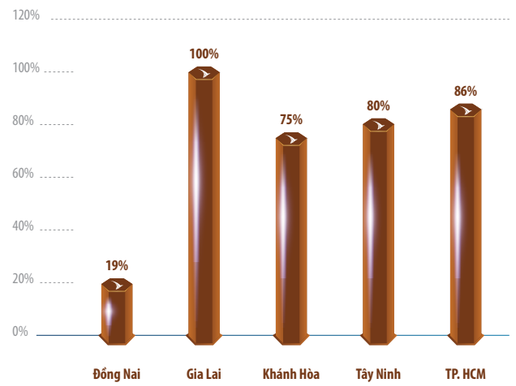
Nguồn: TTC AgriS

Tỷ lệ quản lý cấp cao được thuê từ cộng đồng địa phương — GRI 202-2

Tại mỗi địa phương hoạt động, TTC AgriS luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với cộng đồng, tuyển dụng lao động có am hiểu sâu sắc về văn hóa, ngôn ngữ và thị trường tại nơi doanh nghiệp hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.



Tỷ lệ quản lý cấp cao được thuê từ địa phương của TTC AgriS



Nguồn: TTC AgriS

GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp



Chủ đề trọng yếu

- Bên cạnh việc tập trung tối đa hoá lợi nhuận và hoàn thành mục tiêu ĐHĐCĐ đặt ra, TTC AgriS luôn hướng đến những đóng góp có ích cho Xã hội Cộng đồng;
- Không ngừng đóng góp nguồn lực để phát triển cùng cộng đồng và thực hiện các sáng kiến phù hợp, sản xuất và kinh doanh có trách nhiệm, hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

Phương pháp quản trị

- Áp dụng và đảm bảo chính sách hỗ trợ vốn đầu tư, triển khai các chương trình an sinh xã hội;
- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, tiếp cận với kỹ thuật canh tác mới. Nâng cao cơ giới hóa, đầu tư máy móc thiết bị cho Người nông dân và tạo thị trường dịch vụ cơ giới rộng khắp các VNL;
- Đào tạo và nâng cao nhận thức cho người Nông dân thông qua chương trình phổ biến kiến thức và kỹ thuật canh tác tiên tiến.

Phát triển kinh tế địa phương

TTC AgriS tiếp tục triển khai chính sách khuyến nông cho hàng nghìn nông dân ở các địa phương, giúp họ nâng cao năng suất mía và làm giàu từ cây mía. Cụ thể, trong niên độ 2023-2024, Công ty đã tạo ra việc làm cho hơn 8.500 hộ nông dân và giải ngân hơn 1.400 tỷ đồng theo chính sách hỗ trợ chi phí, vật tư, kỹ thuật canh tác mía nhằm khuyến khích nông dân gắn bó với nghề trồng mía, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam bền vững.

Ngoài các chính sách hỗ trợ vốn đầu tư, ổn định giá mua mía, TTC AgriS còn chú trọng đến các công tác thiện nguyện xã hội ở địa phương. Đặc biệt trong niên độ qua, Công ty đã đóng góp hơn 26,3 tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện và xã hội. Bên cạnh đó, các chương trình hoạt động an sinh xã hội, chung tay phát triển cộng đồng, giáo dục và sức khỏe cho các thế hệ tương lai được TTC AgriS đặc biệt chú trọng.

Phát triển ngành Mía Đường Việt Nam xanh và bền vững

Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI) là đơn vị tiên phong trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất Nông nghiệp, phục vụ cho chiến lược kinh doanh xanh và bền vững.



Trong thời gian qua, TTC ARI đã thực hiện tốt vai trò của ngân hàng giống mía, thực hiện nghiên cứu, tuyển chọn và phát triển giống mía mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng nguyên liệu. Cụ thể, TTC ARI đã triển khai hằng các giải pháp nuôi cấy mô, mía giống một mắt mầm (Stump bầu) nhằm nhân nhanh giống mới, phục tráng các đặc điểm tốt các giống hiện có, giúp khắc phục hiện tượng thoái hóa giống và năng suất tăng từ 30%-50%, chữ đường (CCS) tăng 1%-2% so với sản xuất thông thường.

Bên cạnh đó, các biện pháp sử dụng thiên địch để quản lý dịch hại và ít gây tác động tiêu cực tới môi trường, sức khỏe con người cũng được TTC ARI chú trọng. Với phương pháp sử dụng thiên địch như ong mắt đỏ với thương hiệu Ong ABI được đăng ký độc quyền, TTC ARI đã ứng dụng thành công trên diện tích hơn 6.000 ha mía mỗi năm. Ngoài ra, từ tháng 01/2022, TTC ARI nhận được tài trợ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh thực hiện đề tài "Nghiên cứu Bộ thiên địch cho Nông nghiệp Công nghệ cao", nhóm nghiên cứu đã tiến hành triển khai nhân nuôi diện rộng thành công 2 loài bọ xít bắt mồi là bọ xít hoa gai và bọ xít mắt to, cung cấp cho Công ty Đà Lạt Hasfarm hàng tuần với số lượng 12.000 - 15.000 con và nhiều khách hàng khác.

Không chỉ tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu, TTC ARI bám sát chiến lược phát triển mô hình thông minh, tích hợp khi duy trì hợp tác với các tổ chức lớn để học hỏi và phát triển nông nghiệp 4.0. Cụ thể, TTC ARI cùng Khối nông nghiệp TTC AgriS đã phối hợp với Công ty tư vấn nông học Farmacist, Queensland, Úc trao đổi về các cải tiến kỹ thuật canh tác Mía Đường tại các VNL của Công ty. Song song đó, TTC ARI và DEG - Quỹ đầu tư của Chính phủ Đức đã phối hợp đưa ra các giải pháp và các buổi tập huấn nhằm hỗ trợ Người nông dân trau dồi kiến thức, kinh nghiệm về kỹ thuật canh tác, giúp bà con vững tâm, gắn bó với nghề mía và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, phát triển VNL xanh của TTC AgriS.



GRI 204 Thông lệ mua sắm

Chủ đề trọng yếu

- TTC AgriS luôn ưu tiên mua sắm từ các Nhà cung cấp tại mỗi quốc gia Công ty hiện diện, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại khu vực đó. Điều này không chỉ hỗ trợ các doanh nghiệp tại mà còn tạo cơ hội việc làm, gia tăng thu nhập và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng;
- Lựa chọn các Nhà cung cấp tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội giúp TTC AgriS tạo ra một chuỗi cung ứng bền vững, đồng thời nâng cao tính minh bạch trong quá trình sản xuất và phân phối.

Phương pháp quản trị

- Xây dựng chính sách rõ ràng về việc mua sắm từ các nhà cung cấp, đưa ra mục tiêu và cam kết về việc đóng góp vào sự phát triển kinh tế của các khu vực;
- Lựa chọn nhà cung cấp và đảm bảo rằng các nhà cung cấp có cơ hội cạnh tranh công bằng, đặc biệt trong các hợp đồng và dự án lớn.

Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương GRI 204-1

Là một doanh nghiệp nông nghiệp đa quốc gia, TTC AgriS luôn chú trọng vào các hoạt động "mua sắm có trách nhiệm". TTC AgriS lựa chọn những nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ uy tín đồng thời cũng xây dựng quy trình mua sắm hợp lý cho từng khu vực để đảm bảo các nhà cung cấp có cơ hội hợp tác, cạnh tranh công bằng. Từ đó, TTC AgriS tăng cường mối quan hệ hợp tác với các khu vực nơi TTC AgriS hoạt động thông qua việc thúc đẩy kinh tế bền vững, tạo ra các cơ hội việc làm, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và giảm thiểu tác động môi trường liên quan đến vận chuyển. Cụ thể:

- Văn phòng phẩm: 100% mua sắm từ các Nhà cung cấp tại từng khu vực TTC AgriS hoạt động.
- Phân hữu cơ: 100% mua sắm từ các Nhà cung cấp tại từng khu vực TTC AgriS hoạt động, đồng thời Công ty cũng có các nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ.
- Hoạt động mua sắm khác như bao bì, nhiên liệu, vật liệu sử dụng gia công – sửa chữa, thiết bị, linh kiện, phụ tùng sản xuất: 100% mua sắm từ các Nhà cung cấp tại từng khu vực TTC AgriS hoạt động.

GRI 206 Hành vi cản trở cạnh tranh



Chủ đề trọng yếu

- TTC AgriS điều hành và phát triển Công ty dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật, cạnh tranh công bằng và minh bạch với các Bên liên quan;
- Xây dựng uy tín doanh nghiệp dựa trên chất lượng sản phẩm, bình đẳng với các đối tác và cam kết thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ với Khách hàng, củng cố cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Phương pháp quản trị

- Tuyệt đối không vi phạm độc quyền bất hợp pháp, chống độc quyền và cản trở cạnh tranh;
- Cam kết bảo mật thông tin và quyền riêng tư của Khách hàng;
- Xây dựng chiến lược quảng cáo và khuyến mại cạnh tranh lành mạnh.
- Không có vi phạm về công bố nhãn hiệu, thông tin sản phẩm.

Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền GRI 206-1

TTC AgriS đã thiết kế và vận hành bộ Quy chế ứng xử phù hợp với hiện trạng hoạt động đặc thù của Công ty, và áp dụng bộ Quy chế ứng xử cho toàn hệ thống Công ty, nhằm mục đích xây dựng và hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức, cạnh tranh công bằng và bảo vệ quyền và lợi ích của Khách hàng, Đối tác và các Bên liên quan. Bên cạnh đó, Công ty cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về cạnh tranh thương mại, và chưa phát sinh vi phạm trong niên độ 2023-2024.

TTC AgriS sở hữu nhiều Chứng nhận quốc tế quan trọng liên quan đến Thương mại công bằng như

FAIR CHOICE: Tiêu chuẩn Thương mại Công bằng và Xã hội

FAIR TRADE: Thương mại công bằng

GRI 207 Thuế



Chủ đề trọng yếu

- TTC AgriS luôn chấp hành nghĩa vụ Thuế theo đúng quy định của pháp luật một cách đầy đủ, trên tinh thần tự nguyện và chủ động, tuân thủ các quy định luật về Thuế tại địa phương và các nước Sở tại nơi Công ty hoạt động.

Phương pháp quản trị

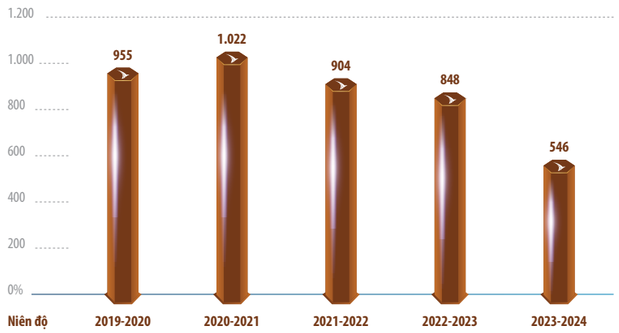
- Hợp tác với các Bên tư vấn độc lập, Cơ quan quản lý thuế nhằm cập nhật các quy định thuế thay đổi, xác định nghĩa vụ và đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro pháp lý phát sinh.
- Nhận diện, phân tích, đánh giá rủi ro liên quan đến chính sách thuế không rõ ràng và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.
- Công khai các khoản Thuế phải nộp tại BCTC và BCTN của Công ty một cách minh bạch.

Sự tham gia của các Bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế GRI 207-3

TTC AgriS nỗ lực hướng đến phát triển bền vững và hài hòa lợi ích các Bên liên quan, mỗi Bên liên quan đều đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, uy tín và phát triển của Công ty. Theo đó, nghĩa vụ Thuế đối với các Bên liên quan cũng được Công ty xem trọng, và luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ Thuế với CBNV, Cộng đồng địa phương nơi Công ty hoạt động và các Bên liên quan khác,…một cách minh bạch và đúng thời hạn. Cùng với các doanh nghiệp lớn khác trên cả nước, TTC AgriS được vinh danh tại Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam. Bên cạnh đó, TTC AgriS thường xuyên tham gia các chương trình đào tạo của Cơ quan Thuế nhằm nâng cao kiến thức về chính sách thuế hiện hành. Đồng thời, TTC AgriS cũng cập nhật liên tục các thay đổi của chính sách thuế để áp dụng kịp thời vào hoạt động của Công ty, hoàn thành tốt nghĩa vụ của mình đối với Cơ quan Thuế.

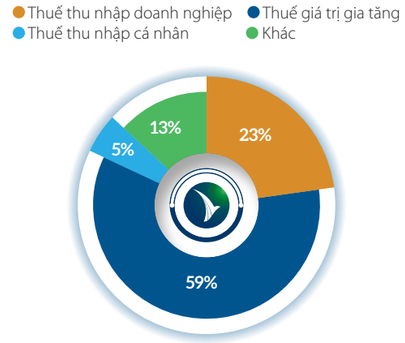
TTC AgriS đóng góp vào ngân sách quốc gia qua các niên độ

ĐVT: Tỷ đồng



Nguồn: TTC AgriS

Cơ cấu ngân sách TTC AgriS đóng góp vào ngân sách quốc gia Niên độ 2023-2024



Nguồn: TTC AgriS

CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

GRI 301 Vật liệu



Chủ đề trọng yếu

Đặc thù của TTC AgriS là sản xuất sản phẩm Đường và Cạnh Đường - Sau Đường vì vậy nhu cầu về Mía và Đường thô nguyên liệu rất cao và liên tục. Do đó, quản trị và quản lý hiệu quả Nguyên vật liệu đầu vào sẽ đảm bảo được năng suất sản xuất và chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sự gián đoạn trong sản xuất, qua đó giúp kiểm soát được giá thành.

Phương pháp Quản trị

TTC AgriS xây dựng phần mềm DigiFactory để quản lý Nguyên vật liệu đầu vào. Đây là kênh thông tin trực tuyến sản xuất hiệu quả, cho phép người truy cập dữ liệu ở bất cứ nơi đâu giúp cho việc giám sát và điều hành sản xuất thuận tiện và suôn sẻ. Ban lãnh đạo được tiếp cận thông tin về tình hình Nguyên vật liệu thường xuyên thông qua:

- Báo cáo trên Digifactory
- Họp sản xuất ở nhà máy hàng tuần
- Họp điều độ kế hoạch sản xuất phạm vi Tổng Công ty được tổ chức hàng tháng nhằm tối ưu hóa tồn kho Nguyên vật liệu, năng lực sản xuất và nhất là đảm bảo tính kịp thời cung cấp Nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất.

Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng GRI 301-1

Đối với ngành Mía Đường, nguyên vật liệu quan trọng nhất chính là Mía và Đường thô, đây là hai nguyên liệu chính để sản xuất ra các sản phẩm Đường. TTC AgriS là một trong những doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các sản phẩm Đường hàng đầu Việt Nam, ngoài năng lực ép mía và sản xuất Đường từ mía và Đường thô, TTC AgriS còn là doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Việt Nam sở hữu nhà máy có khả năng luyện Đường thô giúp kéo dài thời gian luyện Đường ngoài vụ, tối ưu năng lực hoạt động nhà máy.

Mía nguyên liệu



TTC AgriS hiện đang sở hữu **10** nhà máy sản xuất Đường

Với tổng công suất ép mía **42.900** tấn mía/ngày

và tổng công suất sản xuất **4.790** tấn Đường/ngày

Các yếu tố đó là điều kiện để TTC AgriS tự tin mở rộng VNL của mình và tự chủ tốt hơn nguồn nguyên liệu đầu vào.

Trong niên độ mới, định hướng phát triển VNL bền vững của TTC AgriS tiếp tục tập trung vào việc củng cố thế chủ động của Công ty trong việc sử dụng VNL, thông qua việc giảm dần tỷ lệ phụ thuộc trên VNL đầu tư và gia tăng tỷ lệ diện tích VNL nông trường, từ đó tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và đảm bảo việc sử dụng đất một cách hiệu quả.

Đường thô

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS tiếp tục khẳng định năng lực bền vững thông qua việc giữ vững vị thế dẫn đầu ngành nông nghiệp quốc gia với 46% thị phần nội địa, sản lượng Đường tiêu thụ năm thứ 5 liên tiếp duy trì trên 1 triệu tấn, Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế đạt mức cao tỷ lục, vượt xa kế hoạch năm. Cụ thể, Doanh thu thuần đạt 29.021 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử hoạt động, tăng 17% so với cùng kỳ và vượt 41% kế hoạch đã đặt ra. LNTT đạt 908 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ và vượt 7% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 806 tỷ đồng, tăng mạnh 33% so với cùng kỳ. Đối với tiêu dùng nội địa, kênh tiêu dùng (B2C) và kênh Thương mại (Trade) có sự tăng trưởng mạnh, tương ứng tăng 22% và 18% so với niên độ trước. Kênh công nghiệp (B2B) vẫn giữ vững phong độ, chiếm tỷ trọng tương đương với niên độ trước trong cơ cấu sản lượng tiêu thụ.

Trước những biến động và nguy cơ khan hiếm nguồn cung Đường, để đáp ứng nhu cầu cung ứng của thị phần nội địa và cả nước ngoài, Công ty đã linh hoạt luyện thêm Đường thô ngoài vụ. Trong số 10 nhà máy luyện Đường mà TTC AgriS đang sở hữu, có 4 Nhà máy có khả năng luyện Đường thô, trong đó là 3 Trung tâm luyện Đường thô lớn là AgriS Ninh Hoà, TTC Biên Hoà - Đồng Nai và TTCS. TTC Biên Hoà - Đồng Nai là nhà máy Đường duy nhất có khả năng luyện quanh năm với công suất 400 tấn Đường/ngày, nhờ đó Công ty có thể tự chủ tốt hơn về nguyên liệu đầu vào, tăng thời gian chế luyện cũng như năng suất hoạt động của máy móc. Một phần lớn trong lượng Đường thô này được chế luyện từ nguồn Mía nguyên liệu. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao năng lực sản xuất, Công ty vẫn luôn nỗ lực thực hiện cam kết gắn bó với Người nông dân, thể hiện trách nhiệm xã hội trong dài hạn của Công ty tại các địa phương mà TTC AgriS có VNL.

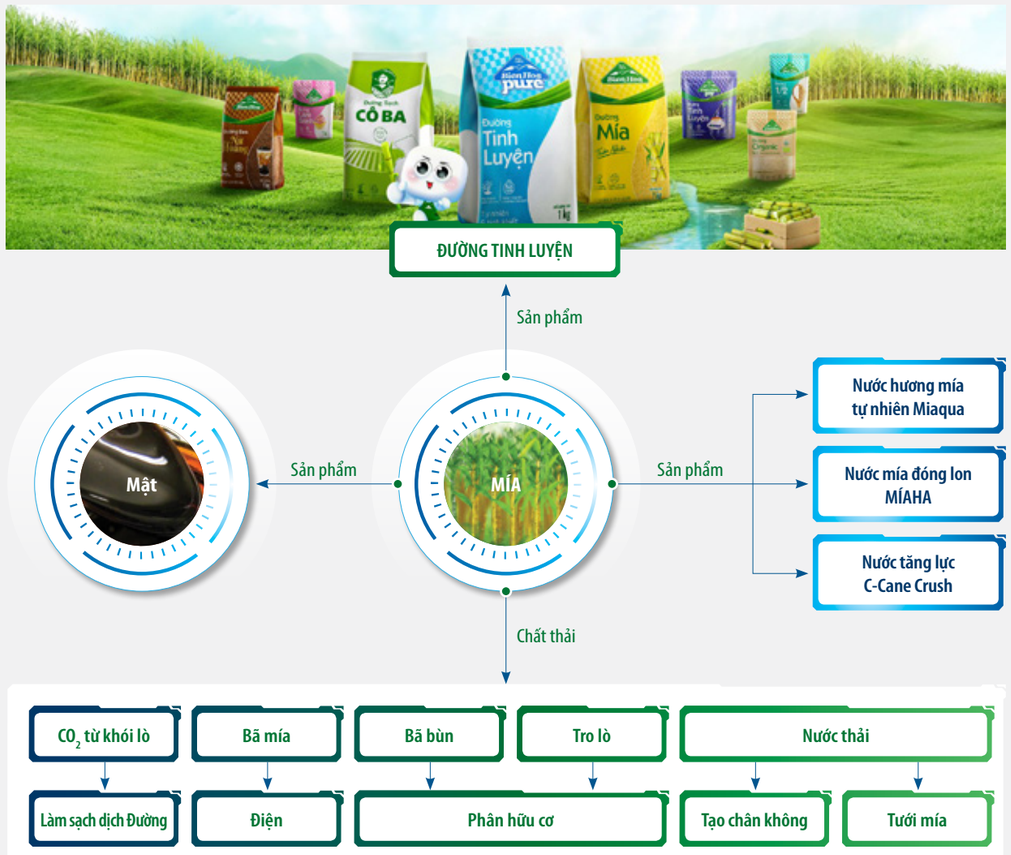
Vật liệu tái chế đã được sử dụng GRI 301-2

Mía là cây đa dụng từ thân đến ngọn, ngoài sản phẩm chính là Đường thì giá trị cây mía gia tăng không nhỏ khi các phụ phẩm sau khi sản xuất Đường được tái sử dụng như:

- Mật rỉ để chế biến thức ăn chăn nuôi, cồn ethanol,...
- Bã mía dùng làm nguyên liệu đốt khi luyện Đường, trong quá trình đốt tiếp tục sinh ra điện phục vụ lại cho hoạt động của nhà máy,...
- Ngọn lá mía và tro lò, bã bùn từ các hoạt động sản xuất cũng được giữ lại dùng làm phân vi sinh bón lại cho cây mía,...

Vòng kinh tế tuần hoàn ấy được TTC AgriS khai thác triệt để bằng cách mạnh mẽ đầu tư nhiều dự án quan trọng để gia tăng tỷ trọng các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, đa dạng hoá chuỗi giá trị sản phẩm từ cây mía, giá trị thu được có thể gấp 3 - 4 lần so với chính phẩm là Đường và đặc biệt là góp phần bảo vệ môi trường xung quanh.

Mô hình kinh tế tuần hoàn tái sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất Đường tại TTC AgriS



Nguồn: TTC AgriS

Các Sản phẩm được sản xuất từ phụ phẩm của TTC AgriS đến Niên độ 2023-2024

Nước cất từ Đường Mía

- Nước uống Miaqua là sản phẩm được sản xuất đặc biệt, được chiết xuất trong quá trình ngưng tụ và chưng cất Đường mía, vì thế giữ được trọn vẹn hương Mía dịu ngọt
- Niên độ 2023-2024, Công ty đã sản xuất **~3,6 triệu lít** nước tinh khiết Miaqua từ quá trình bốc hơi nước mía trong quá trình luyện Đường, duy trì ổn định so với năm ngoái.

Bã mía

- Bã mía là sản phẩm phụ được thải ra trong quá trình sản xuất Đường, sau khi cây mía đã bị ép kiệt nước mía. Đây là nguồn nhiên liệu đốt cung cấp nhiệt cho lò hơi và có thể nghiên cứu để tận dụng sản xuất ra nấm, làm giấy, phân bón hữu cơ, thức ăn gia súc,...
- Niên độ 2023-2024, Công ty đã thu hồi về gần **1 triệu tấn Bã Mía** để đưa vào tái sản xuất, giảm thiểu tối đa chất thải ra môi trường.

Điện thương phẩm

- Nhằm tối đa hóa chuỗi giá trị cây Mía, lượng bã mía sau khi thải ra chủ yếu được thu gom đưa về lò hơi. Tại đây, bã mía sẽ được đốt tạo ra nguồn nhiệt lượng phục vụ cho việc sản xuất Đường, phát điện dùng cho nhà máy hoặc bán lên lưới điện quốc gia.
- Niên độ 2023-2024, tổng sản lượng Điện thương phẩm của Công ty đạt **~144 triệu Kwh, tăng 3% so với cùng kỳ**.

Mật rỉ

- Mật rỉ là một phụ phẩm của ngành sản xuất Đường. Quá trình sản xuất sẽ tạo ra các tinh thể Đường và mật mía. Các tinh thể Đường được tách ra và phần mật mía tiếp tục được cô đặc. Sau khoảng 3 lần cô đặc, hầu như không thể tạo thêm các tinh thể Đường bằng các biện pháp thông thường, chất lỏng còn lại chính là mật rỉ.
- Tỷ lệ Mật rỉ/Tấn Mía của NĐ 2023-2024 vẫn duy trì ở mức tốt, xấp xỉ so với NĐ trước, góp phần tăng hiệu suất thu hồi Đường tốt hơn.

Nước màu

- **Nước màu nguyên chất:** Mật mía tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm, hoàn toàn không sử dụng chất bảo quản, phù hợp với các công ty chế biến, sử dụng thay thế các chất tạo màu hóa học và tạo hương vị tự nhiên cho sản phẩm cũng như tăng thêm giá trị dinh dưỡng của mật mía.
- **Nước màu Bếp Xưa** được sản xuất với nguồn nguyên liệu là mật mía trích ly từ dây chuyền sản xuất Đường, thông qua quá trình cô đặc, ổn định.
- **Nước Màu Dừa XIM - Mom Cooks** được cô đặc từ nước dừa tươi và mật mía thơm ngon, tự nhiên.
- Niên độ 2023-2024, Công ty ghi nhận đã sản xuất thành công tổng cộng **145** can và **306.920** chai Nước màu các loại với đa dạng dung tích, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

Phân hữu cơ

- Phân hữu cơ vi sinh được sản xuất từ phế phẩm sản xuất Đường (tro lò, bã bùn luyện, bã bùn thô), ứng dụng công nghệ vi sinh để chuyển hóa các thành phần hữu cơ có trong bùn Mía thành mùn do vi sinh vật trong chế phẩm Trichoderma thực hiện. Sản phẩm được bổ sung vi lượng (Bo, Mg, Zn...) nhằm tăng chất lượng phục vụ cây trồng.
- Niên độ 2023-2024, Công ty ghi nhận đã sản xuất và tiêu thụ thành công được ~**47.690 tấn phân**, với chất lượng vượt yêu cầu để ra

Nguồn: TTC AgriS

GRI 302 Năng lượng



Chủ đề trọng yếu

Việc kiểm soát hiệu quả nguồn Năng lượng sử dụng là vấn đề rất cần được các doanh nghiệp chú ý quan tâm bởi những tác động của nó đang tỷ lệ thuận với tốc độ phát triển kinh tế, thực trạng thiếu nguồn tài nguyên thiên nhiên đang ở mức báo động đỏ và tỷ lệ nghịch với biến đổi khí hậu. Hiểu được vấn đề này, TTC AgriS luôn chú trọng lựa chọn những Nguyên liệu đốt thông minh, hiệu quả, an toàn nhằm giảm thiểu cường độ phát thải nhà kính và các tác động đến môi trường.

Phương pháp Quản trị

TTC AgriS bắt đầu triển khai quản lý các vấn đề Năng lượng thông qua hệ thống Phần mềm tích hợp Oracle Cloud ERP từ NĐ 2019-2020 để quản lý sản lượng và giá thành năng lượng Công ty tự sản xuất, tự tiêu thụ và hòa lưới điện quốc gia. Theo đó, BLĐ được tiếp cận thường xuyên các báo cáo sử dụng Năng lượng theo định kỳ (hàng ngày, tuần, tháng, vụ mùa,…) và các cuộc họp trực tiếp (hàng tuần, tháng, quý,…). Phòng Kỹ thuật Công nghệ sẽ định kỳ kiểm tra, đánh giá số liệu thực hiện của NĐ trước và đưa ra các phương pháp cải tiến dựa theo từng mùa vụ và nhu cầu sản xuất thực tế của NĐ.

Năng lượng tiêu hao trong tổ chức GRI 302-1

Thị phần của Công ty ngày càng phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của thị trường vì thế gia tăng, Công ty cần nhiều nguồn năng lượng đa dạng để phục vụ cho hoạt động sản xuất, NĐ 2023-2024 do nhu cầu sản xuất của TTC AgriS tăng vì thế tổng lượng tiêu thụ Năng lượng của Công ty cũng tăng tương ứng 25% so với NĐ trước. Tuy nhiên Công ty ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên và tái tạo ít ảnh hưởng môi trường, nên Tiêu thụ Năng lượng điện từ nguồn cấp lưới điện quốc gia giảm 20% và Tổng tiêu thụ Năng lượng từ các nguồn năng lượng sạch do TTC AgriS tạo ra như điện sinh khối (có nguồn gốc tái tạo như bã mía, mùn cưa, vỏ trấu), Năng lượng mặt trời,… tăng mạnh 30% so với cùng kỳ.

Đáng chú ý Tổng Năng lượng TTC AgriS bán ra tăng 23% so với NĐ trước, qua những dữ liệu trên cho thấy tinh thần tiết kiệm, chủ động tạo ra nguồn năng lượng sạch và nỗ lực phát triển Công ty trên cơ sở tiết giảm tiêu hao năng lượng và bảo vệ môi trường xung quanh đã được kiểm soát tốt.

Các nguồn năng lượng đã tiêu thụ	Chênh lệch niên độ 2023-2024/ niên độ 2022-2023 (%)
(1) Tiêu thụ Năng lượng từ việc sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc không tái tạo (dầu mỏ, khí đốt, than đá,...)	3%
(2) Tiêu thụ Năng lượng điện từ nguồn cấp lưới điện quốc gia	-20%
(3) Tiêu thụ Năng lượng từ các nguồn khác như điện sinh khối có nguồn gốc tái tạo như bã mía, mùn cưa, vỏ trấu,...	30%
(4) Tiêu thụ Năng lượng do tổ chức tạo ra để dùng (bao gồm Năng lượng mặt trời,...)	0%
(5) Tổng lượng tiêu thụ Năng lượng	**25%**
(6) Tổng Năng lượng tổ chức bán ra (bao gồm nguồn Năng lượng từ sinh khối và mặt trời)	**23%**

Nguồn: TTC AgriS

Giảm tiêu hao Năng lượng GRI 302-4

Niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã đầu tư thực hiện lắp hệ thống các pin năng lượng mặt trời được đặt cố định trên mái của các Nhà máy và văn phòng của TTC AgriS, có tổng cộng 25 trạm điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt ~21,46 Mwp, tổng sản lượng phát ra của năng lượng mặt trời tăng 2% so với năm trước.

Đồng thời, Công ty tận dụng tối đa nguồn Năng lượng sạch để tiết kiệm chi phí hoạt động, tổng Năng lượng tổ chức bán ra trong niên độ 2023-2024 tăng 23% so với cùng kỳ, tương đương tăng hơn 29,5 triệu KWh điện và số tiền thu về tăng gần 55,1 tỷ đồng.

I-REC STANDARD

Trong NĐ 2023-2024, Công ty cũng đã thực hiện thành công đăng ký chứng nhận I-REC (Chứng nhận năng lượng sạch) cho các dự án điện mặt trời, đây là năm đầu tiên công ty đăng ký thành công chứng nhận I-Rec cho 4 nhà máy điện sử dụng nguyên liệu đốt là Biomass (Bã mía), sản lượng I-REC tối đa hàng năm mà TTC AgriS có thể phát hành lên đến hơn 200.000 I-REC:

1. Nhà máy TTCS (Tây Ninh, Việt Nam)
2. Nhà máy AgriS Ninh Hoà (Ninh Hoà, Việt Nam)
3. Nhà máy AgriS Gia Lai (Gia Lai, Việt Nam)
4. Nhà máy TTC - Attapeu (Lào)

Thực tế chứng nhận I-REC từ Điện mặt trời và sinh khối đã được phát hành và sử dụng vào kế hoạch bù đắp phát thải khí nhà kính (CO_2e) của TTC AgriS, góp phần thúc đẩy lộ trình thực hiện giảm biến đổi khí hậu toàn cầu.

Một số hình ảnh tại các Nhà máy mà TTC AgriS đã đăng ký thành công chứng nhận I-REC



Nhà máy AgriS Ninh Hoà

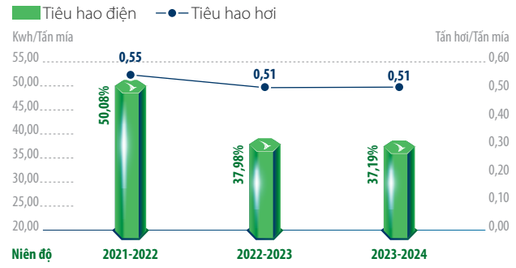


Nhà máy TTCS

Trong niên độ, bên cạnh việc phát hành chứng nhận năng lượng sạch I-REC cho các dự án Điện mặt trời và Điện từ Biomass, Công ty còn triển khai các dự án Sấy bã mía, Tiết kiệm hơi, Cải tạo hệ thống Carbonate hóa để giảm tiêu thụ Năng lượng. Tại các nhà máy TTC AgriS, việc sử dụng hơi cao áp đều được thay thế bằng cột nghiêng ngưng tụ kiểu phun. Kết quả tiêu hao hơi trong giai đoạn ép mía đã liên tục giảm qua các năm: NĐ 2020-2021: 0,67 tấn hơi/tấn mía; NĐ 2021-2022: 0,55 tấn hơi/tấn mía và NĐ 2022-2023: 0,51 tấn hơi/tấn mía. NĐ 2023-2024: 0,51 tấn hơi/tấn mía.

Để tối ưu việc sử dụng hơi, giảm sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và tối ưu chi phí sản xuất, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu cải tiến và lắp đặt thêm một số thiết bị trong dây chuyền sản xuất để giảm tiêu thụ hơi ở các nhà máy và tiếp tục giảm xuống trong tương lai. Niên độ 2023-2024 sản lượng tiêu thụ của Công ty tiếp tục ghi nhận tăng đạt trên 1 triệu tấn Đường, nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản suất ngày càng tăng, nhưng với tinh thần tiết kiệm, giảm tiêu hao năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính Công ty đã tiết giảm 4% tiêu hao điện so với NĐ trước, từ 37,98 Kwh/Tấn mía xuống 37,19 Kwh/Tấn mía.

Suất tiêu hao Điện năng và tiêu hao hơi tại các Nhà máy TTC AgriS



Nguồn: TTC AgriS

GRI 303 Nước



Chủ đề trọng yếu

Nước là nhu cầu thiết yếu của con người, cho nên chất lượng nguồn nước đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường xung quanh. Vì thế, TTC AgriS luôn chú trọng vào việc đảm bảo chất lượng nguồn Nước đầu vào theo nguồn, tuần hoàn, tái sử dụng và Nước thải ra ngoài.

Phương pháp Quản trị

Với tiêu chí sử dụng Nước hiệu quả và tiết kiệm, Công ty quản trị vấn đề Nước và Nước thải thông qua việc phân tách riêng biệt các loại Nước theo mục đích sử dụng:

- Nước tạo chân không cho quá trình sản xuất là nguồn Nước mặt (kênh, sông, suối); nước sạch sau hệ thống xử lý nước thải
- Nước sử dụng cho công nghệ là nguồn Nước trích từ mía
- Nước vệ sinh nhà xưởng, thiết bị và tưới cây là nguồn Nước mặt: kênh, sông, suối; nước giếng; nước sạch sau hệ thống xử lý nước thải
- Nước dùng sinh hoạt là nguồn Nước thủy cục, nước giếng.

Lượng Nước đầu vào theo nguồn — GRI 303-1

TTC AgriS luôn tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam về việc khai thác nguồn Nước, cũng như áp dụng nhiều biện pháp công nghệ để giảm lượng nước sử dụng. Niên độ 2023-2024, sản lượng mía tăng nhưng lượng nước sử dụng giảm. Để thực hiện mục tiêu tối ưu hóa lượng nước sử dụng và đảm bảo an toàn nguồn nước cho sản phẩm Công ty đã ban hành Hướng dẫn kiểm soát nguồn Nước để kiểm soát đối với nguồn Nước sử dụng, hệ thống phân phối, lưu trữ và đề ra các biện pháp kiểm soát, xử lý khi phát hiện nguồn Nước không đạt yêu cầu sử dụng. Nước tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm yêu cầu đạt quy chuẩn Nước ăn uống theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT. Các thiết bị lọc, thùng chứa, đường ống, van nước tại các phân xưởng sản xuất phải thường xuyên được kiểm tra, vệ sinh và khắc phục ngay nếu có sự cố.

Tổng lượng Nước đầu vào theo nguồn sử dụng cho nhà máy

STT	Mô tả	2023-2024		2022-2023		Chênh lệch 2023-2024/2022-2023
		Lượng nước (m^3)	Tỷ lệ	Lượng nước (m^3)	Tỷ lệ	Lượng nước (m^3)
1	Nước bề mặt (sông, suối, ao, hồ…)	774.539	22%	1.444.763	40%	(670,224)
2	Nước ngầm	34.939	1%	40.273	1%	(5,334)
3	Nước đô thị (thủy cục)	338.563	10%	303.485	8%	35,078
4	Nước Thủy lợi (Kênh)	2.328.796	67%	1.890.060	51%	438,736
	Tổng cộng	**3.476.837**	**100%**	**3.678.581**	**100%**	**(201,744)**

Lưu ý: Số liệu được thu thập từ chỉ số đồng hồ đo lưu lượng hàng tháng tại các Nhà máy của Công ty *Nguồn: TTC AgriS*

Tuần hoàn và Tái sử dụng Nước — GRI 303-3

Nước sau khi phục vụ cho hoạt động sản xuất đi qua hệ thống giải nhiệt sẽ có nhiệt độ cao từ 50°C - 52°C, không còn sử dụng được và phải xả bỏ ra ngoài, hệ thống phải tiếp tục lấy nước mua ngoài từ kênh dẫn nước để cung cấp bù vào hoạt động giải nhiệt. Để tiết kiệm nước, tái sử dụng lượng nước từ hệ thống giải nhiệt, Công ty đã đầu tư hệ thống Tháp làm lạnh, nhằm làm mát nguồn nước có nhiệt độ cao xuống còn khoảng 35°C - 38°C, mục đích là để tuần hoàn nước sử dụng sau quá trình giải nhiệt để cắt giảm lượng nước mua ngoài, tiết kiệm chi phí. Theo đánh giá chung, việc sử dụng hệ thống này giúp Công ty tiết kiệm chi phí mua nước từ các đơn vị bên ngoài khoảng 73%.

Trong ngành nông nghiệp, ngoài việc sử dụng nhiều nước, còn đòi hỏi cao về chất lượng nguồn nước. Việc TTC AgriS tái sử dụng nước thải đã qua xử lý theo đúng quy định, sử dụng một nguồn cấp nước thay thế các nguồn nước tự nhiên thể hiện tinh thần tiết giảm tiêu hao tài nguyên, bảo vệ môi trường. Niên độ 2023-2024, Công ty cũng đã ghi nhận 57% lượng nước tái sử dụng đạt chất lượng, giữ vững so với niên độ trước đó, đồng thời tổng lượng nước thải được xử lý cũng đã tăng lên, cho thấy sự cải thiện tích cực và tính ổn định trong các giải pháp môi trường của doanh nghiệp.

Tỷ lệ nước tái sử dụng tại các Nhà máy TTC AgriS



Nguồn: TTC AgriS

GRI 304 Đa dạng sinh học



Chủ đề trọng yếu

Đa dạng sinh học là yếu tố quan trọng đối với sự cân bằng và phát triển của hệ sinh thái để đảm bảo chất lượng môi trường sống, an ninh lương thực, sức khỏe con người, và sự phát triển bền vững của Trái Đất.

Chủ đề này tập trung vào việc bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học, đặc biệt là bảo vệ các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ hoạt động của tổ chức.

Phương pháp Quản trị

- Công ty đánh giá rủi ro và tác động đến môi trường sống tự nhiên trước khi thực hiện dự án hay mở rộng hoạt động sản xuất.
- Đảm bảo môi trường sống của các loài động thực vật không bị ảnh hưởng, bảo tồn và tăng cường chính sách bảo vệ môi trường xung quanh khu vực dự án mà Công ty đang phát triển.
- Nâng cao ý thức của CBNV về tầm quan trọng của đa dạng sinh học.

Báo cáo vị trí và quy mô các khu vực thuộc sở hữu hoặc quản lý của tổ chức, nằm trong hoặc liền kề các khu vực được bảo vệ và có giá trị đa dạng sinh học cao — GRI 304-1

Các vùng đất của Công ty khai thác là đất nông nghiệp, không phải đất rừng, không nằm gần các Khu bảo tồn,... Ngoài ra, chính sách Phát triển Bền vững của Công ty nêu rõ rằng Công ty sẽ không khai thác mới hoặc gây ảnh hưởng xấu đến các vùng đất bảo tồn, di sản văn hóa, các khu vực bị cấm, theo quy định của quốc gia sở tại.

Trong Sổ tay Trồng mía, Công ty đề cập rằng để bảo vệ hệ sinh thái, không được phép săn bắt chim, ếch hoặc bất kỳ động vật nào không phải là loài gây hại. Do đó, rủi ro của các hoạt động nông nghiệp đối với đa dạng sinh học luôn được đảm bảo, và được đánh giá là thấp.

GRI 305 Phát thải



Chủ đề trọng yếu

TTC AgriS là Doanh nghiệp sản xuất nên trách nhiệm trong việc tạo nên hiệu ứng nhà kính thể hiện rõ nhất qua vấn đề Phát thải. Công ty hiện nay đang kiểm soát chặt chẽ việc Phát thải để đảm bảo một quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và cộng đồng. Phần lớn Phát thải phát sinh trong quá trình sản xuất đã được Công ty tận dụng và phát triển thông qua những dự án thiết thực về sử dụng nhiên liệu sạch và hạn chế khí thải độc hại cũng như các quy định nội bộ về an toàn môi trường.

Phương pháp Quản trị

Hiện tại Công ty quản lý dữ liệu quan trắc khí thải Lò hơi tự động, liên tục trên phần mềm trực tuyến. Các Nhà máy Đường của Công ty đều được xây dựng hệ thống xử lý khí thải, đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ theo Quy chuẩn Việt Nam 19:2009/BTNMT và các quy định khác theo Luật Môi trường. Đồng thời, nhằm giám sát chất lượng khí thải, các Nhà máy được trang bị hệ thống quan trắc khí thải theo đúng quy định của Thông tư 10/2021/TT-BTNMT Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Dữ liệu quan trắc được gửi trực tiếp đến Sở Tài nguyên Môi trường của từng địa phương. Trong NĐ 2023-2024, Công ty đã quản lý tốt phát thải trong quá trình sản xuất, không có vi phạm nào được phát hiện trong năm.

Phát thải khí nhà kính trực tiếp

GRI 305-1

Hầu hết lò hơi của các Nhà máy chủ yếu sử dụng nhiên liệu Sinh khối chủ yếu là Bã mía, Biomass,… thay cho Than đá, nhờ vậy hạn chế được đáng kể Phát thải Khí nhà kính (KNK). Mặt khác, công nghệ sản xuất Đường tinh luyện của Công ty áp dụng công nghệ Cacbonat hóa, nghĩa là sử dụng CO_2 và vôi trong quy trình sản xuất nhằm loại bỏ tạp chất. Do đó, lượng khí CO_2 sinh ra trong quá trình đốt lò hơi sẽ được trích thu về và tái sử dụng vào sản xuất. Ước tính tỷ lệ trích thu này khoảng 9-12% tổng lượng khói phát thải ra ngoài môi trường.

Từ NĐ 2023-2024, Công ty áp dụng KPI giảm phát thải Khí nhà kính cho hầu hết các nhà máy sản xuất và đề ra mục tiêu chung cho tất cả các nhà máy giảm

5% **phát thải Khí nhà kính/năm.**

Kết quả phát thải Khí nhà kính NĐ 2023-2024 đã vượt 100% kế hoạch năm, tương đương giảm

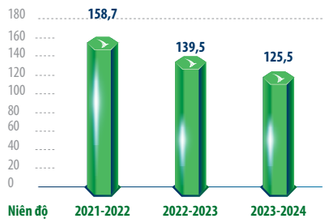
10%

từ 139,5 $KgCO_2$tđ/TTP giảm còn 125,5 $KgCO_2$tđ/TTP so với NĐ 2022-2023.

(Theo kết quả kiểm kê KNK được tính toán theo quy định Luật Bảo Vệ Môi Trường 2020 và tham chiếu hệ số phát thải theo tiêu chuẩn IPCC và tiêu chuẩn Bonsucro).

Phát thải Khí nhà kính tại TTC AgriS 3 niên độ gần nhất

ĐVT: $KgCO_2$tđ/Tấn thành phẩm



Thực tế kết quả phát thải Khí nhà kính tại TTC AgriS giảm dần qua các niên độ

Công ty cũng tăng cường các biện pháp bù trừ phát thải như trồng cây xanh thông qua chương trình **"10 triệu cây xanh - kiến tạo tương lai xanh"**. Đây là thường niên quan trọng nằm trong **"Cam kết Phát triển bền vững - AgriS Commitment"** nhằm tiến tới đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2035, thông qua nhiều sáng kiến môi trường trên phạm vi đa quốc gia như dự án 10 triệu cây xanh, sử dụng 100% nguyên liệu sinh khối Biomass từ năm 2025, kết hợp giảm khí nhà kính 5%/năm từ các hoạt động sản xuất Đường, phân bón và từ nông nghiệp,... Trong đó, dự án trồng 10 triệu cây được phát động từ ngày 7/12/2023 đến năm 2030.



Ngày phát động dự án có sự tham dự của gần 2.500 cán bộ nhân viên TTC AgriS cùng chính quyền địa phương nơi công ty có địa bàn hoạt động



Ban Lãnh đạo TTC AgriS cùng chính quyền tỉnh Tây Ninh trồng những cây xanh đầu tiên trong dự án TTC AgriS "10 triệu cây xanh - kiến tạo tương lai xanh"



Thông qua dự án trồng 10 triệu cây xanh, TTC AgriS đặt tâm huyết cao cho việc đồng hành hiện thực hóa cam kết quốc gia, triển khai lộ trình chi tiết về giảm phát thải khí nhà kính tiến tới Net Zero trong toàn chuỗi giá trị sản xuất vào năm 2035. Đồng thời truyền đi cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững với kỳ vọng tạo nên sự thay đổi tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp cùng định hướng.

Bên cạnh đó Công ty cũng đầu tư các dự án giảm phát thải khí nhà kính như dự án sản xuất Phân hữu cơ làm giảm phát thải KNK bằng cách tránh phát thải khí mê-tan thông qua việc kiểm soát phân hủy hiếu khí trong quá trình ủ phân theo luống của phân gia súc, cây sục sạc (Crotalaria) và chất thải ngành chế biến Mía Đường (bùn, tro, bã mía) thay vì phân hủy tại bãi chôn lấp. Đồng thời khuyến khích Nông dân luân canh cây họ đậu, sục sạc để cải tạo đất vừa tăng thêm thu nhập khi bán cây sục sạc làm nguyên liệu phân bón. Lợi ích của dự án đã mang lại hơn 5.500 tín chỉ Carbon theo tiêu chuẩn VCS của Verra trong năm đầu tiên phát hành. Sản lượng dự kiến trong các NĐ sắp tới sẽ tăng lên hơn 10.000 tín chỉ Carbon/năm.



Dự án Nhà máy Phân hữu cơ ở Tỉnh Attapeu (Lào) của TTC AgriS

Verified Carbon Standard (VCS) là một tiêu chuẩn quốc tế được sử dụng rộng rãi cho các dự án nhằm giảm thiểu phát thải Khí nhà kính. Nó thúc đẩy tài chính cho các hoạt động giảm thiểu và loại bỏ khí thải, cải thiện sinh kế và bảo vệ thiên nhiên. Tiêu chuẩn VCS được phát triển bởi Verra, một tổ chức phi lợi nhuận hàng đầu về tiêu chuẩn tín chỉ môi trường, VCS cung cấp một khuôn khổ nghiêm ngặt để đảm bảo tính minh bạch và tin cậy cho các dự án giảm phát thải Khí nhà kính.

Công ty cũng đang hợp tác với đơn vị Hàn Quốc xây dựng thêm nhà máy Biochar từ chất thải, lợi ích giảm phát thải Khí nhà kính dự kiến NĐ 2024-2025 là hơn 4.800 tấn CO_2tđ/năm và khối lượng Than Biochar khoảng 13 tấn/ngày tương đương 3.900 tấn BioChar, mở rộng diện tích đất sử dụng phân Organic. Sản xuất Than Biochar góp phần lưu trữ carbon trong lòng đất đồng thời cũng giúp cải tạo đất, giảm mức CO_2 trong khí quyển và góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Bên cạnh các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính (CO_2e), Công ty cũng mở rộng thêm diện tích mía tiêu chuẩn bền vững như tiêu chuẩn Bonsucro. Niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã áp dụng tiêu chuẩn Bonsucro cho tất cả các Nông trường trồng mía tại Tây Ninh, tổng diện tích sau khi mở rộng là 1.580 ha.

GRI 306 Nước thải và chất thải



Chủ đề trọng yếu

Là một doanh nghiệp sản xuất, TTC AgriS luôn ý thức cao vấn đề bảo vệ môi trường thông qua hành động thiết thực Công ty có chủ trương tái sử dụng chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất tạo ra để bảo vệ môi trường, gia tăng giá trị và giảm giá thành sản phẩm. Đồng thời, quản lý Nước thải và Chất thải trên cơ sở tổng Nước thải theo chất lượng, địa điểm thải và tổng lượng Chất thải theo loại và phương pháp xử lý.

Phương pháp Quản trị

TTC AgriS đề ra các KPI về quản lý chất thải và thực hiện đánh giá nội bộ 1 lần/năm. Trong NĐ vừa qua, không có vi phạm nào về việc quản lý Chất thải và Nước thải được phát hiện. Công ty quản lý Nước thải và Chất thải theo các Quy chuẩn sau:

- Đối với Nước thải: Hệ thống vận hành xử lý Nước thải đạt theo yêu cầu pháp luật hiện hành theo Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT.
- Đối với Chất thải: Công ty quản trị vấn đề Chất thải thông qua hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2015, đảm bảo Chất thải khi đưa vào môi trường phải đạt quy chuẩn môi trường đã cam kết.

Tổng Nước thải theo chất lượng và địa điểm thải GRI 306-1

Hệ thống xử lý nước thải tại TTC AgriS được xử lý và vận hành phù hợp tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT luôn luôn đạt yêu cầu chất lượng của pháp luật. Nước thải sau khi đi qua hệ thống xử lý được tái sử dụng cho mục đích sản xuất và tưới mía, giúp tiết kiệm chi phí cho Công ty và góp phần bảo vệ tài nguyên nước.

Tổng lượng Nước thải theo chất lượng và địa điểm tiếp nhận Nước thải niên độ 2023-2024

STT	Địa điểm xả thải		Lượng nước thải (m^3)			Phương pháp xử lý	Chất lượng nước thải đầu ra
	Nhà máy	Vị trí	NĐ 2023-2024	NĐ 2022-2023	Chênh lệch 2023-2024/2022-2023		
1	AgriS Gia Lai	Gia Lai	24.110	24.514	-2%	Phương pháp sinh học kết hợp hóa lý	Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT
2	AgriS Ninh Hoà	Khánh Hòa	370.108	226.782	63%		Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT
3	Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận	16.715	13.344	25%		Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT
4	TTCS	Tây Ninh	199.848	167.091	20%		Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT
5	TTC Biên Hoà - Đồng Nai	Đồng Nai	89.083	87.309	2%		Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT
6	TTC - Attapeu	Lào	18.342	47.361	-61%		Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT
	Tổng cộng		718.206	566.401	27%		

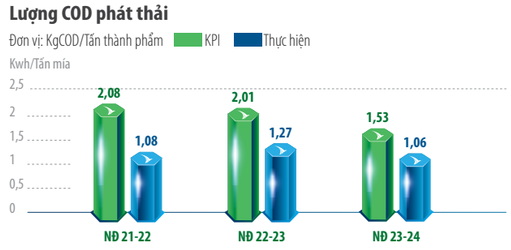
Nước thải sử dụng lại bởi tổ chức khác

- Tái sử dụng Nước thải sau xử lý cho hệ thống Nước tạo chân không trong Nhà máy
- Nhà máy Tái sử dụng

Lưu ý: Lưu lượng Nước thải được lấy thông qua chỉ số đồng hồ đo lưu lượng Nước thải vào và ra của Hệ thống xử lý Nước thải. *Nguồn: TTC AgriS*

COD hay nhu cầu oxy hóa học (Chemical Oxygen Demand) là lượng oxy cần thiết để oxy hóa toàn bộ các chất hữu cơ có trong nước thải, chỉ số COD được sử dụng rộng rãi để đo gián tiếp khối lượng các hợp chất hữu cơ có trong nước. Lượng COD phát thải thấp sẽ giúp hệ thống xử lý nước thải xử lý dễ dàng hơn, ít tốn hóa chất hơn. Trong ba NĐ gần nhất, chỉ số COD thực hiện đều thấp hơn đáng kể so với kế hoạch nhờ những nỗ lực kiểm soát tại từng Nhà máy, việc này không chỉ giảm tác động tới môi trường mà còn góp phần vào giảm chi phí sản xuất. Niên độ 2023-2024, lượng COD phát thải chỉ ở mức 1,06 kgCOD/Tấn thành phẩm, giảm gần 55% so với kế hoạch 1,91 kgCOD/Tấn thành phẩm.

Lượng COD phát thải



Nguồn: TTC AgriS

Tổng lượng Chất thải theo loại và phương pháp xử lý GRI 306-2

Bã mía sẽ được tận dụng triệt để làm nguyên liệu đốt lò hơi, cấp hơi và điện cho hoạt động sản xuất của Nhà máy và hòa bán vào lưới điện quốc gia, mang về nguồn lợi nhuận cho Công ty. Lò hơi sử dụng nguyên liệu Sinh khối từ Bã mía giúp giảm thiểu phát sinh khí CO2 và các khí khác gây hại Môi trường. Ngoài ra, khí CO2 từ lò hơi, qua hệ thống xử lý khí thải được trích thu sử dụng để loại bỏ tạp chất của Đường, vừa tiết kiệm chi phí, vừa bảo vệ Môi trường. Tro lò, Bã bùn được dùng để cung cấp thêm Men vi sinh, làm Phân bón cải tạo đất Nông trường, tăng độ phì nhiêu của đất, tăng năng suất cho cây mía.

Chất thải trong quá trình sản xuất được phân loại và đưa ra phương pháp xử lý phù hợp, phần lớn chất thải được tái tạo đem Ủ phân làm phân bón, những Chất thải có khả năng nguy hại đến môi trường Công ty chủ động thuê đơn vị chức năng bên ngoài xử lý để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của pháp luật và đặc biệt là không gây ảnh hưởng môi trường.

Phân loại Chất thải phát sinh tại các Nhà máy TTC AgriS

	Niên độ 2023-2024 (tấn)		Niên độ 2022-2023 (tấn)	
	Chất thải nguy hại	Chất thải thông thường	Chất thải nguy hại	Chất thải thông thường
Ủ phân	0	16.175	0	15.817
Đốt (đốt khối lượng lớn)	0	834.032	0	791.896
Thuê đơn vị chức năng xử lý	16,1		23,5	

Nguồn: TTC AgriS

GRI 307 - 419 Tuân thủ về môi trường, kinh tế, xã hội



Chủ đề trọng yếu

TTC AgriS hiểu rõ tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và thương hiệu Công ty, tất cả các hoạt động của TTC AgriS được quản trị trên tinh thần "thượng tôn pháp luật". Trong đó, việc tuân thủ các quy định về Môi trường, Kinh tế và Xã hội được tuân thủ trên tinh thần tự nguyện và thực hiện vì trách nhiệm với Cộng đồng, Công ty nỗ lực thực hiện tuân thủ các chuẩn mực cao hơn các quy định hiện hành để hướng Công ty phát triển bền vững góp phần xây dựng Cộng đồng và Xã hội.

Phương pháp Quản trị

Mục tiêu quản lý các vấn đề liên quan đến Môi trường - Kinh tế - Xã hội của Công ty là phải đảm bảo tuân thủ luật địa phương và hệ thống Pháp luật Việt Nam và quan trọng là công tác bảo vệ Môi trường, xây dựng văn hóa an toàn trong doang nghiệp hướng đến môi trường làm việc an toàn không tai nạn, sự cố. Định kỳ, Công ty sẽ thực hiện các báo cáo giám sát cho Cơ quan Chức năng theo đúng quy định:

Báo cáo hàng năm:
- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác nước mặt;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép khai thác nước dưới đất;
- Báo cáo kiểm soát chất lượng của hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục (RA);
- Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động hóa chất;
- Báo cáo tình hình công tác An toàn vệ sinh lao động.

Báo cáo 6 tháng:
- Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động;
- Báo cáo hoạt động y tế của cơ sở;
- Báo cáo công tác Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ.

Trong suốt thời gian qua, TTC AgriS luôn lấy chiến lược kinh doanh **"xanh"** làm nền tảng phát triển, tạo vị thế cạnh tranh của mình và tạo đà cho những tham vọng mở rộng thị trường quốc tế. Hiện Công ty đã và đang tích cực triển khai nhiều giải pháp để hướng tới trở thành một doanh nghiệp "xanh, bền vững, góp phần phát triển kinh tế địa phương, cộng đồng xã hội.

Năm 2023 đánh dấu 7 năm liên tiếp, TTC AgriS vinh dự có tên trong danh sách TOP **20** "Doanh nghiệp niêm yết thuộc Rổ Chỉ số Phát triển bền vững - VNSI" của HOSE, với điểm ESG đạt **92%**

Đồng thời để hiện thực hóa chính sách phát triển bền vững, niên độ 2023-2024, TTC AgriS cũng đã nỗ lực để đạt được các chứng nhận như: Bonsucro, ISO 45001, ISO 14001,... TTC AgriS cũng là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam vinh hạnh được Bonsucro chứng nhận đạt đủ các tiêu chuẩn của tổ chức này về quy trình sản xuất nguyên liệu mía, các sản phẩm Đường và mật.

Có thể thấy, việc Công ty liên tục nhận nhiều giải thưởng liên quan đến nhiều hạng mục Phát triển bền vững và hoạt động Cộng đồng Xã hội trong nhiều năm liền đã minh chứng cho tinh thần trách nhiệm và những nỗ lực tuân thủ về Môi trường - Kinh tế - Xã hội của TTC AgriS.

VNSI20
Top 20 Doanh nghiệp niêm yết thuộc Rổ Chỉ số Phát triển bền vững (HOSE)

Năm thứ 7 liên tiếp lọt Rổ với điểm ESG đạt 92%

Định kỳ đánh giá vào tháng 7 hàng năm

BONSUCRO
Tổ chức uy tín thế giới cung cấp hệ thống quy chuẩn quốc tế nhằm thúc đẩy sản xuất, chế biến và thương mại mía bền vững trên toàn cầu.

Để đáp ứng nhu cầu của Khách hàng về sản lượng Đường Bonsucro năm 2024, TTC AgriS đã triển khai mở rộng phạm vi chứng nhận từ 100 ha lên 1.580 ha tại các Nông trường trồng mía tại Tây Ninh, tương đương 9.000 tấn sản phẩm Đường đạt chứng nhận Bonsucro từ tháng 5 năm 2024.

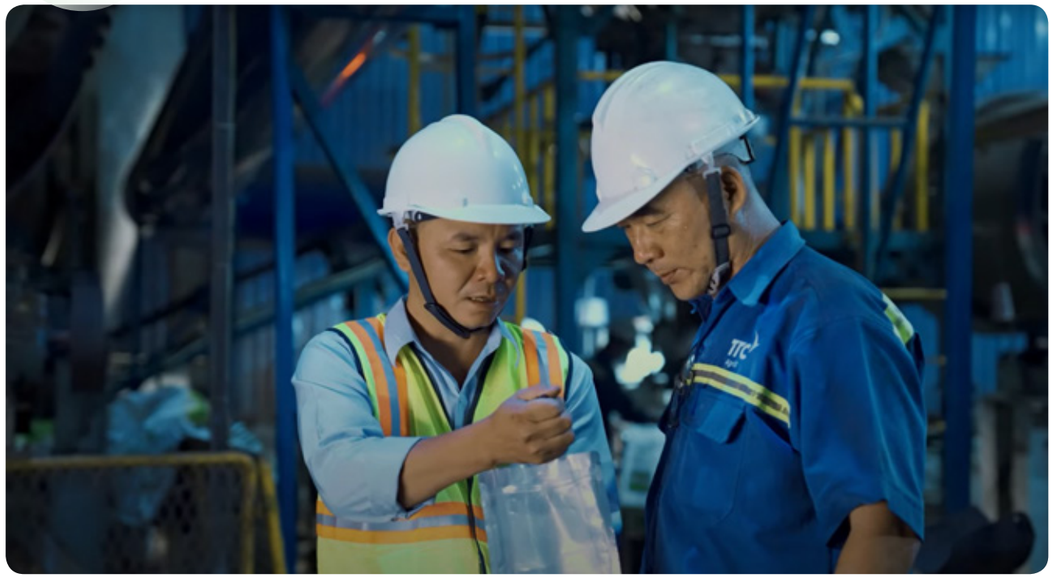
Tháng 5/2024

CHỨNG NHẬN ISO 45001 & 14001
Bureau Veritas, BSI

Hoàn tất nhận Chứng nhận ISO 45001 & 14001 cho các Đơn vị thành viên

Tháng 6/2024

GRI 308 Đánh giá nhà cung cấp



Chủ đề trọng yếu

Chủ đề tập trung vào việc đánh giá các Nhà cung cấp theo các tiêu chí môi trường. Mục tiêu là xác định và quản lý các tác động tiêu cực tiềm tàng mà các hoạt động trong chuỗi cung ứng có thể gây ra cho môi trường. Chủ đề này bao gồm các hoạt động đánh giá, sàng lọc, và theo dõi các Nhà cung cấp nhằm đảm bảo các tiêu chí môi trường được tuân thủ chặt chẽ.

Phương pháp Quản trị

Sàng lọc Nhà cung cấp mới:
Các nhà cung cấp mới cần được đánh giá theo các tiêu chí môi trường (ví dụ như năng lượng, nước, và khí thải);

Đánh giá tác động tiêu cực trong chuỗi cung ứng:
Xác định số lượng nhà cung cấp có tác động tiêu cực đáng kể và đưa ra các hành động khắc phục cụ thể;

Các biện pháp quản lý tác động tiêu cực:
- Thay đổi phương thức mua hàng
- Điều chỉnh kỳ vọng hiệu suất của nhà cung cấp
- Đào tạo và xây dựng năng lực cho nhà cung cấp
- Thay đổi các quy trình hoặc chấm dứt hợp tác với các nhà cung cấp vi phạm.

TTC AgriS đã triển khai các hoạt động đánh giá Nhà cung cấp nhằm đảm bảo các đối tác trong chuỗi cung ứng đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường và quản trị bền vững. Thông qua các quy trình đánh giá nghiêm ngặt, TTC AgriS cam kết giảm thiểu tác động tiêu cực trong chuỗi cung ứng, thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm và gia tăng giá trị bền vững. Các hoạt động chính bao gồm:

1 Ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct)

Ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct) trong niên độ 2023-2024 , quy định rõ các tiêu chí và yêu cầu mà nhà cung cấp phải tuân thủ trong quá trình hợp tác. Bộ Quy tắc này bao gồm các tiêu chuẩn liên quan đến môi trường và xã hội, đảm bảo nhà cung cấp cam kết giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và thực hiện đầy đủ các nguyên tắc bền vững theo định hướng của TTC AgriS.

2 Chương trình Supplier Relationship Management (SRM)

Từ niên độ 2024-2025, TTC AgriS sẽ tiếp tục triển khai chương trình SRM với sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty và các Nhà cung cấp. Chương trình này bao gồm:

Supplier Performance Management (SPM): Thực hiện công tác đánh giá KPI của nhà cung cấp theo các tiêu chí về **Chất lượng - Chi phí - Dịch vụ** hàng tháng. Các yếu tố về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) sẽ được đưa vào đánh giá và phân loại hàng quý, nhằm đảm bảo hiệu suất của nhà cung cấp được giám sát sát sao hơn. Dựa trên kết quả phân loại, các nhà cung cấp sẽ được áp dụng cơ chế thưởng hoặc phạt liên quan đến khối lượng cung ứng hoặc điều chỉnh chi phí.

Joint Value Creation: Hợp tác cùng các nhà cung cấp để tạo ra giá trị chung thông qua việc triển khai các **sáng kiến cải tiến** như:
- Tiết giảm trọng lượng bao bì;
- Chuẩn hóa tiêu chuẩn sản xuất;
- Đưa vào sử dụng bao bì tái chế (recycle-PET) và chuyển dần sang phân bón hữu cơ thay thế phân bón vô cơ.

Bổ sung tiêu chí ESG vào quy trình lựa chọn và đánh giá Nhà cung cấp: Khối Cung ứng phối hợp cùng Phòng QHSE để tích hợp các tiêu chí về môi trường và xã hội (bao gồm an toàn lao động, quyền con người, và lao động trẻ em) vào **Quy trình Đánh giá và Lựa chọn Nhà cung cấp Nguyên vật liệu**. Đây cũng là một phần trong **Chiến lược Sourcing bền vững** mà TTC AgriS đang thực hiện, nhằm đảm bảo các Nhà cung cấp tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về môi trường và xã hội, từ đó hỗ trợ cho mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

CHỦ ĐỀ XÃ HỘI

GRI 401 Việc làm



Chủ đề trọng yếu

Để thu hút, giữ chân nhân tài và xây dựng đội ngũ kế thừa bền vững, TTC AgriS đặc biệt chú trọng đến công tác nhân sự thông qua các biện pháp sau:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp;
- Xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh cho CBNV;
- Xây dựng chính sách làm việc bình đẳng, công bằng, không phân biệt đối xử;
- Đa dạng hóa nguồn nhân lực, mở rộng phạm vi tuyển dụng để tìm kiếm và thu hút nhân tài từ các công ty và tập đoàn đa quốc gia;
- Tạo cơ hội việc làm trong thị trường lao động và các địa phương nơi Công ty hoạt động;
- Địa phương hóa lực lượng lao động tại các khu vực có nhà máy, trụ sở của TTC AgriS;
- Đảm bảo an toàn sức khỏe lao động cho CBNV;
- Nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn CBNV.

Phương pháp quản trị

Các chính sách của TTC AgriS được xây dựng trên cơ sở đảm bảo mọi hoạt động nhân sự tuân thủ theo Luật Lao động Việt Nam và các Tiêu chuẩn Lao động quốc tế - ILO. Theo đó, TTC AgriS đã thực hiện các biện pháp sau:

- Ghi nhận đóng góp thông qua đánh giá công bằng dựa trên hiệu quả làm việc và khen thưởng tương xứng với năng lực;
- Đồng thời, Công ty điều chỉnh các chính sách nhân sự nội bộ dưới dạng các văn bản lập quy chính thức để đảm bảo tối đa lợi ích của Người lao động.
- Hoàn thiện các chính sách phúc lợi và đào tạo nhằm gia tăng sự hài lòng của CBNV. Qua đó, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa.

Những chính sách này không chỉ đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế mà còn hướng đến việc tạo ra một môi trường làm việc công bằng, phát triển và bền vững cho toàn thể nhân viên của TTC AgriS.

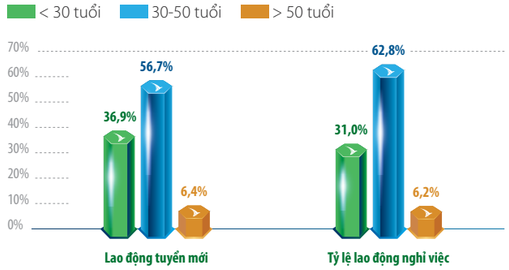
Số lượng nhân viên tuyển dụng mới và tỷ lệ thôi việc NĐ 2023-2024

GRI 401-1

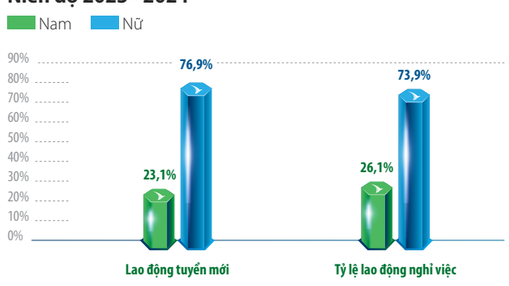
Niên độ 2023-2024, trước những biến động và cạnh tranh của thị trường lao động, việc nâng cao hiệu quả công việc, song song đảm bảo phúc lợi cho Người lao động tiếp tục là phương châm mà Ban Lãnh đạo TTC AgriS hướng đến. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc mạnh mẽ bộ máy nhân sự, nhằm xây dựng đội ngũ nhân lực năng động, có trình độ chuyên môn cao và năng lực phù hợp, phục vụ cho mục tiêu phát triển ra thị trường quốc tế.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, số lượng lao động của TTC AgriS, cụ thể là lao đông thời vụ luôn có sự biến động nhất định theo từng giai đoạn trong năm, đặc biệt là trong các vụ mùa cao điểm.

Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Nghỉ việc theo độ tuổi Niên độ 2023 - 2024



Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Nghỉ việc theo giới tính Niên độ 2023 - 2024



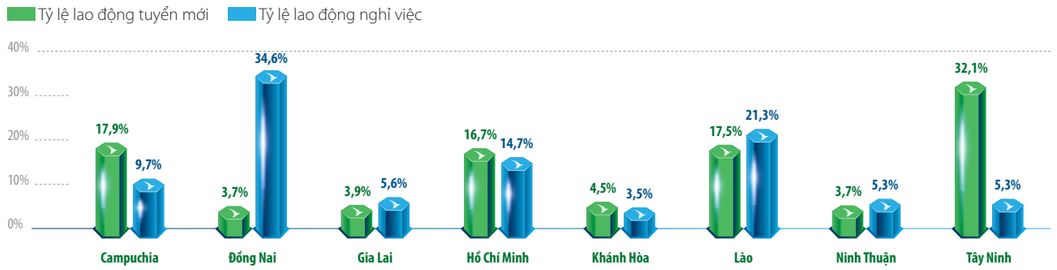
Trong niên độ qua, số lượng tuyển mới toàn Công ty là **753** lao động chủ yếu là lao động phục vụ cho các nhà máy và vùng nguyên liệu vào các giai đoạn cao điểm sản xuất kinh doanh. Trong đó, nhân viên trong độ tuổi 30-50 là 427 lao động (chiếm 56,7%) và 278 lao động dưới 30 tuổi (chiếm 36,9%).

Dựa vào tình hình sản xuất thực tế, Công ty linh hoạt sử dụng lao động theo nhu cầu từng mùa vụ. Tỷ lệ sử dụng lao động sau giai đoạn tăng cường sản xuất giảm xuống để phù hợp với nhu cầu sản xuất thực tế, đảm bảo tối ưu hóa chi phí. Tuy nhiên, toàn bộ các chính sách phúc lợi cho Người lao động, bao gồm cả lao động thời vụ vẫn luôn được đảm bảo. Vì vậy, tỷ lệ lao động quay trở lại làm việc khi đến chu kỳ sản xuất kinh doanh mới luôn ở mức cao.

Tổng số lượng lao động tuyển mới theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực Niên độ 2023-2024

Số lượng nhân sự tuyển mới	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo độ tuổi	**753**	**100.0%**
< 30 tuổi		36.9%
30-50 tuổi	278	56.7%
> 50 tuổi	427	6.4%
Theo giới tính	**753**	**100.0%**
Nữ	174	23.1%
Nam	579	76.9%
Theo khu vực	**753**	**100.0%**
Campuchia	135	17.9%
Đồng Nai	28	3.7%
Gia Lai	29	3.9%
Hồ Chí Minh	126	16.7%
Khánh Hòa	34	4.5%
Lào	132	17.5%
Ninh Thuận	28	3.7%
Tây Ninh	241	32.1%

Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Nghỉ việc theo khu vực Niên độ 2023 - 2024



Nguồn: TTC AgriS

Phúc lợi cung cấp cho CBNV toàn thời gian

GRI 401-2

Không chỉ đơn thuần là khoản đầu tư cho nhân viên, chi phí phúc lợi còn phản ánh cam kết của công ty đối với sự phát triển và hạnh phúc của đội ngũ nhân sự. Các chế độ phúc lợi toàn diện không chỉ giúp TTC AgriS thu hút và giữ chân nhân tài mà còn tăng cường sự gắn kết, nâng cao tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên.

Niên độ 2023-2024, tổng chi phí phúc lợi cho CBNV gần **230** Tỷ đồng

Tăng gần **9%** so với cùng kỳ, trong đó tổng chi phí cho các khoản bảo hiểm đạt hơn **62** tỷ đồng, tăng **4,6%** so với cùng kỳ.







Phúc lợi cho nhân viên Niên độ 2023-2024

Tên phúc lợi	Toàn thời gian	HĐ/Bán thời gian	Chi phí (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Bảo hiểm xã hội	x	x	50.991	22,20
Bảo hiểm y tế	x	x	7.479	3,26
Bảo hiểm thất nghiệp	x	x	2.693	1,17
Kinh phí công đoàn	x	x	4.888	2,13
Bảo hiểm tai nạn	x	x	341	0,15
Bảo hiểm sức khỏe	x		700	0,31
Các phúc lợi khác	x	x	162.531	70,78
Tổng			**229.623**	**100**

Bên cạnh việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho CBNV theo đúng quy định của pháp luật khi hoàn thành các chi phí Bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn rất chú trọng quan tâm đến các chế độ phúc lợi khác ngoài lương khi tỷ lệ các phúc lợi này chiếm hơn 70% tổng chi phí.

Cụ thể, các chính sách phúc lợi như sau:

Chính sách phúc lợi dành cho Nhân viên chính thức
- Xe đưa rước cho CBNV làm việc tại các nhà máy;
- Khám sức khỏe định kỳ cho CBNV, gói khám sức khỏe mỗi năm mỗi cải tiến, đa dạng và đầy đủ các dịch vụ kiểm tra sức khỏe cho CBNV;
- Gói bảo hiểm Pjico Healthcare – chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các cán bộ cấp trung và cấp cao;
- Du lịch nghỉ mát định kỳ;
- Quà tặng các dịp Lễ/Tết và các dịp đặc biệt;
- Các khoản phụ cấp gồm cơm trưa, tăng ca, chi phí điện thoại, phụ cấp độc hại cho CBNV.

Chế độ làm việc xa xứ
- Tăng 30-40% thu nhập cho các trường hợp lao động biệt phái tại Lào, Campuchia... và hết thời gian biệt phái được xem xét điều chỉnh lương và bổ nhiệm vị trí mới (nếu có) phù hợp với năng lực;
- Phụ cấp thêm từ 3 - 5 triệu đồng/người;
- Được quyền đưa vợ/chồng, con đến địa phương nơi làm việc để cùng sinh sống: Công ty đài thọ 50% học phí chính quy cho 2 con hợp pháp dưới 18 tuổi tại các trường học trong địa bàn làm việc;
- Được về thăm nhà từ 6-9 lần/năm và được Công ty đài thọ chi phí đi lại.

Chính sách, phúc lợi đối với lao động nữ
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật trong tuyển dụng và sử dụng lao động nữ;
- Chú trọng đến bình đẳng giới trong các vấn đề: Tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, tiền lương, khen thưởng, thăng tiến, trả công, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các chế độ phúc lợi khác về vật chất và tinh thần;
- Chế độ nghỉ thai sản theo luật;
- Bảo đảm việc làm cho lao động nữ sau nghỉ thai sản.

Thu nhập khác
- Lương tháng 13;
- Thưởng hiệu quả công việc cuối năm;
- Thưởng thâm niên;
- Thưởng xuất sắc 3 năm liền;
- Thưởng động viên vào vụ mùa.

Bảo hiểm nhân thọ
- Cán bộ quản lý có thâm niên công tác 5 năm trở lên.

Chế độ thai sản

GRI 401-3

TTC AgriS luôn tôn trọng và đề cao quyền bình đẳng giới đối với lao động nữ. Bên cạnh việc bổ sung các hạng mục khám chuyên khoa cho phụ nữ trong đợt khám sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ thai sản là một trong những yếu tố quan trọng thể hiện sự quan tâm của TTC AgriS đối với đội ngũ lao động. Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các chế độ liên quan đến thai sản cho lao động nữ theo đúng quy định của Luật Lao động, góp phần xây dựng môi trường làm việc nhân văn, tạo điều kiện cho sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân. Theo đó, Công ty tuyệt đối không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ vì lý do kết hôn, có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi trừ trường hợp hết thời hạn Hợp đồng lao động hoặc Công ty chấm dứt hoạt động. Ngoài ra, trong giai đoạn mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trường hợp nếu lao động nữ đang làm các công việc nặng nhọc sẽ được điều chuyển sang công việc nhẹ hơn và không bị buộc làm thêm giờ.

TTC AgriS luôn luôn có sự quan tâm và đồng hành cùng CBNV nữ trong hành trình làm mẹ:

- **Giai đoạn mang thai:** CBNV nữ được quyền nghỉ khám thai 5 lần/thai kỳ, mỗi lần nghỉ 1 ngày làm việc hoặc 2 ngày đối với những trường hợp người mang thai có bệnh lý không bình thường hoặc ở xa cơ sở y tế;
- **Giai đoạn sinh con:** CBNV nữ sẽ được nghỉ thai sản trong thời gian 6 tháng trước và sau khi sinh con. CBNV nam khi vợ sinh con sẽ được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định Pháp luật.
- **Giai đoạn chăm con:** CBNV nữ đang trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi sẽ được nghỉ mỗi ngày 1 giờ trong thời gian làm việc mà vẫn hưởng đủ lương.

Trong niên độ 2023-2024, toàn bộ **31** trường hợp nghỉ và được hưởng chế độ thai sản, sau khi kết thúc kỳ thai sản có **21** nhân sự quay trở lại làm việc tại, **8** trường đang thai sản nên chưa quay lại, **2** nhân sự xin nghỉ vì muốn dành nhiều thời gian chăm sóc con và có hoạt động kinh doanh riêng.

GRI 403 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp



Chủ đề trọng yếu

An toàn sức khỏe nghề nghiệp luôn là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu tại TTC AgriS, đây không chỉ là nghĩa vụ của Công ty trong vấn đề đảm bảo sức khỏe của người lao động mà còn là ý nghĩa to lớn đối với việc bảo toàn nguồn nhân lực, đem lại lợi ích kinh tế khi góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất, năng suất người lao động, giảm các chi phí khám chữa bệnh và chi phí thiệt hại do tai nạn lao động.

Phương pháp Quản trị

Nhận diện và đánh giá rủi ro an toàn sức khỏe nghề nghiệp là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Dựa trên kết quả đánh giá, công ty đã xây dựng các kế hoạch hành động nhằm ngăn ngừa những rủi ro có khả năng gây mất an toàn cho Người lao động và tổn thất tài sản.

Để triển khai hiệu quả công tác này, Công ty đã thiết lập Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp (hay còn gọi là Văn bản lập quy), được xây dựng dựa trên luật pháp nước sở tại cùng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 45001, IFC, World Bank, ADB, và ILO. Hệ thống này đã được ban hành và triển khai áp dụng trên toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm cả trong Chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, Công ty đã thiết lập quy trình giám sát định kỳ và đột xuất hàng năm nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định trong Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, duy trì tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống trong suốt quá trình hoạt động.

Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc GRI 403-2

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS không ghi nhận bất cứ vụ việc vi phạm an toàn và sức khỏe của người lao động nào.

Về kết quả khám bệnh nghề nghiệp trong niên độ qua không phát hiện bất cứ loại bệnh nghề nghiệp hay thương tích mắc phải trong khu vực sản xuất cũng như văn phòng. Xét về tai nạn lao động, Công ty có 1 trường hợp TNLĐ xảy ra trong niên độ, bên cạnh hỗ trợ giúp người lao động nhanh chóng bình phục và quay trở lại làm việc thì công ty cũng đã tiến hành các công tác điều tra TNLĐ xảy ra và biện pháp phòng ngừa TNLĐ tái diễn. Công ty nỗ lực cải thiện quy trình và kiểm soát chặt chẽ rủi ro, thực tế số trường hợp TNLĐ giảm dần qua các NĐ.



Tuân thủ

Định kỳ hàng năm, Công ty đều phối hợp với cơ quan chức năng để tiến hành quan trắc môi trường làm việc, kiểm tra nồng độ bụi, tiếng ồn, độ rung,… để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng môi trường đến sức khỏe người lao động, đồng thời đưa ra những giải pháp cải thiện, bổ sung thêm trang bị bảo hộ lao động cho Nhân viên nhằm hạn chế những tác động của Môi trường đến sức khỏe của người lao động.

Đào tạo

Công ty luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đào tạo, áp dụng hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018, ISO 14001:2015 nhằm nâng cao nhận thức của CBNV về An toàn sức khỏe nghề nghiệp hướng đến mục tiêu "không tai nạn, sự cố" và từng bước xây dựng văn hóa an toàn tại Công ty.

Trong niên độ vừa qua, ngoài việc đào tạo về An toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), PCCC, sơ cấp cứu cho Người lao động theo luật định, Công ty có tổ chức các lớp đào tạo bổ sung và nâng cao kiến thức về ATVSLĐ như:

- Lớp giám sát an toàn công trình cho các quản lý liên quan đến công trình xây dựng
- Đào tạo về hướng dẫn sử dụng an toàn vận hành máy cho người lao động định kỳ hàng năm
- Đào tạo về kiến thức ATVSLĐ cho chuỗi cung ứng mía cho công ty (nông dân, chủ mía, đầu công),...

Tổ chức chương trình khám sức khỏe

Công ty cũng tổ chức cho CBNV tham gia các chương trình khám sức khỏe định kỳ, thực hiện theo dõi kết quả khám chữa bệnh thường xuyên đối với các CBNV làm việc trong khu vực có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao, cụ thể:

- Đối với CBNV làm việc ở khu vực có điều kiện bình thường, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm;
- Đối với CBNV làm việc tại các vị trí nặng nhọc, độc hại và các vị trí có kết quả giám định Môi trường vượt ngưỡng theo Quy chuẩn Việt Nam, Công ty sẽ tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định của luật An toàn vệ sinh lao động;
- Đối với các trường hợp phát hiện CBNV bị mắc bệnh nghề nghiệp, Công ty sẽ theo dõi và có kế hoạch khám, tái khám định kỳ theo tần suất được quy định.

GRI 404 Giáo dục và đào tạo



Chủ đề trọng yếu

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt và thị trường liên tục thay đổi, việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, cùng xây dựng đội ngũ kế thừa trở thành nhiệm vụ cấp bách và chiến lược cho mọi doanh nghiệp. Đây không chỉ là yếu tố cốt lõi giúp công ty tồn tại mà còn là nền tảng để phát triển bền vững và tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội cho TTC AgriS.

Phương pháp Quản trị

Mỗi năm, công ty đều lập kế hoạch đào tạo toàn diện cho cán bộ nhân viên (CBNV), từ cấp nhân viên đến các cấp quản lý, và triển khai đến từng phòng ban, nhà máy. Việc đào tạo này là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển của công ty, giúp nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của toàn bộ đội ngũ nhân sự.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên tham gia các chương trình đào tạo, khuyến khích văn hóa học tập không ngừng. Việc này giúp xây dựng một môi trường làm việc tích cực, nơi mà mọi người đều có cơ hội phát triển bản thân. Nhân viên được khuyến khích học hỏi và áp dụng những kiến thức mới vào công việc hàng ngày, từ đó nâng cao hiệu suất làm việc và chất lượng sản phẩm, dịch vụ của TTC AgriS.

Số Giờ Đào Tạo Trung Bình Mỗi Năm Cho Mỗi Nhân Viên — GRI 404-1

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS đã tập trung triển khai các chương trình đào tạo đa dạng về ngành nghề và chức năng chuyên môn, phù hợp với lộ trình phát triển của cán bộ nhân viên ở mọi cấp độ. Công ty cũng đã tận dụng công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) và ứng dụng Microsoft Teams, nhận được nhiều phản hồi tích cực từ CBNV.

Với tổng số 732 khóa học, hơn 15.711 lượt học và tổng chi phí đầu tư 10,2 tỷ đồng cho công tác đào tạo trong niên độ 2023-2024, Công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào phát triển nguồn nhân lực, giúp nhân viên nâng cao năng lực và chuẩn bị tốt hơn cho các thách thức trong tương lai. Điều này không chỉ cải thiện hiệu suất làm việc mà còn tạo ra một đội ngũ nhân sự chất lượng cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Chỉ tiêu	Số giờ đào tạo trung bình của mỗi nhân sự theo giới tính
Nữ	36,62
Nam	44,53
Nhân sự Công ty	**42,64**

Tính tới thời điểm 30/6/2024, TTC AgriS có tổng **2.499** nhân sự và 100% nhân sự được tham gia đào tạo

Số giờ đào tạo trung bình theo cấp bậc

Chỉ tiêu	Nhân viên nghiệp vụ/ Công nhân kỹ thuật	Chuyên viên	Sơ cấp	Cấp trung	Cấp cao	Tổng số
Tổng số giờ đào tạo (Giờ)	57.844	21.665	16.657	9.718	663	**106.547**
Tổng số nhân viên tham gia đào tạo (Người)	1.380	599	268	247	5	**2.499**
Số giờ đào tạo bình quân (Giờ/người)	41,92	36,17	62,15	39,34	132,60	**42,64**

Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên — GRI 404-2

Công ty đã triển khai **732 chương trình đào tạo**, trong đó 55% là đào tạo nội bộ, 45% là đào tạo bên ngoài trong niên độ. Các chương trình đào tạo được phân ra thành 5 nhóm chính (1) Đào tạo hội nhập tương đương 10,11%, (2) Luật định và yêu cầu của các tổ chức cấp chứng nhận về tiêu chuẩn, chất lượng tương đương 29,23%, (3) Các chương trình nâng cấp năng lực vận hành hệ thống, quản trị cơ sở dữ liệu & phân tích dữ liệu tương đương 3,28% (4) Đào tạo kỹ năng mềm tương đương 0,82% (5) Đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo tương đương 3,83%, (6) Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tương đương 52,73%.

Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên

Chỉ tiêu	Số lượng chương trình	Số lượng chương trình theo nhóm cấp bậc				
		Nhân viên	Chuyên viên	Quản lý sơ cấp	Quản lý cấp trung	Quản lý cao cấp
Hội nhập	74	22	20	22	10	0
Luật định và yêu cầu của các tổ chức cấp chứng nhận về tiêu chuẩn, chất lượng	214	148	44	18	4	0
Các chương trình nâng cấp Năng lực vận hành hệ thống, Quản trị cơ sở dữ liệu & Phân tích dữ liệu	24	4	16	4	0	0
Kỹ năng mềm	6	0	0	2	4	0
Kỹ năng quản lý, lãnh đạo	28	0	4	6	8	10
Chuyên môn nghiệp vụ	386	226	72	66	20	2
Tổng	**732**	**400**	**156**	**118**	**46**	**12**

Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp — GRI 404-3

100% CBNV của Công ty đều được đánh giá năng lực định kỳ hàng quý nhằm xem xét khả năng của từng người để lên kế hoạch đánh giá thi đua khen thưởng.

GRI 405 Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng



Chủ đề trọng yếu

TTC AgriS luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ CBNV nói chung và các CBNV nữ nói riêng cho thành công chung của Công ty. Trong những năm qua, Công ty nỗ lực xây dựng các chính sách, chế độ phúc lợi toàn diện và công bằng trên cơ sở cạnh tranh để thu hút và giữ nhân tài bằng những chính sách đãi ngộ hợp lý, cung cấp môi trường làm việc năng động, đồng thời luôn đối xử công bằng, đảm bảo cơ hội bình đẳng trong các hoạt động đào tạo, phát triển, thăng tiến. Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo,...

Phương pháp Quản trị

- Tạo điều kiện để nhân viên hiểu rằng cơ hội cho nam và nữ là bình đẳng, đồng thời qua đó tạo điều kiện để nhân sự nữ có cơ hội phát triển;
- Tổ chức nhiều chương trình thi đua, tạo điều kiện nhân viên trẻ và quản lý cấp cao có cơ hội trao đổi, chia sẻ nhằm đa dạng ý kiến và quan điểm để Công ty phát triển toàn diện;
- Tạo môi trường bình đẳng khuyến khích cán bộ nữ giữ chức vụ quản lý.

Sự đa dạng của cấp Quản lý và Nhân viên — GRI 405-1

Chi tiết tham khảo nội dung **Nhân sự và Đào tạo** trang 290

Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới — GRI 405-2

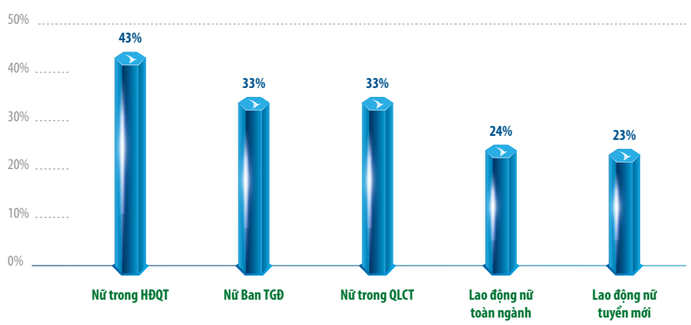
Phương châm quản lý nhân sự của TTC AgriS dựa trên các yếu tố thiết thực như "Sự công bằng trong tuyển dụng", "Khoảng cách về lương thưởng và phúc lợi"; "Sự thăng tiến công bằng cho cả hai giới", "Những chính sách dành riêng cho nữ giới về sức khỏe và đào tạo",...TTC AgriS đảm bảo các CBNV nữ luôn được đối xử công bằng, trả lương theo đúng năng lực, nhận các chế độ phúc lợi cũng như có những cơ hội phát triển, thăng tiến bình đẳng như nam giới.



Trong niên độ 2023-2024, Công ty tổ chức đào tạo **21.897** giờ cho lao động nữ, bình quân 36,62 giờ/lao động nữ với tổng chi phí gần 3,3 tỷ đồng, Các khóa học chất lượng, giờ học linh động và hiệu quả.

Trên thực tế, Công ty rất quan tâm đến vấn đề bình đẳng giới và luôn sẵn sàng trao quyền cho phụ nữ. Công ty luôn nỗ lực duy trì và không ngừng gia tăng tỷ lệ lao động nữ trong cơ cấu nhân sự. Điều đó đã được thể hiện rõ nét nhất trong sự thay đổi của cơ cấu Ban lãnh đạo, cụ thể, trong cơ cấu HĐQT, 3 trên 7 thành viên HĐQT là nữ, chiếm 43%, đặc biệt Chủ tịch HĐQT là nữ. Điều này đã thể hiện sự đa dạng về bình đẳng giới trong cơ cấu nhân sự mà TTC AgriS đang hướng tới.

Cơ cấu lao động nữ tại TTC AgriS Niên độ 2023 -2024



Nguồn: TTC AgriS

GRI 406 - 407 - 408

Không phân biệt đối xử - tự do lập hội/quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể - lao động trẻ em

Chủ đề trọng yếu

TTC AgriS luôn tuân thủ các quy định Pháp luật Việt Nam và nỗ lực hướng đến các thông lệ về sử dụng lao động và đảm bảo quyền lợi của Người lao động, thông qua chủ trương không phân biệt đối xử trong môi trường lao động, các chính sách bảo vệ quyền tự do và lợi ích của Người lao động và tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em.

Phương pháp Quản trị

- Tạo điều kiện để mọi nhân sự có cơ hội được đào tạo và phát triển, tuyệt đối không phân biệt đối xử trong bất kỳ hoàn cảnh nào hoặc dựa trên bất kỳ tiêu chí nào (giới tính, hoàn cảnh gia đình, xuất thân vùng miền,…);
- Bình đẳng giới tính trong các chính sách Nhân sự, quy trình tuyển dụng và hệ thống lương thưởng, phúc lợi;
- Tạo môi trường chuyên nghiệp, công bằng, khuyến khích mọi nhân sự nỗ lực dấn thân để được đề bạt, thăng tiến;
- Triển khai các hoạt động nhằm bảo vệ và khuyến khích Quyền tự do trong tập thể của Người lao động;
- TTC AgriS tuyệt đối tuân thủ các quy định Pháp luật về quyền trẻ em, không sử dụng lao động trẻ em hoặc dưới tuổi vị thành niên.

Không phân biệt đối xử — GRI 406

Chi tiết vui lòng tham khảo nội dung **Nhân sự và Đào tạo** và **GRI 405 - Sự đa dạng và Cơ hội bình đẳng** trang 290 và 356

Tự do lập hội/Quyền tham gia Công đoàn và Thương lượng tập thể — GRI 407

Trong niên độ 2023-2024, TTC AgriS không ghi nhận trường hợp nào mà Quyền tham gia Công đoàn và Thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro.

Để đảm bảo các quyền lợi của Người lao động, TTC AgriS và đại diện tập thể lao động tại Công ty đã thông qua tỷ lệ tán thành 100% ở tất cả các điều khoản của Thỏa ước lao động tập thể. Việc thông qua và tuân thủ tuyệt đối tất cả các điều khoản của Thỏa ước lao động là minh chứng cho nỗ lực của TTC AgriS trong việc cải tiến chính sách nhân sự đúng đắn và các hoạt động quan hệ Lao động.

Lao động trẻ em — GRI 408

TTC AgriS tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em, độ tuổi tối thiểu của lao động tại Công ty là từ 18 tuổi trở lên. Người lao động tại TTC AgriS được đảm bảo quyền lợi dựa theo các quy định tại Bộ luật Lao động 2019.

GRI 413

Cộng đồng địa phương



Chủ đề trọng yếu

"Phát triển địa phương" luôn là mục tiêu hàng đầu trong trong các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội tại TTC AgriS. Công ty luôn đồng hành cùng với Chính quyền các địa phương trong việc xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống cho người dân.

Phương pháp Quản trị

TTC AgriS hiện sở hữu 10 Nhà máy luyện Đường tại Tây Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Gia Lai, Ninh Thuận, Lào, Campuchia cùng VNL trải dài khắp 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Đối với những địa bàn đặt Nhà máy luyện Đường, TTC AgriS tạo ra nguồn việc làm ổn định cho lực lượng lao động địa phương với hơn 40.000 việc làm được tạo ra, góp phần tăng thu nhập và phát triển kinh tế địa phương cũng như mang lại hàng loạt tác động tích cực cho cộng đồng nơi đây. Đối với những khu vực VNL thuộc sở hữu của TTC AgriS, Công ty tạo ra việc làm ổn định cho nông dân, hướng người nông dân "làm giàu cùng cây mía" với tư duy và tác phong hiện đại, được hưởng nguồn thu nhập cao hơn cũng như các chính sách phúc lợi tốt.

Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển

GRI 413-1

Tại TTC AgriS, Trách nhiệm xã hội (CSR) không chỉ là một phần của chiến lược kinh doanh mà còn là triết lý cốt lõi dẫn dắt mọi hoạt động của Công ty. Chúng tôi hiểu rằng sự phát triển bền vững Quốc gia chỉ có thể đạt được khi Doanh nghiệp cùng chung tay xây dựng một xã hội công bằng, ổn định.



TTC AgriS nhận thức sâu sắc tầm ảnh hưởng và sự lớn mạnh của doanh nghiệp phải gắn liền với sự thịnh vượng toàn diện của xã hội"

Bà **Đặng Huỳnh Ức My**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC AgriS

Duy trì chiến lược kinh doanh "xanh" để cung cấp các giải pháp thân thiện với hệ sinh thái và môi trường, TTC AgriS đặt tâm huyết cao cho việc đồng hành hiện thực hóa cam kết quốc gia, triển khai lộ trình chi tiết về giảm phát thải khí nhà kính tiến tới Net Zero trong toàn chuỗi giá trị sản xuất vào năm 2035. Đồng thời truyền đi cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững với kỳ vọng tạo nên sự thay đổi tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp cùng định hướng.

Coi trọng nghĩa vụ của mình trong việc đóng góp tối đa giá trị, TTC AgriS phát triển song hành cùng:



Hơn **55 năm Phụng sự - Kiện toàn Chuỗi giá trị trách nhiệm**, tinh thần sẻ chia này được truyền thụ và phát huy sâu rộng thông qua các hoạt động thường xuyên, thiết thực. Chúng tôi nỗ lực hỗ trợ cộng đồng trước các thách thức của thời đại qua từng thời kỳ, cùng chung tay với Chính phủ tập trung giải quyết các vấn đề lớn của xã hội và môi trường với tinh thần trách nhiệm.

26,3 Tỷ đồng
Đóng góp trong các chương trình phát triển xã hội

Trong niên độ 2023-2024, ngoài việc nâng cao giá trị của ngành nông nghiệp và đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu, TTC AgriS tiếp tục thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng hiệu quả và liên tục. Dù trong bối cảnh nền kinh tế chung toàn cầu gặp nhiều biến động, Công ty vẫn nỗ lực triển khai các Chương trình CSR với tổng giá trị lên đến hơn 26 tỷ đồng. Sự đóng góp này phản ánh cam kết dài hạn của Doanh nghiệp, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng.

HÀNH TRÌNH
TẾT YÊU THƯƠNG 2024
CÙNG TTC AGRIS

"Tết yêu thương" là chương trình thường niên được TTC AgriS tổ chức trong nhiều năm nhằm mang một mùa Tết ấm áp, đủ đầy cho những mảnh đời có hoàn cảnh khó khăn.

Viết tiếp hành trình này, năm 2024 TTC AgriS tổ chức "Tết yêu thương" tại các tỉnh thành nơi công ty đặt cơ sở sản xuất tại Tây Ninh, Gia Lai, Ninh Hòa,… cũng như tại các khu vực vùng sâu vùng xa biển đảo xa xôi tại thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc.



Tháng 12/2023, hành trình Tết yêu thương được TTC AgriS lan tỏa đến các chiến sĩ trên các nhà giàn ở thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc. Công ty đã tổ chức thăm hỏi và gửi tặng 500kg Đường và 50 thùng sản phẩm nước mía Míaha và nước dừa Cocoxim tới Tiểu đoàn DK1 - Hải quân vùng 2 ở Bà Rịa - Vũng Tàu, tiếp sức từ đất liền tới những anh hùng thầm lặng bảo vệ đất nước.



Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa (Công ty thành viên của TTC AgriS) - trao tặng 5 Ngôi nhà hạnh phúc cho 5 hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa nhân dịp Tết nguyên đán

Ngày 30/1/2024, "Tết yêu thương" 2024 của TTC AgriS lần lượt đến với người dân địa bàn thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Chương trình đã trao tặng 5 Ngôi nhà hạnh phúc với tổng kinh phí xây dựng là gần 500 triệu đồng, cho 5 hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở tại địa phương. TTC AgriS mong muốn bà con vui xuân đón tết an vui, ấm cúng.



Ngày 31/01/2024, Ban Lãnh đạo TTC AgriS tại Gia Lai cũng đã trao tặng 650 suất quà cho 650 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn các xã Đak Sơ Mei, Đak Krong, Kon Gang, Hà Đông, Adok, Glar, la Pết, la Băng (huyện Đak Đoa).

Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS AgriS Gia Lai (Công ty thành viên của TTC AgriS) - trao tặng 650 phần quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai nhân dịp Tết nguyên đán



Tại Tây Ninh, cũng trong tháng 1/2024, TTC AgriS cũng mang "Tết yêu thương" đến Trung tâm nuôi dạy trẻ Khiếm thị Tây Ninh và Trung tâm bảo trợ Xã hội Tây Ninh.

Nhà máy TTCS trực thuộc TTC AgriS trao tặng hơn 500 phần quà tết cho các em thiếu nhi và người già neo đơn tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị, Trường dạy trẻ khuyết tật và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh

Bên cạnh đó, ngày 4/2/2024, Nhà máy TTCS cũng đồng hành cùng Đài PT-TH Tây Ninh tổ chức chương trình "Phiên chợ Tết nghĩa tình" nhằm hưởng ứng Cuộc vận động "Cả nước chung tay vì người nghèo không ai bị bỏ lại phía sau".



Gian hàng 2.000 đ với các sản phẩm từ TTC AgriS, đóng góp cho người dân một cái Tết ấm no, vui vẻ

Chủ tịch Hội đồng quản trị TTC AgriS, Bà Đặng Huỳnh Ức My cho biết:

"Hành trình "Tết yêu thương" là tình cảm, tấm lòng của cán bộ nhân viên TTC AgriS tổ chức từ nhiều năm nay với mong muốn mang đến một mùa xuân ấm áp, đầy đủ cho những hoàn cảnh kém may mắn. Hành trình "Tết yêu thương" 2024 lại thêm phần ý nghĩa khi tạo ra những hoạt động ý nghĩa cho các em nhỏ mồ côi, không nơi nương tựa, những "vắng trăng khuyết" nhân dịp Tết đến xuân về, góp phần tiếp thêm động lực các em vươn lên trong cuộc sống,…"

CHĂM SÓC
SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Ngày 23/2/2024, TTC AgriS đã tổ chức chương trình khám và chữa bệnh từ thiện cho hơn 500 bà con có hoàn cảnh khó khăn tại phường Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với nỗ lực giúp những hoàn cảnh khó khăn, những số phận đặc biệt vượt qua số phận, nhân thêm niềm vui trong dịp Tết.



TTC AgriS tổ chức chương trình khám chữa bệnh miễn phí cho hơn 500 bà con tại Ninh Hòa trước thềm Tết nguyên đán

KỊP THỜI
TIẾP TẾ NƯỚC SẠCH
CHO KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG ĐỢT HẠN MẶN 2023 - 2024

Phát huy công tác hỗ trợ cộng đồng, hoạt động mang nước sạch đến các địa phương được xem là nỗ lực của TTC AgriS trong việc đồng hành cùng người dân ứng phó diễn biến tình hình hạn, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023-2024, đặc biệt tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Trong tháng 4 và tháng 5/2024 là thời điểm cao điểm trong đợt xâm nhập mặn, TTC AgriS đã triển khai các đợt tiếp tế nước sạch với tổng cộng 10 xe nước 30m³, cùng người dân ứng phó với điều kiện thời tiết bất lợi, khan hiếm nước ngọt sinh hoạt.



Ngày 19/4/2024, TTC AgriS cùng với sự đồng hành của Đoàn thể, Hội Nông dân và Chính quyền địa phương Huyện Gò Công Đông kịp thời mang nước sạch đến người dân đang chịu hạn mặn gay gắt tại tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12/5/2024, các xe tiếp tế nước sạch của TTC AgriS được trao đến người dân và Mái Ấm Đức Quang tại ấp Long An, Long Hòa, Bình Đại, tiếp tục hỗ trợ cộng đồng và các em nhỏ đang thiếu nước sinh hoạt trước nạn hạn mặn nghiêm trọng tại tỉnh Bến Tre.





Cũng trong chương trình, TTC AgriS thực hiện chuyến thăm hỏi các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn tại Mái ấm Đức Quang, mang đến niềm vui và tiếp thêm động lực cho các em vươn lên để trở thành những hạt giống có ích cho đất nước

TIẾP BƯỚC TỚI TRƯỜNG

VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Trong năm qua, TTC AgriS đã tài trợ hàng trăm suất học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhằm hỗ trợ và khơi dậy lòng hiếu học, tinh thần phấn đấu về nhiều mặt của các em học sinh.

Gần 2.400 phần quà
cho các bệnh nhi, trẻ em khuyết tật, học sinh, thanh niên, dân tộc thiểu số trên cả nước

Gần 400 suất học bổng
tài trợ cho các quỹ khuyến học dài hạn và các trường tiểu học, trung học, đại học, hỗ trợ các học sinh, sinh viên vượt khó



Đại diện Ban lãnh đạo Công ty CP Xuất Nhập Khẩu AgriS Ninh Hòa trao tặng giấy khen và các phần quà cho 198 học sinh Xuất sắc và Giỏi nhân dịp Lễ Tổng kết và phát thưởng năm học 2023 – 2024 vào sáng ngày 27/05/2024 tại trường Tiểu học số 1 Ninh Xuân



Ngày 20/11/2023, trước thềm Lễ kỷ niệm ngày Hiến chương Nhà Giáo Việt Nam, TTC AgriS trao tặng 25 suất học bổng toàn phần cho các em học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn của trường THPT Yersin Đà Lạt



Chương trình trao tặng hơn 1000 phần quà trung thu cho các cháu thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt tại 2 tỉnh Gia Lai và Tây Ninh của TTC AgriS với hy vọng giúp các em có một mùa Trung thu ấm áp. Song song là các hoạt động cho các cháu thiếu niên - nhi đồng là con em CBNV nhằm thể hiện sự quan tâm đến đời sống đội ngũ nhân sự

Đặc biệt, chú trọng đến việc tạo việc làm và đào tạo nguồn nhân lực địa phương, TTC AgriS kiến tạo cơ hội việc làm và điều kiện hỗ trợ cho làm cho hàng nghìn "nhân tài trẻ", đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp.



TTC AgriS tài trợ học bổng với tổng trị giá 1.3 tỷ đồng cho sinh viên vượt khó của Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM

Ngày 5/7/2024, TTC AgriS và Trường Đại Học Nông Lâm TP.HCM đã ký kết thỏa thuận hợp tác về tăng cường hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao giá trị ngành nông nghiệp quốc gia. Tại Lễ ký kết, TTC AgriS cũng tài trợ tổng giá trị học bổng tương đương 1,3 tỷ đồng cho sinh viên vượt khó, hoạt động khởi nghiệp.



Bà Đặng Huỳnh Ức My – Chủ tịch HĐQT TTC AgriS *khẳng định các giá trị hợp tác mở rộng sẽ tiếp tục được duy trì giữa hai tổ chức có cùng tầm nhìn phát triển nhân lực chất lượng cao cho nền nông nghiệp quốc gia*

Ngày 5/4/2024, Ban lãnh đạo công ty thành viên - TTCA tại Attapeu, Lào – tạo điều kiện và đón tiếp đoàn cán bộ, giảng viên, sinh viên Phân hiệu trường Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum (UD-CK) và Trường Đại học Champasak đến tham quan. Chuyến làm việc đặt ra những cơ hội mở rộng cho nguồn nhân lực chất lượng cao có điều kiện, tiếp xúc với môi trường làm việc tại Lào nói chung và TTCA nói riêng trong tương lai.





Sinh viên Phân hiệu trường Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum (UD-CK) và Trường Đại học Champasak tham quan phòng thí nghiệm tại phòng QHSE TTCA. TTC AgriS thể hiện thiện chí kết nối nguồn nhân lực chất lượng cao với các cơ hội việc làm sau khi ra trường cho sinh viên tại các đơn vị trên bao gồm việc nâng cao trình độ, chất lượng, kỷ luật lao động,...

HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT TRONG VIỆC TẠO ĐIỀU KIỆN

PHÁT TRIỂN CHO THẾ HỆ TRẺ

Đầu tư vào cơ sở vật chất cho các trường học với mục tiêu đảm bảo sức khỏe học đường và môi trường học tập lành mạnh, ngày 11/4/2024, TTC AgriS, Australasia Social Impact Foundation (ASIF Foundation) - Quỹ thiện nguyện quốc tế của người Việt và Hội Liên hiệp Thanh niên (LHTN) Việt Nam TP.HCM đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác nhằm sửa chữa và xây mới 50 công trình cộng đồng trường học đạt chuẩn tại TP.HCM và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. TTC AgriS đã đóng góp 21 tỷ đồng cho Dự án, thể hiện cam kết cùng cộng đồng nâng cao điều kiện học tập và sinh hoạt cho học sinh. Chương trình sẽ tiếp tục được triển khai xuyên suốt trong 2 năm 2024 - 2025 với mục tiêu hoàn thiện cơ sở vật chất và tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng cho học sinh.



Sáng ngày 11/04/2024, TTC AgriS ký kết biên bản ghi nhớ tài trợ 50 công trình nhà vệ sinh giữa TTC AgriS, ASIF Foundation (Quỹ thiện nguyện quốc tế của người Việt tại Úc), và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam TP.HCM



TTC AGRIS EMBRACE GREEN FUTURE

CHƯƠNG TRÌNH TRỒNG "10 TRIỆU CÂY XANH – KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH"

Hiện thực hóa lộ trình Net zero 2035 theo Cam kết phát triển bền vững đã được công bố, TTC AgriS triển khai phối kết hợp nhiều sáng kiến môi trường trên phạm vi đa quốc gia như: sử dụng 100% nguyên liệu sinh khối Biomass từ năm 2025, kết hợp giảm khí nhà kính 5%/năm từ các hoạt động sản xuất đường, phân bón và từ nông nghiệp,... Trong đó, Dự án trồng 10 triệu cây được TTC AgriS chính thức phát động từ ngày 7/12/2023 và được triển khai đồng bộ đến năm 2030. Số lượng cây sẽ được phân bổ từ 800 nghìn cây đến ~2 triệu cây/năm, dự kiến hấp thụ hơn 110.000 tấn CO_2 tính đến năm 2035 và tiếp tục luỹ kế trong tương lai. 9 loại cây trồng được TTC AgriS chọn lọc kỹ lưỡng và đảm bảo phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng tại từng khu vực, đồng thời mang giá trị kinh tế đối với địa phương (như cây keo lai, tràm, bạch đàn, giáng hương, sao đen, cẩm lai,. . .). Kế hoạch theo dõi tiến độ trồng và hành trình sinh trưởng cũng được đảm bảo triển khai nghiêm ngặt nhằm tối ưu khả năng hấp thụ CO_2 của cây (bao gồm kiểm tra sức khỏe cây định kỳ, báo cáo các thông số sinh trưởng, tư liệu hình ảnh thực địa...). **Tính đến hết niên độ 2023-2024, hơn 20.000 cây xanh đã được TTC AgriS trồng mới tại các các tỉnh thành nơi Công ty có địa bàn hoạt động và vùng nguyên liệu tại Việt Nam, Lào, Campuchia.**



Hoạt động trồng cây trong ngày phát động Dự án có sự tham dự của gần 2.500 cán bộ nhân viên TTC AgriS cùng đại diện chính quyền các địa phương tại các các tỉnh thành nơi Công ty có địa bàn hoạt động





Ban lãnh đạo TTC AgriS cùng đại diện chính quyền địa phương tỉnh Tây Ninh trồng những cây xanh đầu tiên trong Dự án TTC AgriS Embrace Green Future – Chương trình trồng "10 triệu cây xanh – Kiến tạo tương lai xanh". Trong dịp phát động Dự án, TTC AgriS cũng trao tặng cho tỉnh Tây Ninh kinh phí 250 triệu đồng để hỗ trợ tỉnh tiếp tục tham gia Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025" theo kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, từ đó nhân rộng tính hiệu quả song song của các chương trình

TTC AGRIS POWER RACING

GIẢI CHẠY LAN TỎA LỐI SỐNG XANH

Ngày 4/8/2023, TTC AgriS tổ chức giải chạy lan tỏa lối sống xanh **"TTC AgriS - Power Racing 2024"** với thông điệp **"Run Together - Run For Green"** tại tỉnh Tây Ninh. Với sự tham gia của hơn 3.000 vận động viên (VĐV) chuyên nghiệp và phong trào đến từ khắp mọi miền Tổ quốc. Cụ thể, với mỗi 5km mà các vận động viên hoàn thành, TTC AgriS cam kết trồng 1 cây xanh ở các khu vực vùng nguyên liệu trên địa bàn trong chương trình phủ xanh xuyên biên giới "TTC AgriS: 10 Triệu Cây Xanh - Kiến Tạo Tương Lai Xanh". Giải chạy năm nay đã đóng góp **10.000 cây xanh**, nối tiếp sáng kiến bền vững phủ xanh biên giới đã được lan toả rộng khắp đến cộng đồng vì một Việt Nam xanh - khỏe, vì một nền nông nghiệp bền vững.





Giải chạy TTC AgriS - Power Racing 2024 mang đến mô hình chạy Cross Country (chạy băng đồng) lần đầu tiên có mặt tại Tây Ninh với các cung đường chạy được thiết kế độc đáo băng qua những cánh đồng xanh mướt, những vườn cây trái trĩu quả gần gũi với thiên nhiên



Bà Đặng Huỳnh Ức My, Chủ tịch TTC AgriS cùng ông Nguyễn Thành Tâm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, thực hiện hoạt động trồng cây ngay trong khuôn khổ giải chạy, tiếp nối nỗ lực của TTC AgriS trong việc lan tỏa giá trị dự án "TTC AgriS: 10 Triệu Cây Xanh - Kiến Tạo Tương Lai Xanh" tới cộng đồng thông qua mọi sáng kiến của doanh nghiệp



Như tuyên bố của Chủ tịch TTC AgriS cho các thập kỷ tiếp theo của thương hiệu, TTC AgriS sẽ tiếp tục là một phần quan trọng của nền nông nghiệp Việt Nam, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước với những thế mạnh về thực hành nông nghiệp tuần hoàn áp dụng công nghệ cao, cung ứng và đối lưu lương thực song hành cùng các hoạt động CSR mạnh mẽ. Mở đầu cho hành trình tiếp theo của **"55 năm Phụng sự"** là sự thấu hiểu nhu cầu xã hội và sự tận tâm với sức khỏe dinh dưỡng toàn diện của người tiêu dùng toàn cầu. Chúng tôi tin tưởng rằng với những nỗ lực CSR bền bỉ của mình, thống nhất với các mục tiêu kinh doanh minh bạch và tầm vóc thương hiệu liên đới đa lĩnh vực, TTC AgriS đã đang và sẽ tiếp tục tạo ra những thay đổi trọng yếu cho các Bên liên quan cùng phồn thịnh.

GRI 416 Sức khỏe và an toàn của khách hàng



Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm hoặc dịch vụ GRI 416-1

Với triết lý kinh doanh lấy con người làm trọng tâm, TTC AgriS luôn đặt sức khỏe và an toàn của Người tiêu dùng là ưu tiên hàng đầu trong mọi quyết định. Chính vì vậy, mỗi sản phẩm không chỉ được tạo ra để đáp ứng nhu cầu thị trường mà còn phải trải qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng. Minh chứng thiết thực qua việc Công ty sở hữu nhiều Chứng nhận quốc tế quan trọng liên quan đến chất lượng sản phẩm như:

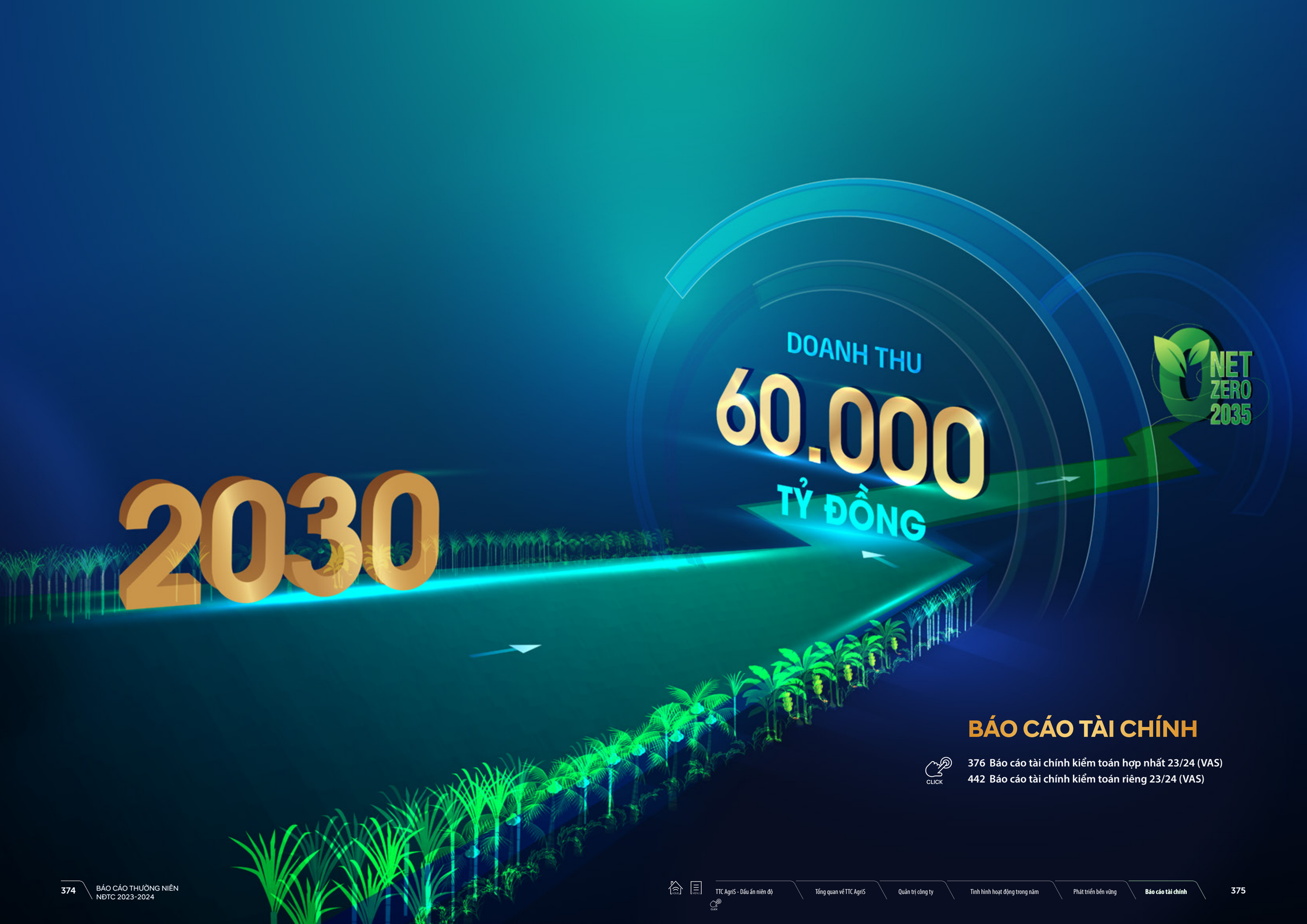
- Chứng nhận An toàn thực phẩm tại Trung Đông do HCA cấp;
- Chứng nhận Kosher do KOF-K cấp, Chứng nhận FSSC 22000, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 do Bureau Veritas, BSI cấp;
- Chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn của Bộ nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), EU và China (Mỹ), Chứng nhận Fair Choice, Chứng nhận Fair Trade do Control Union cấp;
- Đặc biệt, Chứng nhận đạt đủ các tiêu chuẩn về quy trình sản xuất, tiêu chuẩn nguồn gốc của sản phẩm cho Nhà máy TTCS và Nông trường Tân Hưng do Bonsucro cấp. Đây là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt được chứng nhận này.

Với sứ mệnh "**Kiến tạo nền Nông nghiệp hiện đại, bền vững và mang lại nguồn năng lượng - dinh dưỡng nguồn gốc tự nhiên"**, TTC AgriS luôn mong muốn mang đến tay Người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng từ thiên nhiên và hơn hết an toàn sức khỏe cho khách hàng. Chính vì vậy, TTC AgriS áp dụng những công nghệ sản xuất hiện đại cho sản phẩm này sẽ cho ra những hạt Đường "sạch" theo tiêu chuẩn quốc tế, được làm từ những cây mía không sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu, hoàn toàn tốt cho sức khỏe người dùng vì chứa hàm lượng dinh dưỡng và khoáng chất cao. Đồng thời, TTC AgriS tiếp tục mở rộng hệ sinh thái các sản phẩm năng lượng có giá trị dinh dưỡng cao, tốt cho sức khỏe Người tiêu dùng và đem lại giá trị bền vững cho xã hội.



Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến các tác động, sức khỏe và an toàn của các sản phẩm dịch vụ GRI 416-2

Tham khảo chi tiết nội dung **Đảm bảo chất lượng** trang 266



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CLICK

376 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 23/24 (VAS)
442 Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 23/24 (VAS)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 15 tháng 7 năm 1995 và các Giấy phép đầu tư/Giấy Chứng nhận Đầu tư/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất là lần thứ 17 được cấp ngày 8 tháng 8 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là SBT theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở, và các hoạt động đầu tư.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại Số 62, Đường Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Huỳnh Ức My	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2024
	Phó Chủ tịch	thôi nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2024
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch	hết nhiệm kỳ ngày 13 tháng 7 năm 2024
Ông Trần Tấn Việt	Thành viên	
Ông Đào Duy Thi	Thành viên	bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2023
Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên	từ trần ngày 19 tháng 8 năm 2024
Bà Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập	
Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập	
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên độc lập	miễn nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2023

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Võ Thúy Anh	Chủ tịch Ủy ban	bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Chủ tịch Ủy ban	miễn nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2023
Ông Đào Duy Thi	Phó Chủ tịch Ủy ban	bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023
Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Thái Văn Chuyện	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
Ông Trần Quốc Thảo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 17 tháng 7 năm 2024
	Phó Tổng Giám đốc thường trực	hết nhiệm kỳ ngày 1 tháng 7 năm 2024
	Phó Tổng Giám đốc thường trực	bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	thôi nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2023
Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 17 tháng 7 năm 2024
	Phó Tổng Giám đốc	hết nhiệm kỳ ngày 1 tháng 7 năm 2024
	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc thường trực	thôi nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2023
Bà Lâm Thị Cẩm Lệ	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
	Giám đốc Tài chính	miễn nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc	hết nhiệm kỳ ngày 10 tháng 7 năm 2024
	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2023
Ông Huỳnh Văn Pháp	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2024
Ông Trang Thanh Trúc	Giám đốc Đối ngoại	thôi việc ngày 6 tháng 8 năm 2024
Ông Võ Hồng Tuyển	Giám đốc Chi nhánh	miễn nhiệm ngày 5 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 7 năm 2023 đến ngày 16 tháng 7 năm 2024 là Bà Huỳnh Bích Ngọc và Bà Đặng Huỳnh Ức My, từ ngày 17 tháng 7 năm 2024 đến ngày 7 tháng 8 năm 2024 là Bà Đặng Huỳnh Ức My, từ ngày 8 tháng 8 năm 2024 đến ngày lập báo cáo này là Bà Đặng Huỳnh Ức My và Ông Thái Văn Chuyện.

Ông Trần Quốc Thảo được Bà Đặng Huỳnh Ức My ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định số 16a/2024/QĐ - CT.HĐQT ngày 17 tháng 7 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị đã phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Đặng Huỳnh Ức My
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 11929623/67739232-HN

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 16 tháng 9 năm 2024 và được trình bày từ trang 380 đến trang 441, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1

Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2815-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 19 tháng 9 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 30 tháng 6 năm 2024

B01-DN/HN

VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**23.751.777.616.556**	**20.047.095.396.345**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***4.630.062.131.344***	***3.146.177.234.431***
111		1. Tiền		1.306.255.571.466	1.505.660.355.272
112		2. Các khoản tương đương tiền		3.323.806.559.878	1.640.516.879.159
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***3.803.308.339.409***	***2.528.431.661.031***
121		1. Chứng khoán kinh doanh	6	812.192.003.340	802.315.142.993
122		2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	6	(68.584.163.497)	(68.136.531.097)
123		3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7	3.059.700.499.566	1.794.253.049.135
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***		***11.240.416.730.831***	***9.733.674.362.672***
131		1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8	2.175.871.044.844	1.936.035.828.333
132		2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9	5.259.221.515.756	5.113.411.686.341
135		3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	11	459.709.494.686	87.204.500.000
136		4. Phải thu ngắn hạn khác	10	3.481.575.395.683	2.692.578.524.016
137		5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8, 9, 10	(136.247.797.984)	(95.668.882.441)
139		6. Tài sản thiếu chờ xử lý		287.077.846	112.706.423
140	***IV.***	***Hàng tồn kho***	***12***	***3.953.197.302.472***	***4.504.475.953.178***
141		1. Hàng tồn kho		3.993.808.139.626	4.535.267.942.966
149		2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(40.610.837.154)	(30.791.989.788)
150	***V.***	***Tài sản ngắn hạn khác***		***124.793.112.500***	***134.336.185.033***
151		1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	18.039.799.313	11.575.019.214
152		2. Thuế GTGT được khấu trừ	23	95.319.552.699	109.419.656.234
153		3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	23	11.433.760.488	13.341.509.585
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**10.326.516.552.232**	**9.887.191.021.283**
210	***I.***	***Các khoản phải thu dài hạn***		***682.624.562.212***	***488.414.799.454***
212		1. Trả trước cho người bán dài hạn	9	187.097.031.417	91.186.689.876
216		2. Phải thu dài hạn khác	10	533.619.243.652	436.908.985.053
219		3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	9	(38.091.712.857)	(39.680.875.475)
220	***II.***	***Tài sản cố định***		***4.180.851.030.248***	***4.154.508.656.534***
221		1. Tài sản cố định hữu hình	14	2.951.048.961.960	3.172.415.080.838
222		Nguyên giá		9.104.577.845.453	8.944.729.467.451
223		Giá trị khấu hao lũy kế		(6.153.528.883.493)	(5.772.314.386.613)
224		2. Tài sản cố định thuê tài chính	15	245.232.106.009	105.467.370.729
225		Nguyên giá		296.299.588.599	141.179.298.450
226		Giá trị khấu hao lũy kế		(51.067.482.590)	(35.711.927.721)
227		3. Tài sản cố định vô hình	16	984.569.962.279	876.626.204.967
228		Nguyên giá		1.308.776.019.187	1.102.470.682.653
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(324.206.056.908)	(225.844.477.686)
230	***III.***	***Bất động sản đầu tư***	***17***	***807.167.288.413***	***573.085.200.055***
231		1. Nguyên giá		932.594.116.484	667.131.656.783
232		2. Giá trị khấu hao lũy kế		(125.426.828.071)	(94.046.456.728)
240	***IV.***	***Tài sản dở dang dài hạn***		***225.053.461.952***	***318.876.398.953***
242		1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18	225.053.461.952	318.876.398.953
250	***V.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***	***19***	***2.997.298.546.673***	***2.995.626.414.233***
252		1. Đầu tư vào công ty liên kết	19.1	2.505.252.829.199	2.485.598.941.859
253		2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.2	337.007.947.341	337.489.702.241
254		3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(55.142.229.867)	(55.142.229.867)
255		4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	19	210.180.000.000	227.680.000.000
260	***VI.***	***Tài sản dài hạn khác***		***1.433.521.662.734***	***1.356.679.552.054***
261		1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.175.484.279.928	1.237.848.730.213
262		2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	40.820.117.039	25.736.212.001
268		3. Tài sản dài hạn khác		-	25.000.000
269		4. Lợi thế thương mại	20	217.217.265.767	93.069.609.840
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**34.078.294.168.788**	**29.934.286.417.628**

VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**22.934.260.528.308**	**19.430.643.029.861**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***19.399.728.551.707***	***17.196.872.130.583***
311		1. Phải trả người bán ngắn hạn	21	1.435.281.292.493	849.643.417.897
312		2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.1	1.282.452.319.065	676.053.234.258
313		3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23	206.353.523.486	203.235.146.653
314		4. Phải trả người lao động		68.787.503.207	59.012.236.385
315		5. Chi phí phải trả ngắn hạn	24	476.791.656.974	480.242.809.601
318		6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		947.202.639	19.932.228.694
319		7. Phải trả ngắn hạn khác	25	3.125.263.069.110	3.752.664.247.542
320		8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26	12.777.752.247.434	11.107.312.778.411
321		9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		135.555.903	131.866.543
322		10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.18	25.964.181.396	48.644.164.599
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***3.534.531.976.601***	***2.233.770.899.278***
332		1. Người mua trả tiền trước dài hạn	22.2	-	1.373.094.859.308
336		2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		5.375.641.469	9.785.570.659
337		3. Phải trả dài hạn khác	25	39.692.962.112	34.180.360.657
338		4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	26	3.223.413.360.864	579.742.983.424
341		5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	246.798.696.614	217.235.508.463
342		6. Dự phòng phải trả dài hạn	3.15	19.251.315.542	19.731.616.767
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**11.144.033.640.480**	**10.503.643.387.767**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***	***27.1***	***11.144.303.982.053***	***10.504.368.681.373***
411		1. Vốn cổ phần		7.621.123.260.000	7.621.123.260.000
411a		*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*7.405.009.930.000*	*7.405.009.930.000*
411b		*- Cổ phiếu ưu đãi*		*216.113.330.000*	*216.113.330.000*
412		2. Thặng dư vốn cổ phần		6.770.104.566.476	6.770.104.566.476
414		3. Vốn khác của chủ sở hữu		(5.502.116.030.924)	(5.502.116.030.924)
417		4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		108.670.122.767	(185.810.033.667)
418		5. Quỹ đầu tư phát triển		67.054.931.893	67.054.931.893
421		6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.133.016.463.101	655.098.131.324
421a		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*		*458.340.801.925*	*195.007.536.919*
421b		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm*		*674.675.661.176*	*460.090.594.405*
429		7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		946.450.668.740	1.078.913.856.271
430	***II.***	***Nguồn kinh phí và quỹ khác***		***(270.341.573)***	***(725.293.606)***
431		1. Nguồn kinh phí		(270.341.573)	(725.293.606)
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**34.078.294.168.788**	**29.934.286.417.628**

Nguyễn Thị Thu Hương
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Trần Quốc Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

B02-DN/HN

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	***Năm nay***	*Năm trước*
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**28.1**	**29.062.168.671.190**	**24.827.645.155.235**
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**	**28.1**	**(40.895.889.173)**	**(84.531.728.123)**
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**28.1**	**29.021.272.782.017**	**24.743.113.427.112**
11	**4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**29**	**(25.856.644.161.855)**	**(22.022.252.637.777)**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**3.164.628.620.162**	**2.720.860.789.335**
21	**6. Doanh thu hoạt động tài chính**	**28.2**	**1.298.924.489.193**	**1.099.489.618.562**
22	**7. Chi phí tài chính**	**30**	**(2.030.192.223.183)**	**(1.779.968.046.515)**
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.724.693.760.133)	(1.498.900.145.403)
24	**8. Phần lỗ trong công ty liên kết**	**19.1**	**(2.008.272.660)**	**(29.428.218.356)**
25	**9. Chi phí bán hàng**	**31**	**(723.092.030.032)**	**(637.804.944.094)**
26	**10. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**31**	**(795.510.203.734)**	**(637.697.829.780)**
30	**11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**912.750.379.746**	**735.451.369.152**
31	**12. Thu nhập khác**	**33**	**92.256.193.377**	**68.318.500.939**
32	**13. Chi phí khác**	**33**	**(97.142.322.009)**	**(85.160.865.351)**
40	**14. Lợi nhuận (lỗ) khác**	**33**	**(4.886.128.632)**	**(16.842.364.412)**
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**907.864.251.114**	**718.609.004.740**
51	**16. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**34.1**	**(127.073.059.768)**	**(125.148.227.578)**
52	**17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	**34.3**	**25.017.698.986**	**11.184.157.250**
60	**18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN**		**805.808.890.332**	**604.644.934.412**
61	**19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ**		**747.939.393.437**	**537.211.262.996**
62	**20. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**57.869.496.895**	**67.433.671.416**
70	**21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**27.5**	**833,99**	**534,15**
71	**22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**27.5**	**833,99**	**534,15**

Nguyễn Thị Thu Hương
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Trần Quốc Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

B03-DN/HN

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	***Năm nay***	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**907.864.251.114**	**718.609.004.740**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	14, 15, 16, 17, 20	570.371.881.146	589.172.967.518
03	Các khoản dự phòng		48.779.620.826	55.090.405.419
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		15.549.790.629	(514.299.938)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(268.099.579.677)	(715.951.857.216)
06	Chi phí lãi vay	30	1.724.693.760.133	1.498.900.145.403
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**2.999.159.724.171**	**2.145.306.365.926**
09	Tăng các khoản phải thu		(1.152.469.031.415)	(1.051.536.041.649)
10	Giảm hàng tồn kho		541.459.803.340	111.643.775.218
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(515.601.098.552)	1.130.671.186.432
12	Giảm chi phí trả trước		37.043.059.256	23.774.074.164
13	(Tăng) giảm chứng khoán kinh doanh		(9.876.860.347)	3.531.889.903
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.648.158.848.911)	(1.512.941.500.593)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(102.531.073.621)	(106.108.765.160)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(86.098.469.550)	(57.061.034.070)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**62.927.204.371**	**687.279.950.171**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(640.269.376.052)	(261.995.307.192)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		12.500.415.282	4.700.682.576
23	Tiền chi cho vay		(2.254.675.703.675)	(744.244.560.056)
24	Tiền thu hồi cho vay		631.223.258.558	97.485.500.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(920.157.117.975)	(78.359.225.100)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7.426.461.645	3.568.630.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		208.558.999.919	333.946.518.043
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(2.955.393.062.298)**	**(644.897.761.729)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ cổ đông không kiểm soát góp vốn vào các công ty con		195.881.240.000	110.067.865.734
33	Tiền thu từ đi vay	26	33.858.354.418.063	26.345.936.289.763
34	Tiền trả nợ gốc vay	26	(29.548.904.929.091)	(25.819.335.963.000)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	26	(50.333.834.696)	(20.117.473.521)
36	Cổ tức đã trả	27.2	(77.819.447.965)	(77.809.392.085)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**4.377.177.446.311**	**538.741.326.891**
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**1.484.711.588.384**	**581.123.515.333**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**3.146.177.234.431**	**2.563.428.628.818**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(826.691.471)	1.625.090.280
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**4.630.062.131.344**	**3.146.177.234.431**

Nguyễn Thị Thu Hương
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Trần Quốc Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ("Công ty"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 15 tháng 7 năm 1995 và các Giấy phép đầu tư/Giấy Chứng nhận Đầu tư/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất là lần thứ 17 được cấp ngày 8 tháng 8 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là SBT theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Hoạt động chính đăng ký trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm công ty") là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở và các hoạt động đầu tư.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại Số 62, Đường Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 2.499 người (ngày 30 tháng 6 năm 2023: 2.452 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 13 công ty con trực tiếp và 18 công ty con gián tiếp như sau:

STT	*Tên công ty*	*Trụ sở chính*	*Hoạt động chính*	*Tỷ lệ lợi ích*		*Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)*	
				Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 30 tháng 6 năm 2023
				(%)	(%)	(%)	(%)
I	***Công ty con trực tiếp***						
1	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất cồn và các sản phẩm liên quan; kinh doanh cồn và các sản phẩm liên quan; sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất phân bón và trồng mía	90,00	90,00	90,00	90,00
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS Gia Lai	Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất đường và các sản phẩm sau đường: mật rỉ, bánh kẹo, đồ uống, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, sản xuất phân bón	97,97	100,00	97,97	100,00
3	Công ty AgriS Globe Pte., Ltd.	Singapore	Mua bán, sản xuất và đóng gói đường thô, đường tinh luyện để bán trong lãnh thổ Singapore và xuất khẩu trong khu vực	99,96	100,00	100,00	100,00
4	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa	Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía; sản xuất phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật	99,50	90,00	100,00	90,00

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 13 công ty con trực tiếp và 18 công ty con gián tiếp như sau (tiếp theo):

STT	*Tên công ty*	*Trụ sở chính*	*Hoạt động chính*	*Tỷ lệ lợi ích*		*Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)*	
				Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 30 tháng 6 năm 2023
				(%)	(%)	(%)	(%)
I	**Công ty con trực tiếp** (tiếp theo)						
5	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa	Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Dịch vụ đóng gói; sản xuất đường; bán buôn thực phẩm; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	100,00	100,00	100,00	100,00
6	Công ty TNHH MTV Ý tưởng Xanh Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,00	100,00	100,00	100,00
7	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Xanh Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất điện	100,00	100,00	100,00	100,00
8	Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất điện	100,00	100,00	100,00	100,00
9	Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất điện	100,00	100,00	100,00	100,00
10	Công ty TNHH MTV Năng lượng Sạch Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất điện	100,00	100,00	100,00	100,00
11	Công ty TNHH MTV Năng lượng Xanh Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất điện	100,00	100,00	100,00	100,00
12	Công ty TNHH MTV Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường	100,00	100,00	100,00	100,00
13	TSU Australia Pty Ltd.	Úc	Phát triển vùng nguyên liệu mía và cây trồng loại khác	100,00	100,00	100,00	100,00

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 13 công ty con trực tiếp và 18 công ty con gián tiếp như sau (tiếp theo):

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)	
				Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 (%)
II	***Công ty con gián tiếp***						
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất đường và các phụ phẩm khác từ mía; sản xuất điện; kinh doanh vật tư nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh phân bón; và cung cấp dịch vụ cho thuê kho	98,00	100,00	98,00	100,00
2	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất điện và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống điện	98,00	100,00	100,00	100,00
3	Công ty Cổ phần Điện AgriS Gia Lai	Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	95,90	100,00	97,89	100,00
4	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất và kinh doanh đường và sản phẩm phụ từ mía; sản xuất và kinh doanh phân hữu cơ và cồn thực phẩm; và kinh doanh xăng dầu và khí gas	93,87	95,79	95,79	95,79
5	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long	Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Trồng mía; sản xuất và kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp	88,20	88,20	98,00	98,00
6	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Tỉnh Gia Lai	Kinh doanh đường và sản phẩm phụ làm từ mía	99,68	93,58	100,00	100,00
7	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu	Tỉnh Attapeu, CH-DCND Lào	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường và sản phẩm phụ làm từ mía	99,68	93,58	100,00	100,00
8	Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Chăn nuôi bò; trồng mía và các loại cây công nghiệp khác	90,02	92,04	92,04	92,04
9	Global Mind Agriculture Pte. Ltd.	Singapore	Kinh doanh hàng hóa, các công cụ phái sinh và cung cấp dịch vụ	69,21	69,23	69,23	69,23
10	Công ty Cổ phần nước Miaqua	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; sản xuất và chế biến nước ngọt, nước trái cây và sữa đậu nành; sản xuất nước tinh khiết đóng chai	48,45	48,45	70,00	70,00
11	Global Mind Australia Pte., Ltd.	Úc	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường và sản phẩm phụ làm từ mía	59,52	59,54	86,00	86,00
12	Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất và kinh doanh mủ cao su	59,43	66,04	83,88	83,88

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 13 công ty con trực tiếp và 18 công ty con gián tiếp như sau (tiếp theo):

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)	
				Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 (%)
II	***Công ty con gián tiếp*** *(tiếp theo)*						
13	Công ty TNHH Hải Vi	Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Trồng mía; dịch vụ trồng trọt và sau thu hoạch; chăm sóc cây giống; lắp đặt thiết bị, tư vấn chuyển giao kỹ thuật ngành mía đường; bán buôn phân bón, sản phẩm nông hóa, máy móc và phụ tùng máy nông nghiệp	90,00	100,00	100,00	100,00
14	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất đường, trồng cây mía, trồng cây lấy củ có chất bột, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp thực phẩm và bán buôn tổng hợp	78,82	79,71	87,58	87,58
15	Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía	90,00	100,00	100,00	100,00
16	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh	Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường, sắn và cao su	70,86	78,73	78,73	78,73
17	Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Tuần Hoàn TTC (**)	Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	45,90	-	51,00	-
18	Công ty Cổ phần In Thanh Niên (***)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	97,45	-	97,94	-

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

(**) Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa đầu tư để thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Tuần Hoàn TTC theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5801509503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 11 tháng 10 năm 2023.

(***) Vào ngày 26 tháng 4 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 5.308.204 cổ phần, tương đương 97,94% quyền biểu quyết trong Công ty Cổ phần In Thanh Niên với tổng giá phí chuyển nhượng là 342.379.158.000 VND từ chủ sở hữu. (TM số 4)

Ngoài ra, Công ty còn có 4 công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 19.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	50 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 25 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	2 - 6 năm
Phương tiện vận tải	8 - 15 năm
Tài sản khác	12 - 25 năm

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	20 - 25 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng kỳ thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày **B09-DN/HN**

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí vụ chờ kết chuyển, chi phí phát triển vùng nguyên liệu và cây trồng trên đất được tính toán và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở sản lượng đường thực tế sản xuất trong năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với nông dân trong thời hạn 44 - 50 năm. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng kỳ thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được ghi nhận riêng biệt như một khoản phụ trội hợp nhất trong nguồn vốn chủ sở hữu và được trình bày tại khoản mục "Vốn khác của chủ sở hữu" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh; và
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất cho cả kỳ kế toán năm, bất kể thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.

3.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản mục tài sản và công nợ của công ty con ở nước ngoài trong Nhóm Công ty được chuyển đổi sang VND sử dụng tỷ giá vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản mục thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá trung bình trong kỳ kế toán năm, trừ trường hợp tỷ giá biến động mạnh trong năm thì dùng tỷ giá tại thời điểm phát sinh các giao dịch. Chênh lệch tỷ giá, nếu có, được hạch toán vào tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái ở khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất (được phân bổ tương ứng cho các cổ đông không kiểm soát).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Dự phòng trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tập đoàn/Nhóm công ty được trích theo mức bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp mất việc làm và mức trích lập tối thiểu ch o người lao động bằng hai tháng lương theo Luật Lao động và các hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp mất việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo.

Khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm trích trước này được chi trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 47 của Bộ luật Lao động.

3.16 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được Nhóm Công ty mua lại được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quỹ đầu tư phát triển

  Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

  Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ này được trích lập theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 nhằm phục vụ việc đầu tư khoa học và công nghệ tại Việt Nam của Nhóm Công ty.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa trên số lượng điện thực tế đã bán và truyền tải lên lưới điện theo giá bán điện đã thỏa thuận trước.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Thuế (tiếp theo)

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.23 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm đường và phụ phẩm từ đường. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản của Nhóm Công ty.

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Mua Công ty Cổ phần In Thanh Niên ("In Thanh Niên"), công ty con mới

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 5.308.204 cổ phần, tương đương 97,94% quyền biểu quyết trong In Thanh Niên với tổng giá phí chuyển nhượng là 342.379.158.000 VND từ chủ sở hữu.

Giá trị hợp lý tạm thời của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của In Thanh Niên tại ngày mua được trình bày dưới đây:

VND

	Giá trị hợp lý tạm thời được xác định tại ngày mua
Tài sản	
Tài sản cố định hữu hình	526.608.405
Bất động sản đầu tư (i)	233.481.100.351
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.370.890.500
Tài sản dài hạn khác	1.898.667.948
Tài sản ngắn hạn khác	464.672.356
Hàng tồn kho	15.496.699
Các khoản phải thu ngắn hạn	72.508.010.353
Đầu tư tài chính ngắn hạn	100.000.000
Tiền	1.200.601.469
	311.566.048.081
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	358.973.667
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.654.332.561
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	33.155.282
Chi phí phải trả ngắn hạn	448.595.904
Phải trả ngắn hạn khác	193.478.790
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.540.278.401
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	846.228.218
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	39.496.982.099
Phải trả dài hạn khác	3.290.003.895
	92.862.028.817
Tổng tài sản thuần	**218.704.019.264**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát *(Thuyết minh ("TM") số 27.1)*	(25.930.403.971)
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh *(TM số 20)*	149.605.542.707
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	**342.379.158.000**

(i) Bất động sản đầu tư chủ yếu bao gồm giá trị hợp lý tạm thời tại ngày mua của căn hộ chung cư, tòa nhà văn phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.686.067.894	2.991.729.212
Tiền gửi ngân hàng	1.274.069.503.572	1.502.668.626.060
Tiền đang chuyển	29.500.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	3.323.806.559.878	1.640.516.879.159
TỔNG CỘNG	**4.630.062.131.344**	**3.146.177.234.431**

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,0% đến 4,0% một năm (cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2023: từ 3,3% đến 5,3% một năm).

6. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh thể hiện các khoản đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("GEG"), Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("VNG") và các cổ phiếu khác với chi tiết như sau:

	Số cuối năm			
	GEG (*)	VNG (**)	Khác	Tổng cộng
Số lượng cổ phiếu	55.513.801	1.700.000	880.600	58.094.401
Giá gốc (VND)	749.951.242.022	34.051.000.000	28.189.761.318	812.192.003.340
Dự phòng (VND)	(38.735.052.175)	(17.051.000.000)	(12.798.111.322)	(68.584.163.497)
Giá trị thuần (VND)	711.216.189.847	17.000.000.000	15.391.649.996	743.607.839.843
Giá trị hợp lý (VND)	777.193.228.000	17.000.000.000	15.391.649.996	809.584.877.996

	Số đầu năm			
	GEG (*)	VNG (**)	Khác	Tổng cộng
Số lượng cổ phiếu	49.446.983	1.700.000	863.000	52.009.983
Giá gốc (VND)	740.074.381.675	34.051.000.000	28.189.761.318	802.315.142.993
Dự phòng (VND)	(33.178.819.775)	(16.201.000.000)	(18.756.711.322)	(68.136.531.097)
Giá trị thuần (VND)	706.895.561.900	17.850.000.000	9.433.049.996	734.178.611.896
Giá trị hợp lý (VND)	810.930.521.200	17.850.000.000	9.433.049.996	838.213.571.196

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, toàn bộ cổ phiếu GEG được dùng làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu dài hạn (TM số 26.4).

(**) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, toàn bộ cổ phiếu VNG được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng (TM số 26.1).

7. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn mười hai (12) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 1,6% đến 6,6% một năm (cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2023: từ 3,0% đến 9,2% một năm). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, một phần các khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng làm tài sản đảm bảo cho một số khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại *(TM số 26.1)*.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên khác	2.021.684.979.562	1.721.800.020.067
Trong đó:		
- Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	225.990.300.000	312.095.510.951
- Công ty Cổ phần Mua Bán Điện	180.879.588.688	20.218.036.406
- Các khách hàng khác	1.614.815.090.874	1.389.486.472.710
Phải thu các bên liên quan (TM số 35)	154.186.065.282	214.235.808.266
TỔNG CỘNG	**2.175.871.044.844**	**1.936.035.828.333**
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi	(38.507.320.469)	(16.477.539.767)
GIÁ TRỊ THUẦN	**2.137.363.724.375**	**1.919.558.288.566**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024. một phần các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (TM số 26.1).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi:

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.477.539.767	7.673.129.048
Dự phòng trích lập trong năm	23.620.154.490	10.482.032.721
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.590.373.788)	(1.677.622.002)
Số cuối năm	**38.507.320.469**	**16.477.539.767**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	**5.259.221.515.756**	**5.113.411.686.341**
Trả trước cho các bên liên quan *(TM số 35)*	67.475.738.287	3.474.356.395
Trả trước cho nông dân *(*)*	1.772.945.186.876	1.736.573.401.769
Trả trước cho các bên khác *(**)*	3.418.800.590.593	3.373.363.928.177
Trong đó:		
- *Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hưng An*	*781.993.770.607*	-
- *Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thế Kỷ Mới*	*613.105.389.742*	*453.991.389.742*
- *Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hàm Luông*	*368.017.675.000*	*809.712.000.739*
- *Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hồng Minh*	*331.391.820.000*	-
- *Công ty TNH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tâm Khởi Nguyên*	*301.419.030.797*	-
- *Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vạn Phát Đạt*	*237.953.209.589*	*212.153.209.589*
- *Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kinh doanh Á Đông*	*143.034.000.000*	-
- *Kasekam Youveakchun Svay Rieng Co.. Ltd.*	*80.198.655.288*	*181.107.978.000*
- *Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín*	*50.519.319.590*	*427.773.828.650*
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Quang Vinh*	*42.255.955.000*	*347.531.017.659*
- *Công ty Cổ phần Bất động sản Long Sơn*	-	*582.936.064.913*
- *Các khoản trả trước khác*	*468.911.764.980*	*358.158.438.885*
Dài hạn	**187.097.031.417**	**91.186.689.876**
Trả trước cho nông dân *(*)*	187.097.031.417	81.892.979.876
Trả trước cho các bên liên quan *(TM số 35)*	-	9.293.710.000
TỔNG CỘNG	**5.446.318.547.173**	**5.204.598.376.217**
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(75.913.010.170)	(69.521.642.016)
Dự phòng trả trước cho người bán dài hạn khó đòi	(38.091.712.857)	(39.680.875.475)
GIÁ TRỊ THUẦN	**5.332.313.824.146**	**5.095.395.858.726**

(*) Các khoản trả trước cho nông dân trồng mía được đảm bảo một phần bởi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người nông dân và hưởng lãi suất áp dụng.

(**) Chủ yếu bao gồm các khoản trả trước cho các nhà cung cấp để mua đường theo các hợp đồng mua bán hàng hóa.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi:

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	109.202.517.491	98.671.981.320
Trích lập trong năm	13.451.621.873	17.541.486.598
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(8.649.416.337)	(7.010.950.427)
Số cuối năm	**114.004.723.027**	**109.202.517.491**

10. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	**3.481.575.395.683**	**2.692.578.524.016**
Ký quỹ cho các hợp đồng tương lai (*)	1.702.930.029.581	1.054.870.953.432
Lãi phải thu	1.016.651.233.823	614.931.790.608
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (**)	388.227.930.413	369.116.032.200
Ký quỹ	170.589.996.527	46.945.402.733
Tạm ứng nhân viên	60.227.930.909	28.526.178.796
Chi hộ	40.810.541.194	5.004.302.725
Đặt cọc thuê đất	1.651.152.000	419.257.492.000
Khác	100.486.581.236	146.616.074.137
Dài hạn	**533.619.243.652**	**436.908.985.053**
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (***)	477.611.372.995	396.806.692.840
Đặt cọc	36.990.661.367	20.059.101.256
Lãi phải thu	9.049.260.060	12.911.548.097
Khác	9.967.949.230	7.131.642.860
TỔNG CỘNG	**4.015.194.639.335**	**3.129.487.509.069**
Dự phòng các khoản phải thu khác ngắn hạn khó đòi	(21.827.467.345)	(9.669.700.658)
GIÁ TRỊ THUẦN	**3.993.367.171.990**	**3.119.817.808.411**
Trong đó:		
Phải thu từ các bên liên quan (TM số 35)	*29.587.656.408*	*481.874.806.812*
Phải thu từ các bên khác	*3.963.779.515.582*	*2.637.943.001.599*

(*) Đây là khoản ký quỹ cho các hợp đồng tương lai để thực hiện mua bán đường.

(**) Đây chủ yếu là khoản góp vốn vào các Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh ký ngày 4 tháng 2 năm 2022 và ngày 8 tháng 4 năm 2022 giữa Global Mind Australia Pte., Ltd và Azure Project 34 Pty., Ltd. và Azure Project 35 Pty., Ltd. để cùng hợp tác đầu tư và phát triển Dự án trồng và phát triển vùng nguyên liệu mía tại Casuarina, Úc ("Dự án"). Theo đó, Nhóm Công ty thỏa thuận góp 25,3 triệu AUD cho Dự án và sẽ được hưởng lãi suất cố định 9%. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty đã góp vốn với số tiền là 388.227.930.413 VND, tương đương 23 triệu AUD. Tại ngày 30 tháng 7 năm 2024, Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh giữa Global Mind Australia Pte., Ltd và Azure Project 34 Pty., Ltd. đã được thanh lý.

(***) Đây bao gồm 2 khoản:

- Khoản góp vốn vào Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 10-03/2022 ký ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước để cùng hợp tác phát triển Dự án Trồng các loại cây ăn trái chất lượng cao ("Dự án") theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận sau thuế và không thành lập pháp nhân mới. Theo đó, Nhóm Công ty góp 52 tỷ VND bao gồm tiền mặt và máy móc thiết bị cho Dự án và sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận sau thuế của Dự án. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty đã góp vốn với số tiền là 52.000.000.000 VND.
- Khoản góp vốn vào Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh ký ngày 24 tháng 8 năm 2022 và phụ lục ký ngày 1 tháng 7 năm 2023 giữa TSU Australia Pte. Ltd. và BVA Land Pty Ltd để cùng hợp tác đầu tư phát triển Dự án Trồng và phát triển mía ở khu vực Tully, Úc ("Dự án"). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty đã góp vốn với số tiền 16 triệu USD và 8,4 triệu AUD cho Dự án tương đương 425.611.372.995 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khác khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	9.669.700.658	36.295.507.197
Dự phòng trích lập trong năm	19.723.262.771	8.005.170.646
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(7.565.496.084)	(34.630.977.185)
Số cuối năm	**21.827.467.345**	**9.669.700.658**

11. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Công ty TNHH Thực phẩm Thành Thành Công *(*)*	262.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước *(**)*	160.190.000.000	66.290.000.000
Công ty Amstar Specialty Ingredients Pty Ltd *(***)*	16.604.994.686	-
Bên liên quan *(TM số 35)*	20.914.500.000	20.914.500.000
TỔNG CỘNG	**459.709.494.686**	**87.204.500.000**

(*) Đây là khoản phải thu về cho vay tín chấp đối với Công ty TNHH Thực phẩm Thành Thành Công, lãi suất 9%/năm, đến hạn ngày 4 tháng 4 năm 2025.

(**) Đây là khoản phải thu về cho vay tín chấp đối với Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước, lãi suất 8,5%/năm, đến hạn tháng 5 năm 2025.

(***) Đây là khoản phải thu về cho vay tín chấp đối với Công ty Amstar Specialty Ingredients Pty Ltd, lãi suất 5,5%/năm, đến hạn tháng 1 năm 2025

12. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá gốc	*Dự phòng*	*Giá gốc*	*Dự phòng*
Hàng hóa	843.083.314.997	(13.321.462)	1.426.899.916.472	(13.730.034)
Thành phẩm	1.532.734.652.534	(4.530.652.287)	1.631.968.795.517	(772.507.495)
Nguyên vật liệu	956.323.098.718	(33.951.189.295)	944.262.496.242	(28.833.908.759)
Hàng đi đường	247.349.133.301	-	123.352.194.649	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	236.393.137.640	-	375.005.447.830	-
Công cụ và dụng cụ	33.694.908.097	(2.115.674.110)	31.882.437.080	(1.171.843.500)
Hàng gửi đi bán	144.229.894.339	-	1.896.655.176	-
TỔNG CỘNG	**3.993.808.139.626**	**(40.610.837.154)**	**4.535.267.942.966**	**(30.791.989.788)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và 30 tháng 6 năm 2023, một phần hàng tồn kho được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại *(TM số 26.1)*.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	30.791.989.788	21.184.047.774
Dự phòng trích lập trong năm	12.193.429.144	14.539.100.321
Sử dụng dự phòng trong năm	(2.374.581.778)	(4.931.158.307)
Số cuối năm	**40.610.837.154**	**30.791.989.788**

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	**18.039.799.313**	**11.575.019.214**
Tiền thuê đất trả trước	4.058.708.111	1.551.767.078
Phí bảo hiểm	3.453.382.838	2.076.252.609
Chi phí vụ chờ kết chuyển	218.594.545	1.185.047.162
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.309.113.819	6.761.952.365
Dài hạn	**1.175.484.279.928**	**1.237.848.730.213**
Chi phí đất và phát triển vùng nguyên liệu *(*)*	913.244.575.220	916.389.649.969
Tiền thuê đất trả trước *(**)*	210.188.934.611	206.923.214.564
Công cụ, dụng cụ	17.447.713.757	10.440.658.134
Chi phí hom giống	-	10.035.437.687
Chi phí khác	34.603.056.340	94.059.769.859
TỔNG CỘNG	**1.193.524.079.241**	**1.249.423.749.427**

(*) Vùng nguyên liệu và cây trồng trên đất chủ yếu bao gồm các chi phí về đất và chi phí phát triển nông trường trồng mía của Nhóm Công ty tại Tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Chi phí này được ghi nhận vào ngày mua theo giá trị hợp lý phản ánh theo Chứng thư Thẩm định giá số 177/017/CT/TĐGSG ngày 15 tháng 8 năm 2017 và được phân bổ trong suốt thời gian thuê 44 năm từ ngày 1 tháng 7 năm 2017.

(**) Một phần của tiền thuê đất trả trước được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại *(TM số 26.1)*.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	*Máy móc và thiết bị*	*Phương tiện vận tải*	*Thiết bị văn phòng*	*Tài sản khác*	***Tổng cộng***
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.739.917.052.961	6.675.244.693.159	377.661.635.577	63.386.911.772	88.519.173.982	8.944.729.467.451
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	9.290.546.697	689.590.000	56.076.000	-	10.036.212.697
Mua mới	19.368.040.614	28.820.809.354	5.839.348.302	3.509.299.339	1.420.277.027	58.957.774.636
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	75.065.250.216	39.228.391.374	2.993.570.813	227.104.620	-	117.514.317.023
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	9.248.428.235	-	-	-	9.248.428.235
Thanh lý	(326.409.134)	(186.445.176.075)	(18.241.394.941)	(433.900.425)	(412.738.139)	(205.859.618.714)
Xóa sổ	-	(10.889.312.700)	(525.426.697)	(242.003.578)	-	(11.656.742.975)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	58.233.247.424	96.691.212.142	21.134.886.172	947.116.364	4.601.544.998	181.608.007.100
Số cuối năm	**1.892.257.182.081**	**6.661.189.592.186**	**389.552.209.226**	**67.450.604.092**	**94.128.257.868**	**9.104.577.845.453**
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*140.698.684.306*	*1.807.803.195.600*	*60.489.944.249*	*28.337.307.932*	*61.490.535.876*	*2.098.819.667.963*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	1.008.409.902.675	4.439.519.555.674	208.215.723.358	45.900.202.895	70.269.002.011	5.772.314.386.613
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	9.070.422.692	383.105.600	56.076.000	-	9.509.604.292
Khấu hao trong năm	72.001.904.922	317.797.116.305	18.152.062.088	4.736.085.518	2.708.641.461	415.395.810.294
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	2.275.161.659	-	-	-	2.275.161.659
Thanh lý	(267.516.625)	(120.156.577.643)	(10.839.798.797)	(153.640.052)	(412.738.139)	(131.830.271.256)
Xóa sổ	-	(2.667.390.418)	(241.140.944)	(242.003.578)	-	(3.150.534.940)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	22.413.806.786	54.820.573.173	11.128.183.370	602.889.060	49.274.442	89.014.726.831
Số cuối năm	**1.102.558.097.758**	**4.700.658.861.442**	**226.798.134.675**	**50.899.609.843**	**72.614.179.775**	**6.153.528.883.493**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	731.507.150.286	2.235.725.137.485	169.445.912.219	17.486.708.877	18.250.171.971	3.172.415.080.838
Số cuối năm	**789.699.084.323**	**1.960.530.730.744**	**162.754.074.551**	**16.550.994.249**	**21.514.078.093**	**2.951.048.961.960**
Trong đó:						
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 26)	*292.177.894.987*	*1.520.416.057.390*	*24.475.373.852*	*8.128.676.763*	*3.182.447.377*	*1.848.380.450.369*

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Máy móc và thiết bị	*Phương tiện vận tải*	***Tổng cộng***
Nguyên giá:			
Số đầu năm	137.104.965.434	4.074.333.016	141.179.298.450
Tăng trong năm	168.443.051.400	-	168.443.051.400
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(9.248.428.235)	-	(9.248.428.235)
Trả lại tài sản thuê tài chính	-	(4.074.333.016)	(4.074.333.016)
Số cuối năm	**296.299.588.599**	**-**	**296.299.588.599**
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	34.776.517.895	935.409.826	35.711.927.721
Khấu hao trong năm	18.566.126.354	374.121.695	18.940.248.049
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(2.275.161.659)	-	(2.275.161.659)
Trả lại tài sản thuê tài chính	-	(1.309.531.521)	(1.309.531.521)
Số cuối năm	**51.067.482.590**	**-**	**51.067.482.590**
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	102.328.447.539	3.138.923.190	105.467.370.729
Số cuối năm	**245.232.106.009**	**-**	**245.232.106.009**

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	*Phần mềm*	*Khác*	***Tổng cộng***
Nguyên giá:				
Số đầu năm	1.038.463.224.366	59.056.627.610	4.950.830.677	1.102.470.682.653
Mua mới	61.590.788.938	-	25.252.000.000	86.842.788.938
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	116.778.449.187	-	116.778.449.187
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.592.101.798	91.996.611	-	2.684.098.409
Số cuối năm	**1.102.646.115.102**	**175.927.073.408**	**30.202.830.677**	**1.308.776.019.187**
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	29.388.214.126	21.852.771.986	36.379.934	51.277.366.046
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	196.594.433.951	27.554.620.246	1.695.423.489	225.844.477.686
Hao mòn trong năm	63.666.490.760	34.449.122.839	207.791.952	98.323.405.551
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	38.173.671	-	38.173.671
Số cuối năm	**260.260.924.711**	**62.041.916.756**	**1.903.215.441**	**324.206.056.908**
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	841.868.790.415	31.502.007.364	3.255.407.188	876.626.204.967
Số cuối năm	**842.385.190.391**	**113.885.156.652**	**28.299.615.236**	**984.569.962.279**
Trong đó:				
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 26)	*30.556.400.506*	-	-	*30.556.400.506*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VND

	Quyền sử dụng đất	*Nhà cửa và vật kiến trúc*	***Tổng cộng***
Nguyên giá:			
Số đầu năm	220.603.724.551	446.527.932.232	667.131.656.783
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	247.977.917.514	247.977.917.514
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	17.484.542.187	17.484.542.187
Số cuối năm	**220.603.724.551**	**711.990.391.933**	**932.594.116.484**
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	8.296.090.815	85.750.365.913	94.046.456.728
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	14.496.817.163	14.496.817.163
Khấu hao trong năm	584.155.629	11.670.374.843	12.254.530.472
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	4.629.023.708	4.629.023.708
Số cuối năm	**8.880.246.444**	**116.546.581.627**	**125.426.828.071**
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	212.307.633.736	360.777.566.319	573.085.200.055
Số cuối năm	**211.723.478.107**	**595.443.810.306**	**807.167.288.413**
Trong đó:			
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 26.1)	*212.307.633.736*	*381.489.347.181*	*593.796.980.917*

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 30 tháng 6 năm 2024. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê hiện tại và giá trị thị trường của các bất động sản đầu tư này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị ghi sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	36.597.029.437	40.840.715.732
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	(28.338.387.203)	(27.380.546.802)

18. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Hệ thống máy móc, thiết bị và phần mềm đang lắp đặt	106.337.158.523	147.664.917.157
Hệ thống điện mặt trời	60.364.211.857	60.487.623.132
Hệ thống phần mềm ERP Cloud	-	73.750.020.618
Khác	58.352.091.572	36.973.838.046
TỔNG CỘNG	**225.053.461.952**	**318.876.398.953**

19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Đầu tư vào công ty liên kết *(TM số 19.1)*	2.505.252.829.199	2.485.598.941.859
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác *(TM số 19.2)*	337.007.947.341	337.489.702.241
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn *(*)*	210.180.000.000	227.680.000.000
TỔNG CỘNG	**3.052.440.776.540**	**3.050.768.644.100**
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(55.142.229.867)	(55.142.229.867)
GIÁ TRỊ THUẦN	**2.997.298.546.673**	**2.995.626.414.233**

(*) Đây là các khoản trái phiếu tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ ba (3) đến mười (10) năm và hưởng lãi suất từ 6,6% tới 8,8% một năm (cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023: từ 6,4% đến 8,8%/năm). Một phần của khoản trái phiếu trên được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại (TM số 26).

19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

19.1 Đầu tư vào công ty liên kết

			Số cuối năm				*Số đầu năm*			
Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Tình hình hoạt động	Số lượng	Giá trị ghi sổ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Số lượng	Giá trị ghi sổ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
			(Cổ phiếu)	(VND)	(%)	(%)	(Cổ phiếu)	(VND)	(%)	(%)
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Kinh doanh vận tải biển	Đang hoạt động	73.798.775	1.973.289.532.878	36,03	36,90	73.798.775	1.987.993.900.785	35,89	36,90
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định (*)	Kinh doanh bất động sản	Đang hoạt động	7.915.020	414.146.937.354	36,81	36,81	2.165.800	378.304.175.126	41,65	41,65
Công ty Cổ phần Khoai Mì Tây Ninh	Sản xuất tinh bột, khoai mì và mạch nha	Đang hoạt động	3.362.436	117.816.358.967	21,26	30,00	3.362.436	119.300.865.948	23,62	30,00
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh tinh bột, khoai mì	Đang hoạt động	-	-	21,26	30,00	-	-	23,62	30,00
TỔNG CỘNG				**2.505.252.829.199**				**2.485.598.941.859**		

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

(*) Vào ngày 23 tháng 8 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn thành mua thêm 3.749.220 cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định do Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định phát hành để tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, với tổng giá trị là 37.492.200.000 VND.

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau (tiếp theo):

	VND
Giá gốc của khoản đầu tư:	
Số đầu năm	2.466.856.771.324
Tăng trong năm	37.492.200.000
Số cuối năm	**2.504.348.971.324**
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	18.742.170.535
Phần lỗ từ công ty liên kết trong năm	(2.008.272.660)
Cổ tức được chia trong kỳ	(15.830.040.000)
Số cuối năm	**903.857.875**
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.485.598.941.859
Số cuối năm	**2.505.252.829.199**

19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

19.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết các khoản đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác như sau:

		Số cuối năm		*Số đầu năm*	
		Giá trị ghi sổ (VND)	% tỷ lệ lợi ích	Giá trị ghi sổ (VND)	% tỷ lệ lợi ích
	Hoạt động chính				
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh ("Công ty Đặng Huỳnh")	Kinh doanh cho thuê, quản lý khu công nghiệp	266.154.514.119	9,55	266.154.514.119	9,55
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường	36.456.277.500	13,84	36.456.277.500	13,84
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm liên quan đến tinh bột; sản xuất các sản phẩm có đặc nhân tạo, đồ uống không có cồn và nước khoáng, hợp chất nitơ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	17.951.535.922	18,86	17.951.535.922	18,86
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, hoặc đi thuê	15.330.856.343	10,07	15.330.856.343	10,07
Đầu tư dài hạn khác		1.114.763.457		1.596.518.357	
TỔNG CỘNG		**337.007.947.341**		**337.489.702.241**	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(55.142.229.867)		(55.142.229.867)	
GIÁ TRỊ THUẦN		**281.865.717.474**		**282.347.472.374**	

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa xác định được tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày báo cáo.

20. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND
Nguyên giá:	
Số đầu năm	220.512.648.908
Tăng do hợp nhất kinh doanh	149.605.542.707
Số cuối năm	**370.118.191.615**
Giá trị khấu trừ lũy kế:	
Số đầu năm	127.443.039.068
Phân bổ trong năm	25.457.886.780
Số cuối năm	**152.900.925.848**
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	93.069.609.840
Số cuối năm	**217.217.265.767**

21. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải trả các bên liên quan (TM số 35)	65.173.931.742	34.844.606.264
Phải trả nông dân	48.933.389.913	124.719.103.855
Phải trả các bên khác	1.321.173.970.838	690.079.707.778
Trong đó:		
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Viên Ngọc Hải*	*213.150.055.000*	*13.413.855.000*
- *Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hàm Luông*	*192.487.600.000*	-
- *Czarnikov Group Limited*	*134.276.723.333*	-
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Tiến Hưng*	*132.518.400.000*	-
- *Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại - Dịch Vụ Tân Thuận An*	*132.400.000.000*	-
- *ED and F Man Sugar Ltd Singapore Branch*	*98.416.804.199*	-
- *The Thai Sugar Trading Corporation Limited*	*10.296.441.330*	*95.500.888.389*
- *Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu Hồng Minh*	*6.183.765.000*	*82.944.171.973*
- *Khác*	*401.444.181.976*	*498.220.792.416*
TỔNG CỘNG	**1.435.281.292.493**	**849.643.417.897**

22. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

22.1 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (TM số 35)	4.711.304.620	1.267.976.584
Các bên khác	1.277.741.014.445	674.785.257.674
Trong đó:		
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tâm Khởi Nguyên*	*731.320.774.588*	-
- *Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kinh doanh Á Đông*	*166.325.165.967*	-
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đạt Thành*	*96.711.000.000*	*203.015.137.500*
- *Công ty TNHH Sản xuất Thương mại - Dịch vụ Tân Phú Thành*	*87.791.805.001*	*35.307.500.000*
- *Khác*	*195.592.268.889*	*436.462.620.174*
TỔNG CỘNG	**1.282.452.319.065**	**676.053.234.258**

22.2 Người mua trả tiền trước dài hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	-	538.965.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Xuất Nhập khẩu Hồng Minh	-	416.521.809.308
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kinh doanh Á Đông	-	260.986.825.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tân Phú Thành	-	156.621.225.000
TỔNG CỘNG	**-**	**1.373.094.859.308**

23. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	139.242.271.435	124.863.488.332	(102.355.404.394)	161.750.355.373
Thuế giá trị gia tăng	58.698.191.561	321.077.222.324	(338.453.765.989)	41.321.647.896
Thuế thu nhập cá nhân	4.687.995.688	29.598.645.269	(32.127.643.731)	2.158.997.226
Khác	606.687.969	70.018.758.993	(69.502.923.971)	1.122.522.991
TỔNG CỘNG	**203.235.146.653**	**545.558.114.918**	**(542.439.738.085)**	**206.353.523.486**
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	109.419.656.234	582.702.718.483	(596.802.822.018)	95.319.552.699
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.270.364.794	122.128.329	(2.167.493.756)	1.224.999.367
Thuế thu nhập cá nhân	301.238.731	34.584.893	(137.949.288)	197.874.336
Khác	9.769.906.060	104.200.886.359	(103.959.905.634)	10.010.886.785
TỔNG CỘNG	**122.761.165.819**	**687.060.318.064**	**(703.068.170.696)**	**106.753.313.187**

24. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.281.219.307	101.967.745.816
Chi phí lãi vay	90.226.124.093	79.346.995.073
Chi phí thưởng hỗ trợ kinh doanh cho đại lý	55.752.891.105	44.473.427.287
Chi phí vận chuyển và dỡ hàng	41.979.479.678	27.405.619.184
Chi phí khuyến nông	39.510.574.288	29.083.753.514
Chi phí mua đường	36.802.705.153	94.978.717.748
Chi phí thuê đất	29.614.315.921	39.075.175.764
Trích trước chi phí thuế nhà thầu	12.253.866.890	12.608.133.103
Khác	79.370.480.539	51.303.242.112
TỔNG CỘNG	**476.791.656.974**	**480.242.809.601**

25. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	**3.125.263.069.110**	**3.752.664.247.542**
Chứng thư tín dụng trả chậm (*)	2.797.105.329.700	3.524.086.163.600
Lãi phải trả	198.471.886.551	90.519.367.116
Cổ tức	52.620.078.818	52.056.633.336
Chi phí thu hộ	17.646.528.880	21.969.046.609
Khác	59.419.245.161	64.033.036.881
Dài hạn	**39.692.962.112**	**34.180.360.657**
Ký quỹ	38.124.889.158	33.813.096.448
Khác	1.568.072.954	367.264.209
TỔNG CỘNG	**3.164.956.031.222**	**3.786.844.608.199**
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	*3.163.245.322.994*	*3.748.227.937.514*
Phải trả các bên liên quan (TM số 35)	*1.710.708.228*	*38.616.670.685*

(*) Đây là các khoản phải trả cho các ngân hàng thương mại về việc mua nguyên liệu dưới phương thức mở L/C trả chậm tại các ngân hàng thương mại (UPAS L/C), thanh toán khi đến ngày đáo hạn L/C và chịu phí áp dụng.

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Số đầu năm	*Tăng do hợp nhất kinh doanh*	*Thay đổi trong năm*				***Số cuối năm***
			Tăng	Giảm	Phân loại đến hạn trả	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	
Vay ngắn hạn	**11.107.312.778.411**	**39.444.401.558**	**30.338.137.554.122**	**(29.322.885.854.729)**	**606.858.103.041**	**8.885.265.031**	**12.777.752.247.434**
Vay ngân hàng (TM số 26.1)	10.470.879.259.456	39.444.401.558	30.314.838.889.694	(28.730.313.959.428)	-	2.571.857.010	12.097.420.448.290
Vay bên khác	-	-	407.366.744	(407.366.744)	-	-	-
Vay các bên liên quan (TM số 35)	450.000.000	-	-	(50.000.000)	-	-	400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng (TM số 26.3)	187.712.593.139	-	-	(61.709.207.844)	497.689.817.766	6.516.238.454	630.209.441.515
Vay dài hạn bên khác đến hạn trả (TM số 26.2)	5.510.093.916	-	-	(4.309.445.580)	4.512.975.099	(202.830.433)	5.510.793.002
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (TM số 26.4)	411.139.384.329	-	19.910.037.892	(475.762.040.437)	38.486.657.581	-	(6.225.960.635)
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (TM số 26.5)	31.621.447.571	-	2.981.259.792	(50.333.834.696)	66.168.652.595	-	50.437.525.262
Vay dài hạn	**579.742.983.424**	**-**	**3.520.216.863.941**	**(276.352.909.058)**	**(606.858.103.041)**	**6.664.525.598**	**3.223.413.360.864**
Vay ngân hàng (TM số 26.3)	203.016.922.219	-	2.346.445.312.421	(171.194.692.287)	(497.689.817.766)	5.197.407.138	1.885.775.131.725
Vay bên khác (TM số 26.2)	22.993.483.309	-	-	-	(4.512.975.099)	1.467.118.460	19.947.626.670
Trái phiếu dài hạn (TM số 26.4)	314.371.214.336	-	1.002.434.113.864	(88.099.035.090)	(38.486.657.581)	-	1.190.219.635.529
Nợ thuê tài chính dài hạn (TM số 26.5)	39.361.363.560	-	171.337.437.656	(17.059.181.681)	(66.168.652.595)	-	127.470.966.940
TỔNG CỘNG	**11.687.055.761.835**	**39.444.401.558**	**33.858.354.418.063**	**(29.599.238.763.787)**	**-**	**15.549.790.629**	**16.001.165.608.298**

26.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Ngân hàng	***Số cuối năm***	*Kỳ hạn trả gốc*	*Hình thức đảm bảo*
	VND		(TM số 7,8,9,12,13,15,17,18,20)
Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh Hồ Chí Minh	2.080.725.718.201	Từ ngày 3 tháng 7 năm 2024 đến ngày 14 tháng 8 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	1.244.156.663.683	Từ ngày 5 tháng 7 năm 2024 đến ngày 10 tháng 12 năm 2024	Quyền sử dụng đất tại Huyện Bến Cầu; một phần vốn góp vào Công ty Thành Thành Công Gia Lai; hợp đồng tiền gửi và khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	857.042.047.297	Từ ngày 8 tháng 7 năm 2024 đến ngày 25 tháng 11 năm 2024	Cổ phiếu SBT thuộc sở hữu của các bên liên quan; phần vốn góp; hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh	734.328.412.047	Từ ngày 31 tháng 7 năm 2024 đến ngày 30 tháng 12 năm 2024	Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, hàng tồn kho, hợp đồng tiền gửi, trái phiếu thuộc sở hữu của các công ty con và bên liên quan; máy móc thiết bị
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Việt Nam	599.935.285.962	Từ ngày 30 tháng 10 năm 2024 đến ngày 15 tháng 11 năm 2024	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	589.672.600.852	Từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 đến ngày 15 tháng 11 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi tiết kiệm; trái phiếu do BIDV phát hành; cổ phiếu; quyền sử dụng đất tại Tỉnh Tây Ninh; bảo lãnh và bất động sản là căn hộ chung cư
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	542.791.439.088	Từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 đến ngày 28 tháng 11 năm 2024	Hàng tồn kho; các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng; thư bảo lãnh thanh toán và cam kết thanh toán do Công ty phát hành
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	470.495.305.815	Từ ngày 3 tháng 8 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024	Máy móc thiết bị; quyền sử dụng đất tại Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh; cổ phiếu SBT thuộc sở hữu bên liên quan; tiền gửi tiết kiệm và bảo lãnh
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh ĐăkLăk	455.468.242.305	Từ ngày 6 tháng 8 năm 2024 đến ngày 25 tháng 11 năm 2024	Hàng tồn kho; phần vốn góp vào một công ty con; Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng thương mại; nhà máy phân vi vinh; cam kết bán mía; cổ phiếu và hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	390.407.350.000	Từ ngày 19 tháng 8 năm 2024 đến ngày 7 tháng 10 năm 2024	Hàng tồn kho; hợp đồng tiền gửi và khoản phải thu
Ngân hàng MUFG, Ltd. - Chi nhánh Hồ Chí Minh	370.000.000.000	Ngày 6 tháng 11 năm 2024	Khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	313.947.676.947	Từ ngày 5 tháng 8 năm 2024 đến ngày 28 tháng 11 năm 2024	Tiền gửi tiết kiệm; trái phiếu và hàng tồn kho
Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Hồ Chí Minh	296.912.086.050	Từ ngày 12 tháng 10 năm 2024 đến ngày 15 tháng 12 năm 2024	Hàng tồn kho và khoản phải thu

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

26.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Ngân hàng	*Số cuối năm*	*Kỳ hạn trả gốc*	*Hình thức đảm bảo*
	VND		(TM số 7,8,9,12,13,15,17,18,20)
Ngân hàng DBS Bank Ltd - Chi nhánh Hồ Chí Minh	245.066.880.920	Từ ngày 5 tháng 9 năm 2024 đến ngày 21 tháng 9 năm 2024	Hàng tồn kho và hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng Thương mại TNHH E.SUN - Chi nhánh Đồng Nai	243.118.592.500	Từ ngày 10 tháng 9 năm 2024 đến ngày 13 tháng 12 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh	205.603.953.893	Từ ngày 3 tháng 7 năm 2024 đến ngày 28 tháng 12 năm 2024	Quyền sử dụng đất tại Tỉnh Tây Ninh; máy móc thiết bị; tiền gửi tiết kiệm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	199.969.215.671	Từ ngày 2 tháng 8 năm 2024 đến ngày 9 tháng 9 năm 2024	Hàng tồn kho và hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	198.342.377.405	Từ ngày 8 tháng 10 năm 2024 đến ngày 30 tháng 12 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi; phương tiện vận tải, hàng tồn kho và quyền sử dụng đất nông nghiệp
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	150.000.000.000	Ngày 16 tháng 9 năm 2024	Trái phiếu 150 tỷ
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tây Ninh	149.645.029.513	Từ ngày 18 tháng 9 năm 2024 đến ngày 4 tháng 10 năm 2024	Hàng tồn kho
Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Hồ Chí Minh	141.049.396.772	Từ ngày 30 tháng 7 năm 2024 đến ngày 14 tháng 12 năm 2024	Tín chấp
Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh Hồ Chí Minh	137.956.320.970	Từ ngày 6 tháng 9 năm 2024 đến ngày 23 tháng 12 năm 2024	Hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng
Ngân hàng TNHH Overseas Chinese Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	132.439.525.000	Ngày 23 tháng 10 năm 2024	Hàng tồn kho và các khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Nha Trang	124.853.110.071	Từ ngày 7 tháng 8 năm 2024 đến ngày 14 tháng 11 năm 2024	Tiền gửi tiết kiệm và quyền phải thu hợp đồng mua bán
Ngân Hàng China Construction - Chi nhánh Hồ Chí Minh	119.495.000.000	Từ ngày 26 tháng 9 năm 2024 đến ngày 19 tháng 11 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH - Chi nhánh Hồ Chí Minh	118.000.000.000	Ngày 3 tháng 7 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	113.239.738.517	Từ ngày 4 tháng 9 năm 2024 đến ngày 28 tháng 12 năm 2024	Hàng tồn kho; khoản phải thu; hợp đồng tiền gửi; quyền sử dụng đất tại Tỉnh Tây Ninh và một phần vốn góp của Công ty và công ty con
Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	139.929.535.000	Từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 đến ngày 15 tháng 10 năm 2024	Tín chấp

Ngân hàng	*Số cuối năm*	*Kỳ hạn trả gốc*	*Hình thức đảm bảo*
	VND		(TM số 7,8,9,12,13,15,17,18,20)
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành	99.995.934.287	Từ ngày 5 tháng 8 năm 2024 đến ngày 20 tháng 8 năm 2024	Hàng tồn kho; hợp đồng tiền gửi và bảo lãnh của TTC BH
Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Khánh Hòa	95.039.227.600	Từ ngày 6 tháng 8 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024	Hàng tồn kho và tiền gửi tiết kiệm
Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt - Chi nhánh Attapeu	86.637.404.151	Từ ngày 17 tháng 7 năm 2024 đến ngày 29 tháng 8 năm 2024	Quyền sử dụng đất tại Lào; bất động sản thuộc sở hữu bên thứ ba và máy móc, thiết bị
Ngân Hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa	70.849.181.510	Từ ngày 1 tháng 10 năm 2024 đến ngày 19 tháng 10 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga - Chi nhánh Khánh Hòa	67.357.430.872	Từ ngày 7 tháng 7 năm 2024 đến ngày 5 tháng 11 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hồ Chí Minh	65.513.851.778	Từ ngày 10 tháng 7 năm 2024 đến ngày 24 tháng 10 năm 2024	Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng; hàng tồn kho và cam kết bảo lãnh của Nhóm Công ty cho toàn bộ nghĩa vụ nợ
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa	59.970.653.425	Từ ngày 27 tháng 8 năm 2024 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024	Tiền gửi tiết kiệm và hàng tồn kho
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	53.064.983.110	Từ ngày 6 tháng 8 năm 2024 đến ngày 6 tháng 12 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi, các khoản phải thu, quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải
Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hà Nội	47.865.341.465	Từ ngày 16 tháng 7 năm 2024 đến ngày 27 tháng 8 năm 2024	Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng; hàng tồn kho và cam kết bảo lãnh của Nhóm Công ty cho toàn bộ nghĩa vụ nợ
Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	29.000.000.000	Ngày 19 tháng 9 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Champasack	23.115.241.144	Ngày 20 tháng 12 năm 2024	Chứng thư bảo lãnh của công ty mẹ
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ninh Thuận	16.600.347.067	Từ ngày 1 tháng 8 năm 2024 đến ngày 27 tháng 11 năm 2024	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh	16.000.000.000	Ngày 11 tháng 11 năm 2024	Hàng tồn kho; các khoản phải thu và cổ phiếu thuộc sở hữu của các bên liên quan
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Thuận	1.819.347.402	Từ ngày 28 tháng 11 năm 2024 đến ngày 18 tháng 12 năm 2024	Hợp đồng tiền gửi và các khoản phải thu
TỔNG CỘNG	**12.097.420.448.290**		
Trong đó:			
Nguyên tệ			
VND	*9.413.192.196.514*		
Đô la Mỹ	*107.480.467*		
Kíp lào	*79.384.670.942*		

Các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được sử dụng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty và chịu lãi suất thị trường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

26.2 Vay bên khác

Đối tượng	*Số cuối năm*		*Kỳ hạn trả gốc*	*Lãi suất*	*Mục đích*	*Hình thức đảm bảo*
	VND	USD		(%/năm)		
Dole Asia Holding Pte., Ltd	25.458.419.672	1.009.412	Từ ngày 24 tháng 9 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2029	2,0 + lãi SOFR USD 3 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
Trong đó:						
Vay dài hạn đến hạn trả	*5.510.793.002*					
Vay dài hạn	*19.947.626.670*					

26.3 Vay dài hạn ngân hàng

Ngân hàng	*Số cuối năm*	*Kỳ hạn trả gốc*	*Mục đích*	*Hình thức đảm bảo*
	VND			(TM số 14, 16, 17, 19)
Ngân hàng Thương mại TNHH E.SUN - Chi nhánh Đồng Nai	2.036.000.000.000	Từ ngày 25 tháng 12 năm 2024 đến ngày 25 tháng 6 năm 2027	Bổ sung vốn lưu động	Hợp đồng tiền gửi; quyền sử dụng đất; tài sản trên đất; máy móc thiết bị
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	234.026.916.301	Từ ngày 29 tháng 12 năm 2024 đến ngày 29 tháng 12 năm 2028	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản hình thành từ khoản vay
Oversea-Chinese Banking Corporation	147.997.111.071	Ngày 31 tháng 3 năm 2041	Tái cấu trúc khoản vay hiện hữu và mua hồi phiếu xuất khẩu	Bất động sản tại Singapore; quyền nhận doanh thu cho thuê bất động sản hình thành từ khoản vay trong tương lai, tiền gửi tiết kiệm và thư bảo đảm cá nhân từ bên thứ ba
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lăk	90.908.059.868	Từ ngày 25 tháng 8 năm 2024 đến ngày 25 tháng 11 năm 2032	Bổ sung vốn lưu động	Máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và toàn bộ Hệ thống Điện mặt trời tại tỉnh Tây Ninh
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	7.052.486.000	Từ ngày 25 tháng 7 năm 2024 đến ngày 25 tháng 9 năm 2027	Mua xe	Tài sản hình thành từ khoản vay
TỔNG CỘNG	**2.515.984.573.240**			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	*630.209.441.515*			
Vay dài hạn	*1.885.775.131.725*			
Trong đó:				
Nguyên tệ				
VND	*331.987.462.169*			
USD	*85.809.960*			

Các khoản vay dài hạn từ ngân hàng của Nhóm Công ty chịu lãi suất thị trường.

26. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

26.4 Trái phiếu dài hạn

	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Mục đích vay (TM số 14, 16, 17, 19)
Phát hành theo mệnh giá				
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI (i)	500.000.000.000	Ngày 30 tháng 11 năm 2026	3,5 + lãi suất tham chiếu	Thực hiện dự án
Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (ii)	500.000.000.000	Ngày 29 tháng 1 năm 2027	3,85 + Lãi suất tham chiếu	Mua nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam (iii)	150.000.000.000	Ngày 26 tháng 6 năm 2027	4,5 + lãi suất tham chiếu	Mua lại các khoản trái phiếu trước ngày đáo hạn
Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam (iv)	50.000.000.000	Ngày 26 tháng 6 năm 2027	4,5 + lãi suất tham chiếu	Mua lại các khoản trái phiếu trước ngày đáo hạn
Chi phí phát hành	(16.006.325.106)			
TỔNG CỘNG	**1.183.993.674.894**			
Trong đó:				
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*(6.225.960.635)*			
Trái phiếu dài hạn	*1.190.219.635.529*			

(i) Hình thức đảm bảo:

- Tín chấp.

(ii) Hình thức đảm bảo

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất và tài sản khác gắn liền với đất có số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD9241082, có sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01689 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14 tháng 11 năm 2016, tọa lạc tại Thửa đất số 49, Tờ bản đồ số 10, Phường 2, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

(iii) Hình thức đảm bảo

- Chứng khoán kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty.

(iv) Hình thức đảm bảo

- Chứng khoán kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty.

26.5 Thuê tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê máy móc và thiết bị theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST - chi nhánh Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

VND

	Đến 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng cộng
Số cuối năm			
Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	59.028.269.370	143.627.703.362	202.655.972.732
Lãi thuê tài chính	8.590.744.108	16.156.736.422	24.747.480.530
Nợ gốc	50.437.525.262	127.470.966.940	177.908.492.202
Số đầu năm			
Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	33.765.353.654	39.729.044.612	73.494.398.266
Lãi thuê tài chính	2.143.906.083	367.681.052	2.511.587.135
Nợ gốc	31.621.447.571	39.361.363.560	70.982.811.131

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

27.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần		*Thặng dư vốn cổ phần (i)*	*Vốn khác của chủ sở hữu (i)*	*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*	*Quỹ đầu tư và phát triển*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	***Tổng cộng***
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*Cổ phiếu ưu đãi*							
Năm trước									
Số đầu năm	6.291.508.950.000	216.113.330.000	6.770.104.566.476	(5.502.116.030.924)	(451.150.658.374)	60.984.031.761	1.434.515.692.820	849.076.481.171	9.669.036.362.930
Phát hành cổ phiếu (TM số 27.2)	1.113.500.980.000	-	-	-	-	-	(1.113.500.980.000)	-	-
NCI góp vốn vào các công ty con	-	-	-	-	-	-	(52.335.837.950)	162.403.703.684	110.067.865.734
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	537.211.262.996	67.433.671.416	604.644.934.412
Chênh lệch tỷ giá hối đoái cho chuyển đổi đồng tiền lập BCTC	-	-	-	-	265.340.624.707	-	-	-	265.340.624.707
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	21.899.385.890	(21.899.385.890)	-	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(15.828.485.758)	1.358.897.222	-	(14.469.588.536)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(91.625.080.580)	-	(91.625.080.580)
Hoàn nhập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	39.174.362.706	-	39.174.362.706
Cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi (TM số 27.2)	-	-	-	-	-	-	(77.800.800.000)	-	(77.800.800.000)
Số cuối năm	7.405.009.930.000	216.113.330.000	6.770.104.566.476	(5.502.116.030.924)	(185.810.033.667)	67.054.931.893	655.098.131.324	1.078.913.856.271	10.504.368.681.373
Năm nay									
Số đầu năm	7.405.009.930.000	216.113.330.000	6.770.104.566.476	(5.502.116.030.924)	(185.810.033.667)	67.054.931.893	655.098.131.324	1.078.913.856.271	10.504.368.681.373
Hợp nhất kinh doanh (TM số 4)	-	-	-	-	-	-	-	25.930.403.971	25.930.403.971
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	-	-	-	-	-	(128.133.671.603)	(216.263.088.397)	(344.396.760.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	747.939.393.437	57.869.496.895	805.808.890.332
Chênh lệch tỷ giá hối đoái cho chuyển đổi đồng tiền lập BCTC	-	-	-	-	294.480.156.434	-	-	-	294.480.156.434
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	-	(63.873.438.380)	-	(63.873.438.380)
Cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi (TM số 27.2)	-	-	-	-	-	-	(78.013.951.677)	-	(78.013.951.677)
Số cuối năm	**7.405.009.930.000**	**216.113.330.000**	**6.770.104.566.476**	**(5.502.116.030.924)**	**108.670.122.767**	**67.054.931.893**	**1.133.016.463.101**	**946.450.668.740**	**11.144.303.982.053**

(i) Đây là phần phụ trội hợp nhất phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh các công ty dưới sự kiểm soát chung (TM số 3.11).

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được phê duyệt từ lợi nhuận giữ lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 09/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

27.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	7.621.123.260.000	6.507.622.280.000
Tăng trong năm	-	1.113.500.980.000
Số cuối năm	**7.621.123.260.000**	**7.621.123.260.000**
Cổ tức công bố	***78.013.951.677***	***77.800.800.000***
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	*78.013.951.677*	*77.800.800.000*
Cổ tức trả bằng tiền (i)	***77.819.447.965***	***77.809.392.085***
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	*77.800.798.800*	*77.800.800.000*
Cổ tức của cổ phiếu phổ thông	*18.649.165*	*8.592.085*

(i) Theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi với tỷ lệ là 12%/năm.

27.3 Chủ sở hữu

	Số cuối năm			*Số đầu năm*		
	Số lượng Cổ phiếu thường	Số lượng Cổ phiếu ưu đãi	% sở hữu	Số lượng Cổ phiếu thường	Số lượng Cổ phiếu ưu đãi	% sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	166.570.976	-	21,86	197.761.844	-	25,95
Legendary Venture Fund 1	53.310.033	-	7,00	52.160.033	-	6,84
Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft ("DEG") (*)	-	-	-	-	21.611.333	2,84
Các cổ đông khác	520.619.984	21.611.333	71,14	490.579.116	-	64,37
TỔNG CỘNG	**740.500.993**	**21.611.333**	**100,00**	**740.500.993**	**21.611.333**	**100,00**

(*) Kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2023, Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft không còn là cổ đông của Nhóm Công ty.

27.4 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Cổ phiếu được phép phát hành	762.112.326	762.112.326
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	*740.500.993*	*740.500.993*
Cổ phiếu ưu đãi	*21.611.333*	*21.611.333*
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	*740.500.993*	*740.500.993*
Cổ phiếu ưu đãi	*21.611.333*	*21.611.333*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (tại ngày 30 tháng 6 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu).

27.5 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản

	Năm nay	*Năm trước (Trình bày lại)*	*Năm trước*
Lợi nhuận thuần trong năm phân bổ cho cổ đông của Công ty *(VND)*	747.939.393.437	537.211.262.996	537.211.262.996
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi *(*)*	(52.355.757.541)	(63.873.438.380)	(37.604.788.410)
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi cổ tức và có kèm thêm điều kiện chuyển đổi *(TM số 27.2)*	(78.013.951.677)	(77.800.800.000)	(77.800.800.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông, trước các điều chỉnh do yếu tố suy giảm	**617.569.684.219**	**395.537.024.616**	**421.805.674.586**
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông, sau các điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**617.569.684.219**	**395.537.024.616**	**421.805.674.586**
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành	740.500.993	740.500.993	740.500.993
Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(VND/cổ phiếu)*	**833,99**	**534,15**	**569,62**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu *(VND/cổ phiếu)*	**833,99**	**534,15**	**569,62**

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ này để phản ánh khoản quỹ khen thưởng, phúc lợi được phê duyệt từ lợi nhuận giữ lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 09/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập của kỳ này theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 10/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

28. DOANH THU

28.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp:	**29.062.168.671.190**	**24.827.645.155.235**
Trong đó:		
Doanh thu bán đường	*26.605.378.580.985*	*22.967.084.061.233*
Doanh thu bán mật đường	*798.169.344.938*	*363.776.765.755*
Doanh thu bán điện	*269.007.830.192*	*229.092.261.868*
Doanh thu bán phân bón	*290.762.271.924*	*268.487.899.038*
Doanh thu dịch vụ cho thuê (TM số 17)	*36.597.029.437*	*40.840.715.732*
Doanh thu khác	*1.062.253.613.714*	*958.363.451.609*
Trừ:	**(40.895.889.173)**	**(84.531.728.123)**
Giảm giá hàng bán	*(52.483.981)*	*(69.004.124)*
Chiết khấu thương mại	*(37.367.291.469)*	*(43.380.484.416)*
Hàng bán trả lại	*(3.476.113.723)*	*(41.082.239.583)*
Doanh thu thuần	**29.021.272.782.017**	**24.743.113.427.112**
Trong đó:		
Doanh thu bán đường	*26.571.380.304.499*	*22.891.408.806.488*
Doanh thu bán mật đường	*798.169.344.938*	*362.279.840.754*
Doanh thu từ bán điện	*268.192.344.464*	*229.092.261.867*
Doanh thu bán phân bón	*290.714.527.943*	*268.487.899.038*
Doanh thu dịch vụ cho thuê (TM số 17)	*36.597.029.437*	*40.840.715.732*
Doanh thu khác	*1.056.219.230.736*	*951.003.903.233*
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên khác	*28.497.563.799.779*	*24.143.321.433.679*
Doanh thu đối với các bên liên quan	*523.708.982.238*	*599.791.993.433*

28.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay và lãi từ khoản ứng trước cho nhà cung cấp	970.005.672.960	750.010.330.004
Lãi kinh doanh hợp đồng tương lai	155.813.532.500	176.456.735.093
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	146.825.954.329	161.069.739.144
Lãi trái phiếu	7.426.461.645	5.000.400.111
Cổ tức	1.713.313.208	201.146.600
Khác	17.139.554.551	6.751.267.610
TỔNG CỘNG	**1.298.924.489.193**	**1.099.489.618.562**

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán đường	23.672.331.388.738	20.285.993.904.638
Giá vốn bán mật đường	752.777.731.358	309.054.061.294
Giá vốn bán điện	273.732.376.099	209.112.513.557
Giá vốn bán phân bón	268.945.176.645	223.306.868.099
Giá vốn dịch vụ cho thuê (TM số 17)	28.338.387.203	27.380.546.802
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.415.846.413	12.865.870.655
Giá vốn khác	859.103.255.399	954.538.872.732
TỔNG CỘNG	**25.856.644.161.855**	**22.022.252.637.777**

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.724.693.760.133	1.498.900.145.403
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	152.003.250.280	148.547.785.214
Lỗ kinh doanh hợp đồng tương lai	22.571.899.286	28.077.248.212
Dự phòng giảm giá đầu tư	21.400.172.401	54.468.917.850
Chi phí phát hành trái phiếu	42.296.737.233	22.622.866.661
Khác	67.226.403.850	27.351.083.175
TỔNG CỘNG	**2.030.192.223.183**	**1.779.968.046.515**

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển	292.565.901.451	254.049.256.808
Chi phí dịch vụ mua ngoài	162.238.436.618	131.780.128.990
Chi phí nhân viên	131.051.197.257	117.492.531.730
Chi phí hỗ trợ bán hàng	108.222.603.031	99.156.504.957
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.620.386.271	7.300.787.332
Chi phí khác	20.393.505.404	28.025.734.277
	723.092.030.032	**637.804.944.094**
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	310.365.472.404	301.597.652.067
Chi phí dịch vụ mua ngoài	271.260.780.946	211.138.387.879
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)	42.355.472.818	(16.943.128.048)
Chi phí khấu hao và hao mòn	36.218.387.797	36.315.503.731
Lợi thế thương mại (TM số 20)	25.457.886.780	22.964.461.068
Chi phí khác	109.852.202.989	82.624.953.083
TỔNG CỘNG	**795.510.203.734**	**637.697.829.780**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	24.752.021.934.179	21.023.012.472.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.111.244.517.581	868.556.668.114
Chi phí nhân viên	748.718.973.904	668.658.417.239
Chi phí khấu hao và hao mòn	517.837.578.812	589.172.967.518
Chi phí khác	219.965.504.365	254.564.574.037
TỔNG CỘNG	**27.349.788.508.841**	**23.403.965.099.527**

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	**92.256.193.377**	**68.318.500.939**
Thu nhập từ cho thuê tài sản	26.781.037.629	35.573.249.148
Lãi thuần thanh lý tài sản	12.500.415.282	4.700.682.576
Nhận bồi thường	10.165.665.539	-
Khác	42.809.074.927	28.044.569.215
Chi phí khác	**97.142.322.009**	**85.160.865.351**
Chi phí hoạt động cho thuê	19.631.003.190	5.358.940.961
Lỗ thuần thanh lý tài sản	130.696.775	24.522.857.250
Chi phí khấu hao của tài sản ngừng sử dụng	22.578.243.494	18.921.550.522
Các khoản phạt	2.723.238.152	3.960.823.820
Khác	52.079.140.398	32.396.692.798
LỖ KHÁC	**(4.886.128.632)**	**(16.842.364.412)**

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") cho Công ty là 10% thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đường làm từ mía kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 theo hướng dẫn Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Các công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất từ 10% đến mức thuế suất phổ thông trên thu nhập chịu thuế. Các công ty con này cũng được hưởng miễn giảm TNDN theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp tương ứng và các luật thuế hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

34.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	126.865.406.951	122.377.643.567
Chi phí thuế TNDN trích thiếu các năm trước	207.652.817	2.770.584.011
	127.073.059.768	125.148.227.578
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(25.017.698.986)	(11.184.157.250)
TỔNG CỘNG	**102.055.360.782**	**113.964.070.328**

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**907.864.251.114**	**718.609.004.740**
Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông áp dụng	141.655.747.585	133.601.992.442
Các điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	7.100.241.554	6.244.469.679
(Lỗ) lãi chưa thực hiện từ giao dịch nội bộ	(12.441.819.488)	8.449.373.849
Phân bổ lợi thế thương mại	5.091.577.356	4.592.892.214
Lãi từ các công ty liên kết	401.654.532	5.885.643.671
Lỗ chuyển sang các năm sau chưa ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại	8.552.980.138	4.752.029.195
Thuế TNDN được miễn	(82.314.025.323)	(46.886.804.480)
Cổ tức	(182.959.960)	(40.229.320)
Thuế TNDN trích thiếu năm trước	207.652.817	2.770.584.011
Ảnh hưởng của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	39.273.939.368	8.113.543.166
Khác	(5.289.627.797)	(13.519.424.099)
Chi phí thuế TNDN	**102.055.360.782**	**113.964.070.328**

34.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

34.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả với các biến động trong năm hiện hành và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất*	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*	***Năm nay***	*Năm trước*
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Lợi nhuận chưa thực hiện	31.847.102.022	19.405.282.535	12.441.819.487	(8.449.373.850)
Chi phí phải trả	5.414.573.313	3.112.568.675	2.302.004.638	778.534.697
Giảm giá trị hợp lý của khoản đầu tư dài hạn	2.481.524.975	2.481.524.975	-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.317.505.808	854.697.156	462.808.652	(179.811.519)
Chênh lệch tỷ giá	(240.589.079)	(117.861.340)	(122.727.739)	(105.471.050)
TỔNG CỘNG	**40.820.117.039**	**25.736.212.001**		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Tăng giá trị hợp lý của tài sản khi hợp nhất kinh doanh	222.837.486.432	197.746.464.556	14.405.960.223	20.098.439.968
Tăng giá trị hợp lý của khoản đầu tư dài hạn	8.080.288.423	8.080.288.423	-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	15.880.921.759	10.993.551.487	(4.887.370.272)	(950.922.731)
Dự phòng phải thu khó đòi	-	415.203.997	415.203.997	-
TỔNG CỘNG	**246.798.696.614**	**217.235.508.463**		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại thuần			***25.017.698.986***	***11.184.157.250***

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty (ngày 30 tháng 6 năm 2023: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Danh sách các bên liên quan có số dư phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và các giao dịch trọng yếu trong năm như sau:

Bên liên quan	*Mối quan hệ*
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương	Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định ("Tadimex")	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần điện Gia Lai	Công ty trong cùng Tập đoàn
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024
Bà Đặng Huỳnh Ức My	Phó Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024
Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft ("DEG")	Cổ đông ưu đãi đến hết ngày 28 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan bao gồm các công ty trong cùng Tập đoàn Thành Thành Công ("Tập đoàn") và các bên liên quan khác trong năm nay và năm trước như sau:

VND

Bên liên quan	*Nội dung nghiệp vụ*	***Năm nay***	*Năm trước*
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Bán hàng hóa	358.746.207.886	475.884.644.535
	Mua hàng hóa	41.748.898.063	62.168.322.666
	Thu nhập lãi	14.450.500.789	-
	Mua tài sản cố định	-	2.238.061.984
DEG	Cổ tức đã trả	77.800.798.800	77.800.800.000
Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Mua nguyên vật liệu	96.978.861.602	75.357.178.137
	Bán hàng hóa	-	5.673.745.970
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Bán thành phẩm	108.181.304.891	-
	Mua nguyên liệu	471.034.002	-
	Cung cấp dịch vụ	305.555.554	1.151.045.108
	Bán hàng hóa	-	74.099.464.306
	Mua hàng hóa	-	176.400.000
	Mua dịch vụ	-	130.680.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định	Bán hàng hóa	42.856.751.906	38.833.621.511
	Cổ tức	15.830.040.000	12.502.200.000
	Mua hàng hóa	2.271.127.517	6.819.283.481
	Cung cấp dịch vụ	31.796.556	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Mua hàng hóa	97.935.242.856	29.580.090.476
	Mua dịch vụ	24.547.000.000	2.496.160.921
	Bán hàng hóa	6.061.093.228	4.716.000.856
	Cung cấp dịch vụ	430.000.000	269.250.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Bán hàng hóa	243.360.260	-
	Mua dịch vụ	4.629.630	32.610.404
	Cung cấp dịch vụ	-	2.020.223.892
	Mua hàng hóa	-	130.612.391
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Bán hàng hóa	2.844.756.272	-
	Cung cấp dịch vụ	17.170.000	272.727.272
	Mua dịch vụ	-	227.399.029
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Mua dịch vụ	465.110.722	-
	Bán hàng hóa	14.000.000	-
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Nhận hoàn đặt cọc	418.000.000.000	-
	Thu nhập lãi	2.516.616.000	-
	Bán hàng hóa	406.512.960	-
Công ty Cổ phần Khoai mì Tây Ninh	Bán hàng hóa	534.515.000	-
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công	Mua dịch vụ	1.255.720.542	-
	Chi phí lãi vay	81.914.382	-
	Trả nợ vay	50.000.000	-
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Bán hàng hóa	755.687.003	-
Công ty Cổ phần điện Gia Lai	Mua dịch vụ	478.479.197	-

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

VND

Họ và tên	*Chức danh*	*Thù lao (*)*	
		Năm nay	*Năm trước*
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024	4.440.000.000	4.440.000.000
Bà Đặng Huỳnh Ức My	Phó Chủ tịch đến hết ngày 12 tháng 7 năm 2024	3.840.000.000	3.840.000.000
Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên	1.800.000.000	1.800.000.000
Ông Trần Tấn Việt	Thành viên	1.440.000.000	960.000.000
Ông Đào Duy Thi	Thành viên	1.200.000.000	-
Bà Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập	760.000.000	-
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên độc lập	600.000.000	1.800.000.000
Ông Trần Trọng Gia Vinh	Thành viên độc lập	600.000.000	400.000.000
Ông Nguyễn Văn Đệ	Thành viên đến hết ngày 27 tháng 10 năm 2022	-	680.000.000
TỔNG CỘNG		**14.680.000.000**	**13.920.000.000**

(*) Chỉ bao gồm phần thu lao được trả cho chức danh tại Hội đồng Quản trị.

Thù lao của các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

VND

Họ và tên	*Chức danh*	*Thù lao (*)*	
		Năm nay	*Năm trước*
Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc đến hết ngày 28 tháng 7 năm 2024	3.008.645.000	2.993.621.667
Các thành viên quản lý khác		7.920.750.000	11.074.660.256
TỔNG CỘNG		**10.929.395.000**	**14.068.281.923**

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Bán hàng hóa	145.945.798.507	206.717.979.903
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Bán hàng hóa	3.505.205.065	4.233.474.700
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định	Bán hàng hóa	3.196.776.705	1.698.959.229
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh	Bán hàng hóa	1.386.945.410	1.520.158.200
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Bán hàng hóa	113.821.813	-
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Bán hàng hóa	22.503.744	-
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công	Bán hàng hóa	4.520.000	-
Các bên liên quan khác	Bán hàng hóa	10.494.038	65.236.234
TỔNG CỘNG		**154.186.065.282**	**214.235.808.266**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Trả trước cho người bán ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Mua nguyên vật liệu	25.982.311.214	2.983.960.594
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa	25.175.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Mua hàng hóa	10.463.837.073	202.950.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Mua dịch vụ	4.293.710.000	-
Công ty Cổ phần điện Gia Lai	Mua dịch vụ	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Mua hàng hóa	560.880.000	-
Các bên liên quan khác	Mua hàng hóa	-	287.445.801
TỔNG CỘNG		**67.475.738.287**	**3.474.356.395**
Trả trước cho người bán dài hạn			
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Mua dịch vụ	-	9.293.710.000

(*) Trả trước ngắn hạn cho bên liên quan hưởng lãi suất từ 8,0% đến 9,5% một năm.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Lãi vay phải thu	11.179.898.980	8.663.282.980
	Đặt cọc thuê đất	-	418.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi vay phải thu	17.102.813.964	2.881.430.984
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Cung cấp dịch vụ	1.304.943.464	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định	Cổ tức	-	37.492.200.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Mua hàng hóa	-	14.837.892.848
TỔNG CỘNG		**29.587.656.408**	**481.874.806.812**
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân (*)	Cho vay	20.914.500.000	20.914.500.000

(*) Đây là các khoản cho vay tín chấp với lãi suất 10,5%/năm, đến hạn ngày 31 tháng 1 năm 2025.

VND

Bên liên quan	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre	Mua hàng hóa	61.733.494.197	13.968.319.964
Công ty Cổ phần Sản xuất -Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Mua nguyên vật liệu	3.024.514.156	1.563.039.265
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	304.420.522	19.300.000.000
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công	Mua hàng hóa	100.207.366	-
Các bên liên quan khác	Mua hàng hóa	11.295.501	13.247.035
TỔNG CỘNG		**65.173.931.742**	**34.844.606.264**

35. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công	Bán hàng hóa	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Bán hàng hóa	1.711.304.620	1.262.965.004
Các bên liên quan khác		-	5.011.580
TỔNG CỘNG		**4.711.304.620**	**1.267.976.584**
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Năng Lượng Thành Thành Công	Bán hàng hóa	1.674.708.228	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tân Định	Nhận đặt cọc	36.000.000	36.000.000
DEG	Cổ tức phải trả	-	38.580.670.685
TỔNG CỘNG		**1.710.708.228**	**38.616.670.685**
Vay ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC	Vay	400.000.000	450.000.000

(*) Đây là khoản vay tín chấp không có thời hạn thu hồi với lãi suất vay từ 6,5%/ năm để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.

36. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng, nhà kho, và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Dưới 1 năm	228.076.529.276	39.938.907.745
Từ 1 – 5 năm	100.193.117.515	85.535.968.342
Trên 5 năm	508.259.973.693	395.638.121.017
TỔNG CỘNG	**836.529.620.484**	**521.112.997.104**

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Nhóm Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng chỗ giúp của Nhóm Công ty.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	***Tổng cộng***
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	21.192.460.145.343	7.828.812.636.674	-	29.021.272.782.017
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	9.146.858.298.818	5.118.337.343.121	(14.265.195.641.939)	-
Tổng doanh thu thuần	**30.339.318.444.161**	**12.947.149.979.795**	**(14.265.195.641.939)**	**29.021.272.782.017**
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Kết quả của bộ phận	(1.479.690.943.535)	(232.862.189.071)	193.950.898.840	(1.518.602.233.766)
Chi phí không phân bổ				3.164.628.620.162
Doanh thu hoạt động tài chính	1.989.911.271.769	325.274.901.818	(1.016.261.684.394)	1.298.924.489.193
Chi phí tài chính	(2.164.510.385.596)	(158.093.998.073)	292.412.160.486	(2.030.192.223.183)
Phần lỗ trong công ty liên kết				(2.008.272.660)
Lợi nhuận khác				(4.886.128.632)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				907.864.251.114
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(127.073.059.768)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại				25.017.698.986
Lợi nhuận sau thuế TNDN				**805.808.890.332**

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	*Tổng cộng*
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2024				
Tài sản của bộ phận				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.216.445.955.808	413.616.175.536	-	4.630.062.131.344
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.512.910.086.889	290.398.252.520	-	3.803.308.339.409
Các khoản phải thu ngắn hạn	16.020.456.774.129	3.866.334.446.152	(8.646.374.489.450)	11.240.416.730.831
Hàng tồn kho	3.881.117.716.397	345.082.998.892	(273.003.412.817)	3.953.197.302.472
Tài sản ngắn hạn khác	113.570.134.844	11.001.069.906	-	124.571.204.750
Các khoản phải thu dài hạn	3.621.511.384.782	806.815.621.585	(3.745.702.444.155)	682.624.562.212
Tài sản cố định	2.813.202.065.338	1.367.648.964.910	-	4.180.851.030.248
Bất động sản đầu tư	616.500.042.253	190.667.246.160	-	807.167.288.413
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	200.126.480.444	24.926.981.508	-	225.053.461.952
Đầu tư tài chính dài hạn	2.996.840.699.661	457.847.012	-	2.997.298.546.673
Tài sản dài hạn khác				1.433.743.570.484
Tổng tài sản				**34.078.294.168.788**
Nợ phải trả của bộ phận				
Phải trả người bán ngắn hạn	2.956.431.503.990	1.546.894.034.871	(3.068.044.246.368)	1.435.281.292.493
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.659.521.294.238	783.552.366.546	(1.665.321.413.350)	12.777.752.247.434
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.936.612.657.801	9.000.400.563	(722.199.697.500)	3.223.413.360.864
Nợ phải trả không phân bổ				5.497.813.627.517
Tổng nợ phải trả				**22.934.260.528.308**

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	*Tổng cộng*
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	18.407.263.770.613	6.335.849.656.499	-	24.743.113.427.112
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	6.149.192.370.873	3.998.704.057.055	(10.147.896.427.928)	-
Tổng doanh thu thuần	**24.556.456.141.486**	**10.334.553.713.554**	**(10.147.896.427.928)**	**24.743.113.427.112**
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Kết quả của bộ phận				2.720.860.789.335
Chi phí không phân bổ	(1.113.421.485.487)	(212.902.919.068)	50.821.630.681	(1.275.502.773.874)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.482.378.211.622	352.006.855.460	(734.895.448.520)	1.099.489.618.562
Chi phí tài chính	(1.828.937.914.814)	(164.750.557.738)	213.720.426.037	(1.779.968.046.515)
Phần lãi trong công ty liên kết				(29.428.218.356)
Lỗ khác				(16.842.364.412)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				718.609.004.740
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(125.148.227.578)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại				11.184.157.250
Lợi nhuận sau thuế TNDN				**604.644.934.412**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	*Tổng cộng*
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023				
Tài sản của bộ phận				
Tiền và tương đương tiền	2.725.572.387.713	420.604.846.718	-	3.146.177.234.431
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.467.991.435.509	60.440.225.522	-	2.528.431.661.031
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.923.261.793.915	2.420.080.414.671	(5.609.667.845.914)	9.733.674.362.672
Hàng tồn kho	4.290.915.361.740	385.014.239.159	(171.453.647.721)	4.504.475.953.178
Tài sản ngắn hạn khác	118.268.763.901	16.067.421.132	-	134.336.185.033
Các khoản phải thu dài hạn	1.866.357.487.024	719.300.754.340	(2.097.243.441.910)	488.414.799.454
Tài sản cố định	2.843.957.445.941	1.310.551.210.593	-	4.154.508.656.534
Bất động sản đầu tư	390.889.396.898	182.195.803.157	-	573.085.200.055
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	291.197.667.297	27.678.731.656	-	318.876.398.953
Đầu tư tài chính dài hạn	2.994.686.812.321	939.601.912	-	2.995.626.414.233
Tài sản dài hạn khác				1.356.679.552.054
Tổng tài sản				**29.934.286.417.628**
Nợ phải trả của bộ phận				
Phải trả người bán ngắn hạn	2.428.409.665.036	644.008.576.971	(2.222.774.824.110)	849.643.417.897
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.725.647.468.334	494.101.509.765	(2.112.436.199.688)	11.107.312.778.411
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	938.788.498.683	345.569.182.241	(704.614.697.500)	579.742.983.424
Nợ phải trả không phân bổ				6.893.943.850.129
Tổng nợ phải trả				**19.430.643.029.861**

38. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Hàng hóa nhận giữ hộ		
- *Thành phẩm đường (tấn)*	*771.218*	*9.380*
- *Mật rỉ (tấn)*	*604.448*	*776*
- *Đường hàng hóa (tấn)*	*-*	*4.528*
Ngoại tệ các loại		
- *LAK*	*123.414.856*	*194.573.196*
- *USD*	*5.532.751*	*151.980*
- *EUR*	*246*	*250*

39. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Trong các ngày 6 và 7 tháng 9 năm 2024, do ảnh hưởng của bão Yagi, dự án DC Hải Phòng, tọa lạc tại Lô 13-04, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam, đã bị thiệt hại. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang trong quá trình phối hợp với đơn vị giám định và đơn vị bảo hiểm để hoàn thiện báo cáo đánh giá và ước tính thiệt hại.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Nguyễn Thị Thu Hương
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Trần Quốc Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024

B01-DN

VND

Mã số	*TÀI SẢN*		*Thuyết minh*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**14.789.631.162.803**	**13.061.231.411.596**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***2.874.916.311.059***	***2.265.223.364.198***
111		1. Tiền		617.591.697.833	836.956.485.039
112		2. Các khoản tương đương tiền		2.257.324.613.226	1.428.266.879.159
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***1.967.627.462.115***	***1.305.472.286.006***
121		1. Chứng khoán kinh doanh	5	521.283.869.165	337.214.508.818
122		2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5	(29.849.111.322)	(34.957.711.322)
123		3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	1.476.192.704.272	1.003.215.488.510
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***		***8.347.426.266.439***	***7.463.088.832.346***
131		1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	2.319.410.183.346	1.315.153.374.908
132		2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	4.340.434.747.267	3.708.743.486.268
135		3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	11	815.910.000.000	1.500.170.000.000
136		4. Phải thu ngắn hạn khác	9	949.987.414.877	985.764.068.117
137		5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 8, 9	(78.316.079.051)	(46.742.096.947)
140	***IV.***	***Hàng tồn kho***	***10***	***1.579.530.477.317***	***2.008.760.743.552***
141		1. Hàng tồn kho		1.592.705.535.392	2.017.307.715.112
149		2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.175.058.075)	(8.546.971.560)
150	***V.***	***Tài sản ngắn hạn khác***		***20.130.645.873***	***18.686.185.494***
151		1. Chi phí trả trước ngắn hạn		7.932.704.972	6.608.013.795
152		2. Thuế GTGT được khấu trừ	21	3.215.169.687	3.095.400.485
153		3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	21	8.982.771.214	8.982.771.214
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**18.821.545.183.602**	**17.004.608.166.195**
210	***I.***	***Các khoản phải thu dài hạn***		***1.847.445.164.859***	***278.955.714.693***
211		1. Phải thu dài hạn của khách hàng	7, 33	167.955.017.657	171.840.707.145
212		2. Trả trước cho người bán dài hạn	8	1.124.259.238.835	33.240.573.014
216		3. Phải thu dài hạn khác	9	555.230.908.367	73.874.434.534
220	***II.***	***Tài sản cố định***		***602.412.221.038***	***550.611.393.359***
221		1. Tài sản cố định hữu hình	12	443.893.344.199	476.725.703.069
222		Nguyên giá		2.351.626.254.933	2.347.839.844.318
223		Giá trị khấu hao lũy kế		(1.907.732.910.734)	(1.871.114.141.249)
224		2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	19.916.243.010	16.231.772.393
225		Nguyên giá		26.048.668.020	21.685.055.859
226		Giá trị khấu hao lũy kế		(6.132.425.010)	(5.453.283.466)
227		3. Tài sản cố định vô hình	14	138.602.633.829	57.653.917.897
228		Nguyên giá		227.126.265.624	112.626.481.161
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(88.523.631.795)	(54.972.563.264)
230	***III.***	***Bất động sản đầu tư***	***15***	***129.189.715.849***	***133.408.184.917***
231		1. Nguyên giá		167.991.741.266	167.991.741.266
232		2. Giá trị hao mòn lũy kế		(38.802.025.417)	(34.583.556.349)
240	***IV.***	***Tài sản dở dang dài hạn***		***79.435.339.351***	***174.547.112.993***
242		1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	79.435.339.351	174.547.112.993
250	***V.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***	***17***	***15.949.023.911.715***	***15.608.174.660.831***
251		1. Đầu tư vào công ty con	17.1	15.579.004.328.750	13.821.243.190.863
252		2. Đầu tư vào công ty liên kết	17.2	418.662.900.000	1.788.933.438.000
253		3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.3	68.769.893.944	91.899.893.944
254		4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	17	(157.413.210.979)	(133.901.861.976)
255		5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17	40.000.000.000	40.000.000.000
260	***VI.***	***Tài sản dài hạn khác***		***214.038.830.790***	***258.911.099.402***
261		1. Chi phí trả trước dài hạn	18	206.405.484.982	251.740.562.246
262		2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	7.633.345.808	7.170.537.156
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**			**33.611.176.346.405**	**30.065.839.577.791**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2024

B01-DN

VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**18.103.826.366.866**	**15.137.616.234.790**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***14.382.220.416.088***	***13.060.350.525.770***
311		1. Phải trả người bán ngắn hạn	19	1.539.127.422.736	1.242.192.336.218
312		2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20	1.724.135.071.261	471.573.844.165
313		3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	32.204.686.927	42.696.733.921
314		4. Phải trả người lao động		14.787.963.145	16.683.915.624
315		5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	210.884.177.026	262.535.875.115
318		6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		360.649.029	19.867.487.444
319		7. Phải trả ngắn hạn khác	23	2.663.534.339.676	2.946.584.830.506
320		8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	8.184.611.316.006	8.027.777.854.111
322		9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		12.574.790.282	30.437.648.666
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***3.721.605.950.778***	***2.077.265.709.020***
332		1. Người mua trả tiền trước dài hạn	20	-	1.373.094.859.308
336		2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		5.311.466.912	9.735.570.659
337		3. Phải trả dài hạn khác		6.193.342.030	6.193.342.030
338		4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	3.705.864.179.586	684.004.974.773
342		5. Dự phòng phải trả dài hạn		4.236.962.250	4.236.962.250
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**25**	**15.507.349.979.539**	**14.928.223.343.001**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***		***15.507.349.979.539***	***14.928.223.343.001***
411		1. Vốn cổ phần		7.621.123.260.000	7.621.123.260.000
411a		*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*7.405.009.930.000*	*7.405.009.930.000*
411b		*- Cổ phiếu ưu đãi*		*216.113.330.000*	*216.113.330.000*
412		2. Thặng dư vốn cổ phần		6.770.104.566.476	6.770.104.566.476
418		3. Quỹ đầu tư phát triển		46.130.752.499	46.130.752.499
421		4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.069.991.400.564	490.864.764.026
421a		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*		*472.515.045.756*	-
421b		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm*		*597.476.354.808*	*490.864.764.026*
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**33.611.176.346.405**	**30.065.839.577.791**

Nguyễn Thị Thu Hương
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Trần Quốc Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

B02-DN

VND

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**26.1**	**15.559.680.083.169**	**12.263.990.996.942**
02	**2.**	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**26.1**	**(3.206.586.064)**	**(2.473.308.845)**
10	**3.**	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**26.1**	**15.556.473.497.105**	**12.261.517.688.097**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**27, 31**	**(13.947.881.627.601)**	**(11.009.064.906.475)**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.608.591.869.504**	**1.252.452.781.622**
21	**6.**	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**26.2**	**1.270.552.333.842**	**1.035.252.471.838**
22	**7.**	**Chi phí tài chính**	**28**	**(1.529.157.182.696)**	**(1.174.152.474.997)**
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(1.400.670.615.364)*	*(1.059.525.098.595)*
25	**8.**	**Chi phí bán hàng**	**29, 31**	**(230.986.364.968)**	**(212.412.711.516)**
26	**9.**	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**29, 31**	**(453.506.073.910)**	**(306.194.496.199)**
30	**10.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**665.494.581.772**	**594.945.570.748**
31	**11.**	**Thu nhập khác**	**30**	**46.739.633.523**	**42.473.783.439**
32	**12.**	**Chi phí khác**	**30**	**(20.970.773.715)**	**(33.736.101.587)**
40	**13.**	**Lợi nhuận khác**	**30**	**25.768.859.808**	**8.737.681.852**
50	**14.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**691.263.441.580**	**603.683.252.600**
51	**15.**	**Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**32.1**	**(16.235.943.747)**	**(19.957.528.615)**
52	**16.**	**Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại**	**32.3**	**462.808.652**	**(179.811.519)**
60	**17.**	**Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN**		**675.490.306.485**	**583.545.912.466**

Nguyễn Thị Thu Hương
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Trần Quốc Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

B03-DN

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**691.263.441.580**	**603.683.252.600**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình, bất động sản đầu tư và hao mòn TSCĐ vô hình	12, 13, 14, 15	116.562.661.080	95.050.938.957
03	Các khoản dự phòng		55.067.626.274	6.343.862.201
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(25.897.026.823)	6.094.276.333
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(682.063.799.817)	(964.475.387.904)
06	Chi phí lãi vay	28	1.400.670.615.364	1.059.525.098.595
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**1.555.603.517.658**	**806.222.040.782**
09	Tăng các khoản phải thu		(2.487.107.861.514)	(696.381.973.154)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		424.602.179.720	(15.521.811.422)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(210.074.677.071)	1.693.068.435.143
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		44.010.386.087	(21.879.552.635)
13	(Tăng) giảm chứng khoán kinh doanh		(184.069.360.347)	3.531.889.903
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.343.609.853.581)	(1.010.226.745.752)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	21	(20.353.037.253)	(44.631.202.403)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(36.212.576.654)	(42.661.347.883)
20	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh**		**(2.257.211.282.955)**	**671.519.732.579**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ		(88.439.782.234)	(92.956.646.147)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		38.019.230.319	578.138.304
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi ngân hàng		(2.215.477.215.762)	(2.550.653.107.777)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi ngân hàng		2.426.760.000.000	1.057.243.394.950
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(3.114.110.752.650)	(989.500.092.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.203.629.036.420	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		513.658.252.166	796.082.023.215
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(235.961.231.741)**	**(1.779.206.289.455)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	24	26.286.673.137.051	15.686.707.586.919
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	24	(23.097.527.392.082)	(13.951.109.927.427)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	24	(8.460.835.447)	(8.420.137.254)
36	Cổ tức đã trả	25.2	(77.819.447.965)	(77.809.849.985)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**3.102.865.461.557**	**1.649.367.672.253**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**609.692.946.861**	**541.681.115.377**
60	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**		**2.265.223.364.198**	**1.734.976.295.084**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(11.434.046.263)
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**	**4**	**2.874.916.311.059**	**2.265.223.364.198**

Nguyễn Thị Thu Hương
Người lập

Đặng Thị Diễm Trinh
Kế toán trưởng

Trần Quốc Thảo
Phó Tổng Giám đốc

Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Ngày 16 tháng 9 năm 2024

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH
Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 375 32 50
ttcs@ttcagris.com.vn

VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
(0283) 999 88 11
ttcs@ttcagris.com.vn

ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ QUY CHẾ ỨNG XỬ
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Ông **Huỳnh Thành Nhân**
(0283) 999 88 11
nhanht@ttcagris.com.vn



THÔNG TIN HỖ TRỢ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU CỦA BÁO CÁO

Trung tâm Kinh doanh Nông nghiệp - Agriculture Center (AgrC)
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Ông **Lê Quốc Phong** - Giám đốc AgrC
(0283) 999 88 11
phonglq@ttcagris.com.vn

Trung tâm Thương mại tích hợp - Commercial Center (ComC)
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Ông **Huỳnh Văn Pháp** - Giám đốc ComC
(0283) 999 88 11
ceo@bhconsumer.com

Trung tâm Sản xuất - Production Center (ProC)
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Ông **Trần Đình Cường** - Giám đốc ProC
(0283) 999 88 11
tp.mgr@ttcagris.com.vn

Phòng Quan hệ Nhà Đầu tư và Truyền thông
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Bà **Vũ Thị Lệ Giang** - Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư và Truyền thông
(0283) 999 88 11
giangvtl@ttcagris.com.vn

Khối Cung ứng
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Bà **Lâm Thị Cẩm Lệ** - Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng
(0283) 999 88 11
leltc@ttcagris.com.vn

Khối Vận hành
62 Trần Huy Liệu, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Phó Tổng Giám đốc
(0283) 999 88 11
thaontp@ttcagris.com.vn